PHONG THỦY HỌC ỨNG DỤNG

ỨNG DỤNG TRƯỜNG KHÍ
TRONG ĐỜI SỐNG VÀ KIẾN TRÚC

中国风水应用学

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

PHONG THỦY HỌC ỨNG DỤNG TRUNG QUỐC

TRƯƠNG HUỆ DÂN

ỨNG DỤNG TRƯỜNG KHÍ TRONG ĐỜI SỐNG & KIẾN TRÚC

Người dịch : Trần Văn Hữu
Ngô Tử Tấn

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
2000

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Quốc
Nhà xuất bản Nhân dân Trung Quốc ấn hành 1993

TK. 01. Tr (D)
ĐHQG.HCM-00 066/149

Mã sách
Tr. TK. 039-00 (T)

Lời Nhà xuất bản

Phong thủy, xét cho cùng có phải là mê tín hay có căn cứ khoa học? Hiện nay, trong cơn sốt thương trường, nguồn gốc của cải có quan hệ với phong thủy hay không, kinh doanh địa ốc thì chọn đất như thế nào, thiết kế ra sao? Khi nêu ra việc bán nhà, sao lại không có "Chỉ hướng tậu nhà"? Tranh vẽ cát tường, phù hiệu cát tường, tại sao lại tốt lành, thuận lợi, nó có nguồn gốc sâu xa gì với bùa trấn trạch?...

Hàng loạt câu hỏi này, trong các sách báo đã xuất bản, hầu như đều không tìm nổi đáp án thỏa đáng.

Tác giả cuốn sách này, với kiến giải độc đáo, đưa ra lời đáp khoa học dễ hiểu, thực dụng và lí thú.

Phong thủy (xưa gọi là kham dư), phù chú, khí, những thuật ngữ huyền diệu mà lại thần bí này là một bí mật khó giải thích trong nền văn hóa truyền thống Trung Hoa.

Tác giả từ mối liên hệ qua lại giữa khoa học vi mô điện tử (vi ba), tế bào sinh học (vòng xoắn kép của mã di truyền), thiên văn, lịch pháp (cửu tinh liên châu), Hà Đồ, Lạc Thư, Bát Quái, Kinh Dịch, địa lí và khoa học nhân thể..., với quan niệm và nhận thức hoàn toàn mới, từ lí luận đến thực tiễn, với rất nhiều dẫn chứng, đi vào trình bày một cách có hình khối bản chất của phong thủy, phù chú, khí và tính thống nhất của chúng về nguyên lí khoa học hiện đại, qua đó vén lên bức màn thần bí của chúng. Sự phân tích dồi dào ý mới của tác giả đã mở ra một xu thế mới gắn khoa học hiện đại với văn hóa truyền thống. Đây là một sự suy ngẫm và tìm tòi rất mạnh dạn và có ích, chắt lọc tinh hoa văn hóa truyền thống.

Đặc điểm của cuốn sách này không chỉ có cách nhìn mới, mà còn tính thực tiễn, đã đưa ra sự giảng giải mang tính chất chỉ đạo về ứng dụng cụ thể phong thủy. Vì thế cuốn sách đáng là người thầy tốt của sự an cư, người bạn thân của sự lập nghiệp. Chẳng cứ bạn kinh doanh địa ốc, hay tìm hướng tậu nhà, hoặc là đi vào thương trường, đều nên đọc cuốn sách này.

Từng phần của cuốn sách đã được đăng tải trên một số tạp chí của Trung Quốc và có sự phản hồi tích cực. Tuy nhiên, việc truyền tải nội dung của cuốn sách qua dịch thuật là điều khó tránh khỏi những thiếu sót, Nhà xuất bản và người dịch mong nhận được sự đóng góp của quý độc giả để lần tái bản sau hoàn thiện hơn.

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2000

NHÀ XUẤT BẢN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

Lời nói đầu

Mấy thế kỉ trước đây và ngay cả trong một thời kì lịch sử tương đối dài, Trung Quốc đều đi trước phương Tây. Thế mà, mấy thế kỉ gần đây lại lùi lại sau họ!

Có phải Trung Quốc lạc hậu so với phương Tây?

Cuốn sách này sẽ đưa ra lời đáp cho câu hỏi được nhiều người rất quan tâm này. Từ sau vụ nổ lớn của vũ trụ, các thiên thể đều xoay chuyển ngược chiều kim đồng hồ. Nhưng trường lực xoay chuyển ngược chiều kim đồng hồ và đi từ trên trời xuống này, đối với người và vạn vật trên Trái Đất, lại là một trường lực xoay chuyển thuận chiều kim đồng hồ.

Trái Đất cũng là một thiên thể không ngừng quay ngược chiều kim đồng hồ từ Tây sang Đông. Thế là người và vạn vật trên Trái Đất phải chịu tác động của hai loại trường lực xoáy trôn ốc trái ngược nhau, trên thì thuận chiều kim đồng hồ, dưới thì ngược chiều kim đồng hồ, chẳng khác gì hai người cùng vắt khô một khăn trải giường theo hai hướng ngược chiều nhau.

Các nhà hiền triết xưa của Trung Quốc nói "Vạn vật khuất khúc mà không thay đổi". Thái cực quyền, Nội gia quyền gọi là "Loa toàn kình"[1]. Thuật ngữ khoa học hiện đại, có thể gọi đó là "Hiệu ứng trường xoắn vũ trụ". Sách này dùng từ "Vòng xoáy khí vũ trụ" mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống Trung Hoa. Người viết cuốn sách này hoàn toàn không đưa ra điều gì khác người, bởi vì hệ thống thông tin[2], thông tin sinh vật, thông tin vũ trụ... chỉ có thể

(1) Lực xoắn ốc.

(2) Hệ thống tín hiệu (System holographic information).

nói rõ được "diện mạo" bề ngoài, còn vòng xoáy khí vũ trụ bao gồm khí của trời xoáy trái, thuận chiều kim đồng hồ; hai loại khí, âm và dương này, không những có thể nói rõ được "diện mạo" bề ngoài, mà còn có thể vạch ra sự "khác biệt về tính chất": nhận rõ được âm dương, trái phải, đực cái, nam nữ, thêm bớt, cát hung.

Hoa khiên ngưu, ốc anh vũ, rặng núi nhấp nhô, con sông lượn vòng uốn khúc, đường rãnh đại não, chín khúc vòng ruột, chuỗi axit amin ngoằn ngoèo gấp khúc, vòng xoắn ốc kép của mật mã di truyền... Những bí hiểm mang dấu ấn của vòng xoáy khí vũ trụ, trong khoa học hiện đại, hầu như chúng ta không thể tìm ra lời đáp tổng thể của một trường thống nhất.

Nhưng các nhà hiền triết xưa của Trung Quốc đã tìm ra, mà lại sớm tìm ra cách đây mấy nghìn năm. Đó chính là tiền thân của tiên thiên bát quái, hậu thiên bát quái: Hà Đồ, Lạc Thư.

Nếu như nói khoa học hiện đại của phương Tây đang nhờ vào máy gia tốc để tìm kiếm thực thể vật chất, vắt óc để tìm ra một cái "trường thống nhất" của lực hấp dẫn, của lực điện từ, của tác động qua lại mạnh và yếu, thì các nhà hiền triết xưa của Trung Quốc ngay từ mấy nghìn năm trước, chỉ có dựa vào khả năng nhận thức bằng luyện công, đã hiểu ra trường thống nhất thiên nhiên tương ứng, mang sắc thái riêng của Trung Quốc, nên văn hóa Hà Đồ, Lạc Thư cũng chính là sự ghi chép trên sách vở.

Điều khiến người ta khâm phục hơn nữa là các nhà hiền triết xưa của Trung Quốc không chỉ dễ dàng phát hiện ra trường thống nhất vòng khí xoáy của vũ trụ, hơn nữa còn dẫn tới sự ra đời của rất nhiều ngành kĩ thuật ứng dụng, góp phần đáng kể vào sự phát triển của dân tộc Trung Hoa. Chẳng hạn như môn Kham Dư giám định trường khí, chọn đất ở (quen gọi là phong thủy); khoa Chúc do Trung y phỏng theo vòng xoáy khí vũ trụ, phát khí trị bệnh; phù chú của đạo Lão dùng vòng xoáy khí vũ trụ, điều tiết trường khí trừ tà, và cả những đồ án "cát tường" vẫn còn nguyên giá trị v.v...

Cho dù kĩ thuật ứng dụng những vòng xoáy khí vũ trụ ấy lại làm cho người trong nước u mê mụ mẩm, chịu cả nỗi oan ức. Quả là "Tai họa không có gì lớn hơn là kém hiểu biết".

Phù hiệu học là một ngành khoa học non trẻ của phương Tây. Nếu như bàn về phù hiệu thì Trung Quốc không hề thua kém. Hà Đồ, Lạc Thư chẳng phải là phù hiệu kì diệu, xuất hiện sớm nhất, có trước cả chữ viết trên thế giới đó sao? Bởi vì nó phù hợp với các thiên thể, đến mật mã di truyền ADN trong nhân tế bào và cho đến muôn vật trong vũ trụ.

Biên soạn một cuốn sách về ứng dụng phong thủy Trung Quốc là tâm niệm lâu nay của tôi và các bậc đàn anh.

Cuốn "Từ điển phù hiệu Trung Quốc" của một học giả người Mĩ mà nước ta đã dịch và xuất bản, có tiếng vang lớn ở nước ngoài và nhiều lần được tái bản. Một người nước ngoài lưu học ở Bắc Kinh một số năm còn có thể làm như vậy.

Tác giả những dòng này, cảm thấy có một phần trách nhiệm của con cháu Viêm Hoàng: "Vị trí thấp hèn mà chưa dám quên lo cho đất nước".

Tác giả đã được biết một phần nội dung cuốn "Dưỡng sinh học trường khí vũ trụ", do tác giả đề xuất, đã được đưa vào cuốn "Phương pháp dự đoán Kinh Dịch thực dụng" của Nhà xuất bản Trường Xuân, ấn hành năm 1991 và được đông đảo bạn đọc nồng nhiệt đón nhận.

Cuốn sách này hoàn thành bản thảo vào mùa xuân năm 1989, sau bốn năm mới được xuất bản, chính là nhờ có sức sống mà đỉnh cao cải cách đem lại cho ngành xuất bản và phát hành.

Cần đặc biệt nhấn mạnh là cuốn sách này sẽ không phải là thứ "bùa" kiếm tiền cho bọn giang hồ lừa đảo. Đạo đức và đạo lí, văn hóa truyền thống Trung Quốc lấy đức làm gốc, không có đức

thì không có đạo. Đúng như người xưa nói: "Muốn có phong thủy tốt, phải lấy đức mà tìm", mong các quý vị tự suy nghĩ điều này.

Biên soạn cuốn sách này chỉ là mạo muội đánh động, khơi gợi hiền tài góp tiếng nói nhiệt thành cứu vãn nền văn hóa truyền thống Trung Hoa. Còn về nghiên cứu và tư vấn học thuật, tác giả hoan nghênh người có lòng nhân ái và tiết tháo khắp nơi cùng nhau trao đổi.

(Địa chỉ liên hệ: 100043, hòm thư 4357 Bắc Kinh - Trương Huệ Dân).

Bắc Kinh, tháng 11 năm 1992
Tác giả

Mục lục

Trang

Lời Nhà xuất bản 3

Lời nói đầu 5

Mục lục 9

Chương 1

TÌM TÒI MỚI VỀ PHONG THỦY
- SỰ PHÁT HIỆN TRƯỜNG KHÍ XOẮN VŨ TRỤ

I- Hạt nhân của phong thủy 17

1. Khí 17
2. Trường 23
3. Khí trong cơ thể người - Trường nhân thể 25
4. Trường nhân thể có thể đo được bằng máy móc 39
5. Khí là nhân tố quan trọng nhất của phong thủy 42

II- Khí của phong thủy 43

1. Tại sao nói phong thủy học về cơ bản là khoa học 43
2. Kĩ thuật vi ba tối tân có thể xếp ngang hàng với lí luận phong thủy cổ xưa 45
3. Cống hiến của sóng vi ba cho chọn lựa tối ưu trường khí 46

III- Hình thức vận động của khí 64

1. Bắt đầu luận bàn từ bí ẩn của "quen mắt không lấy làm lạ" 64
2. Ghi ở Hà Đồ, chép ở Lạc Thư 67
3. Thái cực đồ lưu truyền khắp mọi nơi 80
4. Hai đặc tính lớn của trường khí xoắn vũ trụ 82
5. Tính toàn tức của trường khí xoắn vũ trụ 84

6. Dấu ấn toàn tức của trường khí xoắn vũ trụ được lưu lại ở mọi vật trong thiên nhiên 93
7. Điều tuyệt mật của trường khí xoắn vũ trụ ẩn chứa trong tế bào 111

Chương 2

SỰ KHÁM PHÁ VỀ PHÙ CHÚ - QUỸ TÍCH CỦA KHÍ

I- Những hiểu biết mới về phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc 126
1. Phù hiệu học là gì? 126
2. Phù hiệu học mang màu sắc Trung Quốc 128
3. Ai đã phủ lên phù hiệu Trung Quốc tấm màn thần bí 130
4. Phép phân loại phù hiệu văn hóa truyền thống Trung Quốc 132
5. Phù khí hóa tự nhiên 136
6. Phù khí hóa nhân tạo 148
7. Thử nghiệm đo đạc khoa học chứng minh phù khí hóa nhân tạo quả là có cơ sở vật chất 165

II- Khám phá về phù trấn trạch 167
1. Phân tích "linh kiện" (hình nhỏ) của phù 167
2. Chất truyền tải khí mềm dịu - Khâu mấu chốt của phù đường gấp khúc: Khám phá về đường xoắn ốc 169
3. Chất truyền tải khí mạnh - Sự khám phá về phù đường thẳng 176
4. Muốn hiểu được ý trong phù, phải tìm trong sách cổ 199
5. Tính tồn trữ của khí 202
6. "Kĩ thuật chụp ảnh RS" đã nắm bắt được phù khí hóa tự nhiên nhân thể 210

Chương 3

ỨNG DỤNG PHÙ CHÚ - ĐIỀU TIẾT TRƯỜNG KHÍ

I- Dùng vào điều chỉnh trường khí: Sử dụng phù trấn trạch 214
1. Tuyệt phẩm của Hoa Hạ - "Họa phù" có cả thư và họa 214
2. Phù trên đầu viên ngói - Trùng thư 223
3. "Họa phù" trong dân gian - Đồ án cát tường, tại sao lại cát? 224

4. Phù danh sơn mực đặc, nét đậm 229
5. Phù khắc đá ở các danh sơn 231
6. Phù hộ thân khắc trên cơ thể người - Xăm mình 231

II- Dùng cho điều chỉnh trường khí nhân thể - Liệu pháp của khoa Chúc do Trung y 239

1. Sự phân giải về khoa Chúc do 239
2. Bộ phận hợp thành quan trọng của khoa Chúc do - Thanh phù 245
3. Thanh phù có trường lực 247
4. Nguyên liệu và dụng cụ thư phù bản thân đã là thảo dược Trung y 250
5. Những dẫn chứng về ứng dụng 254
6. Khoa Chúc do ở hải ngoại 260
7. Phương thức thư phù đặc biệt - Thư phù bằng đầu lưỡi 264
8. Khoa Chúc do đế vương hiếm thấy - Bình thuốc điều trị 265

III- Dùng vào làm mạnh trường khí nhân thể - Vận dụng phù thực thể nhân tạo Nội gia quyền Trung Quốc 272

IV- Dùng vào hun đúc tính nết - Vận dụng phù trong văn hóa nghệ thuật 274

1. Phù cùng nguồn gốc với chữ Hán, với họa 274
2. Phù trên những bia đá - Chữ phúc thọ phong phú đa dạng 280
3. Phù trên con dấu 280
4. Đang đi trong mốt thời trang - Phù thực thể nhân tạo trên sân khấu 283
5. Phù trên đồ may mặc 285
6. Phù trên kiểu tóc 289
7. Phù trong hàng công nghệ 290

V- Dùng vào nghiên cứu khoa học 294

1. Cái khuy cúc trang phục nam nữ có hướng xoáy phân ra trái phải 294
2. Những ví dụ về phán đoán dược tính 295
3. Giải đáp bí ẩn về sắp xếp lá cây 298
4. Từ công thức toán học trừu tượng đến đồ án xoắn ốc đẹp đẽ 299
5. Điều trị ung nhọt cần phải thông kinh lạc, hoạt khí huyết 300

6. Phù của phẩm cách - Viết chính là tâm họa, nét bút thế nào con người thế ấy 300
7. Bí ẩn của đoạn cong trên đường cao tốc 303

Chương 4

PHONG THỦY CỦA NHÀ ĐẤT - CHỌN ĐẤT VÀ THẾ ĐẤT

I- Chọn lựa hoàn cảnh nơi ở - Địa linh nhân kiệt 305
1. Ba miền quê của những tài năng lớn 305
2. Bảy yếu tố của phong thủy 309
3. Phong thủy học ở hải ngoại 313
- Các môn khoa học liên ngành ra đời hàng loạt
4. "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí" 323
5. Bằng chứng về sơn hoàn thủy bão tất hữu khí 338
- Luyện khí công ở Cố cung, cửa ngách tiết lộ thiên cơ
6. Đường tất thể nghiệm sơn hoàn thủy bão tất hữu khí 344
- Phù hiệu công
7. Lựa chọn đôi bờ dòng chảy thẳng như thế nào? 355
8. Thuật xem tướng đất thời xưa 364
9. Phép vọng khí 367

II- "Khí chứa ở hình" - Sự tốt xấu của trường khí trong phòng, thiết kế xây dựng là cơ sở 369
1. Mưu đồ độc đáo đừng quên trường khí 369
2. Phát hiện ra bí ẩn về cảm giác thoải mái 377
- Sự ăn khớp về tốc độ giữa dòng khí và khí trong nhà
3. Phòng ngủ của thiên tử to bằng phòng ngủ của thứ dân 380
- Phòng ngủ nên nhỏ, không nên to

Chương 5

PHONG THỦY NƠI Ở - KIM CHỈ NAM CỦA AN KHANG

I- Kinh Dịch, bát quái và ngũ hành 382
- Nắm vững công cụ tuyển chọn trường khí dương trạch
1. Từ phân tích bí ẩn của hiện tượng "30° vĩ tuyến Bắc nhiều sự lạ" nhận ra sự thần kì của bát quái 382

2. "Kĩ thuật cấy mũi" nêu rõ trường khí của phương vị có mối tương quan với nội tạng 385
3. Thực nghiệm về trường khí ảnh hưởng tới nội tạng 387
4. Trường khí có thể dùng máy móc để đo đạc 388

II- Phân bố trường bát quái của nhà ở, ngũ hành sinh khắc định cát hung 390
1. Trường khí tạo dựng ra người và vạn vật 390
2. Trường khí bát quái chia ra âm, dương 396
- Dương khí phụ trợ cho nam, âm khí phụ trợ cho nữ
3. Xét đoán trường khí trong sân, trong nhà 404
4. Bảy sao Bắc Đẩu định cát hung 413

III- Phân biệt gây nhiễu của hoàn cảnh đối với trường khí nơi ở 416
1. "Xung sát" trong phong thủy chính là sự chuyển tải không thông suốt của vi ba 416
2. Kiến trúc hình nhọn, lợi mình, hại người 422
3. Cửa lớn đối diện với cây không tốt lắm 424
4. Phân biệt vật không lành trước cửa 426

IV- Cái gọi là "kính chiếu yêu" thực ra là gương phong thủy 429
1. Bốn tấm gương phong thủy trong cung Càn Thanh ở Cố cung 429
2. Lý Thời Trân nói về gương cổ, giúp cho lí giải "gương phản quang" 430
3. "Gương phản quang" tại sao có thể tránh được tà? 431
4. Đặc điểm và ứng dụng các loại gương phản quang 431
5. Cách thay thế "gương phản quang" 433
6. Gương soi trong nhà và gương tủ quần áo nên bày biện như thế nào? 434

V- Đề phòng nghiêm ngặt dòng khí mạnh xuyên dọc, cắt ngang 435
1. Ảnh hưởng của đường cái trước cửa nhà đối với trường khí chỗ ở 435
2. Can nhiễu của tàu điện ngầm đối với trường khí là rất rõ ràng 436
3. Tiết lộ bí mật "Thiên trảm sát" 437
4. Bề ngoài như đồ trang sức, đúng ra là vệ sĩ bảo vệ khí 439
5. Cổng vòm hành lang và cực đèn điện tử 440
6. Tác dụng kì diệu của bình phong 442

VI- Um tùm, rậm rạp giúp cho trường khí 443
1. Bàn tay tiên và quả cầu tiên có thể che chắn sát khí 443
2. Cây lá to xum xuê cũng có thể che chắn sát khí 445

VII- Vật được gọi là bát tiên, có thể treo trong phòng ở 445
1. Bí ẩn của chiếc tiêu 445
2. Quả bầu eo quý thần bí 447

VIII- Nhân tố tâm lí với "ý đến khí đến" 448
1. Tác dụng của nhân tố tâm lí trong phong thủy học 448
2. Tác dụng của tường giả, cổng giả 450

IX- Giải thích bí ẩn giáp tí, tam nguyên 451
1. Lục thập giáp tí bắt nguồn từ ba sao thổ, mộc, thủy 451
2. Tam nguyên vận khí bắt nguồn từ "cửu tinh liên châu" 453

X- Muốn biết quải mệnh tra bảng là biết ngay 455

XI- Đầu giường quay hướng cát bù đắp cho trường sinh mệnh 458

XII- Hướng cát và sự phối hợp ứng dụng như thế nào? 462

XIII- Phối hợp trạch mệnh 463

XIV- Ảnh hưởng của Tam nguyên vận khí đối với trường khí nơi ở 466
1. Tam nguyên vận khí 466
2. Suy tàn của Giả phủ và tam nguyên vận khí 469
3. Nhị nguyên vận khí, tam nguyên vận khí với "cơn sốt xuất cảnh ra nước ngoài" 472
3. Về vị trí giường ngủ, phải nghĩ tới tam nguyên vận khí 475

XV- Phải kết hợp vận dụng phép "Bát quái du niên" và phép "Tam nguyên vận khí" 477

XVI- Văn Khúc xuống trần ở đâu đó, muốn con thành rồng tìm Văn Xương 480

XVII- Cầu con trai nối dõi, giường phải đặt ở "vị trí thiên y" 483

Chương 6

PHONG THỦY THƯƠNG NGHIỆP SINH TÀI HỮU ĐẠO

I- Cửu tinh vận hành định tính chất hạng mục kinh doanh xem quải mệnh 485

II- Buôn bán không thể coi nhẹ vận hội của ngôi nhà theo tam nguyên 487

III- Ngựa xe qua lại nườm nượp tuy ồn ào, náo nhiệt, buôn bán phát đạt vẫn nhờ vào phương hướng 488

IV- Cấu hình, hướng nhà, xung sát của cửa hiệu ảnh hưởng đến phong thủy 490

V- Xác định và sắp đặt "tài vị" 492

VI- Cấp bậc lãnh đạo khác nhau, hướng bàn làm việc cũng khác nhau 496

VII- Bí hiểm của lưu niên là ở trừ một, lợi ở nhà mở ra đúng hướng 497

Chương 1

TÌM TÒI MỚI VỀ PHONG THỦY - SỰ PHÁT HIỆN TRƯỜNG KHÍ XOẮN VŨ TRỤ

I
HẠT NHÂN CỦA PHONG THỦY

Khí của ngày xưa, trường của ngày nay
Bí ẩn của "Trường huyền không tạo hóa"

1. Khí

Xét đến cùng thì khí là gì? Đó là vấn đề trọng tâm của cuốn sách này, cần phải làm rõ. Vấn đề này cần được phân tích từ ngoài vào trong, từ nông đến sâu.

Xin hãy bắt đầu từ bài luận văn: "Cởi bỏ chiếc áo khoác ngoài thần bí của khí công" của một học giả khí công Ca-na-đa mà người viết những dòng chữ này đã gặp trong hội thảo khí công quốc tế. Vị học giả này cho rằng khí công là "phương pháp hoạt động trong không khí". Nhưng tính chất của khí công lại có thể giải thích một cách đơn giản là "kĩ xảo hô hấp". Rõ ràng đã đem khí công và không khí gộp lại làm một.

Thật vậy, con người sống không thể tách rời khỏi không khí. Nhưng cùng một hệ thống khí trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, tuy không thể bỏ qua các loại thể khí, nhưng chủ thể của nó quyết không phải là chỉ không khí. Kì thực, ngày xưa không gọi là

"khí công", mà gọi là "tĩnh tọa", "đạo dẫn", "thổ nạp", "nội đan công"... "Khí công" là tên gọi thời nay, hoàn toàn không hợp lí, chữ "khí" của thời xưa thực ra là chữ [1], nhưng trong xã hội đã lấy hư truyền hư, buộc lòng phải nhập gia tùy tục vậy.

"Khí" là một danh từ trừu tượng và khái quát cao. Nó chỉ những dạng vật chất mà mọi con mắt thường không thể nhìn thấy được. Ở vào thời xưa, chưa có một nền khoa học, càng không có nhiều ngành khoa học. Chúng ta không những không nên oán trách người xưa quá ư mơ hồ chung chung, trái lại nên cảm thấy thán phục cách nhận biết toàn diện, trọn vẹn của các bậc hiền triết xưa.

Khi chúng ta bình luận về người xưa và về kinh điển, thường nói có "tinh thần duy vật chủ nghĩa thô thiển". Như vậy, thế nào là thô thiển? Tác giả những dòng này cho rằng đó là tinh thần thực sự cầu thị. Khái niệm về vật chất của người xưa hoàn toàn không giống như thuyết duy vật máy móc, nhất định phải tận mắt nhìn thấy, tận tay sờ thấy, mới kể đến, mới thừa nhận. Hơn nữa người xưa đã chia vật chất thành hai phần, một phần là "hình" có thể nhìn thấy, sờ được, một phần khác chính là "khí", nhìn không thấy, sờ chẳng được, nhưng lại tồn tại một cách khách quan. Ý kiến sâu sắc hơn là hai phần này có thể chuyển hóa lẫn nhau, tức là "tụ lại thành hình", "tán ra hóa khí".

Như vậy, "hình" và "khí" chính là hai hình thức biểu hiện của một loại sự vật.

Ví như Tống Ứng Tinh thời cuối Minh, đầu Thanh, trong tác phẩm bất hủ "Thiên công khai vật" của ông, có chuyên mục "luận khí". Trong thiên "Luận khí, khí hình", ông nói "Đầy trời đất đều là khí" và còn chỉ ra thêm rằng động vật, thực vật, khoáng vật đều là "cùng loại khí này". Còn về quan hệ giữa hình và khí, là "từ khí mà hóa ra hình, hình quay trở về với khí".

---

(1) Khí.

Mọi người đều biết, mấy năm gần đây, những nhà khoa học Liên Xô cũ đã nêu ra "Trường hạt cực nhẹ" làm kinh ngạc nhiều người, tức là xung quanh mọi vật chất đều có một loại trường dạng sương mù không nhìn thấy được, hơn nữa loại trường hạt cực nhẹ này giữa vật chất với nhau, giữa con người với vật chất, còn có thể tác động lẫn nhau. Chả lẽ chúng ta lại không biết Tống Ứng Tinh của nước ta (Trung Quốc) đã sớm có luận điểm tương tự.

Trong thiên "Luận khí, hình khí" của cuốn "Thiên công khai vật", ông nói tiếp "có hình tất có khí", "đã có hình rồi thì có khí".

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của khí công, công năng đặc dị, ngày càng có thêm nhiều phát hiện chỉ ra rằng những người có tố chất khí công, và những người có công năng đặc dị, có thể nhìn thấy khí, hơn nữa lại là với mọi màu sắc khác nhau. Xem khí của người có thể đoán bệnh, nhìn khí của hiện trường có thể phá án. Bạn đọc đừng có kinh ngạc, vẫn là Tống Ứng Tinh, đã nói "Đã có khí rồi thì có hình"; chính là các bậc hiền triết xưa đã nắm được đặc điểm khí có hình, phát minh ra "phép vọng khí", dùng để lựa chọn một cách tốt nhất trường khí của môi trường, chọn nơi ở tốt để ở; phát minh ra "khoa Chúc do Trung y", mô phỏng hình của khí, biến thành quỹ đạo vận khí của khí công, hoặc vẽ trên mặt giấy, hoặc phát khí vào chỗ đau để chữa bệnh.

Thời cận đại, cùng với từng bước du nhập của khoa học phương Tây, các học giả Trung Quốc cũng dần dần có những hiểu biết mới về khí của thời xưa. Hàng Tân Trai cuối đời Thanh, đầu thời Dân quốc, trong "Độc dịch tạp chí" đã nêu ra cách nhìn mới về khí. Ông nói: Trong "Chu Dịch", nói đến quang, nói đến khí, đều không phải là chỉ chung ánh sáng và khí tượng, đều có quan hệ giữa quang và khí nói trong vật lí. Quang chia làm hai loại, một loại có thể nhìn thấy, một loại không thể nhìn thấy, X quang tức là ánh sáng không thể nhìn thấy được, hoặc gọi là "xạ tuyến". Điều chợt hiểu ra của họ Hàng đã đưa khí huyền bí của Trung Quốc vào lĩnh vực quan

trọng của khoa học, quả là có ý nghĩa đánh dấu thời đại! Người xưa nói "đạo" của "đạo theo cách gọi của hình nhi thượng"[1] cũng đã có chỗ đứng của nó. Vật lí học cho chúng ta biết ánh sáng bảy sắc, có thể nhìn thấy được, chỉ chiếm một dải vô cùng nhỏ hẹp trong tần phổ của sóng điện từ, mà ngoài tia hồng ngoại và tia tử ngoại ra, còn rất nhiều sóng điện từ, mắt thường tuy không thể nhìn thấy được nhưng khoa học đã sớm phát hiện được và đem vào ứng dụng. Như tia hồng ngoại, tia tử ngoại, sóng vi ba và cả tia X, tia β, và tia α, mà họ Hàng đã nói tới, đều đã trở thành đứa con cưng của khoa học, đem lại hạnh phúc cho loài người.

Điều đáng mừng là từ năm 1978 đến nay, những người làm công tác nghiên cứu khoa học của nước ta (Trung Quốc) lần lượt từ trong ngoại khí, khí công đã đo đạc thử nghiệm được ánh sáng không thể nhìn thấy, âm thanh không thể nghe thấy của hồng ngoại, vi ba, thứ sóng âm[2], phát ra từ tần số thấp, bước đầu chứng minh được một số thuộc tính vật chất nào đó của khí. Chúng ta quyết không học người mù sờ voi, cho voi là cái ống, là cây cột, là cái quạt lá, là bức tường đặc. Lại có thêm một cột mốc mới để người ta tìm hiểu bản chất của khí: Từ cuối những năm 70, nước ta (Trung Quốc) đã phát hiện một loạt những em bé có công năng đặc dị, từ nhận biết được chữ bằng tai, đến lấy vật từ trong bình kín, việc nào cũng có thực. Tác giả đã từng tham gia và chủ trì cuộc biểu diễn thực nghiệm lấy viên thuốc bổ từ trong lọ thuốc bịt kín của cô thanh niên Cao Oa, người nội Mông Cổ, có công năng đặc dị. Cô ta dùng ý niệm lấy ra tám viên thuốc, mà bình vẫn bịt kín nguyên xi không hề suy suyển.

Hơn nữa, lại còn phát hiện được rằng bằng phương pháp khí công, có thể tìm ra thêm nhiều người có công năng đặc dị. Thì ra, khí công và công năng đặc dị là biểu hiện ở mức độ khác nhau của khí.

---

(1) Triết học siêu hình.

(2) Siêu âm.

Thế nhưng, lúc này lại dùng thứ ánh sáng không nhìn thấy để giải thích bản chất của khí thì không ổn. Vì sao dưới tác động của khí, một thực thể rắn chắc lại biến thành "cái sàng", "cái lưới", trở thành trống rỗng? Những người kiên trì chủ nghĩa duy vật thời xưa chẳng qua cũng chỉ nói được câu "Không có quỷ thần sai khiến thì là khí phát cực độ".

Sự thực và sự huyền diệu buộc người ta tiến sâu vào lớp lang vi mô của vật chất để tìm đáp án.

Trung y gọi khí là "vật chất tinh vi", đạo Lão giải thích khí là "vật chất cực nhỏ mà có thể chuyển động". Xem ra, nhằm vào mục tiêu vi mô là lựa chọn chuẩn xác.

Thuyết lượng tử, cơ học lượng tử và thuyết trường lượng tử của khoa học hiện đại chính là các ngành nghiên cứu thế giới vi mô. Cái gọi là lượng tử chính là khái niệm của thế giới vi mô, nói một cách nôm na, lượng tử chính là hạt cơ bản, là đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên vật chất.

Trong thế giới vi mô, hạt nhỏ nhất của vật chất không chỉ có "tính của hạt", hơn nữa còn có "tính của dao động sóng", đó chính là "Thuyết sóng và hạt tương hỗ" nổi tiếng. Thí dụ như quang[1] không chỉ chiếu vào chúng ta một chùm sóng ánh sáng, hơn nữa cả từng hạt nhỏ li ti bắn vào chúng ta! Đứng trước cảnh huyền diệu này, cơ học cổ điển của Niu-tơn trong vật lí vĩ mô cũng tỏ ra bất lực. Lí luận như thế này rõ ràng không phải là giả thuyết, mà kết quả đã rất phù hợp với thực tiễn, vì vậy đã thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành khoa học vật lí nguyên tử, vật lí hạt nhân. Không nghi ngờ gì nữa đã tìm ra một lối tắt để làm rõ bản chất của khí. Sự ra đời của khoa học lượng tử đánh dấu nhận thức của loài người về thế giới khách quan từ thế giới vĩ mô tiến vào thế giới vi mô.

---

(1) Ánh sáng.

Khoa học lượng tử tuy đã dẫn con người tiến vào cái cửa lớn để nhận thức về khí, nhưng vẫn còn xa mới tới được đích.

Cũng như một nhà vật lí thiên thể nổi tiếng của nước ta (Trung Quốc) đã nói: "Mục đích của vật lí hạt nhân (tức lượng tử) là nghiên cứu kết cấu cơ bản của vật chất. Hơn một trăm năm nay, từ nghiên cứu cấu tạo phân tử nguyên tử, đến cấu tạo hạt nhân nguyên tử, rồi lại đến cấu tạo hạt nhân đã đưa chúng ta tiến sâu vào cấu tạo vật chất cực nhỏ. Chúng ta nhận biết được rằng tất cả mọi loại vật chất đều do các hạt quắc, các hạt nhẹ tạo nên". Ông ta lại nói tiếp còn có ý e ngại: "Mặc dù vậy, vật lí học hạt nhân (và vũ trụ học) đều đối mặt với những khó khăn nghiêm trọng". "Vật lí học hạt nhân còn rất xa mới nắm được xem cấu tạo hơn của hạt quắc, hạt nhẹ là gì". Đúng vậy, từ hạt đến mục tiêu của khí, còn có một khoảng cách tương đối lớn, buộc phải tìm đến "hạt siêu nhỏ"!

Nhưng nắm được hạt siêu nhỏ đâu có dễ dàng. Mọi người đều biết phát hiện ra hạt là công lao của "Máy gia tốc", là dựa vào công suất cực mạnh của máy gia tốc "bắn phá" hạt nhân nguyên tử, đúng ra là "kéo" hạt cơ bản ra từ trong "đội ngũ" của nó. Điều quan ngại là vòng quỹ đạo của máy gia tốc hiện nay đã lớn như một sân điền kinh. Cứ theo đà thâm nhập vào vi mô, cái vật vĩ đại cồng kềnh ấy, ai biết được còn phải to lớn lên đến mức độ nào? Chả trách có nhà khoa học nước ngoài đã bắt đầu tỉnh ngộ, đi vào triết học phương Đông để tìm lời giải đáp, "cuối cùng thì quay về trước bia mộ Trang Tử". Tức là trực quan của đạo Lão coi nguồn gốc của vạn vật là khí, sớm đã được dự báo.

Những nhà nghiên cứu khí công và công năng đặc dị của nước ta (Trung Quốc) muốn miêu tả khí so với hạt cơ bản còn nhỏ hơn rất nhiều, có người đã gọi tên là "Hoa tử"[1], có người đã lấy tên là

(1) Hạt "Trung Hoa".

"Long tử"[1] thể hiện tình cảm mạnh mẽ của những người kế thừa ấy yêu quý Trung Hoa, yêu quý con Rồng của ta (Trung Quốc). Tuy nhiên, để có cách nói chung trong giới khoa học, tác giả cho rằng vẫn nên gọi "hạt siêu nhỏ" là thích hợp.

Đạt tới trình độ nhận biết được "khí" là hạt siêu nhỏ, đã là rất đáng mừng. Cái vi mô siêu nhỏ này đã từ "thực" biến đổi ngày càng "hư", hướng gần đến "hư vô". Rất đúng, là đã tiếp cận nguyên nhân hình thành vũ trụ, của triết học xưa tức là ý kiến "đạo từ hư vô sinh nhất khí, nhất khí sinh tam tài (tức thiên - địa - nhân)" về nguồn gốc của vật chất, hư vô ở đây tuyệt nhiên không phải là chẳng có cái gì cả, mà là hư không, đạt đến trình độ hư không thì có thể giải thích sự cảm biết từ xa khí công và công năng đặc dị. Việc lấy thuốc trong lọ của những Trương Bảo Thắng, Cao Oa; làm được từ vật (có) → không → vật (quay trở lại là có) do ý niệm mà có, những hiện tượng này còn là những ẩn số của cơ thể người. Từ đó khơi gợi cho thế tục, trong thế giới khí hóa, "mọi cách đều là không", giống như cá lọt qua lưới, rổ tre múc nước, thảy đều xuyên qua không bị ngăn lại.

Cũng may là có hàng loạt "máy gia tốc nhân thể" này là các em bé trai, bé gái bằng chính bản thân mình, biểu hiện rõ ràng bản chất siêu nhỏ của "khí". Nếu không, phải chờ đợi cái máy gia tốc khổng lồ đi bắn phá, lôi kéo hạt siêu nhỏ thì phải chờ đợi đến năm nào tháng nào nhỉ?

2. Trường

Nghiên cứu vật lí học, đã chỉ ra rằng vật chất tồn tại có hai hình thái: một loại là thực thể do các hạt cơ bản cấu tạo nên, một loại là trạng thái trường mà cơ quan cảm giác không thể nhận biết được. Chú ý, đó là hai mặt của cùng một sự vật, hình thể và trường

---

(1) Hạt "Con Rồng".

không thể tách rời nhau, trong những điều kiện nhất định có thể chuyển hóa lẫn nhau. Điều này rất phù hợp với quan điểm của các nhà hiền triết xưa "Tụ thì hình thành, tán thì hóa khí". Để có thể nói rõ bản chất của khí, trước hết xin nói về hạt siêu nhỏ, sau xin giới thiệu trạng thái trường.

Do "trường mà động thì biến thành sóng" (ví dụ: Trường điện từ dao động thì biến thành sóng điện từ), cho nên trường và sóng cũng chỉ là một. Điều này với "Thuyết sóng hạt tương hỗ" trong ngành lượng tử học đã nói trên đây, chỉ là đại đồng tiểu dị, thực thể và trường là chỉ vĩ mô, hạt và sóng là chỉ vi mô, cái trước lớn, nhưng ít chuyển động, cái sau nhỏ nhưng nhanh nhạy, tương đối hoạt bát.

Về sóng, trong ngoại khí đã đo được hồng ngoại, vi ba, tia X, tia γ... Dưới đây, xin tập trung giới thiệu về thử nghiệm đo đạc trường, chủ yếu là kết quả thử nghiệm đo đạc trường nhân thể.

Hạt có trường không? Câu trả lời là khẳng định. "Thuyết trường lượng tử" chính là lí luận chuyên nghiên cứu về trường hiệu ứng lượng tử (tức hạt) hoặc có thể nói là lí luận nghiên cứu hiệu ứng lượng tử của trường. Thực nghiệm chứng minh mỗi loại hạt cơ bản chính là một loại trường. Nhưng về mặt này vẫn còn tồn tại không ít khó khăn, cho nên chúng tôi vẫn muốn đưa ra những ví dụ về trường của thực thể, đưa ra kết quả đo đạc của trường năng lượng nhân thể có quan hệ mật thiết với chúng ta, làm sáng tỏ bản chất về trường của khí (xem phần sau "Khí ở cơ thể người - Trường nhân thể").

Tóm lại, bản chất của khí là những hạt siêu nhỏ và trường của chúng. Những điểm gần như đối ứng với nó trong khoa học hiện đại là "Thuyết trường lượng tử".

Còn về khí trong cơ thể người thì có một đặc điểm rất rõ nét, đó chính là tính có thể khống chế, tức là chịu ý niệm khống chế. Điểm này, chúng ta đã có thể nhìn thấy trong thử nghiệm đo đạc

trường năng lượng nhân thể: trạng thái tinh thần có thể ảnh hưởng đến độ mạnh yếu của trường nhân thể. Để nắm vững tính chất có thể khống chế được của khí trong cơ thể người, môn khí công, công năng đặc dị, khoa Chúc do Trung y đều rất coi trọng "điều tâm"[1], thường thường sử dụng một số lời nói dẫn dắt hoặc quy định một số câu vè đặc biệt, gọi là câu chú, để điều tiết độ mạnh yếu của khí và thuộc tính âm dương, dùng nó để thực hiện hiệu quả thêm bớt, hoặc cân bằng để thêm, cân bằng để bớt[2].

Một đặc điểm khác là khí của cơ thể người là "hữu cơ", có nguồn gốc từ tế bào, axit amin, albumin, nhân tế bào, đặc biệt là có nguồn gốc từ axit deoxiribonucléic tức là mật mã di truyền ADN. Tác giả phát hiện ra rằng những "dây tơ sinh mệnh" này chỉ có thể nhìn thấy dưới ống kính hiển vi điện tử, lại rất giống hình của "phù" của Trung Quốc. Phát hiện này sẽ buộc chúng ta phải đánh giá lại phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc, và phải nghiên cứu lại kĩ thuật ứng dụng phù hiệu Trung Quốc là bảo tàng văn hóa khoa Chúc do Trung y và môn phong thủy học.

3. Khí ở cơ thể người - Trường nhân thể

Đồng thoại "Bộ quần áo mới của hoàng đế" kể về hai tên lừa đảo lợi dụng lòng tham vinh hoa hão huyền của hoàng đế, đã làm hắn phải trần truồng bẽ mặt trước mặt mọi người. Vậy thì, ngoài thân thể chúng ta ra, có hay không bộ quần áo mới mà nhìn không thấy, sờ không được?

Sự nghiên cứu khoa học chứng minh rằng bên ngoài tấm thân của chúng ta, đúng là có một bộ áo ngoài trong suốt thể sương mù nhìn không thấy, sờ không được như vậy, không những thế còn chia ra làm ba lớp, chẳng khác gì áo lót, áo sơ mi và áo ngoài.

---

(1) Điều tiết tâm linh.

(2) Bổ tiết, bình bổ, bình tiết.

Đương nhiên những người có công năng đặc dị hoặc những người được mở "mắt trời" là có thể trực tiếp nhìn thấy được, mà tuyệt đại đa số "người trần mắt thịt" phải nhờ vào sự giúp đỡ của thiết bị vật lí, mới có thể nhìn thấy được.

Đúng vậy, con người quả là có vật bọc ngoài cơ thể, tức là chiếc "áo khoác" do khí tạo nên, khoa học gọi là "trường nhân thể".

Tác giả cộng tác với Trường Ái Học năm 1981 đã đăng ở số 11 cuốn 4 "Tạp chí Tự nhiên" của Thượng Hải hai bài văn dịch "Ghi chép lịch sử về sự tồn tại trường năng lượng nhân thể và công năng của nó" và "Đo đạc bằng thiết bị khoa học trường năng lượng nhân thể". Sau đó, bài viết được các đồng nghiệp khí công khi viết bài đã nhiều lần trích dẫn, thậm chí còn trở thành căn cứ quan trọng để sửa án oan cho một nhà khí công danh tiếng đã khuất. Có thể thấy lí luận và đo đạc về trường năng lượng nhân thể trong nghiên cứu khí công và văn hóa truyền thống Trung Quốc có tác dụng vô cùng to lớn.

Mấy nghìn năm nay, truyền thuyết về tồn tại trường năng lượng nhân thể (sau đây gọi là trường nhân thể) hoặc "khí" lan truyền khắp nơi trên thế giới. Nghe nói đức Phật và chúa Giê-su trên đầu đều có vòng hào quang. Truyền thuyết tôn giáo Ấn Độ cổ đại lưu truyền suốt 5.000 năm qua, đã nói đến một lực vạn năng gọi là "phổ thụy na". Loại lực vạn năng này được coi là bộ phận cấu thành cơ bản và nguồn gốc của mọi sự sống. Từ năm 3.000 đến năm 2.000 trước công nguyên, ở nước ta (Trung Quốc) đã nhận biết được sự tồn tại của một loại năng lượng không thể không có để duy trì sự sống và gọi tên là "khí". Hơn nữa, lại nhận thức thêm được rằng tất cả những vật thể, có sự sống và không có sự sống, đều là do loại lực vạn năng đó tạo thành, và đều có khắp nơi trong vật thể. Loại "khí" này chứa đựng hai loại lực trái chiều nhau: âm và dương. Trong vật thể sống, khi âm dương cân bằng, hệ thống sinh mệnh biểu hiện ra bằng sự khỏe mạnh; khi âm dương mất cân bằng, sẽ nảy sinh trạng thái bệnh tật.

Thế kỉ 19, Her-mon-tơ[1] và Mai-smo[2] đã tiến hành quan sát đặc tính của hiện tượng lực vạn năng này. Họ chỉ ra rằng trong vật thể có sự sống và vật thể không có sự sống, đều mang một loại "thể lỏng" và khi cách nhau ở cự li nhất định, thì tác động lẫn nhau, điều này không có liên quan đến lực hấp dẫn. Thế kỉ 12, Pao-giúc và Li-per-tơ phát hiện ra loài người cũng có năng lượng tương tự, trong khoảng cách nhất định nó có thể làm cho giữa người này và người kia tác động lẫn nhau. Các ông chỉ ra rằng một người chỉ cần ở vào hiện trường là có thể tạo nên tác dụng khỏe mạnh hay không khỏe mạnh đối với người khác. Loại đặc tính là trong một khoảng cách nhất định có thể thúc đẩy và tạo ra tác động này, có nghĩa là có khả năng tồn tại một loại "trường" ở một mặt nào đó giống như trường điện từ.

Phôn Lai-sinbac ở thế kỉ 19 đã bỏ ra một thời gian 30 năm tiến hành thực nghiệm về loại "trường" này. Ông gọi trường này là "lực tự nhiên". Ông phát hiện ra rằng loại trường này bộc lộ ra ngoài rất nhiều tính chất giống như trường điện từ, và nó cũng có riêng rất nhiều đặc tính. Ông nhận định từ cực không chỉ biểu hiện tính chất của cực từ, hơn nữa cũng biểu hiện tính chất có cực đặc biệt liên quan tới loại "trường lực tự nhiên" này. Các loại vật chất khác, như tinh thể, khi bản thân chưa bị từ hóa, cũng biểu hiện rõ loại đặc tính cực hóa đặc biệt này. Những người mẫn cảm có thể quan sát được cực của trường lực tự nhiên biểu hiện rõ ràng đặc tính chủ quan "nóng, đỏ, khó chịu" hoặc là "xanh lam, mát mẻ, dễ chịu".

Ông còn nhận định rằng hai cực tương phản không có sức hút nhau.

Phôn Lai-sinbac đã nghiên cứu mối quan hệ giữa bức xạ điện từ mặt trời và mật độ trường lực tự nhiên. Ông phát hiện ra rằng

(1) Tên dịch theo phiên âm Bắc Kinh (Heérmengte).

(2) (Maisimo).

mật độ lớn nhất của loại trường này ở vào quãng giữa của dải quang phổ hồng, lam, tím của mặt trời. Qua một loạt thí nghiệm về che ánh sáng, ông chỉ ra rằng phụ tải đối chiều nhau sẽ tạo ra cảm giác nóng lạnh khác nhau trong nhận thức chủ quan. Ông đã liên hệ tình hình này với bảng tuần hoàn nguyên tố. Tất cả các kim loại dẫn điện đều đem đến cho con người cảm giác chủ quan ấm áp và cũng tạo ra cảm giác không thoải mái, còn tất cả các chất phi kim loại thì gây ra cảm giác mát mẻ, thích thú cho con người. Mức độ mạnh yếu của cảm giác này tùy thuộc vào vị trí của nguyên tố trên bảng tuần hoàn. Những cảm giác từ nóng biến sang mát mẻ tương ứng với màu sắc quang phổ từ hồng biến thành xanh.

Phôn Lai-sinbac phát hiện trường lực tự nhiên có thể truyền dẫn qua dây dẫn. Tốc độ truyền dẫn rất chậm (ước mỗi giây 4 milimét), tốc độ hầu như được quyết định bởi mật độ chất lượng của vật chất, mà không do tính dẫn điện của vật chất quyết định. Ngoài ra, vật thể còn có thể giữ lại loại năng lượng này, chẳng khác nào điện trường đã làm cho vật thể nhiễm điện vậy. Một số thực nghiệm khác đã chỉ ra rằng một bộ phận của loại trường này, cũng giống như ánh sáng, có thể dùng kính lúp tụ vào tiêu điểm, còn một bộ phận khác lướt qua xung quanh thấu kính, giống hệt như một vật thể ném vào ngọn lửa cây nến, ngọn lửa lướt qua xung quanh vật thể. Bộ phận bị chuyển lệch này của trường lực tự nhiên có phản ứng của nó cũng chẳng khác gì khi ngọn lửa của cây nến chịu ảnh hưởng của dòng khí. Điều này có nghĩa là cấu tạo của trường lực tự nhiên tương tự như dòng khí.

Phôn Lai-sinbac cũng phát hiện ra rằng loại lực này trong cơ thể người cũng nảy sinh tính có cực, tương tự như tính có cực xuất hiện theo hướng trục chính trong các tinh thể. Ông giải thích bên trái của cơ thể người là cực âm, bên phải là cực dương. Khái niệm này rất giống với học thuyết âm dương của Trung Quốc cổ đại mà trên đây đã đề cập tới.

Những nghiên cứu cho mãi đến thế kỉ 20 đều chứng minh rằng trường nhân thể là một loại biểu hiện đặc trưng của lực vạn năng mà loại năng lượng này có quan hệ được miêu tả là thể phát quang. Thể phát quang này bao quanh và xuyên suốt thể xác người và tản ra bức xạ riêng biệt của tự bản thân nó, thường được gọi là "khí". Năm 1911, Kirna căn cứ vào hiện tượng mà ông nhìn được khi dùng các tấm ngăn màu và máy lọc màu, đã báo cáo một nghiên cứu có liên quan đến trường nhân thể. Kirna miêu tả "màn sương mù" bao quanh toàn thân có thể nhìn thấy được, chia làm ba lớp: bám sát vào da là lớp màu sẫm dày 1/4 inch; bên ngoài lớp này là một lớp khác màu tương đối nhạt dày 2 inch; những đường vân của lớp này vuông góc với thân thể; cuối cùng ở phía ngoài nữa là một vành bao ngoài ánh sáng yếu, mép ngoài không rõ ràng, dày ước độ 6 inch (Hình 1).

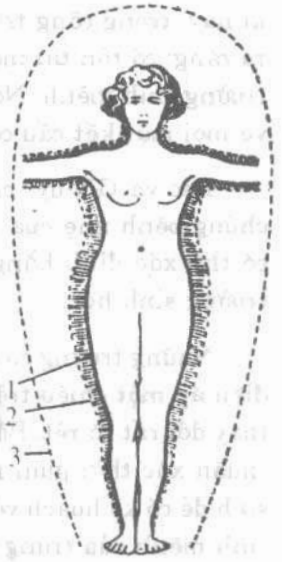

Hình 1: "Khí" Kirna

Kirna phát hiện ra rằng sự xuất hiện của khí khác nhau tùy theo từng người, do tuổi tác, giới tính, trí lực, tình trạng sức khỏe của người được trắc nghiệm quyết định. Một số bệnh tật nào đó biểu hiện ra những vết đốm và tính không có quy luật của "khí", điều này đã giúp Kirna phát minh ra một loại hệ thống chẩn đoán lấy màu sắc, vết vân, thể tích và quan sát bên ngoài về tầng bao của "khí" làm căn cứ.

Vào những năm 40, Dolaon chế tạo ra thiết bị khoa học mới để đo bức xạ phát ra từ tổ chức sinh vật, dựa vào loại thiết bị này, có thể lợi dụng trường năng lượng sinh vật của nhân thể để ở một cự li nhất định thăm dò, chẩn đoán bệnh.

Bec và No-ân-láp từ những năm 30 đến những năm 60 của thế kỉ này, trong công trình nghiên cứu ở Đại học Yalu của Mỹ, đã chỉ ra rằng: có tồn tại một đường dẫn năng lượng điện từ gọi chung là trường sinh mệnh. Nó phát huy tác dụng chỉ đạo tổ chức công năng về mọi mặt kết cấu cơ thể của loài người và tất thảy mọi sinh vật.

Bec và Giu-uyt chứng minh rằng từ sớm, trước khi xuất hiện chứng bệnh nhẹ của cơ thể, tình trạng sức khỏe của con người đã có thể xác định bằng kiểm tra sự biến đổi hết sức phức tạp của trường sinh học.

Những trường có thể dùng máy tĩnh điện xác định được, độ dốc điện áp một chiều trên các vị trí khác nhau trong cơ thể đều có sự thay đổi rất rõ rệt. Bằng cách đo đạc này, có thể đo đạc và xác định chuẩn xác thời gian rụng trứng của phụ nữ, dẫn tới phương pháp sinh đẻ có kế hoạch với một khả năng mới. Bằng cách đo đạc trường sinh mệnh của trứng ếch, Béc và No-ân-lap còn có thể soát xét rõ vị trí sắp tới của hệ thống thần kinh của ếch. Việc đo đạc đối với trường sinh mệnh hạt giống vạch rõ ra được sức sống của cây nông nghiệp sẽ nẩy nở. Tiến hành đo đạc trong một thời gian dài đối với trường sinh mệnh mấy loại cây trồng cách nhau nhiều dặm Anh, đã tìm ra được mối liên hệ của chúng với sự thay đổi thời tiết, với chu kì mặt trăng và vết đen mặt trời.

Giu-uyt xác định rằng trường sinh mệnh của người biểu hiện rõ ra bằng dao động sóng có tính chất chu kì, mà tính ổn định của loại dao động sóng này lại có liên quan với tinh thần, với tính ổn định tâm lí của mỗi con người. Ông chỉ ra rằng có tồn tại một trường có liên quan đến quá trình tư duy và đặt tên cho nó là trường tư duy. Ông phát hiện ra rằng sự thay đổi của trường tư duy nảy sinh trong quá trình tư duy sẽ gây ra chứng "bệnh tâm lí", đó là do xung đột với cấu tạo trường sinh mệnh mà gây ra như vậy. Nhà nghiên cứu bệnh thần kinh - bác sĩ Uyliam Lai-xi là đồng sự của Flu-it (nhà nghiên cứu bệnh thần kinh, nhà sáng lập môn học phân tích thần

kinh, người Áo); trong những thập niên đầu của thế kỉ 20, rất hứng thú nghiên cứu một loại lực vạn năng và ông đặt lại tên cho nó là Ao-cơ-ni. Ông đã nghiên cứu mối quan hệ giữa sự rối loạn dòng "Ao-cơ-ni" nhân thể với bệnh tật cơ thể và bệnh tật tinh thần. Lai-xi phát minh ra một loại phương pháp trị liệu tâm lí, phương pháp này kết hợp kĩ thuật phân tích Flu-it vạch ra tư duy vô ý thức với phương pháp vật lí dòng chảy tự nhiên, dùng để khơi thông năng lượng Ao-cơ-ni bên trong cơ thể. Bằng khơi thông tắc nghẽn của những năng lượng này, ông có thể loại bỏ được trạng thái tiêu cực về tinh thần và tình cảm.

Từ những năm 30 đến những năm 50 của thế kỉ này, Lai-xi đã dùng những máy điện tử và máy chữa bệnh mới nhất, tiến hành thực nghiệm về những năng lượng này. Ông đã quan sát được loại năng lượng này xung đột trên bầu trời và ở xung quanh tất cả các vật thể sống, vật thể không có sự sống. Ông còn dùng một loại kính hiển vi chuyên dùng có độ phóng đại rất cao, quan sát được dòng xung động năng lượng "Ao-cơ-ni" do vi sinh vật phóng ra. Cái được gọi là dòng xung động chính là dòng chảy của khí mà ta nhìn thấy được. Lai-xi đã chế ra các loại thiết bị vật lí dùng để nghiên cứu trường "Ao-cơ-ni". Một loại là "máy tích tụ năng lượng", máy này có thể tích tụ năng lượng "Ao-cơ-ni". Ông ta đã dùng máy này để tích đầy loại năng lượng này cho vật thể. Ông quan sát thấy một ống phóng điện chân không, sau một thời gian dài tích đủ năng lượng, có thể dẫn dòng điện ở điện thế thấp hơn nhiều so với điện thế phóng điện bình thường. Hơn nữa, ông còn tuyên bố: Đưa chất đồng vị phóng xạ vào trong "máy tích tụ năng lượng Ao-cơ-ni" thì có thể nâng cao được mức độ phân rã hạt nhân của nó.

Bác sĩ y khoa Mamut Meptic, vào những năm 50 của thế kỉ này, đã nghiên cứu trường năng lượng nhân thể. Thiết bị thí nghiệm mà ông sử dụng, đã dùng bản phát quang bán dẫn và dẫn điện. Những đo đạc của ông đã chứng tỏ rằng trường năng lượng có thể chia làm hai phần, một phần là trường điện từ, còn một phần khác

thì ông cho là một loại trường lực hoạt động tâm lí. Ông nói hoạt động tâm lí của nội tâm có thể thông qua sự truyền dẫn của loại trường lực hoạt động tâm lí này mà phát ra ngoài. Sau khi quan sát 380 người, tiến hành hơn bốn ngàn lượt đo đạc trường lực hoạt động tâm lí, Mep-tic phát hiện việc đo đạc của ông có quan hệ qua lại rất mạnh mẽ với trạng thái tinh thần của người được thí nghiệm.

Giáo sư vật lí sinh vật trường đại học Ca-dan của Liên Xô cũ, nhà bác học Victo In-iu-sin và tổ nghiên cứu của ông, đã tiến hành nghiên cứu sâu rộng về trường năng lượng này và về tác dụng bức xạ được kích thích trong điều kiện trị bệnh bằng cách kích thích hoạt động loại trường năng lượng này. Dựa vào kết quả thực nghiệm, ông giả định có tồn tại trường năng lượng "hạt ion loại sinh vật" do các ion, các proton tự do và các electron tự do tạo thành. Bởi đó là trạng thái không giống nhau của dạng ion ở các thể cứng, thể dịch, thể khí, In-iu-sin định nghĩa trường năng lượng ion loại sinh vật là trạng thái thứ năm của vật chất.

Những hạt cực nhỏ của ion loại sinh vật luôn luôn được đổi mới bởi quá trình hóa học ở bên trong tế bào. In-iu-sin nói: "Cho dù thể hạt ion loại sinh vật rất mẫn cảm với sự thay đổi điện trong môi trường, nó vẫn tỏ ra tương đối ổn định. Điều này hầu như phản ánh sự cân bằng về hạt mang diện dương và hạt mang điện âm trong thể ion loại sinh vật. Nếu như ở hướng này hoặc hướng kia, xảy ra sự thay đổi mạnh mẽ, thì điều này sẽ được biểu hiện ra trong tình trạng lành mạnh của vật thể sống". Phát hiện này rất gần gũi với khái niệm về cân bằng âm dương ở nước ta (Trung Quốc) thời xưa.

Ông còn nói: "Cho dù trường ion loại sinh vật của thể sinh vật tương đối ổn định, vẫn còn có năng lượng với số lượng rõ rệt bức xạ vào không gian dưới hình thức thể ion loại sinh vật. Tình trạng này có thể xảy ra với hình thức "chùm tia hạt cực nhỏ" hoặc chùm hạt ion loại sinh vật. Chùm tia cực nhỏ là đường dẫn hạt ion loại sinh vật này được hình thành thông qua không khí. Loại chùm tia

cực nhỏ này cũng tách ra từ bên trong thể sinh vật. Rất có thể ông Ki-li đã dựa vào quá trình chụp ảnh, làm cho sự hiện hình của chùm tia hạt cực nhỏ và chùm hạt ion loại sinh vật biến đổi dễ dàng, bởi vì chúng có thể được bắt giữ lại trên phim ảnh. Những chùm tia hạt cực nhỏ này cũng có thể có sự liên quan với cảm ứng tâm linh, hoạt động tâm lí và các tình huống khác của tác dụng qua lại ở cự li xa giữa các vật thể sống".

Các tài liệu truyền thống của phương Đông và phương Tây miêu tả "khí" là do bảy thể "khí" khác nhau, tầng nọ bọc lấy tầng kia mà tạo nên. Bảy loại thể "khí" này cũng thẩm thấu vào nhau, thể năng lượng của mỗi loại thể "khí" tầng bên trong đều tinh vi hơn thể "khí" bao ngoài. Ba tầng thể "khí" bên trong thì trong đó một loại bọc sát cơ thể nhất được gọi là thể tinh vi, nó có liên quan qua lại với quá trình sinh lí, thể hồn phách có liên quan với cảm giác của con người, mà thể tinh thần thì có liên quan đến quá trình nảy sinh tư tưởng. Tuy mỗi loại thể đều có liên quan qua lại với một loại công năng nhân thể, chúng lại cùng tạo nên một bộ phận của một hệ thống dây chuyền đơn nhất.

Sự miêu tả một cách có hình tượng và rõ ràng về thể "khí" tinh vi có thể tìm thấy trong tác phẩm của nhà bác học Sap-kha Kha-la-co-la và nhà bác học L. Ban-tit cùng bà F. Ban-tit. Nhà bác học Kha-la-co-la là nữ bác sĩ về bệnh tinh thần, hoạt động dưới sự tài trợ của hội Fu-lat-xi-xin. Có một số người mẫn cảm đã từng miêu tả lại cho bà nghe kết quả quan sát hình tượng hóa của họ về thể năng lượng. Một người mẫn cảm có tên là "Tai-an đã nhìn thấy được trường năng lượng của sự sống hoặc trường năng lượng. Chúng đã hình thành nên kết cấu vật chất cơ bản của thân thể, và giống như tấm lưới phát sáng của chùm tia sáng thẩm thấu vào trong thân thể. Tấm lưới này không ngừng hoạt động, giống như những vạch sáng trên màn hình ti-vi khi hình ảnh chưa xuất hiện. Thể năng lượng này vươn ra và xuyên qua cơ thể người, hơn nữa còn biến đổi ở phần ngoài thân thể với xung động mạch 15 - 20 Hz ở

độ bức xạ 0,25 đến 2 tấc Anh". Trong đoạn miêu tả này, thân thể được coi là thể ngưng tụ vật chất dày đặc trong trường năng lượng sinh mệnh. Như vậy, thể tinh vi chính là do kết cấu tuyến của lực, hoặc kết cấu vật chất cơ bản của năng lượng tạo nên. Vật chất thực thể của tổ chức nhân thể chính là nhờ vào chúng để hình thành và cố định. Hơn nữa, chỉ là vì có trường sinh mệnh, tổ chức của nhân thể mới được tồn tại như vậy. Luận điểm này đã được chứng minh trong việc quan sát sinh vật sinh trưởng của Pin Giuc. Ông đã quan sát thấy rằng trước khi lá nảy mầm, thực vật đã phát ra một chất cơ bản của trường năng lượng có ngoại hình một cái lá, sau đó cái lá đã phát triển lên theo hình mẫu đã có.

Vợ chồng nhà bác học Ban-tit đã chỉ ra rằng "khí" là do dòng năng lượng vuông góc với nhau tạo thành, cũng như điện trường bao giờ cũng vuông góc với từ trường tương quan (Hình 2). Họ đã quan sát được ba dòng năng lượng chủ yếu trong "khí" nhân thể. Loại thứ nhất giống như dòng điện xoay chiều chạy vuông góc từ trên xuống dưới, theo tuyến trục trung tâm của nhân thể, tương ứng với cột xương sống. Sự cảm ứng của dòng năng lượng nguyên thủy này đã sản sinh ra những dòng năng lượng vuông góc khác. Những dòng năng lượng này chảy giữa cột sống và vùng giáp ranh phần ngoài của "khí". Những dòng năng lượng thứ cấp này từ đó lại cảm ứng để sản sinh ra những dòng năng lượng khác trở thành vuông góc với nó.

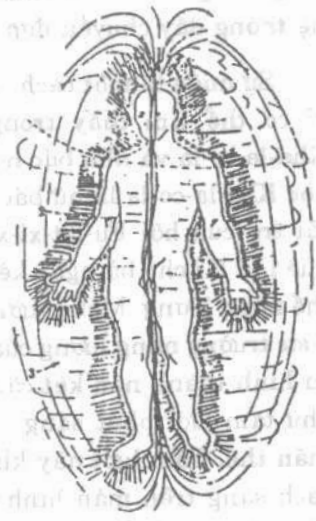

Hình 2

Những dòng năng lượng này bao quanh trường "khí", luôn chảy không bao giờ ngừng ngắt. Như vậy, chúng ta đã có được "khí" rất cần thiết cho

duy trì sự sống, do những dòng năng lượng đan chéo nhau tạo thành gọi là "Na-tit". Nó là thứ được đan bện giống như cái rọ ba chiều, lấy dòng năng lượng cột sống làm trục, cái trục này được gọi là hình thái có thể làm cho "khí" tụ lại với nhau và làm cho "khí" có liền mạch.

Trong thể năng lượng hoặc chất cơ bản của năng lượng có tồn tại vòng xoáy của năng lượng có hình phễu, những vòng xoáy này thông thường gọi là "Sac du". Chuyên gia về điện tử, nhà bác học Tai-uây Tansli trong khi nghiên cứu, đã phát hiện ra rằng "Sac du" trong thể tinh vi được hình thành ở điểm đan xen lẫn nhau nhiều lần của tuyến năng lượng ("na-tit"). Bảy "Sac du" chủ yếu được hình thành ở điểm đan xen 21 lần của tuyến năng lượng (Hình 3.1). 21 "Sac du" tương đối thứ yếu ở vào vị trí đan xen 14 lần của tuyến năng lượng (Hình 3.2). Tụ tiêu điểm thứ yếu hơn ở vị trí đan xen 7 lần của tuyến năng lượng. Còn có rất nhiều trung tâm của lực rất nhỏ bé. Có người nói, ở những chỗ này số làn đan xen của tuyến năng lượng còn ít hơn. Điều làm cho người ta kinh ngạc là những điều này lại hoàn toàn đối ứng với các huyệt vị châm cứu trong y học truyền thống Trung Quốc.

Hình 3.1:
Vị trí của "Sac du" chủ yếu

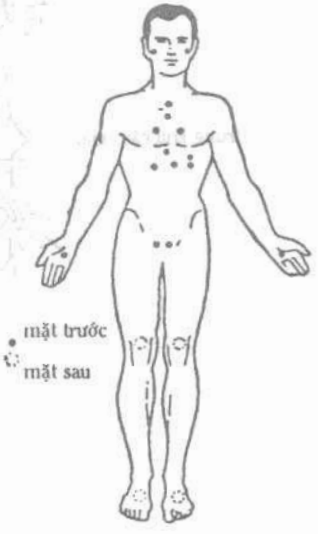

Hình 3.2:
21 "Sac du" thứ yếu

Bác sĩ Pin Giuc đã liên hệ sự mất thăng bằng công năng của "Sac du" với sự mất thăng bằng tâm lí. Theo các phát minh của ông, thì mỗi "Sac du" đều có liên quan đến một công năng tâm lí của cơ thể sống (Hình 4). Dùng kĩ thuật thăm dò, có thể đo đạc và biết được rằng bất cứ nhiễu động nào của "Sac du" đều biểu hiện rõ rệt sự mất thăng bằng về công năng tâm lí ở vị trí nhất định của con người. Như vậy, qua việc đo đạc trạng thái "Sac du", thì có thể chẩn đoán tình trạng người bệnh. Ông còn có thể trực tiếp lấy tác dụng của "Sac du" làm cho bệnh tình thay đổi.

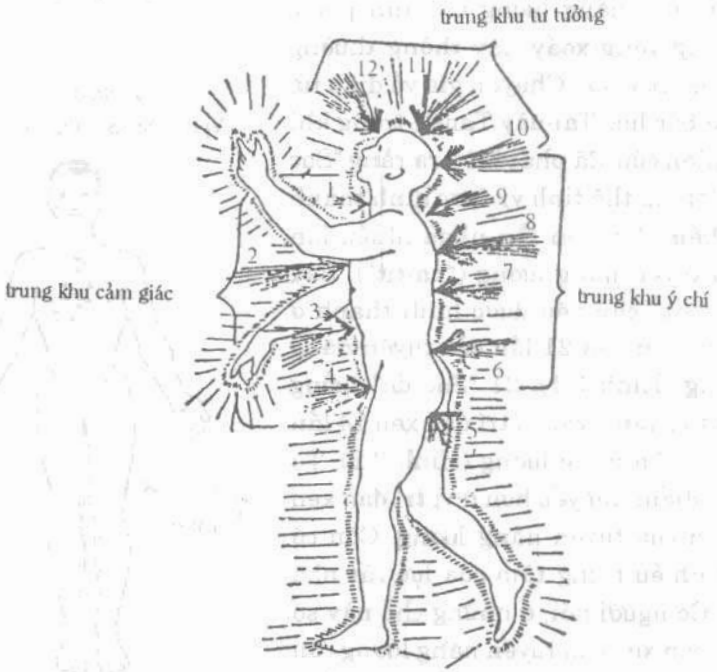

Hình 4: Các "Sac du" chủ yếu và công năng tâm lí tương quan

Hình 3.1 biểu hiện rõ 7 "Sac du". Hình 3.2 biểu hiện 12 "Sac du" liên kết các đôi "Sac du" ở trước và sau thân thể lại (12 và 10, 1 và 9, 2 và 8, 3 và 7, 4 và 6) có thể giải thích được sự mâu thuẫn rõ rệt này. Mỗi "Sac du" đều bắt nguồn từ cùng một trung tâm năng lượng gần cột sống, mũi nhọn của dòng xoáy ốc có hình cái búa tròn được cố định ở chỗ này.

Ngoài ra điểm này cũng còn được Pin Giuc chứng thực trên lâm sàng. Ông quan sát được rằng những "Sac du" ấy đều có tác dụng cùng một lúc, cũng tức là nói rằng một dòng xoáy ở một đôi trung tâm năng lượng hoạt động quá mức thì dòng khác hoạt động không đủ. Số 11, ở đỉnh đầu và số 5 ở giữa xương cụt không phải là một đôi, nhưng đã hình thành hai cực của dòng năng lượng chảy qua cột sống. Những quan sát này cho biết đã giảm bớt số lượng trung tâm năng lượng của cột sống xuống còn 7.

Tuy vậy, về mặt trị bệnh cho con người thông qua thể năng lượng, còn có mấy học phái, nhưng một tiền đề trọng yếu, chỉ có riêng ở họ là ngoài tình huống gây ra do ngẫu nhiên, sự mất thăng bằng công năng bệnh lí trước hết xuất hiện ở bên trong thể tinh vi, sau đó mới "giáng" xuống thân thể con người. Ý nghĩa chủ yếu của hệ thống trị bệnh này là trước khi cơ thể con người thực sự cảm thấy bị bệnh thì phải chẩn đoán và chữa trị sự mất thăng bằng của trường năng lượng nhân thể.

Có thể thấy rằng một loại lực vạn năng được gọi là "phổ thụy na", "ao-cơ-ni", "khí", "lực tự nhiên", xem ra đã được rải khắp trong mọi không gian và mọi dạng vật chất. Đặc biệt là cơ thể con người có một loại trường năng lượng có quan hệ đặc biệt với nó. Dựa vào kết quả nghiên cứu trên đây về thể năng lượng này, có thể khái quát thành 9 khía cạnh sau đây:

(1) Có tới 7 thể năng lượng liên tục mà lại thẩm thấu vào nhau bao quanh và thẩm thấu vào cơ thể người.

(2) Thể tinh vi là một loại vật chất cơ bản mà cơ thể con người nhờ vào đó để hình thành, nhờ vào đó để cố định.

(3) Trong thực tế năng lượng vừa mang tính điện từ, vừa mang tính phi điện từ. Trường sinh mệnh là bộ phận điện từ của thể tinh vi.

(4) Bên trong trường năng lượng có kết cấu, có tồn tại một "thể ion loại sinh vật" do ion, proton tự do, điện tử tự do tạo thành, nó có thể coi là trạng thái thứ năm của vật chất.

(5) Thể tinh vi là một kết cấu đan bện như một cái rọ, được cấu tạo bởi dòng năng lượng được gọi là "na-tit". "Na-tit" được cấu tạo từ ba loại dòng năng lượng chủ yếu, mỗi dòng năng lượng đều có tác dụng vuông góc vào một dòng năng lượng khác, lấy dòng cột sống làm trục trung tâm của tác dụng.

(6) Giao thoa của các dòng năng lượng này đã hình thành nên những "Sac du" chủ yếu và thứ yếu. Bảy "Sac du" chủ yếu đã hấp thu lực vạn năng và phân chia đến các bộ phận trong cơ thể.

(7) Màu sắc cũng như vị trí, hình dáng trường năng lượng nhân thể có thể dùng để chẩn đoán sự lành mạnh cũng như bệnh tật của cơ thể và tinh thần.

(8) Có thể trực tiếp dùng trường năng lượng để điều trị sự mất cân bằng của cơ thể và tinh thần, sự thay đổi của thể năng lượng có thể nhanh chóng truyền dẫn đến cơ thể.

(9) Con người sinh tồn ở trong một trường lực vạn năng (các nhà khoa học ở Liên Xô cũ gọi là "trường vũ trụ vạn năng"). Nó thông qua các chất môi giới của trường năng lượng nhân thể, hấp thụ năng lượng từ trường lực vạn năng này, cũng phát năng lượng vào trường năng lượng vạn năng ấy.

4. Trường nhân thể có thể đo được bằng máy móc

Các nhà khoa học Mỹ dựa vào việc xử lí kĩ thuật dây cáp quang và màn truyền hình, có thể ghi được trường năng lượng nhân thể ở xung quanh cơ thể người.

Điều đáng mừng là quan sát thực nghiệm đã chứng tỏ: "Sự thay đổi cường độ của trường này đều có liên quan với trạng thái nào đó của cơ thể và của tâm lí, kết quả thực nghiệm đã ngầm chỉ ra khả năng cho một phương pháp mới chẩn đoán cơ thể và tâm lí". Trạng thái tâm lí nói đến ở đây chính là "sự điều khiển nội tâm" của khí công; sự đo đạc đã chứng minh rằng trạng thái tâm lí của người có trường tâm lí tương đối mạnh cũng phù hợp với yếu lĩnh điều tiết nội tâm của khí công. Đặc biệt là có người có trường nhân thể sau 15 đến 20 phút mới bị mất đi. Sự phát hiện ra hiệu ứng lưu giữ này đã đưa ra một chứng cứ vô cùng quý giá về những điều chưa giải thích được về vẽ bùa trị bệnh của khoa Chúc do Trung y, vẽ bùa trừ tà của đạo Lão, cũng như khí công và công năng đặc dị.

Từ giữa thế kỉ cho đến hiện nay, cái được gọi là "Linh khí" phát ra trên thân thể một số người nào đó, vẫn luôn luôn thu hút sự quan tâm nghiên cứu của rất nhiều nhà khoa học. Người ta dần dần đã nhận ra rằng cái được gọi là "linh khí" chính là trường năng lượng của cơ thể người chịu sự chỉ huy của ý niệm trường năng lượng. Loại trường năng lượng nhân thể này có thể thẩm thấu vào vào không gian và vật thể, nó có hai tính chất điện từ và phi điện từ. Thực nghiệm chứng minh rằng con người vừa có thể hấp thu năng lượng từ trong trường của vũ trụ, lại có thể bức xạ năng lượng vào trường vũ trụ. Nhưng sự mạnh yếu của trường năng lượng nhân thể này khác nhau bởi thể chất và cơ năng sinh lí của mỗi người, đặc biệt là có quan hệ chặt chẽ với trạng thái tinh thần. Dưới đây, thông qua thực nghiệm của một số nhà khoa học, chúng ta hãy xem thử quan hệ giữa trường năng lượng nhân thể với phương pháp chữa bệnh của khí công.

(1) Từ ảnh hưởng của tinh thần đối với trường năng lượng, hãy xem xét ý nghĩa của liệu pháp khí công và việc điều tiết nội tâm bằng thư phù của khoa Chúc do Trung y.

Năm 1969, Hội Nghiên cứu Thời đại mới của Mỹ đã lập một nhóm nghiên cứu năng lượng nhân thể bao gồm chuyên gia ba ngành y học, sinh vật, điện tử học. Họ đã sử dụng các phương pháp thay đổi quang điện mới nhất như kĩ thuật truyền hình, cáp quang. Trong một buổng tối, đã điều khiển những ống quang điện nhằm trúng vào bụng dưới của người thí nghiệm đã được cởi hết quần áo để tiến hành đo đạc thí nghiệm về trường nhân thể (sau này Trung Quốc cũng có những thí nghiệm tương tự, gọi là "ánh sáng lạnh", đã phát hiện ra rằng những người trẻ tuổi khỏe mạnh và người có thể chất tốt thì cường độ phát quang mạnh). Các tín hiệu chỉ rõ người bình thường đều có thể thông qua hoạt động của ý niệm làm cho trường năng lượng nhân thể tăng 15%, một số ít người có thể tăng 100% hoặc nhiều hơn nữa. Đo đạc thí nghiệm còn chỉ rõ rất nhiều người được thí nghiệm đều có thể phát năng lượng từ huyệt thái dương, đầu hoặc tay, mà sự mạnh yếu của năng lượng chủ yếu là chịu ảnh hưởng của trạng thái tinh thần. Thí dụ: Trong đo đạc thử nghiệm, ở người tinh thần bồn chồn bất an, mức độ tăng thêm của trường năng lượng biểu hiện ra bằng tín hiệu là rất nhỏ, thậm chí có người lại có giá trị âm, trở thành người "năng lượng thấp" hoặc "hấp thụ năng lượng", còn số ít người có thái độ tích cực phối hợp với thử nghiệm, tư tưởng nhập tĩnh cao độ, vì thế, làm cho tín hiệu tăng lên một cách rõ rệt. Không khó khăn lắm có thể nhận ra rằng những người trước, khi đo thử nghiệm là ở vào trạng thái phi khí công, những người sau ở vào trạng thái điều tiết tâm linh của khí công. "Nhập tĩnh" về tư tưởng khi đo thử nghiệm và điều tiết tâm linh khi luyện công, làm cho toàn thân "thư giãn", là ở vào trạng thái tinh thần tương tự có thể thấy điều tiết tâm linh của khí công có tác dụng tích cực khai thác trường năng lượng nhân thể.

(2) Từ hiện tượng đặc thù của trường nhân thể, xem xét liệu pháp ngoại khí của khí công và "vận khí vào bùa" của Trung y, của đạo Lão.

Trong quá trình đo thử nghiệm trường năng lượng nhân thể, các chuyên gia kinh ngạc phát hiện ra: Ba người được thí nghiệm ở bên ngoài phòng tối có thể làm ảnh hưởng đến tín hiệu của bóng đèn quang điện trong phòng tối. Theo lời người được thử nghiệm thì họ đều "phóng" năng lượng vào phòng tối. Với sự phóng năng lượng này, tín hiệu các bóng đèn quang điện trong phòng tối đều được tăng lên tương ứng. Hiện tượng đặc thù này rất giống với khí công sư phóng ngoại khí chữa bệnh cho người ốm. Những người được thử nghiệm đã phóng năng lượng như thế nào? Khi họ đứng yên lặng, tín hiệu chỉ tăng thêm 15 - 21%, nhưng khi tỏ ra muốn vận dụng ý niệm và tăng cường sức hoạt động của trường năng lượng, có thể tăng tín hiệu của trường năng lượng một cách rõ rệt, năng lượng được phóng ra từ huyệt thái dương, đầu hay bàn tay... Tình trạng này hết sức giống với khí công sư dùng ý niệm vận khí từ đầu ngón tay, từ huyệt bách hội ở đỉnh đầu để phóng ngoại khí. Hơn nữa các chuyên gia còn phát hiện, khi tiến hành thử nghiệm đối với người khỏe mạnh, sau khi rời khỏi phòng tối thì tín hiệu của các bóng đèn điện quang vẫn có thể giữ lại 15 đến 20 phút không tắt. Các chuyên gia cho rằng hiệu quả kéo dài này có thể là do trường năng lượng của những người được thử nghiệm vẫn còn giữ lại ở trong phòng tối. Hiện tượng kéo dài trường năng lượng này hoàn toàn giống như "hiệu ứng dư" của ngoại khí khí công, tức là người tiếp nhận ngoại khí khí công trị bệnh, sau khi thụ khí một thời gian, trong cơ thể vẫn có một loại cảm ứng giống như một dòng điện.

Trong nghiên cứu trường năng lượng nhân thể, giáo sư vật lí học sinh vật, trường đại học Ca-dan của Liên Xô cũ, Kh. Ai-nit-kin còn phát hiện ra "trường năng lượng chất nguyên sinh". Nó có thể bức xạ vào không gian dưới hình thức "Trụ vi quang". "Nó bị bao bọc trong loại hình tác dụng lẫn nhau ở khoảng cách xa giữa cảm ứng

tâm linh và các thể hữu cơ". Ngoài ra, nhà bác học Kha-nô-cô-la phát hiện có một số người mẫn cảm có thể nhìn thấy trường năng lượng giống như lưới tia chớp của chùm ánh sáng thẩm thấu vào trong thực thể, lan rộng và xuyên qua thực thể vật chất, và với thay đổi tần số mỗi giây 15 đến 20 lần. Có thể tưởng tượng "chùm vi quang" và ngoại khí mà khí công sư phóng ra là vật chất như nhau. Tần số của nó hoàn toàn giống tần số bức xạ hồng ngoại đo được khi một số khí công sư phát công. Điều này hoàn toàn không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, mà là đặc tính chung vốn có của cơ thể người.

Tóm lại, sự nghiên cứu và đo đạc trường năng lượng nhân thể ở nước ngoài đã chứng minh rằng cơ thể người có tồn tại trường năng lượng chịu sự chỉ huy của ý niệm bản thân, có tồn tại mối quan hệ giữa cơ thể, trạng thái tinh thần và tín hiệu của trường năng lượng. Nó đã chứng minh trong các tài liệu lịch sử rằng: Những cái gọi là "linh khí" trong cơ thể người thực chất là sự miêu tả trường năng lượng cơ thể. Sự đo đạc thử nghiệm và nghiên cứu còn chỉ ra rằng khí công và trường năng lượng nhân thể có những điểm hết sức giống nhau. Khí công có thể là sự vận dụng và phát huy trường năng lượng nhân thể, cũng giống như một số nguyên lí nào đó của trường năng lượng nhân thể, trước mắt vẫn chưa có thể giải thích rõ ràng thông qua việc đo đạc bằng máy móc. Những bản lĩnh kì lạ trong khí công như "bích hổ công", "đằng không thuật" v.v... cũng là những hiện tượng mà khoa học hiện đại tạm thời chưa có cách nào giải thích được. Tại sao vậy? Bởi vì trường năng lượng nhân thể ngoài tính chất điện từ ra, còn có những đặc tính phi điện từ, mà điều này không có cách nào dùng thiết bị điện từ hiện đại nắm bắt được. Điều này chỉ có thể phải đợi những khám phá mới của vật lí học, lúc ấy những bí ẩn của cơ thể người mới có hi vọng khai phá thêm một bước.

5. Khí là nhân tố quan trọng nhất của phong thủy

"Khí" là hạt nhân của môn phong thủy học Trung Quốc. Điều này đối với người chưa từng đi sâu tìm hiểu văn hóa truyền thống

Trung Quốc, nhất là Kinh Dịch, Trung y, châm cứu, khí công, hầu như cảm thấy rất lạ lẫm.

Phong thủy học đã bị cấm trên đất nước này (Trung Quốc) hàng nghìn năm nay, nhưng chúng ta cũng có thể xem ý kiến của người phương Tây ra sao, tục ngữ có câu "Hòa thượng từ phương xa tới cũng biết tụng kinh" mà.

Cuốn "Phong thủy - nghệ thuật phương vị của Trung Quốc" xuất bản năm 1987, đã tái bản nhiều lần, là một kiệt tác của cô tiểu thư người Mỹ Luson-ba-ha. Ở trang 68 cuốn sách chuyên môn này, cô ta đã trình bày một cách rất sâu sắc rằng: "Khí là nhân tố quan trọng nhất của phong thủy" và nói quả quyết rằng: "Nhận biết được khí là hiểu được toàn bộ phong thủy".

Từ khi cải cách mở cửa đến nay, trên thị trường sách (Trung Quốc) đã xuất hiện bốn cuốn sách chuyên môn về phong thủy của người nước ta (Trung Quốc) viết. Nhưng lại có tới ba cuốn chưa nêu bật được nội dung cốt lõi là "khí" trong phong thủy. Cũng có thể tác giả cho là điều hư vô huyền ảo này rất khó nói ra được rõ ràng, khó mà làm cho người đọc tiếp thu được. Dù thế nào đi nữa, điều này cũng gây sự đáng tiếc đối với mọi người.

II
"KHÍ" CỦA PHONG THỦY

"Nạp khí" của ngày xưa,
"Tiếp thu vi ba" của ngày nay.

1. Tại sao nói phong thủy học về cơ bản là khoa học

Khoa học là lấy thực tế làm cơ sở, còn lôgich và tín ngưỡng thì đặt vào vị trí thấp hơn, do đó tính thống nhất của khoa học mạnh mẽ.

Tôn giáo là lấy tín ngưỡng làm chính, sự thực hoàn toàn không quan trọng, cho nên tính thống nhất của tôn giáo cũng yếu hơn.

Đặc điểm riêng biệt của tôn giáo, khoa học được xác định như bảng dưới đây:

Nguồn gốc		Thực tế	Lôgich	Tín ngưỡng	Tính thống nhất
Tôn giáo	Thần	Trung (bình)	Yếu	Mạnh	Yếu
Khoa học	Định luật	Mạnh	Trung (bình)	Yếu	Mạnh

Bây giờ chúng ta hãy xem xem phong thủy học có đủ các điều kiện của khoa học không.

Trước tiên, khoa học có nguồn gốc từ định luật mà phong thủy học lại bắt nguồn từ "hiệu ứng trường xoắn vũ trụ", hơn nữa còn dựa vào số lớn quy luật và định luật đã tổng kết qua thực tế, có lợi cho sự cư trú của loài người, như các quy luật trên mặt đất: "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí"(1), "Sơn hoàn thủy bão tất hữu đại phát giả"(2), "Hà hữu vi cát, hà tả vi hung"(3), "Khúc tất hữu tình"(4)... Còn có các quy luật vận hành của thiên thể như thiên can, địa chi, lục thập, giáp tí, tam nguyên vận khí... Có những loại thiết chế kiến trúc dễ tiếp thụ khí của vũ trụ - tức vi ba, có "tam nguyên quải mệnh" thể hiện quy luật đồng hồ sinh học, có lí luận kham dư quan trọng đã được khoa học chứng minh: Bát Quái, Kinh Dịch v.v...

---

(1) Núi vòng quanh (bao), nước ôm ấp (bọc), tất có khí.

(2) Núi vòng quanh, nước ôm ấp, tất có đại phát.

(3) Bên phải sông là cát, bên trái sông là hung.

(4) Ngoằn ngoèo, uốn khúc là có tình.

Nếu là khoa học, tính thực tế phải rất mạnh. Phong thủy học quyết không phải là thuyết giáo lí luận. Có rất nhiều thực tế là căn cứ có thể nghiệm chứng như danh thắng nổi tiếng thế giới, sáu cố đô lớn của Trung Quốc, chỗ ở xưa của danh nhân cổ kim trong và ngoài nước...

Nếu là khoa học, tín ngưỡng phải yếu hơn. Phong thủy học tuy có liên quan với đạo học, về mặt dùng danh từ thuật ngữ còn có màu sắc tôn giáo, nhưng đây là do nguyên nhân lịch sử. Cát hung của phong thủy học là sự tác động lẫn nhau giữa năng lượng của trường khí vũ trụ với hoàn cảnh và nơi ở, là kết quả khách quan của sự ảnh hưởng qua lại với con người, không hề có mối liên hệ tất nhiên với tôn giáo tín ngưỡng.

Định luật "Thiên nhân cảm ứng", "đồng khí tương cầu" trong phong thủy học so với nhận thức về vũ trụ đồng nhất của các bộ môn khoa học khác, là định luật sớm nhất, định luật sâu sắc nhất. Còn "Toàn tức luận", "Phân hình học" cho mãi đến ngày nay mới nhận thức được.

Đến nay, phong thủy học được các nước trên thế giới coi trọng. Sự ứng dụng của phong thủy học đã giải thích với sức thuyết phục cao về tính thống nhất vốn có của nó. Có thể thấy phong thủy học là khoa học ứng dụng đã từng bị mai một nhiều năm nay. Đáng mừng là ngày nay, với sự phát triển chiều sâu của khoa học, các môn khoa học mới như toàn tức luận đồng hồ sinh học, kĩ thuật vi ba... xuất hiện không ngừng. Điều này sẽ giúp cho chúng ta dần dần vén được bức màn thần bí này của phong thủy học, loại bỏ cặn bã, chắt lọc tinh hoa, trả lại diện mạo chủ thể vốn có của nó.

2. Kĩ thuật vi ba tối tân có thể xếp ngang hàng với lí luận phong thủy cổ xưa

Kĩ thuật vi ba, phong thủy học, không thể nói bên nào bắt chước bên nào, hoặc là bên nào gợi ý cho bên nào. Nếu như nói "Cái

mà anh hùng gặp được là giống nhau"[1] thì cũng không phải là quá đáng. Bởi vì chúng có thể xếp ngang hàng với nhau: Núi bao nước bọc trong "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí" của phong thủy, đặc biệt là "Núi bao" tương đương với ăngten vi ba hình lòng chảo trong kĩ thuật vi ba.

Đường cái, cửa khí, thông đạo của phong thủy học tương đương với các "ống cáp quang" của kĩ thuật vi ba.

Cái sân nhà, cái phòng ở trong phong thủy học tương đương với "máy dò sóng" trong kĩ thuật vi ba.

Chướng ngại vật trước cửa và phép hóa giải trong phong thủy học tương đương với linh kiện "chọn sóng" và "chống nhiễu" ra đời trong kĩ thuật vi ba.

Ảnh hưởng của gió đối với khí của phong thủy học tương đương với ảnh hưởng của tầng đối lưu đối vi ba của kĩ thuật vi ba.

Những sự việc không hẹn mà gặp của xưa và nay, thực ra không lạ gì. Thí dụ như khi đo thử nghiệm trường nhân thể ở nước ngoài, đã phát hiện ra rằng "điểm tích tụ điện" trong cơ thể con người rất phù hợp với "huyệt vị" của kinh lạc Trung y phương Đông. Đó là tất yếu của lịch sử, là sự tất yếu của sự hòa hợp văn hóa Đông Tây.

3. Cống hiến của sóng vi ba cho chọn lựa tối ưu trường khí

(1) Khí của phong thủy: vi ba[2]

Tác giả của "Khống chế luận" N. Uy-na đã có lời dự đoán: "Trên đà phát triển của khoa học, lĩnh vực có thể thu được thành quả lớn nhất là các khu không người[3] bị coi nhẹ ở giữa các ngành đã được xây dựng nên từ lâu". Khu bỏ hoang này chỉ cái gọi là "khoa học

---

(1) Chí lớn gặp nhau.

(2) Sóng cực ngắn.

(3) Bỏ trống, bỏ hoang, chưa khám phá.

liên ngành" mà ngày nay chúng ta thường nói tới, tức là mối liên hệ giữa các môn khoa học đã biết. Mối liên hệ này có lẽ là mối liên hệ họ hàng xa, thậm chí có khả năng là chuyện chẳng có gì liên quan với nhau. Thế nhưng, dự đoán của Uy-na đã được chứng thực bằng rất nhiều thành tựu của các bộ môn khoa học kĩ thuật mấy chục năm gần đây.

Điều phải nói ra ở đây là sự kết hợp giữa "khí" thần bí trong văn hóa truyền thống Trung Quốc với kĩ thuật vi ba hiện nay. "Khí" là gì? Trong "Bản chất của khí" ở trên, đã có câu trả lời: là hạt siêu nhỏ, là trường, là sóng. Nhưng khí cụ thể trong phong thủy học là gì? Điều này sẽ lại là giống như chúng ta phải tìm ra được đích danh anh A anh B cụ thể trong đám đông người.

Trung y nói đến khí, đạo Lão nói về huyền đạo, nhà Nho nói về khí hạo nhiên[1], đã từ hàng mấy nghìn năm rồi. Ngày nay luyện khí công, bàn về kham dư vẫn là nói đến thứ khí đó. Người được luyện khí công, tu luyện nhân đan coi là "Đạo đức kinh" kinh điển của Lão tử, gọi khí là "đạo", hơn nữa lại có sự miêu tả cụ thể, nói rằng tư cách của nó đã quá xưa cũ, "vô danh", sinh ra vào lúc "khởi đầu của trời đất". Nếu buộc phải đặt cho nó một cái tên thì phải gọi nó là "mẹ của muôn loài". Có thể nói khi bạn luyện khí công thì có thể "nhìn thấy cái kì diệu của nó". Hơn nữa, cái gọi là "huyền", hoặc là "huyền diệu lại thêm huyền diệu" chính là "cái cửa của mọi thứ huyền diệu".

Sau khi vấn đề dở dang này phải xếp xó đã mấy nghìn năm, khoa học đã phát triển đến như ngày nay, người ta mới có thể thăm dò nguồn gốc phát sinh của vũ trụ, mới làm rõ nghĩa của câu "Mẹ của muôn loài", "sự khởi nguồn của trời đất" mà thánh hiền xưa của Trung Quốc đã nói tới; rốt cuộc là như thế nào, và như vậy việc định nghĩa về "khí" đã rõ ràng.

---

(1) Khí trong lành của thiên nhiên.

Giải No-ben về vật lí năm 1978 đã được trao cho hai nhà thiên văn học vô tuyến người Mĩ là Pen-siat và Uyn-sơn. Tại sao như vậy? Xin hãy xem trong quyết định trao giải thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học Thụy Điển đã đánh giá như thế nào:

"Sự phát hiện của Pen-siat và Uyn-sơn là phát hiện mang ý nghĩa rất căn bản: Nó giúp chúng ta có thể thu nhận được những thông tin về quá trình vũ trụ phát sinh từ thời kì hình thành đã rất xa xưa".

Trước hết chúng ta hãy xem xét quá trình phát hiện của họ. Năm 1964, khi đặt ăngten thông tin vệ tinh ở Xin-chêsi, họ đã thu được tín hiệu nhiễu từ vũ trụ 3,5K (K là nhiệt độ tuyệt đối, 0^oC = 273K). (Vì nhiệt độ càng cao thì dao động của điện tử càng mạnh, tín hiệu nhiễu cũng lớn, cho nên phải dùng nhiệt độ tuyệt đối để chỉ độ lớn nhỏ của tín hiệu nhiễu).

Ăngten của họ dùng không phải là ăngten vô tuyến hình trụ ta thường thấy, mà là ăngten hình loa kèn dùng cho vi ba, bề ngoài rất giống "một cái chảo lớn" vươn cao lên trời. Loại ăngten hình chảo này, chúng ta đều có thể nhìn thấy ở trạm thông tin mặt đất hoặc ở nóc nhà cao tầng và căn cứ rađa của quân đội. Tín hiệu nhiễu 3,5K thu được từ trên cao làm cho hai nhà khoa học suy nghĩ nát óc không tìm ra lời giải đáp, sau một thời gian kiểm tra đi, kiểm tra lại, tin chắc rằng đó không phải là sự cố do bản thân ăngten gây ra, họ đã bỏ ra cả một năm trời, hướng ăngten về đủ bốn phương tám hướng, lần lượt theo từng mùa tiết, tín hiệu nhiễu không thay đổi theo mùa tiết và phương hướng, thế thì nó không do hệ mặt trời tạo nên, đương nhiên cũng không phải do tinh cầu nào đó trong hệ mặt trời phát ra, mà là do bức xạ tràn ngập toàn bộ khoảng không vũ trụ, gọi là "bức xạ phối cảnh", tức là sóng vi ba ở tần số 4080 triệu héc. Sau đó người ta đã tôn xưng phát hiện của Pen-siat và Uyn-sơn là "Cánh cửa lớn mở ra việc nghiên cứu sự tiến hóa sinh vật của toàn vũ trụ".

Thế thì sóng vi ba sản sinh ra từ lúc "khởi đầu của trời đất", xứng đáng được gọi là "mẹ của muôn loài", tràn đầy khoảng không vũ trụ, rốt cuộc là cái gì?

Vi ba là thành viên trong họ hàng của sóng điện từ, nó non trẻ nhất. Dải tần của nó và của ánh sáng rất gần nhau. Tính theo độ dài của sóng, thì nó là "anh" của ánh sáng. Chúng được sắp xếp thứ hạng như sau:

Sóng dài	Sóng trung	Sóng ngắn	Sóng cực ngắn (vi ba)	Tia hồng ngoại	Ánh sáng nhìn thấy	Tia tử ngoại	Tia X quang	Tia gamma

Vi ba rất có "cá tính", được các nhà chuyên môn tôn xưng là "khu hoàng kim". Theo tên mà hiểu nghĩa, "vi ba" là sóng điện có bước sóng hết sức ngắn (cũng tức là tần số rất cao). Lượng biến đến một mức độ nhất định, thì dẫn đến chất đổi, hình thành đặc trưng phong cách của bản thân nó.

Trước hết, vi ba tương tự như những đặc trưng của sóng ánh sáng. Mọi người đều biết bước sóng ánh sáng truyền lan theo đường thẳng trong không gian, khi gặp vật chướng ngại thì sự truyền lan ấy bị cản lại.

Ánh sáng khi gặp gương sẽ nảy sinh chiết xạ, vi ba cũng thế, cũng giống như "cái bếp mặt trời" được chế tạo bằng cách tích tụ năng lượng mặt trời; vi ba cũng có thể dùng gương phản xạ lõm để tích tụ vào tiêu điểm để dùng vào việc hấp thu hoặc chiếu xạ. Ngoại hình của gương lõm phản xạ này giống như một cái chảo cực lớn bởi vì kích thước của ăngten vi ba có liên quan đến độ dài của bước sóng. Thông thường, chiếc chảo này đều được làm với đường kính rộng trên dưới mấy mét, việc chế tạo bằng công nghệ dễ dàng thực hiện được. Nếu như các sóng ngắn và sóng trung của vô tuyến cũng

theo "thời thượng" lắp một ăngten hình chảo lớn thì kích thước của nó chắc chắn sẽ lớn đến mức khó mà chế tạo được.

Thứ đến là, sóng vi ba có đặc tính xuyên suốt, có thể xuyên thấu "tầng điện li". Tầng điện li ở tầng không khí mỏng trên thượng tầng khí quyển, được hình thành do tác dụng của mặt trời và tia vũ trụ. Nó đã tạo ra khúc xạ sóng điện từ đối với thông tin vô tuyến điện, nhưng nó không cản được vi ba; vi ba "phóng khoáng bay bướm, tự di tự lại".

Thứ ba là đặc tính dải tần rộng, nó lớn gấp một vạn lần dải tần của sóng ngắn. Như thế có nghĩa là dung lượng thông tin của nó rất lớn.

Thứ tư là sức chống lại sóng nhiễu tần số thấp; nó có thể loại bỏ được nhiễu loạn điện từ của sấm chớp, mưa rào trong ngày mưa gió và tinh tú trong lúc trời quang mây tạnh.

Kì thực, đến đời Minh, Thanh gần đây, do có phong trào học hỏi phương Tây, do có ảnh hưởng của việc coi trọng khoa học, mở trường dạy học, số ít người có khả năng nghiên cứu bát quái, Kinh Dịch đã nêu ra những ý tưởng mạnh dạn về mối liên hệ giữa "khí" và khoa học.

Trong phần "Bản chất của khí", chúng tôi đã nói tới ông Hàng Tân Trai thời cuối Minh đầu Thanh trong "Độc Dịch tạp chí"[1], đã nêu rõ: Trong Chu dịch nói về quang, nói về khí, đều không phải là chỉ chung chung ánh sáng và khí tượng, mà đều có quan hệ với quang và khí đã nói tới trong vật lí. Quang mà vật lí nói tới, đương nhiên là chỉ bảy sắc ánh sáng: đỏ, da cam, vàng, lục, lam, chàm, tím, còn có thêm hồng ngoại và tử ngoại ở hai đầu. Vì vậy ông Hàng nói tiếp: "Ánh sáng chia làm hai loại, một loại có thể nhìn thấy, một loại không thể nhìn thấy, X quang là loại

(1) "Tạp chí học Chu dịch".

ánh sáng không thể nhìn thấy, hoặc gọi là tia bức xạ. Ông Hàng chỉ ra rằng khí trong vật lí không phải là khí của khí tượng, tức không phải là khí của bầu khí quyển, đúng là chỉ điện khí, khí của điện, chắc chắn là chỉ những thứ nhìn không thấy, sờ không tới của điện trường, từ trường.

Sự nghiên cứu vật lí đã chỉ rõ rằng có điện thì có điện trường, có từ thì sẽ sản sinh từ trường, cho nên điện, từ và trường chỉ là một. "Trường mà động thì sinh sóng", cho nên trường điện từ và sóng điện từ có thể nhìn thấy, còn vi ba là thứ ánh sáng không nhìn thấy.

Pen-siat và Uyn-sơn đã phát hiện ra rằng khi hình thành vũ trụ thì đã tràn ngập bức xạ vi ba trong khoảng không, đương nhiên chính là ánh sáng, ánh sáng không nhìn thấy được. Nó sản sinh ra từ khí khởi đầu trời đất, nó có năng lượng, cho nên nó có tên là mẹ của muôn loài. Chúng ta cũng chẳng ngần ngại mà cho rằng trong ánh sáng có khí, trong khí có ánh sáng, ánh sáng và khí là một thể, khí là thứ ánh sáng không thể nhìn thấy, ánh sáng là thứ khí có thể nhìn thấy. Vì vậy do phải chịu sự hạn chế của lịch sử, quan điểm của ông Hàng cho "ánh sáng là khởi đầu của khí" và đồng ý với "quang thịnh sinh khí" trong Kinh Dịch là không thỏa đáng. Sự thực thì quang và khí chỉ là một. Tóm lại, bản chất là cùng một sự vật, chỉ có tên gọi khác nhau mà thôi. Nếu như không có những phát hiện mới của các nhà thiên văn vô tuyến thì ngày nay nhận thức về bản chất của khí của chúng ta còn dừng lại ở phạm trù chung về ánh sáng, mà không thể nắm bắt được một thành viên trong họ hàng của khí: vi ba, và cũng chỉ ngừng lại ở vẻn vẹn là ca tụng công đức của mặt trời mà thôi.

Sự thực thì trên rất nhiều mặt, khí và vi ba có rất nhiều điểm không hẹn mà gặp.

Phong thủy và khí công đều lấy khí làm hạt nhân. Những năm gần đây, việc kiểm tra đo đạc ngoại khí của khí công đã phát hiện

được là có tia hồng ngoại, sóng vi ba 8mm, điện áp tĩnh điện, hạt cực nhỏ v.v... được điều chỉnh ở tần số thấp.

Về mặt chữa bệnh, chúng đều có cùng một tác dụng, vi ba có thể gây ra hiệu ứng sinh lý nào đó, rất dễ được cơ thể hấp thu. Vi ba có thể dùng vào việc chẩn đoán và cũng có thể dùng vào việc trị bệnh, hơn nữa những người có khả năng khí công cũng có thể dùng khí để thăm dò bệnh và phóng khí để trị bệnh.

Trong công nghiệp nhẹ, vi ba có thể làm rượu mất đi vị cay chua, làm cho rượu ngấu kĩ. Ngoại khí của khí công cũng có thể làm cho nồng độ của rượu giảm đi, rượu càng ngon hơn.

Trong nông nghiệp, vi ba có thể nâng cao tỉ lệ nẩy mầm của hạt giống, còn những người có khả năng khí công khi phóng ngoại khí cũng có thể làm như vậy. Những thực nghiệm của Viện Nông học Hồ Nam đã chứng minh rằng cứ cách mấy ngày lại phát công 30 phút, thì có thể làm cho thời gian ngủ yên của giống khoai ma rút ngắn 60 ngày, thời kì nẩy mầm sớm hơn được 40 ngày. Những năm gần đây, vi ba đã được đưa vào tận từng gia đình, "lò vi ba" đã trở thành dụng cụ thời thượng. Tóm lại, tuy rằng một đằng là vi ba không có sinh mệnh, một đằng là thứ chưa biết của cơ thể người, kì thực lại là cùng chung một nguồn gốc. Đúng như người xưa cho là "thiên nhân tương ứng", đạo Lão nói cơ thể người là một "tiểu vũ trụ".

(2) "Chủ nghĩa thực dụng": Cái chảo gang lớn trở thành chiếc ăngten vi ba

Chúng ta gọi ăngten vi ba là "cái chảo gang lớn", điều đó không phải chỉ là để mô tả, mà lại cũng là sự thực. Cái chảo gang nấu cơm quả thực có một "chức trách thứ hai": làm chiếc ăngten vi ba.

Cái chảo gang đen dùng để xào nấu, thổi cơm mà người Trung Quốc một ngày ba bữa không thể xa rời được, gần đây đã được những người nghiên cứu khoa học ở Nhật Bản rước vào lâu đài trang

trọng của khoa học! Ở chính giữa lòng những cái chảo có đường kính lớn, vừa và nhỏ khác nhau, họ đã gắn thêm một cần di động, điều khiển cần, có thể thu được những hình ảnh rõ nét từ vệ tinh truyền về, hiệu quả không kém ăngten vi ba của hãng Sô-ny. Có thể tưởng tượng rằng một khi chiếc ăngten giá rẻ này đưa ra thị trường, người trong nước (Trung Quốc) chắc sẽ tung hô chiếc chảo gang như khi xưa đã gọi máy thu thanh là "Chiếc hộp diễn kịch", "chiếc hộp biết nói".

Điều này không thể ngăn cấm người ta liên tưởng đến điều bí hiểm là "Chiếc chảo của núi đá", tức cái vùng bồn địa, tại sao lại trù phú đông đúc. Lẽ nào lại không phải nguyên cớ thu nhận sóng vi ba của vũ trụ tương đối dễ dàng sao? Cái gọi là đất quý của trường khí không phải là không có lí lẽ của nó.

(3) Thực nghiệm khoa học chứng minh loài thực vật vốn đã sẵn có ăngten vi ba

Cũng giống như mọi môn khoa học tự nhiên, kham dư học chuyên nghiên cứu thiên văn (gọi là kham) và địa lí (gọi là dư) cũng đã đưa ra rất nhiều định lí, định luật, công thức. Đó là sự tổng kết về tích lũy kinh nghiệm từ đời này qua đời khác của người xưa. Trong đó "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí", "Sơn hoàn thủy bảo tất hữu đại phát giả", chính là những định luật quan trọng, hơn nữa còn là quy luật quan trọng phải đối mặt xử lí, khi cần có sự lựa chọn tối ưu về chỗ ở. Điều này đã được đất chọn để lập đô thị, phường xã và nhà ở cũ của danh nhân ở thời xưa và nay, trong và ngoài nước chứng thực, không cần phải bàn cãi nữa.

Bởi vì đặc điểm của khí là "gặp gió thì tán, gặp nước thì dừng", nên sơn hoàn thủy bão có thể giữ lại và thu hút được khí của vũ trụ. Giải thích và lí giải như vậy, chỉ là mộc mạc đơn giản, nếu muốn bước vào lâu đài lộng lẫy của khoa học, phải để khí thăng hoa thành tầng lớp vi ba mà lí giải. Phần trên đã nói, vi ba gần như sóng ánh sáng, được truyền lan trong không gian theo đường

thẳng, khi chiếu vào vật thể hay nhân thể thì cũng có biểu hiện phản xạ, thấu xạ và nhiễu xạ của sóng ánh sáng, cũng giống như vi ba và rađa, động thực vật trên trái đất, nếu muốn thu hút được nhiều hơn khí của vũ trụ thì cũng phải có sẵn một chiếc ăngten vi ba, một chiếc ăngten có hình cái chảo hoặc cái loa kèn. Đương nhiên, không thể đạt được trình độ hoàn mĩ như cái chảo, cái loa kèn, nhưng chỉ cần có độ cong nhất định, dạng vòng nhất định thì cũng đã được rồi.

Loài người chọn lựa trường khí tốt: Sơn hoàn thủy bão, hoặc có lẽ cũng là một loại "phỏng sinh" vô thức. Nếu chúng ta quan sát kĩ càng cảnh thiên nhiên rộng lớn, sức sống bừng bừng một lượt thì sẽ phát hiện ra rằng các loài thực vật đủ hình, đủ sắc cũng đều có những ăngten tiếp thu sóng vi ba. Trước hết, hãy nhìn những cành lá của thực vật, phần lớn lá có hình cái thìa, thường thường lại vươn lên phía trên, hơn nữa còn cùng với cành và thân tạo thành một hình vòng tròn hướng không trung. Lá của sen hoàng thượng, vua của loài sen, hình dạng như một bồn tắm, là một ăngten màu xanh lục lành lặn không có chỗ khuyết.

Chúng ta lại ngắm các đóa hoa, phần lớn chúng đều do các cánh hoa hình cái thìa canh xếp thành hình loa kèn. Có loại thậm chí rõ ràng có hình dạng một chiếc loa kèn chuẩn mực, hoa khiên ngưu[1] là điển hình nhất, "hoa loa kèn" cũng được đặt tên theo hình của nó.

Mọi người đều biết công năng của lá và hoa của cây cỏ là tạo ra tác dụng quang hợp, nhưng đứng trên quan điểm đại vũ trụ của nền văn hóa truyền thống Trung Quốc để xem xét thì sở dĩ chúng không phải là hình dẹt, mà là hình cái thìa, chính là để hấp thu được nhiều hơn khí của vũ trụ: vi ba. Phát hiện này đúng là cái khoảng còn bỏ trống trong thực vật học.

---

(1) Bìm bìm.

Thực nghiệm chứng minh rằng thực vật vốn đã sẵn có ăngten vi ba.

Năm 1979, sau khi được tin các nhà khoa học nước ngoài đo được tia bức xạ từ khoảng không vũ trụ, tức là sóng vi ba, rồi lại nhìn thấy hình dáng của lá và tán lá cây rất giống những ăngten vi ba, thế là tôi đã dùng dây dẫn nối từ các cây to ngoài sân, các cây cảnh trong nhà vào lỗ cắm ăngten của tivi, quả nhiên không ngờ, hình ảnh đã rõ hơn nhiều so với dùng ăngten trong nhà. Vì lá của cây cỏ tỏa ra các hướng, nên chẳng phải điều chỉnh ăngten như trong nhà để tìm phương hướng tốt nhất.

Không chỉ có vậy, tháng 5 năm 1990, tạp chí Khoa học Kĩ thuật có đăng một tin rất mới, nội dung là "Các nhà khoa học Ấn Độ đã phát hiện ra những cây chuối tiêu, chẳng những có thể cung cấp cho con người những quả chín thơm ngon, mà lá của cây còn là một ăngten vi ba tuyệt diệu. Cách làm là đem dây dẫn cắm vào đường dẫn nhựa của thân cây (ống hút nước), còn đầu kia thì nối vào tivi, sẽ thu được hình ảnh rõ nét.

(4) Thực nghiệm khoa học chứng minh loài chim sinh ra đã có ăngten vi ba

Sự thực khách quan của cân bằng sinh thái đã chỉ rõ vấn đề này: Phàm những nơi có trường khí tốt, không những người ở đông đúc, mà cũng là nơi ngay loài chim cũng rất thích đến trú đậu, cho nên loài chim không phải là không có cảm ứng đối với vi ba.

Trong báo cáo của hai nhà khoa học nước ngoài có nói: "Vi ba có thể làm cho loài chim có một cách phản ứng rất thích thú. Khi chim con thu được bức xạ vi ba tần số 9,29GHz với bình quân mỗi milimét vuông 50mm thì nó dừng mọi hoạt động và có phản ứng nằm nghiêng mình, tức là cánh và đùi chỗ gần nguồn bức xạ thì dang ra, còn mình và chi phía bên kia thì co lại. Bồ câu và hải âu cũng có phản ứng tương tự như thế khi bắt đầu bay liệng.

Hai nhà khoa học vặt hết lông của chim con trong điều kiện đã gây mê, khi thử nghiệm thì những phản ứng trên đây đều mất hết. Mãi 12 ngày sau, khi các lông chim mọc lại đầy đủ mới thấy xuất hiện lại các phản ứng trên. Rõ ràng lông vũ đã có tác dụng rất quan trọng về mặt cảm thụ vi ba.

Về sau lại có thêm hai nhà khoa học nữa tiếp tục nghiên cứu và phát hiện ra rằng "lông vũ của loài chim có tác dụng như một ăngten môi giới" và cho rằng "lông vũ về mặt cảm thụ độ mạnh của trường vi ba, có thể có tác dụng như một cơ quan tiếp khí".

Thế nào là ăngten môi giới? Thông thường người ta có khái niệm là ăngten phải được chế tạo bằng các nguyên liệu kim loại dẫn điện, còn ăngten môi giới thì có thể là chất không dẫn, phi kim loại, như lông vũ, đá núi, cây cối và các vật liệu xây dựng; điều này giúp ích cho chúng ta lí giải vì sao "những ngọn tháp bút"[1] bằng đá lại có thể tiếp nhận bức xạ vi ba của vũ trụ, và "khí của trời là dương" nên có suy đoán "đất núi thì sinh trai"; "khí của đất là âm" nên có quy luật "đất đầm ao thì sinh gái".

(5) Loài người biết xây dựng ăngten vi ba

Người là "vạn vật chi linh"[2]. Sự khác biệt của người với động vật là ở chỗ biết chế tạo công cụ, chủ động cải tạo thế giới. Con người không cần phải phát triển trên cơ thể mình những ăngten vi ba hình loa kèn, nhưng lại có thể làm ra các loại dáng vẻ, tạo ra nhiều phương pháp hữu hiệu để thu nạp khí của vũ trụ. Điều này trong thuật ngữ về luyện khí công gọi là "Thái khí". Các tư thế của con người phần lớn là do chân tay và mình cong lại thành hình cung, mặt hướng lên bầu trời. Thế nhưng một phần ba đời người là để cho giấc ngủ, chỉ có thể dựa vào luyện công là hoàn toàn không thể đủ, cần phải lựa chọn một ăngten thu nhận sóng vi ba thiên

(1) "Đỉnh văn bút".

(2) Linh (thông minh) nhất muôn loài.

nhiên - đó là sơn hoàn thủy bão. Đặt mình vào một trường khí tương đối mạnh của thiên nhiên, hoặc dùng đất đá để mô phỏng và xây dựng một kiểu "sơn hoàn". Sơn hoàn là ăngten môi giới tiếp nhận khí của vũ trụ - tức là vi ba. Còn "thủy bão" cũng tiếp nhận mạnh mẽ sóng vi ba. Bởi vì qua nghiên cứu, đã phát hiện ra rằng nước là một loại "phần tử có tính cực" dễ dàng trong việc hấp thụ năng lượng vi ba. Đó chính là sự lí giải khoa học về "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí".

Núi hình vòng cung, hoa hình loa kèn, lá hình cái thìa, lông vũ chính là những ăngten vi ba do trời đất tạo ra. Từ đặc tính truyền lan theo đường thẳng của vi ba, từ những ăngten dạng hình lõm, từ việc thu khí của khí công, xem xét từ tất cả các mặt này thì đều có thể giải thích kín kẽ, không còn sơ hở. Nếu không hiểu về khí công thì cũng không hiểu về vi ba, rất có thể sẽ nêu ra câu hỏi như thế này: Sự phản xạ ánh sáng phải có thủy tinh tráng thủy ngân, thời xưa là gương đồng, nay là ăngten vi ba, cũng là cái "chảo gang" bằng kim loại. Thế thì, núi đất đá, nước bình thường trong điều kiện tự nhiên làm sao có thể đề cập và bàn luận cùng với các thứ này được?

Nếu như nghi ngờ núi đất đá, căn nhà gạch ngói, sông ngòi hồ biển, các thứ này không phải là những cái gương, không thể hội tụ ánh sáng và phản xạ ánh sáng, thì hãy ngẩng đầu ngắm vầng trăng sáng treo cao trên bầu trời, độ sáng của nó vào ngày 15 âm lịch hàng tháng có thể giúp bà già dệt vải dưới trăng. Mặt trăng và trái đất đều không biết phát quang, nguồn ánh sáng là từ mặt trời. Kì thực, trái đất cũng có thể phản xạ ánh sáng mặt trời, nó giống như vầng trăng tỏa sáng trên không trung, có điều phải theo con tàu A-pô-lô lên mặt trăng mới có thể nhìn được đã mắt, xem quả đất giống như mặt trăng treo trên bầu trời cao như thế nào.

Khí đất kém có phải là cần tiếp thu nhiều hơn khí của trời hay không? Hồng Kông vốn là một hòn đảo đá, khí của đất không thể

nói là tốt được, nhưng vì nó được biển bao quanh, khí của biển đã bù đắp lại được một phần nào. Ngoài ra, nhà cao lầu lớn, biệt thự san sát chẳng khác nào những dãy ăngten vi ba, lại đã thu nhận được rất nhiều khí của trời. Sự cấu hình của kiến trúc rất có quan hệ với việc tiếp nhận khí của trời. Như khách sạn quốc tế Bắc Kinh, nhà hát lớn Sit-ni[1]... giống như từng cái từng cái ăngten vi ba, có cái giống hình núi uốn cong, có cái giống như cánh hoa của bông hoa đang nở rộ.

Kì quan kiến trúc thế giới đáng được nói tới là Thổ viên lâu[2] của nhà khách Phúc Kiến, nhìn chung những tòa nhà tròn có đường kính trên dưới 50m, cao ba bốn tầng, xung quanh có tới trên một trăm phòng ở, có thể ở được mấy chục hộ, hàng trăm người, giống hệt như từng cái từng cái ăngten vi ba làm bằng đất thời sơ khai.

(6) "Ngọn tháp bút"[3], có thể phù hộ cho đỗ đạt

"Đỉnh văn bút" là một cây tháp được xây dựng trên núi cao ở nơi nào đó, người ta gọi là tháp bút. Xưa kia, khi còn theo chế độ khoa cử chọn lựa nhân tài, nơi ấy năm nào cũng có người thi đỗ, về sau lại liên tiếp chẳng có người đỗ đạt gì cả, thì ra ngọn tháp bút đã đổ sập. Thế là người ta góp tiền tu sửa lại tháp, kết quả là năm sau lại xuất hiện nhân tài.

Người xưa phát hiện ra rằng muốn có nhân tài, tất yếu phải có vật trụ cao mới có thể tiếp thu được khí của trời. Ngày nay, dân gian vẫn hiểu cái lí là khi làm nhà cần phải cao hơn nhà người chút ít, dù chỉ cao hơn một hòn gạch cũng được. Nếu như nhà mình thấp hơn nhà bên cạnh, thì có thể lắp một cột ăngten tivi để bù lại, bởi vì ăngten có thể tiếp thu trường khí vũ trụ (trường khí bao gồm cả trường điện từ).

---

(1) Sydney.

(2) Lầu tròn bằng đất.

(3) Đỉnh văn bút, đỉnh văn pháp.

Về khí, qua đo đạc thử nghiệm phóng khí của khí công, đã phát hiện có hồng ngoại, vi ba..., đã giải thích rõ khí bao gồm cả sóng điện từ, cho nên có thể dẫn khí từ trên ăngten xuống.

Mọi người đều biết khí công có thể bồi bổ sức khỏe, phát triển trí tuệ của đại não. Khí của khí công và của vũ trụ là cùng một nguồn gốc, cho nên trước hết hãy thu được, thu được nhiều khí của vũ trụ, tự nhiên sẽ có lợi cho phát triển trí tuệ của bộ não và trở nên thông minh. Tháp Ngọc Tuyền Sơn của Bắc Kinh, tháp Lục Hòa của Hàng Châu, Bảo Tháp của Diên An... đều có công năng phát triển trí tuệ như thế.

Như trên đã nói, tiếp thu sóng vi ba, cần phải dựa vào ăngten mặt lõm, cũng tức là hình ngoài gần giống như một cái chảo. Thế thì, tháp bút giống ăngten thẳng đứng thì lại tạo ra tác dụng như thế nào?

Hóa ra, do vi ba truyền thẳng như ánh sáng, khi gặp các vật chướng ngại, sẽ bị cản lại và phản xạ, cho nên những kiến trúc cao to của thành phố, thường đặt một hay nhiều ăngten vi ba hình chảo gang màu trắng, do ở trên cao nên tránh được tổn thất phản xạ vi ba.

Chuyển tải cự li của sóng vi ba cũng gần giống như thi chạy tiếp sức trên sân điền kinh. Bởi vì tia sáng không có thể chạy uốn theo mặt hình cung của trái đất, nên ăngten chuyển tiếp cần phải đặt rất cao, có tên là "Tháp ăngten chuyển tiếp vi ba". Đương nhiên trên điểm đỉnh, vẫn phải có ăngten hình chảo. Tóm lại, ăngten kết hợp dạng cột và dạng mặt lõm thì mới có tác dụng lớn "thần thông quảng đại" được.

Cái gọi là tháp bút, thực ra không phải chỉ là ngọn núi có hình nhọn, mà chỉ là cái tháp được xây dựng trên núi. "Lầu tháp" trên đỉnh tháp bản thân nó đã có đầy đủ tác dụng giống như ăngten hình chảo. Đến đây, chúng ta có thể chợt hiểu ra: Vì sao các vị hiền

triết thời xưa tu đạo phải đi vào vùng núi sâu? Tôi đã từng thử nghiệm trường khí ở "Động Đạt ma" của Thiếu Lâm tự, tỉnh Hà Nam và ở "Động Trương Tam Phong" trên đỉnh Lao Sơn, tỉnh Sơn Đông. Độ cảm khí ở những động này rất mạnh, chả trách nào đã rèn đúc nên bao đời các bậc tôn sư?

Những năm gần đây, kiến trúc hình nhọn đã bắt đầu trổ tài, có lẽ các nhà thiết kế đã hiểu được quy luật về tháp bút.

(7) Vi ba ở cơ thể người: Điều tuyệt diệu mấy ai hiểu biết được

Theo đạo lí thiên nhân cảm ứng của người xưa thì cơ thể người ta là một tiểu vũ trụ. Vũ trụ có vi ba, cơ thể con người làm sao lại không có? Có điều, nhìn chung, vi ba ở cơ thể người tương đối yếu, nhưng trải qua rèn luyện khí công, có thể làm cho nó mạnh lên, chúng ta có thể xét từ mối liên hệ giữa rượu với xoa tay và vi ba để nhìn nhận sự tồn tại khách quan của vi ba ở cơ thể người.

Nói đến uống rượu, Trung Quốc có câu nói từ xưa "Anh hùng hải lượng"[1]. Đó là để chỉ người có cơ thể cường tráng hoặc võ thuật cao cường, có thể uống một lượng rượu nhiều mà không bị say đổ.

Cuối năm 1978, khi tôi chủ trì một cuộc khảo sát khí công toàn quốc, đã phát hiện một khí công sư ở Hàng Châu có khả năng biến đổi được rượu: Trên bàn đặt một cốc rượu rất ngay ngắn, "bàn tay đang xoa" của ông ta giơ lên, nồng độ của rượu đã nhạt đi rõ rệt; rượu nồng độ càng cao thì cảm giác so sánh càng rõ rệt. Ngoài ra, những hoa quả kẹo bánh được ông ta sờ qua thì mùi vị càng thơm ngon hơn.

Rượu Mao Đài nói chung phải tồn trữ 5 - 8 năm mới đạt tới độ thơm ngon, còn rượu mới vừa được cất từ cơm nếp lên men bao giờ cũng có vị chua cay, thậm chí còn đắng chát, rất khó uống.

---

(1) Người anh hùng thì tửu lượng như bể.

Liệu có thể bằng phương pháp nhân tạo làm cho rượu ngấu sớm trước thời hạn, rút ngắn thời gian tồn trữ rượu được không?

Thực nghiệm chứng minh rằng xử lí rượu mới cất bằng vi ba có thể trong một hai phút, khử được hết vị tạp của rượu mới. Rượu mới cất sau khi xử lí, về cơ bản có thể cũng thơm ngon như rượu ngấu kĩ một cách tự nhiên. Vi ba là sóng điện từ ở tần số cực cao, khi dùng để đẩy nhanh độ ngấu của rượu mới cất, có thể sử dụng sóng vi ba ở tần số 915 - 2.450 MHz. Nguyên lí dùng vi ba đẩy nhanh độ ngấu của rượu là ở chỗ: Vi ba có thể làm cho phân tử nước kết hợp với phân tử cồn êtylic, đẩy nhanh phản ứng hóa học và biến đổi vật lí của chúng, cho nên có thể làm cho vị rượu trở nên thơm ngon.

"Xoa tay" của khí công sư và vi ba đều có thể làm cho vị rượu thay đổi, làm cho rượu mới cất ngấu kĩ. Giữa hai điều này có mối liên hệ gì với nhau?

Cái mới, cái cũ thay nhau trong cơ thể người ta, đã sản sinh ra điện sinh vật, từ sinh vật, do đó cũng sản sinh ra từ trường sinh vật. Loại trường này khi con người yên tĩnh trầm tư thì rất mạnh. Những nhà khoa học nước ngoài gọi đó là "trường năng lượng sinh thể". Những năm gần đây, những người nghiên cứu khí công của nước ta (Trung Quốc) từ lòng bàn tay của khí công sư, đã đo được sóng điện từ phóng ra, trong đó có sóng là bức xạ hồng ngoại được điều chế ở tần số thấp; cái thần bí của "xoa tay" chính là ở chỗ bức xạ hồng ngoại có ảnh hưởng mang tính chất hóa học đối với rượu.

Bước sóng của vi ba và hồng ngoại là tương đối gần nhau. Khi độ dài của sóng điện từ là từ 1mm đến 1m thì gọi là vi ba, còn đoạn ngắn dưới 1mm thì gọi là bức xạ hồng ngoại hoặc gọi là sóng dưới milimét.

Đương nhiên, sóng điện từ mà người có tố chất khí công phóng ra không chỉ là tia hồng ngoại. Gần đây có người lại đo được tín

hiệu vi ba 8mm từ cơ thể một khí công sư. Trên thực tế, đối với toàn bộ sóng điện từ sản sinh ra từ cơ thể người đã trải qua rèn luyện đặc biệt, còn hải chờ đợi sự không ngừng hoàn thiện của các phương tiện đo đạc. Có điều là những điều biết được về bức xạ hồng ngoại và vi ba hiện nay đã đo được, bước đầu có thể giải được điều bí hiểm về phát sinh ảnh hưởng của "xoa tay" đối với rượu.

Tín hiệu tia hồng ngoại và sóng vi ba, do những người có tố chất khí công phóng ra, thay đổi ở tần số thấp, tức là có sự thay đổi về điều tiết mạnh yếu, còn độ ngấu kĩ tự nhiên của rượu chịu ảnh hưởng của mùa tiết; nếu như trong công nghệ dùng vi ba làm cho rượu mới cất ngấu kĩ như hiện nay, lại có thêm điều tiết thay đổi tần số thấp thì sẽ tạo hiệu quả tốt hơn. Điều này sẽ là ứng dụng của khí công phỏng theo sinh học trong công nghiệp ủ cất rượu.

Những năm gần đây, rất nhiều viện và trường cao cấp cũng rất hứng thú sôi nổi chú ý đến khí công. Trường Đại học Giao thông Tây An đã đo được sóng vi ba công suất 65 microoát ở lòng bàn tay của khí công sư, cũng đã đo được sóng vi ba công suất 46 microoát ở lòng bàn tay một khí công sư khác. Những thí dụ này chứng tỏ rằng không cứ là thiên thể hay con người, từ khi sinh ra, đều đã có sẵn sóng vi ba. Cơ thể người ta là một hệ thống mở, từng giờ từng phút đều trao đổi năng lượng với các thiên thể, nhưng nhiều hơn vẫn là ở sự hấp thụ vào. "Mọi vật lớn lên đều phải dựa vào vầng thái dương". Câu này không tránh khỏi phần hạn hẹp, nông cạn, còn phải dựa vào vũ trụ bao la nữa chứ!

(8) Sự phù hợp ngẫu nhiên giữa tần số vi ba của khí với kinh lạc dưới da

Chúng ta có thể trước hết hãy giả định tần số bức xạ hoàn cảnh 4.080 MHz của vi ba là có lợi cho sự vận hành khí huyết trong cơ thể người. Căn cứ của giả định là lí luận thiên nhân tương ứng, tức là lí luận về thông tin toàn tức theo cách gọi ngày nay. Nói một

cách nôm na, thì sữa mẹ không cần hóa nghiệm, tất nhiên chỉ có lợi, chứ không có hại cho trẻ em.

Nước có thể hấp thụ năng lượng vi ba, cơ thể người có tới 70% là thể lỏng, cho nên cơ thể người cũng có thể hấp thụ tương đối tốt năng lượng vi ba.

Độ sâu của vi ba thấm vào các tổ chức cơ thể sống, được quyết định ở tần số của nó, nói cụ thể thì độ sâu của vi ba thấm vào cơ thể giảm đi khi tần số tăng, tức là theo tỉ lệ nghịch. Thực nghiệm chứng tỏ rằng khi tần số ở vào khoảng 2 - 3 vạn MHz, phần năng lượng chủ yếu được da hấp thụ, khi tần số ở vào khoảng 1 - 3 nghìn MHz thì kết quả là ở lớp ngoài và vùng sâu được hấp thu như sau: Dưới 1.000 MHz thì được tổ chức ở phần sâu thu nhận, 150 MHz thì xuyên qua thân thể và bị phung phí hết.

Từ những điều này, chúng ta rất dễ dàng thấy rằng tần số vi ba thay đổi từ cao đến thấp, thì những nơi trong cơ thể mà nó thâm nhập là: Da - lớp ngoài - độ sâu - xuyên qua. Điều hấp dẫn chúng ta là "những tổ chức dưới da"; theo lí thuyết về kinh lạc Trung y, kinh lạc nằm giữa lớp da và cơ bắp, đây là đường đi của khí trên cơ thể, 12 chính kinh và bát mạch kì kinh đều nằm trên lớp này.

Bây giờ chúng ta lại chọn một vùng tần số vi ba thích hợp. Trên đây đã nói, khi tần số ở vào khoảng 100 - 3.000 MHz, có thể đi vào lớp ngoài hoặc phần sâu của cơ thể. Cần nông một chút, không cần đi vào phần sâu, dựa vào quy luật tỉ lệ nghịch giữa tần số và độ sâu thì phải làm cho tần số lớn hơn 3.000 MHz chút ít, có thể hơn 4.000 MHz là tương đối phù hợp.

Tần số vi ba của bức xạ trong vũ trụ là 4.080 MHz, vừa vặn là trên 4.000 MHz, quả là đã làm cho ta nhiệt liệt tán thưởng. Nó giống như tần số vi ba mà ông chủ tạo vật vạn năng đã có chủ ý thiết kế riêng để khai thông con đường dẫn khí trong cơ thể người: Đó là kinh lạc!

Hiện nay, hai nhà khoa học của Mĩ phát hiện bức xạ vi ba trong vũ trụ đã được giải thưởng Nô-ben. Lẽ nào chúng ta lại chẳng nên cất cao lời ngợi ca các bậc hiền triết xưa của Trung Quốc sao?

III
HÌNH THỨC VẬN ĐỘNG CỦA KHÍ

Trường (khí) xoắn vũ trụ - bí ẩn của âm dương, nam nữ, trái phải, thuận nghịch; bí ẩn của "Khúc tất hữu tình".

1. Bắt đầu luận bàn từ bí ẩn của "quen mắt không lấy làm lạ"

Trước khi tìm về ngọn nguồn, chúng ta không ngần ngại gì mà không xem xét trước một số hiện tượng linh tinh, rời rạc, có thể soi sáng cho chúng ta truy tìm nguồn gốc.

Trung y, võ thuật Trung Quốc, cho đến khí công đều rất coi trọng vấn đề nam trái, nữ phải, có phải cố ý làm ra huyền hoặc chăng?

Chữ Trung Quốc (còn có cả chữ A-rập) hướng viết từ hàng vạn năm nay đều là "từ phải qua trái", còn ngày nay chúng ta thay đổi thành "từ trái qua phải", đã là phù hợp chưa?

Thủ pháp châm cứu Trung y phân ra vòng xoắn trái, vòng xoắn phải để thực hiện bổ tiết[1] khí, có phải làm một việc thừa?

"Vẽ bùa" của "khoa Chúc do" Trung y không những coi trọng vòng xoắn trái phải, còn nhấn mạnh số vòng, có phải là mê tín phong kiến không?

"Đồ án cát tường" ngày nay đang ăn khách "xuất thân" từ đâu?

---

(1) Thêm vào, bớt đi.

Nếu nói những hiện tượng trên đây đều có chỗ chê trách được vì có con người là nhân tố tạo nên nó, thì hãy quan sát thiên nhiên rộng lớn lặng lẽ âm thầm xem sao:

Dòng nước chảy cũng như các cơn bão ở bán cầu Bắc đều xoáy theo vòng trái chiều kim đồng hồ, ở bán cầu Nam thì trái lại, đều xoáy thuận chiều kim đồng hồ.

Hoa khiên ngưu đều mọc và bò lan ngược với chiều kim đồng hồ.

Con nhện chăng mạng đều theo hướng ngược chiều kim đồng hồ.

Các loại ốc như ốc sên phần lớn đều bò theo hướng thuận chiều kim đồng hồ. Con người chúng ta cũng là sản vật của thiên nhiên. Trước khi di truyền học ra đời, chúng ta nào có ai biết được axit deoxiribonucléic trong nhân tế bào của bản thân mình tức mật mã di truyền ADN, lại là hình xoắn ốc kép xoay thuận và xoay ngược chiều?

Như vậy, những bí ẩn của thiên nhiên "tủn mủn vụn vặt", có sự sống và không có sự sống này, phải chăng là không có liên quan gì với nhau?

Những vết đen của mặt trời trên không bùng nổ thì những người bệnh tim trên trái đất tăng lên.

Mỗi khi sao chổi Ha-lây "về thăm" trái đất, thì bao giờ những con gà mái già có duyên số cũng để lại các quả "trứng hình sao chổi" có in hình ảnh của khách đến thăm (năm 1758 ở Man-buốc nước Đức, năm 1834 ở Côdani Hy Lạp, năm 1910 ở Pháp, năm 1986 ở Bon-gơ nước Ý đều có phát hiện được những quả trứng hình sao chổi có "hình vẽ như khắc, xóa thế nào cũng không sạch").

Sự thông giao này đâu chỉ dừng ở 108 nghìn dặm, ngày nay gọi là "toàn tức" còn người cổ xưa gọi là "Thiên nhân cảm ứng". Hiển

nhiên rất nhiều những bí ẩn của thiên nhiên vừa nêu trên đây, đâu có phải là những chi tiết vụn vặt, mà là có một vị tổng đạo diễn thiên tài đứng sau cánh gà, tác thành nên.

Những bí mật ấy ẩn náu ở Hà Đồ, cất giấu ở Lạc Thư.

Người ngày nay biết nhiều về tiên thiên và hậu thiên bát quái, đâu biết rằng tiên thiên bát quái được diễn dịch ra từ Hà Đồ, còn hậu thiên bát quái lại bắt nguồn từ Lạc Thư, có thể nói rằng cội nguồn của văn hóa Trung Quốc chính là ở Hà Đồ và Lạc Thư, cho nên đã từng được tôn xưng là "văn hóa Hà Lạc", cho nên người xưa trong "Bách trạng nguyên thủy quyết" đã nói Hà Đồ là tiên thiên, Lạc Thư là hậu thiên. Nhà ở[1] lấy hậu thiên làm thể, mà bố trí cửu tinh của tiên thiên, cho nên nói Hà Đồ, Lạc Thư cũng là kinh vĩ[2], cửu tinh bát quái cũng là trong ngoài[3]. Hiểu được nghĩa của trong ngoài, kinh vĩ, thì hiểu được cái lí của định chỗ ở. Có thể thấy căn cứ đầu tiên để biết trường khí tốt xấu của chỗ ở là Hà Đồ, Lạc Thư.

Thế nhưng, Hà Đồ, Lạc Thư không phải là "công cụ chuyên dùng" cho việc phán đoán trường khí chỗ ở tốt xấu, mà là "công cụ thông dụng" với phạm vi sử dụng rộng lớn. Cũng giống như nó không phải là những linh kiện điện tử biến đổi khôn lường, mà là lí luận về trường điện từ dẫn tới sự ra đời một thời đại điện tử.

Từ bát quái đến ứng dụng hệ đếm cơ số 2 trong máy tính điện tử, từ 64 quẻ đến phát hiện 64 đôi mật mã di truyền của cơ thể người, đã bao lần làm cho con người đời nay giật mình và xúc động. Nhưng cái thực sự phải làm cho con người đời nay kinh ngạc và xúc động lại là sự nhận thức của người cổ xưa về "trường" của quẻ dịch Hà Lạc. Làm sao thấy được? "Yên hỏa kinh" của Xích Tùng Tử có

(1) Trạch.

(2) Kinh tuyến, vĩ tuyến.

(3) Biểu lí.

thơ để chứng minh "Trước từ trạch khí phân biệt âm dương - sau đó xác định trường khí tạo hóa"[1]. Trường tạo hóa huyền không này là cái gì? Đương nhiên là chỉ vũ trụ trời đất, mà vũ trụ thì không gì ngoài bốn loại lực: Lực hấp dẫn - trường điện từ - tác dụng tương hỗ mạnh - tác dụng tương hỗ yếu. Còn các bậc hiến triết xưa của Trung Quốc thì bằng một câu đã thâu tóm lại tất cả "Cái lớn của nó không ở bên ngoài, cái nhỏ của nó không ở bên trong"[2], điều này không chỉ chứa đựng ý nghĩa về trường, mà còn bao hàm khái niệm về toàn tức nữa. Trường huyền không tạo hóa chẳng phải rất giống như "Trường thống nhất" mà Anh-stanh suốt đời tìm kiếm đó sao? (Trường huyền không tạo hóa, cuốn sách này gọi tắt là trường khí).

2. Ghi ở Hà Đồ, chép ở Lạc Thư

(1) Hà Đồ

Hà Đồ (Hình 5) nêu rõ trường khí dương tính vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ, còn Lạc Thư nêu rõ trường khí âm tính, vòng xoắn phải, ngược chiều kim đồng hồ, đồng thời còn bao gồm cả trường khí dương tính vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ và trường khí hình số 8 của sự giao hội âm dương, tức là vừa có vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ, lại có vòng xoắn phải ngược chiều kim đồng hồ.

Về vòng xoắn trái, vòng xoắn phải, rất khó giải thích, cách gọi xưa và cách gọi theo khoa học hiện đại khác nhau, trước hết phải tìm hiểu cho rõ ràng.

Cách đánh dấu phương hướng trên bản đồ xưa và nay trái ngược nhau: Xưa cho trên là Nam, dưới là Bắc, còn nay thì trên là Bắc,

---

(1) Tiên tòng trạch, khí biến âm dương. Lập định huyền không tạo hóa trường.

(2) Kì đại vô ngoại, kì tiểu vô nội.

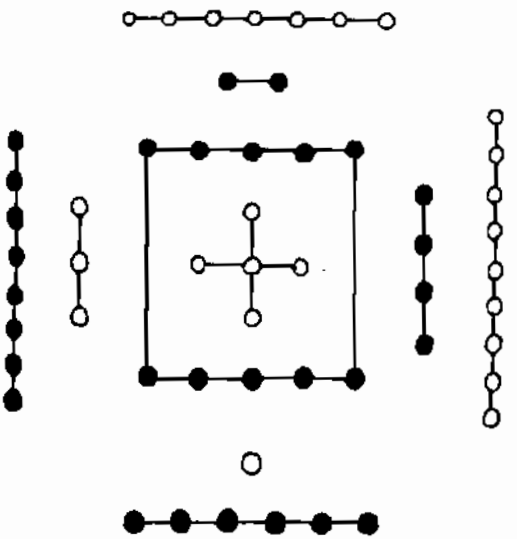

Hình 5

dưới là Nam; tức là theo cách đánh dấu ngày nay thì con người đứng ở ngoài quả đất mà nhìn vào, còn cách đánh dấu ngày xưa thì người đứng trên bản đồ, trời và người hợp làm một. Phải giải thích thế nào? Người xưa lấy cách thức hoàng đế ngồi ở Bắc nhìn về Nam, tức là tay trái là Đông, tay phải là Tây. Cách thức này phù hợp với phương vị của bát quái Hà Lạc, tức phương Đông là quẻ chấn, là dương, là trưởng nam, là mộc, là can, tay trái là dương, rất phù hợp với nhau; còn phương Tây là quẻ đoài, là âm, là thiếu nữ, là kim, là phế, tay phải là âm, lại cũng rất phù hợp với nhau. Cố cung ở Bắc Kinh phía Đông xây Càn Long hoa viên, còn phía Tây có Trữ Tú cung (nơi ở cho cung nữ dự bị). Vì vậy, nghiên cứu văn hóa cổ đại Trung Quốc, tất phải thay đổi một chút về phương vị, phải dùng phương vị của hoàng đế.

Lúc này, cái gọi là vòng xoắn trái, tức là từ Bắc đến Đông, đến Nam rồi sang Tây, giống như thuận chiều kim đồng hồ; ngược lại,

cái gọi là vòng xoắn phải, tức từ Bắc, sang Tây, xuống Nam rồi về Đông, giống như ngày nay ngược chiều kim đồng hồ. Xin nhớ kĩ "trái thuận, phải ngược", điều này hoàn toàn trái với vòng xoắn trái phải mà khoa học ngày nay đã sử dụng, khác nhau ngay từ "khởi điểm": tức là xưa thì khởi đầu từ Bắc, còn ngày nay thì lại khởi đầu từ Nam.

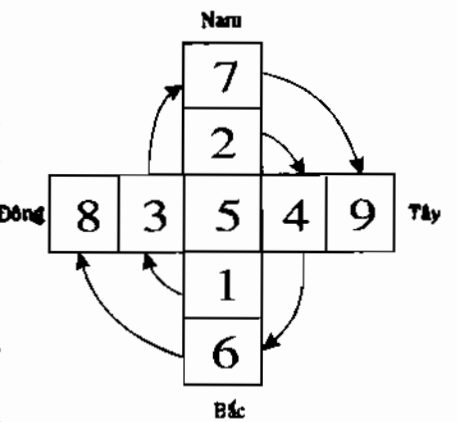

Hình 6: Vòng xoắn khí Hà Đồ.

Hà Đồ nếu như lấy chữ số để biểu thị là: dưới (Bắc) là 1-6, trên (Nam) là 2-7, trái (Đông) là 3-8, phải (Tây) 4-9. Lần lượt theo thứ tự liên kết các điểm đen trắng lại với nhau thì phát hiện ra cánh vòng xoáy của Hà Đồ xoay vòng thuận chiều kim đồng hồ, tức là vòng xoắn trái, hình thành trường khí xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ và trường khí hình chữ S (Hình 6).

Các bậc hiền triết xưa dùng vòng xoắn trái của cách xoắn Hà Đồ, phát hiện ra ngoài bầu trời có hệ ngân hà của bầu trời, tác động vào vòng xoắn khí vũ trụ của trái đất, vì vậy tên là Hà Đồ. Lại với bức vẽ Hoàng Hà xuất hiện long mã lông xoắn trên lưng, tạo thành truyền thuyết thần thoại về Hà Đồ, ẩn chứa điều cơ bản nhất của "thiên cơ". Điều này là kế sách người xưa quen dùng.

Nhưng, ở đây có điều bí ẩn không giải thích nổi, tức là cánh xoắn xoắn trái, mà bản thân Hà Đồ lại xoắn phải, trái chiều kim đồng hồ. Tại sao vậy? Vẫn là những người theo đạo Lão thực thà sợ người đời sau không hiểu được điều cốt yếu, vì thế đã soạn "Tượng tú khí thuyết" và nói rằng: "Sinh khí chuyển về phía trên, vươn lên

như sừng dê vậy". Lại lo người đời sau lí giải khó khăn, nên nói: "Tuy đã thấu triệt ý nghĩa, mà còn cảm thấy xác định lầm về phương hướng, cuối cùng thì vận dụng biện pháp dùng vẽ hình để giảng giải". Sự thực về nó là: Bản thể ngân hà thiên thể xoay phải ngược chiều kim đồng hồ, còn từ trái đất mà ngước nhìn lên, thì lại biến thành vòng xoắn trái thuận chiều kim đồng hồ, ngược lại hướng trước. Loài người phải quan tâm chính là ở điểm sau, tức là tác động của trường khí mà các thiên thể đem đến cho trái đất. Có thể thấy "Tượng tú khí đồ" thông tục và dễ hiểu hơn Hà Đồ. Tác giả đối chiếu sừng của loài dê, loài ốc, sơn dương và hiểu ra lời người xưa "vươn lên như sừng dê", quả là không sai.

Thời xưa, người ta vẽ trời tròn, đất vuông, nhưng trong "Tượng tú khí đồ" (Hình 7) thì chỉ thấy tròn, không thấy vuông; có thể thấy điều được phản ánh là trường khí mà vũ trụ của hệ ngân hà trong thế giới bao la vô tận đem lại cho trái đất. Tóm lại, phương hướng của trường khí dương của vũ trụ là "nếu đi thuận hướng của trời là vòng xoắn trái, nếu đi ngược lại hướng của trời là đi theo chiều phải" ("Hà Đồ tinh ẩn" ở đời Thanh).

Hình 7: Tượng tú khí đồ.
Vòng ngoài là "nhị thập bát tinh tú": Đẩu, Ngưu, Lã, Hư, Nguy, Thất, Bích...; vòng trong là "ba mươi hai khoảng trời": Nguyên, Động, Thiên...

Khái niệm toàn tức, ngày xưa đã có, có điều dùng từ ngữ không giống nhau. Đã nói rằng: "Nhất vật tòng lai hữu nhất thân, nhất thân tự hữu nhất càn khôn"[1], thế là phàm hình đồ vòng khí xoắn đại thái cực, tiểu

(1) Mỗi vật từ xưa đều có thân hình của nó, mỗi thân hình tự nó có khoảng trời riêng của nó.

thái cực, đều nhất thiết phải dùng vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ để biểu thị, không có ngoại lệ.

Ví như: Hình đồ "Đẩu cang kiến nguyệt" phản ánh tiết khí bốn mùa của một năm (Hình 8) chỉ sao Bắc cực ở chính giữa, không chuyển động, lấy bảy ngôi sao chòm Bắc Đẩu quay quanh sao Bắc cực thuận chiều kim đồng hồ, xoắn trái một vòng là một năm. Đương nhiên, trên thực tế, sao Bắc Đẩu không phải là không chuyển động, do trái đất tự xoay quanh mình nó và xoay quanh mặt trời, có thể nhìn được các vị trí khác nhau của sao Bắc Đẩu nên cho nó là đứng yên tại chỗ. Điều này thực ra cũng không phải là do người xưa ngu muội, mà hoàn toàn ngược lại, người xưa rất giỏi về kĩ xảo giản đơn hóa các vấn đề phức tạp và vận dụng sự chuyển động tương đối. Lập luận như vậy thì cái gọi là "hoàng đạo" cũng là nói đến quỹ đạo tương đối của mặt trời chiếu trên trái đất trong một năm. Điều này cũng giống như đoàn tàu hỏa đi về phía trước, còn những vật tĩnh tại ở

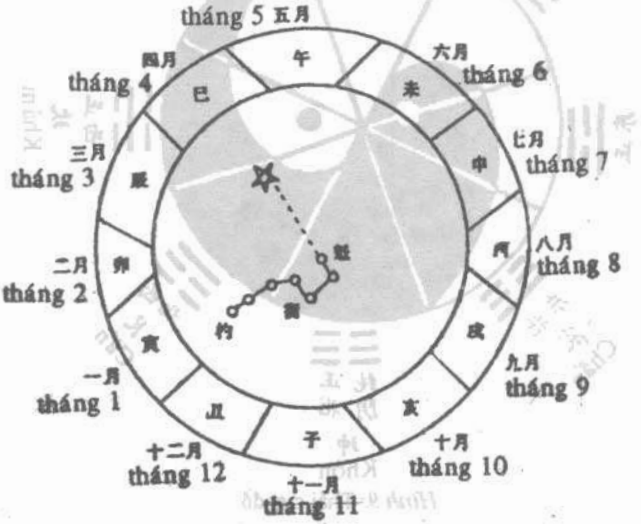

Hình 8: Đẩu cung kiến nguyệt đồ

ngoài cửa sổ lại chuyển lùi về phía sau. Bởi vì quả đất tự quay quanh mình nó theo vòng xoắn phải, ngược chiều kim đồng hồ, cho nên trường khí ở ngoài vũ trụ (hằng tinh[1]) cảm thụ được, thì trái lại xoắn theo chiều trái, thuận chiều kim đồng hồ. Ngoài ra phép "Tí Ngọ lưu chú" và "Thập nhị kinh nạp giáp" phản ánh thứ tự vận hành khí huyết của cơ thể người trong một ngày đêm, cũng đều được biểu thị bằng vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ.

Hình đồ "Tượng tú khí" trên đây tuy đơn giản dễ hiểu nhưng hầu như chưa được điển hình hóa đầy đủ. Thế là một bức "vẽ" khác đã xuất hiện. Đó chính là "Thái cực đồ" (Hình 9) đã một thời gian

Hình 9: Thái cực đồ

(1) Sao.

dài được giấu kín ở chốn núi sâu không được lưu truyền mà mọi người đều biết, tục gọi là "cá âm dương", hai con cá ấp vào nhau xoay vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ, thoáng nhìn là rõ. Thế là Hà Đồ đã biến thành hình dáng của tiên thiên bát quái Phục Hy. (Càn, đoài, ly, chấn xoay vòng ngược chiều kim đồng hồ chỉ hướng quay của bản thân các thiên thể; tốn, khảm, cấn, khôn xoay vòng thuận chiều kim đồng hồ chỉ hướng xoắn trường khí mà trái đất cảm thụ được). Nếu như xếp thêm vào đó toàn bộ 64 quẻ, thì sự thần bí còn tăng thêm nhiều nữa (Hình 10).

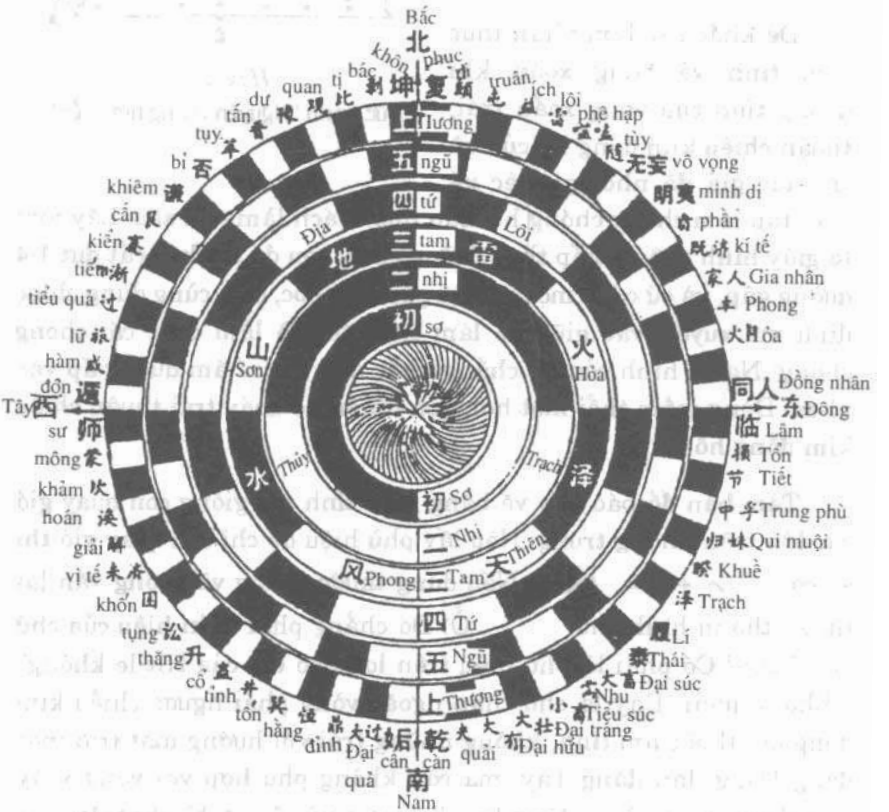

Hình 10: Đồ hình thái cực 64 quẻ

Quy luật dương tính của vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ của vòng xoáy khí vũ trụ trong các sự vật thời xưa đâu đâu cũng có. Ví dụ như có thể nhìn một vết vằn ở bức tranh "Nguyên cương hữu diễn" (Hình 11) trong thực tiễn hành pháp đạo Lão.

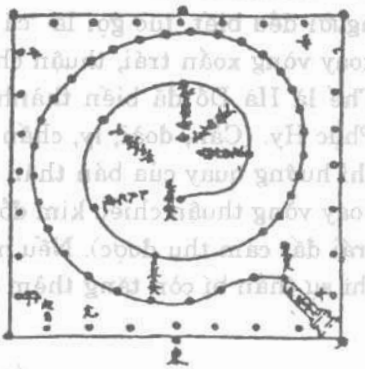

Hình 11:
Bức tranh "Nguyên cương hữu diễn"

Để khắc sâu hơn nhận thức cảm tính về vòng xoắn khí dương tính của vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ của vũ trụ, tác giả đã nhớ lại việc xé giấy tập làm chong chóng hồi còn nhỏ. Cách làm như sau: Lấy một tờ giấy hình vuông, gấp theo đường chéo, sau đó lấy kéo cắt đứt 1/4 đường gấp, và cứ cách một góc lại gấp một góc, cuối cùng dùng chiếc đinh mũ xuyên vào giữa để làm trục, thế là làm được cái chong chóng. Ngoại hình của nó chẳng khác nào đôi cá âm dương ấp vào nhau. Dùng mồm thổi một hơi, quả nhiên nó xoáy trái thuận chiều kim đồng hồ.

Tấm bản đồ báo bão vẽ bằng máy tính rất giống con quay gió cực lớn trên không trung. Nếu lấy phù hiệu để chỉ con quay gió thì sẽ có S + S = 卐 . Nếu dùng thước thẳng vẽ vuông vắn lại thì sẽ thành hình chữ . Ồ! Đó chẳng phải là kí hiệu của chữ "vạn" sao? Có phải là phù hiệu trên lon đeo tay của Hit-le không? - Không phải. Đây là chữ thập ngoặc vòng phải ngược chiều kim đồng hồ, thuộc âm tính, không những trái với hướng mặt trời mọc đằng Đông, lặn đằng Tây, mà còn không phù hợp với vòng xoáy trái thuận chiều kim đồng hồ, đi ngược với đạo trời, thất đạo thì cô lập, cuối cùng khó thoát khỏi vận đen.

Kì thực, chữ 卍 không phải là chữ Hán mà là chữ Phạn, là phù hiệu trước ngực của Phật tổ Như Lai của Phật giáo, có nghĩa là may mắn như ý. Trong thiên nhiên, cũng có "quả chữ 卐", cũng được gọi là quả vạn thọ. Chữ cũng đẹp, quả cũng thế, chẳng nghi ngờ gì nữa đều là phù hợp với quy luật toàn tức của vòng xoắn khí xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ của vũ trụ.

Với sự phát hiện luật toàn tức của vòng xoáy khí vũ trụ, các bậc hiền triết xưa của Trung Quốc đã ở vào vị trí tiên phong tuyệt đối. Lúc ấy, họ chưa hề có kính viễn vọng thiên văn, cũng chưa có máy bay bay trên trời, cũng chưa có cách nắm bắt được phương hướng vòng xoáy của hệ ngân hà, chỗ dựa chỉ là sự tự nhận biết chợt nảy sinh lúc nhập thiền luyện khí công, hay gọi là trực giác. Cho mãi đến ngày nay, quy luật này mới được những người có kiến thức uyên thâm ở phương Tây phát hiện ra. Bức tranh sơn dầu "Ngoái nhìn vũ trụ" ở Mĩ, một bức vẽ đưa hệ ngân hà liên hệ với con ốc anh vũ, nói lên sự đào sâu, suy nghĩ và tỉnh ngộ sau khi bỗng nhiên hiểu ra như thế này. Nhà danh họa Ngô Tác Nhân đã vẽ bức tranh "Vô tận vô cực". Một bức tranh về sự tuần hoàn vũ trụ vô đề không tác giả, trong một tác phẩm mang tính xã hội, ám chỉ một loại sức mạnh không thể chống cự nổi của vũ trụ.

Tóm lại, từ Hà Đồ và tiên thiên bát quái của Phục Hy được suy diễn ra từ Hà Đồ, đã chỉ ra được hai loại hình thức của trường khí, một là trường khí xoắn ốc trái thuận chiều kim đồng hồ, hai là trường khí chữ S do hai cánh xoáy hợp thành. (Theo thứ tự quẻ tiên thiên bát quái Phục Hy: càn, đoài, ly, chấn hình thành một cách xoắn; tốn, khảm, cấn, khôn hình thành một cách xoắn khác; hai cánh vừa vặn hình chữ S).

(2) Lạc Thư

Nếu nói Hà Đồ là nói về trời, thì Lạc Thư (xem Hình 12) là nói về đất. Nói đến trời thì trái đất chỉ là người khách nhỏ tí xíu không

đáng nói tới, còn cái mà Hà Đồ dẫn tới là tiên thiên bát quái. Gọi là tiên thiên, tức là khi chưa có loài người, tức là một vùng thuần dương. Nói đến đất, thì trái đất đã thành người chủ lấy ta là hạt nhân. Nếu như từ trên sao Bắc cực không di chuyển, cúi nhìn xuống trái đất, thì điều phát hiện được sẽ không chỉ vẻn vẹn là vòng xoắn khí dương tính, xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ, hơn nữa còn có thêm vòng xoắn khí âm tính, xoắn phải, ngược chiều kim đồng hồ, mà vũ trụ di truyền lại cho bản thân trái đất, vẫn còn phát hiện thêm vòng xoắn khí hình số 8 do hai vòng xoắn khí trái chiều nhau, âm dương thay thế nhau mà hình thành.

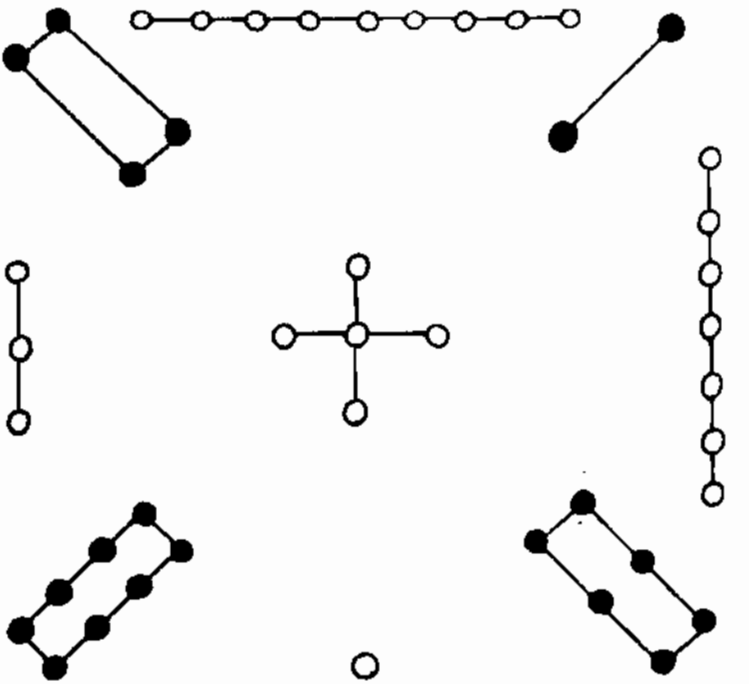

Hình 12: Lạc Thư

Để phân biệt sự khác nhau về ghi nhớ giữa Hà Đồ và Lạc Thư, có thể ghi nhớ và tìm hiểu từ góc độ quan sát khác nhau của người xưa, tức là ngẩng lên nhìn trời là phát hiện được Hà Đồ, cúi xuống trông đất là nhận ra Lạc Thư.

Vòng xoắn trái, phải của Lạc Thư hoàn toàn không giống như Hà Đồ, thoáng nhìn là thấy, tức là trước khi liên kết theo thứ tự các số chẵn và lẻ (hoặc gọi là điểm đen và trắng) của Lạc Thư, đầu tiên phải gạt bỏ "bùa mê", mới có thể hiểu rõ được.

Các số chẵn, tượng trưng cho âm, lấy 2 là số nhân, tức là 1 × 2 = 2, 2 × 2 = 4, 4 × 2 = 8, 8 × 2 = 16 (bỏ 10, dư 6). Các số lẻ, tượng trưng cho dương, lấy 3 là số nhân, tức là 1 × 3 = 3, 3 × 3 = 9, 9 × 3 = 27 (bỏ 20 dư 7), 27 × 3 = 81 (bỏ 80 dư 1). Thế là, thứ tự của các số chẵn âm là 2 - 4 - 8 - 6, còn thứ tự của các số lẻ dương là 1 - 3 - 9 - 7. Sau khi lần lượt nối liền theo thứ tự, sẽ được vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ các số lẻ dương và vòng xoắn phải, ngược chiều kim đồng hồ các số chẵn âm.

Còn nữa, nếu như không phân nhóm các số âm dương, chẵn lẻ, mà cứ sắp xếp lần lượt theo thứ tự thống nhất lớn nhỏ của các chữ số, sau khi nối liền với nhau thì được quỹ tích một vòng khí khác, tức là hình số ∞ vòng tròn gấp khúc, cứ một âm tiếp đến một dương, xen kẽ nhau thì rất khớp với lời dạy xưa "Đạo chính là một âm một dương" miêu tả quy luật sự vật trong xã hội loài người trên trái đất (Hình 13).

Hình ∞ có tác dụng rất lớn trong ứng dụng văn hóa truyền thống Trung Quốc. Trong hoạt động của đạo Lão, không bao giờ xa rời hình số ∞ (Hình 14).

Phép tu luyện công năng đã sử dụng nó (Hình 15).

Bùa hộ thân mà người đạo Lão đeo khi ra ngoài cũng sử dụng nó (Hình 16) (chỉ xin nêu bùa dùng cho mùa hạ, mùa thu làm ví dụ,

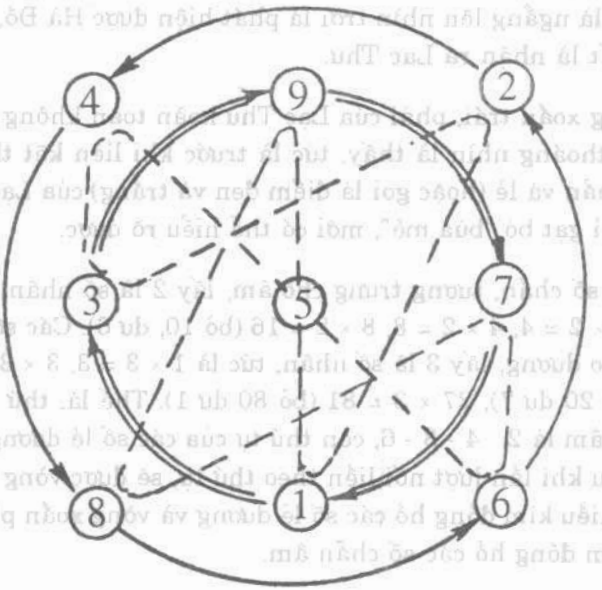

Hình 13: Vòng khí xoắn âm dương Lạc Thư

số của Lạc Thư lấy đặc điểm theo vòng xoắn trái của mùa tiết mà xoay theo chiều trái).

Thiết bị thí nghiệm vật lí lượng tử hiện đại: quỹ đạo gia tốc của proton trong máy gia tốc thế mà cũng là hình số 8, cũng phù hợp với vòng khí xoắn hình số 8 của Lạc Thư.

Hình 14: Hình đồ "Cửu thiên đăng" (Rút từ "Đạo tàng" 316, Thượng Thanh linh bảo đại pháp)

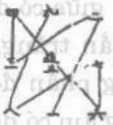

五炁混合品

上清華房太一合運其形自然太一居之如
運花未開人身中運花之房者心也人景真
合者人真之內身有八脉真會之處盡總於
心細微之中者萬物皆有細微之中通於大
道元炁如芭蕉之脉人身內亦有血脉經絡
之道路也五炁之中百神混合於內也乃大
洞回風混合之道在上清禁經中明其道則
不死壞行其道則為真仙矣

玄中真人頌曰

玉清天橋開靈闕　綠室長廷便清閑
靈風吹烟五炁住　玉者攝炁三丹田

又曰

一神飛出上斗台　風火回環再朝散
若不洛劫經一刻　直待猿猴兒更反

圖

猿居中宮五位乃心也

Hình 15: Tài liệu về ngũ khí hỗn hợp
(Rút từ "Đạo tàng" 3-390 "cửu khí sắc")

Hình 16: Bùa dùng theo bốn mùa

3. Thái cực đồ lưu truyền khắp mọi nơi

Thái cực đồ, mọi người đều biết: một đường tròn, giữa có đường gấp khúc hình chữ S, chia hình tròn thành một phần trắng, một phần đen, trong phần trắng có một điểm đen, trong phần đen có một điểm trắng, có nghĩa là trong dương có âm, trong âm có dương, rất giống hình hai "con cá âm dương" ấp nhau, rất thần bí mà cũng rất nghệ thuật.

Thế thì, đường cong chữ S đã hình thành như thế nào? Đó là điều bí ẩn từ ngàn xưa.

Trước hết, chúng ta hãy thử xem thực vật trên trái đất, như cây mãng cầu chẳng hạn. Cây này là thực vật nhiệt đới. Muốn đãi khách, vừa nhìn là thấy ngay quả mãng cầu ở phía Nam đã chín, có thể hái được. Không lâu nữa, lại tiếp khách, phải chọn quả ương, thấy quả ở phía Đông đã khá vàng và bẻ xuống. Chẳng mấy ngày sau, trẻ đòi ăn, nhìn cây thì chỉ còn quả bên phía Tây nhưng chưa chín, chỉ mới có màu vàng nhạt, đành phải hái một ít. Hôm sau, có người hỏi mua, đến gốc cây nhìn, chỉ có ở phía Bắc là còn vài quả xanh, chưa thể ăn được. Xin lưu ý, nếu theo thứ tự hái trước, hái sau những quả mãng cầu chín, từ Nam sang Đông, từ Đông sang Tây, cuối cùng từ Tây sang Bắc, mà vẽ đường đi hái quả lần lượt như trên, thì vừa dúng lại cũng là một đường gấp khúc hình chữ S. Thế là, hình như cây mãng cầu đã lên tiếng rồi, cây đã để lộ thiên cơ. Quỹ tích vận hành trường khí vũ trụ đã để lại hình ảnh thu nhỏ trên thân cây.

"Đạo diễn" hình ảnh thu nhỏ này chính là mặt trời, "diễn viên xuất sắc" là quả đất. Vạn vật sinh trưởng nhờ vào mặt trời. Với "thâm niên" già cả, ngồi tại chỗ bất động, mặt trời chỉ huy trái đất xoay chuyển quanh nó. Nhưng trái đất còn là người "diễn viên xuất sắc", nó không những quay vòng ngược chiều kim đồng hồ, mà còn theo giờ giấc nhất định "trước ngửa, sau cụp" với độ nghiêng bao

giờ cũng giữ ở 66°34'. Nó đi chậm chạp, một năm mới quay quanh vị đạo diễn được một vòng. Dưới con mắt của vị "đạo diễn - mặt trời", cô diễn viên này lúc thì cúi đầu khom lưng, lúc thì lại cao ngạo ngẩng đầu, ưỡn ngực, có thể gọi là rất yểu điệu kiểu cách. Màn diễn kết thúc, ngắm lại, quả là đẹp lộng lẫy, gần vùng thắt lưng của cô còn để lại một dải gấp khúc hình chữ S nhấp nhô biến đổi, màu vàng rực rỡ.

Nếu như dải thắt lưng của cô ta là xích đạo thì đường gấp khúc hình chữ S ấy, người xưa gọi là hoàng đạo; nhóm từ "Hoàng đạo cát nhật" có xuất xứ là như thế. Hai đỉnh sóng của hình chữ S nằm ngang thì một là "Đông chí", một là "Hạ chí", cả độ dài chữ S nằm ngang chia làm 24 phần, chính là 24 tiết của nông lịch mà chúng ta đã sử dụng mấy nghìn năm nay.

Trong phong thủy học, người ta đã hình dung sự cát tường của nước và đường đi bằng câu "Khúc tất hữu hình"[1]. Xem ra, trong hệ mặt trời, căn nguyên chính là ở chỗ này. Nếu như không phải là sự "một lòng một dạ chung thủy" của mặt trời, không có sự "vuốt ve ve vãn" của quả đất (nếu như cứ thẳng lưng mà không phải trước ngửa, sau cụp), thì làm sao có thể xuất hiện dải hình chữ S nằm ngang này được? Thì làm sao lại có chuyện mặt trời lần lượt chiếu thẳng vào bán cầu Bắc, rồi lại đổi chiều, chiếu thẳng vào bán cầu Nam được? Sẽ không có đông đi xuân lại, không có muôn màu muôn sắc phong phú của xã hội loài người và cũng sẽ chẳng thể có hỉ, nộ, lạc, ái, thất tình, lục dục của người đời.

Tục ngữ có câu "Viễn thân bất như cận lân"[2]. Ví dụ về cây măng cầu và đường hoàng đạo nói ở trên, chính là "hàng xóm gần" do ở gần, mọi người khá thân quen, dễ tìm hiểu nhau. Nhưng cũng đừng quên "người thân ở xa". Người thân ở xa ấy chính là vũ trụ

---

(1) Ngoằn ngoèo, uốn khúc là có tình.

(2) Anh em ở xa không bằng láng giềng ở gần.

bao la. Cái nó được phản ánh chính là Hà Đồ và tiên thiên bát quái của Phục Hy được suy diễn ra từ Hà Đồ. Chúng mới là cái gốc chung sản sinh ra trường khí S giữa vũ trụ.

Hình 17:
Cánh xoáy bát quái tiên thiên Phục Hy

Sự xoay chuyển của hai cánh xoáy của Hà Đồ tạo thành trường khí hình chữ S. Thứ tự các quẻ của tiên thiên bát quái Phục Hy: 1- càn, 2- đoài, 3- ly, 4- chấn tạo thành nửa phần trên của hình chữ S; 5- tốn, 6- khảm, 7- cấn, 8- khôn tạo thành phần nửa dưới của chữ S (Hình 17); quay tròn tuần hoàn thì lại tạo nên "hình số 8".

Nhưng, Hà Đồ, tiên thiên Phục Hy, bát quái hoàn toàn không mâu thuẫn với hệ mặt trời, hoàng đạo, mãng cầu, vì giữa chúng có quan hệ toàn tức. Hình chữ S của nhân thể, của vạn vật sẽ nói tới dưới đây chính là cục bộ của cục bộ, nhưng chúng gắn bó chặt chẽ với nhau, như là bố mẹ cưng chiều con, ông bà cưng chiều cháu.

4. Hai đặc tính lớn của trường khí xoắn vũ trụ

Hà Đồ, Lạc Thư chẳng qua chỉ là sự nhận thức và ghi chép của các bậc hiền triết xưa về trường xoắn vũ trụ. Còn trường xoắn khí vũ trụ, do rất nhiều thiên thể thật sự tạo thành, mới là vị tổng đạo diễn của mọi vật trên thế gian có sức sống tràn trề.

Trường xoắn vũ trụ có hai đặc tính nổi bật: một là "tính toàn tức" của nó, hai là "tính âm dương" của nó. Tính toàn tức và tính âm dương cũng tạo thành hiệu ứng trường xoắn vũ trụ.

Như trên đã nói, toàn tức là khái niệm mới của khoa học hiện đại, bắt nguồn từ kĩ thuật "chụp ảnh toàn tức". Kì thực, cái mà các bậc hiền triết xưa gọi là "thiên nhân tương ứng", "cảm nhận và thông suốt", "mọi vật đều một thái cực" v.v... đều chỉ là toàn tức cả. Câu nói "Vạn vật khuất khúc mà không có mất mát" chính là sự khái quát và cô đọng cao độ có tính toàn tức đối với hiệu ứng trường xoắn vũ trụ của các bậc hiền triết xưa.

Toàn tức nhân thể là một bộ phận của toàn tức vũ trụ. Toàn tức nhân thể ở Trung Quốc đã tích lũy được kinh nghiệm hàng mấy nghìn năm và ứng dụng có hiệu quả vào các mặt khám chữa bệnh, cũng như bồi bổ, bảo vệ sức khỏe. Trung y học gọi là "vọng chẩn", tức là dùng cách quan sát khí sắc để đoán biết bệnh tật ở tạng phủ, thông qua quan sát ngũ quan to hay nhỏ có thể biết được sự yếu khỏe của cơ quan nội tạng tương ứng. Trong dân gian, nó được vận dụng vào thuật xem tướng số của các phe phái khác nhau, tuy có những môn đã phát triển thành truyền thống dân gian, thậm chí có một số môn còn nhuốm màu sắc mê tín nào đó, nhưng cội nguồn của chúng đều là tính toàn tức của hiệu ứng trường xoắn vũ trụ. Chỉ cần chúng ta chú ý gạn đục khơi trong, bỏ đi cái giả dối, giữ lấy cái chân thật để khai thác những di sản ấy của văn hóa truyền thống Trung Quốc, chắc chắn chúng ta sẽ chắt lọc được những điều bổ ích.

Đã bao lâu rồi, bí ẩn về toàn tức từng làm cho người ta ngỡ ngàng, không sao hiểu nổi: Tại sao lá và quả cây nào thường lại giống tán của cây ấy? Tại sao một tế bào của cà rốt lại có thể cấy thành một cây non hoàn chỉnh? Môn di truyền học đã giải thích được điều bí ẩn này, thì ra mật mã di truyền ADN chứa trong nhân tế bào có "gien phục chế". ADN lại đúng là hình xoắn kép, một ngược một xuôi, chính nó là hình ảnh thu nhỏ của trường xoắn vũ trụ, và là "thiên cơ" không thể tiết lộ, hoặc là nói phía sau của toàn tức là do trường xoắn vũ trụ đang điều khiển nó.

Hiệu ứng trường xoắn vũ trụ còn có một đặc tính quan trọng hơn, đó là tính âm dương. Phải trái, chính phụ, đực cái, nam nữ, xoắn phải xoắn trái... của mọi vật trong vũ trụ đều có thể tìm thấy lời giải thích thỏa đáng theo luật âm dương.

Nếu nói tính toàn tức của trường xoắn vũ trụ có biệt tài chỉ ra "khuôn mặt" của vạn vật, thì tính âm dương của trường xoắn vũ trụ chuyên chỉ khám phá sự khác biệt "giới tính" của muôn loài.

Tính âm dương của hiệu ứng trường xoắn vũ trụ không chỉ thể hiện ở vòng xoáy trái, vòng xoáy phải trong sự vận hành của thiên thể, mà còn ẩn náu trong vòng xoắn kép của mật mã di truyền trong nhân tế bào, thậm chí làm cho con người có ảnh hưởng lạ lùng đến các hiện tượng văn hóa truyền thống của các nước cổ thuộc nền văn minh phương Đông, tức như những bút tích vòng xoắn trái, vòng xoắn phải, hình chữ S và số 8 xuất hiện rất nhiều trong bùa chú đạo Lão; nó còn thấm sâu vào trong từng động tác của Thái cực quyền hiện nay đang được thế giới chú ý, lấy "loa toàn kình" là nét đặc điểm của nó. Nó còn ẩn náu trong thủ pháp bổ tiết[1] của môn châm cứu, xoa bóp Trung y xưa nay vẫn giữ kín không truyền.

Tính âm dương của hiệu ứng trường xoắn là mảnh đất hoang đang chờ khai phá, nó có tiền đồ rộng lớn hết sức hấp dẫn.

5. Tính toàn tức của trường khí xoắn vũ trụ

(1) Tâm của hệ mặt trời và tâm của con người gắn bó chặt chẽ với nhau.

Để mọi người tăng thêm được nhận thức cảm tính về tính toàn tức của trường khí xoắn vũ trụ, chúng tôi có thể nêu ra một ví dụ về mặt trời.

---

(1) Thêm bớt.

Các nước trên thế giới cùng nhau liên tiếp phát hiện ra một quy luật kì diệu. Chu kì bình quân năm của đỉnh cao hoạt động của mặt trời là 11 năm. Tháng 9 năm 1986, bước vào chu kì thứ 22 của năm hoạt động mạnh của mặt trời; nửa đầu năm 1989 là thời kì đỉnh cao. Những năm mặt trời hoạt động mạnh, vết đen trên mặt trời tăng cao về số lượng tương đối và có xuất hiện hiện tượng vệt chói sáng trên mặt trời; những vệt chói sáng của mặt trời sinh ra bức xạ sóng ngắn (sóng ngắn là "láng giềng" của vi ba, thuộc phạm trù khí như thời xưa thường gọi), có thể khiến cho những hạt năng lượng lớn đi vào không gian gần trái đất, độ dẫn điện của tầng khí quyển tăng cao, trường điện hạ thấp, ảnh hưởng đến dòng đối lưu của khí quyển toàn cầu, dẫn đến sự biến đổi khác thường của khí hậu, còn có khả năng dẫn đến những tật bệnh phát ra có tính toàn cầu...

Như vậy, trong thời gian này, tại sao bệnh tim lại tăng lên nhiều? Nhiều nhà khoa học nước ngoài đã cố gắng tìm tòi nhưng không giải đáp được, nhưng dùng công cụ Hà Lạc và bát quái của Trung Quốc thì rất dễ dàng giải được bí ẩn này.

Do sự chi phối của luật toàn tức dòng xoáy khí vũ trụ và vì có nguyên lí đồng khí tương cầu, nên lục phủ ngũ tạng của người tương ứng với tám phương vị; tám phương vị lại lần lượt có tính chất khác nhau là kim, thủy, mộc, hỏa, thổ.

Nói cụ thể là như thế này: Tâm ứng với phương Nam, mà phương Nam thuộc tính hỏa, nên tâm cũng thuộc về tính hỏa. Mặt trời ở trên không trung là một quả cầu lửa rực cháy (lò phản ứng hạt nhân nguyên tử), thế là tim và mặt trời trở thành đồng khí tương cầu, đồng bệnh tương liên.

Còn có thể lí giải một cách trực quan như thế này. Mặt trời là trung tâm của hệ mặt trời, tim là cơ quan then chốt của ngũ tạng. Trung y đã tôn nó là "cơ quan chủ". Hai trung tâm có mối liên quan thích ứng với nhau, vì thế mặt trời mà "cảm mạo" thì con tim cũng "hắt hơi".

Nhân sâm là vị thuốc bổ tốt cho người suy nhược, nhưng người khí huyết dồi dào mà uống vào thì sẽ chảy máu cam. Cũng như vậy, những điểm đen trên mặt trời bùng nổ, thì bệnh tim tăng thêm. Điều kì diệu hơn nữa là các nhà khoa học nước ngoài thống kê và phát hiện năm sinh của rất nhiều nhà khoa học, nhân vật lớn nổi tiếng lại rất khớp với năm tháng vết đen trên mặt trời bùng nổ. Điều này lại phải giải thích như thế nào đây?

Hóa ra, trong Trung y học bắt nguồn từ đạo Lão, từ rất lâu đã thấm đượm tinh hoa của bát quái Kinh Dịch. Trung y phát hiện ngũ tạng mỗi thứ chủ một loại "tình chí". Vậy tim chủ cái gì? Trả lời "Tim chủ thần minh". Trung y gọi tâm thì bao gồm cả não và tủy. Sự thật đã được phơi bày, bức xạ do vết đen trên mặt trời bùng nổ tạo ra, có thể nói là trường khí được tăng lên, ảnh hưởng đối với trẻ nhỏ mới sinh, ngược lại, lại là có lợi. Đương nhiên, sự thành đạt của một con người là do rất nhiều nguyên nhân, nhưng ra đời trong những năm tháng có lợi về tâm chủ thần minh, không thể không nói đó là do nguyên nhân bên ngoài có lợi. Tác giả đã từng thống kê một số nhân vật có tên tuổi, có rất nhiều trong số họ sinh vào "năm hỏa" (theo thuyết vận khí học của Trung y). Điều này cũng góp phần chứng minh thêm cho quan điểm nói trên.

Có thể thấy, tim và mặt trời có tồn tại quan hệ toàn tức. Những sự thực này đương nhiên phải thúc đẩy các nhà khoa học phải đào sâu suy nghĩ hơn.

Năm 1976, nhà khoa học của Liên Xô cũ B. N. Lepnic đã viết một cuốn sách chuyên ngành, đặt tên là "Trường", miêu tả tỉ mỉ tính chất không thể tách rời giữa trường và vật chất. Ở phần cuối cuốn sách, ông viết như sau:

"Cấu tạo trong của hạt ngày càng được hiểu sâu sắc hơn, phản ánh phạm vi của vũ trụ ngày càng rộng lớn hơn! Mỗi hạt trong thế giới chúng ta đều đang có sự liên hệ chặt chẽ với toàn thể vũ trụ, trong cái kết cấu của mình, đều có mang dấu ấn hình ảnh lớn lao

của vũ trụ. Ngược lại, tính chất của toàn vũ trụ cũng đang liên kết với tình trạng và kết cấu của cấu trúc hay hạt của nó một cách hết sức vững chắc không thể phá vỡ được".

Nhà khoa học này, sau khi đổ hết công sức, thành tâm khuyến cáo để mọi người biết về phát hiện kì diệu này, thì ở câu nói cuối cùng, lại tỏ ra buồn lo là mọi người không dễ gì mà hiểu được: "Hiểu được cái bản chất là trong cái nhỏ thấy cái lớn, trong cái lớn thấy cái nhỏ - tức là một mặt của tính chất biện chứng của thế giới, cũng đem lại khó khăn hết sức to lớn về mặt tư duy".

Kì thực, "Kinh Dịch" xuất hiện từ mấy nghìn năm trước, đã chỉ dùng 8 chữ là đã khái quát được ngắn gọn và rõ ràng hàng ngàn hàng vạn lời nói của nhà khoa học này: "Kì đại vô ngoại, kì tiểu vô nội", nghĩa là: việc dù lớn cũng bao gồm trong Hà Lạc, Kinh Dịch, bát quái; vật dù rất nhỏ cũng không thoát khỏi Hà Lạc, Kinh Dịch, bát quái. Theo cách nói trong sách này thì là "luật toàn tức của dòng xoáy vũ trụ" hay "hiệu ứng trường xoáy vũ trụ".

Do vậy, sự liên hệ tất nhiên giữa hai bên: hệ mặt trời được xem là một phần của vũ trụ và nội tạng được xem là một phần của cơ thể người, tức là giữa mặt trời và tim (gồm cả não), tất yếu chỉ là lẽ đương nhiên mà thôi.

(2) Tay là toàn tức của cơ thể người.

Trung y phát hiện ra "cái tai là cái thai lộn ngược". Cái tai là hình ảnh thu nhỏ của cơ thể người. "Phương pháp trị bệnh bằng châm huyệt ở tai" bắt nguồn từ đó. Nhưng những người trong nước phần đông cho là mê tín, cho nên quyền phát minh này lại để người Pháp giành lấy.

Ngoài ra, mặt và tay cũng là hình ảnh thu nhỏ của toàn tức cơ thể người. Nhưng nó xuất hiện ở xem "tướng mặt", "tướng tay", không tránh khỏi bị bao phủ trong tấm màn mê tín.

Tướng mặt bắt nguồn từ "vọng chẩn"[1] của Trung y. Vọng chẩn là bộ phận cấu thành quan trọng của "tứ chẩn bát cương" của Trung y. Trung y dựa vào vọng, văn, vấn, thiết[2] (thiết mạch còn gọi là bắt mạch) để chẩn đoán bệnh, lại dựa vào "bát cương" để phân tích tình hình bệnh, vì thế tướng mặt vốn chẳng phải là mê tín, mà là sự thể hiện lục phủ, ngũ tạng qua ngũ quan. Mặt ngoài của ngũ quan là sự phản ánh cái áo ngoài "toàn tức" của các phủ tạng bên trong cơ thể. Chỉ có điều khi đến với quần chúng, bọn thuật sĩ giang hồ lại đem gắn với sinh mệnh của con người, mức khó hiểu của nó lại lớn lên, hiệu số ứng nghiệm lại rút xuống, và rốt cục không tránh khỏi đặt ngang hàng với mê tín để đánh giá.

Tướng tay cũng là sự phản ánh toàn tức của nhân thể. Ví dụ như cái gọi là "đường sinh mệnh" trong lòng bàn tay phản ánh độ dài ngắn của sinh mệnh người ta. Hàng loạt những quan sát đã chứng minh sự dài ngắn của đường này, cũng như nó có hình vòng cung hay không, đúng là có tỉ lệ thuận với mức độ sức khỏe của người đó, nhưng đó chỉ là kinh nghiệm mà thôi, còn thiếu luận chứng khoa học.

Sau đó, rất may là tìm được một bài báo công khai ở hải ngoại nói rằng một bác sĩ có tiếng ở bệnh viện Hoàng gia Anh tên là Bashitu[3] đã tiến hành thống kê 100 lần kiểm nghiệm tử thi, chủ yếu ghi năm tháng sinh và mất, đã chứng minh đường sinh mệnh dài ngắn quả thực có liên quan đến tuổi thọ; bài báo còn kèm theo cả bản vẽ đường sinh mệnh trên lòng bàn tay.

Đường vân, chẳng kể là ở mặt, tay hay chân đều là những vết tích, dấu ấn của động tác, vận động, lao động (tính nghề nghiệp). Đương nhiên còn có hình đường vân do di truyền tiên thiên để lại,

---

(1) Nhìn người để xem bệnh.

(2) Nhìn, nghe, hỏi, xem mạch.

(3) (Bashitu).

vẫn là dấu tích của các đời tổ tiên xưa qua lao động để lại. Tục ngữ có câu "Lông mày nhíu lại là ra kế, ghi lại ở trong tim". Lông mày nhíu lại, bình thường thì không sao, nhưng luôn luôn nhíu mày, tất nhiên sẽ xuất hiện vết nhăn. Vết nhăn mà nhiều, bộ mặt già đi. Vì vậy, bất cứ sự vật nào cũng đều có một giới hạn, không thể không có, cũng không thể vượt qua nó.

Nói chung, vân tay mà nhiều, mà đa dạng là tốt. Ví dụ, trong lòng bàn tay, có đường vân thẳng đứng gọi là "đường sự nghiệp" hoặc là "đường vận mệnh". Tác giả đã quan sát và nghiên cứu phát hiện ra: người lao động trí óc và người ở thành thị, đường sự nghiệp không những có mà còn dài; trái lại, người lao động chân tay và người ở nông thôn, không ít người không có đường sự nghiệp, nếu có thì cũng rất ngắn. Qua nhiều lần thử nghiệm đi thử nghiệm lại, cuối cùng phát hiện ra điều bí mật tạo ra vân tay đường sự nghiệp: Nếu luôn luôn cầm cán bút, nhất là viết bằng bút lông, lòng bàn tay chịu một áp lực "gấp khúc", lâu dần sẽ di truyền đời này qua đời khác, lòng bàn tay còn lưu lại dấu ấn của "dùi mài kinh sử"; do tri thức và khả năng tỉ lệ thuận với nhau, nên có tên là đường sự nghiệp, đường vận mệnh. Nếu không phải là cầm bút mà là cầm súng, cầm cày, cầm búa thì lòng bàn tay sẽ không chịu áp lực "gấp khúc", mà là áp lực uốn khúc, có thể khơi sâu vân nằm ngang, sẽ không tạo ra đường vân hướng dọc (đường sự nghiệp); đường sự nghiệp lấy vân dọc là đặc trưng, không dễ dàng tạo thành được. Có thể thấy, đường vân tay quả không phải là thần bí. Nó hoàn toàn là sản phẩm lao động của con người, hơn nữa, cùng với sự thay đổi nghề nghiệp, đường vân tay này cũng thay đổi theo. Đương nhiên, phải trải qua một thời gian dài mới có được sự thay đổi này. Lấy những điều này để phán đoán về mệnh cũng sẽ rất dễ lí giải. Xưa nay, trong và ngoài nước, có tri thức cao tất nhiên là người ở tầng lớp trên, văn hóa thấp chỉ có thể làm việc lao động giản đơn. Có thể thấy, đường sự nghiệp không đại diện cho cao thấp, sang hèn, chỉ phản ánh sự khác nhau về phân công xã hội.

Kì thực, xem tướng tay không phải là riêng gì của Trung Quốc; rất nhiều dân tộc cổ xưa cũng có những phong tục như thế này. Ví dụ như người Di-gan, hiện cư trú trên đất Liên Xô cũ, rất giỏi xem bói bàn tay. Họ cho rằng "bàn tay người là tấm gương của vận mệnh, trong đó không ít những dấu hiệu thần bí dự báo trước được số phận khác nhau của con người".

Bản vẽ tướng tay của người Di-gan có phong cách khác. Nó không phải là lấy hình vân tay để biểu thị, mà lấy các loại kí hiệu để đánh dấu. Trong đó, còn có kí hiệu chữ vạn rất quen thuộc với chúng ta, có điều phương hướng lại là ngược chiều kim đồng hồ.

(3) *Người Trung Quốc rất giỏi phát hiện toàn tức, đó là cơ may trời phú cho.*

Ngày nay, dùng danh từ khoa học "toàn tức" như thế này, còn văn hóa truyền thống Trung Quốc lại dùng chữ "tướng" bị người đời nay chế nhạo. Nhưng liệu đã có ai tìm hiểu bí ẩn của chữ "tướng"?

Thuật xem tướng phần lớn ra đời ở phương Đông. Đặc điểm này, chúng ta có thể phát hiện được từ trong lí luận Trung y và bát quái Kinh Dịch. Nhưng nguồn gốc của nó lại là kết quả tất nhiên tạo thành bởi đặc điểm vận hành lặng lẽ, chí công vô tư của khí ngũ hành và trường khí xoắn vũ trụ, chứ không phải người Trung Quốc trời sinh ra là đã thích làm trò mê tín, nên đã làm những việc huyền hoặc.

Mọi người đều biết, Trung y bắt nguồn từ đạo Lão. Tư tưởng Kinh Dịch bát quái của đạo Lão đã hòa trộn hoàn toàn vào lí luận và thực tiễn Trung y, cho nên Trung y và Kinh Dịch từ xưa đến nay đã là cùng một dòng một giống.

Kinh Dịch, tư tưởng hạt nhân của Trung y, chính là "Khí hóa luận", tức là tất cả phải được xem xét từ góc độ của khí, cội nguồn của vũ trụ, lại còn phân chia sự vật muôn hình muôn vẻ thành năm loại, đó là khí của ngũ hành.

Xét từ phương vị, phương Đông thuộc mộc khí, phương Tây thuộc kim khí, phương Nam thuộc hỏa khí, phương Bắc thuộc thủy khí, chính giữa[1] thuộc thổ khí. Chỉ cần như vậy, đã có thể móc nối khí của ngũ hành mộc, kim, hỏa, thủy, thổ với các phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc và chính giữa.

Lại nhìn từ ngũ tạng của người, gan thuộc mộc, phổi thuộc kim, tâm thuộc hỏa, thận thuộc thủy, tì thuộc thổ, thế là lại xếp ngang hàng giữa khí của ngũ tạng và của ngũ hành.

Cứ như vậy, xét từ góc độ khí, Đông - mộc - gan đã thành một chuyện; Tây - kim - phế cũng thành một nội dung. Nếu lại đưa thêm vào các quy loại bát quái: lôi[2] trưởng nam của phương Đông; trạch[3], thiếu nữ của phương Tây... thì sẽ làm cho người ta phải hoa mắt chóng mặt.

Kì thực, nhìn nhận vấn đề là phải từ nhiều góc độ khác nhau, để hiểu sâu thêm về phương pháp quy nạp vấn đề, chúng tôi xin nêu ra một ví dụ thời cận đại.

Trong cuốn "Gien của riêng mình", có nói: "Ông thủ tướng và con chó ông ta nuôi cơ bản là như nhau". Chợt nghe câu này, liềm cảm thấy có chuyện chửi người khác, ít nhất cũng là ngỡ ngàng không hiểu ra sao.

Kì thực thì sao, tác giả cuốn sách, nhà khoa học này, không hề muốn mắng chửi ai cả, mà chỉ là muốn dùng lối so sánh dân dã để nói đến tri thức cơ bản của di truyền học. Ông ta sở dĩ nói như vậy, là muốn vượt khỏi khái niệm hình thể giữa người và chó, đi sâu vào lớp lang tế bào, nhìn được kết cấu hóa học cơ bản: Mật mã di truyền ADN là tương tự như nhau. Thậm chí cách suy nghĩ của ông

---

(1) Trung ương.

(2) Sấm chớp.

(3) Đầm ao.

so sánh người với chó còn rộng hơn. Động vật, thực vật, vi khuẩn, vi rút, đều có thể được nhìn nhận đánh giá như nhau. Như cá chương, cây cao su, con chuột, kết cấu hóa học cơ bản của những sự vật tưởng như không có liên quan gì với nhau này - tức là mật mã di truyền - lại tương tự như nhau.

Chúng tôi mạnh dạn đưa thêm ví dụ nữa. Nếu nói chiếc máy thu âm mini trong túi của bạn, về cơ bản giống như cái tên lửa Apôlô lên mặt trăng, bạn có thể sẽ rất ngạc nhiên. Kì thực, bất tất phải ngạc nhiên, vì đó là nói trên góc độ các linh kiện điện tử. Chất bán dẫn và phi thuyền tên lửa đều là do các linh kiện điện tử cơ bản như điện trở, tụ điện, dây dẫn và các ốc vít lắp ráp nên. Chỉ là có khác biệt trên sơ đồ mạch điện mà thôi.

Trung y còn từ sự liên hệ giữa ngũ tạng và ngũ quan, đã phát hiện ra quy luật "gan khai khiếu ở mắt, gan chủ về mắt". Gan khai khiếu ở mắt, chẳng khó hiểu gì. Người ta phát hiện thấy người qua đêm không ngủ hoặc ít ngủ, hỏa sẽ bốc lên mắt, mắt đỏ lên. Ban đêm bạn không được nghỉ ngơi, nó sẽ "kháng nghị" qua con mắt của bạn. Còn nữa, người bực tức nổi cáu hay trợn mắt, giống như bốc lửa, cũng có quan hệ với con mắt. Thì ra, Trung y từ lâu đã nói về điều này: "Tại chí vi nộ", có ý nói gan có mối liên hệ tất nhiên với sự cáu giận của tình chí.

Phương Đông thuộc mộc, trước hết hãy viết chữ mộc, gan thuộc mộc, gan khai khiếu ở mắt, lại viết thêm chữ mục (mắt) "Ô! Mộc thêm mục là có chữ tướng".

Văn tự Trung Quốc thật là kì diệu, thì ra lời giải câu đố đã nằm ngay trong chữ. Không khó khăn lắm cũng nhận ra phàm sự vật mà tên có mang chữ "tướng" đều là sản sinh ở phương Đông.

Tướng thuật, thực ra, không phải chỉ giới hạn ở cơ thể người. Trong nền văn hóa nghệ thuật truyền thống Trung Quốc, có ẩn chứa đạo lí "toàn tức". Điều này đòi hỏi có sự quan sát tỉ mỉ của những

người có chí hướng. Việc phát hiện ra pho tượng Phật ngủ khổng lồ ở Lạc Sơn cho ta một dẫn chứng nữa ở những năm gần đây.

Một cụ già ở Quảng Đông, khi đến thăm cảnh Lạc Sơn ở Tứ Xuyên, đã ngẫu nhiên phát hiện ra bức tượng Phật lớn nổi tiếng của Lạc Sơn, lại chính là trái tim của một pho tượng Phật ngủ khổng lồ. Qua thăm dò và chứng minh của các ngành có liên quan trong tỉnh, thì thấy có một pho tượng Phật khổng lồ ẩn hình, nằm ngửa giữa dòng sông, đầu Nam chân Bắc, còn pho tượng lớn ở Lạc Sơn lại ở đúng vào vị trí trái tim của pho tượng khổng lồ này.

Sự phát hiện trên đây, tuy có dấy lên việc tranh luận trong giới học thuật, nhưng "hiệu ứng Phật ngủ" này lại giúp cho ngành du lịch địa phương thu lợi rất lớn. Do khách du lịch tăng lên rất mạnh, năm 1991 du lịch Lạc Sơn thu được 200 triệu đồng[1], ngoại hối 700 triệu đồng[2]. Họ vô cùng cảm kích phát biểu: "Không thể dựa vào bát sắt, phải dựa vào tri thức, dựa vào văn minh, dựa vào phát hiện".

6. Dấu ấn toàn tức của trường khí xoắn vũ trụ được lưu lại ở mọi vật trong thiên nhiên

(1) Thực vật và động vật

Hình dáng của thực vật và động vật phần lớn đều giữ lại hình chữ S của trường khí xoắn vũ trụ. Mấy bức tranh minh họa dưới đây, mọi người đều đã quen mắt. Nhưng bạn đã bao giờ nghĩ rằng làm sao chúng có thể khiến người ta nhìn vào mà thích thú đến thế? Thì ra, đó là do hình chữ S tuyệt vời. Có những lá cây mọc ra theo hình chữ S, có những tay leo của cây nho hình chữ S lập thể là hình xoắn ốc, có những quả dưa hình trái bầu.

---

(1) Đồng nhân dân tệ Trung Quốc.

(2) Đồng đô la Mỹ.

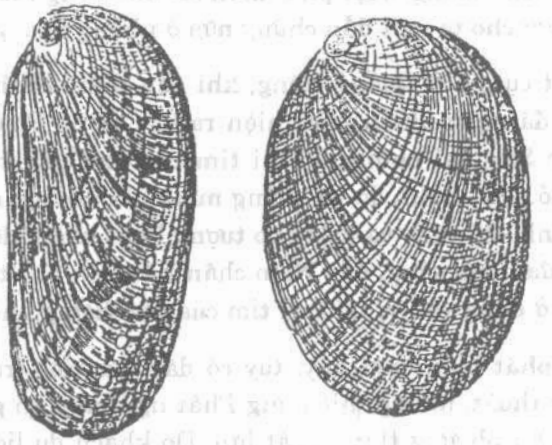

Hình 18: Bào ngư đường vân trên vỏ có hai hình đường khí xoắn dương, âm

Trong các cây làm thuốc, Hà thủ ô có hình người có thể được gọi là kì tích, không chỉ để lộ ra hình người, hơn nữa còn có thể chia ra hình nam, hình nữ. Nhân sâm, ai ai cũng biết, được đặt tên như vậy, vì giống hình người. Sinh vật đã ghi lại một cách trung thực lực trường khí mà trời xanh đã phú cho, tức cái gọi là "phù": Con ốc anh vũ được tôn là hóa thạch sống và các loài động vật vỏ cứng như ốc sên, ốc rạ có thể lấy bản thân làm bằng chứng thuyết phục về điều này.

Hình 19: Mặt bổ dọc sau của vỏ ốc anh vũ

Khi chúng ta quan sát phần lồi của vỏ trai, vỏ hến thì tuyệt đại bộ phận đều lộ ra có vòng xoắn trái,

thuận chiều kim đồng hồ (Hình 18-21). Những quả trứng gà có hình xoắn ốc cũng lộ ra có vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ, tuy là hiếm thấy trên thế giới, nhưng lại đều nằm trong quy luật hiệu ứng trường xoáy vũ trụ.

Hình 20: Ốc rạ vỏ có hình vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ

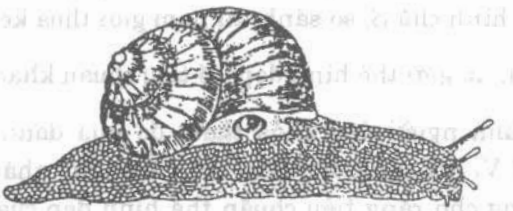

Hình 21: Ốc sên vỏ có hình vòng xoắn trái thuận chiều kim đồng hồ

Điều thú vị nhất là cái bướu con lạc đà, chính là thứ mỡ tích lại dưới cái bướu hình chữ S ấy lại giúp cho nó chịu đựng được đói khát và trở thành chiếc thuyền trên sa mạc.

Tóm lại, Lạc Thư và hậu thiên bát quái được suy diễn ra từ đó, đã sản sinh ra ba loại trường khí:

Một là trường khí xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ.

Hai là trường khí xoắn phải, ngược chiều kim đồng hồ.

Ba là trường khí hình số 8 giao hội âm dương, phải trái.

(2) Đóa hoa của vũ trụ: Con người và thể hình

Trung y cho rằng: "Dương hóa khí, âm thành hình", nam lại thuộc dương, nữ thuộc âm, cho nên lấy hình mà luận, âm hình của nữ giới phải đẹp hơn dương khí của nam giới. Câu cửa miệng nói rằng nam giới có khí mạnh mẽ của dương, nữ giới có thể hình mềm mại của âm. Điều này ngẫu nhiên lại rất phù hợp với thể hình đẹp của nữ giới mà mọi người đều công nhận.

Nữ giới thể hình đẹp, đẹp là đẹp ở những đường cong; ở các phần như ngực, eo, mông và đùi, chân... nhìn thẳng hay nhìn nghiêng, đều hiện rõ rệt hình chữ S, so sánh thì nam giới thua kém hơn.

Thế thì, nữ giới thể hình đẹp, có tiêu chuẩn khách quan không?

Bức tranh người đẹp khỏa thân, do nhà danh họa nổi tiếng nước Mỹ là Vi-cát sáng tác, luôn luôn được các nhà sưu tầm coi là báu vật. Ông cho rằng tiêu chuẩn thể hình đẹp của người con gái đẹp nhất là vòng ngực 35 inch, vòng eo 23 inch, vòng mông lớn hơn vòng ngực trên dưới 1 inch; ngoài ra, phần đùi phải thon, ngón chân tròn thon...

Ở đây, cần phải giải thích một chút, nghiên cứu phong thủy là để phục vụ loài người, về cơ thể người, lại chưa tìm hiểu được

toàn diện, nên lí giải bí ẩn của phong thủy là rất khó khăn. Y học phương Tây thiện về giải phẫu học, về nhận thức cụ thể đối với tế bào và cơ quan nội tạng của cơ thể người, còn Trung y thì lại nặng về công năng tổng thể của các cơ quan nội tạng người bằng khí hóa luận. Còn về ngoại hình, phương Tây đã nghiên cứu qua nhiều năm từ góc độ nghệ thuật và mĩ học. Nhưng ở Trung Quốc, do tư tưởng phong kiến và quan niệm truyền thống, người ta đã lờ đi, không nói tới. Kì thực, những hiểu biết về mặt này không những có, mà còn rất cụ thể, nhưng chỉ giới hạn ở nơi hoàng cung, phục vụ cho một số ít người. "Xem tướng người" của thời xưa là một ví dụ minh chứng.

Bức chân dung có sớm nhất của loài người là bức chân dung người phụ nữ khỏa thân khắc trên đá. Nó được tìm thấy trong một hang động thời tiền sử ở Lo-sen nước Pháp và đã có tới 2 vạn 5 nghìn năm lịch sử.

Nhưng cho đến thời cận đại, người đại lục Trung Quốc nhìn mô hình con gái khỏa thân, vẫn khó tránh khỏi hoảng hốt vớ vẩn. Rất nhiều tác phẩm văn học đều có miêu tả về tình tiết mặc quần áo cho tượng thạch cao nữ thần Vê-nut. Tranh khỏa thân chỉ có thể được bán ở nhà bảo tàng của học viện mĩ thuật mà thôi.

Ngày 8 tháng 1 năm 1989, bức tranh khỏa thân cuối cùng cũng đã vượt ra khỏi tường bao của học viện mĩ thuật, đem triển lãm công khai tại Cung Mĩ thuật Bắc Kinh. Nhưng đã dấy lên một trận phong ba: 20 người mẫu thể hình của Học viện Mĩ thuật Trung ương, đã đình khóa tập thể để phản đối. Thực ra, từ trước đó, các tạp chí đã đăng những bức danh họa thế giới giới thiệu loại này. Về sau, tạp chí Bảo vệ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em cũng đã cho phô diễn nhiều bức tranh mẹ con trần truồng.

Người hiền gặp hiền, người tài gặp tài. Nghiên cứu phong thủy, nhìn thấy được là hình chữ "S" hiện rõ cơ thể người, là để khơi sâu thêm nhận thức về "khúc tất hữu tình" của kham dư.

Bức ảnh "Hang núi" của nhà nhiếp ảnh người Anh J. Đô-đen đã đem dải núi và đường cong của người phụ nữ khỏa thân hòa trộn làm một, thực là kì diệu quá. Là thân thể người chăng? Là "sườn núi" chăng? Rất khó phân biệt rạch ròi. Trong bát quái, trời (thiên) là càn, đất (địa) là khôn, lại nói nam là càn, nữ là khôn. "Khôn xa", "khôn biểu" mà ngày nay chúng ta (Trung Quốc) đã nói tới, chính là chỉ xe nữ, đồng hồ nữ. Bởi vì theo cách nói của bát quái, nữ và địa là "đồng khí tương cầu". Đô-đen người ở Tây Âu, chưa chắc đã hiểu được tư tưởng của Kinh Dịch Trung Quốc, nhưng cách cấu tứ tài tình giữa hình thể của nữ giới với mặt đất cũng đã chứng minh Kinh Dịch là chân lí phổ biến. Thiên nhân tương ứng, khúc tất hữu tình, hình chữ "S" đều là thứ trời sinh đất dựng của thiên nhiên rộng lớn.

Bức "Khỏe đẹp" khắc chạm bằng gốc cây, tuy có qua cấu tứ và gia công chút ít của tác giả, nhưng cũng phản ánh được hình chữ S của gốc cây và hình chữ S của cơ thể người, lại giống nhau làm sao, hầu như không thể phân biệt thật giả.

Còn về thể thao, thể dục thẩm mĩ, vũ ba lê... tuy có quần áo bó sát thân, nhưng đường cong chữ S của nữ giới không hề bị che lấp.

Mốt thời trang áo tắm nói là để giới thiệu sản phẩm, quảng cáo mặt hàng hoặc là để biểu hiện một chủ đề nào đó, chẳng thà nói là lấy cái đẹp của đường cong hình thể phụ nữ để câu hút người xem và khách hàng.

Thực ra, vẻ đẹp của cơ thể không chỉ giới hạn ở phụ nữ. Chẳng hạn như cuộc biểu diễn khỏe đẹp bao giờ cũng có nam, có nữ từng đôi một, nhưng cái chưa có đủ trong vẻ đẹp là cơ bắp phát triển làm lộ ra những góc cạnh, rất không phù hợp với quy luật đường cong hình chữ S, có thể thấy cái hậu thiên rèn luyện được chẳng bao giờ bằng vẻ đẹp tự nhiên do tiên thiên sinh ra. Bức điêu khắc Hen-mit đã thể hiện anh chàng xinh trai có vẻ đẹp tự nhiên với nữ thần Vê-nut hầu như là một đôi trời sinh.

Những năm gần đây, ảnh nam khỏa thân cũng đã xuất hiện trên các tạp chí các nơi như Âu Mỹ, Thái Lan, nhưng điều kiện cho mốt của nam giới không phải là sự phát triển khỏe đẹp của cơ bắp, mà là thân thể khỏe mạnh, mặt mũi khôi ngô... Liên Xô cũ trước đây không lâu, đã mở cuộc "thi chọn người đẹp nam giới", chuẩn bị tham dự cuộc "thi chung kết tuyển chọn người con trai đẹp nhất trong năm" tổ chức tại Sin-ga-po.

Bất kể là nam hay nữ, cơ sở của vẻ đẹp thể hình là ở "bốn đường cong sinh lí" dọc theo cột sống, tức là cổ, ngực, eo, mông. Bốn đường cong sinh lí ấy như cái giá hình cong chữ S như con rồng, da thịt xếp vào hàng thứ yếu. Vì thế, thường nói "vẻ đẹp nội tại", không phải chỉ có tâm linh.

Nét mặt

Theo quy luật toàn tức của trường khí vũ trụ, thân hình con người phần lớn hiện ra hình chữ S, thế thì ở nét mặt của người ta cũng không thể không hiện ra hình chữ S. Hình chữ "S", bộ mặt nhìn nghiêng thì lộ ra khá rõ nét: Trán phía trước hơi nhô, mũi dựng cao, miệng và cằm bên dưới thu lại, hơn nữa yết hầu của nam giới còn nhô lên, tất cả tạo thành một đường gấp khúc quan trọng.

Nếu như câu "Thủy kiến tam loan, phúc thọ an nhàn"[1] trong "Thủy long kinh - Luận thủy hình", mà nói về con người được coi là đóa hoa của vũ trụ, thì như thế là đã được hưởng trọn vẹn mọi ân huệ của thiên nhiên rộng lớn rồi. Động thực vật là cái để con người ăn, tài nguyên khoáng sản là thứ để con người khai thác, thậm chí đến mức lạm dụng quá đáng, để rồi chịu sự trừng phạt của thiên nhiên. Cho nên người xưa thường nói phong thủy tốt thì phải lấy đức mà tìm, hết sức chú trọng sự phối hợp của con người, nếu không thì phong thủy tốt cũng sẽ được mà lại mất.

---

(1) Nước có ba vòng gấp khúc thì được phúc thọ an nhàn.

Chân

Cũng giống như mặt và tay, chân là hình ảnh thu nhỏ của toàn thân. Trên tay có vân tay, ở chân cũng có vân chân. Do cử động của ngón chân út, vân chân không nhiều như vân tay, lượng thông tin cũng tương ứng ít hơn một chút. Xem tướng chân, từ xưa đã có, chỉ là vì nó không tiện như xem tướng tay, cho nên thuật xem tướng chân cũng ít người biết đến.

"Vân" nói ở đây, trên thực tế là phù hiệu, là phù hiệu trên cơ thể người được tạo nên bởi di truyền tiên thiên và lao động hậu thiên.

Phép xem tướng chân "coi người có nhiều vân trơn mềm là giàu sang", còn "người thô cứng, không có vân là nghèo hèn". Người xưa còn chỉ ra một cách cụ thể "người có vân rùa là có hai ngàn thạch[1] lộc". Vân rùa là vân phân nhánh có hình chữ "nhân". Điều này giống như phán đoán nơi gặp nhau của hai dòng sông là có trường khí tốt. Ví dụ như địa phận Trùng Khánh và Tứ Xuyên, nơi hợp lưu của Trường Giang và Gia Lăng Giang.

Còn nói "Người có vân chim thì có tước vị bát tôn"[2]. Vân chim "Sắp xếp như lông chim, giống như lớp sóng, như hình xoáy ốc", tự nhiên lại hợp với quy luật phá đoán dòng sông "khúc tất hữu tình" là trường khí tốt.

Những năm gần đây, từ nước ngoài đã truyền nhập vào "Bản vẽ huyệt vị xoa bóp chữa trị chân". Bản vẽ này ghi các khu vực của ngũ quan, nội tạng và một phần của tứ chi trên bàn chân, trực tiếp dùng việc kích thích để chữa bệnh, còn có giá trị thực dụng hơn cả xem vân chân. Đó là một loại toàn tức hình thức khác của thân thể người ở bộ phận chân.

---

(1) Đơn vị đong bằng 100 lít.

(2) Phẩm tước cao quý.

Còn về ngoại hình của chân, có thể khái quát là: "Nói chung, chân của bậc quý nhân thì nhỏ và dày, chân của kẻ tiện nhân thì mỏng và to".

Ở nước ngoài, không biết xem tướng chân, nhưng lại có bàn về "bàn chân đẹp". gần đây, huyện Phu-Cang ở Nhật Bản có mở "hội thi tuyển chọn tiểu thư có bàn chân đẹp lần thứ nhất", ghi tên dự thi có đến hơn 600 người. Cuối cùng, cô gái Y-u-mi được chọn là quán quân "Cô có đôi chân nhỏ, ngón chân trắng muốt, nhọn dài mà không lộ xương, không có vết lốm đốm, màu trắng phớt hồng, không nổi lên một đường gân xanh nhỏ nào". Đôi bàn chân đẹp này đã mang lại cho cô gái đẹp 20 vạn đồng tiền thưởng.

Xem đó, tiêu chuẩn đánh giá, phân loại của người Nhật Bản sao mà giống với lập luận của thuật xem tướng chân cổ xưa của nước ta (Trung Quốc) đến thế! Cái gọi là "không nhìn thấy xương", "không có gân xanh" tức là cách miêu tả về độ dày; còn về "nhỏ" thì tiêu chuẩn của Trung Quốc và nước ngoài hoàn toàn như nhau. Đáng tiếc là họ chưa hề có sự nghiên cứu nào về đường vân.

Tương truyền vùng Sơn Đông xưa của Trung Quốc đã có cái gọi là "Hội bàn chân đẹp", hầu như đó là một cuộc hội thi vẻ đẹp của đôi chân, có điều thời đó lấy "ba tấc sen vàng" là đẹp. Bàn về chân đẹp, trước hết cần xác định rõ khái niệm về chân. Chân không chỉ hạn chế ở bàn chân, mà còn bao gồm cả phần đùi, đặc biệt là bao gồm cả phần cẳng chân. Điều này không dễ lí giải trong khái niệm của người thời nay.

Có điều, chúng ta có thể tìm được gợi ý từ trong khoa châm cứu của Trung y. Dưới đầu gối, phía cạnh ngoài có một huyệt vị, gọi là "túc tam lí". Đó là huyệt bảo vệ sức khỏe. Cái gọi là "muốn thân thể an, tam lí thường chẳng để khô" nghĩa là muốn thân thể mình an khang, phải luôn luôn dùng ngải để chườm cứu huyệt này, kể cả do chườm cứu thường xuyên làm cho nẩy mụn làm mủ mới tốt, không để cho nó khô cứng, chính là không để cho nó đóng vẩy.

Cách "tự làm khổ mình" này được Tôn Tư Mạo hết sức đề cao, và cũng được người sau nghiệm chứng. Y học cận đại đã phát hiện ra rằng phương pháp này quả là có công hiệu làm giãn huyết quản, giảm thấp sự ngưng tụ máu...

Người xưa còn có tập tục "đạp thanh", "viễn túc" vào mùa xuân, cho nên khảo chứng từ mọi mặt, khái niệm về chân phải bao gồm cả phần cẳng chân.

Thế thì, tình hình nghiên cứu bàn chân đẹp của các chuyên gia nước ngoài như thế nào? Nhà văn Nhật Bản, ông Wu-nan-hon cho rằng rất nhiều tiểu thuyết xưa và nay đều ca ngợi bàn chân trần, nói rõ bàn chân trần của người con gái có sức hấp dẫn nhất đối với nam giới. Chân trần là chỉ chân không, tức là không đi tất. Do Nhật Bản có tập quán quỳ lâu ngày, cho nên cẳng chân của các cô gái Nhật trở nên thô mập quá đáng, làm hỏng đi một cách nghiêm trọng vẻ đẹp của những đường cong. Gần hai mươi năm nay, chính phủ Nhật Bản đã quyết định loại bỏ tập tục ngồi quỳ để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển đôi chân của nữ giới. Để khuyến khích bàn chân đẹp, người ta đã mở "hội thi tuyển tiểu thư bàn chân đẹp".

Các cô gái nước Đức được trời ân phú, người chân dài rất nhiều. Chuyên gia y học người Áo trong trước tác "Đùi của các cô gái" đã viết: "Nước Đức có tới 70% các cô gái có cặp đùi thon dài. Thứ đến là nước Mỹ, đứng thứ ba là châu Phi". Trung Quốc chúng ta ở vào bậc trung "không dài, không ngắn". Chuyên gia y học này cũng cho rằng: "Nói nghiêm túc thì đùi cũng phải gồm cả chân".

Trong nghệ thuật biểu diễn trên thế giới, coi trọng bàn chân đẹp có các nước Đông Nam Á, đặc biệt là Ấn Độ, Pakixtan. Điệu múa của họ là để chân trần, nhưng so với vũ ba lê và "vũ ba lê trên nước" phô bày cái đẹp của bộ đùi và chân của phương Tây, thì vẻ yêu kiều cũng không kém. Nữ diễn viên vũ ba lê luôn đứng trên đầu ngón chân, phô bày toàn bộ dáng vẻ của bàn chân cho khán giả xem, khiến cho loại hình múa ba lê có sức lôi cuốn đặc biệt.

Lòng bàn chân cũng có huyệt vị mà Trung y gọi là "dũng tuyền". Vẻ đẹp của chân có liên quan chặt chẽ với vị trí của huyệt này. Tác giả đã phát hiện ra huyệt dũng tuyền nằm vào khoảng 0,618 bàn chân, phù hợp với con số vàng tuyệt vời nhất.

"Dũng tuyền" còn có mối liên hệ bí ẩn với trường khí nhân thể. Trên vai người ta, có huyệt vị mang tên "kiên tỉnh". Nước của "tỉnh"[1] chảy ra từ "tuyền"[2], cả hai hiện ra thành một đường thẳng trên cơ thể người, từ trên "tỉnh" cúi nhìn xuống sẽ bắt gặp ngay "dũng tuyền"[3], đó chính là cội nguồn "thủy bão" của quy luật "Sơn hoàn thủy bão" của cơ thể người.

Vì có sự mến mộ bàn chân đẹp, mà việc sửa sang bàn chân đẹp của các kiểu mốt cũng hết sức cầu kì, hơn nữa còn thúc đẩy thêm sự tìm tòi của thợ mĩ thuật công nghệ. Gần đây, hàng công nghệ lấy bàn chân đẹp làm đề tài của nước ngoài liên tiếp ra đời, như mặt hàng đế đèn hình bàn chân đẹp rất được ưa chuộng, có thể gọi là kiệt tác nữa.

Vú

Bầu vú là vị trí chủ yếu hình thành đường gấp khúc hình chữ S ở tư thế nhìn nghiêng của người con gái. Để có vẻ đẹp của đường gấp khúc này, thuật mĩ dung đã cho ra đời chuyên ngành thủ thuật "căng lồng ngực".

Sự nghiên cứu về mặt này ở nước ta (Trung Quốc) từ xưa đã có rồi, thuật "xem tướng thân hình" chính là nó. Chẳng nói cũng đã rõ, nội dung nghiên cứu của "xem tướng thân hình" liên quan đến mọi bộ phận khắp thân người. Không chỉ ở giới tự nhiên mới có trường khí tốt, cơ thể người cũng có miền "đất quý của phong

---

(1) Giếng.

(2) Suối.

(3) Suối chảy tràn đầy.

thủy" mà cái nơi của "đất quý phong thủy" này trên cơ thể người, lại rất có quan hệ đến vị trí mà người ta chẳng muốn nói ra. Nếu những vị trí có giá trị nghiên cứu ấy lại bị coi là khu cấm, muốn tìm hiểu triệt để luật toàn tức cảm ứng thiên nhân, muốn nắm bắt sâu sắc lí lẽ âm dương, thậm chí vươn tới hình và khí của dương trạch, của âm trạch thì chỉ có thể là gãi ngứa ở bên ngoài ủng mà thôi.

Xem tướng thân hình được nói rất cụ thể trong sách "Vĩnh lạc bách vấn". Hãy lấy xem tướng bầu sữa làm ví dụ. Trong xã hội ngày nay, về bầu sữa của người con gái, phương Tây chỉ coi trọng ở góc độ mĩ học và tình yêu nam nữ, còn ở thời cổ đại Trung Quốc, việc nghiên cứu bầu sữa của nữ giới hoàn toàn thuộc về "ưu sinh học", phục vụ cho việc nuôi nấng một đứa bé trở thành mập mạp, khỏe mạnh.

Trong xã hội phong kiến, hoàng hậu và các bậc quý phu nhân sinh con, bản thân không phải cho con bú mà đi thuê "vú em" làm thay. (Ngày nay, ở Nam Mỹ đã xuất hiện chợ vú nuôi, tức là bà vú nuôi hiện đại hóa. Hễ tiếng chuông réo thì hàng loạt phụ nữ đi nhận máy hút tự động để lấy sữa, sau đó đựng vào bình chở đi). Tiêu chuẩn chủ yếu để chọn bà vú nuôi là lựa chọn trước hết về bầu sữa. Người xưa cho rằng: "Phàm là bầu sữa thì không được nhỏ, bầu sữa người đàn bà đen và to là rất tốt. Người vú nhỏ thì con ít, người vú to thì con nhiều. Núm vú tròn trịa thì con cái cao quý, trắng nhỏ thấp lệch thì con cháu làm ăn khó khăn. Nếu đen, nếu cứng thì được coi là đẹp, tử quý tôn vinh, phúc thọ xương vượng". Đương nhiên, nhìn từ góc độ ưu sinh học và di truyền học, thì không cứ nuôi dạy con mình hay cho con người khác bú, các tiêu chuẩn này đều thích hợp.

Ở Đông Bắc, có một trái núi mang tên "Núi núm vú". Người ta đã liên hệ bầu vú với trái núi, không phải là không có lí. Trong cuốn "Hám long kinh" chuyên nghiên cứu về khí của các dãy núi,

có nói: "Đất gặp khí lành thì nhô cao lên" tức là núi, gò trên mặt đất, đến cả nơi cao hơn xung quanh một chút đều là dấu hiệu nơi có khí tốt. Quả vậy, khi chuyển động tạo sơn xưa kia, đúng là có sự "đạo diễn" của năng lượng dưới lòng đất.

Như thế, sản phẩm đẹp nhất mà thiên nhân cảm ứng sinh ra - tức là con người - đặc biệt là con gái, tất nhiên cũng đối ứng lại là có "khí lành"; khí lành này chính là kích thích tố tiết ra từ thùy não, cho nên bầu vú căng phồng lên.

Cuốn "Tôn bất nhị nữ đan kinh" có nói: vị trí phải chú ý khi luyện khí công ở nữ giới là huyệt "đàm trung" ở giữa hai bầu vú, có thể thấy nơi tụ khí này quả thực là đất quý của trường khí. Do có sự chú ý huyệt vị này lâu dài, có thể làm cho kinh nguyệt phụ nữ luyện đến mức không còn nữa, hiện tượng này khác với mất kinh bệnh lí và mất kinh ở thời kì mãn kinh, mà là "luyện huyết hóa khí". Điều này càng nêu rõ hơn lí luận bầu sữa là nơi tụ khí.

Phong thủy học nói "sơn chủ quý, thủy chủ tài", lại nói "đất núi sinh trai, đất đầm sinh gái". Núi là núm vú tròn trịa, chủ quý là con cái cao quý; kham dư và xem tướng thân hình đều từng bên đối ứng với nhau, quả thật là kì diệu.

Về xem tướng bầu vú, cho đến nay chưa thấy nước ngoài đưa tin. Do các nước phát triển nổi lên trào lưu mới không có con, tự nhiên cũng không có nhu cầu cần đến ưu sinh học để sinh được quý tử. Có điều, ngược lại, dưới góc độ mĩ học hay tình yêu trai gái, lại càng thêm ca ngợi bầu vú, và đã ra đời thủ thuật căng lồng ngực, tạo ra thể hình chữ S cho phụ nữ. Nhưng bàn về tiêu chuẩn bầu vú phải to và đẹp, cả phương Tây và phương Đông lại hoàn toàn nhất trí với nhau.

Trong phép xem tướng thân hình, ngoài xem tướng vú, còn phải xem tướng rốn, eo, bụng. Người xưa cho rằng: "Phàm rốn nhỏ, eo dẹt, bụng bé, da mỏng, là người phụ nữ không có con". Ngược lại

như thế mới có lợi cho "ưu sinh". Tiêu chuẩn ưu sinh hoàn toàn ngược lại với quan điểm mĩ học ngày nay của phương Tây. Ví như các cô gái Pháp đã đề xướng "thắt eo" có lợi cho vẻ đẹp của thể hình có đường cong hình chữ S, đồng thời cũng đạt được mục đích sinh đẻ có kế hoạch, giảm thiểu nhân khẩu.

Móng tay

Móng tay, hầu như không nhìn thấy đường gấp khúc nào. Kì thực, không phải thế, đó là vì chúng ta luôn luôn cắt ngắn nó đi. Giả sử chúng ta không cắt, nó sẽ trở nên uốn khúc, dài ra nữa thì hình thù sẽ như thế nào? Rất may đã có một người kì lạ giúp chúng ta được xem sướng mắt cái hình thù này.

Ở Ấn Độ, có người tên Silita Silai, 37 năm nay chưa hề cắt móng tay bàn tay phải; do vậy năm móng tay đã uốn cong lại, mỗi móng dài độ 36 inch. Động cơ của anh ta là muốn lập một kỉ lục thế giới. Công sức vất vả của anh đã được đền bù. Một người Mỹ đã mua bộ móng tay này với giá 10 vạn đô la làm vật báu để lưu giữ.

Móng tay của anh, móng ngón cái đã quấn thành hình xoắn phẳng, còn móng của bốn ngón kia thì quấn lại thành hình xoắn lập thể, có vẻ đẹp lạ thường. Có lẽ bản thân Silai cũng không biết lực xoắn kì dị này đến từ thiên thể, và cũng đến từ mật mã di truyền ADN của bản thân anh ta.

Vân ngón tay

Thực thể phù thiên nhiên trên ngón tay, giơ tay lên là có thể nhìn thấy được. Trước kia, những người không biết kí tên, đã dùng nó để thay con dấu - tức là điểm chỉ. Các chuyên gia đã phân tích, vân tay không dễ gì giả mạo và thay thế được, đáng tin cậy hơn cả con dấu.

Vân ngón tay chia ba loại: hình đấu, hình gầu hót rác[1], hình cung, trong đó vân hình đấu lại có thể chia thành: hình vòng, hình xoắn ốc, hình túi... tất cả tám loại. Vân hình gầu lại chia làm gầu ngửa, gầu sấp. Vân hình cung cũng chia thành hình rèm che, hình quai vạc (Hình 22).

Hình 22: Vân tay.

Dân gian có câu "một đấu thì nghèo, hai đấu thì giàu"... nghĩa là đấu nhiều thì tốt, thực ra không phải hoàn toàn vô lí. Nghe tên mà hiểu ý, vân hình cái đấu là vân tròn hoàn toàn khép kín, vân hình xoắn khá phù hợp với vòng khí vũ trụ.

Còn vân hình gầu, hình cung thì ít nhất cũng có một phía bờ không thể thành hình vòng, không phù hợp với vòng xoắn vũ trụ.

Người da vàng phương Đông, vân hình đấu nhiều. Người da trắng phương Tây vân hình gầu nhiều. Tại sao vậy? Vì phương

(1) Hình vân tay không tròn.

Đông, dương là khí; phương Tây, âm là hình. Đấu là ảnh hưởng của khí, gầu là kết quả của hình. Đây chính là điều bí ẩn chính khoa học hiện đại cũng không thể giải thích nổi.

Râu tóc

Trước hết nói về tóc, người xưa cho rằng tóc "nên đen, không nên vàng", đương nhiên điều này chỉ hạn chế ở người da vàng. Trung y cho rằng "Tóc là ngọn của máu", là dấu hiệu thịnh suy của khí huyết, đen thì khí huyết dồi dào. Ngoài màu sắc, ngoại hình lại được chia làm hai loại (Hình 23). Chúng ta nhận thấy người phương Tây và người châu Phi tóc quăn tương đối nhiều. Tại sao vậy? Thuộc tính âm dương của trường khí trong bát quái đã giúp chúng ta tìm ra lời đáp: Phương Tây là âm, là thiếu nữ[1]. Phương Nam cũng là âm, là trung nữ[2]. Lại nữa, "dương hóa khí, âm thành hình", cho nên người ở miền Tây và Nam lấy hình để thể hiện dáng của khí khá là rõ nét. Khí có hình như thế nào? Như trên đã phân tích, vòng xoắn khí vũ trụ là vòng xoáy hình chữ S và hình số 8 thuận vòng xoáy và

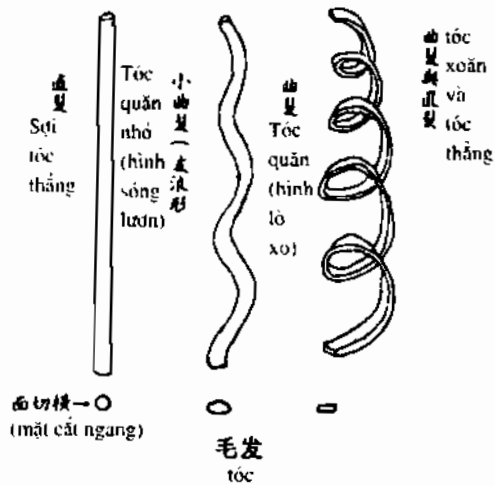

Hình 23: Tóc

(1) Con gái út.

(2) Con gái giữa.

ngược vòng xoáy, tóm lại là hình uốn khúc, cho nên người phương Tây, phương Nam, nhất là nữ giới, tóc quăn chiếm số đông.

Tóc quăn có rất nhiều ưu điểm: Một là đẹp. Ở tỉnh Mas nước Mỹ có cô gái tên là Tai-an-ni-ut, có mái tóc quăn dài đến 3,3 mét, được ghi vào từ điển thế giới "Những lực sĩ khỏe". Vì mến mộ vẻ đẹp của làn tóc quăn, người phương Đông cũng có thói quen uốn tóc thẳng thành tóc quăn. Hai là có thể giữ được khí. Điểm này có thể lí giải qua tác dụng chống nắng của mái tóc quăn của người da đen, nó có thể che làn da bị ánh nắng mặt trời chiếu quá nhiều; cũng có thể hiểu sâu hơn nhờ lí luận toàn tức của "khúc tất khí tụ".

Người xưa cho rằng "lông mày nên cong, không nên thẳng đứng". Đó là hình ảnh thu nhỏ của trường khí. "Thủy long kinh" nói "Khúc tất hữu tình". Quy luật này không chỉ thích hợp với dòng nước chảy, đồng thời cũng còn thích hợp với đường đi, ngõ hẻm, lại còn thích hợp với hình dáng thể hình của lông mày. Điều này đòi hỏi phải có năng lực nhận thức, học kham dư, không thể chỉ làm theo sách vở, phải có trình độ nêu một có thể biết mười. Có lông mày cong cong có thể làm cho mồ hôi hoặc nước mưa từ trên trán chảy xuống chảy thành một vòng cung, chảy vòng qua mắt; như thế là con mắt được ở vòng trong một trường khí nhỏ tương đối mạnh. Huống hồ, do ngăn cản của lông mày có hình như mặt trăng khuyết mà nước mưa, mồ hôi buộc phải chảy qua các huyệt vị có lợi cho con mắt như huyệt "thái dương", "tinh minh", "ấn đường"... tạo nên tác dụng tuyệt diệu của sự xoa bóp tự nhiên. Nếu không phải là lông mày cong, mà là lông mày thẳng đứng thì trường khí của mắt bị phá vỡ. Trong phong thủy học, có sự phù hợp với định luật "Dòng chảy xiết thì có lợi, nếu rẽ đôi thành hình chữ nhân thì nam nữ dâm ô". Luận can chi của "Thủy long kinh" nói: "Khi dòng chảy chếch đi mà tới, thì khác nào lửa bay, đặt huyệt trong đó, sao mà thích hợp được, trộm cắp ôn dịch thường tự nó sinh ra, nhân li tàn tán, mỗi người một nơi". Từ điều này có thể rút ra được bài học bổ ích gì? Nếu như trời sinh ra đã có lông mày thẳng, chẳng nói làm

gì, nếu trời sinh ra lại là lông mày cong, xin đừng bao giờ bực tức, cáu giận, hễ cáu giận là đôi lông mày sẽ cong lên và duỗi thẳng ra, sẽ phá vỡ mất trường khí tốt của đôi mắt được coi là "cái gương của tâm linh".

Râu, lông tơ, lông nách, bất kể nơi nào, sắc tộc nào, đều nhất loạt coi quăn là chính. Nguyên nhân cũng dễ hiểu, người là từ động vật tiến hóa lên, khắp mình động vật, phần lớn đều là lông quăn.

Xét về phong thủy, bất kể âm mao[1], ở nam hay nữ, dài và quăn, đều là sản phẩm của khí huyết dồi dào, công năng của thận tương đối tốt, giống như dòng sông chảy trên mặt đất, điều kiện phong thủy tốt là bắt nguồn từ xa, chảy trên đường dài, hơn nữa lại lượn vòng uốn khúc, mới có thể tụ khí, gọi là "khúc tất hữu tình". Âm mao mà dựng đứng, thẳng cứng, mềm như tơ, thì bộc lộ sự "lạnh nhạt như băng giá", "thiếu tính chủ động", "cứng nhắc" của người ấy. Dòng chảy có thể nói lên vấn đề này một cách sinh động. Mở bản đồ nhìn chung khắp toàn cầu, phàm nơi nào có sông chảy thẳng, quyết không thể có thành phố lớn xuất hiện. Định luật quan trọng "Sơn hoàn thủy bão, tất hữu khí" của kham dư là hết sức chuẩn xác, chẳng hạn như thôn nhỏ ở Hà Nam, nơi phát hiện ra chữ giáp cốt, chính là nơi dòng sông uốn khúc bao quanh. Lại như người ham thích câu cá, thường hay chọn chỗ uốn khúc của dòng sông, loài cá cũng tìm nơi có trường khí tốt để bơi lội kiếm mồi, nếu không, có lẽ đã thành ông Khương Thái Công đi câu cá rồi.

Nội tạng

Bộ phận bên trong của cái tai hình xoắn ốc là ốc tai, vì hình của nó như cái vỏ của con ốc sên, cho nên có tên gọi như thế. Đường rãnh của vỏ đại não có hình chữ S. Ruột cùng, ruột già cũng có hình chữ S và hình vòng.

---

(1) Lông mọc ở bộ phận sinh dục.

7. Điều tuyệt mật của trường khí xoắn vũ trụ chứa trong tế bào

(1) Chuỗi axit amin của albumin vòng vèo gấp khúc.

Ăng-ghen nói: "Sự sống là hình thức tồn tại của albumin".

Hình thức tồn tại của albumin, sở dĩ có thể thể hiện sinh mệnh của loài hoa của vũ trụ, là không thể tách rời khỏi cấu tạo rất đẹp, rất đa dạng của nó.

Albumin là do từng axit amin xếp lại mà thành, giống như chiếc vòng cổ do nhiều hạt trân châu xâu vào với nhau.

Thế thì, chúng là kết cấu như thế nào, lại có liên quan gì với "bùa" trong bùa chú (sau đây gọi tắt là "phù").

Xin xem hai loại "kết cấu nhị cấp" của albumin:

1. "Xoắn ốc α" , như xoắn ốc của phù

2. "Gấp khúc β" , giống như phù
(dạng lớp mảnh)

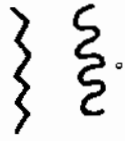

còn có dạng đường thẳng
(dải chuỗi axit amin)

Xin đưa ra hai ví dụ: Sự sắp xếp axit amin của chất kích thích

Xin đưa ra hai ví dụ: Sự sắp xếp axit amin của chất kích thích sinh trưởng ở người và phân tử chất nguyên sinh, cái trước xếp thành xoáy trái, xoáy phải; cái sau trên cơ sở của vòng xoắn lại được gấp chồng thành hình số 8 (Hình 24-29). Hình của chúng đều có rất nhiều ở trong các phù. Chỉ xin đưa ra 3 dẫn chứng để đối chiếu (Hình 24-25-26).

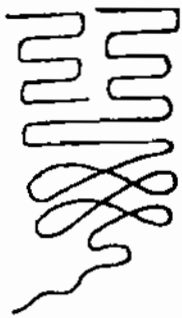

此一符不肯睡吞

Không chịu ngủ thì nuốt một phù này

Phù trừ hung hoạ

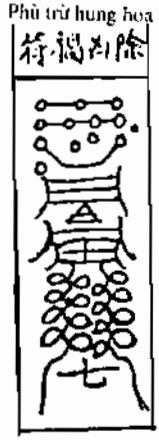

Hình 24 *Hình 25* *Hình 26*

Hình chữ S của lông tóc, có thứ thì kiểu xoắn ốc, có thứ thì không rõ ràng, nhưng khi chúng ta nghiên cứu kết cấu vi mô của chúng thì "khúc tất hữu tình" sẽ được thể hiện ra hết sức rõ ràng. Chuỗi péptit hình dây xoắn chất nguyên sinh trong lông tóc đều là kết cấu xoắn α. Thế là, đối với việc ở nhiều nước ngoài lấy lông trên thân người làm phù thực thể, để chữa bệnh và lấy lông trên thân người đưa vào làm vị thuốc, đã được ghi chép trong "Bản thảo cương mục", và cuối cùng chúng ta coi như đã tìm ra được một số

căn cứ. Chất nguyên sinh là chất albumin có hàm lượng nhiều nhất trong cơ thể người, nó là thành phần chủ yếu của mô liên kết, cấu tạo của nó rất giống một sợi dây thừng bện bằng ba dây nhỏ.

Phân tử của chất nguyên sinh một khi bị đứt đoạn liền mất đi kiểu cấu trúc hình xoắn ốc, chẳng khác gì cái dây thừng sau khi bị đứt thì tung ra, trở thành có đường thẳng.

Các bệnh viêm khớp phong thấp có liên quan với những sợi dây có chất nguyên sinh bị phá vỡ, cho nên dùng phù để chữa bệnh tất nhiên phải sử dụng đường xoắn ốc liên tục, còn phải chú ý đến phương hướng, nên chọn dương tính để khắc chế khí hàn thấp, với quan niệm là phải lấy khí của mặt trời.

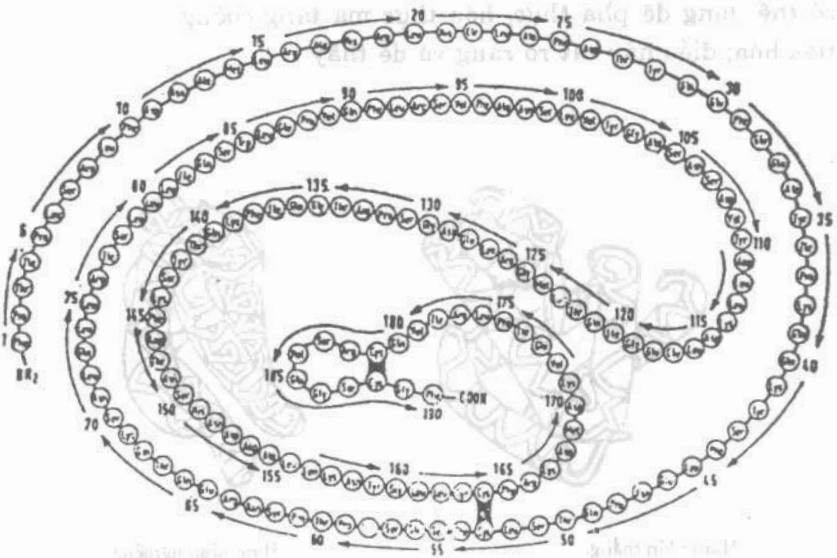

Hình 27

Ngược lại, nếu sự hợp thành của chất nguyên sinh quá mạnh thì có thể dẫn tới bệnh khô da, rối loạn xơ gan... Các bệnh khác như xenlulô hóa, xơ cứng động mạch, phát ban nổi mụn trên da, phong thấp, bệnh bụi phổi đều có liên quan đến sự hợp thành quá mạnh chất nguyên sinh.

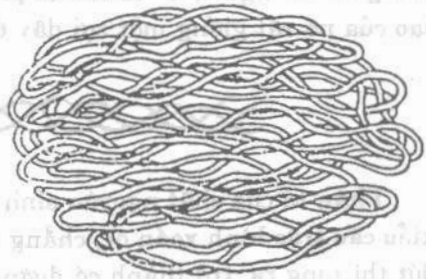

Hình 28

Các chứng bệnh này, Trung y đều cho là phần lớn thuộc về ứ khí, ứ huyết, phải dùng loại bùa phá ứ, hóa kết, là bùa dùng đường thẳng đậm nét là chính, như bùa chữa ung nhọt mà người xưa đã dùng, là cũng có thể dùng để phá thực, hóa thực mà tăng cường tiêu hóa; điều này rất rõ ràng và dễ thấy.

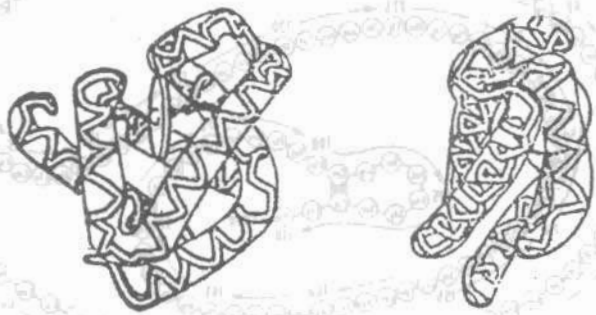

Hình nhìn thẳng Hình nhìn nghiêng

Hình 29: Phân tử albumin

Ngoài ra, còn có các bệnh như viêm lợi, viêm giác mạc, viêm tai giữa mãn tính, lở loét ngoài da hoặc không liền da sau mổ, thì có liên quan đến sự phân giải không bình thường của chất nguyên sinh, Trung y cho là phần lớn thuộc về "thận yếu", có thể dùng phù hình xoắn ốc với số vòng là 6 hoặc bội số của 6.

Men cũng là một loại albumin, thuộc chất kích thích tiêu hóa. Nhiệt độ có ảnh hưởng tương đối lớn đối với hoạt tính của men, ở nhiệt độ 36°C so với 30°C, hoạt tính tăng lên 10 lần. Vì vậy, nếu như bao tử bị đau vì bị lạnh, thường dùng phù uống với "nước gừng" cho toát mồ hôi, có lợi cho hoạt tính của men, quả thực là rất tài tình.

Chúng ta không những chỉ tìm ra cấu tạo hình S, hình số 8 trong chuỗi axit amin của albumin có mối quan hệ ngẫu nhiên, rất trùng hợp với phù hiệu Trung Quốc, mà còn biết được sự uốn vòng, gấp khúc của chuỗi axit amin của albumin, chẳng qua chỉ là cấu hình có tính ổn định tương đối. Như thế có nghĩa là với nhân tố phụ gia, cái dây xích gấp khúc có thể được giãn ra, sau khi mất đi nhân tố phụ gia, thì lại trở lại nguyên hình gấp khúc cũ. Thì ra, những cái dây xích của sinh mệnh này là sống, chứ không phải là chết.

Ví dụ, cấu trúc của chuỗi axit amin lúc bình thường được "chuỗi S^2" giữ cho ổn định, nếu dùng cồn êtylic, nhóm sunfua hydro xử lí men axit ribonucléic trong urê 8M làm cho người vệ sĩ - chuỗi S^2 - trở lại như cũ, thì cấu trúc bị phá vỡ, đường gấp khúc được giãn ra, giống như "con rồng lười vươn thẳng người". Nếu như loại bỏ chất thử thì albumin, được trở lại như cũ, sẽ tự ôxy hóa, trở lại đường gấp khúc cũ, lại giống như "con trăn cuộn tròn" (Hình 30).

Hoạt tính mạnh "rất nhạy cảm" này của chuỗi axit amin, đã đem lại đất dụng võ cho bùa mang khí. Gần đây, đã phát hiện ngoại khí của khí công có thể bảo vệ, cũng có thể phá hoại nhiễm sắc thể vật chất di truyền (tức mật mã di truyền ADN) của thực vật (tử lộ

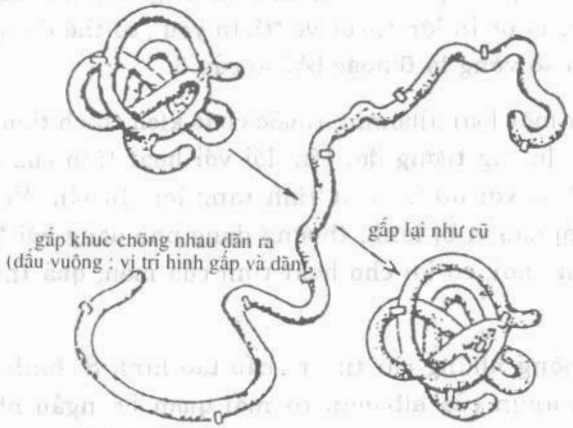

Hình 30

thảo) có hiệu ứng điều tiết hai chiều. Có thể là do khả năng "có thể vươn lên, có thể co lại" của "dây tơ sinh mệnh" dẫn đến.

Bí ẩn của sự điều tiết hai chiều là ở chỗ khác nhau của ý niệm.

Tuy ngoại khí có thể ảnh hưởng tới mật mã di truyền, albumin đều được "tạo" ra từ mật mã di truyền ADN thông qua sứ thần ARN, cho nên ngoại khí của khí công và phù chứa khí có thể điều tiết vận mệnh của albumin.

(2) Mật mã di truyền ADN dạng vòng xoắn kép trong nhân tế bào của mọi sinh vật.

Trên đây, đã nói những dẫn chứng về luật toàn tức của dòng xoáy vũ trụ đều là hình đường vân của phù ở bên ngoài, nội tạng của phù bên trong (như đường gấp khúc của ruột cùng, vết nhăn của đại não). Tất cả những thứ đó mắt thường đều có thể nhìn thấy

được, không phải là kiến thức gì mới mẻ. Nếu nói đến tri thức mới mẻ mà thần bí, trong cơ thể người, không thể vượt qua được mật mã di truyền ADN. Nhìn từ góc độ phù hiệu học Trung Quốc, lại càng phải kính nể gấp nhiều lần. Trước hết là "phù hiệu di truyền", nó quyết định cái tôi, cái anh hay người khác, để tạo ra xã hội loài người có thanh, có sắc; cái quan trọng hơn nữa là hình dáng đáng yêu của vòng quấn gấp khúc của nó: cấu trúc bốn cấp của vòng xoắn xuôi, vòng xoắn ngược và hình gấp khúc số 8.

Tác giả đã phát hiện ra dáng dấp của nó và phù hiệu của Trung Quốc không ngờ lại rất giống nhau, đã liên tiếp làm xao động dư luận trong nhiều người.

Mật mã di truyền, sau khi được phát hiện, đã rất mau chóng được đưa vào ứng dụng. Xin nêu một ví dụ, gần đây nhất, Phi-lip Lai-bec ở Công ty Bảo vệ Hệ sinh vật nước Pháp. đã phát minh ra một loại "Bút sinh vật" dùng cho ngân hàng, người công chứng, những nhà công thương, các họa sĩ... kí tên. Không người nào có thể bắt chước, nó có thể sánh với vân ngón tay của người kí tên.

Điều bí ẩn của nó là ở chỗ "mực" của mỗi cây bút đều khác nhau, tuy bề ngoài thì giống nhau. "Mực" được cấu tạo từ 50 hạt của một loại men ghép lại và được sắp xếp theo cách đặc biệt.

Hạt men này là cơ sở để tạo nên mật mã di truyền, tuy rằng tế bào của người có tới 3.000 tỉ hạt, nhưng chỉ dùng 50 hạt là đủ, vì khả năng kết hợp giữa chúng với nhau là hết sức nhỏ.

Kĩ thuật chế tác cụ thể càng tuyệt vời: Dùng phương pháp công nghệ sinh học tách đôi vòng xoắn kép của 50 hạt đó thành hai chuỗi vòng xoắn đơn, một phần của chuỗi đơn trộn với thuốc màu, là có "mực sinh vật", phần còn lại của chuỗi đơn dành để làm đối chứng, lưu giữ tại kho bảo hiểm của công ty. Mỗi khi có nảy sinh hoài nghi, có thể đôi chiếu để nhận ra thực giả, chẳng khác gì "binh phù", hoặc còn gọi là "hổ phù" thời cổ đại dùng để điều binh.

Thông tin này quả thực đã làm người ta kinh ngạc. Sự ứng dụng của thứ "phù Tây" trẻ tuổi cùng với sự tồn tại lâu năm của phù hiệu Trung Quốc xa xưa, đã nói rõ rằng các bậc hiền triết xưa của Trung Quốc sớm đã phát hiện ra mật mã di truyền của cơ thể người.

Còn về việc khám phá, phân loại phù hiệu Trung Quốc và việc đối chiếu với mật mã di truyền, sẽ được bàn rõ thêm sau này.

Các nhà khoa học đã phát hiện mật mã di truyền ADN của cơ thể người là hình vòng xoắn kép. Để kỉ niệm sự phát hiện lớn lao này của nhân loại, Viện Khoa học Trung Quốc đã dựng một mô hình vòng xoắn kép ở gần thôn Trung Quan.

Mật mã di truyền ADN không chỉ ẩn chứa trong nhân tế bào, cũng còn xuất hiện ở ngoài nhân tế bào. Trước hết chúng ta hãy xem thể trung tâm của tế bào chất: Tuyến lạp thể[1], nó có thể là nơi hun đúc nội khí của cơ thể. Ở nước ngoài, người ta gọi nó là "chùm pin" của tế bào. Sự già nua của con người chịu ảnh hưởng của tuyến lạp thể này. Nếu đúng như vậy, thì điều bí ẩn tất nhiên là ở màng trong tuyến lạp thể của hình chữ S lớn được tạo nên bởi hình chữ S nhỏ (Hình 31). "Khí hạn chế ở hình", có hình như thế nào, thì có khí như thế vậy. Màng trong của tuyến lạp thể chính là "mẫu tụ khí" tuyệt hảo. Cuốn "Tủy long kinh" nghiên cứu khí của dòng

Hình 31

(1) Thể hạt dây, chuỗi hạt.

chảy, đã đánh giá bằng lời ca ngợi "Thủy kiến tam loan, phúc thọ song toàn"[1]. Như vậy thì dựa vào luật toàn tức của dòng xoắn khí vũ trụ, công năng tụ khí của tuyến lạp thể, có thể suy ngẫm mà hiểu ra được. Cũng chẳng khó khăn lắm để hiểu ra vai trò quan trọng của nó là "trung tâm cung cấp năng lượng của tế bào" (95% năng lượng của tế bào).

Sự bí ẩn của sinh mệnh không chỉ ở tuyến lạp thể trong tế bào, mà hơn nữa lời giải cuối cùng của nó lại ẩn náu hoàn toàn ở hạt nhân tế bào: axit nucléic. Axit nucléic có hai loại hình cơ bản: axit ribonucléic và axit deoxiribonucléic. Loại trên là ARN, loại dưới là ADN.

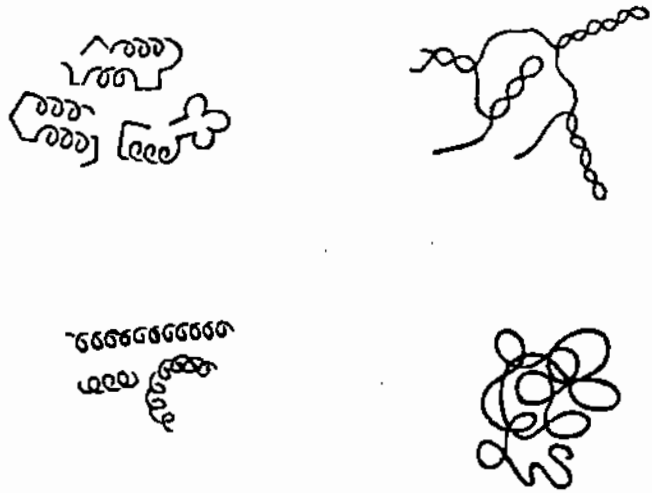

Phân tử ADN khác nhau do vòng xoắn ốc tạo thành

Axit ribonucléic tức là ARN, và ADN sở dĩ rất quan trọng là vì tất cả albumin trong tế bào cơ thể người đều do "sứ thần" ARN "chế tạo ra", còn "người phát ngôn" chính là ADN; nó là "nhà thiết kế".

---

(1) Sông uốn khúc ba vòng, phúc thọ đều có cả.

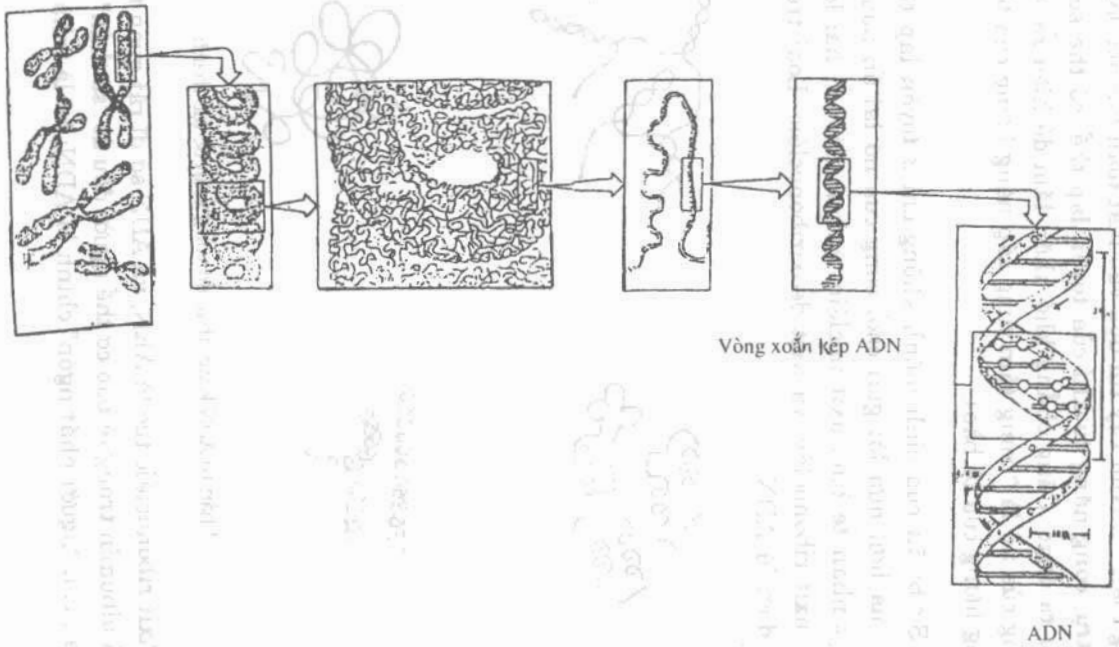

Hình 32: (Nhiễm sắc thể ở người, vòng xoắn kép ADN, ADN...)

Phân tử ARN khác nhau do vòng xoắn ốc và đường thẳng tổ hợp lại tạo thành.

Phân tử albumin đã được "chế tạo", được tạo ra bởi những đường vòng hình chữ S, hình số 8 và đường gấp khúc.

Dưới đây là sự đối chiếu giữa kết cấu bốn cấp của ADN với phù (hình 32-36), vừa nhìn là thấy ngay.

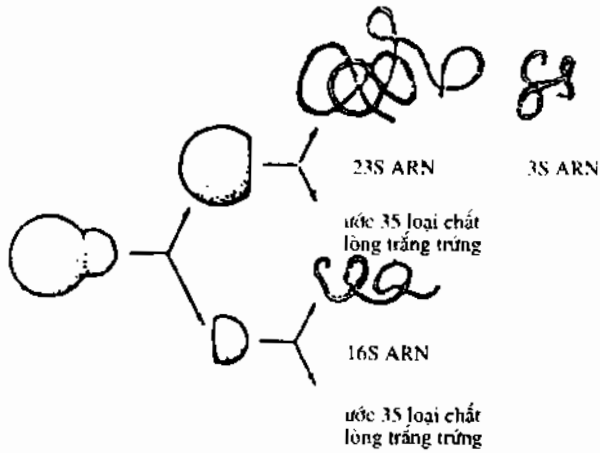

Hình 33

(3) Vòng xoắn kép không còn là quyền phát minh sáng chế của sinh mệnh nữa.

Một trong những đặc điểm của trường khí xoắn vũ trụ là toàn tức.

Những điều "Thiên nhân cảm ứng", "cảm nhi toại thông", "vạn vật dĩ tức tương xuy" như các hiền triết xưa đã nói, "kì đại vô ngoại, kì tiểu vô nội" trong Kinh Dịch... đều là sự miêu tả khái

niệm toàn tức. Thế thì, mật mã ADN của sinh mệnh có phải chỉ hạn chế trong cơ thể sinh vật hay không? Câu trả lời từ trong lí luận về trường khí xoắn vũ trụ của Trung Quốc đương nhiên là không.

Gần đây, việc nghiên cứu về khởi nguồn ADN được triển khai rất nhanh. Các nhà hóa học đã điều chế ra được một số hợp chất. Chúng có khả năng là tiền thân hóa học của phân tử sinh mệnh có thể tiến hành tự phục chế lại chính chúng.

Hình 34

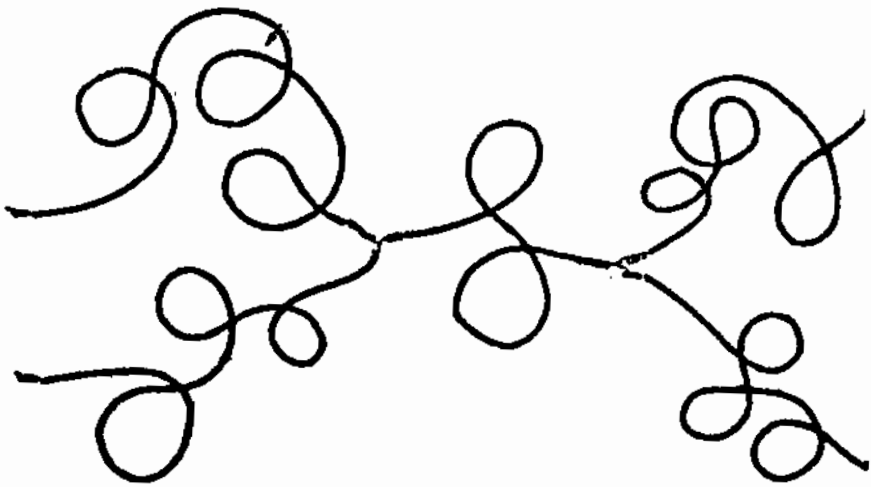

Hình 35

Hình 36

Nhóm công tác của Li-an ở Viện Nghiên cứu Lui Pastơ nước Pháp đã phát hiện ra một nhóm phân tử có khả năng tự sắp xếp và xoay quanh nguyên tử đồng để hình thành vòng xoắn kép ngắn. Qua phân tích hóa học, phân tích cộng hưởng chất phổ và hạch từ, đã chứng minh được có sự tồn tại thể xoắn ốc của đồng.

Laibec ở Học viện Vật lí công nghiệp tỉnh Mas nước Mĩ phát hiện ra một loại hợp chất hữu cơ nhờ vào liên kết hydro có thể tự phát phục chế lại chính nó.

Phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc bắt nguồn từ Hà Đồ, Lạc Thư, mà Hà Đồ, Lạc Thư lại là hình ảnh thu nhỏ của trời, đất và người (bao gồm tất cả mọi sinh vật). Hà Lạc khơi gợi chính là quỹ tích vòng khí xoắn thuận, nghịch và vòng khí xoắn hình chữ S và số 8, cũng chính là quỹ tích vận động của vạn vật trong vũ trụ, vật lớn hiện ra rõ ràng, dễ nhìn thấy, còn cái cực nhỏ thì phải nhờ vào sự nối dài của cơ quan cảm giác, tức là tác dụng "hiển vi" của dụng cụ khoa học.

Ngày nay, dưới ống kính hiển vi điện tử có thể phóng đại lên hàng vạn lần trở lên thì thế giới vĩ mô và vi mô sẽ dần dần hòa lại làm một.

Đi vào tìm hiểu phù hiệu học của văn hóa truyền thống Trung Quốc, phải từ một góc độ khác, tức là không dùng phương pháp kính hiển vi điện tử để nắm bắt thực thể hữu hình của vật chất, mà phải lấy "khí hạn chế bởi hình", từ góc độ của "đạo theo cách nói của các nhà hình nhị thượng" để cảm nhận thấy một hình thức khác của vật chất: đó là Trường.

Đương nhiên, cách trên thì hiện rõ, dễ nhận thấy, cách sau thì ẩn giấu, khó nhận ra. Cách trên là con đường lớn bằng phẳng, cách sau là con đường nhỏ gồ ghề. Nhưng chỉ có khi hai bên đi tới đỉnh cao thì mới bừng tỉnh và hiểu ra được. Thời khắc ấy đang lại gần.

(4) Thực nghiệm khoa học chứng minh dòng xoáy khí.

Hình thức vận động của khí là xoáy trôn ốc, đã là sự thật không thể chối cãi được. Vậy liệu có thể nghiên cứu chế tạo dụng cụ nắm bắt được bóng dáng của nó không?

Theo thông báo trên tạp chí "Khí công và Khoa học" số 5 năm 1992, giáo sư Do-do-mu-mô-mi, ở khoa Công nghệ Chế tạo máy điều khiển tự động của Học viện Thông tin điện khí, đã nghiên cứu chế tạo thành công thiết bị thu nhận năng lượng của khí. Công trình nghiên cứu thiết bị thu nhận khí này được hoàn thành với sự hợp tác, hỗ trợ của các khí công sư và những người có công năng vọng khí. Đầu tiên, họ phát hiện thấy "khí, nguồn năng lượng chưa biết này, là một dạng sóng hình xoắn ốc" mà "sóng điện và sóng quang đều là sóng ngang". Vì vậy, thiết bị đã dùng "7 thanh đồng hình xoắn ốc" để tiếp nhận khí ở dạng xoắn ốc. Phương hướng của vòng xoắn cũng được chú trọng đặc biệt. Chỉ có một hướng xoắn nhất định nào đó mới có thể thu phát được khí. Dùng thiết bị này, người ta đã tiến hành thực nghiệm sự nảy mầm của cải dầu, đã thu được hiệu quả kì lạ là nảy mầm sớm và lớn nhanh gấp ba lần bình thường.

Chương 2

SỰ KHÁM PHÁ VỀ PHÙ CHÚ - QUỸ TÍCH CỦA KHÍ

I
NHỮNG HIỂU BIẾT MỚI VỀ PHÙ HIỆU CỦA VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRUNG QUỐC

1. Phù hiệu học là gì?

Muốn nêu rõ "bùa trấn trạch" của phong thủy, tức là phù hiệu cát tường trong dân gian, tất phải tìm hiểu môn phù hiệu học xuất hiện gần đây ở phương Tây.

Hiểu theo tên gọi thì phù hiệu học là môn kiến thức về nghiên cứu phù hiệu. Nó ra đời vào những năm 40 của thế kỉ này, là một môn khoa học còn rất trẻ.

Phù hiệu học là lí luận về hệ thống tiêu chí tín hiệu, tức là hệ thống thông qua con đường nào đó truyền thông tin. Nó nghiên cứu đặc tính của hệ thống phù hiệu tự nhiên và hệ thống phù hiệu nhân tạo.

Những thứ có thể làm dấu hiệu cho sự vật khác đều có thể gọi là phù hiệu. Ví dụ như chữ cái, mã điện báo, ngôn ngữ, kí hiệu toán học, kí hiệu hóa học, những nghi thức, động tác...

Phù hiệu học lấy phù hiệu làm đối tượng nghiên cứu, nghiên cứu tính chất của phù hiệu, quy luật phát triển của phù hiệu, nghiên cứu ý nghĩa của phù hiệu với hoạt động cũng như phù hiệu của loài người, nghiên cứu quan hệ giữa phù hiệu với phù hiệu, quan hệ giữa phù hiệu và phản ánh tư duy, quan hệ giữa phù hiệu với khách thể...

Đáng chú ý là một xu thế trọng yếu trong sự phát triển của nghiên cứu phù hiệu học là việc ngày càng mở rộng tác dụng và lĩnh vực của sự nghiên cứu: Trước hết, nó đã từng bước ứng dụng vào các lĩnh vực như phong tục học, thần học, âm nhạc, tôn giáo học, quảng cáo học, nhận thức luận. Học giả người Pháp Bantay chủ trương phù hiệu học phải coi yến tiệc, khiêu vũ, ăn vận trang sức... cũng nằm trong hệ thống phù hiệu để phân tích đánh giá.

Hiện nay, phù hiệu học đã được mở rộng đến hệ thống giao tiếp động vật, như nghiên cứu tín hiệu giao tiếp bằng điệu bay lượn của loài ong, giao tiếp thông tin sinh học của côn trùng, hình thành một phân nhánh của phù hiệu: Phù hiệu học động vật.

Phù hiệu học mang màu sắc Trung Quốc, liệu đã có người đi vào nghiên cứu chưa? Thật đáng tiếc, đến nay vẫn chưa thấy. Có chăng, bất quá là lèo tèo mấy bản dịch của người phương Tây. Trước đây không lâu, đã có xuất bản "Từ điển phù hiệu Trung Quốc" (hiện đã đổi tên là "Từ điển tượng trưng văn hóa Trung Quốc"). Trong sách, có hơn 400 đầu từ đề cập tới động thực vật, mây gió, chữ số, màu sắc, phương vị và cả tập tục, tín ngưỡng, hình tượng truyền thuyết, thần thoại, thuật chiêm tinh, tượng trưng của tính cá biệt, sinh dục, phù chú, thế giới ma quỷ, giúp cho người ta mở rộng được tầm nhìn về nhiều lĩnh vực.

Thế nhưng, tác giả cuốn sách này lại không phải là con cháu Hoa Hạ[1], sinh ra, lớn lên trên mảnh đất này, mà là giáo sư W. Ai-bê-hát ở tận bên kia đại dương. Tác giả cuốn sách này đã đến

(1) Trung Hoa cổ.

Trung Quốc lưu học vào thập kỉ 30. Phù hiệu thần bí của Trung Quốc vẫn nằm im lìm lặng lẽ trên đất sinh ra nó, lại khiến vị học giả phương Tây này say mê và hâm mộ. Sau khi cuốn sách được xuất bản bằng tiếng Đức vào năm 1983 ở Cô-lô-nhơ, năm 1986 lại lần lượt được xuất bản bằng tiếng Anh ở Niu-oóc và Luân Đôn. Ngày nay, cuốn sách này cuối cùng lại được từ nơi khác đưa về nơi "đất mẹ".

2. Phù hiệu học mang màu sắc Trung Quốc

Khí là linh hồn của phù hiệu học Trung Quốc. Liệu có liên quan tới khí và vận dụng khí hay không, đó là điều khác biệt về bản chất của phù hiệu học Trung Quốc và nước ngoài. Phù hiệu học Trung Quốc lấy khí làm nội hàm chính là đặc sắc của phù hiệu học Trung Quốc. Nói một câu khái quát thì phù hiệu của Trung Quốc chính là quỹ tích vận động của khí.

"Thứ có thể làm dấu hiệu cho vật khác, đều có thể gọi là phù hiệu". Đó là định nghĩa về phù hiệu của phương Tây, tức là mới chỉ dừng lại ở mức "tượng trưng". Định nghĩa này đối với phù hiệu học Trung Quốc còn có tính hạn hẹp.

Phù hiệu Trung Quốc là chỉ "sự phù hợp lẫn nhau", "sự ăn khớp". Ví dụ như quả táo giống vòm lá cây, cái tai giống cái thai lộn ngược, con cái giống cha mẹ; ở đây có khái niệm "toàn tức" rõ ràng, tức là người xưa nói "thiên nhân tương ứng", "cảm nhi toại thông". Quan hệ phù hợp toàn tức của hệ thống con với hệ thống mẹ này là không thể dùng tiêu chí mã số như 1, 2, 3 hoặc A, B, C để thay thế. Có thể thấy phù hiệu của Trung Quốc so với phù hiệu của phương Tây về mặt khái niệm cơ bản, còn chặt chẽ hơn nhiều. Điển hình nhất là "binh phù" (hoặc gọi là "hổ phù") dùng để điều binh thời cổ đại Trung Quốc, hai thứ ấy ăn khớp làm một, không giống như mật mã điện báo hoặc mật ngữ liên lạc ngày nay...

Toàn tức là chỉ toàn bộ thông tin của toàn thể tình hình khi phản ánh vật thể tồn tại trong không gian (những năm gần đây, ở ngước ngoài, lại xuất hiện khái niệm "toàn hình").

Mọi người đều biết chụp ảnh là chụp lấy thông tin mặt phẳng về người hay vật, còn "chụp ảnh toàn tức" là kĩ thuật ghi lại toàn bộ thông tin của sóng được vật thể thấu xạ hoặc phản xạ. Nó có cảm giác lập thể rất mạnh. Nhưng loại ảnh toàn tức này không nhìn thấy được hình mặt ngoài của vật thể được chụp, cần phải dùng một chùm ánh sáng kích thích (hoặc ánh sáng đơn sắc) để chiếu vào ảnh toàn tức mới có thể nhìn thấy hình ảnh có cảm giác lập thể của vật thể gốc đã chụp. Chụp ảnh toàn tức có nhiều loại như quang học, thanh học, tia X, vi ba; về mặt lưu trữ thông tin, phim ảnh lập thể, kĩ thuật kiểm nghiệm đều có công cụ rộng rãi.

Nhưng mà toàn tức khác với tương tự, khác với so sánh. Tương tự và so sánh chỉ là có quan điểm toàn tức bộ phận, có tính hạn chế của nó, coi nhẹ mâu thuẫn bản chất của sự vật. Nhưng phương pháp toàn tức thì chú trọng mối liên hệ bản chất giữa các sự vật, cho nên so với tương tự và so sánh thì chuẩn xác, đáng tin cậy hơn. Do nội dung phương pháp toàn tức sâu sắc, nên nó đã bổ sung cho những khiếm khuyết của phương pháp tương tự và so sánh, đặc biệt là sự đóng góp lí luận đối với quan hệ giữa toàn bộ và bộ phận là rất lớn.

Tính phương hướng nghiêm ngặt là một đặc điểm khác của phù hiệu Trung Quốc. Phù hiệu Trung Quốc có tính âm dương, có công năng thu phát, nóng lạnh, thêm bớt, chủ yếu thực hiện bằng kĩ xảo nghệ thuật thông qua vòng xoáy trái, vòng xoáy phải...

Lấy khí làm nội hàm, phù hợp với lí luận toàn tức, có tính phương hướng nghiêm ngặt, đó là ba đặc điểm lớn của phù hiệu văn hóa truyền thống Trung Quốc. Nếu nói khái quát lại thì là: hiệu ứng trường xoắn vũ trụ.

3. Ai đã phủ lên phù hiệu Trung Quốc tấm màn thần bí

Ngày nay, đã đến lúc vén bỏ tấm màn thần bí của phù hiệu Trung Quốc, nhưng ai đã phủ lên phù hiệu Trung Quốc tấm màn thần bí này?

Trước hết là bọn vua chúa phong kiến các triều đại. Để duy trì nền thống trị phong kiến, họ đã thực hành chính sách "thượng trí, hạ ngu"[1] lại còn nói trắng trợn "với dân thì có thể cho nghe theo, không thể cho hiểu biết".

Chẳng hạn như hình chữ S tức hình con rồng, đẹp đẽ nhất trong phù hiệu Trung Quốc, vốn bắt nguồn từ dòng khí xoáy của các thiên thể vũ trụ, bắt nguồn từ hình chữ S do bảy chòm sao ở phía Đông trong nhị thập bát tú xếp thành, tức là "thanh long"[2] như đạo Lão đã gọi. Thế mà vua chúa các triều đại đã đoạt lấy tri thức thiên văn tồn tại khách quan này, coi là của mình, rêu rao mình là "chân long thiên tử" mà không biết hổ thẹn, lại còn bắt trăm họ tung hô vạn tuế, vạn thọ vô cương.

Quốc sách "Thượng trí hạ ngu" này đã dẫn tới hai thái cực: một là người trí thức chịu áp bức, phát minh sáng tạo không có chế độ chế độ bản quyền bảo đảm lợi ích hợp pháp, không biết đã có bao nhiêu thành quả bị đưa vào quan tài cùng với những người phát minh ra chúng; hai là do các bậc thầy giữ kín, chỉ được những kẻ giang hồ bịp bợm, hiểu biết dở dang, truyền vào dân gian, làm cho điều chân thật bị bóp méo, biến dạng, gây nhầm lẫn cho những người tin theo, cả đến lấy giả làm thật, tham tiền hại người.

Thứ đến là nguyên nhân khách quan ở phương Đông của trường khí vũ trụ. Phương Tây xưng hô "quý bà, quý ông", đặt các bà vào

---

(1) Người trên thì hiểu biết, kẻ dưới ngu si.

(2) Rồng xanh.

vị trí tôn quý. Phương Tây còn có phong tục nam giới chủ động nhường chỗ ngồi cho nữ giới. Còn ở phương Đông thì hoàn toàn ngược lại, trong xã hội cũ người ta xưng hô "cụ ông, cụ bà", đặt đàn ông lên trước, mãi cho đến ngày nay, cách xưng hô "con cái" cũng là đặt con trai lên trước con gái.

Cái điều rắc rối như mạng nhện này phản ánh trường khí bát quái: Phương Đông là mộc khí, ở con người là gan; gan và mật chủ về sự dũng cảm, mưu trí, là chấn vị, là trưởng nam (phương Tây là kim khí, ở người là phế, phế và đại tràng chủ về bi lụy, là đoài vị, là thiếu nữ) cho nên trường khí phương Đông giúp nảy sinh chủ nghĩa đại nam tử, chế độ vua tôi, luật gia trưởng và sự phục tùng tuyệt đối.

Nhưng đặc điểm trường khí phương Đông rốt cuộc vẫn là nguyên nhân khách quan của tư tưởng thần bí phương Đông, chứ không phải là nguyên nhân chủ quan, không thể trở thành chỗ dựa lí luận để vua chúa phong kiến thực hiện "Thượng trí hạ ngu", cũng không thể trở thành lí do cho bần cùng lạc hậu. Kinh tế phát triển với tốc độ bay vút lên của bốn con rồng Châu Á là một dẫn chứng.

Huống hồ ngày xưa giao thông không tiện lợi, "đến chết vẫn phải sống tách biệt nhau", tác dụng của trường là rất rõ rệt. Ngày nay, giao thông thông suốt khắp mọi nơi, các nước trao đổi lưu học sinh, tác dụng giúp đỡ nảy sinh của trường dần dần càng phai mờ. Cái trò hề chân long thiên tử, thế khanh thế lộc đành phải kết thúc. Tập quyền ngày càng gặp khó khăn, thế dân chủ phải thực hiện, khoa học chắc chắn sẽ thay thế ngu muội, bọn giang hồ lừa đảo sẽ không có chỗ nương thân. Theo đà phá sản của "Thượng trí hạ ngu" và bọn giang hồ lừa đảo dần dần phải rút lui khỏi vũ đài lịch sử, cuối cùng chúng ta đã đón được mùa xuân, vén bỏ bức màn thần bí của phù hiệu Trung Quốc.

4. Phép phân loại phù hiệu văn hóa truyền thống Trung Quốc

Như đã nói, một xu thế trọng yếu của phù hiệu học phương Tây đương thời là lĩnh vực và tác dụng nghiên cứu của nó ngày càng mở rộng, tức là không ngừng thâm nhập vào mọi lĩnh vực. Nó thâm nhập vào đâu thì lại xuất hiện phù hiệu học của môn học ở đó. Chẳng hạn như khi nó thâm nhập vào phong tục học thì đã hình thành khoa phù hiệu học phong tục, thâm nhập vào kiến trúc học thì đã hình thành phù hiệu học kiến trúc, thâm nhập vào giao tế học thì đã hình thành phù hiệu học giao tế. Thế là phù hiệu học trang sức, phù hiệu học phục trang... đều theo đó mà ra đời, cả đến âm nhạc, khiêu vũ, yến tiệc cũng có phù hiệu học của nó. Loài người chúng ta quả là đang "sống trong cái biển cả phù hiệu".

Nhưng, đối với người tìm hiểu văn hóa truyền thống Trung Quốc, trước môn phù hiệu học muôn màu muôn vẻ của phương Tây, không hề cảm thấy rối tung hoa mắt. Kì thực, người Trung Quốc sớm đã làm được, hơn nữa còn làm được điều đó một cách xuất sắc, chỉ đáng tiếc chưa thăng hoa đến mức là môn "học" mà lại bị gọi là cái "thuật", điều này có liên quan đến sự phân loại phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Nguyên tắc phân loại phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc là lấy "nguồn" hoặc "thể"[1] để phân, chứ không như phương Tây lấy "dòng" và "dụng" để phân. Thể hiện cái trước là "hệ thống lớn" của vũ trụ; biểu hiện cái sau là "hệ thống con" của xã hội loài người, mà chỉ hệ thống lớn mới có thể thể hiện đầy đủ toàn tức của khí.

Phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc dựa theo thiên, địa, nhân, cùng phân thành hai loại lớn: một là phù tự nhiên của thiên, địa và nhân, gọi tắt là phù tự nhiên; hai là phù do con người

(1) "Nguồn": nguồn gốc; "thể": chủ thể.

mô phỏng mà tạo ra, sau khi loài người cảm thụ được phù hiệu của thiên địa, gọi tất là phù nhân tạo (nhưng hoàn toàn không phải là đóng cửa làm xe[1]).

Phù tự nhiên chỉ sông suối, núi non, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, những thứ có thể thể hiện khí của trời đất, giống như tấm bùa vĩ đại mà ông trời lấy khoảng trời đất bao la làm giấy, lấy kim, mộc, thủy, hỏa, thổ làm bút mực để vẽ ra. Nhưng do sắp xếp và tổ chức sông ngòi, núi non, nhật nguyệt, tinh tú không giống nhau, hiệu ứng thời gian có khác nhau, cho nên hoàn toàn không phải là mọi giới tự nhiên và mỗi giờ mỗi khắc đều có lợi cho cuộc sống sôi động của loài người, mà chỉ có những thứ mà các bậc hiền triết xưa đã phát hiện ra hàng vạn năm nay như hoàn sơn[2] khúc thủy[3], bắc đẩu... mới tương ứng với trường khí xoắn vũ trụ, mà có lợi cho loài người. Những cái đó thuộc về phù "cát", phù dương. Ngược lại, những thứ không thể thu hút trường khí của trời đất mà lại có hại cho loài người, như núi hình răng sói, dòng nước chảy xiết, sao chổi... thì thuộc về phù "hung", phù âm. Thứ trước được gọi là "Sơn hoàn thủy bão, tất hữu khí", còn thứ sau bị gạt bỏ, là "Sơn xuyên vi phá bại chi địa", "trực lai trực khứ tổn nhân đinh"...

Loại phù tự nhiên này, chủ yếu được ứng dụng vào mặt tuyển chọn trường khí như chọn đất ở, xây nhà cửa. Toàn bộ các phương pháp được nó hình thành nên, được gọi là "kham dư", kham là thiên văn, dư là địa lí, cho nên kham dư là môn phù hiệu học nghiên cứu quan hệ thiên văn địa lí có phù hợp với con người hay không, rõ ràng có thể nói nó không thể gần gũi với mê tín phong kiến.

Phù nhân tạo là do các bậc hiền triết xưa dựa vào nguyên lí toàn tức của thiên nhân tương ứng, sau khi qua luyện công thu thập

---

(1) Không lo liệu trước, không cân nhắc kĩ.

(2) Núi uốn vòng.

(3) Nước chảy ngoằn ngoèo.

được khí của vũ trụ và của bản thân, hòa trộn lại với nhau, rồi lại dùng giấy, bút, mực (hoặc các vị Trung dược như chu sa, hùng hoàng) làm môi giới trung gian, phóng khí ra ngoài cơ thể, giữ nó lại trong các hình phù do các loại đường gấp khúc và đường thẳng tạo nên. Hình dáng của loại phù này lại rất phù hợp với phù tự nhiên trong trời đất, rất phù hợp với trường khí tự nhiên của trời đất. Phù xét về lớn hay nhỏ, như kĩ thuật "điêu khắc siêu nhỏ" trên hạt đào, hạt gạo, nói về mặt mô phỏng, lại cũng như "mì chính", "đường kính". Tóm lại, là cái hình ảnh thu nhỏ.

Loại phù nhân tạo này chủ yếu dùng vào chữa bệnh, điều tiết trường khí. Thành tựu của nó thể hiện ở khoa Chúc do Trung y đến nay đã bị thất truyền. Ngày nay vẫn còn có thể tìm thấy trong sách giáo khoa của Học viện Trung y "Nội kinh - Tố Vấn - di tinh biến khí luận", đôi điều vụn vặt, lẻ tẻ: "Trị bệnh thời xưa, chỉ di tinh biến khí là phù hợp với Chúc do mà thôi". Cũng như phù tự nhiên ứng dụng vào kham dư, khoa Chúc do cũng không nên nêu ra và nói tới như mê tín phong kiến.

Phù tự nhiên và phù nhân tạo có quan hệ mật thiết với nhau. Trong phong thủy học, thường dùng phù khí hóa nhân tạo để điều chỉnh những trường khí chưa được lí tưởng lắm, gọi là "khu tà". Cũng còn thường dùng phù nhân tạo thực thể như bắt chước kiến trúc hình vòng của "hoàn sơn" để sáng tạo một trường tụ khí. Còn khi viết phù nhân tạo, lại cần có trường khí tự nhiên tốt để đảm bảo hiệu quả. Sự ứng dụng xen kẽ hai loại phù này không những thể hiện sự phù hợp, đồng thời cũng tỏ rõ tinh thần tiến thủ cải tạo hoàn cảnh, nêu lên thái độ tích cực về cuộc sống của các bậc hiền triết xưa đối với tự nhiên.

Đương nhiên, bất luận là phù tự nhiên hay nhân tạo, lại có thể chia thành hai loại phù khí hóa và phù thực thể.

Phù hiệu học phương Tây là môn học mới nổi lên. Nhưng ở Trung Quốc lại chưa từng xuất hiện với gương mặt độc lập, mà rải rác có

thể thấy ở y học, phong tục học, đạo đức học, vũ thuật, binh pháp, khí công, công năng đặc dị, thư pháp[1]... vì thế nghiên cứu và chỉnh lí phù hiệu học Trung Quốc là một công trình tỉ mỉ mà khó khăn.

Phân loại phù hiệu văn hóa truyền thống Trung Quốc:

Phù hiệu văn hóa truyền thống Trung Quốc	Phù tự nhiên	Phù khí hóa	Phù vòng xoắn khí thiên thể: Hà Đồ (đồ án lông xoắn trên lưng con long mã) Vân khí, vân triện (đạo Lão phát hiện) Phù vòng xoắn khí từ đất: Lạc Thư (đồ án đường vằn trên lưng con rùa thần) Ngũ vận lục khí (Trung y sử dụng) Nhân thể kinh lạc (Trung y vận dụng)
		Phù thực thể	Phù hình núi: núi hình vòng Phù dòng sông: nước chảy uốn khúc Phù tinh tú: như bảy sao Bắc Đẩu, nhị thập bát tú Phù hình thể nhân thể: đường cong chữ S Phù ngoại hình thực vật Chuỗi axit amin Vòng xoắn kép ADN mật mã di truyền
	Phù nhân tạo	Phù khí hóa	Thái cực đồ Bát quái, lục thập tứ quái đồ Đồ án cát tường dân gian, phù hiệu cát tường Phù dùng trong khoa Chúc do Trung y Phù dùng trong phù phép của đạo Lão Phù dùng cho phong thủy điều chỉnh trường khí (khu tà)
		Phù thực thể	Phù kiến trúc (mô phỏng sơn hoàn lầu vũ, mô phỏng khúc thủy hà trì) Phù tự họa Phù công nghệ (hổ phù, khắc đá, đúc đồng đen...) Phù phục sức Phù xăm mình Phù nội công (Thái cực quyền, bát quái chưởng, hình ý quyền...)

(1) Phép viết chữ.

5. Phù khí hóa tự nhiên

(1) Kiệt tác của thiên thể

Về phù khí hóa tự nhiên trong thiên nhiên, dẫn chứng không có nhiều, phù vân khí, vân triện như người xưa nói, không có công năng khí công tương đối, thì khó mà "nhìn" thấy được. Nhưng mà, tia chớp trước khi sét đánh có thể coi là một dẫn chứng.

Trong phù chú trừ tà, thường dùng chữ "lôi", thêm vào cái đuôi lớn hình xoắn, hoặc lấy cái đuôi của chữ "điện", vòng thêm mấy vòng xoắn (Hình 37) để tạo thành phù chú. Như vậy lôi điện[1] có đường đi[2] như thế nào? Kinh nghiệm chứng tỏ rằng về đại thể cũng là hình chữ S.

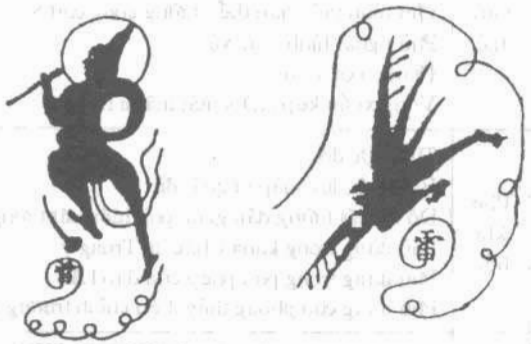

Hình 37: Phù lôi điện (sấm)

Phần lớn các dẫn chứng về "họ hàng xa" của phù khí hóa tự nhiên là không thể nhìn thấy được, cũng giống như người ta có thể nhìn thấy bố, ông, còn tổ tiên các đời bên trên nữa thì không có

(1) Sấm.

(2) Quỹ tích.

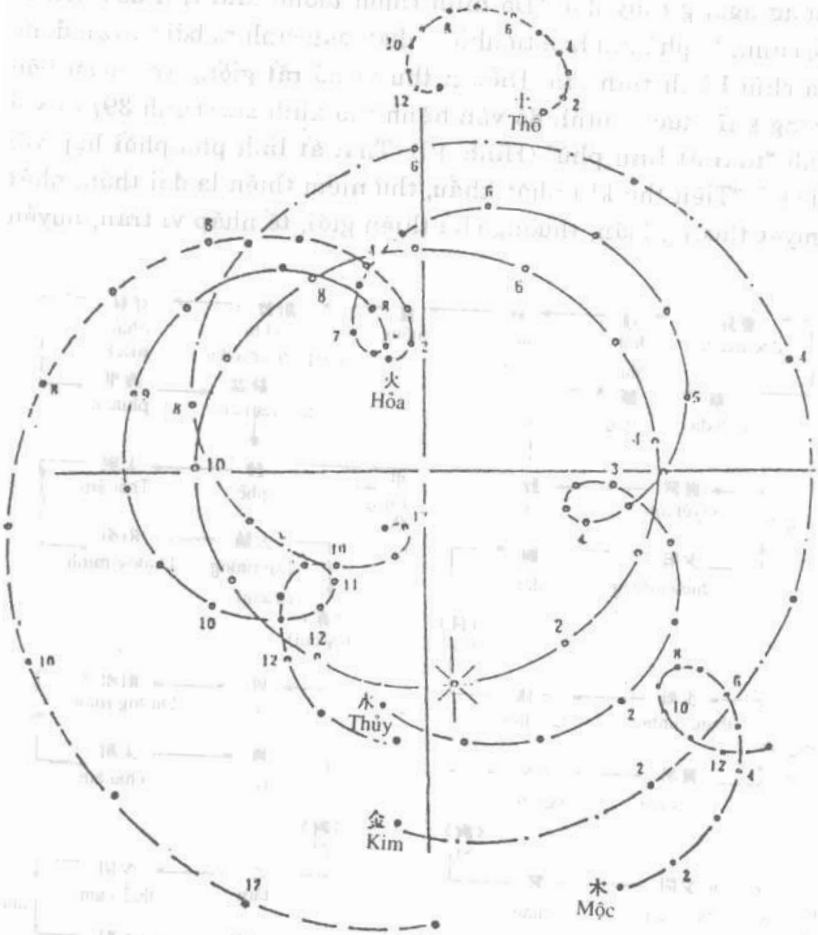

Hình 38: Đồ hình thiên tượng tâm trái đất năm 1914
(Rút từ "Dự báo vận động thiên thể và địa chấn khí hậu")

cách nào tận mắt nhìn thấy được. Chín hành tinh lớn đều quay quanh mặt trời do quỹ đạo và tốc độ của chúng không giống nhau, lực tác động đối với quả đất cũng không giống nhau, hơn nữa còn không ngừng thay đổi. "Đồ hình thiên tượng tâm trái đất" (Hình 38) chính là phù khí hóa tự nhiên, được sản sinh ra bởi sự vận động của chín hành tinh lớn. Điều lí thú là nó rất giống với mười bốn đường khí - tức là hình đồ vận hành của kinh lạc (Hình 39) và với hình "thái ất linh phù" (Hình 40). Thái ất linh phù phối hợp với lời chú: "Tiên thủ khí nhất khẩu, thứ niệm thiên la đại thần, nhật nguyệt thường luân, thượng chu thiên giới, tế nhập vi trần, huyền

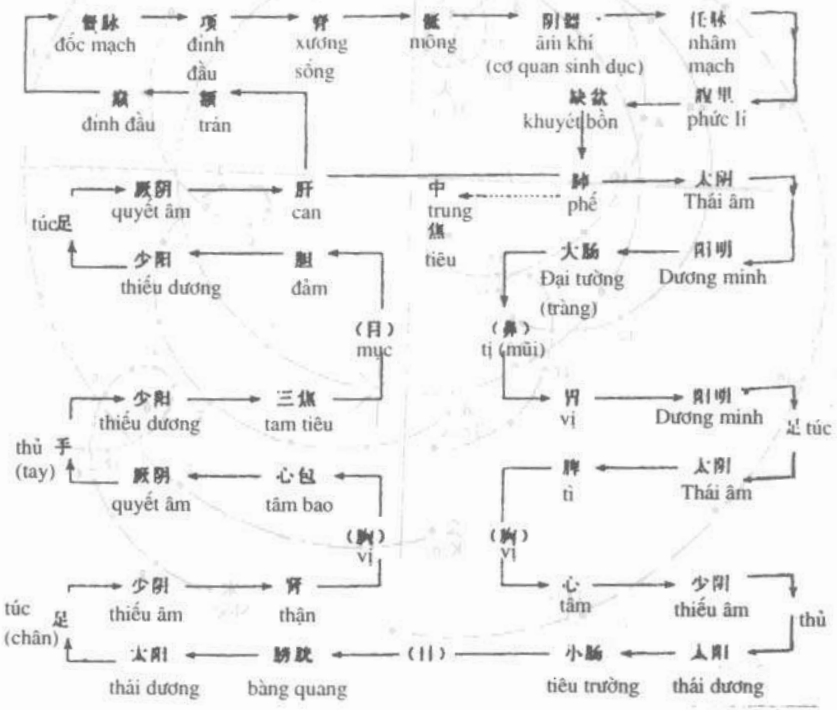

Hình 39: Kinh lạc - đường nội khí nhân thể
(Rút từ "Nội kinh giảng nghĩa" xuất bản năm 1960)

hoàng chính khí, tốc phó ngã thân". Nhật nguyệt thường luân ở đây chỉ ra rất rõ ràng phù này là quỹ tích vòng xoắn của trái đất tự quay xung quanh mình và quay xung quanh mặt trời.

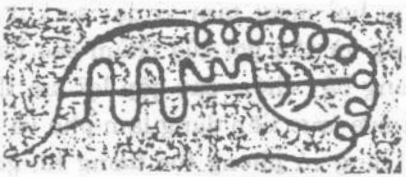

Hình 40: "Thái ất linh phù"

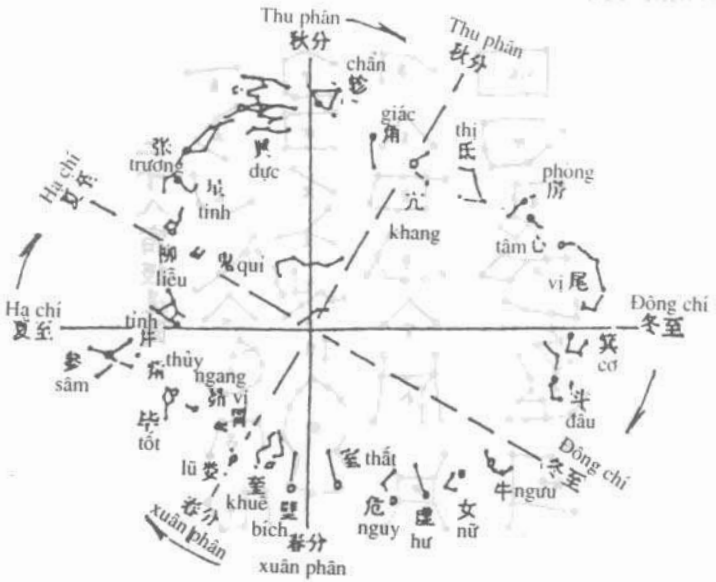

Hình 41: Hình đồ nhị thập bát tú (nhìn nghiêng)
(Rút từ "Thiên văn sứ thoại")

Không nghi ngờ gì nữa, đây lại thêm một minh chứng về thiên nhân tương ứng, tức là toàn tức của vòng khí xoắn vũ trụ.

Hai mươi tám chùm sao, phân bố ở xung quanh quả đất, do quả đất tự quay xung quanh nó nên quay theo hướng quả đất mà phóng khí, ví như hai mươi tám vị đại sư khí công ở trên trời. Cấu tạo hình dáng và tên gọi của chùm sao bao gồm "tứ thú"[1] do từng chòm trong bảy chòm sao gộp lại tạo thành, như "thanh long", được người xưa trực tiếp dùng làm phù và chú (Hình 41, 42, 43). Phương Tây cũng có phong tục tương tự, gọi là thuật chiêm tinh. Rất nhiều yếu nhân cao cấp đều đang ứng dụng, vì vậy cũng không nên phủ định một cách dễ dàng, cần phải có sự nghiên cứu sâu sắc. Hình đồ chiêm tinh này cũng rất coi trọng vận dụng phù hiệu (Hình 44).

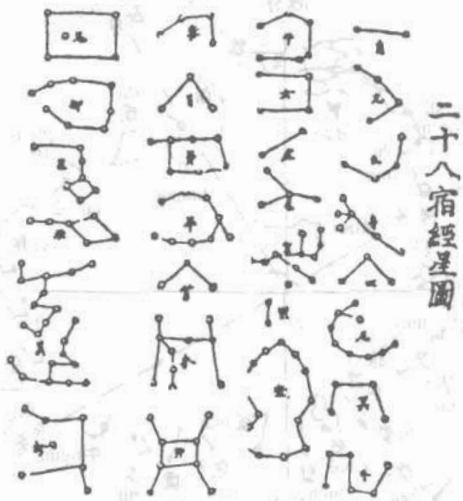

Hình 42: Hình đồ nhị thập bát tú kinh tinh
(Rút từ "Đạo Tăng" Thượng Thanh linh thát đại pháp, quyển 17)

(1) 4 con thú.

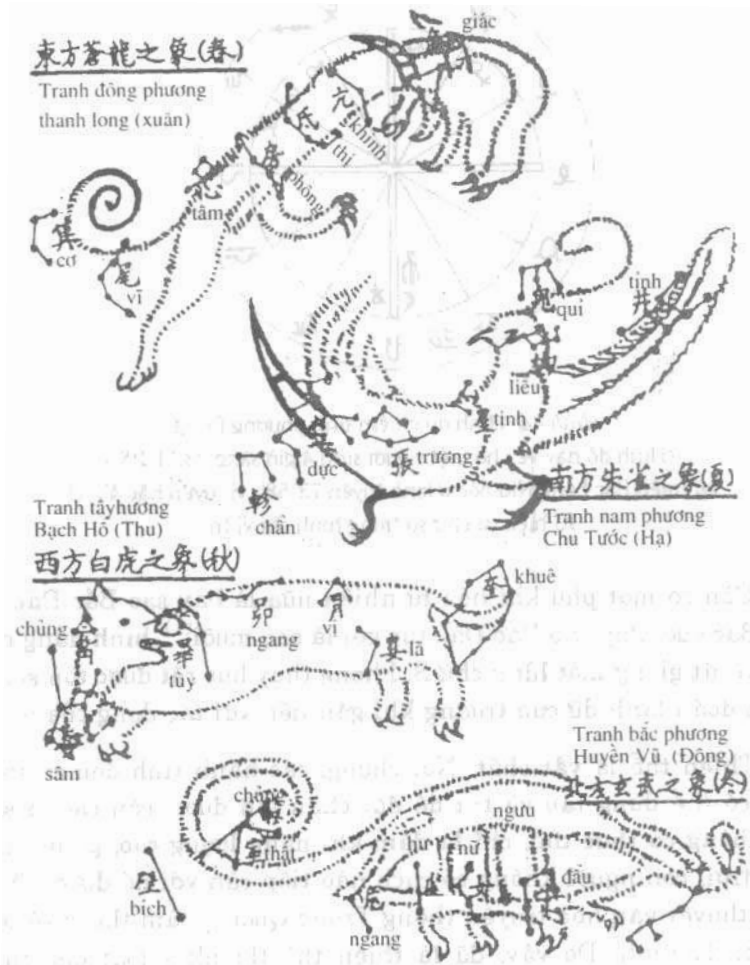

Hình 43: Hình đồ "Tứ thú" do nhị thập bát tú ghép thành:
Tranh Thanh Long phương Đông (Xuân). Tranh Chu Tước phương Nam (Hạ).
Tranh Bạch Hổ phương Tây (Thu). Tranh Huyền Vũ phương Bắc (Đông)

Hình 44: Hình đồ chiêm tinh phương Đông
(Hình đồ này vẽ cho một người sinh 4 giờ sáng 23.11.1907
tại miền Bắc bang Niu-oóc ở kinh tuyến 73°58', vĩ tuyến Bắc 43°41'
Kí hiệu và chữ số trong hình chỉ vị trí)

Còn có một phù khí hóa tự nhiên nữa là bảy sao Bắc Đẩu và sao Bắc cực. Bảy sao Bắc Đẩu tục gọi là sao muôi[1], hình dáng của nó lại rất giống một hình chữ S. Phong thủy học rất được tôn sùng, phán đoán lành dữ của trường khí gắn liền với tác dụng của nó.

Thiên thể là vật chất. Nói chung, các hành tinh đều có thực thể, có thể dùng tàu vũ trụ để đặt chân lên được; còn các vì sao thì không có thực thể, chỉ là đám khí năng lượng cao, giống như mặt trời, con người không có cách nào tiếp cận với nó được. Theo luận thuyết văn hóa truyền thống Trung Quốc, phàm thuộc về đất là âm, là hình. Do vậy, đã là thiên thể thì nhất loạt đều theo luận thuyết khí hóa phù là thích hợp. Đương nhiên, một khi nó đã rơi xuống đất, thì phải theo phù thực thể mà xem xét như núi, như đồi vậy.

(1) Chước tinh, sao hình cái muôi.

(2) Lí giải phù lục thập giáp tí như thế nào

Chín hành tinh lớn treo trên không trung, chẳng khác nào một tập hợp các phù trường khí liên tục.

Nếu chụp quỹ tích vận hành của chín hành tinh lớn trong 60 năm thành 60 tấm phim, nối liền tấm đầu đến tấm cuối với nhau, đem chiếu nhanh, thì sẽ thấy xuất hiện 60 bức vẽ điển hình. Chú ý vị trí và cự li của ba sao: thổ, mộc, thủy; các tấm phim kề sát nhau mỗi lúc càng gần nhau, đến bức cuối cùng thì ba vì sao đã lướt tới một đường thẳng, như ba vì sao nối liền nhau.

Sau đây, sẽ phân tích về phù đường thẳng mạnh mẽ, lực của nó tương đối mạnh, thường dùng vào việc khu tà. Phù lục thập giáp tí có hình đường thẳng, cũng thường dẫn tới tai họa tự nhiên trên trái đất, có thể thấy đặc tính không lành của phù đường thẳng là có cơ sở ở thiên văn học.

Từ sự khêu gợi của toàn tức dòng khí xoáy vũ trụ, nếu chụp từ một em bé đến một ông già thành 60 tấm ảnh, thì sẽ là phù lục thập giáp tí của đời người, trách nào người ta gọi 60 tuổi là "năm hoa giáp".

Cũng dễ hiểu là người xưa, để bỏ đi những phiền phức về vẽ phù, đã lấy mốc hành trình thay cho tiến trình của các sao thổ, mộc, thủy, làm phù hiệu, tổ hợp thành phù hiệu chữ Hán: "giáp tí" là biểu hiện của sự thông minh biết nhường nào! Điều này sẽ giúp chúng ta tìm hiểu được những chữ tương đối phức tạp xuất hiện ở trong phù, nó không phải là sự lộn xộn, mà mỗi cái đều có công dụng riêng. Điều này nói lên một cách sinh động phù hiệu Trung Quốc và chữ viết Trung Quốc có quan hệ duyên nợ không thể cắt bỏ được.

(3) Lí giải phù tam nguyên như thế nào

Nếu ta liên tục chụp lấy quỹ tích vận hành của chín hành tinh lớn của ba cái 60 năm, cũng ghép liền đầu đuôi của cuốn

phim, chiếu nhanh lên màn ảnh, sẽ phát hiện thấy rằng khi lần thứ ba các sao thổ, mộc, thủy tiếp cận trên một đường thẳng thì sáu tinh thể khác của đại gia tộc ấy cũng tập trung lại với nhau, tựa như tụ hội quần tinh, tục gọi là cửu tinh liên châu. Chín hành tinh lớn tuy không hoàn toàn trên một đường thẳng, nhưng cũng là thời khắc gần gũi nhất của mỗi lần trong một vòng 180 năm. Lúc này, như phù đường thẳng hoặc phù răng cưa cực lớn đến tự trời xanh và không gì chống đỡ nổi, sự đe dọa của nó tạo nên đối với quả đất lại càng nghiêm trọng.

Nếu nói phù lục thập giáp tí là phù của ba vị khí công sư cấp cao ở không trung phóng ngoại khí xuống quả đất, thì phù tam nguyên chính là phù của trời, viết bằng ngoại khí, do tám vị khí công sư cấp cao phóng ra.

Điều này đòi hỏi chúng ta phải thoát ra khỏi mặt bằng hai chiều của tờ giấy, bước vào thời gian không gian và siêu thời gian, không gian của vũ trụ mới cảm nhận được. Ở đây cần lên tiếng đòi hỏi phải coi trọng học thuyết "Ngũ vận lục khí" của Trung y.

(4) Phù lục thập giáp tí dùng vào chữa bệnh

"Ngũ vận lục khí" của Trung y từ đầu đến cuối không nhìn thấy phù ngoằn ngoèo hay ngang dọc, nhưng chỗ nào cũng là phù hiệu của thiên can, địa chi giáp tí, ất sửu... kì thực, đó là toàn bộ hệ thống suy đoán lí luận của phương pháp trị bệnh bằng phù chú, còn đáng quý hơn. Nhưng đã có một thời gian dài, học thuyết này bị nhà trường, học viên Trung y coi là "mê tín", không đưa vào giảng dạy. Nếu như đánh dấu bằng giữa mê tín và sự không hiểu biết, thì về tình còn có thể tha thứ được. Nắm vững được nó, có thể biết được khí của năm đó có phù hợp với vận khí của trời hay không, có thể biết sẽ lưu hành ra loại bệnh gì ngoài xã hội, xâm nhập phủ tạng nào, phương thuốc của nó có thể có hiệu quả chữa trị của "y quốc" theo nghĩa rộng. Có một vị trưởng lão đã từng bằng phương thuốc đơn giản, chữa khỏi hàng loạt người mắc viêm phổi sốt cao

khi đó cho một bệnh viện nhi đồng kia. Từ đó, đã lan truyền rộng rãi sự thần kì của "Ngũ âm lục khí".

Thuật ngữ phân tích vận khí hợp với từng năm trong "Ngũ vận lục khí" có:

- Thiên phù: Phàm tuế vận[1] hợp với vận khí của trời, thì gọi là "Thiên phù".
- Tuế hội: Phàm thuộc tính ngũ hành của tuế vận và niên chi[2] giống nhau, thì gọi là "Tuế hội".
- Thái ất thiên phù: Phàm đã gặp thiên phù, lại là tuế hội thì gọi là "Thái ất thiên phù".
- Đồng thiên phù: Phàm niên can và niên chi đều thuộc dương (thái quá), đồng thời tuế vận lại giống với thuộc tính của khí tại tuyền[3], thì gọi là "Đồng thiên phù".
- Đồng tuế hội: Phàm niên can và niên chi đều thuộc âm (bất cập) đồng thời tuế vận lại giống với thuộc tính của khí tại tuyền, thì gọi là "Đồng tuế hội".

Về những tri thức khác của "Ngũ vận lục khí", ở đây không nói tới. Có điều, "Thái ất thiên phù" này và "Thái ất linh phù" (Hình 40) chỉ khác nhau một chữ, điều này chỉ có thể nói rõ sự phong phú của tụ từ Trung Hoa - Qua kết hợp mà hiểu ra, mới biết nó chính là phù thiên địa. Xem hình phù xoắn ốc đó, đọc câu thiên hợp địa của phù này, bức vẽ và lời văn đều đẹp như vậy, bất giác khiến người ta hết lời ca ngợi.

---

(1) Niên vận, vận niên.

(2) Địa chi của năm.

(3) Nguồn gốc.

(5) Phía sau thập nhị sinh tiêu và tứ thú - nhị thập bát tú

Thập nhị sinh tiêu là mê tín sao? - Không. Đó là phù của thiên thể.

Người xưa ngẩng mặt quan sát khí tượng, phát hiện bốn xung quanh chúng ta có tất cả hai mươi tám chòm sao, mỗi hướng bảy chòm, tất cả hai mươi tám chòm, có tên là:

– Phương Đông: giác, khanh, thi, phòng, tâm, vĩ, cơ

– Phương Bắc: đẩu, ngưu, nữ, hư, uy, thất, bích

– Phương Tây: khuê, lâu, vị, ngang, tất, chủy, sâm

– Phương Nam: tỉnh, quỷ, liễu, sà, trương, dực, chẩn

Trên thực tế, đó là giả thiết trái đất đứng im, mặt trời lại quay theo quỹ đạo của trái đất, xưa gọi là "hoàng đạo". Các chòm sao trên vòm trời mà đường hoàng đạo này đi qua, tất cả 28 chòm.

Sách xưa có chép: (tí) hư gọi là chuột, (sửu) ngưu gọi là kim trâu, (dần) vĩ là (hỏa) hổ, (mão) phòng là thỏ[1], (thìn) khanh (kim) long, (tị) dực (hỏa) rắn, (ngọ) tinh là ngựa, (mùi) quỷ (kim) dê, (thân) chủy (hỏa) khỉ, (dậu) ngang là gà, (tuất) lâu (kim) chó, (hợi) thất (hỏa) lợn.

Chẳng khó để hiểu ra rằng cái gọi là tuổi chuột, trâu, hổ... của sinh tiêu chẳng qua là do người xưa, sau khi quan sát chòm sao nào đó, ở một thời gian nhất định, cảm thấy hình dáng giống con vật nào đó mà đặt tên. Nó không chút nào có màu sắc mê tín, trái lại còn có hàm súc văn học, còn giàu ý thơ.

Điều hết sức thú vị là nếu lấy một ngày một đêm mười hai giờ (hai tiếng đồng hồ là một giờ) mà tính, như "giờ tí" từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng thì đúng là lúc con chuột ra khỏi hang đi kiếm mồi,

(1) Còn gọi là mèo.

"giờ sửu" từ 1 giờ đến 3 giờ sáng thì chính là lúc trâu bò nằm "nhai lại"... quả là kì diệu! Điều này thực ra không phải là trùng hợp ngẫu nhiên, mà là toàn tức.

Người xưa rất giỏi quan sát và tư duy hình tượng, phát hiện tổng thể bảy chòm sao: giác, khanh, thị, phòng, tâm, vĩ, cơ ở phương Đông lại cấu thành một con rồng đằng vân giá vũ cực lớn. Cũng như vậy, ở phương Tây thì giống con hổ, ở phương Nam thì giống con chim; thế là trong kinh điển của đạo Lão, chúng ta thường thấy gọi như sau:

"Đông là thanh long, Tây là bạch hổ, Nam là chu tước, Bắc là huyền vũ". Đến đây, chúng ta chợt hiểu ra: tại sao nói Trung Quốc là quê hương của rồng, người Trung Quốc là người kế thừa của rồng? Tất cả đều vì duyên cớ chúng ta (Trung Quốc) ở phương Đông.

Bàn về bối cảnh thập nhị sinh tiêu và tứ thú là mục đích của nhị thập bát tú, chứ không phải là phá bỏ cái gọi là mê tín, mà là cần phải nêu rõ tầng thứ của khí vũ trụ:

Chúng ta phát hiện bức xạ vi ba sinh ra do vụ nổ lớn trong vũ trụ, chỉ tương đương với điều mà người xưa gọi là "Thái nhất", "Thái thượng", "Nguyên khí", "Tổ khí", tương đương với khí của hệ sao ngoài ngân hà, ở ngoài hệ ngân hà của thiên văn học. Tiếp sau đó là khí của chùm sao hệ ngân hà, khí của bảy sao Bắc Đẩu, khí của nhị thập bát tú, khí của mặt trời.

Ngoài khí âm mà quả đất, mặt trăng cung cấp cho ta, năm tầng hằng tinh thiên thể còn lại đều cung cấp cho ta khí dương.

Có thể thấy, không kể là hình của phù hay là lời của chú, đều thỉnh thoảng lại xuất hiện những nội dung thái thượng, Hà Đồ, bảy sao Bắc Đẩu, nhị thập bát tú, mặt trời, mục đích là để nhận rõ, huy động móc nối khí tương ứng. Chỉ có những gì hiểu biết được, mới cảm thụ được tốt hơn, điều này là thật. Nếu không, a dua sẽ dẫn tới mê tín thật sự.

6. Phù khí hóa nhân tạo

(1) Tìm về ngọn ngành

Thiên nhân hợp nhất, toàn tức vòng khí xoắn vũ trụ, người xưa biết rất sâu. Nhưng sự minh xác về quan điểm không vượt quá được câu nói trong "Hà Lạc tinh uẩn" là "Tuyệt thay! Sự phù hợp thiên nhân tuyệt vời hết mức, điều chí lí là đều ở ngay cơ thể người, mà con người lại không thấy được". Thế thì sự phù hợp thiên nhân được ghi ở đâu? Thì ra, ở ngay trong Hà Đồ, Lạc Thư: "Hà không biết đồ, thư, quải, họa tức là ảnh của tạng phủ mạch hầu. Tạng phủ mạch hầu chính là hình của đồ, thư, quải, họa". Mà điều bí ẩn hình bóng không tách rời nhau thực không dễ dàng khám phá được, chả trách nào các bậc hiền triết xưa đã than vãn một cách sâu sắc rằng: "Tướng số cùng nguồn, thiên nhân nhất quá, từ thiên cổ đã ai hiểu được điều này!".

Trung y nói: "Dương hóa khí, âm thành hình", cũng tức là nói thân thể của chúng ta và mọi vật hữu hình có thể nhìn thấy, sờ được trên thế gian này đều là tĩnh, là âm. Trái lại, công năng bao gồm thân thể chúng ta và mọi năng lượng vô hình nhìn không thấy, sờ không được trong vũ trụ đều là động, là dương. Hà Đồ, Lạc Thư biểu thị chủ yếu là cái sau, xưa gọi là ảnh, nay gọi là trường. Cho nên Hà Đồ, Lạc Thư là phù hiệu của khí, của trường, mà không phải là vẽ cảnh thực. Thông qua điều chỉnh trường khí, tạo ảnh hưởng đến thực thể, đó là sở trường riêng của Trung y. Còn trực tiếp vung dao múa kéo đối với thân thể là ưu thế của Tây y. Sự khác biệt giữa hai bên không phải là do con người tạo ra mà là kết quả ngấm ngầm đổi thay của trường khí vũ trụ. Bát quái chỉ rõ phương Đông thuộc dương, ứng với trưởng nam, cho nên Đông Á coi trọng công năng tạng khí, nam tính phần nhiều có "tư tưởng đại nam tử". Phương Tây thuộc âm, ứng với thiếu nữ, cho nên Tây Âu chú trọng thực chất của tạng khí, nữ tính nhiều, lại hào phóng. Lấy vòng xoắn trái đất, thuận chiều kim đồng hồ làm chỗ dựa, tư

tưởng thiên nhân nhất quán, trong kinh điển Trung y và trong sách cổ có liên quan đến con người, có thể thấy nhiều, chẳng còn lạ gì. Ví dụ: hình đồ đường tròn về khí cơ của tạng phủ lên xuống cùng với hướng dòng khí xoắn của vũ trụ ở Trung y (Hình 45).

Hình 45

Mọi người đều biết Trung y bắt nguồn từ đạo Lão. Sự liên hệ giữa hai thứ này, ngày nay chúng ta vẫn còn có thể nhìn thấy dấu vết lờ mờ, chưa rõ ràng, từ trong nội dung "âm dương ngũ hành" và "bát quái cửu cung" của Trung y. Nhưng sự liên hệ rõ ràng nhất của hai thứ phải là "khoa Chúc do Trung y" đến nay đã thất truyền.

Đặc điểm của khoa Chúc do, nhìn bề ngoài, là dùng phù chú trị bệnh. Kì thực, đó là một môn liệu pháp tổng hợp bao gồm Trung

thảo dược, tâm lí học, khí công học và cả kĩ thuật phóng ngoại khí của khí công đặc biệt, tức là phù chú ở trong đó. (Xem kĩ bài "Giải thích về khoa Chúc do" của tác giả này đăng trên tạp chí "Khí công và khoa học" số 3 năm 1986, và bài "Giải thích và phân tích câu chú bí mật từ thiên cổ" trên tạp chí "Khí công và thể dục" số 4 năm 1988). Nếu nó là mê tín, thì không thể được dựng thành chuyên khoa ngay trong triều đại nhà Đường chính trực thái bình thịnh thế. Nhà y dược học lớn Tôn Tư Mạo cũng không có thể chọn nội dung các câu chú cấm kị ở nhiều cuốn, đưa vào tác phẩm truyền thế của ông "Thiên kim phương"[1]. Những phù hiệu có nguồn gốc từ Hà Đồ, Lạc Thư, sở dĩ đã mai danh ẩn tích, ngoài các nguyên nhân như vua chúa nhiều triều đại thi hành chính sách "Thượng trí hạ ngu" và bọn giang hồ lừa đảo dảo lộn thật giả, còn có nguyên nhân là bản thân nó cao sâu khôn lường, làm cho người thường khó lí giải và nắm bắt, đúng như người ta nói: "Dương xuân bạch tuyết hợp giả cái quả".

Rất may, những phù giản đơn này, núp dưới diện mạo "đồ án cát tường, phù hiệu cát tường", đã mai danh ẩn tích trong dân gian, chưa bị mai một, hơn nữa còn lợi dụng mọi cơ hội với một sức sống ngoan cường, biến thành vật "như ý" bằng sắt, quả nắm bằng đồng, con thú bằng gốm nung, hoa văn trên hàng dệt. Thế nhưng, các con cháu Viêm Hoàng đang hưởng thụ vẻ đẹp của nghệ thuật, lại có bao người biết được rằng chúng là văn hóa Hà Đồ, Lạc Thư, còn lâu đời hơn cả thâm niên của bát quái, đã dẫn tới hệ đếm nhị phân của máy tính và ngẫu nhiên lại gặp mật mã di truyền ADN với 64 kiểu sắp xếp? Trong khoa Chúc do Trung y, thần bí nhất là phù chú. Những phù khí hóa nhân tạo này đã từng làm cho khoa Chúc do hiển hách một thời vào triều đại nhà Đường, nhưng cũng đã dẫn tới sự tràn lan sau này, dấy lên nhiều tranh luận. Nhưng nguyên nhân chính là ở "bộ mặt thật" của tấm hình thu nhỏ đã nghệ thuật

(1) Những bài thuốc ngàn vàng.

hóa của trường khí vũ trụ và lấy làm chất truyền tải khí của nó, còn chưa được người đời nhìn thấu.

Đã nói đến toàn tức của dòng khí xoáy vũ trụ, thì phù không phải là chỉ loài người mới có riêng cho mình. Tương truyền có một người tên Chúc do nhìn thấy một cảnh tượng ghê người: một con chim muốn ăn thịt con rắn nằm dưới phiến đá, thế là nó đi vòng và nhảy múa quanh phiến đá, một lúc sau thì phiến đá tự lật sang một bên và con mồi đã bày ra trước mắt. Đây có lẽ là điều mà người ta gọi là "chuyển vật bằng ý niệm" ở động vật. Nếu lúc ấy có người ghi lại được đường di chuyển của con chim, thì đó chính là phù. (Trong sách cổ, quả là có ghi chép tình tiết như vậy, có điều chuyện nói tới là chuyện của người: phần lớn đi bước bát quái, hay gọi là "Vũ bộ", đến lúc thích hợp, có thể làm cho cây đinh đóng trên tường rơi xuống, cả đến có thể chữa trị vết thương trúng tên bằng ngoại khoa).

Con người tuy là vạn vật chi linh, nhưng một số bản năng của động vật thường lại khiến con người kinh sợ. Ví dụ như động vật vẽ bùa. Trong khu rừng bát ngát trên núi Đại Hưng An, khi loài chồn phát hiện những động vật nhỏ, thì lập tức nó dùng nước dãi vẽ trên đất một vòng tròn lớn, kết quả là con vật ở trong vòng như bị trúng ma thuật, không thể chạy thoát. Điều kinh ngạc hơn là khi con chồn bắt mồi ở trong vòng, những con báo, sói hung ác ở ngoài vòng cũng không dám nhảy vào để tranh ăn.

Lại như con rắn vành vàng dài hơn một mét theo dây nho trượt xuống, lúc ấy con sóc vàng chạy đến vòng quanh con rắn một vòng, rắn tức khắc ngây ra bất động, mấy phút sau con rắn trở thành mồi ăn nằm gọn trong bụng sóc vàng.

Con ốc đồng cũng có công năng tương tự. Nó bò vòng quanh con cua một vòng. Cua ở trong vòng tròn không thể bò ngang được nữa, mấy ngày sau thì thối rữa và trở thành bữa tiệc của ốc.

Những điều trên đây, các nhà động vật coi như là cả chùm câu đố, nhưng dưới con mắt của nhà nghiên cứu phù chú, chẳng qua chỉ là bản năng vẽ phù trừ tà của loài động vật mà thôi.

Ngoài động vật vẽ phù trừ tà ra, người ta còn nhìn thấy vết vằn trên thân một loài cá rất giống chữ Ix-lam, trên cánh loài bướm hoa cũng có các chữ cái của tiếng Anh; ngày 30-9-1990 tờ "Buổi Chiều Dương Thành" đưa tin một con nhện đã giăng được một mạng nhện có các chữ cái tiếng Anh IMMN. Nhưng chẳng kể các tấm phù của động vật thần bí đến đâu, rốt cục vẫn là bản năng vô thức, mà chỉ có con người mới có thể dùng phù cải tạo thế giới theo chủ quan của mình, vì vậy phù chính gốc phải là ở nhân gian.

Trước hết hãy xem thử nguồn gốc của phù khí hóa nhân tạo. Nhà khí công đời Tấn là Cát Hồng trong "Bão phác tử nội thiên" có nói là "Trời ban cho"; theo hàng loạt ghi chép của "Đạo tàng", thì là "gốc ở kết ngưng cái thật nhất của bầu trời", "Phù là dẫn tới để lấy ra cái thế của mây, của vật, của sao trời", đều ra từ không trung hư vô tự nhiên, kết khí thành chữ", "sinh ra ở nơi nguyên thủy, chào đời trong khoảng hư không". Hiển nhiên, phù khí hóa tự nhiên vốn là sự phản ánh của vũ trụ, phân tích từ "dẫn tới để lấy ra cái thế của mây, của vật, của sao trời", thế là lực, là năng lượng. Điều nêu ra là trường khí, phi thực thể, điều mà triết học iêu hình gọi là đạo, thì triết học không siêu hình gọi là "khí"[1].

Phù, xưa nói "Thượng phù thiên, hạ phù địa, trung hợp nhân thể", là chỉ sự phù hợp lẫn nhau, không hoàn toàn giống với phù hiệu của ngày nay, có sự khác biệt về độ nông sâu với môn khoa học mới của cái mà ở nước ngoài gọi là "phù hiệu học".

Thực nghiệm khoa học của thời đại ngày nay đã chứng minh kết luận của người xưa về phù khí hóa tự nhiên bắt nguồn từ vũ

(1) Khí cụ.

trụ: Hai nhà khoa học ở trường đại học Tếch-dát nước Mỹ đã làm một thí nghiệm thần kì: đưa khí hyđrô đi qua trường điện từ, thế là thể khí mang điện phát ra ánh sáng như đèn ánh sáng trắng, tiếp sau lại để lộ ra một chữ "điền" thần kì. Do vậy, các nhà khoa học cho rằng phần đuôi thể khí của sao chổi khi đi qua từ trường quả đất sẽ sản sinh ra hiện tượng vật lí tương tự, tức là phát ra ánh sáng trắng và chữ điền, theo tính toán còn lớn hơn cả mặt trăng. Nếu đúng như vậy thì hiện tượng vật lí thiên văn này từ xưa đến nay đã xuất hiện không ngừng theo chu kì, đã nói lên điều gì?

Trước hết, xem ra cách nói "trời cấp cho" bắt nguồn từ vũ trụ là có căn cứ khoa học, tức là phù khí hóa nhân tạo không phải là do con người bịa ra theo chủ quan của mình. Thêm nữa, những nhà khoa học nước ngoài miêu tả chữ "điền" chưa hoàn toàn chính xác. Chữ "điền" khác với chữ "vạn"[1] ở chỗ nào? Chỉ khác ở bốn chữ đóng kín, nếu từ cấu tạo của chữ "vạn", tức là do hai chữ cái "Z" tạo thành, nhìn từ xa, chẳng nhìn lầm ra chữ "điền" sao? Phân tích như vậy, có thể giải thích vì sao các dân tộc, các tôn giáo khác nhau lại đều sùng bái cùng một phù hiệu chữ "vạn".

Phù khí hóa nhân tạo được gọi là "Thiên thư", thực ra không đơn giản như chữ "vạn". Nó được những "đường mềm mại" tròn, xoắn ốc, số 8 nằm ngang (∞); những đường "rắn rỏi" ngang, sổ, đường chéo, hình vuông, và cả những câu chữ Hán có ngụ ý sâu sắc... tổ hợp lại mà tạo thành. Trong đó, câu và chữ Hán thuộc về điều tiết tâm linh của khí công, đảm bảo chắc chắn "trạng thái khí công" khi viết phù, tính chất của nó cần phải xếp vào loại "câu chú" của phù chú. Đáng nghiên cứu nhất, và cũng làm cho người ta khó hiểu nhất, là phần đường gấp khúc muôn màu muôn vẻ của phù.

---

(1) 卍

Trước hết, từ mặt nhận thức cảm tính, hãy xem chúng giống cái gì? Từ đó, có thể chứng minh ngược lại tính toàn tức của dòng xoáy khí vũ trụ của phù. Như thế cũng có nghĩa là nó không chỉ cần phải phản ánh sự vận động của thiên thể, hơn nữa còn phải thể hiện hướng đi và dòng chảy của núi non, sông suối trên trái đất, đồng thời cũng cần phải phù hợp với hình ảnh thu nhỏ của "cái niềm tự hào" của sinh vật và của trời - tức là con người. Bởi vì hình của phù cực kì giống hình dạng sắp xếp axit amin của albumin và mật mã di truyền trong nhân tế bào. Sự phù hợp của nó với sự vận hành kinh lạc của Trung y là cả về tình và lí.

Có một người nước ngoài cũng có cảm giác mờ ảo như vậy, đáng tiếc là ông ta không biết ngoài chữ tượng hình ra, còn có cái gọi là phù, mà không có cách đi sâu tìm hiểu được. Os. R. F. Uysman trong cuốn sách chuyên môn của mình "Não thể, chìa khóa của sự sống", khi bàn về chuỗi axit amin hóc môn của albumin, nói rằng "Một số loại hình xoắn ốc nào đó còn có các loại hình dáng cổ quái giống như chữ tượng hình vậy".

(2) Lời chú giải của câu đố về nguồn gốc sự sống, có thể tìm thấy ở trong phù

Để tìm tòi nguồn gốc sự sống, các nhà khoa học nước ngoài đã tiến hành thành công một thí nghiệm làm người ta sửng sốt. Trong một chiếc bình chân không, chỉ để một ít nước, ngoài ra còn có một thiết bị có thể tạo ra tia lửa điện. Như vậy là để mô phỏng nước trên trái đất và sấm trong không trung ở thời kì xa xưa. Sau khi phóng điện, trong bình đựng, người ta giật mình phát hiện ra axit amin.

Ai nấy đều biết axit amin là "linh kiện" cấu tạo ra albumin; albumin là do chuỗi axit amin sắp xếp khác nhau tổ hợp nên. Thế là, câu đố về cội nguồn sự sống đã hé mở.

Thế nhưng, trong cuốn "Đạo tàng" kinh điển của đạo Lão, viết vào đời Tấn, đến nay đã hơn 1.600 năm, từ rất sớm đã dùng hình thức phù để ghi lại lời giải câu đố về nguồn gốc sự sống, hơn nữa về cơ bản giống như ý định thiết kế thực nghiệm khoa học ngày nay. Hình của phù như sau:

(hình nhỏ giữa trang 96 bản tiếng Trung)

雷元始☳☵雷水解卦

"Quẻ Lôi thủy giải - chấn khảm nguyên thủy"

Trước hết, cái nền đế phù biểu hiện là trạng thái "nguyên thủy".

Phù hiệu dài ngắn được vẽ ra sau đó là tượng quẻ bát quái:

☳ Chấn cốc ngửa, quẻ chấn, chấn là lôi

☵ Khảm giữa liền, quẻ khảm, khảm là thủy

Thế là, ở trên có tia chớp lóe sáng, ở dưới có sóng nước dập dờn.

Quẻ lôi, quẻ khảm hợp thành kinh quẻ, có tên là quẻ "lôi thủy giải".

Như vậy, dưới tác dụng của sấm và nước của thời nguyên thủy, đã sản sinh ra cái gì? Lời từ của quẻ giải thích rằng trước tiên là "quẻ cát" lại còn "lợi ở Tây Nam", phương Tây Nam trong hậu thiên bát quái, đại biểu cho "khôn" tức là "lão phụ, lão mẫu". Không lại đại biểu cho đất, đất là thổ, đất có thể cho vạn vật sinh trưởng. Lời từ của quẻ còn giải thích thêm cụ thể "Thiên địa giải thì có sấm có mưa, có sấm và mưa thì trăm thứ thảo mộc đều nảy mầm[1]. Ý nói vạn vật có sức sống dạt dào. Ở đây, chúng ta không thể đòi hỏi quá

(1) Đội đất mà lên.

đáng người xưa nhất định phải nêu ra ở biển cả đã xuất hiện sự sống đơn bào "thảo lí trùng[1]" v.v... Kì thực, lời từ đã giải thích "lợi ở Tây Nam, thường được số đông", đã khái quát rằng do có lợi cho người sinh ra vạn vật, nên sản sinh ra rất nhiều sinh mệnh, báo cho biết bánh xe của nguồn gốc sự sống bắt đầu lăn.

Lại còn thấy một phù nữa (Hình 46): so với phù trên thì đại đồng tiểu dị. Lấy chữ lôi trong chữ Hán là để chỉ quẻ chấn, lấy hai quẻ khảm để chỉ thủy của kinh quẻ, thêm một đường xoáy ốc xoắn trái thuận chiều kim đồng hồ bao bọc lấy thủy. Do vòng xoắn trái là dấu hiệu của dương khí, cho nên đã chỉ ra rất rõ và chính xác hàm ý vạn vật bắt nguồn từ khí.

Hình 46

Gần đây, những bức ảnh trong hệ mặt trời do tàu vũ trụ "Người du lịch" của Mỹ chuyển về chứng minh trên các "vệ tinh sao mộc 1", "vệ tinh sao hải vương" có núi lửa đang hoạt động. Nhà khoa học Xri Lanca là Xêlin Pénapiluma sau khi nghiên cứu mẫu nham thạch hình thành do núi lửa phun ra ở đáy Thái Bình Dương, cho rằng "quá trình tạo ra sự sống trên trái đất vẫn còn đang tiếp diễn", hơn nữa còn suy luận "ở những nơi khác trong vũ trụ cũng có tồn tại sự sống".

Phương pháp mới nghiên cứu nguồn gốc sự sống trong vũ trụ, đã nâng cao hứng thú cho các nhà chuyên môn tìm kiếm sinh vật có năng lực tư duy trong vũ trụ bao la.

Kì thực, phương pháp mới này chưa tách khỏi nội dung tia chớp và nước, tức là chưa thoát khỏi quẻ "lôi thủy giải". Toàn tức là đặc điểm lớn của văn hóa truyền thống Trung Quốc, xưa gọi là thiên nhân hợp nhất, thiên nhân cảm ứng. Do vậy, xét từ vũ trụ quan và nhân sinh quan của các bậc hiền triết xưa của Trung Quốc, thì trong

---

(1) Trùng giày cỏ.

khoảng không vũ trụ, loài người hoàn toàn không phải là sinh mệnh cao cấp có một không hai.

Chẳng trách những năm gần đây, ở phương Tây đã xuất hiện cơn sốt văn hóa phương Đông, đặc biệt là sốt Kinh Dịch, còn sự trỗi dậy của "sốt phù hiệu" chỉ là vấn đề thời gian. Sự xuất bản cuốn "Từ điển phù hiệu học Trung Quốc" có thể gọi là triệu chứng báo trước cơn sốt phù hiệu Trung Quốc. Phần này chuyên bàn về "Tìm hiểu phù khí hóa nhân tạo" tức là chuyên bàn về phù khí hóa do con người làm ra. Hình như không nên đề cập đến nội dung của "Phù thực thể thiên nhiên", nhưng vẫn còn phải nhớ lại một chút về hình thức sắp xếp axit amin của albumin, kết cấu vòng xoắn kép của mật mã di truyền ADN trong nhân tế bào, đã được bàn luận và phân tích qua rất nhiều trang sách (trong "Trường khí xoắn vũ trụ" nói trên), vì rằng những "sợi tơ sinh mệnh" ấy hết sức giống hình của phù thần bí. Chúng xứng đáng là "phù thực thể thiên nhiên" ẩn chứa ở chốn sâu thẳm của cơ thể chúng ta (hoặc nơi sâu thẳm trong cơ thể mọi động thực vật). Do chúng có thể được phát hiện dưới ống kính hiển vi điện tử có độ phóng đại hàng vạn lần, cho nên chúng là phù thực thể, là thứ sinh ra đã có, là của thiên nhiên.

Nếu nói nhà khí công Cát Hồng đời Tấn phát hiện phù là "thứ trời cho", chứng minh được "kì đại vô ngoại" của phù, vậy thì chúng ta đã phát hiện được "kì tiểu vô nội" của phù, là "thứ người có".

Tóm lại, phải lấy phù thực thể thiên nhiên: "dây tơ sự sống" làm phương tiện để gõ và mở ra cánh cửa lớn thần bí của phù khí hóa nhân tạo.

(3) Ai là người đi đầu phát hiện ra vòng xoắn ốc của "dây tơ sự sống"?

Mật mã di truyền là con cưng của sinh vật học phân tử hiện đại. Cơ thể người có 32 đôi, hình dáng xoắn ốc. Điều này được phát

hiện dưới ống kính hiển vi điện tử phóng đại hàng vạn lần trở lên. 64 quẻ của bát quái rất khớp với 32 đôi mật mã, thế thì, trong nền văn hóa cổ đại Trung Quốc, cái gì có thể phù hợp với hình dáng xoắn ốc của mật mã? Câu trả lời là: "Phù".

Trong thần thoại cổ đại Trung Quốc, có câu chuyện "Nữ Oa vá trời". Trong bát quái, chia ra tiên thiên bát quái của Phục Hy và hậu thiên bát quái của Văn Vương. Tương truyền tiên thiên bát quái là của ông Phục Hy và Nữ Oa đầu người mình rắn, hơn nữa trong các bức vẽ cổ đại thì Phục Hy nâng mặt trời, Nữ Oa nâng mặt trăng, có thể thấy hai người là

Hình 47

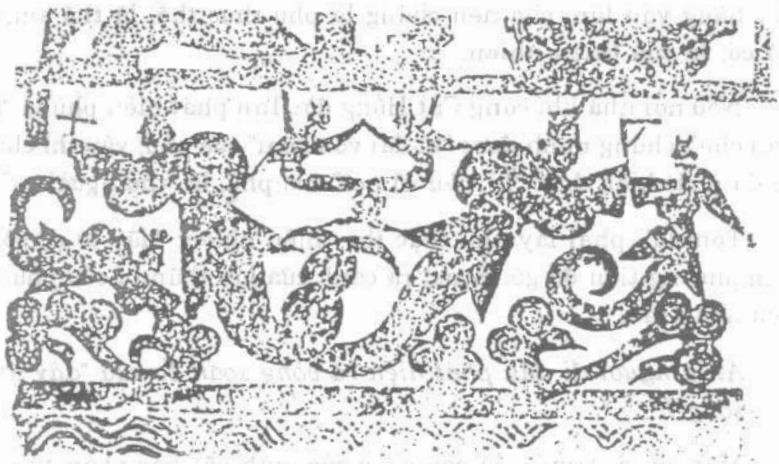

Hình 48: Phục Hy - Nữ Oa (khắc đá hình vẽ thời Hán ở Sơn Đông)

hóa thân của âm dương, qua phân tích mình rắn hình chữ S, thì là tượng trưng cho khí.

Điều làm cho người ta kinh ngạc là phần đuôi của mình rắn ở đây có hình hai vòng xoắn ốc quấn lấy nhau (Hình 47, 48). Ngay cả cách viết cổ xưa của chữ "vũ" (禹) cũng là hình hai con rắn quấn vào nhau: " 禹 ", coi là thủy tổ loài người theo như truyền thuyết: Lã nào đây chẳng là ngầm chỉ về vòng xoắn của mật mã di truyền và kết cấu vòng xoắn kép sao? (Hình 49, 50).

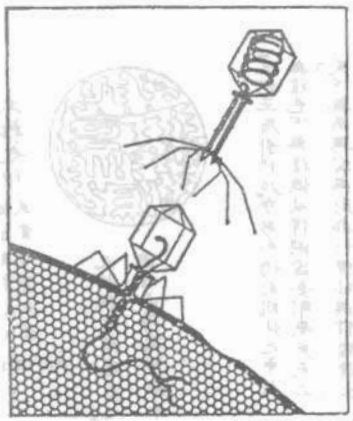

Hình 49:
Vi rút xâm nhập một tế bào
(rút từ "Não thể - chìa khóa của sự sống)

Hình 50: Kết cấu ADN

Nếu nói sự phát hiện ra mật mã di truyền ADN cũng giống như sự phát hiện ra sao chổi Ha-lây thì Trung Quốc đã đi sớm trước phương Tây, nói như vậy e rằng vô căn cứ. Không, vì trong khi nghiên cứu phù chú đã phát hiện ra những dấu hiệu kì lạ.

Các nhà hiền triết xưa của Trung Quốc căn cứ vào quan điểm luật toàn tức dòng xoáy vũ trụ, không những chỉ biết "thiên kỉ", "thái cực", "thiên triện" (Hình 51, 52, 53), cung cấp cho quả đất dòng xoắn khí dương xoắn trái thuận chiều kim đồng hồ của sự sống, hơn nữa còn nắm vững được dòng xoắn khí âm xoắn phải ngược chiều kim đồng hồ của "địa linh" (Hình 54) và sử dụng vòng xoắn kép hình thành bởi các dòng khí âm dương của trời đất này, làm khí hỗn nguyên, dùng vào việc chữa bệnh tinh thần và bệnh chức năng sinh lí (xem Hình 55). Điều này đã có luận bàn tới trong phần ngọn nguồn của phù ở trên.

Hình 51: Hình đồ thiên kỉ dị luận
(Chu kì xoay chuyển của năm tháng)

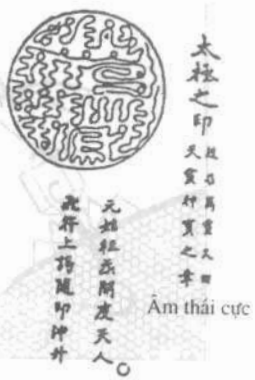

Hình 52

Điều làm cho người ta kinh ngạc là trong khi phân tích từng bộ phận nhỏ của phù, đã xuất hiện những đường nét giống hệt như chuỗi axit amin của albumin và mật mã di truyền ADN, hơn nữa ở phía dưới phù còn có lời ghi chú thích với nét "mềm nhũn như trong thịt thối" (xem Hình 56) (Chú: Phật giáo bắt nguồn từ Ấn Độ, nhưng sau đó quy tụ với đạo Lão và Nho giáo, cho rằng

Thiên triện (dấu trời)

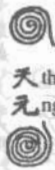

chính khí 正氣 天元 thiên nguyên 變用符 song dụng phù

sinh khí 生氣 地質 địa khí

nuốt tấm phù này 吞此一符 不肯著衣 không chịu mặc áo

Hình 53 *Hình 54* *Hình 55*

thân xác người cuối cùng sẽ bị hủy hoại, biến thành một túi da thối, nên nói: thịt thối. Nét mềm nhũn là chỉ "sợi tơ sinh mệnh" mắt thường không nhìn thấy được). Đó chẳng phải là nói đến vật chất gấp khúc chồng lên nhau trong tế bào đó sao?

Lại còn giải thích bằng hai cấu hình phức tạp hơn nữa "Tiên sinh phủ lạn tức". Thế nghĩa là như thế nào? "Tiên sinh" là chỉ can kinh. Con người trong quá trình tiến hóa, trước hết sinh ra can tạng, không biết rằng sau khi con người chết, albumin ở ba nơi: tóc, móng tay chân, xương lại không chết, ADN vẫn còn. Những năm gần đây, trong ngành khảo cổ, đã phát hiện ra ADN trong tế bào động vật, thực vật thời xa xưa, và hi vọng gây lại được "hóa thạch sống". Dựa theo ý nghĩa này, có thể cho rằng "thịt thối rữa nhưng thông tin còn". Ngoài ra, chúng ta ít nhiều cũng có thể hiểu ra tại sao người xưa lại coi trọng việc chọn đất tốt để mộ ông cha đến thế. (Vấn đề "âm trạch" này có liên quan

Hình vẽ rời Châu vũ đại thánh phù (đạo tàng 32-64)

Hình 56

四鎮合同券文名金文玉券
師曰此券乃天真皇人授於太玄真君次
傳太極左仙公授青牛封君以傳鮑南海
下世始有之用當法四相合同
khoán tử thấu hợp đồng càn gọi khoán "kèm văn ngọc"

Hình 57

đến vấn đề tranh chấp đất của người sống, cho nên không tiện nhấn mạnh). Đặc biệt là trong "Kim văn ngọc quyển" (Hình 57), đã trực tiếp vẽ ra vòng xoắn kép. Qua việc dùng phù trị bệnh và phân tích những hình ảnh nhỏ trong phù, có thể biết được: Thời ấy, người xưa rất có thể đã phát hiện ra "sợi tơ sự sống" trong cơ thể người từ góc độ vi mô, thuật ngữ khí công gọi là "nội thị".

Do đó, lần tìm tiếp, có thể sáng lập ra "di truyền học dòng khí xoắn vũ trụ" của Trung Quốc được không? Môn khoa học mới này không chỉ nghiên cứu mật mã di truyền ADN của sinh vật dưới kính hiển vi điện tử, đồng thời cũng chú ý nhiều mặt đến "biến dị" do trường khí của hoàn cảnh thay đổi tạo nên, do đó có thể giúp cho các học giả phương Tây đạt tới kết hợp trọn vẹn trong khó khăn lúng túng đối lập giữa di truyền học và tiến hóa luận. Kì thực, các bậc hiền triết xưa đã sớm phát hiện ra rất nhiều sự vật mà đơn thuần chỉ dựa vào di truyền thì không thể nào giải thích nổi như "quýt trồng ở Hoài Nam thì gọi là quýt, mà mọc ở Hoài Bắc thì gọi là quất". Gần đây, những nhà nghiên cứu khoa học nước ta (Trung Quốc) đã phát hiện "Nhân tố biến dị hình dạng, phẩm chất các vị thuốc ở trong đường hầm, không phải chỉ là điều kiện khí hậu, mà quan trọng hơn lại là địa chất, thổ nhưỡng". Những người cùng sinh vào năm, tháng, ngày, giờ như nhau, nhưng vì khác nhau về địa điểm ra đời, tức là cảm thụ khí âm của đất không giống nhau, khiến cho sự nghiệp thành tựu của mỗi người cũng khác nhau; so sánh một cách hình tượng thì là "sinh ở phía Nam sông là vua, sinh ở phía Bắc sông là thần". Lẽ nào cây quýt và con người lại cùng so sánh với nhau được? Bề ngoài như hoang đường, thực chất chính là toàn tức. Vì thế, di truyền và tiến hóa, tiên thiên và hậu thiên đều phải chú trọng cả hai, không thể thiên lệch về bên nào.

Hiện nay, di truyền học đã đi vào giai đoạn trị bệnh lâm sàng. Có thể dự đoán rằng nếu như vẫn bó hẹp vào dưới ống kính

hiển vi mà coi nhẹ toàn tức của dòng khí xoắn vũ trụ, thì sớm hay muộn cũng sẽ đi vào ngõ cụt như tác dụng độc hại của các dược phẩm hóa học.

Ở đây, lại bàn về phù và ADN, giống như nhắc lại ở trên. Kì thực, nội dung của tiết này thuộc về tính thời gian chứ không thuộc về tính tương quan, tức là trước đây hàng chục vạn năm, những bậc hiền triết xưa của Trung Quốc đã phát hiện ra "dây tơ sự sống" rất đáng được ghi công đầu, thế mà phát hiện này cho mãi tới ngày nay vẫn chưa thấy thông báo công khai.

Lại thêm một ví dụ nữa. Ngày 20/11/1990, ở trang đầu, cột đầu "Nhật báo khoa kĩ", đã đăng tin: "Lại thêm một phát hiện mới về nghiên cứu khoa học ở nước ta (Trung Quốc): Lần đầu tiên, nước ta dùng STM quan sát được kết cấu dạng chuỗi ba làn ADN thể vi rút biến tính". Mọi người đều biết ADN là kết cấu vòng xoắn kép, do Wat-sơn nước Mỹ và Khơ-lic nước Anh, nêu ra lần đầu tiên vào năm 1953. Kết cấu quấn của ba vòng xoắn ốc còn chưa từng nghe nói tới, cho nên đã gây ra sự lúng túng cho các nhà khoa học: Loại kết cấu này có phải do nhân tạo tổng hợp ra không? Có thể tìm thấy loại kết cấu này trong hệ tự nhiên không? Nó và kết cấu vòng xoắn kép có thể thay đổi cho nhau được không? Lợi dụng nó như thế nào?

Thực ra, hiệu ứng trường khí xoắn vũ trụ có thể trả lời cho những vấn đề này. Lạc Thư đã chỉ rõ ba loại khí xoắn hình số 8 cùng có vòng xoắn trái thuận chiều kim đồng hồ, vòng xoắn phải ngược chiều kim đồng hồ trong khoảng không vũ trụ và do vòng xoắn trái phải tạo thành. Ba loại vòng xoắn khí cơ bản này dẫn tới nảy sinh ra rất nhiều sự vật:

Âm dương, trung, bổ, tiết; bình bổ bình tiết; tả, trung, hữu, pha dương, pha âm, pha trung hòa, điện ba pha; thế đỉnh ba chân; tam nhân hành tất hữu ngã sư; tam dương khai trái; địch, bạn, ta; tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng... Nhưng dù có nhiều bao

nhiêu chăng nữa, đều có thể tóm gọn bằng một câu giáo huấn của người xưa: "Đạo tòng hư vô sinh nhất khí, nhất khí sinh tam tài"[1]. Cái gọi là tam tài tức là thiên địa nhân, hoặc còn nói thiên địa sinh (vật). Thiên địa tức âm dương, người ở giữa thiên địa, hấp thụ hai khí âm dương, cho nên thiên địa là tiên thiên, con người phải là hậu thiên. Do vậy, phàm là ba, tất phải có người hoặc sinh vật tham dự, không phải là tiên thiên mà là sản vật của hậu thiên, thuật ngữ hóa học gọi là hợp thành.

Nói ngay trong dưỡng sinh, phàm tổng hợp nhân tạo đều không bằng tự nhiên, ví như tơ tổng hợp không thể bằng tơ tằm, bông, gai, nhưng cũng không phải những thứ con người tự tạo ra đều không tốt, ví như giống lai tạo lại thu được sản lượng cao. Vì thế có thể rút ra kết luận: vòng xoắn ba làn là sự tổng hợp nhân tạo, chứ không phải là tự nhiên, không có tác dụng đối với nghiên cứu về di truyền, có ích cho việc tìm tòi về biến dị.

Đạo Lão nói: "Một sinh ra hai, hai sinh ra ba, ba sinh ra muôn loài". Có thể nói sự phát hiện vòng xoắn ba làn của ADN đã được dự báo trước trong văn hóa Hà Lạc, lẽ ra phải là do những người con quê hương Hà Lạc đi đầu phát hiện ra!

7. Thử nghiệm đo đạc khoa học chứng minh phù khí hóa nhân tạo quả là có cơ sở vật chất

Đặc điểm của phù hiệu Trung Quốc là lấy khí làm nội hàm, tức là trong phù có khí, có năng lượng, có thể trị bệnh, có thể điều tiết trường khí. Nhưng từ xưa tới nay, nó lại bị bỏ xó trong kẽ ngách nhỏ, khó khăn lắm mới còn tồn tại được. Vấn đề mấu chốt ở đây là phù, rốt cuộc, có cơ sở vật chất hay không? Là tác dụng ám thị tâm lí hay là quả thực có tồn trữ được khí? Điều này rõ ràng được coi là một câu đố từ ngàn xưa.

---

(1) Đạo từ hư vô sinh ra nhất khí, nhất khí sinh tam tài.

Điều đáng mừng là, cùng với sự đi sâu vào tiến trình nghiên cứu khoa học về khí công thì cái lúc phải minh oan cho khoa Chúc do Trung y và phong thủy học cổ đại, đã từng chịu sự liên lụy, cũng theo đó mà được đề cập để bàn bạc.

Hàng loạt thực nghiệm nghiên cứu khoa học, chứng minh rằng khí không phải chỉ xuất hiện chớp nhoáng rồi biến đi, mà có thể tồn trữ lại như các dạng năng lượng khác, thời gian tồn trữ dài hay ngắn là do công lực quyết định.

Như vậy, các bức thư họa vẽ ra trong trạng thái khí công có đo được trị số vật chất không? Tức là lấy bức thư họa khí công thay thế khí công sư, kết quả cũng vẫn có thể đo được hàng loạt hiệu ứng vật lí sản sinh ra như khi khí công sư đang có mặt tại đó: ví dụ như làm cho lệch máy laze chạy hết công suất, tạo ra rung động làm lệch hướng, làm cho tần số dẫn điện của nước được tăng lên không ngừng (ở Nhật Bản, phát hiện thấy tăng 3 lần), làm cho trên màn quang phổ của nước hiện ra những xung động đồ tuyến hình nhọn v.v...

Đáng chú ý là, do sự nhiễu loạn "tả" khuynh trong một thời gian dài và sự tác quái của tư tưởng hư vô dân tộc, người ta vẫn còn lo ngại trong lòng, không dám nhìn thẳng vào mối quan hệ khăng khít giữa thư họa khí công với phù hiệu Trung Quốc. Ai chẳng biết nếu đem so sánh thư họa khí công với khoa Chúc do Trung y vẽ bùa trị bệnh, thì chỉ là phù thủy gặp pháp sư. Thư họa khí công chỉ là mở đầu, cái sau mới coi là dần dần đi sâu. Mặc dầu khoa Chúc do - tức là thư họa khí công cao cấp, cũng không phải là chữa được bách bệnh, cũng chỉ là thích hợp được với những chứng bệnh có mức độ hạn hẹp. Tính hạn hẹp này lại rất nhất trí với mặt mạnh của châm cứu, xoa bóp Trung y và phương pháp trị liệu khí công (bao gồm cả phương pháp phóng ngoại khí). Khoa Chúc do Trung y chẳng qua chỉ là phương pháp trị bệnh đặc biệt, phương pháp trị bệnh nghệ thuật của ngoại khí khí công. Chỉ có bọn giang hồ lừa

đảo mới rêu rao rằng vẽ bùa bảo đảm chữa được bách bệnh. Sự vật đã đến điểm đỉnh, khó tránh khỏi sẽ đi theo hướng phản diện.

Những điều kiện trên đây là nói về tính vật chất của phù khí hóa nhân tạo. Vậy phù thực thể nhân tạo, như những kiến trúc cổ đại trong kham dư, liệu cũng có mức khách quan của trường khí hay không? Câu trả lời là có. Các nhà nghiên cứu khoa học đã dùng máy dò cực nhạy đối với vật chất có tính phóng xạ, đã đo đạc được sự khác nhau của trường khí trong phòng, từ đó bước đầu đã vén được tấm màn thần bí của phong thủy học.

Trong thời đại của Trung Hoa đang vươn mình, sử dụng các phương tiện nghiên cứu khoa học, khai thác và phát huy di sản văn hóa dân tộc, là một việc làm cấp bách.

II
KHÁM PHÁ VỀ PHÙ TRẤN TRẠCH

1. Phân tích "linh kiện" (hình nhỏ) của phù

Các nhà phù hiệu học phương Tây cho rằng: "Tác dụng của con người trên thế giới, quan trọng nhất là sự giao lưu".

Còn những bậc hiền triết xưa của Trung Quốc lại cho rằng sự giao lưu này tồn tại trong mọi vật của vũ trụ, chứ không bó hẹp ở con người. Để giao lưu, Lô-man Ia-ka-ba-xin đã nêu ra nguyên tắc nghiên cứu rất nhiều hệ thống kí hiệu. "Mỗi thông tin đều do phù hiệu tạo nên", vì thế, phù hiệu học phải nghiên cứu "Nguyên tắc chung của cơ sở cấu thành mọi phù hiệu". Phù hiệu mà cuốn sách này đã nói trên đây, bắt nguồn từ thiên địa, ẩn chứa trong Hà Đồ, Lạc Thư, đã từng làm được điều đó.

"Để nghiên cứu ứng dụng của chúng trong thông tin, cần phải nghiên cứu tính đặc thù của hệ thống tất cả các loại phù hiệu". Có ý là phải phân tích "tính đặc thù của các loại thông tin của các loại

phù hiệu khác nhau". Đó chính là công việc hôm nay của chúng ta phải làm, tức là tiến hành phân tích cụ thể phù hiệu của Trung Quốc, nhằm ứng dụng chuẩn xác và có mục đích rõ ràng.

Đối chiếu với luận thuyết cơ bản của các học giả phù hiệu học phương Tây, môn phù hiệu học của Trung Quốc chúng ta đều có thể sánh hàng đến từng li từng tí. Phù hiệu Trung Quốc bắt nguồn từ trời đất, thể hiện ở vòng khí xoắn xuôi, ngược trong Hà Đồ, Lạc Thư, nó biểu hiện rõ ở động thực vật và cơ thể con người, tương đương với "tính phổ biến" với "nguyên tắc chung" của phù hiệu học phương Tây; còn các loại phù muôn màu muôn vẻ, dùng trong khoa Chúc do Trung y thì tương đương với "tính đặc thù" với "quy luật đặc thù" của phù hiệu học phương Tây.

Phù tương đối phức tạp trong phù hiệu Trung Quốc, do các loại đường gấp khúc và đường thẳng của vòng khí cùng các câu và chữ Hán tạo nên, hình như rất khó lí giải. Kì thực đó chính là cái mà môn phù hiệu học phương Tây đã nói tới do hai cái "thể thống nhất không thể tách rời" hợp thành, một cái là "phù hiệu chỉ định" có thể trực tiếp cảm nhận được, một cái khác là thứ "được chỉ định" có thể suy diễn và lí giải được. Chúng ta lo sợ và vui mừng phát hiện ra rằng, mặc dù phù hiệu Trung Quốc vốn có đặc điểm của khí, nhưng trên lí luận cơ bản thì phù hiệu học Trung Quốc và phương Tây lại gắn bó chặt chẽ với nhau.

Sự tạo thành phù là muôn hình muôn vẻ, khiến người ta như đi vào đám mây mù. Nhưng chỉ cần Hà Đồ, Lạc Thư, nắm vững được quy luật ngược xuôi của dòng khí xoắn vũ trụ là có thể vượt lên được mây mù.

Nhìn về hình thể, thì do bộ phận các linh kiện nhỏ, vòng xoắn ốc ngược xuôi hình số 8, hình chữ "khẩu", các đường ngang, dọc, xiên tạo thành, được gọi là phù "tụ hình" hoàn chỉnh giống như một thang Trung thảo dược do nhiều vị dược thảo trộn thành.

Từ khí cảm, có thể chia làm hai loại cứng và mềm. Tròn, vòng cung, xoắn ốc, hình số 8... thuộc khí cảm mềm dịu nhưng liên tục, hiệu ứng phần nhiều là sinh khí, thường dùng trong ngoại khí khí công, giúp cho việc tăng trưởng vi khuẩn, siêu vi trùng, thực nghiệm sinh vật ADN và bổ khí cho người bệnh. Sự phối hợp ý niệm của nó phần nhiều là ý niệm tính thiện: hưng phấn, tăng trưởng, bồi dưỡng. Các đường hình chữ khẩu, ngang, dọc, xiên có khí cảm cứng rắn, mạnh mẽ mà gấp gáp, hiệu ứng của nó phần nhiều là để sát thương, thường dùng vào thực nghiệm ngoại khí khí công diệt vi khuẩn, siêu vi trùng, sinh vật ADN và để thoát khí, phá kết, chống ứ máu cho người bệnh. Sự phối hợp ý niệm của nó phần nhiều là dùng ý niệm tính ác: kiềm chế, tiêu diệt, loại trừ... Khi có ý niệm tính thiện, người xưa thường hô thiên tôn, thiên thần, tinh quân, còn ý niệm tính ác thì thường hô nhập địa ngục, mổ bụng quỷ, đâm tim quỷ... đó là những hạn chế của lịch sử, chúng ta bất tất phải học theo, có thể vận dụng linh hoạt kết hợp tri thức thiên văn và tri thức giải phẫu sinh lí.

Phân biệt từ quy kinh, tức là từ những phù khí cảm khác nhau, quy vào những đường kinh lạc tương ứng dẫn tới tạng phủ, điều này cần phải có nguồn gốc câu chuyện nếm trải trăm thứ cỏ của Thần Nông. Nhưng nếu qua khổ luyện của khí công, thì đó cũng chẳng phải là quá cao không thể với tới. Chia theo âm dương, tức là từ vòng xoắn trái và vòng xoắn phải của đường xoắn ốc thì vòng xoắn trái thuận chiều kim đồng hồ là dương, là thêm, là bổ, vòng xoắn phải ngược chiều kim đồng hồ là âm, là tiết, là bớt. Đó là điều mà người vừa mới học buộc phải ghi nhớ kĩ.

2. Chất truyền tải khí mềm dịu - Khâu mấu chốt của phù đường gấp khúc: Khám phá về đường xoắn ốc

Trong phù hiệu Trung Quốc, bất kể là đồ án cát tường của dân gian hay là phù họa của khoa Chúc do Trung y, đường xoắn ốc đều xuất hiện rất nhiều, trở thành bộ phận hợp thành quan

trọng của phù hiệu Trung Quốc. Vì vậy chúng ta cần phải nắm chắc mâu thuẫn chủ yếu này, có sự đi sâu nghiên cứu đối với đường xoắn ốc.

Kì thực, mất công sức vào đường xoắn ốc không chỉ là sự đòi hỏi về nghiên cứu phù hiệu Trung Quốc, cũng còn là con đường ngắn nhất để bài trừ mê tín, tìm ra lời giải những câu đố trong tự nhiên.

Ví dụ như "sự kiện đường xoắn ốc trên ruộng lúa mạch". Mấy năm gần đây ở ba đảo Yinlon liên tiếp xảy ra một hiện tượng lạ lùng, tức là trong những cây nông nghiệp phát triển xanh tốt, trong những ruộng lúa mạch bông trĩu hạt, bỗng xuất hiện một hình tròn, hơn nữa lại có hình xoắn thuận chiều kim đồng hồ. Sự kiện vòng xoắn trên ruộng lúa mạch trước sau đã xuất hiện tới hơn 200 lần.

Sau khi sự việc xảy ra không lâu, những người thạo tin nói rằng đó là do nông dân ở vùng đó dùng bột đá để tạo ra và mọi người đã coi đó là trò đùa.

Nhưng cũng không ít người có những dị nghị đối với cách nói ấy.

Tháng 8/1991, nhóm công tác của giáo sư Fu-ti-sơ-fu, người Nhật Bản, dùng máy bay quan sát, đã chứng minh rằng ở ruộng lúa mạch không hề có vết chân người đi qua. Bức ảnh họ chụp được lại giống hệt "Thiên thư" của Trung Quốc tức là phù!

Lại như bí ẩn về chiếc đĩa bay mà mọi người đều biết, tức là vật thể bay không rõ nguồn gốc ngoài vũ trụ UFO. Rất nhiều nơi trên thế giới đều không chỉ có một lần phát hiện ra đĩa bay, tranh cãi về nó đều rất gay gắt, thế nhưng lại có liên quan đến vòng xoắn trên ruộng lúa mạch. Một số chuyên gia, nghiên cứu về vật thể bay không rõ tung tích, cho rằng đó là vết tích để lại của những người ngoài trái đất đổ bộ xuống. Ở nước ta, từ xưa đến nay, cũng đã nhiều

lần, nhiều nơi phát hiện ra vật thể bay không rõ nguồn gốc. Lần gần đây nhất, đã được phóng viên chụp ảnh ghi lại, đường bay của nó khi rời đi có hình chữ S, khi bay nó có hình xoắn ốc thuận chiều kim đồng hồ.

là phù hiệu chữ vạn của nhà Phật, thực tế là một vòng khí xoắn xoay chuyển thuận chiều kim đồng hồ, so sánh với tấm ảnh đường xoắn ốc của vật thể bay lạ thì rất giống nhau. Nó lại có quan hệ như thế nào với "thế giới cực lạc Tây phương" chưa hề tồn tại trên trái đất? Những điều bí ẩn của tự nhiên này tung vào trái đất sẽ buộc chúng ta phải tăng nhanh nhịp độ nghiên cứu về phù hiệu vòng xoắn ốc của Trung Quốc.

Nói tới đường xoắn ốc, mọi người thực ra không lạ gì. Trái đất tự quay quanh mình nó và quay quanh mặt trời, đường đi của nó được ghi lại trong một năm là gì? Thì ra chúng ta đang sống bên trong một đường xoắn ốc.

Để nâng cao độ trúng đích của viên đạn, viên đạn trong không trung phải bay theo đường xoắn ốc. Đó chính là công lao của "đường khương tuyến", tức là đường xoắn trong nòng súng. Người ta đôi khi vẫn chơi loại trò chơi này: Lật ngửa cái bàn lên, úp lên trên một cái bát chứa đầy nước. Bốn chân bàn mỗi bên có một người đứng, ngón tay trỏ của mỗi người chạm nhẹ vào phần đốc của chân bàn. Sau đó, họ xả hơi nhập thiền, ý niệm là "cái bàn phải chuyển động", chỉ trên dưới 10 phút là cái bàn xoay theo chiều thuận chiều kim đồng hồ, hơn nữa càng quay càng nhanh, bốn người cũng chạy lên theo cái bàn. Trong quá trình chuyển động, bốn người cùng lúc đổi ngón tay trỏ của bàn tay trái chạm vào chân bàn, chiếc bàn lại quay theo phương hướng ngược lại, trái chiều kim đồng hồ. Trên thực tế, trò chơi này là do hiệu quả của phóng ngoại khí cơ thể con người.

Học giả Nhật Bản Kun-ho-si-dan đã sáng lập ra môn "Khí công thiên văn", đặc điểm của nó là nâng thanh nam châm trên những

huyệt vị, quan sát hướng quay của nó để phán đoán huyệt đóng hay mở, ở nam giới nếu chuyển theo thuận chiều kim đồng hồ là huyệt mở, ngược lại là huyệt đóng, ở nữ giới thì hoàn toàn ngược lại, điều đó nếu đem so sánh với môn y học thời gian của Trung y "Tí ngọ lưu trú", "Ngũ vận lục khí" thì càng có tính trực quan và có ý nghĩa khoa học hàm súc.

Những ví dụ trên đây không có gì khác là muốn chỉ ra đặc điểm quan trọng của vòng xoắn ốc trong phù hiệu Trung Quốc: Tính phương hướng của vòng xoắn ốc.

Vòng xoắn phải trái, chuyển động ngược xuôi, tụ tán, âm dương, bổ tiết, mà bình thường chúng ta vẫn nói tới, đều là chỉ phương hướng của vòng xoắn. Cần phải nắm thật chắc và ứng dụng phương hướng của vòng xoắn. Đấy thực là một dinh lũy rất khó công phá của phù hiệu học Trung Quốc. Bởi vì hình xoắn ốc có rất nhiều biến hình, chẳng khác gì bảy mươi hai phép thần thông biến hóa của Tôn Ngộ Không. Bây giờ xin phân tích những bộ phận biến hình do sự thay đổi vòng xoắn như sau: Nhìn vào biểu 1, biểu 2. Kì thực, vòng xoắn ốc không hề có biến hình, mà là do con người quan sát nó ở những góc độ khác nhau, khiến chúng biến thành những hình dáng khác nhau. Điều này cũng chẳng khác gì việc mọc đằng Đông và lặn đằng Tây của mặt trời. Kì thực mặt trời không chuyển động, mà là kết quả của trái đất tự xoay. Nhưng nói về tác dụng của ánh sáng mặt trời đối với trái đất, thì quan điểm chuyển động tương đối về mọc đằng Đông lặn đằng Tây cũng chẳng hẳn là không thể chấp nhận được. Sự biến đổi hình dạng hình thành, ở những góc độ khác nhau của đường xoắn ốc, được sử dụng rất nhiều trong phù, xuất hiện với muôn màu muôn vẻ, làm cho vườn hoa muôn màu ngàn sắc của phù hiệu học Trung Quốc tràn đầy sức sống.

Những mẫu thời trang như hoa, như lá có liên hệ nội tại gì với vòng xoắn ốc không? Xem nội dung biểu 2, thì sẽ tìm thấy câu trả

lời. Cấu tạo của nhiễm sắc thể (mật mã di truyền), hình dây đèn giống như mẫu thời trang (Hình 58) cũng sẽ tìm được những phù hiệu tương ứng trong biểu 1 và biểu 2.

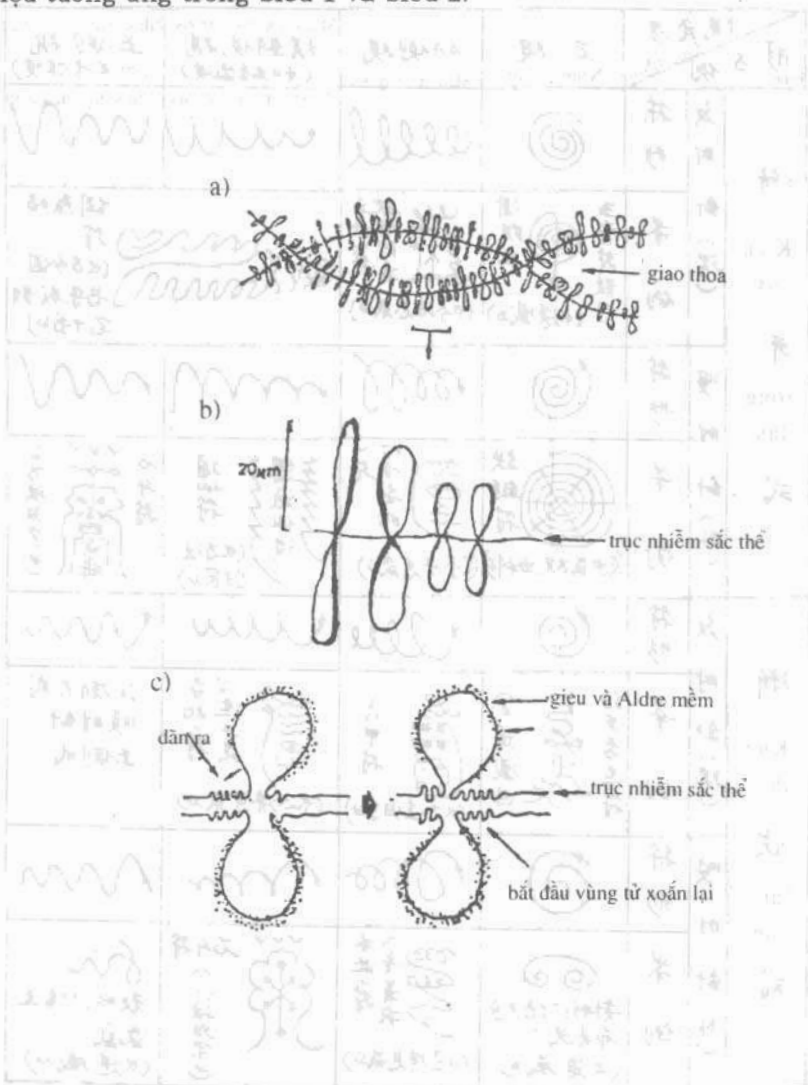

Hình 58: Nhiễm sắc thể hình dạng tóc đèn

Biểu 1: Khám phá diễn biến "sóng răng cưa", sóng "sin, cosin" của vòng xoắn ốc

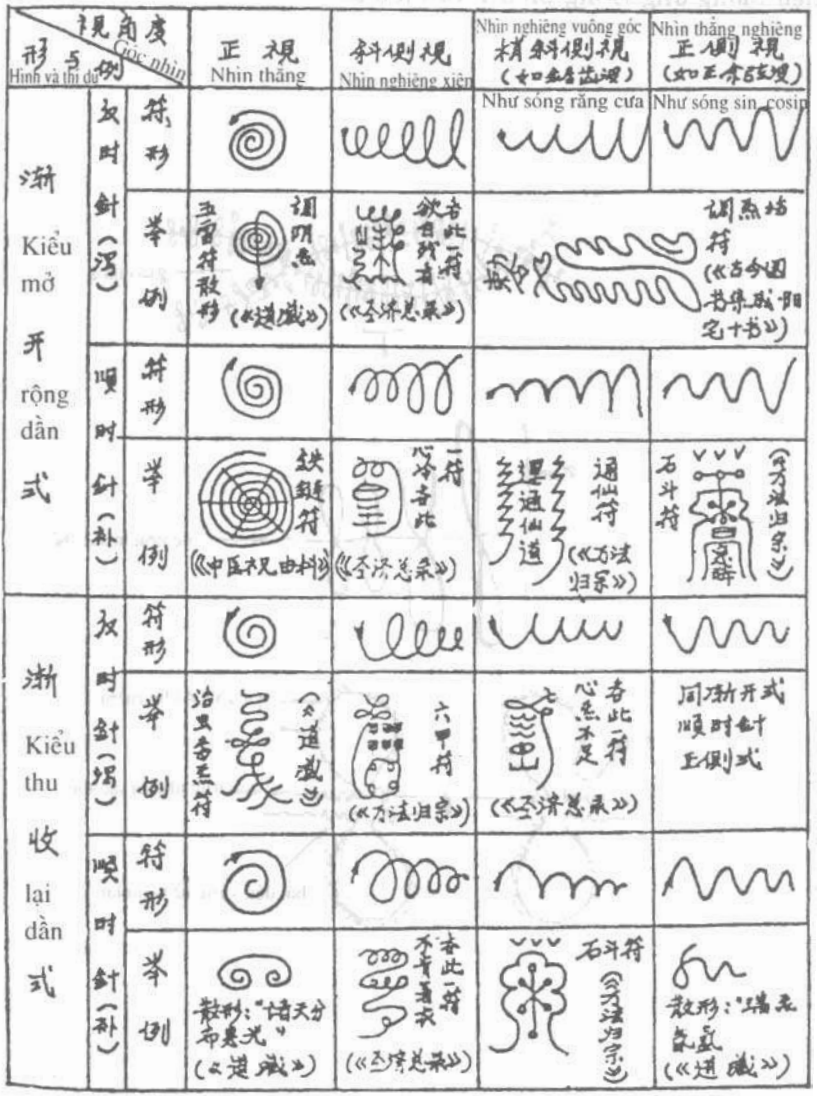

Biểu 2: Khám phá diễn biến hình S, hình số 8 của vòng xoắn ốc

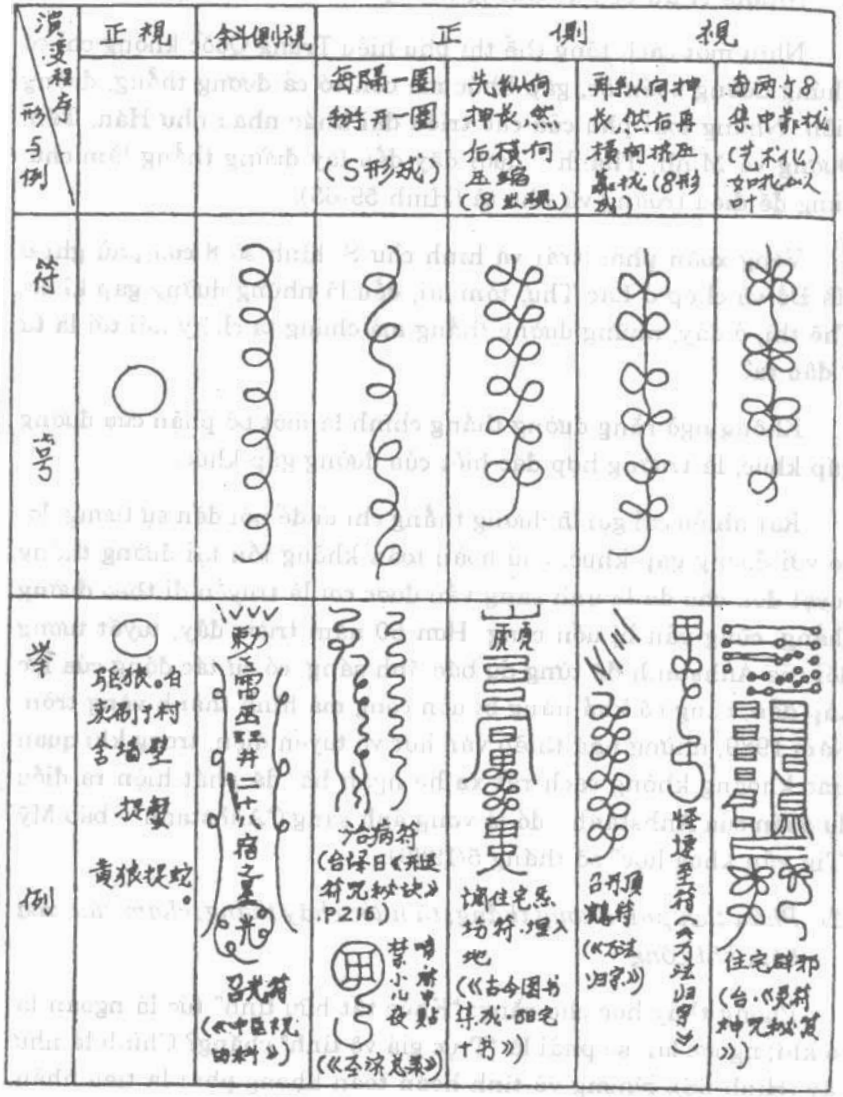

3. Chất truyền tải khí mạnh - Sự khám phá về phù đường thẳng

(1) Những ví dụ về bùa đường thẳng của các triều đại

Nhìn một cách tổng thể thì phù hiệu Trung Quốc không chỉ có những đường xoắn ốc, gấp khúc mà còn có cả đường thẳng, đường xiên. Những loại phù của các triều đại khác nhau như Hán, Tấn, Đường và Minh, Thanh... dưới đây đều lấy đường thẳng làm chủ, dùng để điều trường và khu tà (Hình 59-65).

Vòng xoắn phải, trái và hình chữ S, hình số 8 của phù ghi ở Hà Đồ và chép ở Lạc Thư, tóm lại, đều là những đường gấp khúc. Thế thì, ở đây, những đường thẳng mà chúng ta chú ý nói tới là từ ở đâu ra?

Không ngờ rằng đường thẳng chính là một bộ phận của đường gấp khúc, là trường hợp đặc biệt của đường gấp khúc.

Rất nhiều cái gọi là đường thẳng chỉ là để nói đến sự tương đối so với đường gấp khúc, chứ hoàn toàn không tồn tại đường thẳng tuyệt đối, cho dù là ánh sáng vẫn được coi là truyền đi theo đường thẳng, cũng vẫn bị uốn cong. Hơn 50 năm trước đây, tuyết tương đối của Anhstanh đã từng dự báo ánh sáng, có sự tác động của lực hấp dẫn, cũng có khả năng bị uốn cong mà hình thành vòng tròn. Năm 1989, những nhà thiên văn học vô tuyến điện, trong khi quan trắc khoảng không cách rất xa hệ ngân hà, đã phát hiện ra điều dự đoán của Anhstanh - đó là vòng ánh sáng ("Anhstanh" - báo Mỹ "Tin vắn khoa học" số tháng 5/1989).

(2) Phân tích phù đường thẳng, từ nước chảy thẳng, châm cứu, xoa bóp, khí công

Phong thủy học cho rằng: "Khúc tất hữu tình" tức là ngoằn là có khí; ngược lại, sẽ phải là "Trực giả vô tình" chăng? Chính là như vậy (Hình 66). Nhưng vô tình hoàn toàn không phải là tiểu nhân bạc ác, chẳng qua chỉ là thay thế tình cảm mềm dịu yếu đuối, uyển

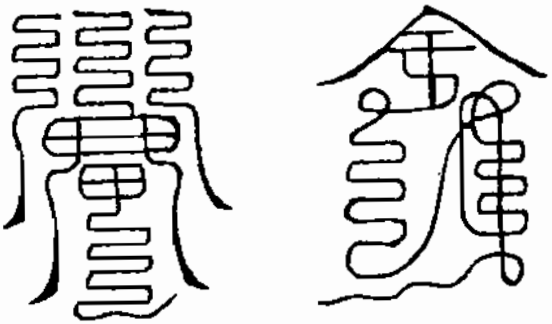

精魅鬼病之人。朱書吞之。七枚立瘞。大神驗。

若依法之人取白檀綾二丈一尺七寸白練裏之。置於地輪世界。令人延年得七十歲。若無人送者。即安自宅中庭掘地七尺埋之亦得。又得聰明多智辯才無礙。

Hình 59: Phù đường thẳng "Đại tàng bí yếu"

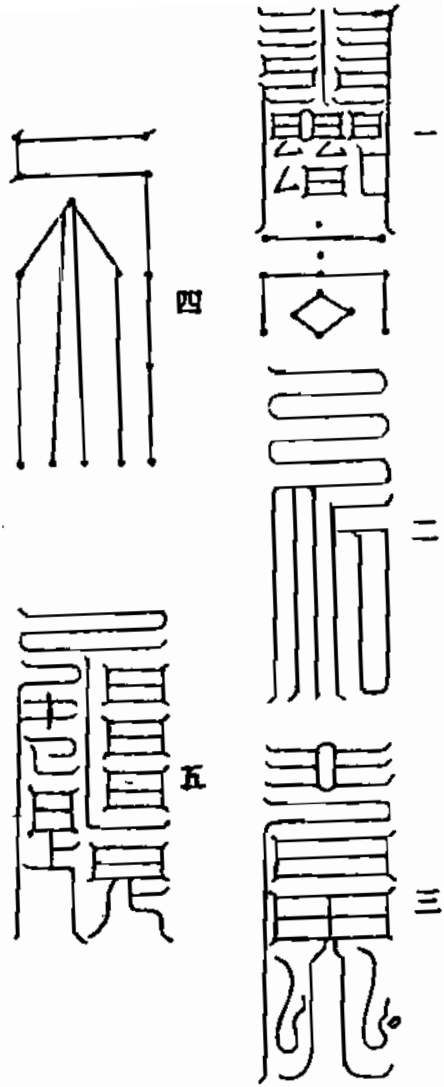

Hình 60: Đồ hình đường thẳng đời Tấn

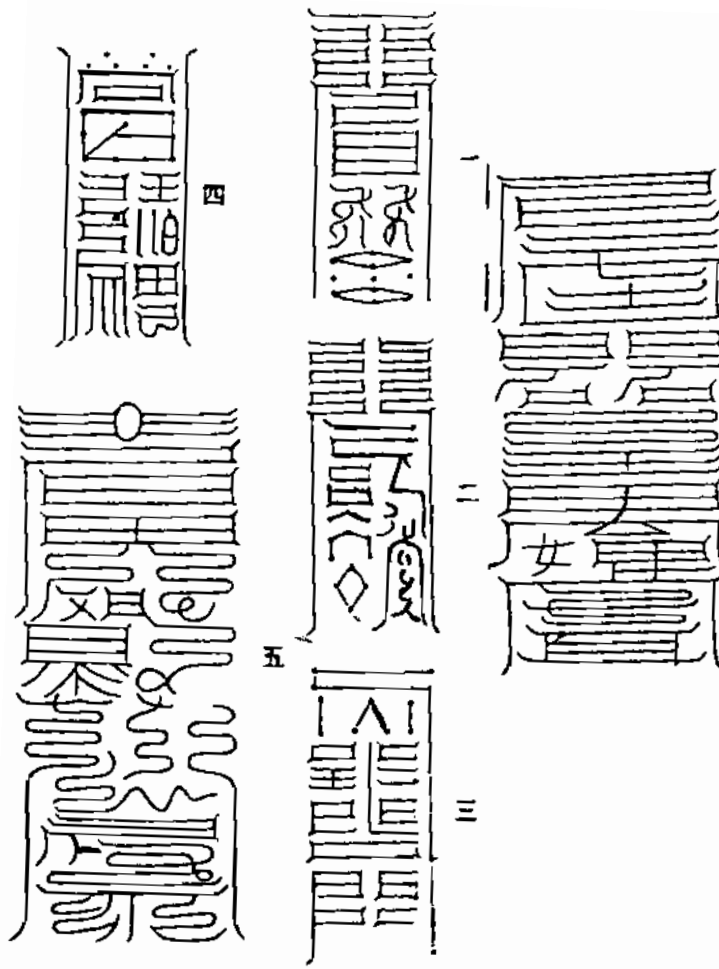

Hình 61: Phù đường thẳng đời Tấn
(Cát Hồng - "Bảo phác tử nội thiên")

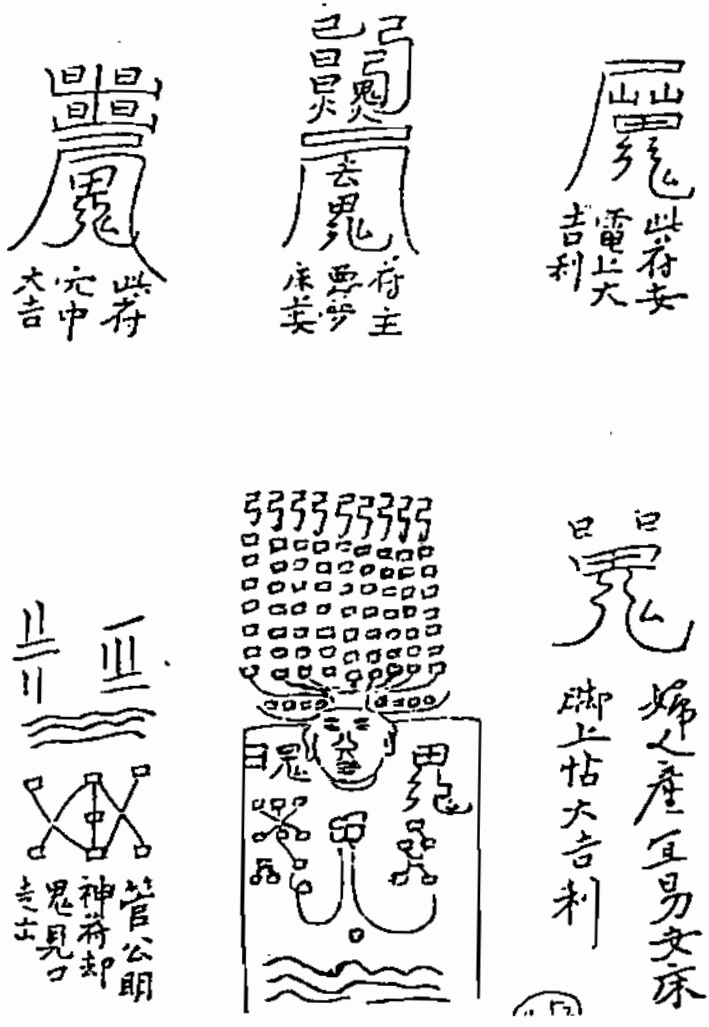

Hình 62: Phù đường thẳng đời Đường
("Đôn Hoàng di thư")

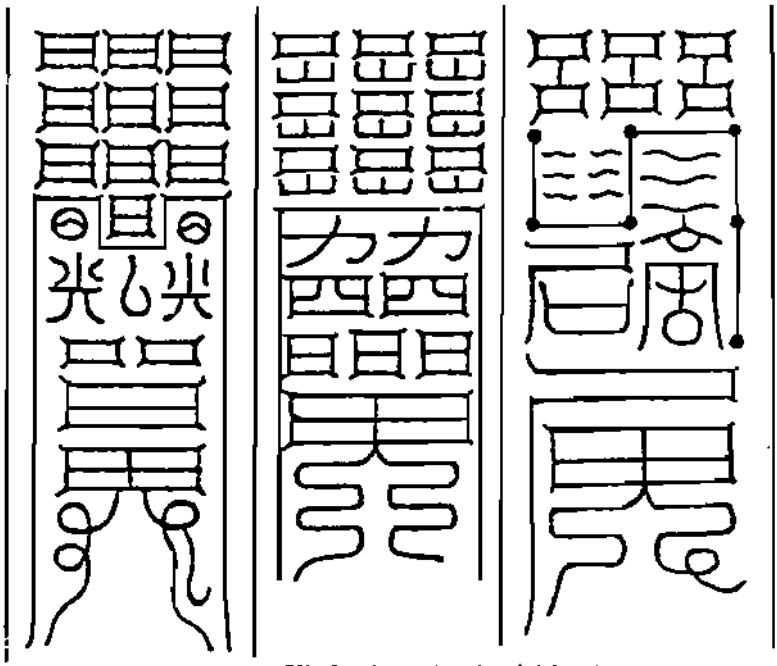

Hình 63 : (Thánh tế đồng lục)

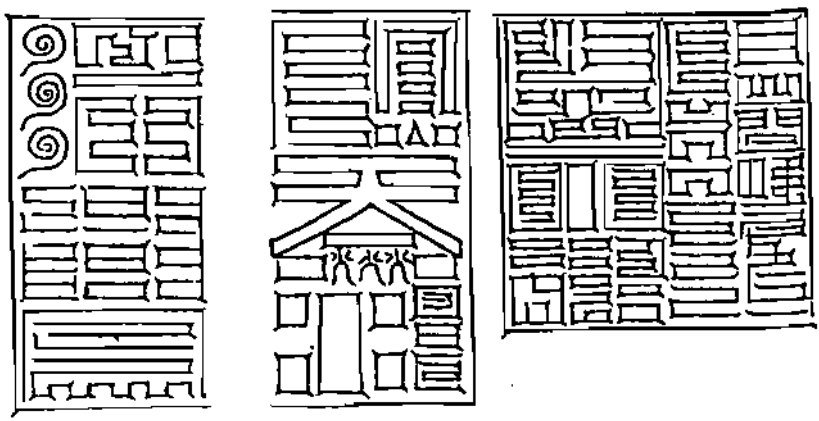

Hình 64: Phù đường thẳng đời Thanh
("Đạo tàng Thượng Thanh linh bảo đại pháp")

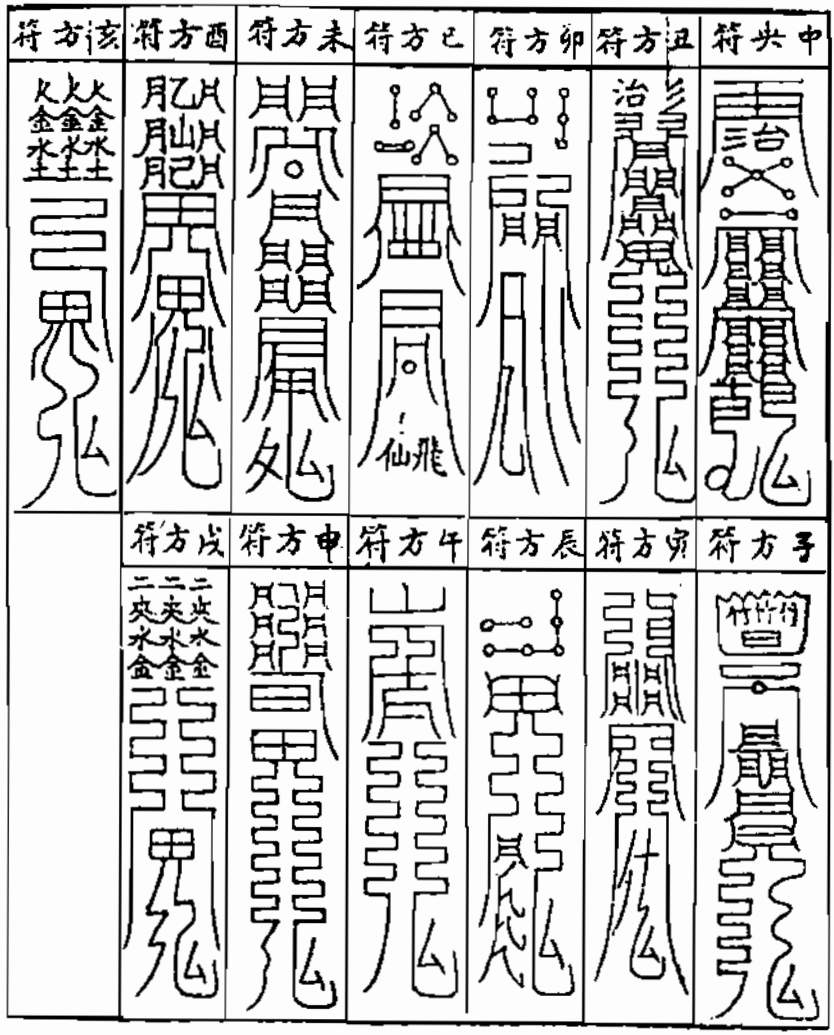

Hình 65: Phù đường thẳng đời Thanh
("Cổ kim đồ thư tập thành" đời Thanh, Dương Tranh thập thư)

chuyển bằng tình cảm mãnh liệt, cứng rắn, tức là đường thẳng trở thành chất truyền tải của khí dương cứng rắn, mãnh liệt.

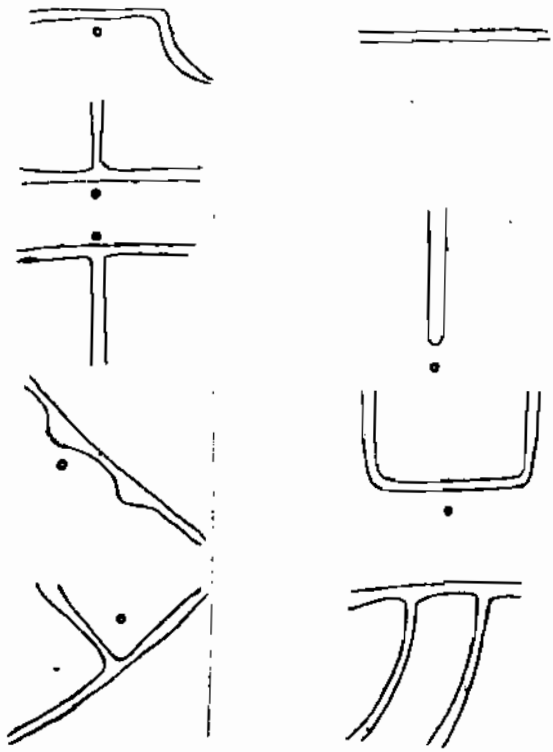

Hình 66: Nước "Trực tất vô tình"

Trong phù chú, đường gấp khúc có công dụng của đường gấp khúc, đường thẳng có công năng của đường thẳng.

Cái trước giống như mưa phùn gió nhẹ, dùng vào việc nuôi dưỡng vạn vật, còn cái sau như chớp giật sấm rền, dùng vào việc chấn quỷ khu tà.

Tà, Trung y cho rằng mọi loại khí bất chính làm cho con người nhiễm bệnh, như "phong tà", "thấp tà" đều gọi khái quát là tà. Có điều lí thú là phàm phương pháp trị tà, phần lớn đều không tách khỏi phù đường thẳng.

Châm cứu, có tà thì phải giải đi, mà cách giải là châm ở bên trên và bên dưới với khoảng cách tương đối lớn (có lúc phối hợp cả xoa bóp).

Xoa bóp, như trẻ con sốt cao không dứt, có thể dùng tay vỗ vỗ vào huyệt "đại thùy" nơi hội tụ của các dương khí, vỗ thành có màu tím, "độc hỏa" sẽ thoát ra ngoài, sốt sẽ bớt đi.

Trong "mười phép xoa bóp" còn có một loại "phép băm", công năng có thể "tán tích khí", cách làm là năm ngón tay chụm với nhau, băm trên lưng và bụng của người bệnh như băm sườn.

Cửu tự công pháp, ngũ tinh thiết pháp, phạn tự thiết pháp của khí công mật tông giống như hình cắt thanh đậu phụ vậy (Hình 67).

Thế đó, chân kim trên dưới, vỗ đập, băm trên dưới, phải trái, cắt ngang, dọc, nghiêng, chính là những "hình nhỏ" mà chúng ta trông thấy ở trong phù là đường ngang, đường dọc, đường xiên "—; |; ///", cùng với những hình tụ khí như chữ khẩu, chữ điền, chữ nhật, chữ quỷ, chữ cung do chúng tạo thành (Hình 68, 69).

Nếu nói đường nét của các đường thẳng thể hiện bằng tay đều là do người làm ra, vậy thì chúng ta nêu thêm một thí dụ về kiệt tác vĩ đại của thiên nhiên rộng lớn.

Như trên chúng ta đã nói tới, mấy năm gần đây ở phía Nam nước Anh đã nhiều lần xuất hiện những vòng tròn và những hình vuông bí ẩn gây chấn động thế giới. Các vòng tròn ấy là vòng tròn có đường kính tới mấy chục mét, những cây lúa đổ rạp xuống đất tạo nên, lại có hình xoáy thuận chiều kim đồng hồ. Điều bí ẩn của đường tròn chưa được giải đáp, lại xuất hiện thêm những

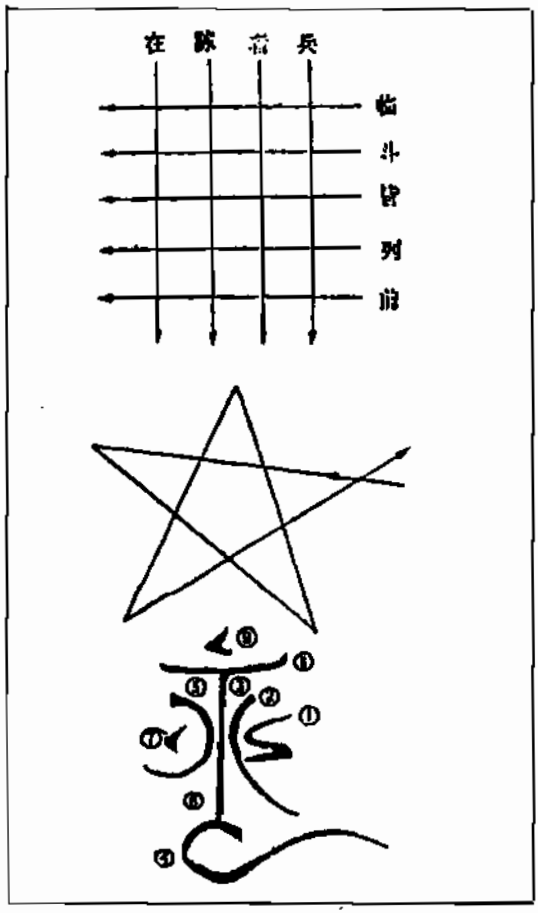

Hình 67: Mật tông khí công cửu tự thiết pháp,
Ngũ linh thiết pháp, Phạn tự thiết pháp

(Chú: Đồ hình này là nghịch pháp, thuận pháp thì ngược lại với đồ hình này)

Hình 68: ("Đại tông pháp hải di châu", quyển 6, 26-757)

Hình 69: ("Đại tông pháp hải di châu", quyển 6, 26-759)

hình vuông bí ẩn. Gần đây người ta lại phát hiện thấy trên đồng ruộng xuất hiện những hình chữ nhật và cả những hình hình học tạo bởi các hình chữ nhật và hình tròn. Trong đó, có một con đường dài 22 mét tiếp giáp một hình tròn rộng 20 mét, xung quanh còn có bốn hình chữ nhật, mỗi hình dài 7m, rộng 2m.

(3) Những gợi ý của các thí nghiệm khoa học đo đạc nhân thể

Những người làm công tác nghiên cứu khoa học đã làm thí nghiệm đo đạc khi em bé có công năng đặc dị, dùng ngón tay giữa để nhận mặt chữ, đã phát hiện ra rằng: "Sau khi huyệt ấn đường (giữa hai mi mắt) xuất hiện hình rẽ quạt lúc sáng lúc tối, em bé nhìn thấy trước là những nét bút nằm ngang, sau đó mới là những nét sổ thẳng".

Điều đó cho chúng ta biết tại sao trong những phù đường thẳng nét ngang nhiều lại dài, còn nét sổ ít lại ngắn. Hơn nữa, trong các cấu kiện của phù, nét ngang chiếm ưu thế: Ví dụ như tấm phù phía trái (chú: giống như thiết pháp cửu tự mật tông), bên dưới ghi "tứ tung ngũ hoành, hoa cái dĩ thành", phù bên phải dưới đề "sát phạt phù" ("Đạo tàng", quyển 29, trang 523), phù phía phải bên dưới ghi "sát phạt phù" ("Đạo tàng", quyển 29, trang 6); phù ở giữa bên dưới ghi "Thôi sinh, hữu huyết di sinh môn khai thông, nhất bút tống hạ thủ khí hấp nhập" ("Đạo tàng", quyển 29, trang 811). Còn nữa, tại sao trong phù cất nhà, trừ tà của Lỗ Ban, hay có những chữ "xa" chữ "nhĩ" (耳) (Hình 70).

Rõ ràng, chất truyền tải và thông tin của khí trong những nét ngang tương đối mạnh mẽ, vì vậy dễ cảm nhận. Việc sử dụng tương đối nhiều những nét ngang trong phù, cũng là nhu cầu của việc điều trường và tránh tà.

Hình 70: (Lỗ Ban kinh)

Những thí nghiệm đo đạc đối với những người có công năng đặc dị của trường đại học Vân Nam đã phát hiện ra được "bức xạ qua lại mạnh mẽ" tức "bức xạ xung mạnh hết lượt này đến lượt khác" của "đường gấp khúc hình răng cưa", và sau đó lại phát hiện

五雷縱横總攝符 phù lôi tung hoành tổng nhiếp

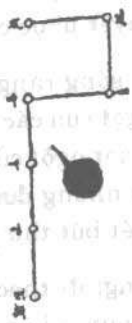

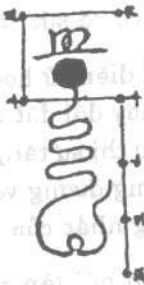

玉帝賜辛君號符 phù ngọc đế tứ tân quân

救九

起雲蓋星符

師出自己青炁一口吹出東南方炁到處見一殿宇金釘朱戶於殿下迎見生神童子穿青衣同去產婦斗府本命元辰宮乘白車畢再同生神童子回奏九天生神上帝有一青衣童子執捧一青生字即遣九天監生大神一合下符一筆直下念呪書後符訣

催生加用訣 câu quyết giúp đẻ nhanh

Hình 71: (Rút từ "Đạo tàng")

sự phục hồi - tức là "sự đâm xuyên qua lại nhiều lần của dòng điện trong bóng đèn hai cực nhạy cảm với ánh sáng", lại đã cung cấp thêm căn cứ có sức thuyết phục cho phù đường thẳng.

Trong điện tử học, sóng răng cưa còn có tên là sóng tam giác, đó là sự thay đổi đột ngột của các tham số về điện. Sự "đâm xuyên" của nó biểu thị sự tăng đột ngột của dòng điện. Tóm lại, những điều đó đều tương đương với những đường thẳng và sự đột ngột chuyển hướng cứng nhắc của nét bút thư phù.

Điều đó nói lên rằng: đi theo sự phóng khí ra ngoài để công năng đặc dị xuất hiện này, không phải là sự thay đổi mềm mại, chậm chạp, mà là sự thay đổi cứng rắn, đột ngột.

Như vậy, những lá phù mang theo khí cứng rắn ấy có quan hệ gì với "tà"?

"Đặc dị công năng", như chúng ta nói ngày nay, thời xưa gọi là "tà", "ma", "âm". Nhiều thực nghiệm đã chứng minh rằng: Những vật phẩm mà công năng đặc dị có thể chuyển dịch đi được, thường xuất hiện ở những nơi "không nhìn thấy bóng người", như ở góc tường, gầm giường hoặc trong túi xách màu đen. Sự phát hiện ra quy luật này hoàn toàn khớp với sự miêu tả của người xưa về "Tà", kì thực, chúng ta có thể cho rằng đó chính là điều kiện tất yếu của việc chuyển hóa từ vật chất thành khí: thích âm ghét dương.

Nếu trước hàng nghìn con mắt chăm chú theo dõi, lại có ánh sáng cực mạnh, hoặc có người hoàn toàn không tin mà công năng lại tương đối mạnh, thì thực nghiệm tất sẽ thất bại. Tại sao vậy? Một là vì dương khí quá thịnh, gọi là lấy "chính" để trấn áp "tà", hai là âm khí dư thừa, thì lấy "độc" trị "độc".

Nếu như thay đổi được tầm nhìn của mọi người, phân tán sức chú ý. lôi những người có quan điểm bất đồng ra khỏi hiện trường, thí nghiệm đột nhiên sẽ thành công. Nhưng quá trình để di chuyển đồ vật nói chung, cũng phải cần tới trên dưới 30 phút.

(4) "Nét sổ thì thông, nét ngang thì dừng"

Trong khi phân tích những bộ phận nhỏ của phù an thai hộ sinh, nét ngang và nét sổ đã được giải thích như sau: nét sổ (|) "thông xuống"; nét ngang (–) "cấm nôn ọe". Trước hết chúng ta hãy xem tác dụng của "cấm nôn ọe" của nét ngang. Mọi người đều biết nôn ọe của phụ nữ có thai là thuộc về phản ứng do có thai, là hiện tượng trúng độc sinh lí. Nếu như nói nét ngang có thể chống được nôn ọe, tức là phù có tác dụng giải độc. Xét về mặt Trung y, giải độc và trừ tà, tránh tà không có sự phân biệt lớn lắm. Điều này đã làm chúng ta hiểu thêm rằng: Phàm phù trục là không phải chỉ lấy phù đường thẳng làm chủ thể, mà trong phù lại lấy đường ngang nhiều hơn. Các hình chữ điền, chữ nhật, chữ khẩu, chữ cung, đều bị kéo lệch đi và bẹt ra. Lại xem tác dụng thông xuống của nét sổ. Thực tiễn khí công đã chứng minh một quy luật: "ý đáo, khí đáo, lực đáo"[1]. Trong dưỡng sinh, ý niệm tập trung ở huyệt "đan điền" dưới rốn; muốn xuất công năng thì phải đổi ý niệm giữ nó ở huyệt "ấn đường" (giữa hai lông mi). Lúc này, khí huyết đều tập trung ở não bộ, cung cấp nguồn năng lượng cho người công năng đặc dị nhận mặt chữ. Lúc ấy nếu gặp phải chất truyền tải và thông tin của nét sổ có tác dụng "thông xuống" thì chẳng khác gì "rút củi đáy nồi"[2]. Vì vậy, em bé có công năng đặc dị không dễ dàng gì mà cảm nhận được những nét sổ.

Nhưng tác dụng "rút củi đáy nồi" của nét sổ dùng vào việc tránh tà, lại có đóng góp lớn. Chúng ta cần phải có nhận thức toàn diện về chữ "tà" trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc. Xin đưa ra một dẫn chứng.

Ở trang 48 cuốn "Kì chứng hội" có ghi: "Tàng khí kể rằng Tống Tự Bá trị bệnh cho Thẩm Tăng Dự, bị đau mắt, luôn nhìn

---

(1) Ý niệm đến thì khí đến và lực cũng đến.

(2) Giải quyết tận gốc.

thấy quỷ. Tự Bá nói: Tà khí đã nhập vào gan, có thể tìm cái gối người chết, sắc mà uống, rồi chôn gối vào chỗ cũ, làm như lời ông nên khỏi bệnh.

Trung y cho rằng "can khai khiếu ở mắt", lại nói thêm "can tàng huyết". Điểm này chúng ta cũng thấy dễ hiểu.

Như trên đã nói, mỗi lần chúng ta thức thông đêm không ngủ mắt thường đỏ lên, thị lực cũng trở nên quáng lóa. Nếu trầm trọng thêm, khó tránh khỏi xuất hiện tình trạng tà khí nhập gan, hay nhìn thấy quỷ vật. Cái gọi là quỷ, y học hiện đại gọi là "ảo giác". Chúng ta có thể cho là trường khí âm tính, trường khí không có lợi cho cơ thể con người. Tóm lại, nguồn gốc của bệnh hoạn chính là can hỏa bốc lên, nếu có thể làm cho can hỏa hạ xuống, vấn đề sẽ được giải quyết. Đường vận hành của kinh lạc đã chỉ ra rằng, can kinh từ ngón chân cái, men theo phía trong của đùi, đi vào bụng và lên tận mắt. Theo thủ pháp xoa bóp lấy thuận hành làm bổ, nghịch hành là tiết, tác dụng "thông xuống" của nét sổ (|) lại hoàn toàn ngược với phương hướng vận hành của can kinh, nên có tác dụng giảm can hỏa.

Cho nên nét ngang là trục tà, nét sổ là xóa bỏ "ảo giác" (hạ thấp độ nhạy cảm đối với trường khí xấu).

Như vậy, một đằng từ khách quan, một đằng từ chủ quan, hai bên tiến hành song song cùng giải quyết vấn đề tránh tà. Vì thế, trong phù tụ hình hoàn chỉnh tương đối lớn mà chúng ta nhìn thấy, nét sổ thẳng là không thể thiếu được.

(5) Xem xét tác dụng của phù đường thẳng từ những thực nghiệm về hướng từ trường ảnh hưởng đến cung cấp máu

Như trên đã nói, những nét ngang trong phù đường thẳng có tác dụng cắt ngang trường khí, còn phủ nét sổ có tác dụng nối thông trường khí, như vậy có thực nghiệm khoa học nào nghiệm chứng không?

Nhà khoa học người Pháp đã sử dụng chim bồ câu và ếch làm thực nghiệm dưới đây, chứng minh hướng của từ trường ảnh hưởng tới sự cung cấp máu. Nếu như lôi những con vật thí nghiệm từ trong từ trường để đầu hướng ra ngoài, tức là tương đương với việc chuyển động song song cùng hướng giữa từ trường và dòng máu, thì dòng chảy của máu tăng nhanh hơn. Ngược lại, nếu như lôi những con vật từ trong từ trường ra, để đầu dốc xuống dưới, tức là tương đương với đường cắt vuông góc giữa phương hướng từ trường và phương hướng của dòng máu chảy, thì dòng máu chảy giảm đi và chậm lại.

Trung y cho rằng "khí là chủ tướng của huyết, huyết là mẹ của khí" tức là khí và huyết trở thành có tỉ lệ với nhau. Trong thí nghiệm "chuyển động song song", dòng máu tăng nhanh, nghĩa là trường khí cũng được tăng cường; "chuyển động cắt nhau", dòng máu giảm chậm lại nghĩa là trường khí yếu đi. Sự nghiên cứu về trường nhân thể đã chứng minh rằng trường nhân thể bao gồm cả bộ phận từ trường sinh vật, vì thế khi những người có tố chất khí công, thư phù, là có mang cả từ trường sinh vật. Người có công năng đặc dị chẳng cần phải dùng tay mà chỉ cần dùng ý niệm, cũng có thể biến những thứ trên "bảng kẻ vẽ bằng từ" thành những vật thực. Việc này đã có đưa tin công khai.

Đến đây, có thể từ sự chuyển động ngang làm tăng mạnh trường khí, chúng ta lí giải được tác dụng thông dẫn của phù nét sổ (thuận hành và cùng hướng với phần đông kinh lạc), từ sự chuyển động cắt ngang làm giảm yếu trường khí, chúng ta hiểu được tác dụng "ngang thì dừng" của phù nét ngang (thẳng góc với phương hướng vận hành của phần lớn đường kinh lạc). Về mặt trị bệnh, cái trước dùng vào thông kinh lạc hoạt khí huyết; cái sau dùng vào phá kết hóa ứ. Vì nguyên nhân của bệnh tật phức tạp, cũng có lúc hai cái đều phải được dùng cùng lúc.

(6) Phù chữ Y và kháng thể hình chữ Y

Từ sự phân tích miễn dịch học của y học hiện đại, còn thấy có những phát hiện làm kinh ngạc mọi người. Những dẫn chứng về phù trục tà mà chúng tôi đã cung cấp cho các trường hợp chung, có kèm hình đồ, phàm những chỗ giao nhau của nét ngang, nét sổ, nếu là cách viết cẩn thận và đẹp mặt thì đều không giống góc vuông ở nét gấp của chữ Hán, mà là hiện ra chữ "Y" hình cái dĩa ba ngạnh. Thí dụ như cách vẽ hình chữ điền như sau:

1. ⊔ (đồng thời phối hợp câu chú: "Khai thiên môn")
2. ⊓ (đồng thời phối hợp câu chú: "Bế địa hộ")
3. [(đồng thời phối hợp câu chú: "Lưu nhân môn")
4.] (đồng thời phối hợp câu chú: "Tắc quỷ lộ")
5. — (đồng thời phối hợp câu chú: "Xuyên quỷ tâm")
6. | (đồng thời phối hợp câu chú: "Phá quỷ đỗ")

(xem thêm tranh "Tân Đế Phù").

Rõ ràng, cho dù chẳng nói đến phù, cũng chẳng nói đến phép về khí, cứ nói viết một chữ, một nét lại thêm hai điểm ngoặt, cũng phải mất một ít sức lực, trên thực chất là "tích khí vào phù".

Điều làm cho người ta hứng thú chính là: hình của chữ "Y", hình thành ở bốn góc, có mang khí dương cứng rắn, vì bí ẩn của sự trừ tà tập trung ẩn giấu trong chữ "Y" này.

Trung y từ xưa cho đến nay, đều gọi chung nhân tố dẫn đến bệnh tật của con người là "tà khí", còn y học hiện đại thì tỉ mỉ và cụ thể hơn nhiều, như gọi là vi rút, vi khuẩn, cả một thế giới vi sinh vật muôn màu, muôn sắc. Trung y gọi sức mạnh chiến thắng bệnh tật là "chính khí", còn y học hiện đại, cụ thể hóa ra là "sức miễn dịch", hệ thống miễn dịch lại do một thứ vũ khí cực nhỏ tạo

nên, đó là chất kháng thể. Đó chính là vật chất có tính chất anbumin chống lại vi rút và vi khuẩn trong huyết thanh, là chiến sĩ cùng sống mái với kẻ thù tồn tại trong huyết dịch.

Bây giờ đã đến phần trung tâm của vấn đề, tức là phù chữ "Y" chính khí, mang khí dương cứng rắn, có quan hệ tất nhiên nào với kháng thể?

Khi tế bào lim pha[1] mà bất lực trước khi khuẩn xâm nhập cơ thể, cơ thể vẫn sản xuất ra kháng thể, kiên trì chiến đấu. Như vậy, dung nhan tôn kính của loại vũ khí vô cùng nhỏ bé trong hệ thống miễn dịch có hình dáng như thế nào? Thì ra đó là kết cấu hình chữ "Y" (Hình 72).

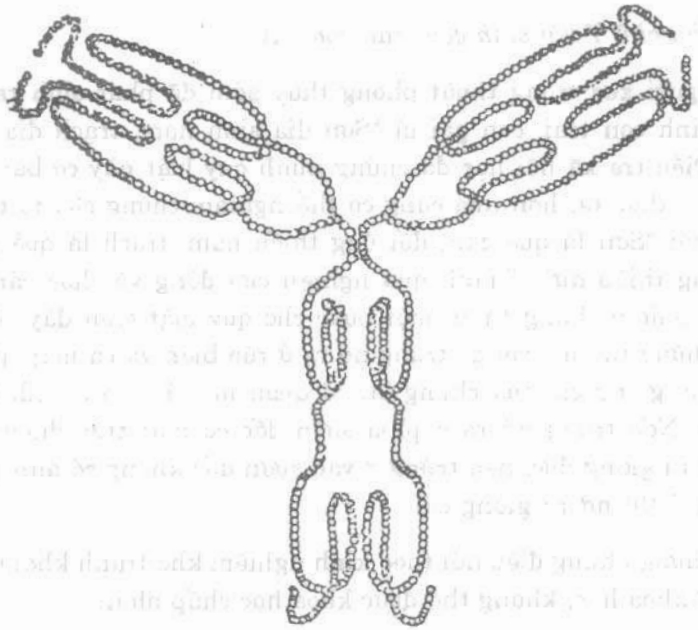

Hình 72: Hình đồ cấu trúc phân tử kháng thể dạng Y

(1) Bạch huyết.

Thì ra, các chữ "Y" coi là đơn vị nhỏ nhất của những phù trục tà, hình như có sự ứng dụng phỏng sinh học đối với kháng thể hình chữ "Y". Có phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên không? Không. Là sự tất nhiên của luận toàn tức dòng khí xoắn vũ trụ. Vậy là chúng ta có thể hiểu rõ tại sao rất nhiều gia đình ở Hồng Kông, Áo Môn và Đài Loan thích nuôi cá "Hồng Long" vẩy có hình chữ "Y", dùng vào việc tránh tà. Bởi vì màu sắc của nó hồng pha ánh vàng, lại còn có nhiều vân hoa hình chữ Y trên vẩy cá, rất giống những vằn trên mai rùa. Dưới đây sẽ còn thông qua nhiễm sắc thể XY để khám phá bí ẩn "Sơn địa sinh nam, trạch địa sinh nữ" của phong thủy, để tiến thêm một bước chứng minh sự tồn tại phổ biến của luật toàn tức về dòng khí xoắn vũ trụ.

(7) Phù chữ Y với sinh con trai, con gái

Người xưa trong thuật phong thủy sớm đã phát sinh ra quy luật sinh con trai, con gái là "Sơn địa sinh nam, trạch địa sinh nữ". Điều tra xã hội học đã chứng minh quy luật này cơ bản phù hợp với thực tế, hơn nữa cũng có thể nghiệm chứng cho tư tưởng bát quái "Sơn là quẻ cấn, đối ứng thiếu nam; trạch là quẻ đoài, đối ứng thiếu nữ". Thành quả nghiên cứu động vật học cận đại cũng nghiệm chứng thêm một bước cho quy luật trên đây. Ví dụ như những thế hệ sau do trứng nở ra ở rùa biển và cá mập, giống đực hay giống cái của chúng lại có quan hệ với hoàn cảnh xung quanh. Nếu trứng nở ra ở phía sườn dốc có mặt trời chiếu vào, thì nở ra giống đực, nếu trứng ở vào sườn dốc không có ánh nắng mặt trời thì nở ra giống cái.

Nhưng những điều nói theo kinh nghiệm khó tránh khỏi thiếu căn cứ khoa học, không thể được khoa học chấp nhận.

Hàng nghìn năm nay, do không sinh nổi con trai, không biết có bao nhiêu người phụ nữ chịu nỗi oan khiên, đã phải mang tội danh "Tuyệt hậu" suốt cả cuộc đời. Ngày nay, chân tướng đã lộ rõ; số là trách nhiệm về sinh con trai hay con gái lại là ở đàn ông, chứ

không phải ở đàn bà. Nhiễm sắc thể của đàn ông là XY, nhiễm sắc thể của phụ nữ là XX. Chỉ có khi nào nhiễm sắc thể Y của đàn ông kết hợp được với nhiễm sắc thể X của đàn bà, mới có thể sinh con trai. Vì vậy giới tính của đứa con được quyết định bởi nhiễm sắc thể Y của người đàn ông.

Gần đây nhất, về sinh trai hay gái lại có thêm phát hiện mới. Tác nhân cơ bản nhất quyết định giới tính của bào thai gọi là "nhân tử quyết định của dịch hoàn" (gọi tắt là TDF). Đó là một sự đột phá quan trọng của y học về việc sinh đẻ của loài người.

Nhìn chung, trong 7 tuần đầu của bào thai, nếu thấy xuất hiện TDF thì cái thai đó sẽ phát triển theo nam tính, nếu không xuất hiện TDF, thì phát triển theo nữ tính. Điều đáng chú ý là TDF chỉ ở trong nhiễm sắc thể Y, vì vậy phát hiện mới với kết luận cũ hoàn toàn không mâu thuẫn, chỉ là phải ở mức độ sâu hơn nữa, sinh con trai phải có thêm điều kiện bổ sung. Thế có nghĩa là sinh con trai không chỉ quyết định ở nhiễm sắc thể Y của đàn ông, hơn nữa còn do sự xuất hiện "nhân tử quyết định của dịch hoàn" TDF quyết định. Kì thực, những phát hiện này trước môn phù chú phong thủy của phù hiệu học Trung Quốc, chẳng có gì đáng gọi là đột phá cả, chẳng qua chỉ là dùng dụng cụ khoa học để chứng thực luận đoán của người xưa mà thôi.

Như trên đã phân tích, phù đường thẳng có mang dòng khí mạnh mẽ, đặc biệt là phù hình chữ Y - càng thể hiện rõ hơn dòng khí dương mạnh, mà hình chữ Y của nhiễm sắc thể lại do vật chất di truyền tạo thành cũng có dòng khí dương mạnh như vậy. Đó là do hình dạng của chúng giống nhau. Phong thủy học đã phát hiện "khí tụ ở hình", tức là hình dáng như thế nào, sẽ có trường khí tương ứng hình dáng ấy, vì vậy hình và khí cũng là như nhau. Do trong nhiễm sắc thể của đàn ông có khí dương mạnh, chứa đựng vật chất di truyền có hình chữ Y (đó là điều tất nhiên), vì vậy người con trai quyết định tính dương của bào thai, đó là lẽ đương nhiên.

Nhưng vẫn còn phải có thêm điều kiện bổ sung, tức là sự xuất hiện của TDF mới có thể đảm bảo chắc chắn là con trai. Thế thì, phải có hoàn cảnh về điều kiện như thế nào, mới có thể mời gọi được nhân tử quyết định của dịch hoàn xuất hiện? Về vấn đề này, khoa học hiện đại chưa hề động đến. Quy luật "sơn địa sinh nam, trạch địa sinh nữ" đã có câu trả lời chuẩn xác, tức là trường khí dương tính thì sinh con trai, trường khí âm tính thì sinh con gái. Những tư liệu thống kê của rất nhiều cuộc điều tra đã chứng thực được rằng: Miền Bắc, vùng núi, ở lục địa, con trai nhiều hơn con gái, cho đến nay việc cưới con dâu vẫn đòi hỏi đồ dẫn cưới; miền Nam, vùng nước trũng, vùng duyên hải, con gái nhiều hơn con trai và xuất hiện nhiều tài năng nữ.

Nếu như loài người có thể khiêm tốn một chút, để mắt nhìn thế giới động vật như loài rùa biển, cá mập đã nói ở trên, môi trường đẻ trứng của chúng (hướng về mặt trời hay ở nơi khuất nắng) chẳng phải đã quyết định việc sinh đực, sinh cái là gì.

Còn về việc cầu tự, điều này sẽ bàn đến ở vấn đề tuyển chọn trường khí trong nội thất của môn phong thủy nhà ở, hai điều này không hề mâu thuẫn với nhau mà thống nhất với nhau. Đại trường khí của ngoại thất và tiểu trường khí của nội thất mà kết hợp hài hòa, hiệu quả càng tốt. Nhưng nếu so sánh hai loại trường khí này, ảnh hưởng của đại trường khí lớn hơn so với tiểu trường khí.

(8) Phù đường thẳng cần phải phối hợp với ý niệm mạnh bạo

Nếu nhìn những câu chú của phù chú, phàm là những đường gấp khúc tròn trịa, phần lớn phối hợp với những câu từ tôn kính ca tụng trời xanh, trăng sao trong vũ trụ. Nhưng nếu gặp phải những đường thẳng, đường xiên, trái lại phần lớn đều có ghi thêm những câu chú như roi vọt hung dữ, điển hình nhất thường gọi là "Lục Quyết" (phù Bắc Đế):

"Mở cửa trời; đóng lối đất; giữ cửa người, chắn đường quỷ, chọc tim quỷ, mổ bụng quỷ".

Trong phù chú, trong sáu câu, có ba câu nói tới quỷ, đó có phải là mê tín chăng? Câu trả lời là không.

Trong phương pháp trị liệu khí công cổ điển, có một loại "kĩ thuật vỗ đập La Hán bát quái", đã có bốn kiểu của cách vỗ đập để "khai huyệt môn" gồm "khai thiên môn, khai khí môn, khai huyệt môn, khai phong môn". Trong đó, khai thiên môn chủ yếu là vỗ đập vào mấy huyệt vị ở trên đỉnh đầu như huyệt "bách hội".

Trong bát quái, tứ môn chỉ tứ ngung tức là bốn góc, tức Tây Bắc gọi là thiên môn (Tây Bắc núi nhiều, địa thế cao), địa hộ là Đông Nam (Đông Nam giáp biển, địa thế thấp), nhân môn là Tây Nam (Tây Nam là quẻ khôn, tượng là bà già là bà mẹ), quỷ môn là Đông Bắc. (Trong chính tứ ngung[1], chỗ ít ánh sáng nhất, âm thịnh dương suy, cho nên dùng chữ "quỷ để tượng trưng). Vì vậy, chúng ta cũng có thể lí giải "quỷ" như một phương vị, một nơi tối tăm ẩm thấp.

Có thể thấy, muốn làm rõ nội dung chứa đựng trong câu chú đòi hỏi phải hiểu được hàng loạt những tri thức về nền văn hóa truyền thống Trung Quốc như công pháp, kinh lạc, huyệt vị, bát quái... Chỉ có như vậy, khi thư phù, mới có thể đạt được "ý đáo, khí đáo, lực đáo"; nếu không, với những ý niệm trống rỗng, hỗn tạp, bức phù vẽ ra khó mà có hiệu nghiệm.

4. Muốn hiểu được ý trong phù, phải tìm trong sách cổ

Người ta thường nói con cái rất giống bố mẹ. Chú ý là "giống" chứ không phải "là", chữ "giống" này trong quốc họa gọi là "tự như thần". Trong quốc thuật cũng có câu giáo huấn cổ: "chỉ mong giống thần ý, không mong giống hình hài".

---

(1) Bốn chỗ giữa, bốn chỗ góc.

Tượng hình là đặc điểm của chữ Hán, cũng chẳng khác nào như thể thần tượng. Nói theo thuật ngữ của khí công, chữ tượng hình là sự ghi chép của trường vật chất, là sự miêu tả trường khí, là khí hóa của hình. Chỉ có lí giải như vậy, nghiên cứu những chữ cổ mới có thể giúp ích cho việc khám phá các loại phù khó hiểu.

Xin nêu một ví dụ: Trong phù trục tà, có rất nhiều chữ quỷ, đó là cớ gì? Nếu như ta dùng một cây gậy chống mê tín để đập cho nát, đó không phải là thái độ thực sự cầu thị. Cuốn "Văn tự mông cầu" ở đời Thanh, nghiên cứu chữ cổ giúp ta hiểu biết về chữ quỷ: "Quỷ là vật người thường không thể nhìn thấy, duy chỉ có các bậc thánh nhân mới biết rõ về nó, vì vậy đặt ra chữ này. Chúng ta biết vật chất bao gồm hai bộ phận thực thể và trường vật chất, mà trường thì mắt thường không thể nhìn thấy, nhưng việc xuất hiện một số lượng lớn những người có công năng đặc dị lại đã chứng minh hùng hồn là có một số ít người có thể nhìn thấy khí, hơn nữa còn có thể điều khiển quá trình chuyển đổi giữa thực thể và trường. Thí dụ dùng ý niệm để lấy một vật nào đó, hoặc dùng ý niệm để di chuyển một vật nào đó. Cho nên điều mà trong sách "Văn tự mông cầu" nói là cái không thể nhìn thấy của người thường hiển nhiên là khí, là trường! Còn các bậc "Thánh nhân" biết "sự có mặt của nó" chính là đại danh từ chỉ người có công năng đặc dị hoặc có tố chất khí công.

Lại như cuốn "Chu lễ" giải thích rằng "đều được gọi là tổ tiên của loài người", điều này trên thực tế, ngẫu nhiên rất hợp với luận thuyết "Đạo tòng hư vô sinh nhất khí, nhất khí sinh tam tài (thiên, địa, nhân)" và cũng rất thống nhất với các thực nghiệm về vi ba và hạt siêu nhỏ, tức là với lí thuyết hiện đại về các vụ nổ lớn trong vũ trụ và với bức xạ trong bối cảnh nguyên thủy của vũ trụ. Điều đó lại càng sinh động như thật so với định nghĩa về khí "vô danh là điểm khởi đầu của thiên địa, hữu danh là mẹ của muôn loài" trong "Đạo đức kinh" của Lão tử. Thực tiễn của Trung y chứng minh rằng: khí chia làm chính khí và tà khí. Bất kể các vị thuốc thảo dược

Trung y, hoặc các phù chứa khí, xét đến cùng cũng đều là muốn phù chính, đều là muốn khu tà.

Thế nào gọi là tà khí? Khi bùng nổ lớn trong vũ trụ, nhiệt độ hết sức cao, giữa khoảng trời đất, hoàn toàn không có sự sống, và theo sự giảm dần của nhiệt độ, "Khí tụ thì thành hình" mới xuất hiện các thiên thể, xuất hiện trái đất mà chúng ta đang dựa vào để sống, cho đến khi có nhiệt độ thích hợp, mới xuất hiện sự sống, tiến tới xuất hiện loài người chúng ta là linh hồn của vạn vật. Rõ ràng, cái gọi là tà khí không phải là cái gì khác, mà là mọi điều kiện tự nhiên và khí hậu không phù hợp với cơ thể con người. Cái gọi là chính khí là mọi điều kiện khí hậu tự nhiên có lợi cho con người. Trung y đã cụ thể hóa tà khí thành: "Phong, hàn, thử, thấp, nhiệt, táo", tức là "lục dâm" như vẫn gọi.

Đó chính là cái mà trong "Văn tự mông cầu" gọi là "Âm tư tặc hại", "lệ quỷ" (ác quỷ, quỷ quái), trên thực tế đó chính là cách gọi khác của tà khí. Người xưa thiếu phương tiện khoa học hiện đại, chỉ còn cách dùng lời tượng trưng, phù hiệu tượng trưng, để miêu tả và biểu thị. Chúng ta không thể quá khe khắt với người xưa, khám phá nó mới là thái độ đáng học tập "Chỉ nên coi là tượng hình, không thể phân tích gì về nó". Qua câu giải thích về "quỷ" này, chúng ta chẳng phải đã cảm nhận được người xưa chẳng những kiên trì chủ nghĩa duy vật đơn giản và bền bỉ trong nỗi khổ tâm đành phải chấp nhận hay sao? Nói tóm lại, rất nhiều chữ quỷ trong các phù phần lớn là thiếu một nét ở phía trên, còn hai chân ở phía dưới phần lớn là hình chữ S hoặc xoắn ốc, mục đích là để tăng cường khi cảm, thể biến dạng này không thể không biết, đó chính là khí. Hơn nữa loại khí này phần nhiều là khí mạnh, cứng rắn (phù đường thẳng tạo thành). Bởi vì loại khí này tương khắc và đối chọi với tà khí ở bên ngoài cho nên có tên là khu tà.

Xem ra, nếu không nghiên cứu chữ cổ đại Trung Quốc, làm sao có thể đi sâu tìm hiểu phù hiệu Trung Quốc.

Suy rộng ra, bên trái chữ "quỷ" mà thêm chữ "vân", thêm chữ "bạch" lại là chữ "hồn", chữ "phách", trong phù cũng dùng, mọi người nên tự hiểu lấy, không cần giảng giải.

Khí ở trong mây, khí màu trắng, một cái là chỉ trên trời, một cái là chỉ phía Tây, có gì là mê tín đáng nói? Có gì đâu mà sợ?

5. Tính tồn trữ của khí

(1) Cách chữa bệnh bằng phương pháp ngoại khí khí công không phải chỉ riêng Trung Quốc mới có

Những năm gần đây, trong nước và nước ngoài đều rộ lên cơn sốt khí công và phương pháp chữa bệnh mới bằng phóng ngoại khí khí công. Vậy phương pháp trị liệu bằng phóng ngoại khí khí công có phải là chỉ riêng Trung Quốc mới có không? Câu trả lời là không.

Nước ngoài cũng có, chỉ có điều tên gọi khác nhau. Đương nhiên là không có lịch sử lâu dài như ở Trung Quốc, chẳng hạn như có người tên là Uy-uân ở Mỹ, năm 1973 phát hiện thấy bàn tay mình có thể chữa bệnh, có thể chữa được bệnh đau đầu, có thể làm cho xương gãy liền lại. Ông ta gọi đó là "sức mạnh siêu tự nhiên", "tồn tại trong vạn vật". Ông ta chẳng qua "chỉ có thể kêu gọi nó lại", và "dùng cho cơ thể người". Cách nói này của Uy-uân sao mà giống cái gọi là khí của vạn vật mà các bậc thánh nhân của Trung Quốc đời xưa đã hình dung ra! Sao mà giống sự "nạp khí" của những bậc có tố chất khí công vậy!

Tư thế và cách thức trị bệnh của Uy-uân cũng tương tự như kiểu dùng ngoại khí trị bệnh của các khí công sư Trung Quốc.

Trường hợp Pin Crac ở Florida, nước Mỹ lại là một thí dụ khác. Một ông già 66 tuổi, khi dùng tay trị bệnh "hít thở rất sâu và nhanh", "ở vào trạng thái thôi miên", "khi tay ông đặt vào phía lưng của người bệnh, phát ra tiếng nổ lép bép". Điều kì lạ hơn là "bàn

tay của Crac dần dần biến thành màu tím". Loại máu này "qua hóa nghiệm thì thấy hợp với loại máu của Crac".

Đo đạc thí nghiệm ngoại khí khí công ở nước ta (Trung Quốc) đã phát hiện, lưu lượng máu của bàn tay khí công sư khi trị bệnh đã tăng trên dưới 30% so với lúc bình thường, phù hợp với luận thuyết của Trung y "Máu là mẹ của khí". Dung tích máu của Crac đã chứng tỏ rằng lưu lượng máu đã vượt qua trị số này, nếu không thì không thể thấm ra nổi ngoài da.

Kĩ thuật chữa bệnh của Crac ở nước ngoài gọi là "Tâm linh trị liệu" do có cơ sở vật chất là "dung dịch máu" cho nên không bị khoác cho cái mũ chủ nghĩa duy tâm.

(2) *Khí nhập vào nước - Thí nghiệm diệt khuẩn bằng nước đã khí hóa*

Những năm gần đây, sự tìm tòi về ngoại khí chủ yếu có hai đường: một là thí nghiệm đo đạc vật lí, hai là thực nghiệm sinh vật. Những thực nghiệm ngoại khí sinh vật đã thu được hàng loạt kết quả, chứng minh rằng ngoại khí có thể tiêu diệt vi khuẩn, cũng có thể giúp khuẩn phát triển (điều kì diệu là ở sự thiện ác của ý niệm). Thậm chí còn có thể khống chế sự sinh trưởng tế bào ung thư (như ung thư mũi họng).

Ví như, những thực nghiệm của nhóm Quốc Khánh Phần ở Viện Y học Gia Mộc Tư đã chứng minh rằng ngoại khí đã có tác dụng rõ ràng giảm bớt và tiêu diệt các loại vi khuẩn ở nho trắng, ở đại tràng, ở bạch niệm, kết quả có thể nhìn thấy ở các tấm ảnh chụp. Tỉ lệ sát thương: khuẩn nho trắng 86,4%, khuẩn ở bạch niệm 60,9%.

Vậy thì ngoại khí của khí công có thể tồn trữ thông qua môi giới trung gian mà vẫn phát sinh tác dụng hay không?

Nhóm công tác Trần Minh ở Viện Y học Quảng Tây chứng minh rằng khi phóng khí vào nước, nước sẽ trở thành "Nước khí công"

hoặc còn gọi là "Nước thông tin" có công năng. Điều kì diệu hơn nữa là họ đã tiến thêm một bước chứng minh "Khí hóa thủy" có "trường năng lượng thông tin có thể tồn tại lâu dài": "Khí hóa thủy"[1] gốc để sau 49 ngày, có thể làm cho nước chưa được phóng khí ở xung quanh cũng có tính chất như thế (đo được bằng quang phổ tử ngoại).

Kì thực, khí hóa thủy từ xưa đã có. Dân tộc thiểu số người Khương vẫn giữ được một số phương pháp chữa bệnh nguyên thủy, trong đó có cách chữa bằng "khí hóa thủy". Ví dụ như bị thương và gãy xương phải nhờ nhà khí công phun "khí hóa thủy" vào, ngay lập tức sẽ giảm đau và cầm máu.

Khí hóa thủy còn có thể giải thích được những bí ẩn của thiên nhiên. "Người báo" là một loại bệnh trong rừng rậm châu Phi. Người bị bệnh toàn thân da dẻ vàng ra, có vằn báo, ở miệng mọc ra những răng nanh như nanh báo. Nguyên nhân căn bệnh này đến nay chưa rõ. Đây là một chứng bệnh không chữa được. Lu-y, 46 tuổi, là một người dẫn đường. Một lần ông ta đi sâu vào trong rừng rậm, vì quá khát không chịu nổi, đã uống nước trong một cái hang, sau đó biết rằng loài báo thường tắm ở hang động này. Từ đó, ông biến thành "người báo", gào rú, ăn thịt sống, bị tống vào khu bảo vệ động vật. Nếu như không có những tấm ảnh, hình dáng "người báo" khó mà tưởng tượng. Vậy, nước con báo tắm là cái gì? Ngoại khí thì ai cũng có, chỉ mạnh yếu khác nhau mà thôi. Vạn vật cũng đều có, con báo không phải là ngoại lệ. Nước mà con báo tắm tất cả được khí của con báo làm khí hóa, đã trở thành "khí hóa thủy của báo", cho nên Lu-y đã uống phải nước khí hóa của báo mà lâm bệnh. Hiện nay, nghiên cứu từ góc độ gây bệnh, vẫn chưa có kết quả. Vậy nếu như thay đổi cách nghiên cứu, thăm dò từ góc độ trường và khí, rất có thể được những kết quả bất ngờ.

---

(1) Nước đã được phóng khí.

Còn có một tấm ảnh "người báo" mọc sừng ám chỉ một quái vật nửa người nửa thú được phát hiện ở trong hang núi gần biển, người ở nơi ấy gọi là "ông tổ".

Thế giới này, không có chuyện li kì nào là không có. Ngày 9-8-1988, "Nam phương nhật báo" đã đăng một tin tương tự, nói rằng một phụ nữ hơn 40 tuổi ở thôn Tư Nghiệp, xã Đại Minh, huyện Bình Nam, tỉnh Quảng Tây đã sinh ra một đứa trẻ quái đản: toàn thân mọc lông vàng, lòng bàn chân và lòng bàn tay mọc lông đen sẫm, mắt rực ánh sáng xanh lét, trong miệng mọc hai chiếc răng nanh dài 4 phân dày 0,5 phân, tiếng khóc như tiếng thú kêu.

Người báo, ông tổ, quái thai, trước đây, những thứ này đều gọi là "yêu ma, quỷ quái", đều gọi tóm gọn lại là một chữ "tà".

Thành thật mà nói, khoa học và y học hiện đại đã phát triển đến như ngày nay, nhưng chưa hề có một đối sách đối với loài "tà" nói trên, nhắm mắt không chịu thừa nhận thì không phải là thái độ thực sự cầu thị.

Tuy không dám nói rằng các bậc hiền triết xưa vẽ tranh trừ tà, đã nắm chắc trong tầm tay, nhưng họ đã tiếp xúc và vật lộn với loại tà này hàng vạn năm, vẫn có thể cung cấp cho người ngày nay nhiều điều tìm tòi tham khảo. Trong chương "Thái thượng trợ quốc cứu dân tổng chân bí yếu", cuốn ba của "Đạo tàng", có ghi chép nội dung cụ thể của "khí hóa thủy" (Hình 73).

(3) Những thí nghiệm vật lí - Những vết than và mực trong không gian tích khí

Cao trào khí công và cả cơn sốt khí công của thế giới dấy lên từ những năm 70 thế kỉ này, đã đặt cơ sở vững chãi cho việc tìm hiểu bí ẩn của phù chú và nguyên lí của lí thuyết phù chú, đã tìm được một tiếng nói chung thông hiểu lẫn nhau giữa các ngành nghề khác nhau.

三光符
象形
Phù tam quang tụ hình

許真君咒水治病咒

南招摇北玄武東老君西白光天上翁地下母五方神水啓録降臨敕

凡咒先捏雷公局一炁念三七遍取五方炁并天剛炁誰入水中如遇一切病患可施此術施邪大功更以三光符同用甚妙

Hình 73 :
Trong hình nhỏ phù tam quang : Điểm đen dưới phù chữ thiên trong đó tạo nên phù nhỏ và chú :

1、反时针螺旋 7 圈：
念月君七傅咒七遍取气。

2、顺时针螺旋 7 圈：
念日君七煞咒七遍取气。）

3、黑点：
天帝释章，佩带天刚

Nói chung, xét từ bản chất, phù là chất truyền tải, chú là thông tin. Còn bộ mặt thực của phù chú chính là luyện khí, đặc biệt là kĩ xảo phát phóng ngoại khí của khí công. Nội dung mà nó chứa đựng bao gồm khoa Chúc do của Trung y và phần trục tà của phong thủy học cổ đại. Phạm vi thể hiện bên ngoài của nó gồm các môn nội gia quyền của võ thuật Trung Quốc, như thái cực, bát quái, hình ý quyền (đại thành quyền)... Có điều làm người ta phải nuối tiếc là nội gia quyền không để lại một tấm phù nào trên sách vở, chỉ có thể hiểu được trong khi luyện tập, chẳng hạn như tư thế "vân thủ"

trong thái cực quyền chính là tấm phù "dương âm" với dòng khí xoắn ngược xuôi.

Nếu như nói phù là một thể chứa khí, phải chứng minh rằng khí có "tính tồn trữ", còn gọi là "hiện tượng ghi nhớ".

Việc sử dụng phù, ngoài việc dùng tại chỗ, như ngoài "vẽ trên chỗ đau", còn có "đốt thành than để uống" hoặc "đeo ở trên người" (một đội quần vợt Nhật Bản, khi trả lời phỏng vấn của phóng viên, đã nói: Nguyên nhân giành thắng lợi của họ, thứ nhất là do nỗ lực chủ quan, thứ hai là do mỗi đội viên đều dùng cách trữ khí bằng bùa hộ thân") hoặc "đặt bùa ở trong phòng", "giấu bùa dở dưới gầm giường"... Những cái trước, chúng ta có thể thấy hình dáng của chúng ở cách trị bệnh bằng phương pháp vận khí của khí công hiện nay; còn cái sau chúng ta có thể thấy bóng dáng ở các hiện tượng công năng đặc dị. Nhiều cách sử dụng phù đã nói lên rằng người xưa đã nắm vững được hiệu quả tồn trữ của khí, và có thể sử dụng nó một cách xuất sắc. Thế thì, trước dụng cụ khoa học hiện đại, liệu khí có thể tỏ rõ sự trường thọ của bản thân nó không?

Tám nhà khoa học nước ngoài đã lần lượt bỏ ra 100 năm nghiên cứu trường năng lượng nhân thể, qua đo đạc thử nghiệm, phát hiện ra rằng những người cơ thể khỏe (tương đương với những khí công sư sơ cấp), sau khi đã ra khỏi phòng thí nghiệm, tín hiệu của trường năng lượng nhân thể vẫn chưa mất đi, mà có thể kéo dài thêm 15 - 20 phút đồng hồ.

Năm 1983, trường đại học Vân Nam, khi tiến hành thí nghiệm về "cách đọc chữ đặc biệt" ESP, sự thay đổi của đèn từ hai cực nhạy cảm, phải trải qua 20 phút sau mới trở về trạng thái bình thường.

Những thí nghiệm khoa học loại này rất nhiều, đã chứng tỏ rằng khí mà nước ngoài gọi là trường năng lượng nhân thể, quả là có tính tồn trữ, tuy mấy chục phút đồng hồ không thể coi là dài. Nhưng, có hai điểm cần phải nêu lên: một là độ nhạy cảm

của những dụng cụ đo đạc hiệu chỉnh, hai là chuẩn mực trường khí của đối tượng được thí nghiệm. Điều này cũng có nghĩa là những thí nghiệm hiện nay chỉ mới cung cấp cho ta định tính, còn vấn đề định lượng lại do những dụng cụ chuyên dùng độ nhạy cao và những nhân tài cấp cao nắm thật vững vàng khí công cao cấp, quyết định. Hai điều này đều phải đầy đủ, mới có thể đo đạc để biết được khí có thời gian tích trữ là bao lâu. Kinh nghiệm chứng minh rằng tác dụng của phù nói chung có thể giữ được nửa năm, thậm chí mấy năm.

Còn tính tồn trữ bằng khí đốt ra tro để uống, hầu như khó mà lí giải được. Trước hết, hãy quan sát một thực nghiệm "cùng cực thì đẩy nhau, trái cực thì hút nhau" là quy luật phổ biến của vật lí học và sinh vật học, cũng là quy luật phổ biến của toàn tức dòng khí xoắn vũ trụ. Có điều khác nhau ở cách nói "Nhất âm nhất dương chi vị đạo", "cô âm bất sinh, cô dương bất trưởng"[1] mà thôi.

Những nhà khoa học nước ngoài đã lấy một con rắn đực, một con rắn cái, tiến hành một thực nghiệm quan trọng. Trước hết, đốt rắn đực, rắn cái thành than, rồi để riêng hai loại than đó vào bấc của hai cây nến. Sau khi đốt nến, việc lạ đã xảy ra: Ngọn lửa của hai cây nến ở một cự li nhất định dần dần sát vào nhau, cho đến khi liền với nhau thành hình chữ nhất. Nhưng thực nghiệm với than của hai con rắn cùng là đực hoặc cái, sẽ không có hiện tượng này xảy ra.

Giá trị của thực nghiệm nói trên không chỉ nói lên được là tro vẫn có tính tồn trữ khí và thông tin, hơn nữa nó còn chứng tỏ thuộc tính âm dương cũng có thể tồn trữ bảo lưu. Khoa Chúc do Trung y và môn phong thủy học cổ đại đã dựa vào kĩ xảo vòng xoắn trái và

---

(1) Một âm một dương, là đạo;
Chỉ có âm, không có sinh ra; chỉ có dương, không có lớn lên.

vòng xoắn phải của phù để quyết định thuộc tính âm dương của chúng, để đạt tới tác dụng điều trường và trị bệnh bằng phương pháp bổ tiết.

Thế thì, những tấm phù được vẽ trên giấy liệu có tính tồn trữ không?

Mấy năm gần đây, theo đà thâm nhập của khí công vào rất nhiều lĩnh vực, trong vườn hoa muôn màu muôn sắc của khí công, đã xuất hiện một bông hoa lạ mà hình như chúng ta đã từng quen: Thư pháp khí công tức viết vẽ vận khí. Trong một số cuộc triển lãm về thư họa, thường nhìn thấy một số người yêu thích khí công giơ tay lên trước những bức tự họa để "cảm khí", kết quả lại là có khen có chê, không thể nhất trí được.

Để thăm dò và nghiên cứu, một giáo sư ở Đường Sơn đã tiến hành một loạt thực nghiệm nghiên cứu về bút tích của một nhà thư pháp Hải Nam, đã đưa ra câu trả lời khẳng định những nghi ngờ về khí của thư pháp.

Những thực nghiệm đo đạc đã phát hiện ra rằng những bút tích thư pháp ở trạng thái khí công cũng giống như khí công sư, không ngừng phát phóng ngoại khí ra bên ngoài, hơn thế nữa còn làm nảy sinh các loại hiệu ứng đối với vật chất. Ví dụ như làm cho công suất truyền của lade tạo ra chấn động đối với phương hướng phân cực; làm cho hỗn hợp giữa dung dịch êtanal và brôm nước có phản ứng mất màu; làm cho độ dẫn điện của nước tăng lên; làm cho đường quang phổ của nước xuất hiện những đỉnh nhọn... Tóm lại, những nét mực của thư pháp khí công có thể lấy làm nguồn khí công thay thế cho khí công sư.

Điều có ý nghĩa hơn là các sản phẩm phục chế của những nét mực ấy vẫn có lưu giữ thông tin. Những tìm tòi sáng giá này, không nghi ngờ gì nữa, đã cung cấp những bằng chứng hùng hồn về hiệu ứng trường khí cho bản chất của khí và ứng dụng trên các mặt phù

hiệu cát tường, mẫu thời trang, phù vẽ trên cơ thể của phù hiệu Trung Quốc.

6. "Kĩ thuật chụp ảnh RS" đã nắm bắt được phù khí hóa tự nhiên nhân thể

(1) Tạo ra phù nào, ý niệm vẫn là then chốt

Mọi người đều biết điều tâm, điều tức và điều thân là "ba bản hành khúc" của khí công. Nhìn chung, đối với người mới học, cách phân chia như vậy là để trình bày cho dễ hiểu. Một khi đã nhập môn rồi, theo sự tăng trưởng của công lực, sẽ phát hiện ba bước đi ấy, chỉ còn lại "một chiêu mới" mà thôi, tức là chỉ có điều tâm là cần có, không thể thiếu được. Lúc ấy mới có thể cảm nhận được sự kì diệu của giáo huấn cổ: "Tâm điều, tức tự điều".

Để điều tâm nhập tĩnh, rất nhiều công pháp đã sử dụng không ít những "câu dẫn dụ", nào là "hoa thơm chim hót", nào là "tôi bay lượn như tiên, như giẫm chân trên mây"... Những lời dẫn dụ này ngày xưa gọi là câu phù. Phù và chú gắn liền không thể tách rời, cùng lúc khi thư phù, phải kèm thêm những câu chú tương ứng, lực của khí mới có thể mạnh mẽ được. Nhưng kinh nghiệm của người xưa đã chỉ ra rằng lúc đầu tiên chú có thể đọc thành tiếng, sau đó đòi hỏi chỉ có thể tự mình nghe thấy, lúc này đã gần giống với ý niệm, ý nghĩ như chúng ta thường nói ngày nay.

Ảnh hưởng của ý niệm với khí là rất quan trọng, nó tạo ra tác dụng mang tính quyết định. Điều này trong sách cổ mênh mông như biển, có liên quan đến khí công và nền văn hóa truyền thống của Trung Quốc đã có sự ghi chép đầy đủ. Nhưng do thiếu sự trắc nghiệm khoa học chứng minh, vẫn khó tránh khỏi số phận rủi ro bị chụp chiếc mũ chủ nghĩa duy tâm, mê tín phong kiến và quả thực cũng đã tạo cơ hội lẫn lộn thực giả cho bọn giang hồ lừa đảo và bọn thống trị phong kiến lợi dụng.

Ý niệm chia ra thiện ác, ý niệm ác có thể dẫn tới độc ác. Các nhà khoa học Mỹ đã tiến hành một thực nghiệm tâm lí về ý niệm ác dẫn tới độc ác, đã chứng minh rằng khi con người nảy sinh ác ý, những biến hóa hóa học tạo ra về mặt sinh lí, có thể làm cho loại dịch thể nào đó chuyển hóa thành độc tố xâm nhập các cơ quan, qua đó ảnh hưởng đến sức khỏe. Cách làm như sau: Lấy một ống thủy tinh đặt vào một bộ phận làm lạnh, bảo người đó thổi vào một đầu của ống thủy tinh, hơi thở gặp lạnh sẽ ngưng đọng ở trên thành ống. Nếu tâm lí của người tham gia thí nghiệm bình thường, những giọt ngưng kết trong suốt, không màu; nhưng nếu người tham gia thực nghiệm phẫn nộ, kinh hoàng, ghen tức, cáu giận, hạt ngưng đọng sẽ có màu sắc khác nhau. Qua phân tích hóa học thì thấy trong đó chứa dung dịch độc làm chết người. Lượng hơi thở khi ghen tức có thể làm chết một con chuột con (ghi chú: Phù tránh tà lại đúng là đã lợi dụng ý niệm loại này).

Trái lại, ý niệm lương thiện có thể nâng cao sức miễn dịch của cơ thể. Nhà tâm lí học của trường Đại học Ha-Phơ, Mỹ, đã chiếu cho các sinh viên xem một bộ phim về một người phụ nữ ở Ấn Độ giúp mọi người có niềm vui. Sau đó, phân tích nước bọt của sinh viên, phát hiện thấy "bạch cầu miễn dịch loại A" tăng lên. No chính là dũng sĩ chống chọi bệnh truyền nhiễm đường hô hấp.

Trên đây đều là những thực nghiệm sinh hóa, vậy những thí nghiệm vật lí thì như thế nào?

Một chuyên gia vi tính nước ta (Trung Quốc) đã sử dụng "đĩa mềm với chương trình liên hợp" phân tích một cách tổng hợp bằng vi tính đối với thiên thư, kết quả đã đạt từ 78,4 đến 93,5% phù hợp với xu thế chung của "sự kiện tinh thần", so với những thực nghiệm thông qua bộ nhớ của máy vi tính để phân biệt những từ ngữ ý niệm, ý nghĩa của nó càng sâu sắc hơn.

Trong phần lớn những thí nghiệm đo đạc của các nhà nghiên cứu khoa học nước ta (Trung Quốc) tiến hành đối với khí công và

công năng đặc dị, những kết quả của Viện Nghiên cứu khoa học nhân thể của trường Đại học Địa chất Trung Quốc là rõ rệt nhất, có sức thuyết phục nhất. Gần đây họ đã sử dụng kĩ thuật tối tân của thế giới là kĩ thuật nhiếp ảnh trường nhân thể RS làm công cụ để nghiên cứu sự bức xạ ngoại khí nhân thể, đã thu được không ít những thành quả làm kinh ngạc mọi người. Trong nghiên cứu, đã phát hiện ra đặc trưng của sự điều tiết và khống chế ý niệm đối với sự bức xạ ngoại khí (chú: tức là phù khí hóa tự nhiên nhân thể) có ảnh hưởng rất to lớn: "Trong trạng thái khí công, không thêm ý niệm sản sinh ra từ trường, những đồ hình đã đo đạc được giống như một cây bút tùy tiện vẽ ra những vòng trên giấy, tập trung đối xứng nhau thành hai nhóm, nhưng trên cơ bản, vẫn là ở trạng thái hỗn độn không có trật tự". Nhưng "ý niệm lại sản sinh thêm từ trường (như giấy lại đặt trên bảng từ tính để viết) thì kết quả những hình cảm quang trên giấy giống y như đồ hình xuất hiện trên bảng kê có từ tính. Đó là những vòng tròn tạo bởi những vệt đen lốm đốm trắng (chú thích: nó rất giống dòng xoắn khí ngược xuôi của Hà Đồ, Lạc Thư)".

Điều kì diệu hơn nữa là "những bức ảnh thu được ở chỗ huyệt ấn đường, khi thêm những ý niệm khác nhau, ví dụ như tấm ảnh thu được khi thêm ý niệm "phải tạo ra từ trường thái cực đồ", quả thực đã xuất hiện thái cực đồ đường nét rất nhỏ; như sau khi thêm ý niệm chữ "tôn" và "số 2", thì kết quả đúng là đã xuất hiện chữ "tôn" và "số 2", hơn nữa thứ tự vị trí cũng như thế.

Những kết quả thực nghiệm này, các nhà nghiên cứu khoa học gọi là "hiệu ứng màn hình". Cũng chẳng khó khăn gì để nhận ra hiệu ứng màn hình trực quan hơn có sức thuyết phục hơn, so với "hiệu ứng sóng vi tính" ở nước ngoài.

(2) Trăm dáng nghìn hình vẫn là khí

Những điều làm cho người ta nuối tiếc là, rất có thể do những nhà nghiên cứu khoa học vẫn chưa bước vào "khu cấm" của phù hiệu

Trung Quốc, nên đối với những phát hiện lớn lao dưới đây, hình như vẫn cảm thấy không hiểu ra sao.

"Những tấm ảnh chụp được bằng kĩ thuật nhiếp ảnh RS chứng tỏ rằng ngoại khí phát ra từ chỗ các huyệt vị, ở trạng thái khí công, có hàng loạt đặc trưng hình thái vẫn chưa được giải thích đầy đủ, chẳng hạn như "hình răng cưa", "hình sợi tóc", "hình sao chổi", "hình cái roi bay", "hình đốt trúc", "hình con sâu bò" và "các hiện tượng phức hợp phân thoa phức tạp".

Kì thực, những hình của khí này trong phần nghiên cứu dòng xoắn ốc của phù khí hóa nhân tạo trên đây đã nói tới có một số đã được quy nạp vào trong bảng số 1, phần lớn là kết quả của sự biến đổi vòng xoắn ốc. Sự miêu tả hình của khí lại rất đúng là sự hình dung về phù khí hóa tự nhiên nhân thể.

Chúng ta cần phải cảm ơn những người làm công tác nghiên cứu khoa học Trung Quốc. Họ đã đem lại sức sống khoa học cho môn phù hiệu học Trung Quốc lưu truyền từ ngàn đời.

Chương 3

ỨNG DỤNG PHÙ CHÚ - ĐIỀU TIẾT TRƯỜNG KHÍ

I
DÙNG VÀO ĐIỀU CHỈNH TRƯỜNG KHÍ - SỬ DỤNG PHÙ TRẤN TRẠCH

1. Tuyệt phẩm của Hoa Hạ[1] - "Họa phù" có cả thư và họa

(1) Hội họa Trung Quốc quý ở "giống như thần"

Phàm người nghiên cứu văn hóa truyền thống Trung Quốc và có một trình độ nhất định, đều rất nhạy cảm với khí. Một học giả nghiên cứu "Kinh Dịch" nghiệp dư, vốn là một giáo sư quốc họa, đã từng nói với cảm xúc sâu lắng rằng:

"Quốc họa Trung Quốc rất coi trọng cái "giống như đúc", vì thế nền quốc họa Trung Quốc có đường nét quấn khí, rất thích hợp với phòng trang điểm. Trong phòng, nếu có treo một bức quốc họa, sẽ thấy sự yên ấm, thoải mái, thậm chí còn có thể cảm thấy từng làn hương thơm tỏa ra từ bức họa. Nhưng trái lại, nếu vẽ một bức tranh sơn dầu của phương Tây thì hoàn toàn khác. Nếu là một bức tranh phong cảnh, do sử dụng phép gần xa của không gian ba chiều, có thể khiến bức tường mặt phẳng của bạn luôn luôn mở ra một khung

(1) Trung Hoa cổ đại.

cửa sổ thông tới tận cánh đồng, không bao giờ đóng lại, đã làm mất đi tính vuông vức khép kín trong phòng. Còn những bức tranh tĩnh vật thì tranh chiếm không gian, tăng vẻ bừa bộn của nội thất. Nếu là bức tranh chân dung thì càng chán hơn, người trong tranh cứ như lúc nào cũng nhô đầu ra, không chỉ muốn giành chỗ ngồi, thậm chí vào mùa hè nóng bức còn tạo cảm giác thiếu không khí".

Trung y nhấn mạnh ba thứ quý là tinh, khí, thần. Đạo Lão có ba bước luyện công là luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hoàn hư[1]. Có thể thấy cái "giống như đúc" của quốc họa Trung Quốc thực tế là giống như khí, hoặc tương đồng với khí. Danh họa quá cố Bạch Thạch giải thích "giống như thần" là "Kì diệu ở giữa giống và không giống". Trạng thái trung gian này hoàn toàn gắn bó chặt chẽ với "trạng thái khí công" "Hoảng a hốt a, hốt a hoảng a" của Lão tử và "Tỉnh tỉnh tịch tịch[2], tịch tịch tỉnh tỉnh" của đạo Phật cho đến "đừng quên, đừng giúp" của thuật nội đan đạo Lão, phương pháp trùng nhau, kết quả khí cảm tất nhiên sẽ gần giống nhau.

Nói về khí cảm như trên, hoàn toàn không phải thiên kiến, cũng tuyệt đối không phải do tác động tâm lí đưa đến. Kì thực, điều nói tới là hội họa Trung Quốc và hội họa phương Tây, còn li lẽ nêu lên lại là đặc điểm của nền văn hóa phương Đông và phương Tây, tức có phải là hạt nhân của khí đã bổi bật lên hay không?

Thư pháp và vẽ tranh của Trung Quốc đều đòi hỏi phải thư giãn nhập tĩnh, vận khí vào ngón tay, đã có nội dung cơ sở của thư phù khoa Chúc do, huống hồ trong ngành lại có tác dụng của phù khí chuyên môn nghiên cứu. Chả trách, trong phong thủy học, thường dùng những tấm phù treo ở trên tường hoặc đặt dưới gầm giường, để điều tiết trường khí (xưa gọi là tránh tà, đuổi tà).

---

(1) Trở về hư không.

(2) Êm ả.

(2) Cách điều trị thần kì bằng nét vẽ

Bức vẽ không chỉ là tác phẩm nghệ thuật, có giá trị thưởng thức, nó còn là thứ để chữa bệnh và có công hiệu chữa bệnh. Nó dựa vào ảnh hưởng của "thất tình" của con người để điều chỉnh sức khỏe của cơ thể người. Kì thực, xét về bản chất, vẫn là tác dụng "trường khí" của bức vẽ.

Chúng ta trước hết hãy tiến hành một số thăm dò từ góc độ tâm lí học. Theo một tin tức phát đi từ Hồng Kông, có một thiếu nữ luôn luôn có những cơn ác mộng, lâu dần đã bị chứng suy nhược thần kinh. Thế là bèn mời một bậc đại sư phong thủy đến nhà xem. Ông đã gỡ bức tranh "con báo ngốc" trên chiếc tủ áo dưới chân giường cô, không lâu người bệnh đã ngủ một mạch tới sáng, bệnh khỏi. Thì ra, bức tranh động vật mà người lớn coi như tượng trưng cho sức mạnh và tốc độ, trong tâm lí các em nhi đồng đã trở thành bức tranh gây sợ hãi.

Những năm gần đây, ở nước ngoài đã phát hiện "chứng bệnh tổng hợp của tác phẩm nghệ thuật" rất kì quái. Về biểu hiện của bệnh này, có thể nêu ra một ví dụ. Một sự kiện như sau đã từng xảy ra trước bức điêu khắc "Đại lực sĩ" của nhà điêu khắc Ý ở sơ kì văn hóa Phục Hưng Donatan, hiện đang lưu giữ tại Phulaluânsa: một chàng trai hơn 20 tuổi bỗng nhiên cởi hết áo quần trên người trước đám đông, bắt chước tư thế của pho tượng. Nguyên nhân nào thúc đẩy người trẻ tuổi này có hành động làm người khác phải kinh ngạc. Chủ nhiệm bệnh viện San-ma-li-ma ở thành phố Phulaluânsa đã để ra 10 năm, lăng lẽ nghiên cứu ảnh hưởng ghê gớm mà tác phẩm nghệ thuật đã gây cho 107 vị khách du lịch.

Kì thực, trong phong tục của người Trung Quốc, từ lâu, từ sớm đã thấy được tầm quan trọng của việc bố trí nội thất. Như trên đã nói, nếu treo một bức tranh sơn thủy hoặc một dải thư pháp của danh nhân, sẽ cảm thấy lòng dạ thảnh thơi, không khí trong lành. Ngược lại, nếu treo một bức tranh sơn dầu cơ thể con người,

sẽ cảm thấy trong phòng chật chội, thậm chí còn có cảm giác "thiếu không khí".

Thời xưa, những ví dụ về việc chữa bệnh bằng tranh nhiều vô kể. Tương truyền năm Trinh Quan thứ 13 đời Đường, khô hạn khắp nơi, đâu đâu cũng lan truyền chuyện Hải Long Vương phạm vào luật trời, bị ngọc hoàng chém đầu. Đường Thái Tông lo lắng đêm không ngủ được, bảo rằng ban đêm ngoài cửa có quỷ gào thét, thế là Uất Trì Cung hăng hái tự xin ban đêm đến gác cửa cung để đánh đuổi quỷ ra ngoài cửa thì chẳng thấy có quỷ ám nữa. Sau khi bệnh của Đường Thái Tông thuyên giảm, ông không nỡ để hạ thần còn phải gác vào ban đêm, bèn cho họa sĩ vẽ hình Tần Quỳnh và Uất Trì Cung dán ở cửa cung. Sau đó bệnh của Đường Thái Tông quả nhiên khỏi hẳn, câu chuyện lan truyền đến dân gian, nên đã thành phong tục "dán thần giữ cửa".

Trung y cho rằng, người gan mật phát triển, thuộc mộc, Thái Tông sợ sệt là thận kém hỏa suy, thận thuộc thủy, trên thực tế, đó là tương sinh tương khắc của ngũ tạng, "Mộc sinh hỏa", "Thủy hỏa kí tế".

Em gái của Lưu Chấn, quận thú Nam Khang đời Tống, thời Nam Bắc Triều, gả cho Phan Dương Vương làm phi, tình cảm của hai người gắn bó keo sơn. Về sau, Phan Dương Vương bị Tề Long Vương sát hại, vương phi đau thương cực độ rồi sinh bệnh. Lưu Chấn làm một bài thuốc: đó là bức tranh do danh họa Viên Sảnh vẽ Phan Dương Vương đang ăn nằm với sủng thiếp, có tên là "Tranh Phan Dương Vương làm tình". Vương phi vừa trông thấy, bực tức dâng trào, phẫn nộ mắng rằng: "Lão khỉ này đáng phải chết từ lâu!" và ngay lúc ấy xé nát bức tranh. Do không còn tương tư nữa, bệnh tật cũng chẳng cần thuốc mà khỏi. Trung y cho rằng đó là một ví dụ "mộc tiết kim" (quan hệ gỗ cứng thì lưỡi rìu cùn) tức là "nộ thắng bi".

Nhà tâm lí học Mỹ Nô-nit sau khi nghiên cứu, cho rằng "Danh họa liệu pháp" thuộc về sự tưởng tượng của liên quan cảm giác giữa thị giác và tâm lí, tâm lí ảnh hưởng sinh lí, ảnh hưởng tới công năng phân tiết và miễn dịch.

Những thí dụ trên đây tuy thấy trong kinh điển nhưng chưa được viết vào dược điển. Công năng chữa bệnh bằng tranh là do người đời sau truy phong. Như vậy, trong dược điển có sự ghi chép về "điều trị bằng nét vẽ" không?

(3) Phù Chung Húc trong "Bản thảo cương mục"

"Bản thảo cương mục" là sách kinh điển Trung dược nổi tiếng thế giới, trong đó, ngoài dược thảo ra, bao gồm muôn mặt, thứ gì cũng có. Dưới con mắt của Lý Thời Trân hầu như không thứ nào không thể làm thuốc được. Nhân vật thần thoại "Chung Húc" cũng được mời vào "Bản thảo cương mục". Trên thực tế đó là phù chú liệu pháp dùng tranh thy thế cho phù.

Chung Húc là anh hùng bắt quỷ trong truyền thuyết. Theo ghi chép của Tống Thẩm Quát trong cuốn "Bổ bút đàm" nói là vào năm khai nguyên đời Đường, Minh Hoàng giảng võ ở Lệ Sơn, một đêm mộng thấy hai con quỷ, quỷ nhỏ đến trước ăn cắp đồ đạc, quỷ lớn từ đằng sau chạy đến, tóm gọn quỷ nhỏ và nuốt chửng. Đường Minh Hoàng hỏi quỷ lớn là ai? Quỷ lớn nói: Thần tên là Chung Húc, vì thi võ không đỗ đã tự vẫn, sau khi chết, thề sẽ cùng bệ hạ trừ bọn yêu quái trong thiên hạ. Đường Minh Hoàng tỉnh dậy, lập tức lệnh cho thợ vẽ Ngô Đạo Tử vẽ hình của Chung Húc. Từ đó, câu chuyện Chung Húc đánh quỷ và tư thế anh hào của Chung Húc lan truyền khắp thiên hạ, đến nay đã trở thành tục lệ trong dân gian.

Theo ghi chép của "Bản thảo cương mục", bức họa Chung Húc chủ trị "tị tà chỉ ngược" thích hợp với bệnh khó đẻ. Cách dùng thuốc là: "Lấy bàn chân trái của Chung Húc đốt thành than rồi uống".

Còn trị được "bệnh quỷ ám". Phương pháp này là "giấy vẽ tranh Chung Húc đốt thành than, hai đồng cân, a ngùy - tì sương, đan (chu) sa mỗi thứ một thìa lớn, nghiền thành bột, hòa với bột mì trong tiết hàn thực, viên thành viên nhỏ như hạt đậu, mỗi lần uống một viên, khi phát cơn dùng nước lạnh để uống, ngày 15-1, ngày 5-5 thì xem lại bệnh".

Vậy, phù Chung Húc tại sao lại có thể chữa được bệnh khó đẻ và bệnh sốt quỷ (bệnh sốt rét, tục gọi là nóng rét).

Trước hết, tinh thần Chung Húc đánh quỷ đã đi sâu vào lòng người, loại phù này có mang trường của chính khí, tạo được tác dụng trấn kinh. Ngoài ra, giấy vốn có tính năng "cầm máu giảm sốt", tác dụng "an thần" của chu sa và dược tính của các vị Trung dược (tì sương rất độc, khi dùng phải thận trọng) tổng hợp lại với nhau, không thể không có hiệu quả. Nhưng, nếu khó đẻ, trước hết vẫn là xin mời bác sĩ phụ sản đến chẩn trị là hơn, đừng để chậm trễ.

(4) Cấu tạo của họa phù giản đơn

Những phù lấy họa làm chính, phù chỉ là phụ thì gọi là họa phù. Họa phù chia làm hai loại: Họa phù giản đơn và họa phù phức tạp.

Họa phù giản đơn do phối hợp giữa nhiều phù đường cong và số ít phù đường thẳng tạo thành.

Như một nét mây lành giống như đám mây lành trên trời.
("Đạo tàng" 6-729).

Như một nét mũ sắt nghiễm nhiên là như chiếc mũ cánh chuồn của Bao Thanh Thiên (đi với câu chú: "Thiết mạo thần thông bất khả đương")
("Đạo tàng" 29-817).

Như vòng xoắn thuận ngược giống như cái mũi lớn (bên trái đi với câu chú "Thái dương quân"; bên phải đi với câu chú "Thái âm quân").

Như phù "Thần hổ u tịch" rất giống đầu hổ (đi với câu chú "Sắc thần hổ nhiếp dạng phục phó thần hình").
("Đạo tàng" 31-579).

(5) Kết cấu của họa phù phức tạp

Họa phù phức tạp đã không phải là tượng trưng mà là sản vật tổng hợp của đầu người, mình người và phù đường cong, đường thẳng, chữ Hán. Ví dụ như họa phù phức tạp trong "Đôn hoàng di thư" (Hình 74).

(6) Lí giải họa phù thần kì

Họa phù thần kì không chỉ phức tạp hơn họa phù phức tạp, hơn nữa hình tượng vẽ ra đã không còn là người hoặc động vật, mà đã xuất hiện với bộ mặt yêu quái. Nhưng qua quan sát kĩ một lượt, chẳng có gì là lạ, thì ra, phần lớn các phù này đều là sự tổ hợp các đầu rồng mình người tạo nên (Hình 75).

Điều đáng được nghiên cứu là quá trình hình thành của họa phù thần kì. Nếu như chúng ta chỉ vẽ ra thành hình của phù, mà không xem xét kĩ những chi tiết của nó, người ta sẽ không tài nào lí giải được. Chẳng hạn như, nếu vẽ ra theo phương pháp in lưới của mĩ thuật hiện nay, thì quả sai lầm, hoàn toàn đánh mất đi hết khí cảm và công năng của phù hiệu Trung Quốc.

Hình 74

Hình 74

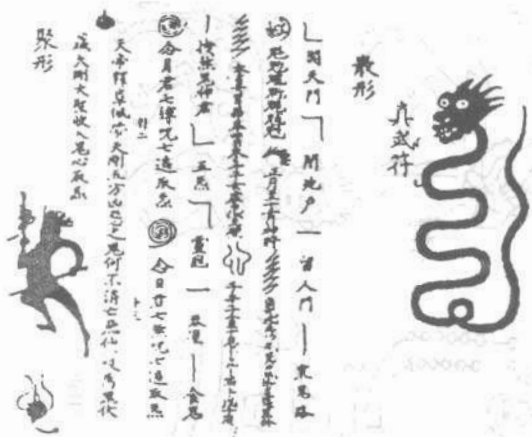

1. ("Đạo tàng" thái thượng trị quốc cứu dân tổng châu bí yếu. Quyển 2)

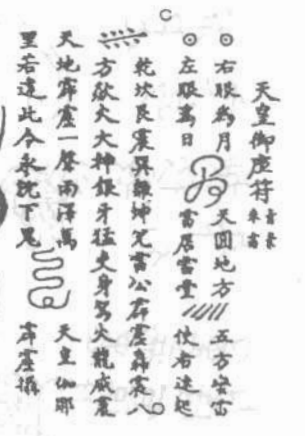

2. ("Đạo tàng" pháp hải di châu Quyển 9)

3. ("Đạo tàng" Pháp hải di châu. Quyển 23)

Hình 75.

Chẳng hạn, chúng ta xem lá phù cầu mưa, những chấm tròn màu đen ở phía dưới bên trái, chúng không phải là bôi mực mà thành, mà là một vòng xoắn ốc nhiều vòng, thuận chiều kim đồng hồ với bốn đường xiên tạo nên.

Lại như những bộ phận phù nhỏ phía trên bên trái của phù trị bệnh chính là ngũ quan trên mặt con rồng. Nếu như chỉ có quan sát chiếc đầu rồng hoàn chỉnh là không tài nào hạ bút được.

Hội họa Trung Quốc rất chú ý đến ý, đến thần và khí cảm, mà hoàn toàn không so bì với tính sinh động như thật của tranh sơn dầu phương Tây. Nhưng lấy gì để đảm bảo là đạt tới mức của ý, thần, khí. Cho đến nay vẫn chưa có người nào nói rõ được. Đương nhiên những bậc thầy về quốc họa xưa nay đã từ trong thực tiễn cả cuộc đời mình, tìm ra được chân đạo lí, nhưng lại chỉ có thể hiểu ngầm, khó nói ra được bằng lời.

Nghiên cứu quy luật hình họa trong phù là con đường ngắn nhất để nắm bắt được cái cốt lõi của quốc họa. Phù hiệu Trung Quốc, lẽ đương nhiên, phải có cống hiến xứng đáng cho thư pháp và hội họa Trung Quốc, nhưng phải loại bỏ thiên kiến mới được.

2. Phù trên đầu viên ngói - Trùng thư

Đầu viên ngói chính là phần trước của viên ngói mà kiến trúc cổ xưa sử dụng, nhìn chung đều nung và khắc những chữ và đồ án cát tường, có tác dụng khu tà và điều tiết trường khí.

Bốn chữ "vĩnh thụ phúc gia" ở đầu những viên ngói trong hình, toàn bộ đều được cấu tạo bởi các đường cong chữ S. Thoạt nhìn, hoàn toàn giống như những con sâu bọ đang bò, vì thế có tên là "Trùng thư". Xin chú ý, nét ngang chữ phúc phía dưới bên trái đều sử dụng đồ án cát tường: Hình như ý ( ) (Hình 76). Trong phù đầu ngói này có chữ, trong chữ lại có đồ hình, phù, chữ, hình họa liền một khối trọn vẹn, đủ thấy sự sáng tạo độc đáo của thợ gốm.

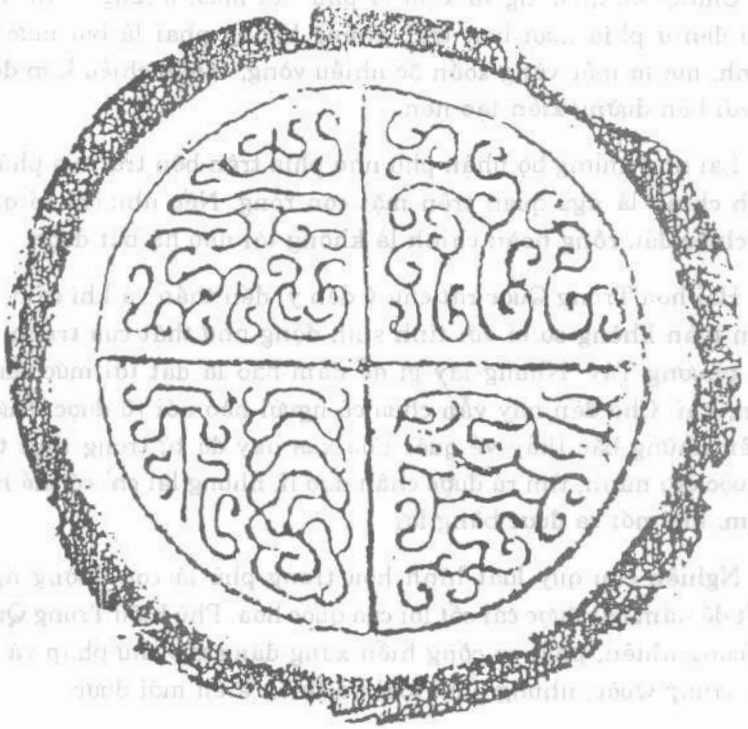

Hình 76: Phù đầu ngói

3. "Họa phù"[1] trong dân gian - Đồ án cát tường, tại sao lại cát?

Đồ án do rất nhiều phù đường cong gấp khúc cấu tạo nên, chính là đồ án cát tường. Đồ án cát tường còn gọi là phù hiệu cát tường (Hình 77-82).

(1) Phù vẽ.

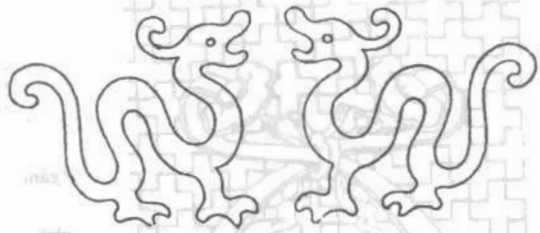

song

Long

Hình 77: Vòng xoắn trái phải bắt nguồn từ Lạc Thư
(Quỷ Long)

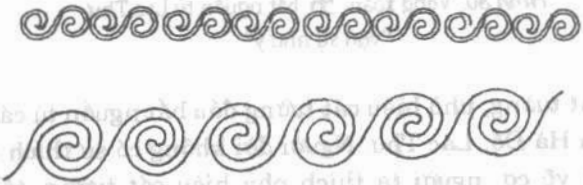

Thao

vân

hòa

tử

Hình 78: Vòng xoắn trái phải bắt nguồn từ Lạc Thư
(Theo linh quái tự)

Như ý

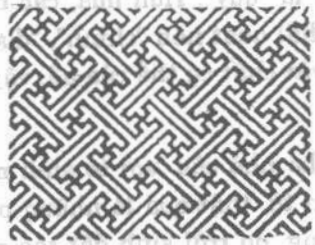

(gấm

Như

ý

chữ

vạn)

Hình 79: Vòng xoắn trái phải bắt nguồn từ Lạc Thư
(Gấm chữ 卐 như ý)

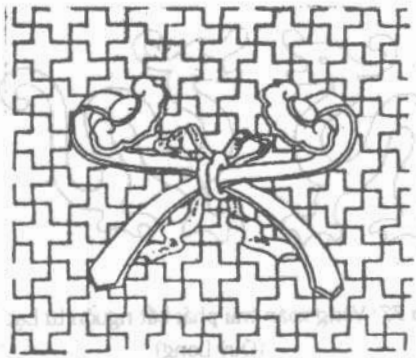

(gấm chữ vạn)

Hình 80: Vòng xoắn 卐 bắt nguồn từ Lạc Thư "vạn sự như ý"

Đồ án cát tường, phù hiệu cát tường đều bắt nguồn từ các đường gấp khúc của Hà Đồ, Lạc Thư. Người đời không có sự thích thú nào lại vô duyên vô cớ, người ta thích phù hiệu cát tường, tất nhiên phải có cái lí. Nhưng hàng nghìn năm nay, chỉ dựa vào trực giác, người nào cũng chẳng nói rõ nổi nguyên nhân.

Trước khi phát minh ra kính hiển vi, người ta tuy không nhìn thấy được dáng vẻ của vi khuẩn, hình dáng của vi rút, nhưng lại có thể biết được chúng từ mặt công năng qua việc miêu tả bằng "tà", bằng "ma", thậm chí là "quỷ". Hơn nữa, các bậc hiền triết xưa đã dùng các sự vật đã khái quát nên "chính", "dương", "cát tường", tất nhiên cũng có cơ sở vật chất cụ thể của nó, vậy thì chúng là cái gì? tốt ở chỗ nào?

Những vật chất bé nhỏ của "sợi tơ sinh mệnh" quan sát được nhờ kính hiển vi điện tử, thật quả là những phù hiệu cát tường, ở bên trong vật thể sống, do trời sinh đất tạo ra. Những phát hiện sâu sắc trong thế giới vi mô đem so với sự giải thích về toàn tức của thế giới vĩ mô, tức là phù hiệu cát tường bắt nguồn từ Hà Đồ, Lạc Thư của quỹ tích vận hành của các thiên thể càng dễ làm cho

Hình 81: Phù "Như đạt ý" và khóa trường mệnh vòng xoắn trái phải bắt nguồn từ Hà Lạc

người thời nay đã quen với khoa học hiện đại, có thể lí giải và tin theo được.

Kì thực, "phù hiệu cát tường" chẳng qua chỉ là người đời sau khoác cho cái tên gọi yêu mến bằng những phù hiệu đường gấp khúc tụ khí này và những biến thái của nó. Ví dụ như trong "Đạo tàng" 31-12, đã có nguyên hình của đồ án cát tường "như ý":

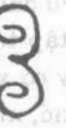

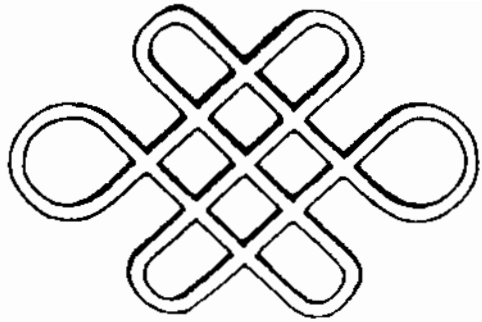

Hình 82: "Bản trường" có nguồn gốc từ hình Lạc Thư

Bên dưới phù có ghi hai chữ "phong hỏa". Hai chữ phong hỏa làm người ta liên tưởng đến uy lực "chiếc vòng lửa" của Na Tra náo động miền duyên hải. Kì thực, đó chỉ là một nét vẽ, là quỹ tích đường vòng trái thuận chiều kim đồng hồ. Hình phù loại này, chúng ta đã gặp nhiều lần, không lạ gì, ở Viện Bảo tàng Cố cung, hay những văn vật khai quật từ lòng đất.

Ngoài ra, những gì đề cập đến trong tường vân một nét của "họa phù": đều là nguyên hình của phù "Như ý" và phù "Như đạt ý".

Trong lĩnh vực văn hóa truyền thống Trung Quốc, hầu như khắp mọi nơi đều có dấu ấn của phù hiệu cát tường.

Điều đáng nói tới là phù hộ thân kiểu Trung Quốc: Khóa trường mệnh, tập tục truyền thống đã có hàng nghìn năm này, mấy năm gần đây có xu thế trỗi dậy. Tuy người ta chưa chắc đã hiểu hết bí ẩn của nó, nhưng cũng đã phản ánh được sức sống ngoan cường của nền văn hóa truyền thống trong dân gian.

4. Phù danh sơn mực đặc, nét đậm

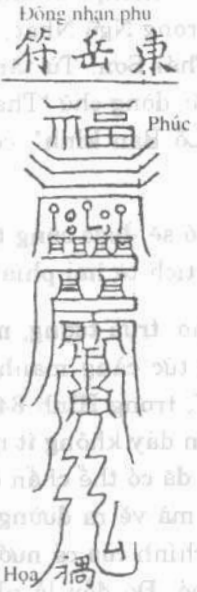

Hình 83: Phù Đông nhạc ("Dương trạch thập thù - Hoàng công an trạch hộ cứu phù trấn pháp")

Tô Đông Pha đã ca ngợi Tây tử hồ bằng câu thơ "Nồng trang đạm mạt tổng tương nghi"[1]. Nếu như nói rằng các loại phù, mà chúng ta đã từng bàn đến, đều thuộc loại nhạt và nhẹ (Hình 83), thì loại phù danh sơn, mà chúng ta sẽ nói ở đây, có thể gọi là màu đậm (Hình 84).

Về phù danh sơn, chúng ta có thể nhìn thấy được từ trong cuốn "Bão phác tử, nội thiên" của Cát Hồng viết từ đời Tấn, nhưng đây vẫn chưa phải là phù danh sơn. Trên dải đất bao la của Trung Hoa, theo Đông, Nam, Tây, Bắc và ở giữa lần lượt có 5 triền núi lớn, được gọi là Ngũ Nhạc, do đó mà có

Hình 84: Đông nhạc Thái Sơn chân hình đồ ("Đạo tàng" 6-738)

(1) Lúc rực rỡ, khi mờ nhạt, đều hợp lòng người.

"Ngũ Nhạc chân hình đồ"[1]. Đạo Lão gọi là "Phù Ngũ Nhạc chân hình", chỉ cần nhìn vào, là biết chúng giống quá chừng với tấm bản đồ nhìn từ trên cao và chụp từ không trung. Trong Ngũ Nhạc, ngọn núi được người ta tôn sùng, là Đông nhạc Thái Sơn. Từ tấm bia "Thái Sơn Thạch" (cao 4 thước 8 tấc và có khắc dòng chữ "Thái giả cảm đương") có công năng tránh tà, trong "Lỗ Ban kinh", có thể nhìn thấy một phần nào.

Trong sách cổ có ghi "Những người đeo nó sẽ được cùng thịnh vượng như Ngũ Nhạc". Điều này có thể phân tích từ hai phía:

Trước hết, nó không phải là phù nhân tạo, trừu tượng, mà là phù nhân tạo cụ thể, vì vậy thông tin toàn tức càng mạnh mẽ. Chẳng hạn như bức "chân hình đồ Thái Sơn", trong Hình 84, rất giống tấm ảnh của người nào đó. Mấy năm gần đây không ít người có công năng đặc dị, chỉ cần dựa vào tấm ảnh, đã có thể chẩn đoán bệnh tật cho người đó, có thể từ nhìn địa đồ mà vẽ ra đường ống chôn sâu dưới đất, hoặc từ trên bản đồ hành chính của cả nước, có thể đánh dấu được những địa điểm có dầu mỏ. Đó đều là những điểm hơn hẳn của "chân hình đồ" so với phù trừu tượng. Thứ đến là, phàm những núi nổi tiếng và những con sông lớn, phần lớn là đất quý của trường khí. Từ trong "chân hình đồ" của núi Thái Sơn, chẳng khó khăn gì, cũng phát hiện ra được những dãy núi nhấp nhô trùng điệp, phần lớn có hình tụ khí dạng vòng cung, lại có những con sông ngoằn ngoèo, uốn khúc "khúc tất hữu tình" bao quanh. Những sông, núi này đều rất phù hợp với kết cấu tiêu chuẩn trong phong thủy học. Vì thế, có thể nói, chúng đều là những phù thực thể do ông trời dùng nước vẽ trên mặt đất, bộc lộ rõ một khí thế hừng hực. Hơn nữa, những phù chân hình thì đường nét thô kệch, mạnh mẽ. Có thể thấy công năng tránh tà của nó không phải là hoàn toàn không có căn cứ.

---

(1) Bức vẽ hình thực của năm trái núi.

5. Phù khắc đá ở các danh sơn

Mấy năm gần đây, trong khi mở mang những khu du lịch mới, lần lượt phát hiện ra trên các sườn đá của các núi nổi tiếng, của những con sông lớn, đều có khắc "sách trời"[1] rất bí ẩn khó hiểu, khiến người ta không tài nào giải thích, hiểu thấu được, làm ảnh hưởng rất lớn đến tiếng tăm và thu nhập của các điểm du lịch.

Đó chính là hậu quả tai hại do chủ nghĩa dân tộc hư vô và cách mạng văn hóa đưa lại. Kì thực, những cái đó là những tấm "phù" khắc trên đá núi, nói lên nguyện vọng nào đó về trấn quỷ, trị tà của người xưa, chính là một di sản văn hóa!

"Phù" là văn hóa truyền thống Trung Quốc, nhưng không phải là thứ vạn năng, không thể chữa được mọi bệnh. Nhà Đại Thanh hủ bại, nên "Khí số dĩ tận"[2], cho dù đã khắc phù tránh tà trên đá núi ở miền duyên hải Đông Nam, nhưng cũng không hề thay đổi được số kiếp nhục nhã tham tiền và cắt nhượng đất đai.

6. Phù hộ thân khắc trên cơ thể người - Xăm mình

(1) Xăm mình[3]

Nói đến xăm mình, những bạn trẻ thường cảm thấy lạ lắm, nhưng nói đến hảo hán Lương Sơn Bạc trong Thủy Hử "Cửu Văn Long Sử Tiến", chắc chắn nhà nhà người người đều biết. Trên thân mình Sử Tiến đã trổ chín con thanh long, vì thế đã được đặt biệt hiệu "Cửu Văn Long". Lúc trẻ tuổi những người luyện võ thuật, những người coi trọng lao động chân tay, đều có xăm ở trên vai hoặc trên ngực những hình có hoa văn, để tỏ ra mình oai phong, tráng kiện.

---

(1) Thiên thư.

(2) Số kiếp đã hết.

(3) Văn thân khu, vẽ trên thân thể.

"Xăm mình" là lấy kim đâm rách da, sau đó bôi mực màu vào làm cho trên mình để lại những nét hoa văn không bao giờ mất, cách này gọi là xăm mình, kiểu in chữ vào mặt của binh lính đi đầy thời xưa cũng thuộc loại này. Đồ án hoa văn cho xăm mình phần lớn là dùng những đường cong gấp khúc hoặc đường xoắn ốc, giống như cấu tạo của phù. Cái khác là không dùng bút mực mà dùng kim và chất màu, không dùng giấy hoặc ván gỗ đào mà dùng ngay da thịt của con người.

Xăm mình không chỉ là nội dung rất giống phù, mà mục đích đại thể cũng giống nhau: Ngày xưa, dùng xăm mình để phòng bệnh, trừ tai, có thể thấy xăm mình là tấm phù khắc vào thân thể.

Xăm mình được coi là tấm phù hộ thân, là có căn nguyên của nó. Theo ghi chép ở các tài liệu thời Tiền Tần: "Người Nhật ở phương Đông để tóc và xăm mình" ("Xuân thu lễ kí Vượng chế thiên"), còn nói cụ thể rằng: "Ngày xưa, Việt Vương Câu Tiễn cắt tóc xăm mình để cai trị đất nước" ("Mặc tử công mạnh thiên"). Xem ra, nếu ngược dòng lịch sử, thì tục xăm mình bắt nguồn từ phương Đông, dùng để biểu lộ ý chí.

Xăm mình nảy sinh ở phương Đông, chẳng có gì là lạ. Theo sự phân bố trường khí vũ trụ, về mặt tình trí, gan mật chủ về sự gan dạ, tức là sự dũng cảm không biết sợ.

Xăm mình đòi hỏi phải gan dạ, phải chịu đựng sự đau đớn của từng mũi kim châm, xăm mình cỡ lớn đòi hỏi thời gian gần một năm mới có thể hoàn thành. Để tưởng được nỗi khổ phải chịu đựng khi xăm mình, chúng ta cũng chẳng ngại gì mà không liên tưởng một chút đến quá trình khổ ải của nhà sư, khi thụ giới, phải dùng lửa hương đốt ở trên đỉnh đầu thành ba vệt rộp bỏng, sau đó đóng sẹo, để lại vết tích không bao giờ xóa bỏ được.

Chịu đựng sự đau khổ là quá trình rèn luyện ý chí. Chả trách nào vào thời tôn sùng dũng cảm và thượng võ, xưa kia những

người xăm mình đã đều được mọi người tôn kính. Xem ra, nỗi khổ xăm mình không hề kém nằm gai nếm mật. Vùng đất Ngô Việt xưa kia nhiều đầm hồ, người xưa phần nhiều sống bằng bắt cá, cho nên nói "Xăm mình để tránh giao long" không phải là không có lí. Suốt ngày, dầm mình trong âm khí của nước, đòi hỏi phải có dương khí mạnh mẽ để cho quân bình lại, mà xăm mình chính là thủ thuật thông qua việc châm kim vào da, kích động ý chí con người và làm thức tỉnh chính khí.

Xăm mình phát triển đến ngày nay, nội dung đã ngày một phong phú, bao gồm xăm mi, xăm mình và xăm răng... Ngày nay, xăm mình đã phát triển thành một nghệ thuật. Có những người xăm mình, nhìn thoáng qua rất giống người mặc bộ quần áo màu bó thân. Kì thực, không mặc gì cả, mà là đồ án xăm mình cỡ lớn. Tuy cởi trần mà không lõa lồ, nghệ thuật xăm mình che dấu vẻ đẹp của cơ thể con người và càng tránh xa được đồi trụy và tình dục.

Xăm mình cỡ lớn cần nửa năm đến 10 tháng, đòi hỏi kĩ thuật tinh sâu không thể sai, không thể sửa, tiền công tương đối cao. Trong "Hội thi xăm mình thế giới" tháng 4-1989 Nhật Bản có hai người được giải, có thể thấy xăm mình phương Đông tại Nhật Bản đã được kế thừa và phát triển.

Những năm gần đây, xăm mình đã thành mốt trên thế giới, nước Mỹ còn thành lập hiệp hội xăm mình quốc lập ở Niu-oóc. Thư kí của hội này nói: Trong những người trẻ tuổi đến xin xăm mình, nữ chiếm tới một nửa.

Trước đây không lâu, ở thành phố Bua miền Trung nước Pháp đã cử hành đại hội xăm mình Châu Âu lần thứ nhất. Trong đại hội, có một phụ nữ đã phô diễn bông hoa xăm rất đẹp trước ngực của bà.

(2) Xăm lông mày

Xăm mình là dùng để làm đẹp, nên đã ra đời xăm lông mày. Xăm lông mày còn gồm cả xăm lông mi. Chỗ hay là so với việc vẽ kẻ lông mày, chỉ cần một lần vất vả mà nhàn hạ đời đời. Xăm lông mày không chỉ để làm đẹp, nó còn có liên quan tới phù và trường khí.

Sự nghiên cứu về kham dư chứng tỏ "khúc tất hữu tình", tức là trường khí của tụ khí ngoằn ngoèo, tụ khí ở chỗ uốn vòng là tương đối tốt. Một dòng sông cũng theo quy luật này, đến cơ thể người cũng không ngoại lệ. Trường khí ở dưới đôi lông mày cong tất nhiên là tốt. Cơ quan quan trọng là đôi mắt, cũng ở chỗ đó. Khi con người chảy mồ hôi hoặc gặp mưa, mồ hôi và nước sẽ men theo hàng lông mày cong mà chảy xuống dưới. Đã biết giữ gìn con mắt lại phải làm mạnh thêm trường khí trong khoang mắt.

Lông mày thưa, đương nhiên không có công hiệu như trên. Xăm lông mày, tuy không có lông mày thực thể ngăn được nước và mồ hôi, nhưng nó lại giống như tấm phù vòng cung. Khi châm, đã làm mạnh lên trường khí ở mắt, mà vẫn giữ được những hiệu quả nhất định. Vật chất phân làm hai hình thức tồn tại là thực thể và trường, xăm lông mày có thể lí giải bằng hiệu ứng của trường.

(3) Xăm răng

Xăm răng là sự mở rộng của xăm mình. Xăm răng phần nhiều thường xăm trên răng cửa, nó chẳng khác nào đem thần giữ cửa và phù chú dán ngoài cổng. Xăm răng là khắc những đồ án vào cái răng giả rồi lắp vào trong miệng. Một vị luật sư nước ngoài tiếng tăm lừng lẫy đã đeo răng có xăm biểu tượng chính nghĩa và công bằng, khi đọc lời bào chữa trong các phiên tòa.

Giá như những nghệ nhân xăm răng tinh thông về khí công, biết tụ khí khi xăm khắc, thì xăm răng cũng chẳng khác gì phù

chú. Mỗi một hạt nước bọt của người được xăm răng cũng có thể trở thành "nước thông tin" có công lực.

(4) Quá trình xăm mình ở vào trạng thái khí công

Muốn tìm hiểu bí ẩn của việc xăm mình, cần phải nhờ vào nguyên lí "chiếc kính người mù" cảm nhận hình vẽ bằng dòng điện kích thích ở vòng bụng và ngực tương tự như xăm mình.

Đào Uyên Minh có câu thơ cổ vũ mạnh mẽ lòng người trong bài "Độc sơn hải kinh": "Hình Thiên vũ can kích mãnh chi cố thường tại"[1]. Hình Thiên là nhân vật thần thoại cổ đại, ông đã đánh nhau với trời, sau khi đầu ông đã bị chặt đứt, vẫn với tinh thần dũng cảm không biết sợ, lấy hai vú làm mắt, lấy rốn làm miệng, vung quả chùy dương lá chắn, tiếp tục chiến đấu. Trách nào Đào Uyên Minh đã rất khoái trá với chí khí của Hình Thiên.

"Hai vú làm mắt" hầu như là thần thoại. Ngày nay, sử dụng phần ngực và bụng để làm con mắt đã thành hiện thực. Sự phát triển của khoa học hiện đại đã làm cho người mù có thể đeo loại kính mắt đặc biệt, có thể nhìn thấy lại được ánh sáng.

Hai giáo sư khoa mắt ở San Fran-si-cô nước Mỹ đã nghiên cứu và chế tạo thành công loại thiết bị nhân tạo lấy xúc giác để thay thế cho thị giác - đó là kính mắt của người mù. Loại kính mắt người mù này đã dùng máy ảnh thay thế nhãn cầu. Hình ảnh mà máy ảnh thu được, sau khi chuyển đổi thành tín hiệu quang điện, nhờ con đường truyền dẫn xúc giác của "màn ảnh", đã truyền tín hiệu điện đến trung khu thị giác của đại não.

Bộ phận then chốt của kính mắt người mù là chiếc "màn ảnh", nó được cấu tạo bởi 400 tiếp điểm. Những tiếp điểm này phải được đặt trên bề mặt da với diện tích tương đối rộng. Qua thí nghiệm

(1) Hình Thiên múa gươm giáo, chí khí dũng mãnh xưa nay vẫn luôn luôn còn.

nhiều lần, vị trí chọn được là phần da ở bụng và ngực. Thế là câu chuyện thần thoại phương Đông "Lấy vú làm mắt, lấy rốn làm miệng", trong tay những nhà khoa học phương Tây, về cơ bản đã biến thành hiện thực.

Người mù sở dĩ có thể nhìn được mọi vật, mấu chốt là do trên màn ảnh cấu tạo bởi 400 tiếp điểm có được sự kích thích của máy móc hoặc điện. Xúc giác chính là một loại cơ năng dựa vào da để nhận biết bên ngoài. Vì thế, người ta có thể cảm nhận được mức độ kích thích đối với da. Chẳng hạn như ở phần bụng và ngực, dùng ngón tay mà vẽ một vòng tròn hoặc một ngôi sao năm cánh, không cần thị giác cũng có thể cảm nhận được. 400 điểm điện kích thích của kính mắt người mù cũng là như vậy, chỉ là điểm kích thích nhiều, mà lại nhanh, cần phải có sự luyện tập và năm vững mà thôi.

Những điểm kích thích ở quanh thân thể rõ ràng vượt quá 400 tiếp điểm rất nhiều, hơn nữa lại chẳng bó hẹp ở ngực và bụng. Điều này có tương quan đến vị trí màn ảnh của kính mắt người mù. Nếu như đặt thiết bị này ở phần lưng hoặc phần đùi thì cũng có thể nhìn mọi vật bằng đùi và lưng.

Đương nhiên, người mù có sự giúp đỡ của đôi kính mắt không phải là nhìn, mà là dựa vào xúc giác, mà cảm nhận được những sự vật của thế giới bên ngoài. Bộ tư lệnh của xúc giác ở đại não, cuối cùng thông qua đại não mới có thể hoàn tất sự cảm nhận bằng xúc giác.

Kim châm của xăm mình giống như nhiều tiếp điểm kích thích điện của kính mắt người mù, cho nên những người bị xăm mình tuy là nhắm mắt chịu đau, nhưng lại có thể "nhìn" rõ được những đồ án trên thân thể mình, với thị giác thì xúc giác có năng lực ghi nhớ trong vỏ não sâu sắc hơn, tuy không phải là khắc cốt ghi lòng, nhưng cũng đủ để suốt đời khó quên.

Con người khi bị đau khổ, phải nghiến răng chịu đựng, lúc ấy không có thể có những ý nghĩ tản mạn vu vơ, đương nhiên phải tập trung ý niệm. Hít thở cũng cần phải sâu thêm, hơn nữa thở ra lâu hơn hít vào. Trạng thái sinh lí hô hấp sâu của việc tập trung ý niệm này, lại chính là trạng thái khi công, chẳng khác gì trạng thái khí công lúc viết phù.

Khi viết phù phải dồn khí vào bút và giấy, còn khi xăm mình, người bị xăm tất nhiên ý niệm dồn về chỗ bị kim đâm, đó chính là vận khí vào đồ án. Không nghi ngờ gì nữa, những phu hiệu của đồ án xăm mình đều có mang theo khí cảm. Bởi nỗi đau khi châm kim, khí của phù xăm mình là thuộc về loại khí dương mạnh mẽ, rất trùng hợp với tác dụng khu tà.

(5) Phương pháp trị liệu châm kim mà không phải bằng châm kim

Châm cứu là liệu pháp truyền thống của Trung y. Châm cứu chỉ việc sử dụng phối hợp giữa châm kim và ngải cứu. Ngày nay, phần lớn là dùng kim châm, dùng ngải cứu ngày càng ít. Tác dụng chữa bệnh của châm kim là thông kinh lạc, hoạt khí huyết, nó không có gì khác với mục đích của luyện khí công. Châm kim lấy kinh lạc làm chỗ dựa: cơ thể người có tất cả 12 đường chính kinh, còn có hai mạch nhâm và đốc cùng với 8 mạch kì kinh. Kinh lạc được tạo thành bởi vô số những điểm huyệt vị, cho nên kinh huyệt chẳng khác gì một tấm lưới dày bó lấy cơ thể con người. Khi châm kim để xăm mình có thể tránh được những kinh huyệt không? Không được. Nó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên với các kinh huyệt một cách không tự giác. Rõ ràng xăm mình, nhất là xăm mình cỡ lớn, quả thật là một lần châm xăm hoạt huyết với quy mô lớn, cũng là một kiểu xoa bóp mạnh toàn thân, tay được thay bằng kim. Làm theo phương pháp như vậy, có lẽ nào không thông kinh lạc, hoạt khí huyết?

Tất nhiên, nếu như để người ốm yếu phải xăm mình, không những không chữa nổi, trái lại, còn đem bệnh đến, cho nên từ xưa đến nay những người xăm mình phần lớn phải có sức khỏe chí bền, vì thế được mọi người tôn kính, là dấu hiệu của người dũng cảm.

(6) Đồ án xăm mình là sự tập hợp các loại phù

Phù của phù chú, cho dù là phức tạp nhất, so với các đồ án, cũng là rất đơn giản, không thích hợp cho xăm mình, (tất nhiên, dân tộc thiểu số ở thời kì xa xưa cũng có xăm mình bằng phù). Vì vậy, phù xăm mình đòi hỏi phải lặp đi lặp lại, đòi hỏi phức tạp, như vậy mới rõ nét, tiện cho giữ được lâu dài.

Hình chữ S trong phù, đi vào phù xăm mình, đã trở thành một con rồng xanh uốn lượn như thật, quấn quanh cánh tay hoặc cả thân thể. Vòng xoắn ốc trong phù, đi vào phù xăm mình, trở thành làn sóng ba đào hoặc ámh mây đầy trời. Cho nên họa phù của họa trong phù đã "tiếp giáp" với phù xăm mình. Vậy thì, những người thầy dạy về châm phù xăm mình có ở trong trạng thái khí công hay không? Có phải là tích khí vào phù hay không? Điều này chả cần nói, chúng ta cũng biết. Những người thầy dạy về châm xăm mình cũng ở vào trạng thái khí công. Bởi vì xăm mình không phải chỉ một loáng là xong, các đồ án xăm quy mô lớn cần phải kéo dài một vài tháng đến cả năm, mới có thể hoàn thành, đó là công việc đòi hỏi phải có sức bền bỉ. Xăm mình không giống như thư pháp, hội họa, viết sai vẽ hỏng có thể thay tờ giấy, xăm mình thì đối mặt lại là con người sống có da có thịt, không được phép sai, không thể sửa, phải chú ý từng chân tơ kẽ tóc, phải chuyên tâm chăm chú. Tóm lại, xăm mình quả là một hình thức phù đặc biệt, là phù được châm trên cơ thể người.

II
DÙNG CHO ĐIỀU CHỈNH TRƯỜNG KHÍ NHÂN THỂ - LIỆU PHÁP CỦA KHOA CHÚC DO TRUNG Y

1. Sự phân giải về khoa Chúc do

Thực tiễn là tiêu chuẩn duy nhất để kiểm nghiệm chân lí. Nhưng nếu nói từ góc độ khác, sự giám định chân lí cần phải có thời gian. Mỗi người, mỗi việc cũng là như vậy, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cũng là như vậy, còn trong lĩnh vực khí công, lại càng là như vậy. Điều chúng tôi muốn giới thiệu ở đây là khoa Chúc do đã từng một thời gian dài bị nhập làm một với các thuật phù thủy. "Chân tướng" của nó đòi hỏi phải có sự giúp đỡ của "nghệ thuật phân giải".

Trong kí ức về hồi còn bé, tôi thường nghe những người lớn nói ông A ông B nào đó không thể chữa được bằng thuốc, đã phải đưa ra khỏi bệnh viện, đi mời thầy Chúc do chữa trị, đó quả là một ví dụ về cải tử hoàn sinh. Lúc ấy, chỉ nghe nói khoa Chúc do biết "bắt quyết niệm chú", đối với điều này chẳng khác gì nghe chuyện cổ tích "Nghìn lẻ một đêm". Sau này lớn lên, ngẫu nhiên được có bộ sách "Hiên Viên bi kí y học Chúc do khoa" do thư cục Hồng Văn của Thượng Hải trước đây ấn hành, đọc đến rất giống "Thiên thư", chẳng hiểu gì cả. Về sau khi đã nghiên cứu đôi chút về khí công, lại học tiếp, mới được khai thông thoáng đãng và có hứng thú. Theo ghi chép, khoa Chúc do do Hoàng đế Hiên Viên sáng lập ra, vì thế chỉ dám mạo muội ném viên gạch nhỏ để tìm ra những viên ngọc quý của con cháu Viêm Hoàng trong và ngoài nước.

Vậy thì Hoàng đế tại sao lại phải sáng lập ra khoa Chúc do? Trong cuốn "Hiên Viên Hoàng đế Chúc do khoa thuật" có nói "Ngày xưa Thần Nông đã nếm trăm thứ cỏ để trị bệnh, còn Kỳ Bá đã dùng cách chữa bằng châm kim theo từng bệnh. Những vị thuốc và châm cứu tuy có thể trị bệnh, nhưng khó mà chữa nổi các bệnh

nặng kinh niên. Thế là "Hoàng đế" hiểu sâu ngũ hành, quan sát tỉ mỉ ngũ tạng, cảm nhận được nguyên nhân bên ngoài và bên trong, cũng như sự thâm nhập của chứng tà vào mình và người khác, suy nghĩ tới người bệnh, "không thể có được phương thuốc ngay một lúc", thầy thuốc "lại chưa có thể quan sát kĩ mạch trên tay bệnh nhân" hoặc "vì nguyên nhân thuốc hiếm" hoặc "nghèo mà không thể mua được sâm cầm[1]", lại suy nghĩ nhiều hơn việc thầy thuốc "không thể tích trữ được nhiều vị để cứu các bệnh kinh niên" cho nên đã "ngửa lên quan sát thiên văn, cúi xuống nghiên cứu nhân lí (ghi chú: trong phần phân loại phù hiệu của cuốn sách này đã nói tới: Ngửa lên quan sát vòng khí dương của trời, tức là phù khí hóa tự nhiên; cúi xuống nghiên cứu nhân lí, chỉ đạo việc tìm kiếm dấu tích phù khí hóa tự nhiên của thiên nhân cảm ứng) sáng lập ra phép chữa bệnh này". Có thể thấy phương pháp trị bệnh mà Hoàng đế sáng tạo ra, là phương pháp dùng Trung thảo dược và châm cứu. Tác giả những dòng này cho rằng nó tương tự với phương pháp trị liệu bằng khí công, như chúng ta gọi ngày nay, nói cụ thể là: "Khi công vận khí liệu pháp", đòi hỏi thầy thuốc phải là thầy khí công.

Trong phân tích mổ xẻ khoa Chúc do, điều làm con người cảm thụ mạnh mẽ trước tiên là thành phần khí công của nó. Thầy thuốc khoa Chúc do, trước khi vẽ phù, phải "ngậm khí", "thổi khí", "phải hút khí ở phương Nam dồn vào bút", "lại phải hút khí cho nhập vào trong thận, hỗn hợp lại đưa lên miệng, thổi ra thành tiếng để nhập vào phù". Cách làm cụ thể là "hướng về Đông, bập răng ba lần, tĩnh tâm tập trung ý niệm vào trong, vận lấy khí bật thành tiếng, trên phải mím chặt miệng mũi, dưới phải đóng kính khiếu đại tiểu tiện, tay phải nắm chặt bút, viết một hơi, khí không tụ vào phù là không linh". Hơn nữa, còn khuyên răn: "Đừng vương vấn ý niệm gì tinh tế, buông lơi tâm tưởng, suy nghĩ sai

(1) Thuốc quý đắt tiền.

lệch, quá trớn, đưa vào phù cũng không linh, người hiểu biết phải suy nghĩ về những điều này".

Còn hình thức của phù, có đủ các kiểu các dạng, có loại viết trên giấy, có loại trực tiếp vẽ vào chỗ đau, trong đó có loại là những đường xoắn ốc từ nhỏ đến lớn, giống một cách ngẫu nhiên với đường quỹ tích của các động tác bàn tay phát khí của khí công sư, theo phương pháp chữa bệnh bằng vận khí ngày nay. Đó chính là dòng khí vũ trụ, thuộc loại phù khí hóa tự nhiên. Các loại hình của phù, xin xem kĩ lại phần trước.

Nếu lật đến trang cuối của bìa cuốn "Khoa Chúc do", sẽ phát hiện thấy trong làn khói hương mù mịt, có một vị cao tuổi ngồi ở giữa đệm rơm, tay phải nâng lên trước ngực, tay trái đặt ở trước bụng, sau lưng là cảnh núi thẳm khe sâu u tĩnh, nghiễm nhiên là một cảnh tượng luyện công của khí công sư. Hóa ra, đó chính là "bức tượng của tổ sư khoa Chúc do".

Ngày nay, luyện khí công phải nhập tĩnh, vất bỏ mọi ý niệm vụn vặt, còn tiếp nhận sự chữa bệnh của khí công sư, cũng phải hoàn toàn thư giãn, nhập tĩnh, có sự phối hợp chặt chẽ, mới có thể thu được hiệu quả. Điều này đã được thực tiễn chứng minh rồi. Kì thực, khoa Chúc do cũng không ngoại lệ. Trước khi bắt đầu phần chính của "khoa Chúc do", đã có năm điều "không trị nổi", có "bất thành bất kính, trọng tài khinh mệnh, nghi tín bất quyết", đều không thể đưa vào chữa trị được. Hơn nữa, trong quá trình điều trị, cũng còn phải quan sát người bệnh. "Phàm là khí đi vào thư phù, người bệnh có thành kính, mới viết phù được", "Phàm là viết chữ, trước hết phải xem người đến xin phù có thành tâm hay không". Việc trực tiếp vẽ phù vào chỗ đau, tương tự như phương pháp vận khí khí công chữa bệnh. Điều này có thể lí giải được. Vậy đốt phù thành tro để uống, giải thích như thế nào? Những thí nghiệm đo đạc trường năng lượng nhân thể của Mỹ đã phát hiện người có cơ thể cường tráng (tương đương với khí công sư), tín hiệu trường năng

lượng cơ thể của họ có thể giữ lại 15 đến 20 phút không mất, sau khi họ rời khỏi phòng; có thể thấy được khi đã hóa thành than, ngoại khí của khí công sư vẫn còn, có thể tồn trữ được, thời gian thí nghiệm càng lâu, thời gian lưu giữ càng kéo dài, thậm chí có thể mang theo đến nơi xa.

Tác dụng của những vị thảo dược cũng không thể dễ dàng coi nhẹ được. Trong những chén thuốc uống, thường thường cần có "thang thuốc" để uống kèm, như nước gừng, nước quả lê, nước rễ cây lau, khoa Chúc do cũng như vậy. Nếu như phù nào đó mà đốt thành tro, "nam dùng nước gừng, nước trần bì để uống, nữ uống với hương phụ, có thể chữa được lị, tiêu chảy, bệnh đường ruột, dạ dày, phụ nữ kinh nguyệt không đều, khí hư có máu mủ". Số là công năng của gừng là ôn trung, khử hàn, hồi dương thông mạch, chủ trị thổ tả, đau bụng. Công năng của trần bì là lí khí kiện tì, táo thấp hóa đàm, chủ trị ngực, bụng trướng, đau, thổ tả. Công năng của hương phụ là lí khí giải uất, điều kinh giảm đau, chủ trị đau ngực, trướng bụng, kinh nguyệt không đều... Lại như có phù chữa rắn cắn, cần phải dùng hùng hoàng uống với rượu. Số là công năng của hùng hoàng có tác dụng táo thấp, sát trùng, khử đàm, giải nọc rắn.

Ngoài ra còn nhiều loại như: Phù chữa bệnh lị, uống nước hoàng liên, bạch truật. Số là, hoàng liên chủ trị bệnh nhiệt, tả và lị; bạch truật chủ trị tì hư và tháo chảy. Phù trị nội thương, "uống với thuốc nước sắc đương quy, hồng hoa". Số là đương quy có công năng bổ huyết hoạt huyết, còn hồng hoa chủ trị ứ máu khi bị ngã, thai chết lưu.

Cho dù chỉ là thứ chu sa trong "bút chấm chu sa viết chữ thần bí", tính dược cũng thuộc về an thần.

Ngoài những loại phù "đốt thành tro để uống" ra, còn có rất nhiều loại phù trực tiếp bôi hoặc viết vào chỗ đau. Chẳng hạn như "chữa chứng bệnh sưng tấy chưa rõ nguyên nhân, dùng chu sa bôi

vào chỗ đau, viết vào chỗ đau"; điều này đồng thời có tác dụng song trùng của cách chữa bằng ngoại khí và bằng thuốc Bắc, rất kiến hiệu. Chẳng khó khăn gì mà không thấy được bản thân "thang thuốc" chính là thuốc Bắc dùng theo đơn phương[1], là có tác dụng trị bệnh.

Y học cận đại đã sử dụng "thuốc an thần", chẳng hạn như bệnh thần kinh suy nhược, không có thuốc đặc hiệu, để tránh cho người bệnh buồn bã khi quay ra khỏi phòng khám, vì không có thuốc đặc hiệu, thầy thuốc thường kê đơn có những loại thuốc đại loại như vitamin... Y học gọi đó là những bài "thuốc an ủi". Thế là người bệnh vui vẻ ra về, tinh thần ổn định thư thái, chẳng khác gì như đi vào trạng thái nhập tĩnh của khí công.

Đọc và nghiên cứu khoa Chúc do, ngoài hai tác dụng là khí công và thuốc Bắc ra, còn có tác dụng như "thuốc an ủi". Kì thực, cho đến ngày nay, người ta trên cửa miệng, trên sách vở, vẫn đang dùng những câu, những cách nói "chúc mừng" thế này, thế nọ, "cầu mong" thế kia thế khác. Cho dù, chẳng qua chỉ là nguyện vọng, hi vọng, lí tưởng mà thôi, nhưng thông qua tác dụng tâm lí của con người, điều đó quả thực có tác dụng nâng đỡ về mặt tinh thần, nó có thể huy động được tiềm lực chủ quan để thực hiện thứ mong ước và lí tưởng ấy.

Những học giả nước ngoài cho rằng: "Ngôn ngữ là một hiện tượng tâm lí, là sự biểu đạt và bộc lộ ra bên ngoài của tinh thần", và "tồn tại ngoài vật chất".

Câu chú của khoa Chúc do cũng là cầu mong được lí tưởng hóa, là tiếng gọi ý niệm của khí công sư.

Vậy những lời kêu gọi ý niệm tốt đẹp này liệu có thể thông qua tâm lí của người bệnh tạo nên tác dụng nào hay không? Câu

---

(1) Phương thuốc chỉ gồm một vị thuốc.

trả lời là khẳng định. Ở nước ngoài, đã tiến hành một thí nghiệm sinh lí học tâm lí nổi tiếng: kéo tay của một người tù sắp bị tử hình qua cửa sổ nhà giam kín, nói với anh rằng "cắt tiết anh". Phạm nhân cảm thấy cổ tay bị cắt, sau đó nghe thấy tiếng nhỏ tí tách, không lâu phạm nhân đã ngừng thở. Kì thực, cắt cổ tay là bằng sống dao, tiếng tí tách là tiếng nước chảy từ cái vòi nước máy!

Nếu như nói câu chú "anh đã bị cắt tiết" mà có hiệu nghiệm, chỉ bằng nói là câu phù chú thông qua tâm lí con người đã ảnh hưởng đến sinh lí của họ. Người tù này bị dọa mà chết! Tin tức làm cho con người căng thẳng tinh thần, có thể gây bệnh, thậm chí dẫn đến tử vong. Trái lại, tin tức làm cho người ta thoải mái vui vẻ, có thể làm cho bệnh tình chuyển biến tốt, thậm chí là khỏi bệnh.

Khi tập khí công, đối với người mới học, thường phải dùng "phương pháp dụ dẫn người ta nhập tĩnh", chủ yếu là thông qua ngôn ngữ. Chẳng hạn nói "Tôi đang thư giãn, tôi đang nhập tĩnh, tôi cảm thấy rất dễ chịu"... Trong "Tự phát ngũ cầm lí" thì dùng câu: "Tôi bồng bềnh như tiên, tôi đang đi trong mây"... để dẫn dắt người ta bắt đầu đi vào luyện công. Một số lời chú của khoa Chúc do cũng thuộc những câu chúc nguyện để người bệnh thư giãn nhập tĩnh.

Tóm lại, thông qua phương pháp phân giải, chúng ta có thể thấy rằng: Khoa Chúc do chính là phương pháp chữa bệnh bằng vận khí khí công, đã lấy phù khí hóa tự nhiên để làm nguyên liệu chính, tạo ra phù chú khí hóa nhân tạo là chủ. Trung dược là phụ, lại vận dụng một loại biện pháp tổng hợp của nguyên lí tâm lí học, đó là một viên ngọc quý đã bị cát bụi vùi lấp trong kho tàng quý giá của khí công, còn cần phải chờ đợi ở các đồng nghiệp khí công trong và ngoài nước, cùng nhau nỗ lực khám phá, phục vụ cho chăm sóc sức khỏe con người và làm rõ bí ẩn vũ trụ.

2. Bộ phận hợp thành quan trọng của khoa Chúc do - Thanh phù

Thanh phù quen gọi là câu chú. Câu chú hầu như đã bị cái quan định luận[1] là mê tín. Kì thực, theo đà khám phá mới của khoa học nhân thể, đối với một số thứ gọi là mê tín, cần được đánh giá lại.

Bây giờ, dùng những thực nghiệm mới nhất của khoa học nhân thể hiện đại: sóng điện não, từ trường não và trường nhân thể, để thử phân tích về phép luyện công cổ đại và các câu chú (hoặc gọi là khẩu quyết, châm ngôn...), là người bạn sát cánh với phù hiệu Trung Quốc.

"Giày phá, mũ phá, áo cà sa trên người phá. Cái nóng lạnh của thói đời toàn thấy phá, ở đâu có bất bình, ở đó có ta..." Vừa nghe đã biết đó là bài ca chủ đề trong kịch truyền hình "Tế công". Những năm gần đây, đài truyền hình Trung Quốc đã liên tiếp phát những kịch truyền hình, cải biên từ những tiểu thuyết đề tài thần thoại như "Tế công", "Tây du kí", giúp cho đông đảo khán giả được thấy quang cảnh hoàn toàn đổi mới.

Chúng ta cũng chẳng ngại gì nhớ lại một tình tiết có liên quan: Tôn Đại thánh đã bị Phật tổ Như Lai đè dưới Ngũ hành sơn, tại sao không thể nhúc nhích được? Thì ra, trên núi có dán một dải chữ. Còn Tế công khi thi thố pháp thuật, trong miệng lẩm bẩm niệm những câu gì đó.

Thì ra, dải chữ và những câu trong miệng của Tế công lại chỉ là một, đó là: "úm, ma, ni, bát, minh, hồng". 6 chữ đó gọi là chân ngôn, còn gọi là chú đại minh.

Chú là gì? Trong "Thuyết văn giải tự" ghi "Chúc giải chú dã". Có thể thấy thời xưa không phân biệt chú và chúc. Trái với điều này, cũng có những câu chú làm cho người chết. Khi bước vào kim tự tháp Ai Cập cổ đại, trên tấm bia đá trước cửa có khắc câu chú,

(1) Đậy nắp quan tài rồi mới kết luận, đã được khẳng định.

đại ý là: Những kẻ vào huyệt mộ, nội trong mấy ngày sẽ chết. Theo những tin tức thông báo, quả có một đoàn thám hiểm cách đây không lâu đã lần lượt chết hết. Nguyên nhân của cái chết, có nhiều cách giải thích khác nhau, rốt cuộc không xác định được.

Câu chú trong thực tiễn khí công cũng được ứng dụng rất nhiều. Trước đây, chẳng hạn Nam quyền lại có tên là Thần quyền, chính là dựa vào việc dạy người niệm chú để tập trung ý niệm. Sự sâu xa của suy nghĩ trong ngôn ngữ Yoga ở môn Yoga Ấn Độ "có thể đưa dẫn người ta vào cõi nhập định sâu nhất". Ngày nay không gọi là chú nữa, mà đặt tên là: từ ngữ dẫn dụ. Chẳng hạn như Lưu Quý Trân trong cuốn "Nội dưỡng công" đã đem những câu chú của thầy cũ truyền lại cho đổi thành "Tĩnh tọa, thân thể sẽ khỏe". Hiệu quả dẫn dụ nhập tĩnh cũng rất tốt. "Tân khí công liệu pháp" của Quách Lâm thì là đọc thầm một từ, ví dụ như "khỏe mạnh"; "Tác dụng của tự phát ngũ cầm hí" của Lương Sĩ Phong, câu "tôi bồng bềnh như tiên, tôi đang đi trong mây" giúp khơi gợi đi vào luyện công cũng rất có tác dụng. Mậu Tường Hùng, người phá kỉ lục thế giới về bơi ếch, đã niệm câu "Kỉ lục thế giới một trăm cây số" cứ mỗi hơi đọc một lần đã sử dụng khí công vào việc huấn luyện.

Không chỉ khí công có nội dung câu chú. Y học của tổ quốc (Trung Quốc) cũng không ngoại lệ. Phương pháp trị bệnh, mà ngày xưa gọi là "khoa Chúc do", "khoa chú cấm", "cấm khoa", đều có nội dung của câu chú. Giáo dục y học đời Đường chia thành bốn khoa y, châm, xoa bóp và chú cấm, trong đó đặc điểm của khoa chú cấm là lấy ý niệm làm phương tiện chẩn trị. Nhà y dược học vĩ đại đời Đường là Tôn Tư Mạo trong tác phẩm bất hủ "Thiên kim dực phương" của ông, đã dành ra hai cuốn, hai mươi hai thiên để giảng thuận "Cấm kinh", đó đều là những phương pháp trị bệnh bằng câu chú. Ông nói: "Những người tán thành sự nghiệp này, không thể ghi chép hết, thi hành theo phương pháp công hiệu vượt ngoài ý muốn", sau đó ông lại tổng kết "Với đơn thuốc hàng nghìn cuốn,

vẫn chưa có hết được mọi tính chất của nó, cho nên phải có thuốc sắc, phải có châm cứu, phải có cấm chú, có phù ấn, có đạo dẫn, năm phương pháp này đều là những y thuật dùng cho cấp cứu". Từ đó, có thể thấy vào thời ấy, chú cấm nghiễm nhiên đặt trước khí công (đạo dẫn)! và không thể so sánh được với phù (phù ấn).

Ngôn ngữ là tư duy có âm thanh, tư duy là ngôn ngữ không có tiếng. Một từ ngữ, bất kể là có nói ra hay không, bắt nguồn từ tư duy trong đại não. Vì vậy bên ngoài là thanh phù, thực chất lại là phù ý niệm. Trước tòa nhà khám bệnh ở cổng Viện Điều dưỡng Khí công Bắc Đới Hà, tấm biển lớn trên đề "Giành lấy sức khỏe từ tư duy" quả thật là sâu sắc!

3. Thanh phù[1] có trường lực

Câu chú thuộc về phạm trù thông tin. Thế thì thông tin của ngữ ngôn có sức mạnh hay không?

Sự nghiên cứu của học giả nước ta (Trung Quốc), Lê Minh đã phát hiện. Lực và thông tin có bản chất chung. Lực căng cơ bắp, lực tiếp xúc, lực vượt khoảng cách, lực chấn động, lực dẫn của trường, lực bức xạ, lực giao hoán Mezon theo lí luận về hạt v.v... theo đà đi sâu của tri thức loài người, hình thức của lực cũng đã lần lượt được thay hình đổi dạng, mỗi lần thay đổi là một lần tiến gần hơn đến thông tin. Ngày nay sự tác động lẫn nhau giữa người với người, về cơ bản, là nằm trong quá trình trao đổi thông tin. Sự thực vô số những cuộc biểu diễn công năng đặc dị đã chứng thực cho loại thông tin này của ý niệm là có thuộc tính của lực. Ông Lý Xuân Tài ở Viện Điều dưỡng Bắc Đới Hà, trong lâm sàng, đã phát hiện tư duy có thể làm chuyển động cột xương sống lưng, lực kéo sản ra từ 30 đến 100kg. Có thể dễ dàng nhìn thấy tác dụng thông tin của câu chú, có thể thông qua "trường lực" để làm sáng tỏ. Những năm gần đây, những nhân viên nghiên cứu của

(1) Phù dùng tiếng động.

trường đại học Misoli - Mỹ, khi nghiên cứu các mặt quan hệ của từ ngữ và sóng điện của não, từ trường của não, đã thu được thành quả đáng kinh ngạc. Họ phát hiện thấy rằng, khi người ta đang nghĩ tl ầm một từ ngữ, có thể từ đồng hồ đo độ từ tính siêu dẫn, không tiếp xúc với người được thực nghiệm, đo được đồ thị não từ tương ứng. Cứ như vậy, tổng cộng đo 27 từ, phát hiện ra đồ thị trường não của 27 từ ấy.

Thế là, một kì tích lại xuất hiện, chỉ cần phân biệt đặc trưng của não từ đồ là có thể phán đoán được từ mà người tham gia thí nghiệm nghĩ thầm trong não, tức là biết được hoạt động ý niệm của người đó, nó rất giống với việc "thông hiểu tấm lòng người khác" của công năng đặc dị. Theo đà không ngừng hoàn thiện các phương tiện đo đạc thực nghiệm, ai có thể dám chắc rằng, đến một ngày nào đó, tư duy trong đại não lại không thể trở thành điều bí mật có thể biết rõ được?

Đã đành rằng, mỗi khi con người ta suy nghĩ về một từ ngữ là đã xuất hiện một trường năng lượng tương ứng, tức là từ trường xuất hiện. Vậy thì, những từ ngữ nào và những trạng thái tâm lí tương ứng nào có thể giúp cho việc tăng cường não từ trường.

Năm 1969, một số nhà vật lí học và thầy thuốc nước Mỹ khá thích thú với các vòng hào quang trên đầu Phật tổ, Chúa Giêsu từ hàng chục vạn năm nay và cái mà Trung y gọi là khí, thế là đã thành lập "Nhóm nghiên cứu trường năng lượng nhân thể", dùng thiết bị cấu tạo bằng những ống quang điện cao áp đặt ở phòng kín, để quan sát trường năng lượng nhân thể. Đã phát hiện thấy sự thay đổi mạnh yếu của trường năng lượng nhân thể không thể phụ thuộc vào trạng thái sức khỏe của cơ thể, mà đặc biệt phụ thuộc vào trạng thái tâm lí, ý muốn nói là tình trạng tư duy của những người được thực nghiệm, tức là năng lực hoạt động ý niệm ảnh hưởng trực tiếp đến trường nhân thể, trong đó có não từ trường.

Trong quá trình đo đạc thí nghiệm, phát hiện ra hai tình huống hoàn toàn khác nhau, một loại là những tình cảm bồn chồn làm cho trường nhân thể yếu đi rõ rệt, chẳng hạn như có người đưa vào phòng thí nghiệm trong tâm trạng mất bình tĩnh, lo lắng, sau khi vào phòng tối, số trị của đồng hồ không những không tăng, mà ngược lại còn đột nhiên giảm xuống dưới số 0, chứng tỏ trường nhân thể của người này có giá trị âm, người đó được gọi là "người thu năng lượng". Trái lại, còn có loại người có thể thư thái nhập tĩnh, hoặc tính tình điềm đạm, có thể làm tăng rõ rệt số trị của trường nhân thể. Ngoài ra, còn phát hiện thêm loại người thứ ba. Họ thể chất tốt, có thời gian luyện tập, sau khi họ đã hoàn tất đo đạc thí nghiệm, rời phòng tối rồi, tín hiệu trên thiết bị không hề mất đi, mà vẫn kéo dài trên dưới 20 phút, được coi là "có hiệu ứng kéo dài", họ là những "người tồn trữ năng lượng".

Cũng chẳng khó khăn gì mà hiểu được rằng, những câu nói kích thích tính thiện có thể thúc dục con người thư thái nhập tĩnh, mà thư thái nhập tĩnh, có thể làm mạnh thêm trường năng lượng nhân thể. Những câu nói kích thích tính thiện này tương đương với những lời dụ dẫn của khí công. Còn những câu nói kích thích tính ác có thể làm cho con người bồn chồn, phiền muộn, chắc chắn sẽ làm giảm thiểu trường năng lượng nhân thể. Những câu nói kích thích tính ác này tương đương với những câu chú trấn áp đe dọa. Sự thực, những tiêu tụ điểm của trường năng lượng nhân thể lại rất trùng hợp với huyệt vị kinh lạc của Trung y, cho nên trường năng lượng nhân thể chính là những chỉ tiêu khách quan của "khí". Các loại công pháp sở dĩ không có loại nào không sử dụng ngôn ngữ dẫn dụ tính thiện hoặc nghĩ thầm, mục đích của nó là để nâng cao trường năng lượng nhân thể, hoặc làm cho nội khí dồi dào.

Còn việc trường nhân thể lớn đến mức có thể ảnh hưởng đến người khác, tức là cái được gọi là chú nhân, thì phải trải qua bí truyền và huấn luyện đặc biệt để sản sinh công năng đặc dị mới

được, đó là những thứ mà không phải những nhà khí công bình thường nắm vững được.

Ngoài tác dụng trường lực của câu chú ra, còn có sản phẩm phụ - đó là hiệu quả của thanh pháp[1] khí công. Mọi người sẽ hỏi rất nhiều câu chú mang màu sắc tôn giáo ngày xưa, căn bản là nghe không thể hiểu, điều đó sẽ giải thích như thế nào đây? Đúng vậy, những câu chú này có loại là dịch ý, nhưng các câu chú trong Phật học phần lớn lại dịch âm, trong đó "Đại bi chú" tương đối điển hình.

Những câu chú ngoại lai này, ngoài tác dụng thư giãn nhập tĩnh do tín ngưỡng tạo ra, điều chủ yếu hơn lại là tác dụng thanh pháp khí công, chúng ta cũng không ngại gì mà gọi là tác dụng liệu pháp chấn động. Cơ thể con người được tạo thành bởi rất nhiều hệ thống chấn động, như sự rung động thanh đới, sự co bóp theo chu kì của cơ tim và dạ dày, sự nhu động của ruột... không có những chấn động này sinh mệnh lập tức chấm hết.

Điều đáng được nói là những câu mật chú tạng ngữ: Ông, a, hồng (theo âm "ùng"). Bộ phận cộng hưởng của cơ thể người là ông: ứng với trán, a: ứng với hầu, hồng: ứng với ngực. Như vậy, trong thuộc tính khí hóa của ba tấm phù chữ Phạn nói trên (Hình 85), lại đã tăng thêm cả nội dung của thanh phù. Tức là những phù không giống nhau thì có mang khí không giống nhau, còn có nghĩa là chấn động sóng âm thanh khác nhau.

4. Nguyên liệu và dụng cụ thư phù bản thân đã là thảo dược Trung y

Hạy gạt sang một bên tác dụng của khí và tích trữ khí, cũng không đề cập tới những kết cấu chất truyền tải đường thẳng, đường gấp khúc của phù, chỉ xem những nguyên liệu và dụng cụ thư phù, xem chúng có tác dụng gì. Ai chẳng biết "Bản thảo cương mục" của

(1) Phương pháp dùng tiếng động.

Hình 85: (Trong hình đồ, phù hiệu bằng chữ Phạn, trán, hầu, ngực lần lượt ứng với "ông", "a", "hồng")

Lý Thời Trân đã có câu trả lời khiến người ta không thể tưởng tượng được.

(1) Giấy

a) Giấy bổi: Đốt thành tro, cầm thổ huyết, chảy máu, băng huyết, xuất huyết ở các mụn đầu đinh.

b) Giấy tre: Bọc lông chó đốt thành than, uống với rượu, trị sốt rét.

c) Giấy mây: Đốt thành tro, chữa bị thương chảy máu, chữa chứng nội nhiệt của người lớn, chữa chảy máu cam trẻ em.

d) Giấy đay: Làm cầm các loại chảy máu, đốt thành tro mà dùng.

e) Giấy xanh: Chữa mụn nhọt, lấy nước bọt mà dán, vài ngày sẽ khỏi, lại có thể giảm đau.

f) Giấy in dấu: Dùng cho phụ nữ ngừng đẻ, vô sinh, cắt chỗ có dấu in, đốt thành tro uống với một đồng cân nước.

Trong sách còn giới thiệu những "phụ phương", như "thổ huyết không cầm, dùng giấy trắng mỏng 5 tờ, đốt thành tro, uống với nước, hiệu quả không thể nói hết", như "chảy máu cam không cầm, lấy tờ giấy cũ trên tấm bình phong, đốt thành tro, uống một đồng cân với rượu, khỏi ngay", "những người bị rong kinh, kinh không đúng ngày, lấy 30 tờ giấy viết, đốt thành tro, hòa với nửa chai rượu trắng mà uống, sẽ khỏi".

Những loại giấy ở trên, vì nguyên liệu khác nhau, cho nên tên gọi cũng khác nhau. Nhưng phần lớn đốt thành tro để dùng. Điều này khiến chúng ta liên tưởng đến phép chữa bệnh bằng phù chú của khoa Chúc do Trung y, cũng phần nhiều là đốt phù thành than để uống. Rõ ràng, chỉ cần nêu lên điều này, là đã thấy tính dược của nó rồi.

Mọi người đều biết giấy lụa dùng trong thư họa, mỏng mà dai, nguyên liệu làm ra là tre và rễ tre. Mà lá tre "chữa nhiệt cuồng, phiền muộn, quỷ chứng ác khí, lương tâm kinh, ích nguyên khí". Rễ tre trị chứng "kinh sợ, u mê phiền muộn, trẻ con kinh giật". Điều này giúp chúng ta hiểu ra rằng "Họa phù khu tà" (nói chung, cũng là để người bệnh đốt thành than mà uống) có cơ sở vật chất của nó, chính là nguyên liệu của giấy đem lại công hiệu này!

(2) Chu sa

Chu sa còn gọi là đan sa, "chủ trị ngũ tạng bách bệnh, dưỡng thần an hồn phách, ích khí minh mục, sát quỷ mị tà ác quỷ, trấn tâm, thông huyết mạch, đau bụng trúng độc". Còn nữa "trị kinh giải, khu tà chứng, hay ra mồ hôi, phàm người tâm nhiệt, không có nó không thể chữa được".

Cuối cùng, còn đưa ra dẫn chứng nói rõ có thể trị được bệnh "li hồn" và "đêm nhiều ác mộng". Đây chẳng phải là lại thêm một cơ sở vật chất của việc trị bệnh bằng phù chú ư! Nhìn chung, phù trục tà nhằm vào hệ thống thần kinh đều nhấn mạnh việc dùng chu sa mà không dùng mực. Nguyên do chẳng đã rõ sao?

(3) Bút

Về bút thì bại bút (chỉ bút cũ), ngòi lông của bút "trị trúng độc co rút, khó đẻ, đau họng".

Hãy xem lại sự ghi chép trong kinh điển: "Phù dùng hùng hoàng, chu sa vẽ trên giấy xanh" ("Đạo tàng" 29-359), thì sẽ rất dễ giải thích. Hùng hoàng cũng là vị thuốc Bắc "dùng chữa gan và trấn kinh".

Tóm lại, phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc dùng vào chữa bệnh, dùng vào điều tiết trường khí, chỉ nói ở góc độ nguyên liệu, công cụ, cũng đã trụ vững rồi. Nếu như tùy tiện phủ định, thì sẽ phụ bạc lại công sức tận tụy miệt mài của các nhà y học ngày xưa.

5. Những dẫn chứng về ứng dụng

Mọi người đều biết y học Trung Quốc bắt nguồn từ đạo Lão. Âm dương ngũ hành, tứ chẩn bát cương, cửu cung bát phong, tí ngọ lưu chú, ngũ vận lục khí cho đến học thuyết kinh lạc, liệu pháp khí công của Trung y, chính là sự biểu hiện của "mật mã di truyền" của đạo Lão. Còn khoa Chúc do, một ngành của Trung y, cũng được phát triển từ phù chú của đạo Lão. Điều khác, nó được coi là sự xuất hiện của kĩ thuật chữa bệnh, màu sắc huyền hoặc, mê tín rất ít, mà giá trị thực dụng của nó lại rất nổi trội. Ngày nay khoa học Chúc do ít được người biết. Nó bị nhấn chìm trong biển cả mênh mông của y học hiện đại. Đời Đường là thời kì hưng thịnh tột đỉnh của khoa Chúc do. Trong tác phẩm bất hủ "Thiên kim dực phương" của Tôn Tư Mạo, đã có đưa vào sách nội dung của rất nhiều cuốn cấm chú. Đến thời Nguyên, lại chia làm bốn khoa: Đại phương mạch, Tạp y khoa, Chúc do khoa và Cấm khoa, làm cho vị trí chữa bệnh của phù càng thêm nổi bật. Ngày nay, tuy bị "hạ phóng xuống nông thôn", ở bản làng hẻo lánh, vùng dân tộc thiểu số, nó vẫn có sức sống ngoan cường của nó. Tại sao vậy? Theo lời của Tôn Tư Mạo: "Kì hiệu thường xuất ngôn biểu", tức là luôn luôn có hiệu quả trị bệnh rất tốt không tưởng tượng được.

Trong kinh điển Trung y "Hoàng đế nội kinh, tố vấn, di tâm biến khí", vẫn còn có thể nhìn thấy dấu vết không được rõ ràng của cách thức chỉ dẫn "Chữa bệnh thời xưa, chỉ có di tinh biến khí, mới dùng Chúc do mà thôi". Trong lĩnh vực của khoa Chúc do, "bộ mặt thật" của phù hiệu Trung Quốc được thể hiện đầy đủ. Nó cũng như châm cứu, xoa bóp, khí công, bằng những đường khí hóa muôn hình muôn vẻ, đã thực hiện công hiệu trị liệu thông kinh lạc, hoạt khí huyết.

Khoa Chúc do phải qua một trình tự nhất định nhập vào "trạng thái khí công", đạt đến trình độ thiên nhân hợp nhất, rồi mới vận khí đến hai thận, đến tay, xuống cây bút, tích khí vào

phù, hiệu quả tồn trữ của thứ khí này được quyết định bởi công lực của người trị bệnh. Như trên đã nói, về hình thức, phương hướng các nét bút trong phù, về đặt bút, nhấc bút, số vòng khuyên, đều phải hoàn toàn tuân theo những nguyên lí của Hà Đồ, Lạc Thư, thái cực, bát quái. Có vậy, mới có thể đạt tới sản sinh ra khí lực âm dương, mạnh yếu khác nhau, để đạt tới mục đích bổ, tiết, phù chính, khu tà khác nhau. Ngoài ra, dụng cụ là bút lông mao thỏ, hoặc bút lông tơ dê, vật liệu làm giấy nào, dùng mực hay chu sa, hùng hoàng... đều có tác dụng tăng thêm công hiệu, cũng phải rất cẩn thận chi tiết. Thực ra, khoa Chúc do thất truyền, ngoài nguyên nhân là do sự phát triển không ngừng của khoa học y học, cũng có nguyên nhân tự thân của nó, tức là quá phức tạp và huyền bí sâu xa. Vì thế, những điều chúng tôi giới thiệu sau đây, qua "phương pháp trị bệnh bằng phù khí hóa" đã được gộp lại và tinh giản, làm cho tất cả những người có cơ sở khí công, đều có thể nắm vững được.

Để làm cho bạn đọc xác lập được niềm tin ở phương pháp trị bệnh bằng phù hiệu khí hóa, xóa bỏ thiên kiến, ở đây chúng tôi mạnh dạn nêu ra một dẫn chứng sinh động. Đương sự và nội dung trong dẫn chứng này hầu như không có liên quan gì với phương pháp trị liệu bằng phù hiệu khí hóa. Nhưng trái lại, đã cung cấp chứng cứ hết sức có sức thuyết phục, cho liệu pháp khí hóa phù.

Một thầy giáo mĩ thuật của một trường tiểu học ở Đông Bắc đã tiến hành thực nghiệm ở trên lớp như sau: Để nâng cao trình độ mĩ thuật của học sinh, thầy giáo đã soạn ra các kiểu khí công "bút mặc trang công", "Tùng tĩnh ý niệm công", "trí lực khai phát công".

Yếu lĩnh của luyện công bút mực là: Kẽ ngón tay cái và trỏ hướng lên phía trên, vai xuôi, khuỷu tay thả chùng, tay ở thế đang cầm bút, khi hít vào, cánh tay phải hơi giơ lên, khi thở ra cánh tay hơi hạ xuống, vận khí tới ngọn bút. Trên lớp, mỗi lần tiến hành từ 2 đến 5 phút (chú: Công này giống như yếu lĩnh của thư phù. Thư

phù cần phải đưa khí từ hai thận lên, đưa nguyên khí, khó hơn nhiều so với loại công này, công lực phải sâu).

Luyện công ý niệm thư tĩnh: Ngoài những nguyên tắc chung như điều tâm, điều tức và điều thân ra, thì thêm yếu lĩnh thầm nhớ lại bức họa, liên tưởng đến tay vẽ (chú: Loại công này tương tự như trình tự chuẩn bị bước vào "trạng thái khí công" trước khi thư phù).

Yếu lĩnh của trí lực khai phát công là lấy ngón tay cái lần lượt xoa vặn bốn ngón khác (chú: tương đương với phần dồn khí lên toàn thân "đạp cương bộ đẩu", trước khi thư phù, chỉ hạn chế ở biện pháp hoạt khí huyết ở tay; lại tương đương với luyện tập "thủ ấn" trước khi thư phù của khí công mật tông).

Cần phải nói rằng: Việc rèn luyện ba công pháp nhỏ nói trên vẻn vẹn tương đương với huấn luyện nhập môn bước đầu của thư phù. Nhưng lại đã sản sinh được hiệu ứng rõ rệt của thư phù. Tổng kết của thực nghiệm là: Thứ nhất, trong phòng học của lớp thực nghiệm có khí cảm, lớp đối chứng thì không có khí cảm (chú: giống như người thư phù trường nhân thể tăng mạnh). Thứ hai, có hiệu quả phòng bệnh và bồi bổ cơ thể.

Năm 1987, khi có "dịch cúm", lớp thực nghiệm không có em nào nghỉ học, còn lớp đối chứng có 5 em ốm nặng (chú: Phải có đầy đủ tư cách của khí công sư như thầy thuốc khoa Chúc do, đương nhiên cần phải tiếp cận với thực tế là có năng lực chống bệnh). Thứ ba, những học sinh mà luyện công tốt, vẽ tranh rắn rỏi, khỏe mạnh, có em đã nhiều lần nhận được giải thưởng quốc gia (chú: giống như thư phù khí cảm mạnh). Thứ tư, những học sinh luyện công tốt, sản ra được công năng đặc dị. Trong "Thực nghiệm dạy học truyền công năng", lớp luyện công có 28 em nhận được thông tin, còn lớp đối chứng chỉ có 2 em nhận được thông tin (chú: công năng cảm khí đoán bệnh giống như các thầy thuốc khoa Chúc do).

Kết quả thực nghiệm đã chứng minh một cách sinh động, cùng là lớp sơ học học vẽ, nhưng nội dung có và không có khí, kết quả khác nhau rất xa. Cũng như vậy, đều là viết cùng một phù hiệu, có hay không vận dụng khí công tích khí để viết, kết quả cũng khác nhau. Điều đó không những đã nói lên những áo bí trong việc chữa bệnh của khoa Chúc do, mà còn vạch ra được sự khác nhau về bản chất đang tồn tại giữa phù hiệu học Trung Quốc và phù hiệu học phương Tây. Đúng như người xưa nói "khí của thư họa, tất phải đạt đến đạo, phải theo lí của hỗn nguyên" ("Kí bạch vân tiên sinh thư quyết").

Do không tìm hiểu thực chất khí công của phù (đường vận động của tay, chân và mình) và chú (bảo đảm chắc chắn trạng thái tâm lí tất yếu) cùng với công hiệu đặc biệt do hai thứ đó kết hợp với nhau sản sinh ra, bất kể là liệu pháp ngoại khí của khí công ngày nay hay là các thí nghiệm sinh vật về ngoại khí, cùng với những thăm dò về đặc dị công năng của nhân thể, hiệu quả đều không như ý muốn. So sánh với những thành tựu huy hoàng mà người xưa đã từng đạt được, thì còn thua kém xa. Vì vậy, phải có quá trình dài tất yếu để tìm hiểu thư phù. Phù, tức là chất truyền tải của khí, vậy thì, điều động một cách đầy đủ khí hỗn nguyên của thiên thể và của bản thân mình như thế nào? Trước hết, trước khi thư phù phải làm đầy đủ mọi công việc chuẩn bị, gọi theo thuật ngữ là "bộ cương đạp đẩu". Chủng loại của nó rất nhiều cũng còn gọi là "vũ bộ". Thực chất là một thứ công pháp vẽ phù bằng thân thể mình, vì đường đi phần nhiều là hình đồ của bảy sao Bắc Đẩu, hoặc vòng tròn của Hà Đồ, hoặc vòng số 8 của Lạc Thư, tóm lại là không ngoài hình chữ S. Hiệu quả của nó là vặn lắc phần eo lưng, thông kinh lạc, hoạt khí huyết, quả là khởi động thực sự. Luận về lí, luận về pháp, đều chẳng kém gì nội gia quyền thái cực, bát quái, hình ý. ý nghĩa sâu sắc hơn là ở hiệu quả "cộng hưởng" tương tự, do cùng pha với luật toàn tức dòng xoáy vũ trụ mà sản sinh ra. Sau khi luyện công xong, mới có thể

tiến hành thư phù. Gia Cát Lượng sở dĩ thần thông quảng đại, như mọi người đều biết, chẳng phải là không có quan hệ với "dạ tắc bộ cương đạp đẩu" ("Tam quốc diễn nghĩa", tr. 103) của ông.

Thư phù hoàn toàn khác với cầm bút viết chữ mà phải "quay về phương Đông, nghiến răng ba lần, một lòng thanh lọc tạp niệm, hít khí phương Nam, dồn vào cây bút, trên ngậm mũi miệng, dưới bịt khiếu đại tiểu tiện, tay phải cầm chặt bút, ánh mắt theo ngọn bút, dồn khí ra ngọn bút để viết, khí không tụ vào phù, không linh". Lại nữa: "Hít khí nhập vào eo thận mình hòa trộn đưa lên, từ miệng thổi ra thành âm nhập vào phù". Cổ nhân còn cảnh giới rằng: "đừng có những ý nghĩ phức tạp, nếu không tập trung khí vào thận, coi thường nhẹ dạ, tà tư vọng tưởng, thì phù sẽ không linh, người hiểu biết nên suy nghĩ điều này". Đương nhiên những yếu lĩnh khi thư phù ấy, phải hiểu rằng chỉ là công năng cơ bản tối thiểu, vì những hạn chế của cuốn sách, không tiện giới thiệu quá nhiều. Nhưng đã dễ dàng thấy rằng, nếu đối chiếu với những công pháp khí công hiện nay ngày càng xuất hiện không ngừng, khó tránh khỏi có cảm giác là pháp sư gặp thầy phù thủy lớn[1]. Nếu chưa đạt đến độ cao sâu của khí công, thì sẽ phí công vô ích, mà còn làm hại cho con em sau này. Điều này nói rõ rằng khí công chính là cái phương tiện để mở ra kho báu của văn hóa truyền thống Trung Quốc. Những ngọc quý đầy ắp vẫn còn đợi người khai quật.

Thanh phù tức là câu chú (bao gồm cả chữ và câu ở trong phù). Hôm nay, nhìn lại, có chút ít màu sắc mê tín, nhưng không phải tất cả là như vậy. Trong đó, có không ít là những nội dung về mặt dòng xoáy vũ trụ. Chẳng hạn như "ánh sáng của hai mươi tám vì sao", như "khởi thủy của thiên địa, gốc của mọi khí, nhìn không thấy, nghe không thấy, bao trùm trời đất, nuôi dưỡng muôn loài", như "một mớ hỗn độn mênh mông, một thứ khí phân ra lúc ban

(1) Bợm nhỏ gặp bợm lớn, đệ tử gặp đại sư.

đầu, chính khí kim quang, tên gọi là Ngọc Thanh"... Nội dung như vậy giúp ích cho việc thông tiếp với trường khí vũ trụ. Chú chính là thông tin. Nếu như lấy thông tin vô tuyến để so sánh, thì chú là "tín hiệu điều chỉnh" (còn phù là sóng điện từ) nó giống như sự "giúp ích" hay "phá hoại" của dòng khí trái phải, quyết định nội dung thông tin của truyền thanh. Nhưng phù và chú không thể tách rời nhau một cách rạch ròi, chúng phối hợp bổ sung cho nhau.

Lại lấy huyết áp cao làm ví dụ để xem chữa trị bằng phù như thế nào?

Khí can kinh của người bệnh cao huyết áp, thông qua luyện khí công, có thể cảm nhận được can kinh xuất hiện dày đặc như hình chữ S. Huyết áp càng cao, mật độ hình chữ S càng dày đặc. Điều này hoàn toàn thống nhất với "can hỏa vượng" của người bệnh cao huyết áp.

Là động vật, huyết áp tăng cao là tất yếu, y học gọi là "phản ứng ứng kích", có thể bảo vệ mình, thực chất là biểu hiện của "sự tụ khí".

Đường chạy ngoằn ngoèo của can kinh có thể tìm được ấn chứng trong "phù sinh can" mà người xưa có dùng (Hình 86). Huyết áp cao là bệnh xã hội của thời cận đại, người xưa chưa làm ra phù riêng, nhưng chúng ta có thể đi ngược lại phù sinh can, tức là kéo giãn dần hình chữ S cho thưa ra và chậm lại. Công tác chuẩn bị để thư phù, như trên đã nói, là không thể giảm bớt được. Chú ý thứ tự các nét chữ từ trên xuống dưới, có ý là dẫt dẫn người bệnh từ đầu đến chân.

Nếu uống, phải dùng chu sa thay mực, gọi theo thuật ngữ là "chu thư", vì chu sa có tác dụng "chân kinh an thần". Nếu đặt ở trong phòng, thì để ở nơi có hình chạm trổ bên phải chỗ ngồi, dùng mực thư phù cũng được. Sau khi khỏi bệnh, treo thay vào đó bức quốc họa "Cao sơn lưu thủy".

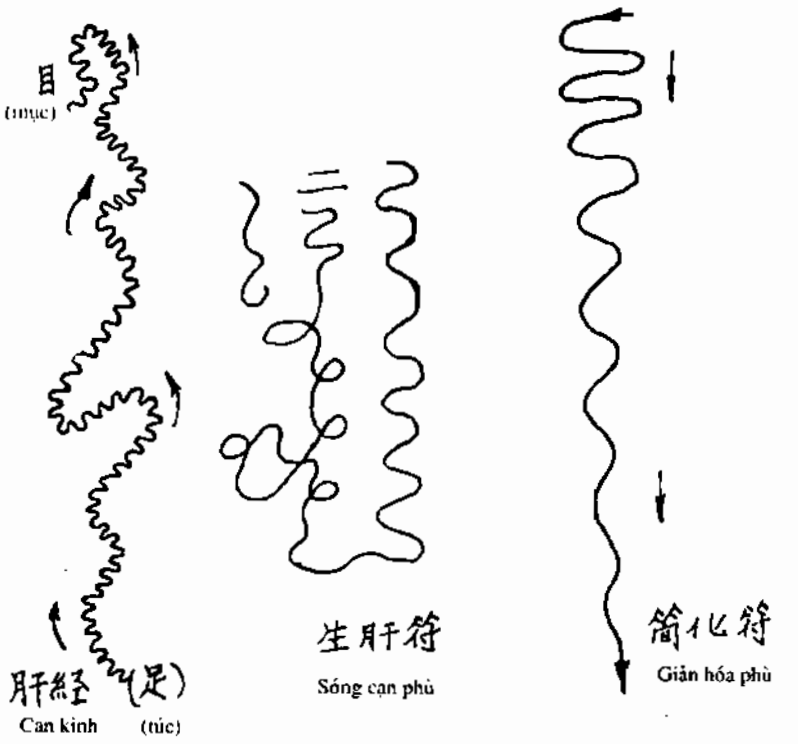

Hình 86: Can kinh (từ chân lên mắt)
Sinh can phù, giản hóa phù

6. Khoa Chúc do ở hải ngoại

Ở nước ngoài, liệu có sử dụng phù hiệu tích khí tương tự như của Trung Quốc hay không? Câu trả lời là có. Nhưng chỉ là vặt vãnh, linh tinh, còn lâu mới tự thành hệ thống như ở Trung Quốc. Hơn nữa, sắc thái tôn giáo, mê tín tương đối nặng, nhân tố tâm lí khá nổi trội, chỉ tương đương với hình thái đầu tiên của khoa Chúc do Trung y.

(1) Trị bệnh bằng phù cát

Người Anh Điêng ở Mỹ, dân tộc Na-oa, từ xưa tới nay, có một phong tục trị bệnh tương tự như khoa Chúc do của Trung Quốc, không phải là dùng bút để thư phù trên giấy, mà là dùng cát vẽ những bức hình trên mặt đất. Cách làm là dùng tay chấm vào cát pha màu vẽ trên cát, chúng tôi mạnh dạn gọi là "phù cát". Khi nghi thức chữa bệnh bắt đầu, người bệnh ngồi vào giữa bức họa, thầy thuốc cúi lưng làm lễ, kì thực, giống như nhà khí công phóng khí cho người bệnh, lại thêm là khi vẽ trên cát thì đã có tác dụng tích khí vào cát. Bệnh nhân, về mặt tinh thần, như đã hòa vào một với bức họa, hơn nữa từ trong bức họa, đã nhận được những sức mạnh giải cứu. Điều này thực ra tương đương với người bệnh nhập vào trạng thái khí công. Do tác động chung của ngoại khí ở thầy thuốc và nội khí tự rèn luyện ở bệnh nhân, bệnh sẽ được chữa khỏi.

(2) Bí quyết thắng quần vợt là đeo thần phù

Nhật Bản là cường quốc khoa học kĩ thuật và kinh tế, nhưng không mảy may ảnh hưởng tới sở thích đeo phù tích khí. Trong giới quần vợt Nhật Bản "đội trường Đại học Thiên Lý" là đội mạnh nhất nhì, mỗi lần gặp các đội mạnh, đều giành thắng lợi một cách lạ thường, biến nguy thành yên, khiến cho khán giả hết lời khen ngợi.

Trước đây không lâu, huấn luyện viên của đội này, khi trả lời phỏng vấn của đài phát thanh, đã nêu công khai bí quyết tất thắng của đội Thiên Lý: "Ngoài nỗ lực học tập ra, điều quan trọng hơn là mỗi cầu thủ, khi vào trận đấu, đều phải đeo thần phù". Chả trách nào các thành viên đội Thiên Lý cứ vào sân đấu là dũng mãnh như hổ xuống núi vậy.

(3) Ngốn hết kinh điển, bệnh hiểm nghèo biến mất

Khoa Chúc do có hình thức nuốt phù, hiếm nhưng không duy nhất, người Tây cũng có tình hình tương tự, có điều không phải

là nuốt phù, mà là cả một cuốn sách. Cuốn sách này không phải là cuốn sách thông thường, mà là cuốn Kinh Thánh. Thực ra, Kinh Thánh vốn là sách lịch sử của người Do Thái. Những năm gần đây, dần dần được khoa học hiện đại chứng minh tính khách quan của một số ghi chép trong kinh điển, vì vậy chẳng phải là loại sách mê tín.

Matiani, một người đàn ông Vênêduyêla 66 tuổi, đã cứ từng trang từng trang ăn hết cuốn Kinh Thánh trong vòng một đêm, bệnh ung thư dạ dày không thuốc mà khỏi. Bác sĩ chủ trị trước người bệnh đã gần kề cái chết, phải trố mắt cứng lưỡi. Vì chính bác sĩ ấy đã khẳng định chắc chắn rằng ông ta không sống được quá ba tháng.

Matiani đã bị bệnh viện bó tay và đẩy ra khỏi cửa. Sau khi trở về nhà ông tham gia lễ Misa trong giáo đường. Từ đó ông đã được sự linh cảm: "Kinh Thánh là môi giới để con người tiếp cận gần nhất với Thượng đế". Vì vậy, ông đã quyết định ăn Kinh Thánh. Maria vợ ông cũng ủng hộ, bà cho rằng "chỉ cần có lòng tin và sự thành kính, bất cứ việc gì cũng có thể đạt được". Đó chính là một loại trạng thái khí công, tức là thư thái, nhập tĩnh. Vậy khí cảm của ông ta là như thế nào? Ông nói: Sau khi ăn Kinh Thánh, một luồng khí mát lạnh chuyển động trong cơ thể. Nhưng sau khi có khí cảm ấy, ông "thiếp đi và ngủ rất say", mấy tiếng đồng hồ sau mới tỉnh lại. Tỉnh lại thì những cơn đau dữ dội biến mất, cảm thấy tinh thần phấn chấn. Quá trình này rất giống thôi miên của khí công. Sau khi tỉnh lại, ông lập tức chạy đi báo với bác sĩ, qua xét nghiệm thì thấy tế bào ung thư mất hẳn. Kì tích về việc tế bào ung thư lập tức biến mất, thì ở Thượng Hải nước ta (Trung Quốc) cũng đã từng có trường hợp tương tự.

Nếu phân tích bộ Kinh Thánh bị ăn bằng quá trình thư phù của khoa Chúc do Trung y, công hiệu của phương pháp trị bệnh ấy chẳng có gì là lạ cả. Một tín đồ thành tâm, ngày này tháng

khác, nhìn nó và đọc nó nhiều lần, trường nhân thể tức là ngoại khí của khí công của chủ nhân tất nhiên dồn hết vào trong đó, cũng có công hiệu giống như thư phù. Tất nhiên trạng thái khí công của bản thân Matiani và vợ ông ta cũng có công hiệu trị bệnh tương tự. Nếu là người theo chủ nghĩa vô thần mà ăn, lại là sách báo tạp chí thông thường, xem xong là vứt đi, tất nhiên sẽ không có mảy may phản ứng gì. Công hiệu của phù khí hóa, tuy là có, nhưng không được phóng đại lên. Những phù đã tích khí, quả là có công hiệu nhất định, nhưng cũng như bất cứ sự vật nào, không được thổi phồng lên, không thể chữa mọi bệnh, nếu không sẽ là ngược lại. Ta thường nói: "Thứ này kị thứ kia". Năng lượng là có cấp bậc lớn nhỏ, mạnh yếu. Có lúc phù không phát huy được tác dụng, đó thường là trường khí đối kháng mạnh hơn. Thường gọi là đại khí hậu quản chế tiểu khí hậu. Chẳng hạn như trong thời gian mười năm vận hạn lớn của Trung Quốc, bất kể là ai cũng khó tránh khỏi vận đen. Trong thời gian này, ngay ngành Tây y đều không chữa nổi hàng loạt bệnh tật do vận hạn gây ra cho bao người, khoa Chúc do đương nhiên cũng khó mà phát huy tác dụng được. Báo chí nước ngoài, sau những bài về các vụ án mạng ghê gớm, thường có kèm theo ảnh chụp hiện trường, đôi lúc cũng có thể nhìn thấy những hình đồ giống như linh phù. Điều đó nói lên hai vấn đề, một là những tấm phù vô khí rập khuôn nguyên xi, đương nhiên là không có công hiệu. Hai là, cho dù là những tấm phù có trình độ cao, nếu như tình hình trị an xã hội quá kém, phù cũng khó mà có sức chống lại. Nhưng cũng không thể vì thế mà phủ định giá trị sử dụng có giới hạn của phù. Chẳng hạn như ngày 9-6-1989, sau vụ thảm án cả nhà bốn người bị sát hại, ở một ngõ hẹp khu Tây Hồng Kông, công ty nhà đất phụ trách nhà ở, đã mời riêng cao tăng đến ngôi nhà lớn, nơi xảy ra vụ án, siêu độ vong hồn. Mỗi hộ còn được phát một tờ linh phù dán ở ngoài cửa.

7. Phương thức thư phù đặc biệt - Thư phù bằng đầu lưỡi

Cách thức thư phù của phù hiệu Trung Quốc nhiều hình nhiều vẻ, bằng bút, bằng ngón tay, bằng thân hình mình, còn có một phương thức thư phù đặc biệt, đó là "Thiệt thư", dùng đầu lưỡi để thư phù. "Thiệt thư" khác với "Khẩu thư", khẩu thư là thư phù dùng mồm ngậm bút thay tay vẽ phù, còn thiệt thư thì trực tiếp dùng lưỡi làm bút để vẽ phù.

Thiệt thư, trước hết phải hiểu lí luận của Trung y "Tâm khai khiếu ở lưỡi, lưỡi là mầm của tâm". Sau đó phải luyện phát âm khí bằng lưỡi. Cách làm là trước hết luyện "Phù hiệu công", sau khi đã học được cách dùng mũi kiếm để phóng khí và huyệt lao cung, có thể tập luyện dùng lưỡi để "liếm" vào huyệt lao cung ở một khoảng cách, để nhận biết khí cảm. Bí quyết là ở động tác của lưỡi, phải liếm với tốc độ nhanh, co rồi giãn theo nhịp xung điện, hướng về huyệt lao cung. Cứ khi nào huyệt lao cung phát sinh tương ứng lại những cảm giác mạnh yếu, trong đó có cảm giác chua, tê, nóng, trương, lạnh, trầm, giật, thì chứng tỏ rằng huyệt lao cung đã nhận được tâm khí phát ra từ lưỡi.

Nguyên liệu tốt nhất là dùng chu sa và nước bọt, cái trước có tác dụng khu tà, cái sau có công hiệu diệt khuẩn.

Hiệu quả trị liệu của tâm khí từ lưỡi và nước bọt, đã được chứng minh ở rất nhiều động vật. Trong rừng rậm nguyên thủy không có y, cũng chẳng có dược, những con thú bị thương, ngoài việc ăn một ít cỏ đặc biệt ra, phương kế tuyệt vời chính là không ngừng dùng lưỡi liếm vào vết thương, hiệu quả chẳng kém gì cách chữa chạy chu đáo của các thầy thuốc thú y.

"Lưỡi là mầm của tâm" không chỉ có ở người, gia súc thường biểu lộ tình cảm bằng lưỡi, lè lưỡi mừng chủ, chẳng hạn như nhân khẩu ở đảo Tát-man-ni-a châu Úc rất thưa thớt, bò sữa luôn luôn làm bạn với các em nhỏ và chào đón các bạn bằng cách lè lưỡi.

Dưới đây xin nêu cách thư phù bằng đầu lưỡi trong "Đạo tàng".

Lệnh Trấn đàn:

Lấy kim quang rải khí Tây Bắc vào đàn tràng, lấy đầu lưỡi để thư phù trấn đàn lệnh (hình phù).

Tại sao lại có thể "Trấn"? Trước hết là lưỡi và chu sa, lưỡi thay cho tâm, tâm trong ngũ hành là hỏa, màu sắc của chu sa cũng rất giống với hỏa, chẳng khác nào đêm khuya trong rừng rậm đốt lên đống lửa, dã thú sẽ không dám đến gần, vì vậy mà "tránh được tà". Tây Bắc là càn, càn là trời, "khí nguyên thủy" của trời ở phương càn có sức mạnh uy hiếp.

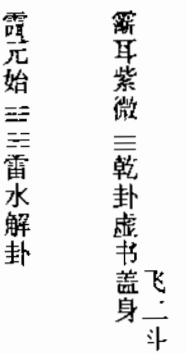

Phi nhị đẩu, tiệm nhĩ tử vi, vẽ vào khoảng không quẻ càn bao trùm toàn thân. Vẽ tiếp quẻ lôi thủy giải vẫn giữ khí như ban đầu.

("Đạo tàng", quyển 29, trang 498)

8. Khoa Chúc do đế vương hiếm thấy - Bình thuốc điểu triện[1]

Theo phân loại chữ viết cổ, điểu triện (còn gọi là điểu văn, điểu thư) thuộc về trùng thư. Đặc điểm của nó cũng uốn khúc ngoằn ngoèo như trùng thư, nhưng có điểm khác rõ rệt với trùng thư, đó là trên các nét của điểu thư đều có hình con chim, tức là chỗ gấp nét, rất giống mỏ của con chim.

Điểu triện đã được "Đạo tàng" ghi vào danh mục phù, tức là một loại của phù, chẳng hạn như trang 733 cuốn 31 có một tấm phù như sau:

(1) Chữ Triện hình chim.

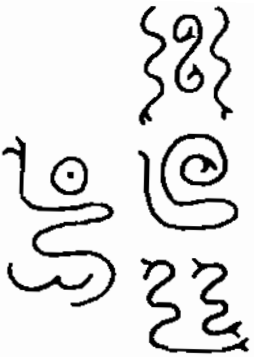

(Đạo tàng, Quyển 31 trang 127)

Trong cuốn "Trung nguyên kim thư cửu cung tử phủ, nội âm bảo hạo" có nói: "Loại phù này chính là chính khí của cửu thiên, chân văn của sinh hóa". Cách làm là dung chu sa để thư phù, "lấy khí của cửu tiêu cửu tử nhập vào bút để thư, lấy cửu khí nhập phù".

Xem ra, điểu triện là "một đóa hoa hồng đó" trong các phù. Bởi nó đã mọc những "cái gai", vì thế trong nhu có cương: đường cong âm nhu, thêm chút ít những đường thẳng dương cương.

Bất kể là từ lí luận khí cảm trong nhu có cương của điểu triện, hay là nhìn từ góc độ mĩ học trang sức, điểu triện thời xưa đã được sủng ái bội phần, chúng thường xuất hiện trên các đồ dùng của các vua chúa. Gần đây, trong những vật khai quật được ở mộ huyệt Trung Sơn Tĩnh vương Lưu Thắng, huyện Mãn Thành, tỉnh Hà Bắc, phát hiện được một đôi bình dùng để uống rượu thuốc, từ nắp bình đến cổ bình, vai bình, cho đến thân bình, đầy chữ điểu triện cực kì đẹp đẽ (Hình 87-90).

Hình 87: Chữ khắc trên nắp bình
Từ chỗ có dấu mũi tên, dọc theo chiều thuận kim đồng hồ
"Vi thuyên cái thố, thư chi hữu ngôn, tam phủ kim tô"

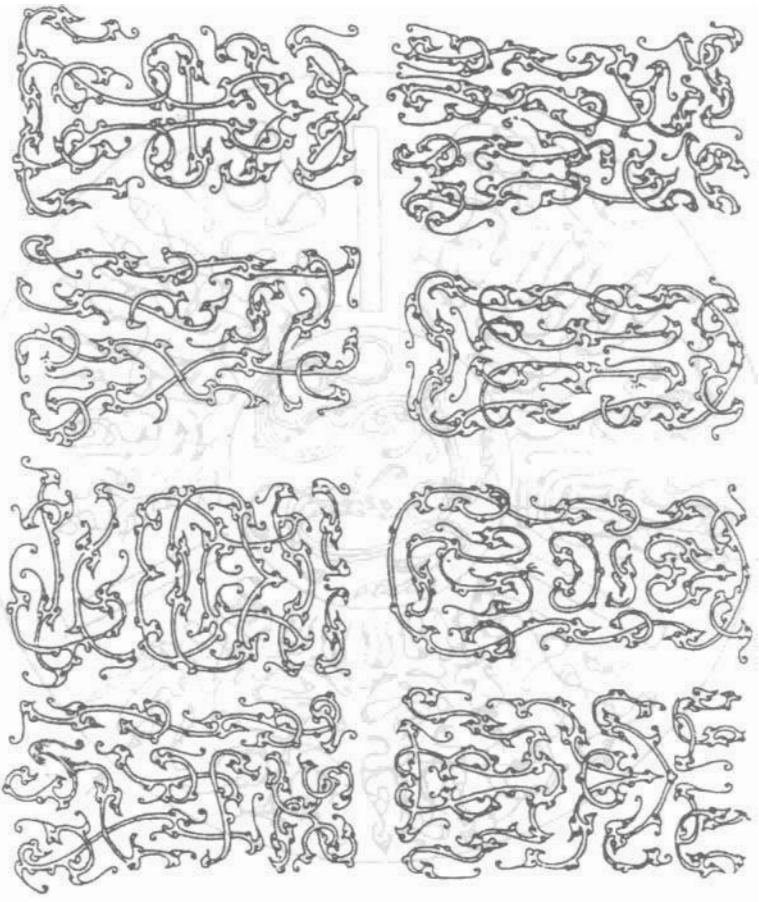

Hình 88: Chữ khắc trên cổ bình
Đọc từ hàng trên từ phải sang trái:
"cái viên tứ phù, hy tôn thành hồ"

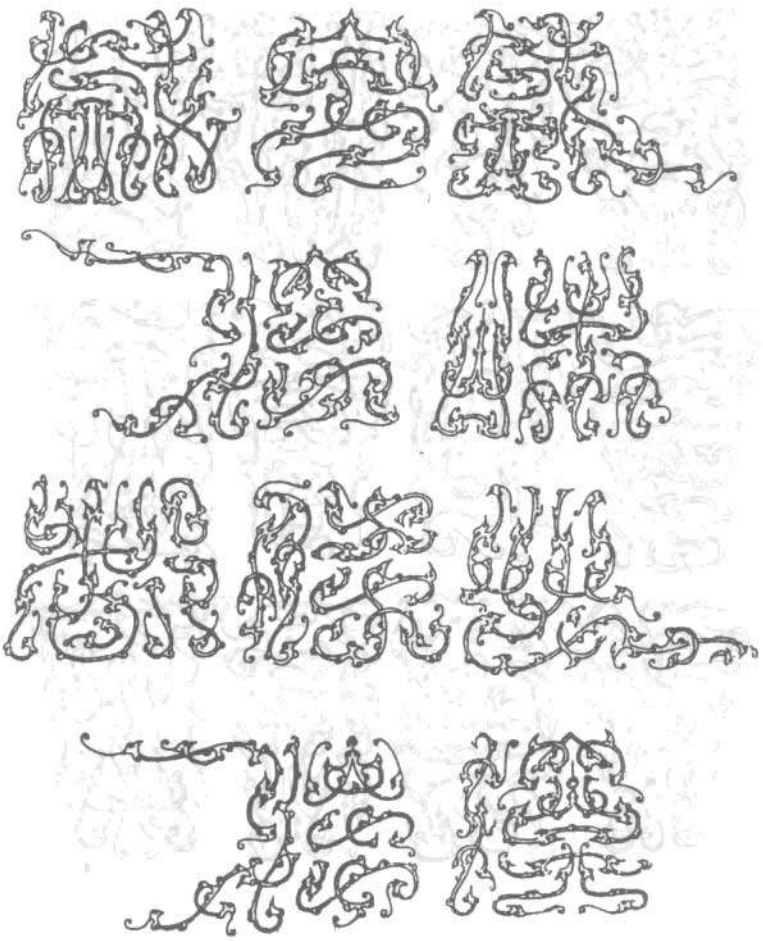

Hình 89: Chữ khắc trên vai bình
Đọc từ hàng trên, từ phải sang trái:
"Thịnh huynh thịnh vị, vu tâm giai đồ, âm vu..."

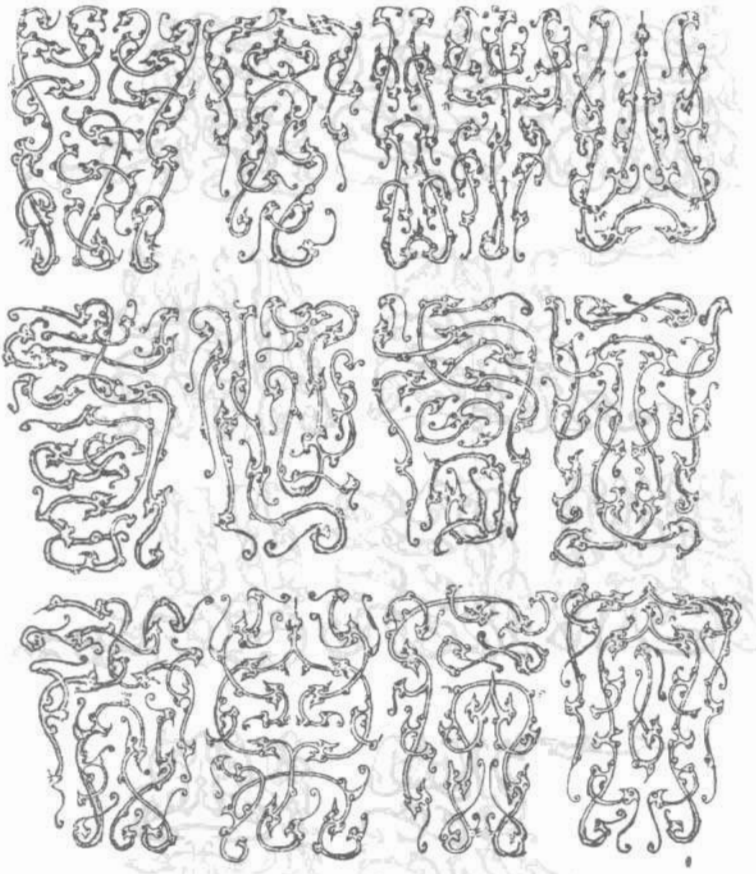

Hình 90: Chữ khắc trên thân bình
Đọc từ hàng trên từ phải sang trái:
"Khẩu vị giao nhuận huyết phu, diên niên khứ bệnh, vạn niên hữu dư"

Lúc đầu, người ta cho rằng đó là hình vẽ đồ án trang trí đẹp mắt, về sau qua khám phá của những học giả văn tự cổ, cuối cùng đã khám phá ra được điều bí mật này.

Theo sự nghiên cứu của tác giả cuốn "Đọc những vần khắc bằng điểu triện trên chiếc bình Trung Sơn Tĩnh vương", những hình vẽ đẹp đẽ ấy lại chính là 32 chữ Hán, trong đó không ít nội dung phù hợp với quan điểm nghiên cứu phù hiệu Trung Quốc.

Trước hết, là chiều đọc chữ, là thuận chiều kim đồng hồ vòng xoáy trái, là phương hướng của vòng khí xoắn Hà Đồ. Không chỉ phương hướng là vòng xoắn trái, mà sự sắp xếp của chữ còn thể hiện vòng xoắn ốc lập thể: từ nắp đến cổ, từ cổ đến thân. Bất kể là chủ nhân hay là khách quý, mỗi lần xem chữ đọc hết một lượt, phải tiến hành một lần rèn luyện "khí công vòng xoắn trái", có thể gọi là gửi gấm khí công vào trong cuộc sống, vào trong vui chơi, thật là kì diệu. Bốn chữ phù trên nắp bình "Cái viên tứ phù" chỉ sự phù hợp. Một chiếc bình rượu nho nhỏ, phù hợp với trường khí phương vị thiên nhiên Đông Tây Nam Bắc, đã thể hiện được tư tưởng toàn tức nạp khí vũ trụ vào trong bình.

Còn về các từ trên thân bình "Thịnh huynh thịnh vị, vu tâm giai đồ, âm vu khẩu vị, giao nhuận huyết phu, diên niên khứ bệnh, vạn niên hữu dư", đại để có thể hiểu là lời chúc rượu trong quốc yến của Trung Sơn Tĩnh vương. Nhưng dưới con mắt của những học giả phù hiệu Trung Quốc, lại là hợp với câu chú không hơn không kém của lá phù điểu triện.

Chúng ta biết rằng: Những người có tố chất khí công phóng khí vào nước, nước sẽ trở thành một thứ "nước thông tin" có khí, vì thế có công hiệu chữa bệnh hoặc khu tà. Vậy thì, thứ rượu được rót ra từ trong chiếc bình rượu của Trung Sơn Tĩnh vương cũng là một thứ "rượu thông tin". Ai là khí công sư ở đây? Trước hết, đó là nhà thiết kế và người thợ làm ra chiếc bình rượu, thêm nữa là những vị khách hiếu kì thay nhau không ngừng đã làm mạnh trường

khí: Trước một vật quý của quốc gia, không ai là không muốn tìm hiểu ngọn ngành đầu đuôi với tấm lòng hết sức tôn kính, đó là "trạng thái khí công".

Tóm tắt lại những điều đã nói ở trên, trên bình thuốc điểu triện của vua chúa có phù lại có chú, hơn nữa lại dùng vào việc trừ bệnh tăng thọ. Đó chính là sự thăng hoa của khoa Chúc do Trung y trong cung đình, nó đã vượt xa tác dụng trang trí của những văn vật nói chung, là một phép chữa bệnh theo Chúc do của vua chúa hiếm thấy. Rõ ràng để khai thác nền y học truyền thống, cần phải kết hợp chặt chẽ với khảo cổ học, phải thoát ra khỏi đống sách giấy cũ.

III
DÙNG VÀO LÀM MẠNH TRƯỜNG KHÍ NHÂN THỂ - VẬN DỤNG PHÙ THỰC THỂ NHÂN TẠO NỘI GIA QUYỀN TRUNG QUỐC

Tinh hoa của võ thuật Trung Quốc chẳng phải là ở đôi nắm tay đẹp, cặp đùi xinh, mà ở ngay trong nội gia quyền. Tay đẹp, đùi xinh chỉ thích hợp với biểu diễn, thích hợp để đưa lên màn hình. Còn nội gia quyền giống như thái cực quyền, bát quái quyền, hình ý quyền..., nhìn bề ngoài, động tác mềm mại chậm rãi, tư thế đơn điệu, khác xa các vũ điệu phô diễn thân hình hấp dẫn, ồn ào. Trên thực tế, thật sự giao đấu, độ sức vẫn là nội gia quyền chiếm ưu thế, bởi vì nó có lí thuyết tinh sâu chỉ đạo, mà trong lí thuyết tinh sâu ấy, nổi bật là có tư tưởng của trường khí xoắn vũ trụ, thể hiện ở từng chiêu, từ miếng, không có cái nào là không thể hiện "Loa toàn kình"[1] trong nội gia quyền, nổi rõ nhất là thái cực quyền.

---

(1) Quyền có động tác theo vòng xoáy.

Hãy lấy chính ý quyền (còn có tên là tâm ý quyền) làm ví dụ. Trong "Thất tinh ca quyết" có nói "Dùng cả bảy thể: đầu vai, cánh tay và tay, đùi và đầu gối hợp với chân, càng khăng khít hỗ trợ lẫn nhau". Không giải thích thì khó mà hiểu được. Thất tinh là chỉ bảy ngôi sao chòm Bắc Đẩu tức sao tiêu. Hai vai từ từ nâng lên, cao bằng đầu, lúc ấy đầu, vai, cánh tay và tay vừa vặn tạo thành hình chữ U hoặc chữ đẩu (斗), như vậy tương ứng với hình chữ đẩu tạo bởi bốn ngôi sao trước của chòm Bắc Đẩu, gọi là tứ thể "đầu, vai, cánh tay và tay".

Lại nghiêng thân mình ở thế ngang, hai đùi hơi co như ở trạng thái nằm ngủ, háng, đầu gối và chân trông như ba ngôi sao phía sau của chòm Bắc Đẩu, tổng cộng là bảy thể phải cùng khăng khít tương trợ lẫn nhau.

Chỉ cần chúng ta tự nhiên và thư giãn nghiêng mình nằm xuống giường, sẽ hiện ra hình chữ S do bảy sao Bắc Đẩu tạo thành. Quả thật là diệu kì. Bất kể là hình tượng Phật nằm, hay là tư thế nằm dưỡng sinh của đạo Lão, cho đến tư thế nằm nghiêng mà y học ngày nay đề xướng, hầu như đều bắt nguồn từ những hình tượng trên trời. Con người chính là sản phẩm đẹp đẽ nhất mà người mẹ vũ trụ cảm ứng sinh ra, con cái giống mẹ, lại chính là hiệu ứng trường xoắn vũ trụ của thiên kinh địa nghĩa, lời ca thất tinh của hình ý quyền chính là sự ghi chép bằng văn tự và ứng dụng của loại hiệu ứng này. Xem ra, chữ "S" từ mặt trời đến, không có sai. Câu nói cảnh báo xử thế của Trung Quốc "Ngoài trời ra, còn có trời khác", "Trên con người còn có người khác" không có sai chút nào. Hình chữ "S" không những đến từ hệ mặt trời, mà còn đến từ vũ trụ bao la, cứ hết lớp này đến lớp khác, tất cả đều là nguyên lí toàn tức của hiệu ứng trường xoáy vũ trụ.

Bước đi cọ xát của "ý quyền" cũng rất điển hình, nó làm bước chân của con người dài ra, khỏe ra, giống như bơi ở trong dòng nước, vẫy bên trái, vẫy bên phải, giống như rồng lượn, tư thái rất tao

nhã, rất giống điệu múa đèn rồng của dân gian. Điều khác là ý uyển là do một người bước đi theo hình chữ S kép, còn múa rồng là do một đoàn người cùng nhau chạy theo một đường như hình chữ S, nhưng chúng đều là phù, đều là phù hợp với thiên, địa, nhân.

IV
DÙNG VÀO HUN ĐÚC TÍNH NẾT - VẬN DỤNG PHÙ TRONG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Phù cùng nguồn gốc với chữ Hán, với họa

(1) Phù và chữ Hán

Như trên đã nói, phù hiệu sớm nhất, lớn nhất của Trung Quốc chính là Hà Đồ, Lạc Thư. Nó đã có từ trước khi xuất hiện chữ Hán. Nó chỉ dùng có hai loại nét hình rời vòng tròn và chấm đã có thể ghép thành "Vô tự thiên thư" tụ hình, nội dung lại bao quát vạn vật trong vũ trụ. Vì thế, có thể đoán định rằng: Ông thủy tổ phù hiệu học của nền văn hóa truyền thống Trung Quốc chính là Hà Đồ, Lạc Thư.

Chính vì Hà Đồ, Lạc Thư, bát quái, Kinh Dịch, có tính toàn tức dòng xoáy khí vũ trụ, là sự khái quát trừu tượng cao độ đối với vạn vật trong vũ trụ, cho nên chỉ cần đặc chân vào bất cứ một phần nhỏ nào đó của văn hóa truyền thống Trung Quốc, đều sẽ ngược dòng, tìm nguồn về với Hà Đồ, Lạc Thư. Chữ Hán, văn tự tượng hình, được coi là phù hiệu ngôn ngữ của Hoa Hạ, cũng không ngoại lệ, cũng bắt nguồn từ Hà Đồ, Lạc Thư giống như vậy. Nhưng do phù hiệu có trước chữ Hán, cho nên quan hệ giữa phù và chữ Hán là quan hệ chú cháu, kém nhau một đời.

Về điểm này, người xưa không phải học cũng biết. Trong cuốn "Bách thể thiên tự văn" đời nhà Thanh, chỉ cần mở mục lục xem là

biết mở đầu là Hà Đồ - Lạc Thư, tiếp đến mới là cổ văn, bát quái văn, điểu tích văn...

Điều rất có sức thuyết phục là dưới Hà Đồ có ghi "Phục Hy đã được con long mã dâng tranh (chú: chỉ Hà Đồ) do đó mà vẽ quẻ, ông là thủy tổ của chữ viết".

Tiếp sau đó là quẻ tượng của bát quái tạo bởi c1c nét bút dài, ngắn, bên dưới có ghi: "Phục Hy theo Hà Đồ mà bắt đầu vẽ quẻ, mà cũng là khởi đầu sáng tạo ra chữ viết". Lí giải thế nào? Ví như quẻ khảm (☵) là đại biểu cho thủy, nếu dựng đứng quẻ khảm lên thì lại giống hơn nữa, thế là chữ thủy cổ xuất hiện, cho nên phù và chữ Hán là cùng nguồn gốc, mà phù có trước chữ viết.

Vậy thì, không ít những loại phù phức tạp, phù thần kì và lại có phù họa cùng tồn tại, thì căn nguyên là ở đâu? Cũng có thể nói: Có quan hệ thân thuộc gì với phù, với chữ Hán?

Chữ và họa là cùng nguồn gốc. Chữ Hán là chữ tượng hình nổi tiếng thế giới, cho nên chữ và họa là cùng nguồn gốc, cũng chẳng khó hiểu gì. Chẳng hạn như chữ "điểu" (鸟) của văn tự cổ chính là hình vẽ một con chim; chữ "tượng" (象) cũng là hình vẽ một con voi. Trong lời tựa cuốn "Lịch triều thánh hiền triện thư bách thể thiên tự" đời Thanh, đã chỉ ra rằng: "Ngày xưa viết và họa cùng xuất hiện một lúc", có nghĩa là chữ viết và hội họa có nguồn gốc chung. Sự khác biệt của hai bên là: "Họa lấy hình, còn viết lấy tượng", "họa lấy nhiều còn viết lấy ít". Phàm những chữ tượng hình đều có thể vẽ được cũng có thể nói "Cái vẽ ra là tượng hình, cái mà chữ biểu thị là biểu ý". Chẳng hạn như chữ "điểu", chữ "tượng" thì chỉ mấy nét và cái móc câu, là có rồi, nhìn vào là biết, chứ không cần phải vẽ hết những chi tiết, còn họa thì phải cần hao phí nhiều bút mực hơn, dồn sức miêu tả một c1ch cụ thể hơn cái hình thái. Tóm lại: Chữ tương đối trừu tượng, khái quát, còn họa tương đối cụ thể, tỉ mỉ.

Xem như vậy, họa lấy hình tượng ở các vật tự nhiên như hoa, trùng, điểu, thú, hình như nó không hề có quan hệ gì với thủy tổ của phù và chữ là Hà Đồ, Lạc Thư. Không phải như vậy. Chữ S của thiên - địa - nhân đã được ghi trong Hà Đồ, Lạc Thư, tức là sự thể hiện của vòng xoắn khí của Hà Đồ, Lạc Thư, chữ O, S, số 8 đủ để miêu tả vạn vật của vũ trụ, tạo nên bất cứ loại tranh nào.

Đến đây, chúng ta đã làm rõ được là phù, chữ viết và bhọa đều cùng sinh ra từ một cội nguồn. Bây giờ chúng ta có thể tìm hiểu cái nguyên nhân nội tại là tại sao trong phù, có lúc có xuất hiện chữ Hán, có lúc còn có cả hội họa. Chẳng khác gì một đơn phương có một vị có thể chữa bệnh, mà nhiều vị phối hợp với nhau cũng có thể chữa bệnh. Thì ra chúng đoàn kết, thống nhất, đến cùng nhau trên nguyên tắc của trường khí.

(2) Họa và chữ viết cùng nguồn gốc

Rất nhiều dân tộc trên thế giới đều đã phát hiện những bức họa trong hang đá. Chẳng hạn như bức vẽ miêu tả cuộc sống săn bắn của người xưa (Hình 91). Chỉ cần lí giải được nội dung của

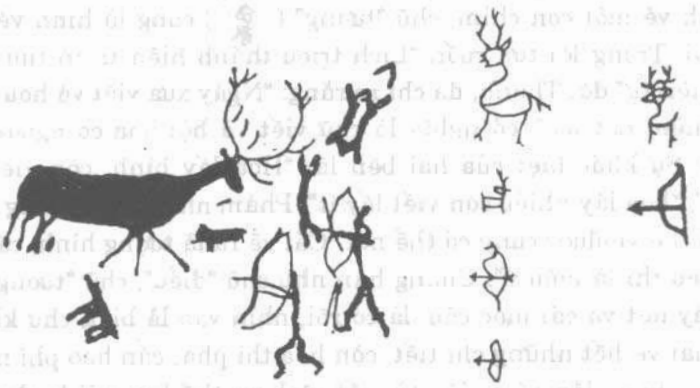

Hình 91: Bức họa trên vách động nguyên thủy
giáp cốt văn "lộc", "xạ"; kim văn cổ đại "lộc", "xạ"

Phù hiệu chữ "Lộc"

Hình 91: Hoa văn trên đồ gốm
di chỉ Bán Ba, Tây An
Phù hiệu của hươu

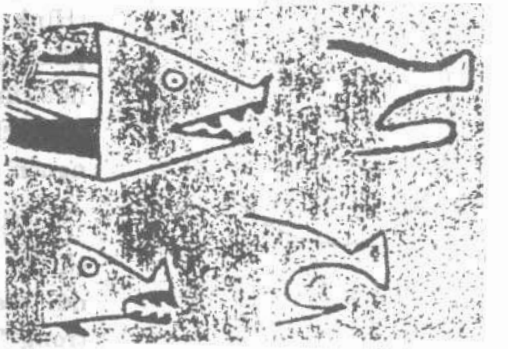

Phù hiệu chữ "Ngư"

Hình 92: Hoa văn trên đồ gốm
di chỉ Bán Ba, Tây An
Phù hiệu của cá

bức tranh, là có thể tìm được những chữ viết tương ứng trong giáp cốt văn hoặc kim văn cổ đại, mà hai thứ đó lại rất giống nhau. Thật đúng như người xưa đã nói "họa là lấy hình, viết là lấy tượng". Còn về nét bút thì "họa cần nhiều, còn viết thì cần ít". Vì vậy, phần tượng hình ở chữ viết của người xưa có thể nói là "họa đã giản hóa".

Những hình vẽ trên các đồ gốm khai quật ở di chỉ thôn Bán Ba, Tây An cũng có thể chứng minh được phù và họa cùng nguồn gốc. Ở Hình 92 và 93, từ những hoa văn tả thực con cá, dần dần biến ra trừu tượng, thành chữ "cung" chỉ có một nét. Nếu như lí giải bằng phù hiệu học, thì đó là trừu tượng thành hình chữ S, những con cá trên các văn vật khác đã đào được thì trừu tượng thành chữ "thủy", hoặc phù hiệu của quẻ khảm, còn hình tả thực con hươu đã trừu tượng thành phù hiệu vòng xoắn ngược xuôi.

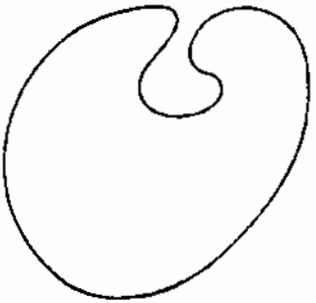

Ngày nay, lại đi ngược con đường ấy: dùng phù để làm tranh (Hình 94), có thể gọi đây là phương pháp phản chứng phù và họa cùng nguồn gốc. Có thể thấy phù, chữ và họa, ba thư cùng nguồn gốc.

Về quan hệ gắn bó của phù, chữ và họa, có thể dẫn ra đây lời nói của các bậc hiền triết xưa trong "Tam động thần phù kí", để khái quát tóm tắt như dưới đây:

"Nhưng loại phù này vốn ở thái chân kết không, ngửa lên để ghi chép thiên văn, bố trí phương vị. Cần phân biệt chỗ khác nhau của hình vẽ phù và họa: Phù chính là lấy cái thể của vạn vật,

Hình 94: (Rút từ "Vẽ cùng tôi", của ông Dương Chí Cường, Hồng Kông)

của các vì sao. Thư chính là để phân tích và nhận biết những ý khác nhau của câu cú. Đồ họa là vẽ lấy những trạng thái biến hóa linh hoạt. Nhưng trong phù có thư, cũng chẳng khác nào trong thư, có dùng gộp cả đồ hình và thanh".

Chẳng nói cũng rõ, về ngoại diện của định nghĩa về phong phù, chúng ta đã nắm chắc rồi. Vì thế, thần coi cửa trong tục dân gian, đồ án cát tường, tranh chữ thư pháp của danh nhân, tranh treo tường mốt mới nổi lên v.v..., đương nhiên là bao gồm trong phạm vi khái niệm của phù. Phù không bao giờ tồn tại cô lập, nó ngấm sâu vào từng nhân tế bào của nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, nó ngoan cường tạo dựng lại nền văn minh phương Đông huy hoàng xán lạn.

(3) Bằng chứng phụ về cùng nguồn gốc của phù tự họa - Các nhà thư họa xưa nay nhiều người tuổi cao

Những người rất tâm đắc với thư pháp và quốc họa (Trung Quốc) thường sống rất thọ, nguyên nhân tại đâu? Bởi vì quá trình thư họa cần phải "Tinh lực của toàn thân đến các đầu bút, định khí trước hết phải dồn cho vững hai chân, cảm thấy nhập cùng cái thế đàn ngồng vẫy vùng, mới biết sức của năm ngón tay khó mà hết được".

Đó chính là thơ đề trên "Bức họa cầm bút" của nhà thư pháp đời Thanh Bao Thế Thần, dễ dàng nhận ra rằng phép thư họa chính tông đã có đầy đủ giai đoạn đầu của thư phù, là một loại biện pháp khí công không tự giác. "Thế đàn ngồng vẫy vùng" chính là hoàn cảnh của thư phù hình chữ S, hoặc còn gọi là "câu chú" của phép luyện tập hình chữ S.

Nhà thư họa trứ danh là cụ Tôn Cúc Sinh, sau khi điều tra tuổi thọ của các nhà thư họa và các cao tăng của hai triều đại Minh và Thanh, đã phát hiện thấy rằng: Các nhà thư họa có 16 vị bình quân sống 74,6 tuổi, còn cao tăng 16 vị bình quân chỉ sống có 68 tuổi.

Điều này chứng minh thư họa tương thông với khí công và rất gần gũi với thư phù.

2. Phù trên những bia đá - Chữ phúc thọ phong phú đa dạng

Trong phù hiệu của văn hóa truyền thống Trung Quốc, chỉ nói về chữ Hán, hai chữ phúc thọ là có thành tựu nhất. Trong các trang phục, hài mũ ngày xưa, đầy dẫy những biến thể của chữ phúc thọ. Gần đây những chiếc bánh ga tô sinh nhật đóng hộp bán rất chạy, trên mặt tấm bánh đã dùng kem sữa các màu viết rất to và kiểu cách chữ phúc thọ, để đáp ứng ý nguyện cát tường của mọi người. Ai cũng biết hai chữ phúc thọ có hàng trăm cách viết. Cách viết nhiều như vậy, tuyệt nhiên không hề có gượng ép, chắp vá, mà được cấu tạo bởi nhiều đường gấp khúc hình chữ S, tuân theo một cách nghiêm ngặt nguyên tắc "khúc tất hữu tình" (có khí), do vậy mà, khí cảm khi viết rất mạnh. Bản chất của nó tức là phù, đã không ít, chẳng có cách nào nhận ra hình của chữ phúc và thọ. Hình phù này không những có đặc điểm "Khí tụ ở hình", hơn nữa còn có đặc điểm vốn có của thư pháp Trung Quốc, là giữ khí khi viết chữ. Vì thế chữ phúc thọ, hoặc còn gọi là phù phúc thọ, có sẵn công năng khí cảm mạnh vượt hẳn chữ Hán thông thường.

Để độc giả nhìn được thật đầy đủ, xin đưa ra một số ví dụ dưới đây (Hình 95, 96).

3. Phù trên con dấu

Khắc triện là môn nghệ thuật chị em với thư pháp. Các đại sư quốc họa, các nhà thư pháp thường thường kiêm cả việc khắc triện để đóng dấu tên của mình dưới tác phẩm.

Hình dưới đây (Hình 97) là phù đường cong khắc trên ba con dấu cũng là trùng thư, phần nhiều là tên riêng. Trùng thư chỉ những nét bút ngoằn ngoèo gấp khúc, triện thư biến thể, hình giống như

Hình 95: Hình đồ bách phúc do phù tạo thành
(Mẫu khắc bia ở Diệu Phong Sơn, Bắc Kinh)

Hình 96: Hình đồ bách thọ do phù tạo thành
(Mẫu khắc bia ở Diệu Phong Sơn, Bắc Kinh)

Hầu trí

Lâu trị

Vương mạc thư

Hình 97: Dấu tên

con sâu đang bò, giống như núi, như sông, lại cũng giống như hình xoắn ốc của mật mã di truyền ADN.

4. Đang đi trong mốt thời trang - Phù thực thể nhân tạo trên sân khấu

Nhà phong thủy trìu mến gọi sông suối, khe ngòi, nơi có trường khí tốt, là "hữu tình thủy", cách nhân hóa này không chỉ ứng dụng trong phong thủy, mà trong toàn bộ nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, chỗ nào cũng thấy. Chẳng hạn như trong khí công của đạo Lão đã ví khí công là đà nữ, là anh nhi, trong bát quái Kinh Dịch, gọi quẻ càn là bố, quẻ khôn là mẹ, quẻ chấn là trưởng nam, đoài là con gái út, khảm là trung nam, li là trung nữ, tốn là trưởng nữ, cấn là con trai út; trong nghiên cứu số mệnh, còn phải phối với "lục thần".

Xem ra, đó không phải là mê tín, cũng không phải là gò bó khiên cưỡng, mà là một quy luật quan trọng, mà Trung Quốc mấy nghìn năm nay quan sát vũ trụ, nhân sinh và xã hội cho đến núi sông, hoa cỏ, đã phát hiện ra, đó chính là cái gọi là "thiên nhân tương ứng". Nói một cách cụ thể hơn một chút, đó là "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Do đồng khí tương cầu, người xưa

thấy được cảnh tượng dòng sông đẹp đẽ ngoằn ngoèo uốn khúc, dáng đi yểu điệu thướt tha của thiếu nữ; người thương, bạn cũ chia tay nhau vừa đi vừa ngoái đầu nhìn lại, khi liên hệ lại cảm thấy hai điều đó sinh động như thật.

Những năm gần đây, các cuộc biểu diễn thời trang do tuổi trẻ nam nữ trình diễn không ngừng rộ lên trong nội địa Trung Quốc. Còn ở nước ngoài, từ lâu đã quá quen thuộc, không còn mới mẻ. Những cuộc thi hoa hậu và thi vẻ đẹp thể hình, mỗi năm một lần tổ chức ở nước ngoài cũng đang phát triển không ngừng. Bất kể là mốt thời trang hay tiểu thư hoa hậu, họ sở dĩ đem lại cho con người mĩ cảm vô cùng tận, ngoài cái thần sắc và thân hình thướt tha của họ ra, còn gì nữa? Đó chính là bước đi của họ, thực tế đó là một loại "vẻ đẹp của động thái".

Đặc điểm dáng đi của họ là đùi trái ép sát vào đùi phải, đùi phải lại ép vào đùi trái, cứ lần lượt như vậy, hai đùi đan xen nhau khi bước đi. Chỉ với bước đi như vậy, mới có thể làm cho phần mông và phần eo của các cô gái cử động uyển chuyển được, thế là hình khối tạo nên bởi cái mông đầy đặn và cái eo mềm mại, như một cái "bình hoa" hoặc đường cong chữ "S", đã được trình bày cho người xem ở trạng thái động. Vẻ đẹp ở trạng thái này, những mô hình và những mẫu mốt trong tủ kính không có cách nào bắt chước nổi. Đường đi của bước chân người mẫu có để lại dấu vết gì trên mặt đất và không gian không? Đó là hình chữ "S" ngoằn ngoèo uốn khúc, hơn nữa lại là hình chữ S kép. Nhìn từ góc độ phù hiệu học Trung Quốc, đó là những nhóm phù rất đẹp vẽ trên mặt đất, những nhóm phù thông kinh hoạt huyết có thể chữa bệnh.

Phù, giống với cái gì? - Thiển thể, đương nhiên còn có ở nơi sâu kín nhất của cơ thể người: cho dù có ngồi yên không động đậy, mật mã di truyền ADN, trong nhân tế bào cũng vẫn là để lộ ra hình xoắn ốc kép.

5. Phù trên đồ may mặc

(1) Chữ Hán trở thành đồ án thời trang

"Chữ Trung Quốc trở thành đồ án thời trang thịnh hành", đó là một mẩu tin được truyền đi từ tạp chí "Tin vấn hải ngoại" số 9 năm 1990. Như thế là nâng cao giá trị chữ Hán của Trung Quốc, điều này đối với những kẻ coi thường chữ Hán, cho chữ vuông lạc hậu, là một liều thuốc cảnh tỉnh.

Quả thật, giữa những người Hoa Hạ, chữ Hán là phù hiệu để nối thông các tư tưởng với nhau. Nhưng dưới con mắt của những người Tây sử dụng chữ phiên âm, từng con chữ vuông lại trở thành từng bức đồ án đẹp đẽ, chả trách nào vẻ đẹp của đồ án này đã xuất hiện trên các trang phục, biểu hiện rõ ràng nhất là trên các vòng tai.

Có lẽ người Tây đang lặp lại quá trình phát sinh và phát triển của tổ tiên chúng ta (Trung Quốc) về đồ án cát tường, nhưng rốt cuộc họ không thể nguyên phong bất động mà bê nguyên xi những chữ Hán với những nét bút rắc rối, mà thường là chỉ có ưu tiên chọn lựa những nét chữ nào đó, ngoằn ngoèo uốn khúc, hoặc những đường nét đối xứng. Đó là một quá trình đương nhiên rất dễ hiểu. Vòng đeo tai của một nữ sĩ ngoại quốc lại là một chữ "nữ" vàng lấp lánh. Quả thực, điều này đối với một người đàn bà nước ngoài, một chữ Hán cũng không biết, chữ "nữ" có lẽ mới mẻ hơn hình cây "thập tự" nhiều.

Thực ra, chữ "nữ" và chữ "hào" (có âm "Yao") trong quẻ hào của bát quái, nếu đem so sánh với nhau, chẳng khác nhau là mấy, huống chi lại có lí luận: "Đại diễn chi số, tứ thập hữu cửu"[1], mà chữ "nữ" lại cấu tạo bởi hai chữ số 7-7, phân tích từ điểm này, có lẽ chiếc vòng tai chữ "nữ" có thể làm cho việc ngoại thương đại phát tài.

---

(1) Số của đại diễn (mở rộng ra) 40 thêm 9.

Chẳng khó khăn gì mà nhận thấy rằng chữ Hán xứng đáng là kết tinh của văn hóa Trung Quốc.

Quan hệ của chữ Hán với trường khí bát quái cũng rất khăng khít, số "7" của hậu thiên bát quái là quẻ đoài, là thiếu nữ, 7 × 7 = 49, vừa đúng vòng xoáy trái thuận chiều kim đồng hồ, chuyển đến "khôn vị". Kinh điển của Trung y, "Nội kinh", nói: "Nhị thất thiên quý chí", "thất thất thiên quý tuyệt" nghĩa là 14 tuổi thì nước của trời đến (kinh nguyệt), đến 49 tuổi thì nước của trời hết (mãn kinh). Ôi! Bí ẩn sâu sắc của văn hóa truyền thống Trung Quốc tuyệt nhiên không phải "vẻ đẹp đối xứng" làm sao chứa đựng được.

(2) Phù từ lâu đã là đồ án trang phục cổ

Thực ra, phù đã từ lâu trở thành đồ án trang sức của trang phục cổ đại. Nhưng nội dung sử dụng từng thời đại khác nhau. "Tứ thần văn" đời Ân gồm có tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ, nam Chu Tước, bắc Huyền Vũ nhưng chúng không phải là bức tranh vẽ con vật, mà là những tinh tú trên trời được vẽ ra bằng những đường cong hình chữ S, đó là nhị thập bát tú (có thể thấy điều kì diệu này trên những văn vật đào được từ đời nhà Hán).

"Phan Li Văn" thời Chiến Quốc là một đồ án tổng hợp gồm đủ cả mây, sấm chớp, hang động, sò hến, sóng, hoa, điểu, rồng, rắn, hổ... Nhưng đường nét nhiều nhất vẫn là hình chữ S.

"Nhị phương liên tục" và "Tứ phương liên tục" của đời Tần là sự hiển hiện của phù đường thẳng cứng rắn, mạnh mẽ, nhìn chung đó là sản vật tương ứng với sự dùng vũ lực thống trị thiên hạ của nhà Tần.

"Phi cầm tẩu thú", "cát tường văn tự" của đời Hán đã là những tấm phù rất cụ thể. Vì vậy, phương Tây bây giờ lấy chữ Hán làm đồ án trang phục, chỉ tương đương với trình độ của triều Hán chúng

ta (Trung Quốc), chậm hơn 1.000 năm "Hồi văn" của Nam Bắc triều Ngụy, Tấn là vòng xoắn ốc hoặc biến hình của nó (vòng xoắn ốc hình vuông).

Đời Đường là "hồi văn" vẫn thấy nhiều, hơn nữa lại lấy sự khác nhau của "hồi văn" làm dấu hiệu khác nhau của chức vị.

"Miễn bối văn", "Mật hoàn văn", "卐[1] tự văn", "Cổ tiền văn" của đời Tống là những phù đường cong gấp khúc được sử dụng rất nhiều, chúng có thể được sử dụng độc lập, cũng có thể cùng xuất hiện với các đồ án "Bát bảo", "Bát tiên", "Thiên hạ lạc".

"Tường vân" của đời Minh là sự sử dụng kết hợp của hình chữ S và đường xoắn ốc, cũng còn cùng xuất hiện với dơi, hoa quế, vạn niên thanh, mặt trời, phượng hoàng, bình hoa, hoa sen, cá chép, cá vàng, chim khách, hoa mai... Điều đáng được chú ý ở thời Minh Thanh là thường cùng dùng gộp chim khách và hoa mai, sử dụng hồi âm "hỷ thượng mi tiêu"[2], dùng chung hoa sen và cá chép, là lấy ý "liên niên hữu dư"[3]. Các loại họa cát tường cùng những chữ đề, đã có công năng của câu chú trong phù chú, chỉ có điều đã được dân gian hóa, đại chúng hóa mà thôi.

Những loại phù phong phú đa dạng trên các trang phục cổ đại, đến nay đã trở nên ít thấy, nhưng hoàn toàn không phải là đã mất hẳn. Long bào mặc trong các vở kịch cổ, đặc biệt trong Kinh kịch là một ví dụ.

Trang sức, nữ trang của các dân tộc thiểu số cũng ngoan cường giữ lại phong cách của phù (Hình 98), trang trí trên y phục của dân tộc Di là một ví dụ.

---

(1) Vạn (chữ vạn).

(2) Niềm vui đến trên mi mắt.

(3) Năm năm đều có thừa.

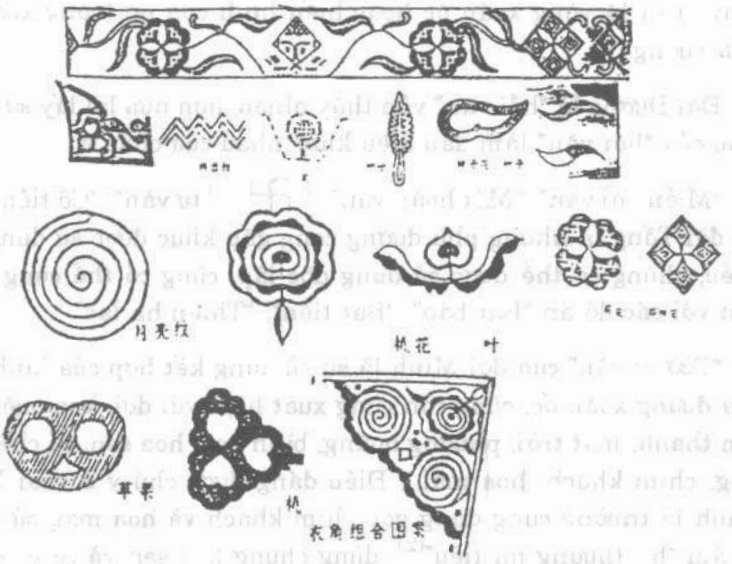

Trên: Phù hình S đường gấp khúc
Giữa: Phù hình số 8 đường gấp khúc
Dưới: Phù xoắn ốc đường gấp khúc

Hình 98: Phù trên nữ trang dân tộc Di

(3) Phù trên thời trang ngày nay

Phù trên thời trang ngày nay lấy đơn giản, sáng sủa làm chủ, không giống như những trang sức cổ đại, lung linh dày đặc, làm cho người ta phải hoa mắt chóng mặt, thường lấy một đường gấp khúc hình chữ S, cả một vòng xoắn ốc hay một dây hình số 8 để thể hiện, đã lợi về mặt in ấn, lại tiện về mặt dệt may.

Thời trang hiện nay đã có sự xuất hiện của phù thực tế, tức là không chỉ lấy phù làm đồ án, mà còn xuất hiện xu thế tạo hình cho trang phục bằng phù. Chẳng hạn như "áo sơ mi cánh dơi, quần loe", váy bọc lấy đường cong là nét đặc điểm; "mũ kem cốc" lấy đường

xoắn ốc là đặc điểm v.v... Tóm lại, phù trang sức vừa lợi mình, lại lợi người.

Người ta đã nhận ra mối quan hệ giữa trang phục và sức khỏe. Một kĩ sư người Mỹ khi lái xe bị mất tri giác, thì ra là do cổ áo sơ mi của ông quá cao và quá cứng ép vào động mạch cổ, khiến cho máu dẫn lên não không đủ, nên đã dẫn đến như vậy. Ở nước ngoài, đã phát hiện ra một trong những nguyên nhân dẫn đến vô sinh là do quần xi-líp quá chật, ép vào dịch hoàn, làm trở ngại công năng của tinh trùng, làm giảm sự thoáng khí, gây ra viêm âm đạo là những nhân tố không thể coi nhẹ.

Nhưng, nhận thức công năng của trang phục ở góc độ trường, chỉ mới dừng lại ở giai đoạn thấp. Mĩ quan phóng khoáng, tâm tình sảng khoái, những trạng thái tâm lí thị giác này đương nhiên sẽ có cơ sở vật chất cùng với những thay đổi tâm lí tương ứng. Hiện nay, những thí nghiệm đo đạc về bút tích thư pháp khí công đã đưa ra sự khẳng định (có sự tồn tại trữ khí). Nhưng làm thế nào để chuyển hóa đến việc in và đan may với số lượng lớn thì còn đợi những đề tài nghiên cứu mới.

6. Phù trên kiểu tóc

Phù trên kiểu tóc muốn chỉ phù nhân tạo, chứ không phải phù tự nhiên.

Đã từ lâu rồi, các kiểu tóc trong nước cũng như nước ngoài, luôn luôn đổi mới, nhưng cũng không thoát khỏi kết cấu cơ bản của phù hiệu Trung Quốc, đó là ba loại: hình chữ S, hình số 8 và hình xoắn ốc.

Còn có loại "bím tóc đuôi sam", hiện nay không còn được ưa thích lắm. Trên thực tế, đuôi sam chính là biến dạng của kiểu tóc xoắn ốc, nói chung là sử dụng ba vòng xoáy bện với nhau mà thanh. Các nhà thiết kế mẫu tóc thường thường xuất phát từ quan điểm

thẩm mĩ, mĩ dung để tiến hành thiết kế, cải tiến, còn các tiểu thư thường thường chạy theo thời trang về tóc. Những mốt tóc mới thường làm cho các cô tiểu thư tinh thần phấn chấn. Lẽ nào đó chỉ là tác dụng tâm lí?

Ai mà chả biết, phàm những kiểu tóc phù hợp với hình của phù, đều có đặc điểm là "khúc tất hữu tình", "khúc tất tụ khí". Trung y cho rằng "tóc là ngọn của máu, máu là mẹ của khí". Cho nên những kiểu tóc phù hợp với hình của phù, đều có tác dụng tụ khí. Đây mới là nguyên nhân nội tại làm các tiểu thư tinh thần phấn chấn, cũng là nguyên nhân của sự từ bỏ kiểu tóc phủ qua vai những năm gần đây.

7. Phù trong hàng công nghệ

Hàng công nghệ của một dân tốc tất nhiên phải có mối liên quan đến bối cảnh văn hóa của dân tộc ấy. Trung Quốc chính là ngọn nguồn của phù hiệu Trung Quốc, là quê hương của nền văn hóa Ha Lạc. Vì thế, phù hiệu Trung Quốc đương nhiên là được thể hiện kiên cường trên các công nghệ phẩm truyền thống Trung Quốc.

Những đồ trang sức bằng vàng ngọc trên phù có hình quay vòng hoặc hình chữ "S", là những hàng công nghệ tìm thấy trong phần mộ của Nam Việt Vương cuối đời Hán, thế kỉ thứ 2 trước công nguyên. Những loại đồ bằng ngọc này có rất nhiều trong những văn vật đào được, có thứ đặt trong bốn góc của quan tài, dùng để tránh tà.

Trong những bích họa Đôn Hoàng, phù hiệu hình chữ S giống như những đám mây, thấy nhiều thì không lạ. Những bức tranh lụa vẽ màu với hình rồng uốn lượn tạo thành những tấm phù khí thế hùng hực. Những bức tranh này đem so sánh với bức họa Phục Hy - Nữ Oa hai con rắn quấn đuôi vào nhau, nội dung còn phong phú hơn, thể hiện tế nhị hơn. Nếu nói đó là sùng bái tô tem rồng, cũng có thể nói rằng các bậc hiền triết xưa đã cảm thụ được tiếng

gọi của dòng khí vũ trụ và vòng xoắn kép của mật mã di truyền ADN trong cơ thể mình. Những bức phù điêu bằng bạch ngọc đời Hán có khắc con rồng lớn với những vòng uốn trái phải, thuận chiều và ngược chiều kim đồng hồ, và những đám mây lành: Đó là biểu tượng của Trung Hoa, được lấy làm biểu trưng của Trung Hoa, đứng sừng sững ở hai bên Thiên An Môn, thật là không còn gì thích hợp hơn. Con rồng lớn là dương tính, đám mây lành là âm tính, thường được gọi là phù trung hợp âm dương. Trong thuật ngữ của đồ án cát tường, cái trước thuộc về "bàn trường", còn cái sau quy về "từ tường vân". Có thể thấy được sự dày công suy nghĩ của nhà thiết kế.

Những con voi đá ở lăng mộ biểu hiện tai của con voi lớn, tai trái chuyển động theo vòng trái thuận chiều kim đồng hồ.

Những đồ dùng gia đình kiểu Trung Quốc, những năm gần đây, đã trở thành mặt hàng cao giá và đã được Âu Mỹ ưa chuộng. Vẻ đẹp của nó là ở sự tạo hình, đặc biệt là chân đế có hình chữ S. Vẻ đẹp thị giác là hiện tượng bề ngoài, nhưng sự giống nhau như hệt giữa cái chân đế gỗ của dụng cụ và ngoại hình của cái chân người mới là cái cốt lõi của cái bí ẩn trong những dụng cụ gia đình kiểu Trung Quốc. Phong thủy học nói "trực lai, trực khứ, tổn nhân đinh" chỉ tương xứng với những dụng cụ gia đình chân thẳng, không đáng giá. Vẻ hình dáng bên ngoài của các chân đế các dụng cụ, trong thuật ngữ của đồ án cát tường gọi là "như ý". Kì thực, trong luyện khí công, đó là ý và khí cùng đi song song với nhau, vì vậy cũng nên mạnh dạn đổi thành "như khí".

Phù trên các mâm đĩa sứ lấy hình chữ S làm chủ thể, phối hợp với vòng xoáy xuôi và vòng xoáy ngược, nhìn vào rất thoải mái, tăng thêm ngon miệng trong bữa ăn. Nếu trong bát đĩa đựng thức ăn có xuất hiện những loại phù tránh tà, như loại đao thương mãnh thú, thì lại có thể làm người ta giảm ăn và chống béo. Loại phù này, trong thuật ngữ của đồ án cát tường, gọi là "móc treo hoa cỏ",

do sự biến đổi của "quỳ long" mà có, vì vậy lại tương tự như "móng hoa long" và "vuốt thảo long".

Kiểu mặt của vai diễn ác ôn trong Kinh kịch đã tô phóng thêm cho phù tự nhiên bộ mặt người; loại phù này phần lớn được tạo nên bằng những đường cong chữ S và đường xoắn ốc rất đẹp. Vai diễn ác ôn khi có phác họa màu sắc nền, càng thể hiện rõ sự vận dụng đường xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ. Loại phù này giống như phù của đường vận hành các thiên thể. Loại phù này trong thuật ngữ của đồ án cát tường, gần giống với "phương thắng bàn trường", chỉ có hơi tròn một chút. Cho dù là ở trong các bức khắc gỗ "Long đạt" của Tây Tạng, cũng chưa vượt ra khỏi quy luật này. Mặt nạ của thần nhảy múa Tây Tạng, tức mặt nạ hoa sen (ánh sáng mặt trời) có rất nhiều vòng xoắn xuôi ngược, thuật ngữ của đồ án cát tường gọi là "vân đầu", "từ tường vân". Phù trên cằm do các vòng xoáy xuôi, ngược tạo nên chính là cái đầu "như ý", còn thần hộ pháp, ngoài các phù "vân đầu", "như ý đầu" ra, lại có thêm chiếc răng nanh vừa dài vừa thẳng và cái xương đầu lâu có hình sóng răng cưa. Các loại phù trên đây thuộc loại phù trừ tà dương cương, phù hợp với công năng của thần nhảy múa có mặt nạ. Những vạt áo của y phục kiểu Trung Quốc được cấu tạo thành hình quạt bát tiên, hình bầu nậm, từ đường cong chữ S. Cái trước lấy "bàn trường" (gọi theo thuật ngữ của đồ án cát tường) làm chủ, còn cái sau lấy thân "như ý" làm chủ.

Ngoài ra còn có rất nhiều dòng nghệ thuật, dân gian, chưa từng có tên tuổi gì trong sách vở, cũng đều cắm rễ vào mảnh đất phù nhiêu của phù hiệu Trung Quốc.

Văn hóa không hề có biên giới, phù hiệu Trung Quốc tất sẽ lan tỏa sang phương Tây, bởi vì cùng sống chung trong một trời đất.

"Tượng phù điêu chân nhân"[1] ở nước ngoài, lấy thân hình phụ nữ làm mẫu, lấy thạch cao làm chế bản, đường cong hình chữ S của

(1) Người tu hành đắc đạo.

cơ thể người sinh động như thật. Lại còn có điêu khắc lập thể, lấy hình chữ S và số 8 làm chủ, kết hợp với hình tam giác, có thể gọi là âm dương cân bằng, cương nhu tương tế.

Cầu trượt được cấu tạo bằng những đường xoắn ốc nhìn vào chóng mặt, hoa mắt, thực sự đã là sáng kiến ứng dụng phù hiệu vào vui chơi. Khi người ta đến được đầm nước ở điểm cuối cùng của cầu trượt, chắc chắn sẽ cảm nhận được cảm giác bồng bềnh như tiên trên trời giáng xuống.

Những dụng cụ trong vườn hoa Tisni bang Mai-a cũng thể hiện rõ ràng đồ án cát tường hình xoắn ốc. Thuật ngữ của đồ án cát tường Trung Quốc gọi là: "đường ngoằn ngoèo thảo long".

Hình của hộp cộng hưởng trong đàn viôlông, một nhạc khí của phương Tây, trên hộp có nhiều hình chữ S ghép lại, không phải là không có liên quan gì đến cảm xúc mạnh mẽ tạo ra từ đường gấp khúc ở đàn viôlông. Chả trách người ta đã tôn xưng vai trò của nó, trong dàn nhạc phương Tây, là "Tiểu thư", là "Thiếu nữ".

Trong cuộc thi hóa trang muôn vẻ kì lạ, cuối cùng người ta đã vẽ thẳng lá phù tránh tà của đạo Lão vào vai tay, đem vật hình con rắn đội lên đầu, có thể nói là đã bày ra sự kì cục lạ đời!

Nghệ thuật nhiếp ảnh ở nước ngoài: "con rắn mĩ nữ", đã xếp hình chữ S tuyệt đẹp trên thân thể người ngang hàng với con rắn, tuyệt nhiên không phải là chuyện chẳng liên quan, xem ra, tác giả đã hiểu được thế nào là nội dung của "giống như phù".

Các loại phù trong nghệ thuật nước ngoài, kể ra trên đây, chỉ là một số thí dụ mà thôi. Là người ở quê gốc của phù, nhìn thấy tình hình nối tiếp quá khứ, mở đường tương lai, làm sao lại không cảm thấy hồ hởi, hả dạ?

V
DÙNG VÀO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Cài cúc trang phục nam nữ: có hướng xoáy phân ra trái phải

Nói hướng vòng xoắn cài khuy cúc trang phục là chỉ khi cài cúc thì lỗ khuy ở bên trái hay bên phải vạt áo. Đây chính là chỗ còn bỏ nhỏ trong thiết kế trang phục hiện nay, còn phải đợi nghiên cứu. Nếu cài về phía bên phải là vòng xoáy trái, thuận chiều kim đồng hồ; nếu cài phía bên trái là vòng xoáy phải, ngược chiều kim đồng hồ.

Đối với hướng vòng của việc cài khuy cúc trang phục, không cứ là nhà thiết kế hay là khách hàng, đều rất ít người chú ý. Đặc biệt là quân phục hay quần áo công tác, phần lớn chỉ có sự khác nhau về kích cỡ, chứ không có sự phân biệt hướng cài cúc.

Có biết đâu rằng: hướng vòng cài cúc là có sự khác nhau của nam và nữ. Ngày xưa rất coi trọng hướng vòng cài cúc này, cho dù vào những năm 30-40, khi trang phục phương Tây bắt đầu tấn công mãnh liệt vào trang phục Trung Quốc, thời trang lưu hành lúc bấy giờ vẫn kiên cường giữ lại đặc điểm về vòng cài trái và phải của nam và nữ. Nó vừa là sự thể hiện truyền thống của Trung Quốc nam trái nữ phải, lại tạo được hình số 8 nằm (∞), lại phù hợp với quỹ đạo vận hành được nhất âm nhất dương của các quẻ khảm, khôn, chấn, tốn... trong Lạc Thư cấu tạo ra.

Tác dụng của hướng cài khuy trong phục trang là rất huyền diệu. Sự huyền diệu này là ở sự tích lũy ngày này qua tháng khác. Tức là ngày rồi lại ngày, năm rồi lại năm, cứ cài khuy áo của mình theo đúng phương hướng của trường khí xoáy của bản thân, chẳng phải cũng là một loại công pháp dưỡng sinh vô thức hay sao? Trái lại, nếu như hàng ngày, cài cúc trái với dòng xoáy trường khí của bản thân, tất nhiên là sẽ ngấm ngầm gây rối cho sức khỏe. Rất nhiều cuộc nghiên cứu điều tra chứng tỏ rằng: chỉ có

rất ít trang phục của con trai có vòng xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ, chẳng hạn như "áo khoác dài và rộng Anste", "áo kép Ai-sen-hao", "áo kép bộ binh"; cũng có một ít trang phục con gái phù hợp với vòng xoắn phải ngược chiều kim đồng hồ như "áo liền váy", "áo sơ mi cổ rộng".

Khuynh hướng không phù hợp với hướng dòng xoáy của trường nhân thể này, cần phải làm cho các nhà thiết kế trang phục Trung Quốc chú ý, bởi vì nam trái nữ phải, chính là một trong những đặc trưng của trang phục kiểu Trung Quốc.

2. Những ví dụ về phán đoán dược tính

(1) Kim ngân đằng và hoa kim ngưu

Kim ngân đằng là một thảo dược Trung y, còn có tên là nhẫn đông, lộ ty đằng, uyên ương đằng, lão ông tu, thông linh thảo, kim thỏa cổ, mật dũng đằng, tả toàn đằng.

Cây này sở dĩ được gọi là tả toàn đằng, bởi vì dây của nó leo theo vòng trái, tức là dây của nó bao giờ cũng bò lên trên, thuận chiều kim đồng hồ, tính chất hướng của dây leo này cùng hướng với trường xoắn ốc dương tính. Từ dương tính vòng trái của nó, có thể biết dược tính của nó. Khí vị: cam, ôn, không độc; chủ trị: hàn, nhiệt, phù nề, nếu uống lâu sẽ làm cho nhẹ mình, tăng tuổi thọ. Chữa mọi loại phong thấp khí, có thể chỉ khí hạ tịch ("Bản thảo cương mục", tr. 1334).

Trái lại, chúng ta lại xem xét hoa khiên ngưu leo lên trên theo ngược chiều kim đồng hồ, tức là xoắn phải, tính chất hướng của nó là cùng hướng với trường xoắn âm tính. Khí vị: khổ, hàn, có độc, tiết nguyên khí của người; chủ trị: hạ khí, chữa phù thũng ở chân, lợi tiểu tiện, sẩy thai, trừ khí phân thấp nhiệt, tam tiêu ung kết, thông đại trường khí bí phong bí. So với thanh tân[1] dược, tiết khí

(1) Trong mát.

càng tốt hơn, trị tất cả các chứng tích khí ("Bản thảo cương mục", tr. 1256).

Dễ dàng nhận thấy rằng dược tính của các vị thuốc Trung y là ghi chép sự cảm thụ của "Thần Nông nếm bách thảo". Phân tích từ "Bản thảo cương mục", sự ghi chép về vòng xoắn trái và phải của thực vật là rất ít, nhưng chỉ cần phân tích từ rất ít những ghi chép ấy, chứng tỏ được rằng phân tích dược tính bằng hiệu ứng trường xoắn là sự phù hợp tất nhiên với kết quả của việc nếm bách thảo. Cho nên cách phán đoán dược tính này, phải nói là một phương pháp mới phát hiện rất đơn giản. Phương pháp này đã thêm một tiêu chuẩn để so sánh các loại dược tính còn đang có tranh luận.

(2) Bí ẩn giúp cho sống lâu chẳng già của hà thủ ô

Kim ngân đằng vòng xoắn trái; khiên ngưu hoa vòng xoắn phải, một là dương, một là âm. Vậy thì, có những thảo dược Trung y có cả âm và dương hoặc âm dương hòa lẫn không? - Có đấy, đó chính là hà thủ ô. Hà thủ ô còn có tên là giao đằng, dạ hợp, địa tinh, đào liễu đằng... Giao đằng, dạ hợp theo tên gọi mà suy ra nghĩa là "vào ban đêm ngọn non cuốn vào nhau". Hà thủ ô có đực cái, rễ dài không quá ba thước, đêm thì ngọn non bò quấn vào nhau. Hơn nữa, "quấn rất lâu rồi mới tách ra, tách ra rồi lại quấn vào nhau".

Vì thế, hà thủ ô đã thể hiện tác dụng của hai trường xoắn âm dương, mà sự cân bằng âm dương lại là tiêu chuẩn để Trung y nhận ra cơ thể khỏe mạnh. Đó là "Âm bình dương bí, tinh thần nãi trị".

Rễ của hà thủ ô chủ trị: ích khí huyết, làm đen tóc, nếu dùng lâu sẽ cứng gân cốt, ích tinh tủy, sống lâu chẳng già, dùng lâu sẽ làm người ta có con. Xem ra trong truyền thuyết Trương Quản Lão, một trong bát tiên, nhờ đã ăn được một miếng hà thủ ô thật to mà sau hóa thành tiên, không phải là chuyện bịa hoàn toàn.

(3) Bông và lúa nước

Bông, thích ôn, lá và cánh hoa của nó hình lòng bàn tay hơi mở và di chuyển theo mặt trời, vì thế mà người châu Âu gọi là "đứa con của mặt trời". Công dụng cơ bản nhất của bông là kéo sợi, dệt vải, may áo bông cho con người phòng rét. Thì ra dương tính nổi trội của bông có quan hệ chặt chẽ với hiệu ứng trường khí xoắn dương tính.

Hướng bò, leo vươn lên của các dây leo thực vật cố nhiên là tiêu chuẩn để phán đoán vòng xoắn trái hay vòng xoắn phải, nhưng không phải là tiêu chuẩn duy nhất. Ảnh hưởng trường khí xoắn vũ trụ đối với sự sống còn biểu hiện trong quá trình sinh trưởng của chúng.

Trình tự nở hoa của bông từ dưới lên trên, nở dần vòng theo chiều thuận chiều kim đồng hồ. Tức là, những cành phần dưới gốc nở hoa rải ra thuận chiều kim đồng hồ, theo sự lớn dần của vòng xoắn thuận chiều kim đồng hồ, những cành ở giữa, ở bên trên lần lượt nở hoa. Quá trình này rất giống cách quây thóc, cứ dần dần quây cót lên phía trên.

Trái lại, lúa nước thì lại nở từ trên xuống dưới, là hướng về âm, vì thế dược tính của lúa nước là "tính hàn" ("Thực phẩm dùng làm thuốc thường thấy", trang 53). Tục ngữ nói: "Ăn gạo thì mất hỏa, ăn mì thì tăng hỏa", chính là do tính hàn của lúa gạo mà ra.

Rõ ràng Thần Nông nếm bách thảo không phải là phương pháp duy nhất để phán đoán dược tính.

(4) Đường glucô vì sao được chọn để dùng trong y học?

Tại sao đường glucô lại được y học rất chuộng dùng cho người bệnh uống hoặc tiêm? Hiện tại chỉ mới biết nó là "đường đơn", "dễ tiêu hóa, dễ hấp thụ", là "loại đường chủ yếu trong máu của động vật". Vậy, rốt cuộc bản chất là gì?

Phán đoán hiệu ứng trường xoắn âm dương, có thể từ việc quan sát hữu hình sự bò quấn theo vòng phải, trái của dây leo và quá trình sinh trưởng, như trình tự nở hoa, còn có thể từ trong sự phân tích thành phần mà tìm được căn cứ. Đường chia làm đường nhánh trái và đường nhánh phải. Cái gọi là nhánh trái, nhánh phải chính là phương của ánh sáng trong dung dịch nước của nó. Đường glucô chính là đường có vòng xoắn phải. Y học hiện đại gọi xoắn phải là chỉ phương thuận chiều kim đồng hồ, rất đúng là thứ cổ nhân gọi là vòng xoắn trái, tức là cùng hướng với trường xoắn dương tính. Người xưa nói: "Dương hóa khí, âm hóa hình". Vì vậy, đường glucô dễ được người bệnh hấp thụ, phù hợp với điều đã nói trong "Thần Nông bách thảo kinh" là do tác dụng "ích khí, tăng lực, làm mạnh ý chí khiến con người béo khỏe".

3. Giải đáp bí ẩn về sắp xếp lá cây

Sự sắp xếp của lá cây là chỉ thứ tự mọc ra của các lá cây. Dưới con mắt của các nhà thực vật học, sự sắp xếp lá có màu sắc thần bí, sự thần bí này ở chỗ sự sắp xếp của lá có quy luật toán học rất chính xác.

Những mầm non của lá bao quanh phần ngọn, cứ từng chiếc mọc ra và lớn lên. Từ trên ngọn nhìn xuống, đường mọc ra của lá chẳng khác gì chùm hoa hướng dương (Hình 99). Có hai đường xoắn theo hai phương hướng ngược chiều nhau, vòng xoáy thuận và ngược chiều kim đồng hồ. Hình này trình bày sự sắp xếp của lá, có tên gọi là mẫu Phi-bo-nas, tỉ lệ của sự sắp xếp

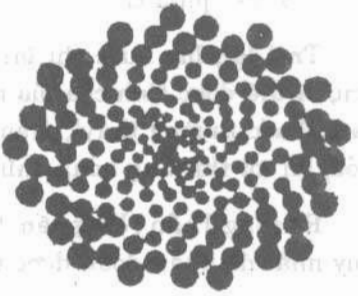

Hình 99: Sắp xếp lá cây (mẫu Phibonas)
So sánh sắp xếp lá cây: Thuận chiều kim đồng hồ 21/ ngược chiều kim đồng hồ 13

là 21 đường xoắn thuận chiều kim đồng hồ, 13 đường xoắn ngược chiều kim đồng hồ.

Bí ẩn về sự sắp xếp lá chả có thần bí gì. Nguyên lí của trường xoắn vũ trụ cần phải và có thể vạch ra được bí ẩn này. Đường xoắn thuận và nghịch chiều kim đồng hồ chính là dấu ấn của hai dòng xoắn khí ngược xuôi của trường xoắn vũ trụ. Nó phù hợp với những bí ẩn của quy luật toán học, ở đặc điểm thuật số nghiêm khắc của Hà Đồ và Lạc Thư, tức là đặc điểm của "số" trong "Kinh Dịch" bao gồm tượng, số, lí và chiêm.

Các nhà toán học và thực vật học của chúng ta nếu như nắm bắt được công cụ này của văn hóa truyền thống Trung Quốc, sẽ co tương lai như thế nào đây?

4. Từ công thức toán học trừu tượng đến đồ án xoắn ốc đẹp đẽ

Thật khó mà tưởng tượng rằng đồ án hình xoắn đẹp đẽ lại có thể bắt nguồn từ công thức toán trừu tượng.

Đương nhiên sự đổi thay như trò phù thủy này, chính là công lao của máy tính. Chính máy tính đã khai sinh ra "môn mĩ học toán học". Nếu như không có sự tính toán tốc độ cao của máy tính, những con số trừu tượng kia vẫn chỉ là những con số trừu tượng, chả trách nào người ta đã gọi máy tính là "bộ óc điện tử". Sự thần tốc trong tính toán của bộ óc điện tử, bộ óc con người còn tụt lại rất xa.

Điều này đã gợi ý cho chúng ta luyện công để khai mở nhận thức, điều gọi là "Khai thiên mục", "Thông tuệ nhãn"... đều chỉ công năng của việc rèn luyện bộ não. Người xưa gọi là tâm, tâm chủ về thần minh.

Nếu như rèn được bộ óc siêu phàm, có thể nhìn thấy khí, nhìn thấy phù, đúng như Cát Hồng đã nói: "Thiên thụ chi", có nghĩa là tự nhiên mà được. Từ máy tính, nhìn thấy hình của các con số, chúng ta phải tin rằng: các bậc hiền triết xưa nhìn thấy khí, nhìn

thấy vòng xoắn cho đến các loại phù hiệu... quyết không phải là cố ý làm điều huyền hoặc.

5. Điều trị ung nhọt cần phải thông kinh lạc, hoạt khí huyết

Phương pháp điều trị các chứng ung thư hiện nay đòi hỏi phải hoặc là bằng hóa học, bằng phóng xạ để diệt chết hoặc là dùng dao để cắt bỏ tế bào ung thư.

Rất rõ ràng: vòng xoắn kép mật mã di truyền của tế bào ung thư nhiều chỗ đã bị phá vỡ, khiến các tế bào nhận được những mệnh lệnh sai lạc, dẫn đến phát triển như điên cuồng. Điều này giống như cuộn dây băng từ bị đứt, làm sao có thể nghe lại được những bản nhạc du dương, làm sao có thể xem được những hình ảnh hoàn hảo như ban đầu? Làm sao bây giờ? Cần phải tu sửa, chứ không phải vất bỏ. Cơ thể tự nó có năng lực tự phục hồi, nhưng đòi hỏi khí huyết phải cung cấp dinh dưỡng. Vì vậy thông kinh lạc, hoạt khí huyết thực là thượng sách. Còn việc sử dụng phương thức gì, ứng dụng thủ pháp nào, phần trên cuốn sách này đã có giải đáp rồi.

6. Phù của phẩm cách - Viết chính là tâm họa, nét bút thế nào con người thế ấy

Đánh giá con người bằng bộ mặt bề ngoài, bằng tiền tài, bằng địa vị xã hội, đều đã bị người đời ghét bỏ. Vậy lấy nét chữ để đánh giá con người lại là như thế nào?

Dương Hùng đời Tây Hán nói: "Thư là vẽ trên cái tâm". Hạng Mục đời Minh đã nói: "Đường đi của nét bút, đường đi của tà chính". Liễu Công Quyền đời Đường đã dùng câu: "Tâm mà chính, thì nét bút cũng chính" để khuyên răn nhà vua.

Tính cách của Vương Hy đời Tấn hào phóng, thanh thản, cho nên thư pháp của ông thanh tú, tươi đẹp. Liễu Công Quyền đời

Đường thẳng thắn với mọi người, cho nên chữ của ông ngay ngắn, sắc nét. Xem ra, đánh giá con người bằng nét bút, không phải là không có lí.

Nét bút của chữ Hán phù hợp với phẩm cách của con người viết, có thể gọi là phù nhân phẩm. Chẳng hạn như, những người tính chất ung dung, điềm đạm, khoát đạt thì nét bút tròn mềm và thoải mái, tương đương với phù đường cong mềm mại, chậm rãi. Những người đối xử thẳng thắn cương trực, không sợ quyền uy, chữ của họ đoan trang, chỉnh tề, góc cạnh của đường nét rõ ràng, tương đương với phù đường thẳng mạnh mẽ, cứng rắn. Còn những kẽ so cò bẻ măng, chỉ mưu đồ lợi lộc, nét bút tuy cũng có góc cạnh, nhưng phần lớn là xiên xẹo, không ngay ngắn.

Còn những người nông nổi, thích màu mè, khoe khoang, nét chữ hoặc hàng chữ thường trẹo lên trên, tương đương với tư thế khi bắt đầu phù đường xoắn, thuộc về phát khí. Còn những người tính trầm, không hay lộ liễu, nét chữ hoặc hàng chữ hay xiên xuống, tương đương với tư thế khi kết thúc phù đường xoắn, thuộc về thu khí.

Đương nhiên còn rất nhiều những tình tiết nhỏ, khó mà biểu đạt, cần phải dựa vào kinh nghiệm khí cảm để phán đoán.

Hai cách phân chia ranh giới rạch ròi khác nhau về nét bút là ở chỗ lúc viết có hoàn toàn dồn hết tinh thần thư giãn nhập tĩnh hay không. Có thể thấy muốn viết một nét chữ đẹp, trước hết phải có trạng thái tâm thần tốt, làm một chính nhân quân tử.

Điều đáng được chú ý là lúc chúng ta đang bị một trào lưu tư tưởng cực tả "Độc thư vô dụng luận" quấy rầy thì một môn học độc đáo "xem tướng bằng nét chữ" ở phương Tây lặng lẽ nổi lên. Chẳng hạn như ở Tây Đức cũ, có tới 80% số công ty thuê nhân viên bằng cách phân tích nét chữ, còn ở Mỹ có tới hơn 3.000 công ty thuê thầy tướng xem nét chữ tham dự vào nghiệp vụ kinh doanh, hoặc sử dụng

vào việc phá án. Có điều chúng ta vẫn còn có ưu thế: đó chính là khí cảm của phù, nhưng ai có thể đảm bảo rằng ưu thế ấy không bị những nhân tài chạy ra nước ngoài mang đi mất?

Trước đây, ở tiểu học có đưa vào chương trình học những "giờ chữ to", dùng bút mực để tô lại các mẫu có sẵn, thực tế đó là bước đầu của thư pháp. Sau này, theo sự thay thế dần bút lông bằng bút sắt và bút bi, những giờ chữ to ở trong trường cũng không còn nữa, thư pháp chỉ có thể thành những sở thích nghiệp dư.

Thế nhưng, ở Âu Mỹ, rất nhiều nước đều đã xây dựng "Học viện Bút tích học" riêng, hoặc tại một số trường đại học vẫn có chuyên ngành "Bút tích học", điều này chứng tỏ rằng việc nghiên cứu về viết chữ rất được coi trọng. Nhưng, đối tượng nghiên cứu của bút tích học phương Tây lâu nay chỉ bó hẹp ở ngôn ngữ, chữ cái phiên âm của châu Âu, việc ứng dụng lí thuyết của nó có tính phổ biến hay không, tức là có thích hợp khi ứng dụng vào chữ Hán của Trung Quốc hay không?

Đầu năm 1990, "Sở Nghiên cứu khoa học Bút tích học chữ Hán quốc tế" số 1 của thế giới đã ra đời ở Bruc-xen thủ đô nước Bỉ. Từ đó, đã có sự mở đầu ở nơi đất khách quê người việc "nghiên cứu cách viết chữ Hán". Sở Nghiên cứu này đã dùng lí luận phân tích tính cách tâm lí học hiện đại, kết hợp với đặc trưng tâm lí của dân tộc Trung Hoa, phân tích một cách toàn diện nội dung cá tính của cách viết chữ Hán, tìm ra căn cứ khoa học của chữ viết là tâm họa, nét chữ là nét người.

Giám đốc của Sở Nghiên cứu này là Mê-nas, là nhà bút tích học, nhà giám định nét chữ nổi tiếng Âu Mỹ. Bà đã tốt nghiệp ở Viện Giáo dục Bút tích học Bruc-xen, năm 1982, luận văn "Ứng dụng lí thuyết bút tích học trong cách viết chữ Hán" của bà đã được đăng tải, đã làm xôn xao giới bút tích học Âu Mỹ. Sách chuyên môn "Cách viết chữ Hán và bút tích học" viết năm 1987, đã vinh dự nhận được "Giải thưởng lớn" năm 1990 về nghiên cứu bút tích học,

tại Đại hội lần thứ 20 "Hội Bút tích học Âu Mỹ" tháng 5 năm 1990. Lời bình giá là "đã cung cấp căn cứ lí luận trọng yếu" cho "tính phổ biến tâm lí học về viết chữ".

Nhìn lại, căn cứ khoa học của "chữ viết là tâm họa, nét chữ là nét người", đã tìm thấy nhờ sự cố gắng của người nước ngoài, đó chính là "tâm lí học viết chữ". Có lẽ, chẳng bao lâu nữa, cũng giống như bị hút vào tuyến dây chuyền công nghiệp, nó sẽ được hút vào đất nước ta (Trung Quốc). Nếu như các bậc hiền triết xưa linh thiêng, các cụ sẽ cảm nghĩ như thế nào?

7. Bí ẩn của đoạn cong trên đường cao tốc

Nước có thể làm dừng khí, thu khí. Còn con đường do xe cộ đi lại như mắc cửi, nên cũng dẫn đến sinh khí, đó là dương khí. Cho nên người xưa rất coi trọng con đường, thường coi đường ngang với dòng nước. Quy luật khí của con đường cũng giống như của dòng sông, cũng là ngoằn ngoèo uốn khúc thì tốt, thẳng tắp là không hay, điều gọi là "khúc tất hữu tình" có phải đâu là "hai bên đường bằng phẳng không quan hệ gì đến cát với hung".

Sự phát triển đường cao tốc mấy năm gần đây, lại phù hợp ngẫu nhiên với kham dư. Đường cao tốc lúc mới đầu phẳng và thẳng như đường sắt, những năm gần đây buộc phải sửa thành hình chữ S.

Do người lái xe khi vào đường cao tốc chạy theo đường thẳng rất dễ mệt mỏi, mà sự mệt mỏi sẽ là mầm mống của hàng loạt đại họa. Thế là, người ta đã cố ý thiết kế đường cao tốc thành hình chữ S ngoằn ngoèo. Như vậy, lái xe sẽ không có cảm giác khô khan nhạt nhẽo nữa, mà tập trung tinh thần để điều khiển xe, thế là giảm bớt được phát sinh ra tai nạn xe cộ. Thiết kế đường cao tốc như vậy, về mặt khách quan, làm cho con đường phù hợp với những dòng chảy tự nhiên.

Thực ra, ở đây có nguyên lí rất sâu xa của phù hiệu học Trung Quốc: Người và xe giống như bức "họa phù" trên mặt đất. Như trước đã phân tích, "đường thẳng mạnh mẽ, phá khí", "đường cong mềm mại, tụ khí". Xét từ góc độ công pháp, người lái xe điều khiển chiếc xe như đang luyện "long hành công", thế là, khí huyết được lưu thông, "chứng thần kinh suy nhược" đã được tấm phù vẽ trên đường cao tốc chữa cho khỏi.

Chương 4

PHONG THỦY CỦA NHÀ ĐẤT - CHỌN ĐẤT VÀ THIẾT KẾ

I
CHỌN LỰA HOÀN CẢNH NƠI Ở - ĐỊA LINH NHÂN KIỆT

1. Ba miền quê của những tài năng lớn

Phong thủy học ứng dụng vào việc chọn lựa trường khí là sáng tạo kiệt xuất của các bậc hiền triết xưa, là cái mà trong biết bao dân tộc trên thế giới không hề có, "ba miền quê hương của những tài năng lớn" của Trung Quốc là bằng chứng hùng hồn.

Phong thủy là một môn học vấn của các bậc hiền triết xưa nghiên cứu thiên văn, địa lí với sự sống của con người. Hạt nhân của nó là sự tổ hợp việc lựa chọn và đạt tới tối ưu về trường khí. Những kiến trúc cổ đại, như Cố cung ở Bắc Kinh, không ngừng được bạn bè quốc tế hết lời ca ngợi. Lí luận chỉ đạo thiết kế của nó chính là phong thủy học.

Ở đây cũng mạnh dạn phân tích một chút về ba miền quê hương của những tài năng lớn, xem xét hoàn cảnh trường khí quan trọng như thế nào đối với sự thành đạt của nhân tài, qua đó cung cấp cho những nhà kinh doanh địa ốc những căn cứ để chọn đất ở.

Lấy ví dụ như huyện Lâm Xuyên của tỉnh Giang Tây. Nhân tài của huyện này đời nào cũng có, theo thống kê có liên quan, chỉ những "tài tử Lâm Xuyên" các đời được ghi vào "Từ điển các danh nhân Trung Quốc" đã nhiều tới 134 người, trong đó bao gồm nhà văn học đời Tống - Vương An Thạch và Tằng Củng, cùng với người thầy nhạc kịch đời Minh - Thang Hiển Tổ... Lại dựa vào những tư liệu, thì thấy: Huyện Lâm Xuyên hiện có 55 học giả có tên tuổi với chức danh từ giáo sư trở lên, 86 người là nghiên cứu sinh của các chuyên khoa, hơn 20 người là lưu học sinh. Ngoài ra, từ năm 1982 đến nay, huyện Lâm Xuyên có 41 "tài năng trẻ chưa đến 15 tuổi được các trường đại học và học viện như đại học Thanh Hoa, đại học Bắc Kinh, đại học khoa học kĩ thuật Trung Quốc tuyển đặc cách là sinh viên ở tuổi thiếu niên".

Vậy trường khí địa lí của Lâm Xuyên, Giang Tây như thế nào?

Lâm Xuyên ở vào phía Tây Nam thành phố Phủ Châu còn có tên là "Bến đò Thượng Đồn", là nơi các dòng sông hội tụ. Tính ưu việt về địa lí của nó có 3 điều:

(1) Các dòng sông hội tụ, khí tụ:

Những con sông Lại Giang, Sùng Nhân Giang, Phủ Hà, bắt nguồn từ vùng núi Tây Nam và phía Nam, như hình chiếc quạt, ngoằn ngoèo uốn khúc, chảy về Lâm Xuyên, sau khi tụ hợp ở phía Bắc huyện Lâm Xuyên, chảy vào Trường Giang, chảy vào hồ Phiên Dương. Trong "Thủy Long Kinh", tác phẩm nổi tiếng về phong thủy, điều này thuộc về "Tụ thủy cách" hiếm có.

(2) Sơn hoàn chặn gió, khí không tan, có nước là giới hạn, khí được cản lại:

Ở Tây Bắc Lâm Xuyên có dãy núi hình cong chặn đứng gió Tây Bắc, hợp với định luật phong thủy "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí", "Sơn hoàn thủy bão tất hữu đại phát giả". Phía Bắc có tầng tầng

lớp lớp núi bao quanh như Cửu Lĩnh Sơn, Liên Vân Sơn, Mạc Phụ Sơn, hình và hướng đều rất đẹp.

"Khí mà gặp nước thì dừng". Phía Bắc Lâm Xuyên là trung du của Trường Giang, còn có dãy Đại Biệt Sơn nổi tiếng, cũng có cả hồ Phiên Dương nổi tiếng, đã làm dừng khí ở khu vực này rất có hiệu quả, không làm cho tán đi được.

(3) Phía Nam là cửa khí, sinh khí nối tiếp nhau không ngừng:

Phía Nam và Tây Nam tương đối xa của Lâm Xuyên có núi Vũ Di và Vu Sơn chạy dọc, hình thành Sơn Xuyên trở thành cửa của khí vào. Điều kì diệu chính ở tại cửa này, nếu đổi hướng đi của núi thành hướng nằm ngang, sinh khí không vào nổi, trường khí cũng sẽ biến thành xấu.

Cho dù thời đại biến thiên, chế độ xã hội đổi thay, sự kiện nhân tài của huyện Lâm Xuyên đời nào cũng có, đã chứng minh rằng trường khí tốt sẽ làm nảy sinh nhân tài. Nếu nói có ảnh hưởng, chỉ có thể ảnh hưởng đến lượng, chứ không thể nào thay đổi được chất của nó.

Thứ đến là huyện Nghi Hưng tỉnh Giang Tô. Huyện Nghi Hưng đã được gọi là "quê hương của những giáo sư". Theo ghi chép của cuốn "Những danh nhân tài ba của quê hương Nghi Hưng", trên lục địa Trung Quốc ngày nay có 548 chuyên viên khoa học kĩ thuật cao cấp quê ở Nghi Hưng, trong đó có nhà vật lí nổi tiếng Chu Bồi Nguyên, nhà hóa học Đường Ngạo Khánh, nhà nghệ thuật Từ Bi Hồng. Trường hợp bố con cùng là giáo sư, anh em cùng là giáo sư, một khoa có nhiều giáo sư ở Nghi Hưng không hiếm.

Vậy thì, trường khí của Nghi Hưng ra sao? Người xưa nói: "Thủy hương sơn quốc khác hẳn nhau, nơi có núi thì sử dụng núi, nơi có nước thì nhận lấy nước, long thần trên núi chẳng bao giờ xuống núi, long thần dưới nước chẳng bao giờ lên non". Ý muốn nói là ở

đồng bằng chỉ tính đến thủy. Nghi Hưng chính là vùng quê nước điển hình, hình như có sự "bảo hựu"[1] của thủy long.

Nhìn từ diện rộng, Nghi Hưng nằm vào giữa vòng tay lớn ngoằn ngoèo uốn khúc của Trường Giang, trường khí lớn rất tốt. Đồng thời, nó lại là mảnh đất bắt buộc nhiều dòng sông, nhiều đầm hồ hợp lại để chảy về Thái Hồ nổi tiếng, là nơi buộc phải chảy qua, hơn nữa nó nằm ở sát gần "trạm cuối cùng". Phía Tây và Bắc của nó đã hình thành mạng sông ngòi hình rẻ quạt, giống như rừng sao ôm lấy vầng trăng: gồm có sông Máng Nghi Trường, hồ Cách, hồ Trường Thang, hồ Thạch Hạch, hồ Cố Thành và hồ Nam Y và còn không ít những hồ chứa nước nhân tạo. Nước của những sông hồ này đều bắt nguồn từ Trường Giang, chảy về phía Đông, rồi hợp lại, chảy qua Nghi Hưng, đổ vào Thái Hồ.

Vì thế có thể nói rằng Nghi Hưng là vùng "Thủy bão" điển hình. Theo thuyết phong thủy "Sơn chủ về quý, thủy chủ về tài". Người Nghi Hưng đáng lẽ phải phát tài, nhưng do nền kinh tế hàng hóa của Trung Quốc xưa không phát đạt, vì vậy "chủ về tài" thể hiện ra không rõ ràng lắm, có điều lương của giáo sư trong xã hội cũ so với người dân bình thường tương đối cao, cũng có thể coi là món tài nhỏ. "Đồ sứ tím" của Nghi Hưng nổi tiếng trong ngoài, không hề mất đi con đường sinh lợi. "Sơn chủ quý". Quý chỉ người làm quan, Nghi Hưng hầu như không xuất hiện những người làm quan, điều đáng tiếc này có thể là vì nguyên nhân không có núi.

Lại còn có huyện Kì Xuân, tỉnh Hồ Bắc. Kì Xuân ở Hồ Bắc là quê hương của nhà đại y dược học đời Minh là Lý Thời Trân. Theo ghi chép các sử liệu có liên quan, chỉ riêng ở đời nhà Thanh đã xuất hiện hơn 200 cử nhân và tiến sĩ, ở thế kỉ này lại sinh ra hơn 250 chuyên gia, học giả. Ở phố Đông Trường, thị trấn Kì Châu của huyện

(1) Phù hộ, bảo trợ.

này, lần lượt đã có 25 người nhận được học vị bác học ở hải ngoại, đã được tôn xưng "phố bác học".

Không nghi ngờ gì, trường khí của huyện Kì Xuân tỉnh Hồ Bắc tất nhiên là không hề thua kém. Kì Xuân lại còn có tên là "Tào Hà", có thể thấy được sự gắn bó về quan hệ với nước. Nó nằm vào đoạn sông dưới thành phố Vũ Hán thuộc trung và hạ lưu sông Trường Giang, sông chảy qua đây có hình uốn khúc bao quanh. Lại được nước sông Ba Thủy, sông Thụy Thủy bao quanh, nó thể hiện rõ một kiểu "thủy bão" điển hình. Ngoài ra, phía Bắc và Tây Bắc của huyện có Đồng Bách Sơn, Đại Biệt Sơn chắn gió Tây và Tây Bắc, nên nó lại có kiểu "sơn hoàn" điển hình.

Huyện Kì Xuân đã đạt đến kết cấu "sơn hoàn thủy bão". Sơn chủ về quý, thủy chủ về tài; do có sơn, tất có xuất hiện hàng loạt người làm quan, cử nhân, tiến sĩ, học giả, bác sĩ.

Chẳng khó gì để nhận thấy tài năng cố nhiên là có ảnh hưởng của nhân tố di truyền đời trước, nhưng trường khí hậu thiên tạo nên tác dụng quan trọng. Ba miền quê của các tài năng lớn chính là kết quả của sự phù hợp thiên nhân, nó thể hiện thành tựu kiệt xuất của phong thủy học và đặc điểm hoàn cảnh để nhân tài liên tục ra đời.

2. Bảy yếu tố của phong thủy

Các bậc hiền triết xưa nghiên cứu phong thủy, đã từng nêu ra khái niệm "Trường huyền không tạo hóa", có thể thấy phong thủy học kết giao giữa những sự vật nhìn không thấy, sờ không tới. Thế nhưng, những kết quả tốt và xấu do chúng tạo ra thì ai cũng có thể nhìn thấy. Đó chính là nguyên nhân sâu xa vốn có đầy màu sắc thần bí của môn phong thủy.

Vậy thì, phong thủy học luôn luôn làm bạn với những cái gì? Quy gọn lại thì có 7 yếu tố:

1: khí; 2: dòng khí; 3: quang; 4: thủy; 5: phương vị; 6: trường hạt cực nhỏ; 7: trường nhân thể.

- Khí, loại khí này không đồng nghĩa với khí của không khí. Những năm gần đây, kết quả nghiên cứu của những nhà thiên văn học bức xạ chỉ ra rằng nó thuộc vào bức xạ vi ba ở trong bối cảnh vũ trụ vào thời kì vũ trụ mới hình thành, nó cũng bao gồm cả bức xạ điện từ của các thiên thể. Đó là nội dung cơ bản nhất nhưng lại thần bí nhất của phong thủy học, trước đây đó là lĩnh vực còn bỏ trống, ngày nay khoa học đã vén lên tấm màn bí mật của phong thủy.

- Khí, là không khí, dưỡng khí, dòng khí. Không khí chuyển động thì tạo thành gió. "Khí gặp gió thì tan", gió ở đây chỉ gió mạnh, gió nóng, gió to, gió lạnh, Trung y gọi là tà phong. Cái gọi là "gió là môi giới để tống khí" chỗ này muốn chỉ gió nhẹ, gió dịu và gió ấm.

  Vì vậy, phong thủy học nhấn mạnh cần phải tránh xa gió mạnh, tìm đến gió nhẹ.

- Quang, chủ yếu là ánh sáng mặt trời. Kì thực, bản chất ánh sáng là sóng điện từ mà ánh sáng chỉ là một bộ phận rất nhỏ, sóng điện từ mắt thường trông thấy được (quen gọi là ánh sáng bảy sắc). Vì ánh sáng có hai tính chất quan trọng: sóng và hạt, cho nên ánh sáng cũng là từng hạt cực nhỏ.

- Thủy, định luật phong thủy là "sơn hoàn thủy bão tất hữu khí", vì cớ gì mà với thủy bão thì tất hữu khí? Vốn là nước rất dễ hấp thu sóng vi ba. Đó là duyên cớ để "khí" gặp thủy thì dừng, nước hấp thụ khí của vũ trụ.

- Phương vị, tức là 8 phương vị, 4 chính, 4 ngung của Dịch Kinh bát quái. Về thực chất, đó là thuộc tính và sự mạnh yếu của trường năng lượng không gian của vũ trụ và hệ mặt

trời, nó cũng bao gồm cả phương hướng và sự lớn, nhỏ của địa từ trường, gọi chung là "hiệu ứng trường xoắn vũ trụ".

- Trường hạt nhẹ cực nhỏ, năm 1988 những nhà khoa học của Liên Xô cũ đã phát hiện xung quanh vật thể có một trường hạt nhẹ cực nhỏ, mỗi con người ta cũng đều có trường hạt này của riêng mình. Nó là bộ phận hợp thành hữu cơ của quả đất, và còn tiếp xúc qua lại và tác động lẫn nhau với trường hạt nhẹ cực nhỏ của các vật thể khác như công trình kiến trúc (nhà ở, lầu làm việc, hàng quán), phương tiện giao thông.

  Trường hạt này của người hoặc vật thể trong trạng thái được kích thích, có thể trở thành chất truyền tải thông tin, chỉ trong chớp mắt có thể truyền phát tin tức ấy ra ngoài nghìn dặm. Đây cũng là nguyên nhân tại sao có người khi gặp điều bất hạnh, tuy ở xa người thân thuộc hàng nghìn dặm, lại cùng lúc có thể cũng sẽ có dự cảm về điều này.

  Có người cho rằng, điều đó rất có khả năng là nguyên nhân khiến thầy phong thủy chỉ nhìn khí của phần mộ, thường lại có thể nói ra được sự hưng thịnh suy vong của đời sau.

- Trường năng lượng nhân thể là sự phát hiện trải qua phấn đấu gần 100 năm của 8 nhà khoa học trên thế giới, nguồn gốc sự tìm tòi này, là sự say mê được khơi dậy lên từ vùng hào quang trên đầu Phật tổ và Chúa Giêsu trong truyền thuyết. Trường năng lượng nhân thể là thứ giống như làn sương mỏng manh chẳng khác gì cái túi lưới ba chiều (lập thể) bao bọc bốn xung quanh cơ thể con người. Nó có quan hệ đến tình trạng sức khỏe của cơ thể, hơn nữa còn chịu ảnh hưởng từ trạng thái tình cảm của con người. Trong trường năng lượng nhân thể có rất nhiều "tiêu điểm tích tụ điện từ", hoàn toàn ăn khớp với những huyệt vị châm cứu Trung y.

Trường năng lượng nhân thể được hợp thành bởi "bộ phận điện từ" và "bộ phận phi điện từ". Bộ phận phi điện từ ở đây rất có thể bao hàm cả "trường hạt nhẹ cực nhỏ" nói trên.

Những công trình kiến trúc sản sinh ra trường hạt nhẹ cực nhỏ vô hình, còn cơ thể con người cũng sản sinh ra trường hạt nhẹ cực nhỏ, nói một cách chuẩn xác, phải là trường năng lượng nhân thể toàn bộ, sống động và chịu ảnh hưởng của tư duy, của cảm xúc. Cái trước một khi đã sản sinh ra, trường của nó cố định không biến đổi, đương nhiên có phụ thuộc vào vật liệu và hình dáng của nó, còn cái sau thì thay đổi theo thể chất và cảm xúc.

Kết quả của sự tác động tương hỗ giữa hai loại trường hạt nhẹ cực nhỏ và trường năng lượng nhân thể, nếu như cùng nhất trí, cùng ăn khớp với nhau thì là điều cát, tương sinh trong phong thủy học; trái lại, nếu không nhất trí, không nhịp nhàng cân đối, chính là điều hung, tương khắc theo thuật ngữ phong thủy. Sự phát triển mới của môn khoa học vật lí vi mô này có thể khiến người ta nhận thức lại một cách khoa học là tại sao những chiếc cổng của vườn hoa cây cảnh ngày xưa phần nhiều là cổng tròn hình mặt trăng. Thì ra là để cho trường hạt nhẹ cực nhỏ của cổng cùng ăn khớp với trường năng lượng nhân thể của phần đầu, phần thân người; phần này trên đại thể là hình tròn lập thể, nên con người sẽ cảm thấy thoải mái.

Trong phần "Bản chất của khí", chúng ta đã rút ra kết luận rằng: khí là những hạt siêu nhỏ và trường hạt siêu nhỏ, đó là khái niệm cực kì vi mô. Ở đây, đưa dẫn vào trường hạt cực nhẹ và nhỏ, trường năng lượng nhân thể, là vì chúng đã được quan trắc thấy gắn bó chặt chẽ với người và vật thể. Nhưng chúng chỉ là vật tiếp cận với bản chất của khí, chứ không phải là vật cuối cùng. Vì thế, giữa hạt siêu nhỏ, trường hạt siêu nhỏ, trường hạt nhẹ cực nhỏ, trường năng lượng nhân thể, không hề có mâu thuẫn. Chúng tôi tạm thời gọi chung nó là "trường khí". Theo đà phát triển không

ngừng của nghiên cứu khoa học, việc xây dựng nên "trường thống nhất" (sự tác động lẫn nhau mạnh, tác động lẫn nhau yếu, trường dẫn lực, trường điện từ) có khả năng sẽ gộp trường hạt nhẹ cực nhỏ và trường năng lượng nhân thể và cả đến ánh sáng mặt trời, vào trong khái niệm khí. Kì thực, người xưa trên chỉnh thể, đã nhìn nhận cả loạt năng lượng không nhìn thấy, sờ không được này. Nhưng những môn học của khoa học hiện đại được chia ra rất tỉ mỉ, mục đích là để tiện cho việc nghiên cứu chiều sâu. Căn cứ vào sự phân loại của thành quả nghiên cứu khoa học hiện đại thì chia những yếu tố nghiên cứu của phong thủy thành 7 loại. Rồi một ngày nào đó, tất nhiên sẽ "phân lâu tất hợp".

Có lẽ đến lúc ấy, sẽ có những nhận thức mới hơn về khí.

3. Phong thủy học ở hải ngoại - Các môn khoa học liên ngành ra đời hàng loạt

(1) Phong thủy học không còn là riêng của Trung Quốc

Phong thủy học có phải chỉ là của riêng nước ta (Trung Quốc) mà không có ở nơi nào khác không? Nếu như nhìn từ dòng chảy triền miên của lịch sử, thì là như vậy. Phong thủy là sản phẩm độc hữu của nước ta (Trung Quốc), nhất là ở thời cổ xưa. Nhưng ở thời cận đại và hiện đại, thì đã khác. Từ sau thế kỉ 19, theo đà phát triển sâu rộng và thâm nhập vào nhau của các ngành khoa học tự nhiên, đã dần dần xuất hiện các ngành gọi là khoa học liên ngành giữa hai ngành khoa học với nhau. Chẳng hạn như, trước đây khi nghiên cứu về con người, không suy nghĩ về hoàn cảnh bên ngoài con người, mà nghiên cứu hoàn cảnh tự nhiên khách quan; trái lại, lại coi nhẹ bản thân con người. Sau đó, các nhà nghiên cứu mới phát hiện ra con người và hoàn cảnh có tác động qua lại, không thể tách rời, thế là đã xuất hiện "Địa lí học nhân văn", "Địa lí học nhân sinh", "Địa lí học hành vi"...

Kì thực, các bậc hiền triết xưa của Trung Quốc, ngay từ đầu, đã chú ý tới thiên - địa - nhân là một chỉnh thể; vì vậy đã bớt đi được không ít đường vòng, giành được không ít tiện lợi, có được ưu thế nhất định. Ngày nay, nhìn lại, rất nhiều ngành khoa học ở nước ngoài đều nghiên cứu những nội dung tương tự như phong thủy học ở nước ta (Trung Quốc).

Phong thủy học không thể mãi mãi là bản quyền của Trung Quốc nữa, dưới đây xin giới thiệu cụ thể một chút nội dung những ngành học ở nước ngoài tương tự như phong thủy học để mở rộng tầm nhìn của mọi người.

a. "Địa lí học nhân văn" ở thế kỉ 19.

Địa lí học nhân văn là bộ môn khoa học lấy lí luận về quan hệ giữa con người và đất đai làm hạt nhân, vận dụng lí luận về quan hệ giữa con người và đất đai, nghiên cứu sự phân bố, thay đổi, lan truyền giữa các hiện tượng nhân văn (cảnh quan văn hóa mà nhân loại sáng tạo ra trên mặt đất được gọi là hiện tượng nhân văn) và kết cấu không gian những hoạt động xã hội của loài người. Địa lí nhân văn cùng với địa lí tự nhiên song song cùng nhau là hai trụ cột lớn của khoa học địa lí.

Thế kỉ 19, nhà địa lí học người Đức - Lítten, đã được tôn là ông thủy tổ của địa lí học nhân văn. Bằng phương pháp kinh nghiệm và phương pháp so sánh, ông nghiên cứu quan hệ nhân quả của các hiện tượng trong thế giới, coi tự nhiên là nguyên nhân cơ bản của nhân văn, cho rằng tự nhiên quyết định sự phát triển của lịch sử nhân loại.

Nhà địa lí học người Đức Lasam là người sáng lập đã thừa nhận "Thuyết hoàn cảnh quyết định". Ông cho rằng con người là sản vật của hoàn cảnh, hoàn cảnh chi phối mọi hoạt động, phát triển và phân bố con người.

b. "Địa lí học nhân sinh" ở thế kỉ 20.

Đầu thế kỉ 20, nhà địa lí học người Pháp Viet Bailansi và học sinh của ông là Bailuna đã đả phá quan điểm tuyệt đối hóa của Lasain, đưa ra "thuyết tương quan" con người và đất đai (chú: rất giống "thiên nhân tương ứng" của phong thủy học Trung Quốc) và gọi lí thuyết này là "Địa lí học nhân sinh". Ông cho rằng: Thiên nhiên đã quy định ranh giới và tạo điều kiện cho con người cư trú, nhưng sự phản ứng hoặc thích ứng với những điều kiện ấy, ở con người, lại có sự khác nhau, do phương thức sinh hoạt truyền thống tự bản thân họ.

Cống hiến của Bailansi là ở chỗ ông đã chuyển trọng tâm của địa lí học từ tự nhiên đến con người là một lực lượng tích cực. Trong "quan hệ giữa người và đất", ông đã thay thế "Thuyết hoàn cảnh quyết định" của Lasain, bằng "Thuyết ngẫu nhiên". Vào năm 1910, Bailuna đã xuất bản cuốn "Địa lí học nhân văn", góp phần vào việc truyền bá tư tưởng của Bailansi.

Đến những năm 60 của thế kỉ 20, trong nghiên cứu địa lí học, tính thống nhất của thiên nhiên và con người một lần nữa lại được xác nhận trong giới học thuật quốc tế, hình thành nên quan điểm "hài hòa" của con người và hoàn cảnh (chú: rất giống "tương phù" và "hợp nhất" trong phong thủy học Trung Quốc).

Thế là, thuyết tương quan giữa con người và đất đai đã được phát triển về chiều sâu. Tính tương quan biểu hiện ở:

Tiềm lực dân số và trường trọng lực có tính chung; đường gấp khúc phát triển kinh tế và đường gấp khúc tăng trưởng nhân khẩu rất giống đường gấp khúc sinh trưởng và đường gấp khúc phân bố số học của sinh vật. Tình hình biến động của dân số có thể được nói rõ thêm bằng thuyết vạn vật hấp dẫn. Hệ thống thiên nhiên và hệ thống kinh tế có cùng hình mẫu (chú: cho đến ngày xưa, trong phong thủy học, bao giờ cũng đem sức khỏe và phát tài sánh với

nhau gọi là "định tài lưỡng vượng"). Thông tin trong hệ thống kinh tế có liên quan với định luật 2 về nhiệt lực trong vật lí học.

Hơn nữa, phân tích không gian hệ thống trong địa lí học, theo quan điểm hệ thống, đã phát hiện ra mọi hệ thống đều có đặc trưng trừu tượng chung. S. Haket và Ha Uây người Anh, năm 1967 và 1969, lần lượt phát triển, sử dụng mô thức và đo lường, nghiên cứu lí thuyết địa lí học, đã viết các cuốn "Mô thức trong địa lí học" và "Những giải thích về địa lí học". Những tiến triển này đã nói lên một cách đầy đủ là mô thức toán học có thể soi sáng quy luật tự nhiên.

Cuối cùng, địa lí học nhân văn đã phát triển thành ngành lớn: Có địa lí kinh tế, địa lí thành thị, địa lí chính trị, địa lí xã hội và địa lí học lịch sử...

c. *"Địa lí học hành vi" của thế kỉ này.*

Địa lí học hành vi là ngành học mới của những năm 60 thế kỷ này. Nó nghiên cứu hành động và giải pháp mà các giai cấp, tầng lớp khác nhau, con người khác nhau đề ra cho các hoàn cảnh địa lí. Nói cụ thể, nó chú trọng nghiên cứu những nhân tố chủ quan của con người. Chẳng hạn như trạng thái tâm lí, kinh nghiệm, cảm giác và tư duy lí tính ảnh hưởng đến sự phân bố của hoàn cảnh địa lí và quy luật biến hóa của nó.

Cuối thập kỉ 70, một số nhà địa lí học có ý kiến chê trách môn địa lí hành vi, ngay cả Ha Uây, một trong những người sáng lập, cũng nói khác trước "Chả có lí luận gì mới mẻ cả".

Vào cuối thập kỉ 80, lại xuất hiện xu thế mới. Dấu hiệu của xu thế này là từ nhân tố, là giải pháp và hành động của con người không bị ảnh hưởng của bất cứ ai, không biết ảnh hưởng đến giải pháp và hành động, cuối cùng nhận thức được sự gắn bó lẫn nhau giữa mọi nhân tố có ảnh hưởng đến con người để đề ra giải pháp và hành động. Hành vi của con người trong không gian không phải

là không có sự ràng buộc, mà chịu mọi ảnh hưởng của bản thân cá nhân con người và hoàn cảnh xã hội.

Về điểm này, các học giả cho rằng sự nghiên cứu lấy "cùng dựa vào nhau, cùng chế ước lẫn nhau" làm tiền đề là tương đối phù hợp với thực tế.

d. "Tâm lí học hoàn cảnh" thời nay.

Tâm lí học hoàn cảnh nghiên cứu quan hệ giữa hoàn cảnh với con người, cũng tức là đứng trên lập trường của địa lí học nhân văn, tâm lí học, sinh thái học, xã hội học, nghiên cứu ảnh hưởng và tác dụng nảy sinh của hoàn cảnh đối với hành vi, tính cách, cảm giác và tình cảm của con người. Nói cụ thể, nó bao gồm hai mặt dưới đây:

- Một là trạng thái chủ động cải tạo hoàn cảnh, và trạng thái tiếp thu hoàn cảnh đối với cải tạo.
- Hai là sự phân tích về "mô hình nhận thức" của hoàn cảnh và hành động tiến hành cải tạo tức là "mô hình hành vi".

Học giả Hoa Sinh đã giữ thái độ phủ định đối với di truyền, ông cho rằng chỉ có ảnh hưởng của hoàn cảnh mới có tác dụng đối với sự phát triển của nhân thể và tinh thần. Nhà tâm lí học Lu-in còn tổng kết nhân tố hành vi thay đổi theo sự thay đổi của con người và hoàn cảnh, phát hiện thấy: "Hành vi vi mô là do các nhân tố của hoàn cảnh dẫn đến, còn hành vi vĩ mô là do chỉnh thể hoàn cảnh đem lại".

Con người hành động để thích nghi với hoàn cảnh, trước hết phải tìm hiểu hoàn cảnh, thế là nêu ra "vấn đề tri giác hoàn cảnh", mà sự nhận biết hoàn cảnh có đầy đủ hay không thì do năng lực cảm giác quyết định (chú: giống "khí cảm" của phong thủy học Trung Quốc).

Để nghiên cứu đi sâu, họ đã chia hoàn cảnh ra thành hoàn cảnh vật lí, hoàn cảnh xã hội và hoàn cảnh cấu trúc. Đối với hoàn cảnh tự nhiên, phải suy nghĩ đến người và động vật có không gian hành vi như thế nào. Sau đó là điều kiện của hoàn cảnh tự nhiên có liên quan đến khí tượng, phong thổ... và vấn đề quan hệ về các mặt hành động và tâm lí của con người. Thực tế hoàn cảnh cấu trúc là hoàn cảnh nhân tạo, trung tâm là vấn đề kiến trúc nhà ở gắn bó mật thiết nhất với sinh hoạt của con người. Nhưng những công trình kiến trúc nói chung có thể sử dụng tới một trăm năm, rất khó thích nghi với phương thức sinh hoạt nhiều đổi thay trong giây phút. Giải quyết mâu thuẫn tâm lí này như thế nào, khiến các nhà kiến trúc phải rất đau đầu. Hoàn cảnh cấu trúc không thể tách rời được với hoàn cảnh tự nhiên của thành thị và nông thôn, với hòn cảnh xã hội (chú: rất giống "trường khí hoàn cảnh" của phong thủy học Trung Quốc).

Hoàn cảnh xã hội: Con người sống trong xã hội đòi hỏi phải khống chế hành vi của mình để thích nghi với xã hội.

Hoàn cảnh tượng trưng: Xuất phát từ lập trường mĩ học, khảo sát mọi sự vật tự nhiên và sự vật do con người tạo ra chứa đựng trong hoàn cảnh, coi đó là một quá trình tượng trưng, tác động đến loài người như thế nào và loài người tác động đến hoàn cảnh như thế nào.

Nhà xã hội học Mỹ là Man Cusai đã phân tích tỉ mỉ sự cảm nhận "chi li vụn vặt của con người trong xã hội công nghiệp hóa hiện đại", đã nêu ra cuộc cách mạng "giải phóng tự nhiên", đặc trưng của nó là xây dựng thế giới theo quy luật mĩ học, giải thoát sự ức chế tâm lí trầm trọng của con người.

Xem xét từ các ngành học và sự nghiên cứu ở nước ngoài tương tự như nội dung phong thủy học nói trên đây, trình độ của họ chỉ mới ở vào giai đoạn sơ cấp, ở vào giai đoạn tìm tòi lí luận, còn xa vẫn chưa đạt tới giai đoạn phong thủy học nước ta (Trung Quốc) đã

phát triển tới kĩ thuật ứng dụng. Có điều, khoa học là không có biên giới, "độc chiếm một mình, không chia sẻ cho ai" cục diện ấy đã sắp thành lịch sử. Cuốn "Phong thủy Trung Quốc" bằng tiếng Anh dày cộp lại ở trong tay kiến trúc sư Bồ Đào Nha, có thể lấy thực tế này làm minh chứng. Đương nhiên, tỉ lệ ứng nghiệm của phong thủy học tuy rất cao, nhưng những bí ẩn vẫn chưa được phơi bày ra hết, vẫn còn có chỗ phải đợi người ta đầu tư thêm nhiều công sức hơn nữa.

(2) Vận dụng thực tế "phong thủy học" ở hải ngoại

Những năm gần đây, "dưỡng sinh học trường khí vũ trụ", tức phong thủy học, càng ngày càng được nhiều nước coi trọng. Như thế, có nghĩa là con người với trường khí tự nhiên của trời đất có phù hợp hay không, sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe, tình cảm của con người, hơn nữa còn ảnh hưởng đến sự hưng suy của sự nghiệp. Trước tiên là do các "công trình kiến trúc gây bệnh" đã đưa đến sự "suy nghĩ lại" của các nước phát triển.

Cùng với sự tiến bộ của khoa học kĩ thuật, con người từ ở hang tiến lên có nhà cửa, từ túp lều đất gỗ thấp bé, dọn đến nhà cao lầu lớn. Nhưng theo chân các tiện nghi ưu việt là thứ gọi "chứng bệnh tổng hợp của công trình xây dựng". Biểu hiện của nó là chứng buồn ngủ, đau đầu, khô họng, tắc mũi, thiếu máu, khó đẻ... Qua nghiên cứu, thấy rằng ngoài nguyên nhân vi khuẩn và vi rút gây bệnh ra, tội danh đầu sỏ lại chính là ngôi nhà ngày càng được hiện đại hóa. Nó đã làm ngăn cách con người với trường khí vũ trụ, vật liệu nhân tạo thay thế vật liệu tự nhiên.

"Giác ngộ" tương đối sớm là Liên bang Đức. Họ đã dấy lên phong trào "nhà ở sinh vật" được người ta hưởng ứng mạnh mẽ. Nhà cửa sinh vật chính là những căn nhà nhỏ kết cấu bằng gỗ đất, đến nay vẫn còn đang sử dụng ở những khu không phát triển của cư dân. Nhà cửa sinh vật rất chú ý đến việc lựa chọn môi trường cho cư trú. Tiêu chuẩn làm căn cứ của nó lại là phong thủy của

Trung Quốc thời xưa. Điều này không thể không dẫn tới sự kinh ngạc của con cháu Hoa Hạ. Theo tin tức nhận được, Bộ thăm dò khai thác của Liên bang Đức đã dành riêng tài khoản 400 nghìn mác chuyên nghiên cứu vấn đề này.

Nhật Bản là nước nhạy cảm nhất với văn hóa Trung Quốc. Môn dưỡng sinh học trường khí vũ trụ đã đơm hoa kết trái trên đất Nhật Bản. Cuốn sách "Thiết kế gián cách trong phối hợp dương trạch học" do ngài kiến trúc sư hàng đầu Cang Ban viết, có thể được coi là mẫu mực ứng dụng kết hợp hữu cơ trường khí vũ trụ với kiến trúc hiện đại. "Chiếc vô-lăng xem tướng nhà" do ông thiết kế phải xếp vào là một phát minh về công cụ, so với chiếc la bàn mà người Trung Quốc xưa sử dụng, còn trực quan hơn mà lại dễ hiểu. Ông không cho mình là kiến trúc sư hàng đầu; ở nhiều chỗ trong sách, ông bộc lộ rằng do "không coi trọng trường khí vũ trụ" nên đã để xảy ra những điều bất hạnh cho chủ nhân những ngôi nhà, do ông thiết kế, phải gánh chịu. Vì vậy, ông tỏ ra day dứt hổ thẹn trong lòng. Thái độ khoa học cúi đầu nhận lỗi trước chân lí này, làm cho người ta hết sức xúc động khi biết tới.

Nhật Bản là quốc gia khoa học kĩ thuật cao, nhưng tác giả không miệt thị môn phong thủy của Trung Quốc, ông nghiêm khắc lên án rằng: "Xem tướng nhà không phải là xem bói" mà là "sự chi phối của khí". Âm dương ngũ hành, Hà Đồ, Lạc Thư, Kinh Dịch cùng với chi, can, cửu tinh có nguồn gốc từ Trung Quốc trong một thời gian dài đã hòa trộn với nhau.

Ông Cang Ban còn hầu như với giọng tranh luận, viết một cách xúc động: "Khoa học cho rằng, ánh sáng có màu, thông gió không tốt thì ảnh hưởng tới cơ năng, đồng thời sức khỏe cũng không tốt. Nhưng, không thể chỉ dựa vào điểm giải thích này là có thể để người khác tin phục, kì thực còn có một lực ảnh hưởng thần bí cực lớn đang tồn tại, đó chính là sự chi phối của khí thường bị chúng ta coi nhẹ". Sở dĩ ông xúc động như vậy là có những ví dụ sinh động

làm căn cứ. Một lần, ông thiết kế biệt thự cho một nhà buôn giàu có, chủ nhân yêu cầu ông mở một cửa ở hướng Đông Bắc để trẻ con phơi quần áo ra vào. Ông Cang Ban đã khuyên rằng phương hướng này trước kia gọi là "vị trí của cửa quý", bất lợi cho hậu thế. Nhưng chủ nhân không nghe lời khuyên, ngôi nhà làm xong chưa được bao lâu, hai đứa con trai người chủ lần lượt đều chết, làm gia sản ức triệu không có người thừa kế. Nhật Bản cũng rất coi trọng chọn lựa trường khí của môi trường, chẳng hạn tượng Phật nổi tiếng ở núi Mộc Ngư cao 22,6m, đã chọn một vị trí đẹp, bên trái có Thanh Long, nơi đây có sông có núi, lại âm u tịch mịch, có thể gọi là một thắng cảnh du lịch.

Trước kia, người Mỹ không hề biết những kiến thức dưỡng sinh của trường khí vũ trụ, nhưng lại có cách nói tương tự như "đất không lành". Ví dụ như ở bang Caniutic có một tòa nhà rất xa hoa lại chính là ngôi nhà không lành nổi tiếng. Mọi người chủ đều gặp phải những số phận hẩm hiu. Nhưng người Mỹ không tin tà ma. Tòa nhà này tuy tiếng tăm xấu, vẫn có thể sang tay hết người này đến người khác, nhưng không mảy may có ngoại lệ, hễ cứ ai đến làm chủ ngôi nhà là chịu kết cục bại hoại, bỏ chuồn. Bọn họ là:

- Lit-tơ, nhà ngân hàng, năm 1918 mua với giá 1.000.000 đô la và kết thúc cũng là buồn tẻ thê thảm.
- Tổng giám đốc Công ty gang thép Hoa Chu Tân người Trung Quốc mua nhà không lâu, kinh tế khó khăn mà không ngóc đầu lên được.
- Nhân sĩ nổi tiếng trong giới kinh doanh tài chính, Tik, mua năm 1968, ba năm sau bị ra tòa và năm sau nữa thì chết về bệnh tim.
- Vợ chồng nhà tỉ phú henri, mua năm 1983, giá tăng lên 11.000.000 đô la, hiện đang bị chính phủ tố cáo trốn thuế, xem ra cũng khó tránh khỏi số phận phải bán xới.

Vào cuối những năm 80, dưỡng sinh học trường khí vũ trụ phát triển mạnh ở nước Mỹ. Theo thống kê của giới báo chí, lấy cuộc thăm dò dư luận ở bang Calofoocnia làm ví dụ, người tin chiếm đại đa số. Không chỉ những người bình thường tin, ngay cả một số nhân vật chính trị quan trọng, uy tín rất cao, những triệu, tỉ phú, ngôi sao màn bạc, ca sĩ nổi tiếng, khi đi mua nhà và trước khi mở trụ sở, đều phải mời những chuyên gia am hiểu làm tư vấn. Việc chọn mua ngôi nhà đang ở của nguyên Tổng thống Rigân cũng không ngoại lệ.

Về coi trọng môn dưỡng sinh trường khí vũ trụ, người Nam Phi cũng đã bị cuốn theo, chẳng hạn như trong văn phòng của chi nhánh tại Hồng Kông của Công ty Hàng không Nam Phi, đã đặt rất nhiều bể cá vàng. Thì ra đó là thứ dùng để điều tiết trường khí cho môi sinh. Nếu nói Nam Phi vốn có hiểu biết về mặt này, phải chăng là họ đã nhập vào từ Trung Quốc.

Môn dưỡng sinh trường khí vũ trụ ở các quốc gia Đông Nam Á và các khu vực có đông người Hoa cư trú, từ lâu đã được coi trọng. Phàm những ngôi nhà không hợp với trường khí vũ trụ, không có người mua, đành hạ giá để bán. Số người nhờ xem phong thủy đông lên. Người viết dòng này thống kê từ trong các quảng cáo báo chí ở hải ngoại thì chỉ riêng ở Hồng Kông, những người chuyên môn làm nghề này đã không dưới mười người, mà giá mỗi lần tư vấn ít nhất là 300 đô la Hồng Kông, nhiều hơn có thể là hàng nghìn, hàng vạn.

Ngài Dư Tuyết Hồng, một người Đài Loan uyên thâm văn hóa cổ đại Trung Quốc, năm 1958, dẫn một đoàn đến Bắc Kinh trao đổi học thuật. Người viết những dòng này có dịp may tham gia hội kiến. Thành tựu của ngài Dư có ảnh hưởng rất lớn ở hải ngoại. Để ghi nhận những cống hiến về học thuật của ông này, một hội học thuật, do hai giới tài chính và công thương Nhật Bản tổ chức ra, đã có tặng thưởng đặc biệt một đồ quốc bảo giá trị không thể tính được,

là bình sứ lạnh (bình được nung với những đường khắc chìm, mảnh như tơ, nhỏ không quá 1mm. Theo ghi chép niên giám của các nhà nghệ thuật Nhật Bản, ở nước ngoài, chỉ có quốc vương Scốtlen châu Âu cất giữ được một bình). Phần thưởng được Phó hội trưởng của Hội đích thân tặng cho Đài Loan.

Về phương diện kinh doanh thương nghiệp, Đài Loan cũng rất coi trọng trường khí vũ trụ, và phát hiện ra "sự tốt xấu của cảm ứng từ trường sẽ dần dần ảnh hưởng đến sự hưng suy của cơ nghiệp", "vị trí của những chiếc tủ chuyên dùng đặt không đúng chỗ, thì bất kể ai thay thế, hiệu quả cũng đều tụt xuống mức thấp"; ở khách sạn quan trọng là "vị trí của bếp và bàn thu ngân", "bắt buộc phải đặt ở phương sinh vượng thu khí vào" mà "không theo ngày tháng năm sinh của ông chủ, bởi vì ông chủ thì không xuống nhà bếp".

Người viết những dòng này đã nghiên cứu vị trí phòng ngự thiện của hoàng gia các triều đại trong Cố cung ở Bắc Kinh, chúng đều đặt tại phương Đông Nam. Nếu như lấy Nam làm cổng lớn, Đông Nam chính là điểm giữa của hai loại trường khí "sinh khí" và "diên niên", theo cách gọi của phong thủy cổ. Thức ăn được xào nấu ở trường khí tốt này, không nghi ngờ gì nữa, là có lợi cho sức khỏe của con người. Từ đó, có thể thấy, sự nhận thức về khí của đồng bào Đài Loan chẳng phải chính là từ tổ tông truyền lại hay sao? Nếu như không hiểu điều này, mà cứ đi vào tứ trụ ngày sinh, giờ đẻ rối rắm của ông chủ, khó tránh khỏi trượt theo mánh khóe của những kẻ giang hồ lừa bịp.

4. "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí"

(1) Núi chạy vòng tụ khí

Như trên đã nói, trường khí xoắn vũ trụ bắt nguồn từ trời đất, nó thể hiện ở thân thể người và động vật, thực vật. Hoặc là nói dưới sự chi phối của vòng xoắn khí vũ trụ, muôn vật trong trời đất

đã có được sự thống nhất của khí. Nếu sự phù hợp đạt tới hoàn mĩ, bất kể là động thực vật hay là con người, đều sẽ phồn vinh hưng thịnh. Động vật ưu việt hơn thực vật, nó có thể đi lại, chủ động tìm kiếm một trường khí tương đối tốt, phù hợp với trời đất để sinh tồn, dông đàn đầy lũ hậu thế, với khả năng sống lâu rất cao của động vật, ví dụ như rùa biển có thể sống rất lâu, do tìm được một trường khí rất tốt.

Ở vịnh rùa biển nằm giữa Đại Á và vịnh Hồng Hải ở miền duyên hải miền Nam nước ta (Trung Quốc), hàng năm vào hai mùa hạ và xuân, có rất nhiều rùa biển cái đã lớn, có thể vượt trùng dương xa xôi đến đây đẻ trứng. Vậy tại sao rùa biển lại bỏ nơi gần mà đi tìm chỗ xa?

Vốn là vịnh rùa biển trường khí tốt: Ba mặt núi bao bọc, một mặt giáp biển, hoàn cảnh u tĩnh, lại được che lấp. Ngư dân tại nơi đó cho rằng: Rùa biển có linh tính, phát hiện thấy sau khi được cứu, bơi ra xa mười mét, còn biết quay đầu tạ ơn. Nếu như nói rùa biển thông linh thì con người được coi thông linh nhất trong vạn vật, càng phải biết chọn đất mà ở.

"Sơn hoàn thủy bão" chính là trường trữ khí, tất là phải có dạng hình vòng. Phương hướng của sơn hoàn, còn có thể hiểu biết. "Cửu cung bát phong" trong "Nội kinh" chính là căn cứ lí luận (Hình 100). Phía Tây cần phải có núi để che kín "gió giật"[1] ở phía Tây. Cũng với lí lẽ ấy, phía Tây Bắc phải có núi để ngăn "gió quật"[2], phía Bắc cũng phải có núi để cản "gió giật mạnh"[3], phía Đông Bắc cũng có núi để chặn "gió độc"[4]. Như vậy, là rất khớp với "sơn vòng hình bán nguyệt" mà phong thủy học đề xướng.

---

(1) Cương phong.

(2) Chiết phong.

(3) Đại cương phong.

(4) Hung phong.

Đông Nam Tốn cung Âm lạc — nhược phong 4	Nam Li cung Thượng thiên — đại nhược phong Hạ chí 9	Tây Nam Khôn ưu phong — huyền ủy phong Lập thu 2
Chấn cung Thương môn — Anh nhi phong Xuân phân 3	Trung tâm cung Chiêu diêu 5	Đoài cung Cương phong — xương quả Thu phân 7
8 Cấn cung Thiên lưu — hung phong Lập xuân Đông Bắc	1 Khảm cung Diệp chập — đại cương phong Đông chí Bắc	6 Càn chuết phong — tân lạc Lập đông Tây Bắc

Hình 100: Cửu cung bát phong

Nơi ở cũ của Mao Trạch Đông đằng sau có đồi hình vuông, đằng trước có hồ nhân tạo, hơn nữa hình của ngôi nhà cũng là hình sơn hoàn, đó là một trường khí tốt sơn hoàn thủy bão.

Nơi ở cũ của Tôn Trung Sơn, thôn Thúy Hanh, huyện Trung Sơn, tỉnh Quảng Đông lại càng là nơi đất quý về phong thủy sơn hoàn thủy bão: Núi là những rặng núi xanh rậm rạp xum xuê, thủy

chính là dòng sông Châu chảy vào cửa biển. Về cảm thụ hiện trường, khí thế rất lớn. Nơi đây đã thai nghén một bậc vĩ nhân lật đổ nền thống trị phong kiến mấy nghìn năm của Trung Quốc, lẽ nào lại không có quan hệ gì với trường khí hoàn cảnh? Ngôi nhà ở chính là do ông tự thiết kế, hoàn toàn phù hợp với những yêu cầu về phong thủy.

Trên đất Trung Hoa rộng lớn, những nơi đất quý phong thủy sơn hoàn thủy bão, không thể nói ra hết.

Định luật "sơn hoàn thủy bão tất hữu khí" không những được sáu cố đô lớn và chỗ ở cũ của các danh nhân nước ta (Trung Quốc) chứng minh, còn được những chùa lớn trên núi đến cả các lăng mộ đế vương nổi tiếng (quen gọi là âm trạch) kiểm chứng.

Kim Các Tự ở Ngũ Đài Sơn, tỉnh Sơn Tây nằm ở vào vị trí sơn hoàn điển hình. Tương truyền một vị cao tăng đời Đường đi đến nơi này, bỗng thấy kim quang chói mắt, khí thế phi phàm, lập tức vẽ địa hình trình lên vua Đường, thế là ngôi miếu này được xây dựng và đặt tên Kim Các Tự. Nếu như nhìn từ góc độ tụ khí sơn hoàn, thì tuệ nhãn[1] của cao tăng có thể vọng khí, có thể nhìn thấy kim quang lấp lánh, vị tất đã là truyền thuyết thần thoại. Tây Lăng đời Thanh đã chọn nơi đất quý phong thủy sơn hoàn thủy bão ở huyện Dịch, tỉnh Hà Bắc (Hình 101) là vùng đất tốt mà người sống nhìn không bao giờ thấy.

(2) Bí ẩn "khi gặp nước thì dừng" - Nước có thể hấp thụ năng lượng vi ba

Nước có thể hấp thụ năng lượng vi ba. Điểm này, người xưa nói không rõ ràng, nhưng ngày nay khoa học phát triển, con người có thể dùng nó để hiểu nổi được những điều bí ẩn khi gặp nước thì ngừng lại (dừng).

---

(1) Con mắt nhìn được quá khứ và tương lai.

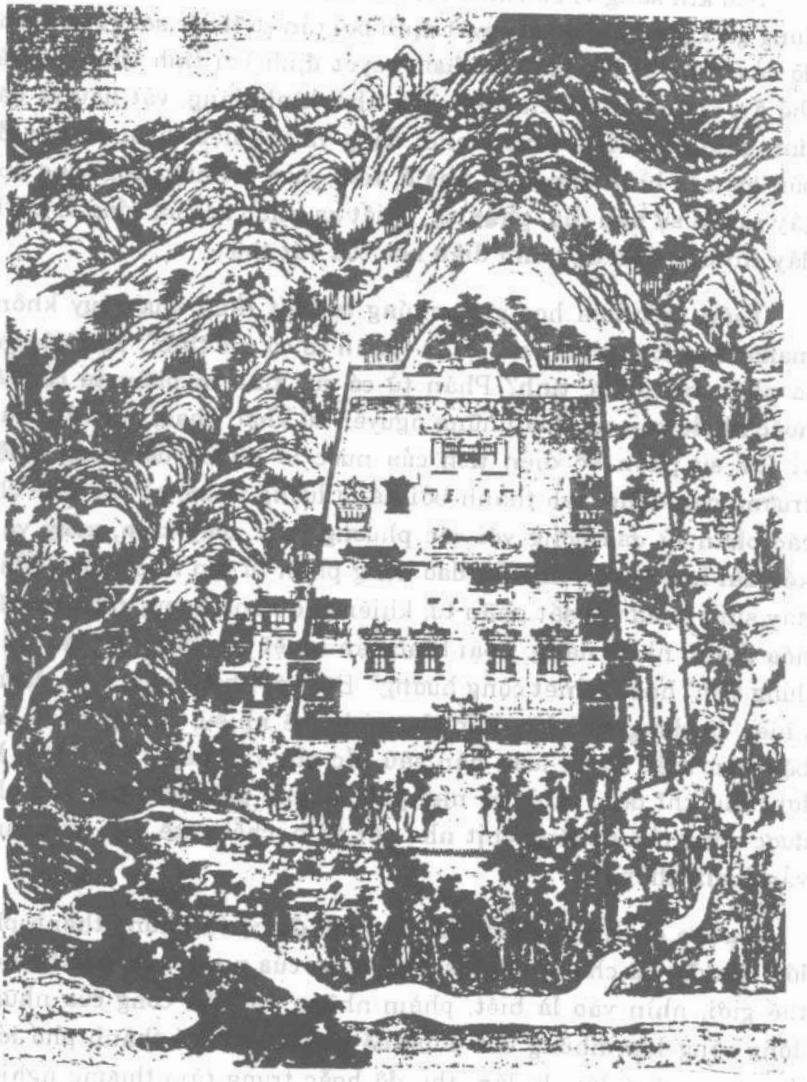

Hình 101: "Sơn hoàn thủy bão" điển hình.

Sau khi sóng vi ba chiếu rọi vào một vật thể nào đó, tạo ra tác dụng gì, không chỉ được quyết định bởi tần số (bước sóng) và cường độ của sóng vi ba, mà còn được quyết định bởi tính chất của vật thể ấy, chẳng hạn kích thước lớn nhỏ, hình dáng, vật liệu và đặc tính điện học. Kích thước, hình dáng và vật liệu thuộc về vấn đề bàn luận là hình dáng của nhà ở, liên quan tới hiệu ứng tổng hợp gây ra bởi sự hấp thụ, phản xạ, chiết xạ, thấu xạ của sóng vi ba. Ở đây chỉ bàn đến đặc tính điện học của vật thể.

Kiến thức hóa học giúp chúng ta biết rằng, nước tuy không mang theo ion, nhưng nó lại là "phân tử có cực tính". Thế nào gọi là phân tử có cực tính? Phân tử có cực tính là phân tử có một hoặc nhiều cặp cực của những nguyên tử khác nhau, nối với nhau, vì thế sự phân bố điện tích của nước là không đối xứng. Điện trường dao động, tạo thành bởi năng lượng vi ba, có thể làm cho các phân tử dao động với các phương thức xoay tròn, xoay vặn, kéo dài hoặc vặn cong. Sự dao động phân tử tạo ra các dao động, nảy sinh ra sự ma sát phân tử, khiến cho năng lượng vi ba chuyển hóa thành nhiệt năng. Loại hình sản nhiệt này được gọi là "nhiệt dung tích" hoặc "nhiệt cộng hưởng". Đối với nhiệt dung tích, đương nhiên là dung tích lớn hấp thu vi ba sẽ nhiều, chẳng trách các bậc tiên hiền có sự luận bàn sâu sắc như thế này: "Sông lớn, hồ lớn, thu khí dày, rãnh bé nhỏ giọt, không giữ được gió, nếu như được dòng chảy chằng chịt như dệt gấm, chẳng kể vận hạn cũng vẫn hanh thông".

Sự lựa chọn địa điểm của các kinh đô cổ và những thành phố lớn cận đại đã chứng minh sự suy đoán của người xưa. Giở bản đồ thế giới, nhìn vào là biết, phàm những nơi uốn cong của những dòng sông lớn, những chỗ sông đổ ra biển tất có thành phố lớn, thường thường lấy đó làm thủ đô hoặc trung tâm thương nghiệp lớn. Còn những người không hiểu phong thủy, chỉ nhìn thấy tiện lợi về mặt giao thông, như vậy là không toàn diện.

(3) Lựa chọn dòng nước ở các chi lưu, nước chảy từ từ thì khí tụ

Vấn đề này mấu chốt là ở chỗ tốc độ chuyển động của ngoại khí có phải phù hợp với tốc độ chảy của khí huyết trong cơ thể con người hay không, chẳng khác gì tốc độ của thư phù thiên công cần phải phù hợp với tốc độ nhanh chậm của khí huyết, đứa con cưng của ông trời.

Những dòng sông lớn tất nhiên tốc độ dòng chảy lớn. Đương nhiên nếu có vũng vịnh bao bọc thì là trường khí tốt, thế tức là "khúc tất hữu tình". Nhưng vì tốc độ dòng chảy tương đối lớn, cho nên khí tán, hoặc gọi là khí sung, đúng như người xưa đã nói trong "Thủy Long Kinh". "Sông lớn tuy có những vũng vịnh bao bọc, nhưng khí của nó quá rộng", cho nên người xưa lại nói: "Cần phải có một sông nhánh ở gần xoay quanh, bảy khí sẽ sinh ở bên trong và mạch khí của sông lớn cũng sẽ thu nhận được hết"; ý muốn nói trên những con sông nhánh của dòng sông lớn, có thể chọn được trường khí tốt. Sự bí ẩn của nó là ở chỗ lượng nước của dòng sông nhánh ít, tốc độ chảy chậm, tương đối gần với tốc độ lưu thông của khí huyết con người. Nhưng cũng không nên chọn nơi ở cạnh những òng sông khô cạn.

Đương nhiên, đó là muốn nói đến việc chọn chỗ ở, phần mộ cho dân thường. Nếu như xây dựng một thành phố, một thị trấn, vùng đất bên cạnh dòng sông lớn vẫn là nơi đáng quý khó kiếm. Nhờ vào sự lựa chọn tốt phương hướng và vị trí các bức chắn và cửa như tường thành và tường sân, cũng có thể thu hút những khí rời rạc, đưa vào bên trong, khiến cho tốc độ của dòng khí cuối cùng cũng gần sát được tốc độ của khí huyết trong cơ thể con người.

(4) Nước ngoằn ngoèo, thu được khí

"Thủy bão" rất quan trọng, chiếm quá nửa nội dung của phong thủy học. Nhất là đến đồng bằng không có núi, lí thuyết "thủy bão" không thể không biết. "Thủy Long Kinh" nói: "Rồng mà lạc vào

chốn bình nguyên như trải chiếu cả khoảng mênh mông, khó tìm tòi. Ở bình nguyên chỉ lấy nước là rộng, nước vòng quanh, đúng là chỗ rồng nằm, cho nên phàm là muốn tìm rồng, phải tìm ở chỗ nước chảy vòng". Có ý là: Trong phong thủy học, núi gọi là rồng, nhưng bình nguyên không có núi, phải lấy nước làm chuẩn, nhưng trường khí tốt biểu hiện ở những chỗ ngoằn ngoèo uốn khúc.

Như trên đã nói, khí gặp nước thì ngừng lại, điểm này hầu như không dễ lí giải. Mọi người biết rằng: Chó săn khứu giác rất nhạy, nhưng nếu con vật bị săn qua được sông, chó săn không thể nhận biết được phương hướng của con vật nữa. Nguyên nhân là do khí đã bị nước ngăn cách (hấp thụ). Bộ não của con người nở nang ra, phức tạp lên, trong quá trình tiến hóa, đã mất dần đi sự mẫn cảm bản năng đối với khí. Đương nhiên thông qua các phương pháp, như luyện khí công chẳng hạn, vẫn có thể khôi phục lại được một phần. Công năng đặc dị chính là như vậy. Một loại là trời sinh đã có và có suốt đời. Cũng có một loại tu luyện mới có được.

Người xưa nhận thức được rằng: "Khí là mẹ của thủy, thủy là con của khí, khí hành thì thủy theo, thủy dừng thì khí tụ". Khí muốn tích tụ thì cần phải có thủy dừng lại, hai điều đó có quan hệ nhân quả. Tức là nói: "Khi nước chảy đến chỗ ngoặt, gần như là nơi dừng lại, khí sẽ có chỗ mà dồn lại. Còn những nơi nước cuồn cuộn chảy tràn ngang ra, hay dội dọc xuống, không thể có trường khí tốt, không thể là đất quý của phong thủy".

Mọi người đều biết sự nhấp nhô, trập trùng của mạch núi hiện ra theo hình chữ "S". Dòng sông càng rõ hơn, trên thế giới này, không thể tìm ra được một dòng sông, thậm chí là một đoạn sông tương đối dài mà lại thẳng tắp, bao giờ cũng đều là ngoằn ngoèo uốn khúc.

Trong "Luận hình cục" của "Thủy Long Kinh" nói: "Sông uốn khúc ba vòng, phúc thọ an nhàn. Dòng sông quanh co chảy lại vinh hoa giàu có". Ý muốn nói là: "Một dòng sông liên tục xuất hiện ba hình chữ S thì là trường khí tốt" (Hình 102).

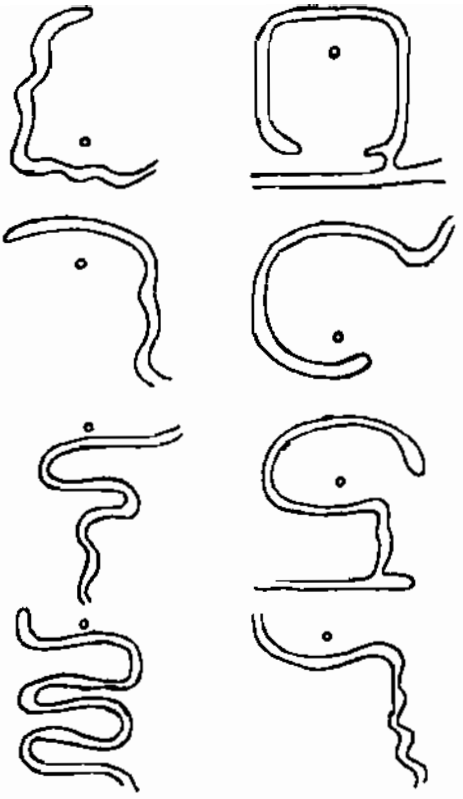

Hình 102

Trên, bên phải

2- Nước uốn ba vòng, phúc thọ an nhàn, khuất khúc chảy lại, vinh hoa phú quý

3- Nước lành vòng trái, nhà ấy tất giàu có

4- Nước như hình rắn, huyện này tự hết.

Trên, bên trái: Khuất khúc vòng qua cửa, con cháu phú quý kiêm toàn

2- Nước uốn ba lần, thanh nhàn phú quý, được đất này, hiển vinh nơi triều chính

3- Bờ trái có bãi đọng như túi, phú quý truyền đời

4- Huyệt ở vào chỗ rồng quay lại, đời sau làm quan rất dễ dàng.

Còn về mặt nắm vững bí ẩn của nước uốn khúc, người xưa trong "Tự nhiên thủy pháp ca" đã có câu hát như sau:

"Xem nước của thiên nhiên bạn phải nhớ, không gì khác ngoài cái uốn khúc có tình, đến đừng quá mạnh, đi không được thẳng tuột, ngang thì phải ôm quanh uốn vòng, đến thì vòng tròn, đi thì uốn khúc..." Học tập phong thủy chẳng cần phải thuộc lòng câu ca trên, chỉ cần nhớ kĩ bốn chữ "Khúc tất hữu tình" là đủ.

(5) Hình thức đặc biệt của nước chảy ngoằn ngoèo - Nước chảy hình chữ "nhân", có công dụng bổ thận

Dựa vào lí luận toàn tức của "Kinh Dịch" và thực tiễn lâm sàng nhiều năm của Trung y, người ta chứng minh được rằng: Phương Bắc, thủy và thận ba điều đó liên quan mật thiết với nhau. Điều gọi "thận tổn" chính là "thận thủy bất túc". Ngược lại, thủy nhiều thì công năng của thận mạnh. Nơi hội tụ của dòng nước (như Trùng Khánh ở vào chỗ hội tụ của sông Gia Lăng và sông Trường Giang), trường khí mạnh nhập vào thận. Nhất là nơi hợp lưu thành hình chữ "nhân", ở vùng đất hình tam giác, đối với thận thủy có thể được tăng cường tới quá đáng (cương nhưng lại thiếu nhu, mãnh liệt nhưng lại thiếu khoan thai), thế là đã coi ngang hàng với dâm loạn của trai gái. Có điều đó là danh từ của người xưa, có mang màu sắc phong kiến. Ngày nay nên giải thích là do công năng của thận quá mạnh, hoàn toàn giống và phù hợp với phù chữ Y thuộc về phù đường thẳng mạnh đã nói ở trên.

Ngoài ra, căn cứ vào sự phân tích các định luật của phong thủy như "Khí chứa ở hình", "khí đến được, do hình tiếp nhận", phát hiện thấy, cái gọi là sự dâm loạn của trai gái quan hệ phần lớn với "hình", đồng thời cũng đã biểu hiện được cái lí lẽ toàn tức.

Hãy nhìn cơ thể con người, nơi gặp nhau của hai cái đùi là cái gì? Hễ nói đến cái bộ phận mấu chốt này, văn hóa truyền thống Trung Quốc đã ẩn dụ tài tình như vậy. Môn khí công của

đạo Lão khuyên người ta tiết dục để đạt đến mục đích luyện tinh hóa khí, sau đó luyện thần hoàn hưng, lời khuyên như sau: "Khuyên người hãy gắng hết sức để lấy lại sự ngây thơ lúc mới đầu mình sinh ra, quay lại với nguồn gốc đó chính là thuốc tiên". Sư phụ của Tôn Ngộ Không nói với Tôn Ngộ Không rằng: "Nhà ngươi từ đâu lại đây thì hãy quay về chỗ đó". Chắc chắn đó là "bài thơ ý nghĩa lờ mờ" còn cái từ sáng tỏ rõ nhất của nó chẳng qua chỉ là "sinh môn tử hộ thôi". Thầy thuốc Trung y trị bệnh cứu người, cuối cùng cũng phải quyết tâm nói ra hai chữ "Ngọc môn" "âm hộ". Đúng là chỉ có thể hiểu ngầm, chứ không phải nói ra bằng lời được.

Chỗ hai dòng nước gặp nhau thành hình chữ "nhân", thật đúng với bộ vị của cơ quan sinh dục của con người. Đành rằng y học không thể mà cũng chẳng có cách nào né tránh bất cứ bộ phận nào của cơ thể. Người phụ nữ có mang cũng sẽ không thể không chấp nhận bác sĩ là đàn ông đỡ đẻ hoặc mổ đẻ. Vậy thì, phong thủy học có tác dụng chữa bệnh giống như vậy, cũng nên gạt bỏ dè dặt đắn đo.

Phong thủy chia làm hai bộ phận lớn âm trạch và dương trạch, nhưng định luật thì lại dùng chung. Chẳng hạn như "sơn hoàn thủy bão tất hữu khí" đều thích hợp như nhau trong việc tìm hoặc chọn nhà ở và phần mộ. Hãy nói về sơn hoàn, nếu như có sự bao bọc của nhiều tầng núi hình vòng cung, trường khí tốt nhất. Thủy bão cũng là mong muốn có sự bao bọc của nhiều dòng sông, trường khí mới là tốt nhất.

Hình 103 chính là hình vẽ các đường bao bọc của nhiều dãy núi vòng cung. Bởi trường khí sẽ ảnh hưởng đến sự hưng vượng tới mười đời. Nguyên lí này có thể tin cậy được hay không, tạm thời không phân tích. Chúng ta chỉ cần ngắm kĩ một chút cái hình biểu diễn này, sẽ ngở ngàng mà nhận ra rằng, nó rất giống một bộ phận thần bí của cơ thể con người, đó chính là "chốn sinh thân" trong câu "khuyến quân cùng thủ sinh thân xứ" mà cổ nhân đã mô tả,

hoặc là trong bộ phận mà thủ thuật ở trong phòng kín thời xưa gọi là "Ngọc môn".

Hình 103:
(Bài ca mười đời phong thủy)

Phù hiệu học cổ đại Trung Quốc cũng đã ám thị cái cơ quan này, dùng phù hiệu của "nguyệt" để khái quát chung nguyệt, nữ, âm... (Hình 104). Đến nay chúng ta vẫn thường dùng "nguyệt hạ lão nhân" để ví sự hôn nhân và giao hợp nam nữ. Ngoài ra, tấm hình trên chỉ là vẽ phác, trên triền núi, cây cỏ hoa lá xum xuê chưa được vẽ ra, vì chúng tất nhiên phải có, tuy thực vật không hiểu trường khí, nhưng lại có thể tìm chọn được đất tốt để sinh tồn và nảy nở. Mà những thực vật xum xuê ấy, lại rất giống âm mao của cơ thể con người (sỉ mao). Sự dài ngắn thưa dày của lông trên cơ thể con người biểu hiện rõ ràng mức thịnh suy của khí huyết người đó.

"Không vào hang hổ sao bắt được hổ".

Hình 104

Chúng ta lại phải thăm dò tiếp tục từ ngoài vào trong một lần nữa, những người yêu thích khí công đều biết, cần phải "ý đạo đan điền", đan điền nằm ở bụng dưới.

Lúc "nhân chi sơ", đã tìm chọn đất quý của trường khí nhân thể: Phía sau có xương mông là "sơn hoàn", phía trước có dương thủy là "thủy bão", đó chính là nơi chốn của tử cung.

Nếu như nhất định phải tìm đến cái gốc của "tính dâm trai gái", thì nó ở trong cuốn kinh điển dưỡng sinh phòng sự[1] "Tố nữ kinh". Cuốn này đề cập đến rất nhiều tư thế giao hợp mang tính chất phỏng sinh để đạt đến mục đích là đâm chạm vào tử cung của nữ giới. Người viết những dòng này cho rằng nên xem xét đây là tri thức cơ sở của môn "ưu sinh học cổ đại", có thể lí giải đây là công đoạn để chế tạo ra một sản phẩm tốt đẹp ở nơi bảo địa của trường khí nhân thể.

---

(1) Việc ái ân nam nữ.

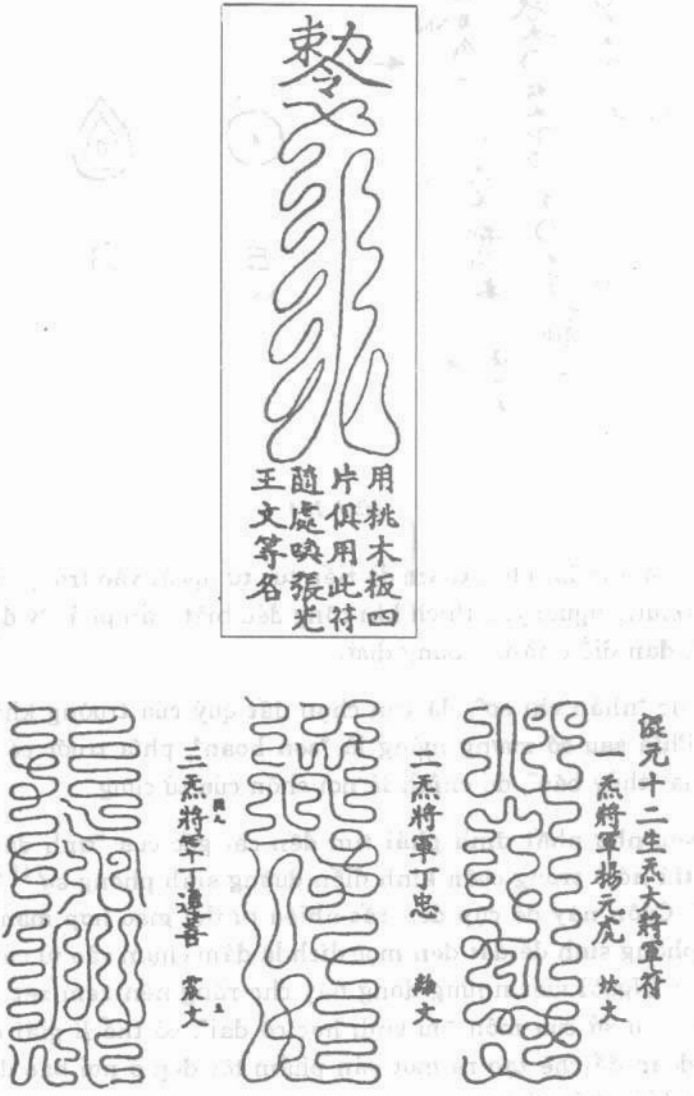

Hình 105: Phù đạo Lão giống hệt sông núi
(Rút từ "Đạo tàng" 31-70)

(6) Ở trên cao nhìn xuống mới biết được thủy khúc sơn hoàn

"Không biết được hình dáng thực, chỉ có thể giam mình trong quả núi này". Hình thế lớn của dòng nước ngoằn ngoèo và dãy núi uốn vòng ở trên hiện trường không thể thoáng nhìn là nhận ra ngay, cần phải hoặc là tra cứu địa đồ, hoặc là bay lên trời từ trên cao nhìn xuống mới có thể biết được.

Bình thường chúng ta chỉ biết nhìn sông Hoàng Hà trên địa đồ: một chữ "kỉ" (几) lớn. Có ai biết đâu rằng "Nhảy ra ngoài tam giới", nó quả thật giống như huyết quản, giống như khúc ruột ngoằn ngoèo. Người xưa trong phong thủy học đã ví dòng sông như dòng máu của con người, đó không phải là không có lí.

Lại kết hợp đối chiếu với những phù ngoằn ngoèo uốn khúc (Hình 105, 106) thì tự nhiên cũng chẳng thấy có điều gì lạ cả.

Phù, xưa gọi là phù chú, phù lục. Ngày nay gọi là phù hiệu cát tường. Điều này đã được giới thiệu kĩ ở trên.

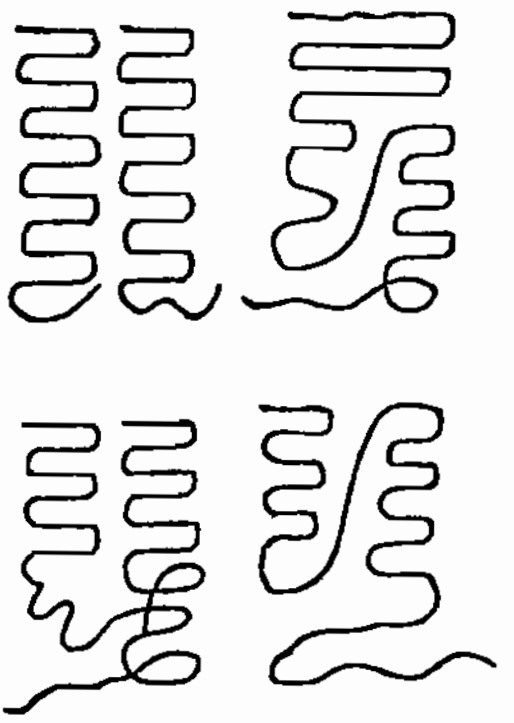

Hình 106: Phù nhà Phật giống hệt sông núi
(Rút từ "Đại tàng tinh yếu)

5. Bằng chứng về sơn hoàn thủy bão tất hữu khí - Luyện khí công ở Cố cung, cửa nách tiết lộ thiên cơ

Người ta đến Bắc Kinh thăm Cố cung, mua xong vé vào cửa ở trước Ngọ Môn là vội vàng đi thẳng vào trong, rất ít để ý đến cửa Ngọ Môn ở trước nơi mua vé.

"Đưa ra cửa Ngọ Môn chém đầu", trước đây những kẻ làm quan phạm tội bị thi hành án tại đây. Vì thế Ngọ Môn hình như không cát lợi lắm. Có điều đối với việc nghiên cứu trường khí, nơi đây lại là nơi rất có giá trị.

Một trong những đặc điểm của phù hiệu hoặc văn hóa truyền thống Trung Quốc là lấy khí làm nội dung, tức là kết hợp chặt chẽ với khí công, sử dụng khí của luyện công để cảm thụ và nghiệm chứng khí của trường khí. Vậy thì Ngọ Môn của Cố cung được coi như là phù thực thể nhân tạo thì có liên hệ gì với khí công?

Mấy năm nay môn khí công kiểu đứng tức "Trạm trang công" tương đối lưu hành ở đại lục (Trung Quốc): Đứng ở tư thế tự nhiên, hai cánh tay nâng cao thành vòng tròn có nghĩa là giống như ôm một quả cầu khí lớn, từ nách, khuỷu tay, cổ tay đến các đốt ngón tay đều phải thành một cung tròn, có nghĩa là ở những chỗ thành cung tròn ấy đều có kẹp quả cầu khí to nhỏ khác nhau, còn ở các kẽ ngón tay thì giống như kẹp những quả cầu bằng bông; có được ý niệm như vậy mới có thể "chùng mà không giãn, căng mà không cứng". Tóm lại là cần phải thư giãn một cách tự nhiên.

Sau khi đã nắm được những yếu lĩnh tư thế, mới bắt đầu nhập tĩnh, chú ý thở ra, mấy phút sau sẽ cảm thấy trong lòng bàn tay có một loại cảm giác. Theo sự khác nhau của giới tính, thể chất, bất cứ một loại cảm giác nào, trong tất cả những cảm giác sinh ra như chua, tê, nóng, trương (phồng), lạnh, trầm thì thuật ngữ khí công gọi là "Đắc khí". Sau khi đắc khí, tiếp tục chú ý thở ra (hoàn toàn không thể hít vào) thì dần dần sẽ cảm thấy theo mỗi lần thở

ra, hai cánh tay có cảm giác đắc khí càng ngày càng rõ rệt. Tiếp đó đưa hai cánh tay đang ở hình vòng tròn tựa như ôm trái cầu, dần dần dang ra hai bên, cuối cùng thì biến đổi thành hai cánh tay dang thẳng sang hai bên. Lúc ấy, khí cảm giảm xuống số không, theo đà "cứng lên" của cánh tay. Hai cánh tay hình vòng ở trước mặt tương đương với sự bắt chước "sơn hoàn" của thiên nhiên. Như vậy con người cũng có khí cảm. Điều này đã chứng minh sự phát hiện về "thiên nhân tương ứng" của các bậc hiền triết xưa. Sự duỗi thẳng hai tay của động tác sau tương đương với "sơn xuyên" trong phong thủy học. Thuật ngữ nói: "Sơn xuyên chính là đất phá bại". Tại sao vậy? Không có khí cảm, người không thu khí, đó chính là nguyên nhân làm cho khí tán.

Hãy xem Ngọ Môn và các bức tường cao ở hai phía Đông và Tây, nó giống như người khổng lồ đang luyện Trạm trang công ở đây.

Trong "Hậu thiên bát quái", tức là bát quái của Văn vương thì Nam là quẻ li, là ngọ, là hỏa, là tâm, tức là đầu não, mà vị trí ngọ hỏa này lại đúng là vị trí của quẻ càn của Phục Hy ở "Tiên thiên bát quái". Quẻ càn về mặt thiên nhiên là chỉ trời, ở người là chỉ đầu, cho nên ngọ là chỉ cái đầu của người. Ngọ Môn là cái đầu của người khổng lồ đang luyện công. Hai bức tường cao ở hai bên có hình "Π" chính là hai cánh tay đang luyện công của người khổng lồ ấy. Nếu cho rằng sự liên hệ này là có vẻ gò ép thì lại xin mời đến hai góc chẳng có gì làm cho người ta chú ý, là góc Đông Bắc và góc Tây Bắc xem thử, ở nơi đó có hai cái cổng, ở mỗi cổng có viết "cửa nách trái", "cửa nách phải" nét chữ cũng chẳng rực rỡ gì, xem ra đã bị bỏ quên từ lâu rồi.

Thế nào gọi là "nách". Thành ngữ có câu: "Tập dạ thành cầu", nghĩa là "Thu gom nhiều miếng da ở dưới nách con cáo để làm thành chiếc áo da lớn", bởi vì nách là chỗ thường xuyên hoạt động, chất lượng của da tốt nhất, do đó giá của chiếc áo da cũng rất đắt. Thì ra, nách chính là chỉ cái nách của người.

Chúng ta lại nhìn lại vị trí của hai cửa nách trái và phải lại vừa vặn tương ứng với vị trí của nách người.

Ngọ Môn, cửa nách, cách đặt tên ví với người này của người xưa, không nghi ngờ gì nữa là bắt nguồn từ tư tưởng "thiên nhân tương ứng". Còn cửa lớn có dạng hình vòng cung thì thể hiện tư tưởng phong thủy rất sâu sắc.

Người nhân sẽ gặp người nhân, người trí sẽ gặp điều trí. Ngọ Môn, trong con mắt của những nhà văn, có khả năng là hình tượng của người khổng lồ dòng dõi Viêm Hoàng dang hai cánh tay để đón bè bạn nước ngoài. Nhưng, trong con mắt của những chuyên gia phong thủy, nó lại là một người khổng lồ đang luyện công bằng xương bằng thịt tạo ra và thể nghiệm trường khí phong thủy, hơn nữa đã luyện công ở đây hàng trăm năm không chút động đậy.

Bước vào Ngọ Môn, chẳng khác nào trong cơ thể người khổng lồ đang luyện công, trước mắt hiện ra năm cây cầu bằng đá bạch ngọc, dưới cầu là dòng sông như dải thắt lưng ngọc, ôm chặt lấy ba cung điện lớn. Dòng sông hình chữ S này thể hiện hình "thủy bão" một cách tuyệt diệu, chính là "dòng máu" trong cơ thể người khổng lồ luyện công.

Thực ra, ở bốn xung quanh Cố cung, còn có dòng nước bao quanh có tên là "Động tử hà", thêm vào đó là Kim thủy hà ở bên ngoài trước Thiên An Môn, hình thành hình thái trường khí đẹp nhất hai dòng sông ôm ấp.

Vì vậy, nếu nói "Cảnh sơn" ở phía Bắc Cố cung là sơn hoàn nhân tạo, Cố cung quả nhiên xứng đáng là mẫu mực của sơn hoàn thủy bão nhân tạo. Tất nhiên, đó là hình thể của sơn hoàn thủy bão nhân tạo nhỏ trong bối cảnh của Bắc Kinh nằm trong sơn hoàn thủy bão lớn của thiên nhiên, tất nhiên điều đó đã tốt lại càng thêm tốt.

"Thủy bão" ở trong cơ thể con người là như thế nào? Ăngten vi ba vừa có thể là ăngten thu sóng lại có thể là ăngten phát sóng. Điều này trên cơ thể những người có tố chất khí công cũng có sự huyền diệu ngẫu nhiên, thể hiện ở hai hình thức khác nhau "nạp khí" và "phát khí", chủ yếu là dùng cánh tay trên và bàn tay, mô phỏng tư thế của sơn hoàn thủy bão, mà cái "sơn hoàn" của tư thế thì rõ như ban ngày, ai cũng có thể nhìn thấy, như ở trên khi trình bày về "Trạm trang công". Vậy thì "thủy bão" thể hiện như thế nào? Thực ra, điều này đã ẩn náu bên trong cơ thể người.

Tên của các huyệt vị Trung y từ lâu đã tiết lộ thiên cơ. Trước tiên hãy bắt đầu nói từ kiểu ôm quả cầu của Trạm trang: Trên khuỷu tay có "khúc trì", "khúc trạch", "thiên trạch", "thiếu hải", "tiểu hải"; cánh tay trên có "thiên tuyền"; dưới nách có "cực tuyền"; phần ngực có "thiên trì", "thiên khê", "uyên dạ"; vai sau có "kiên tỉnh" (thủy của "kiên tỉnh" từ huyệt "dũng tuyền" dưới chân lên).

Lại xem tư thế thu khí "nằm như dây cung". Sau não có "phong trì"; dưới lưỡi có "kim tân", "ngọc dịch"; ở cổ có "liêm tuyền", "thủy đột"; bụng dưới có "thủy đạo", "khí hà"; cẳng chân có "huyết hải", "dương lăng tuyền", "âm lăng tuyền"; cổ chân có "thái khê", "giải khê", "chiếu hải", "thủy tuyền"; lòng bàn chân có "dũng tuyền". Từ tuyền thủy đến tinh thủy, từ tuyền thủy đến những tiểu khê tí tách, cho đến đầm ao biển cả, không thiếu thứ gì. Quả thật đó là khoảng trời đất nhỏ trong cơ thể người.

Chẳng khó gì mà không nhận ra rằng: Bất kể là những hình vòng nào của luyện công (kiểu ôm cầu, hoặc kiểu tay vờn của thái cực quyền, bát quái chưởng, hình ý quyền...) hay là kiểu "nằm như cánh cung" của dưỡng sinh, chỉ cần chăm chú cảm nhận, đều có thể kéo theo sự hoạt động của các huyệt vị có liên quan đến thủy, làm nảy sinh cảm ứng. "Sơn hoàn" của phong thủy học mà luyện công mô phỏng thì rõ và dễ thấy. Còn "Thủy bão" mà luyện công mô phỏng lại tàng ẩn ở trong cơ thể người luyện công. 30%-80% trọng

lượng cơ thể người đều là nước mà nước là những phân tử có cực tính rất dễ hấp thu sóng vi ba. Vì vậy, chiếc ăngten vi ba nhân thể - kiểu hình vòng, sở dĩ có thể thu được sóng vi ba của bức xạ vũ trụ, không chỉ là công lao của cái hình vòng, mà còn có công sức của anh hùng vô danh nước trong cơ thể (bao gồm máu và dịch thể).

Ngoài tác dụng của "Thủy bão" ra, còn có sự rèn luyện "Tăng giá trị" đối với nước. Những người có tố chất khí công đều cảm nhận được rằng: Khi luyện công, nước bọt ở bên dưới lưỡi tiết ra rất nhiều, đó chính là điều "thiệt hạ tân vô sô"[1] mà "Nội kinh" đã nói tới, là "quỳnh tương", "ngọc dịch" mà đạo Lão nói tới. Từ đây có thể nhận ra tác dụng quan trọng của "Thủy bão" trong phong thủy học, tiến tới hiểu ra sự tất yếu của cái điều "khí mà đến thì tiếp nhận bằng hình" của cổ nhân.

Đặc biệt ở những vùng đất đồng bằng không có núi, tác dụng của "Thủy bão" càng nổi bật. Cho nên người xưa nói "dựng nhà ở vùng Thủy hương sơn quốc, phải dựa vào mạch khí, nên chia ra sơn thủy để bàn". Thủy hương, sơn quốc là rõ ràng khác nhau, "nơi có núi thì sử dụng núi, nơi có nước thì tiếp nhận nước".

Khí của nước (thủy), kiến thức rất sâu. Người xưa có những nghiên cứu riêng kết tinh ở trong "Thủy Long Kinh". Nói khái quát lại là hình dáng của nước mà ta ao ước là nên ngoằn ngoèo uốn khúc, không nên thẳng tắp. Nhưng ngoằn ngoèo đã chắc hẳn là có khi tốt chưa, cũng phải phân tích cụ thể. Kinh nghiệm của người xưa nhận thấy rằng "những dòng sông lớn tuy có vụng lớn ôm ấp, khí của nó mênh mang tản mạn không hay gì cho phần mộ gia trạch. Phải ở con sông nhánh bên cạnh để làm "nguyên thần ôm ấp bào thai". Điều này hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc chung: "Khí gặp thủy thì dừng" vì "thủy mà dừng thì khí tụ, thủy và khí đi liền với nhau, như hình đi cùng với bóng".

---

(1) Dưới lưỡi nước tiết ra rất nhiều.

Về nguyên tắc, sông nhánh bao bọc thì khí sẽ tràn đầy, trên cơ thể của người luyện công là có sự cảm thụ tương ứng rất rõ rệt. Những người bắt đầu luyện công, khi mà học luyện công thế đứng đã nói trên đây, bộ phận đắc khí trước tiên không phải là thân mình, mà là chân tay, đặc biệt là điểm chót của chi trên tức lòng bàn tay. Điều này phù hợp ngẫu nhiên với luận đoán về òng sông nhánh uốn khúc. Người xưa đã tiến hành quan sát và nghiên cứu không biết mệt mỏi về chi nhánh muôn hình muôn vẻ của các dòng sông, đồng thời còn phân ngành định loại, định ra kết cấu. Hình 107 sao mà giống hai bàn tay đến thế. Trong thiên nhiên, tuy không phải là dễ thấy, nhưng trời đất đã sinh ra những nhánh sông đẹp đẽ như vậy vẫn là có. Người xưa rất coi trọng, đã tôn xưng nó là "Tả hữu tiên chưởng cách" ở chỗ giữa cái vòng tròn ấy, trường khí mạnh nhất, là đất quý của phong thủy.

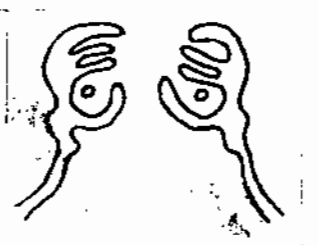

Hình 107:
Cách cục bàn tay tiên trái phải do dòng nước hình thành nên

Nếu như có sự nhạy cảm cao thì ngay lập tức liên tưởng đến nơi có hai cái vòng tròn nhỏ kia giống như trung tâm của hai bàn tay, chỗ đó chính là huyệt "lao cung" của Trung y, cũng là nơi khí cảm tương đối mạnh mẽ khi luyện khí công.

Kết cấu của chi lưu như con rắn cuộn tròn gọi là "bàn xà cách". Cũng là điểm trung tâm trường khí tốt nhất; vì vậy, những tư thế ở trạng thái tích khí "nằm như hình vòng cung" và "mũi cuốn vào đuôi" của những động vật trường thọ như hươu khi ngủ, chúng ta cũng có thể hiểu được từ trong "bàn xà cách" của các dòng sông nhánh.

Hai ví dụ nêu trên đây là "cục vàng", là "đá quý" của thiên nhiên, được nó không phải dễ. Vậy con người có thể tự tạo ra được không? Câu trả lời là: Có. Trong các kiến trúc cổ Trung Quốc không thiếu những dẫn chứng loại này như Cố cung ở Bắc Kinh là rất điển hình, bốn mặt có "động tử hà" bao quanh, trong cùng còn có dòng nội kim thủy hà bao bọc. Lại nữa, như thành Như Tạo của miền Bắc Giang Tô, thành này xây vào đời Tấn cũng là song thủy hoàn vệ, danh thắng rất nhiều. Trong thành có "Điện Hoàn lâu", "Thủy nhiễu tự", rất nhiều danh sĩ đã xuất hiện, là nơi bảo địa của trường khí đúng với thực chất của nó.

6. Đường tắt thể nghiệm sơn hoàn thủy bão tất hữu khí - Phù hiệu công

Phù hiệu công bắt nguồn từ phù chú của đạo Lão. Chữ và các đường gấp khúc của phù, nhất là các đường gấp khúc, quan hệ chặt chẽ với khí công. Không ít loại phù là sự ghi chép và quỹ tích của các loại công pháp, còn có không ít là sự ghi chép về thư pháp trị bệnh bằng phóng ngoại khí, có điều không phải là sử dụng văn tự mà chỉ là sử dụng phù hiệu mà thôi. Chẳng hạn như "Phù xích sắt" là đường xoắn ốc nhiều vòng, cuối cùng có một hàng nét chữ phất từ trên xuống dưới. Điều này hoàn toàn giống toàn bộ quá trình khí công sư, sau khi làm động tác theo dạng xoáy tròn ở chỗ đau người bệnh rồi phát khí, cuối cùng để gạt mọi bệnh khí, thì vẫy tay một cái. Còn một số cấu trúc của hình phù sinh ra trường khí và những thông tin tương đối mạnh, dùng vào việc khu tà. Tóm lại, chẳng có gì ngoài ba phần nội dung, luyện công, trị bệnh và khu tà.

Những tấm phù đầu tiên là nhờ vào công năng cao cường của những nhà luyện công mà có, đúng như nhà khí công đời Tấn là Cát Hồng trong "Bão phác tử nội thiên" đã nói "Thiên thụ chi", ý muốn nói: Phù là quỹ đạo vận khí của thiên thể, nếu luyện công lâu dài thì sản sinh ra thiên nhân cảm ứng, sẽ có thể vẽ ra phù

một cách tự phát. Vì thế, người xưa nói trời cho, thần phật cho, chẳng phải là mê tín, hoàn toàn là kết quả của sự cảm ứng lẫn nhau của trường khí vũ trụ và trường khí nhân thể.

Phù hiệu công này bắt nguồn từ quỹ đạo của vận hành thiên thể: Trái đất tự quay quanh mình, mặt trăng quay quanh trái đất, mặt trăng và trái đất cùng quay quanh mặt trời, cho đến chín đại hành tinh cùng quay quanh mặt trời; đều là những quỹ tích hình vòng. Quả cầu hình lập thể (Hình 108) do ba quỹ tích này tạo thành chỉ mới là tiết thứ nhất của phù hiệu công, có thể nhanh chóng mở đường kinh lạc thủ tam âm, thủ tam dương để phát khí ra ngoài.

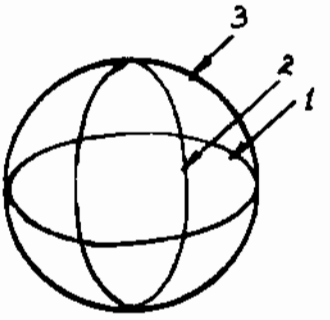

Hình 108: Kí hiệu của phù hiệu công

Tiết thứ nhất của phù hiệu công này gồm ba bước:

– Bước thứ nhất: Vẽ vòng tròn nằm ngang trái và phải (Hình 109) kí hiệu "1" có thể giải thích là: cắt quả dưa một nhát dao theo phương nằm ngang trái phải, bửa ra sẽ nhìn thấy hai vòng tròn.

– Bước thứ hai: Vẽ vòng tròn đứng theo hướng trước sau (Hình 110) kí hiệu "2" có thể giải thích là cắt quả dưa một nhát theo đường thẳng đứng theo hướng trước sau, sau khi bửa ra sẽ nhìn thấy hai vòng tròn đứng trước, sau.

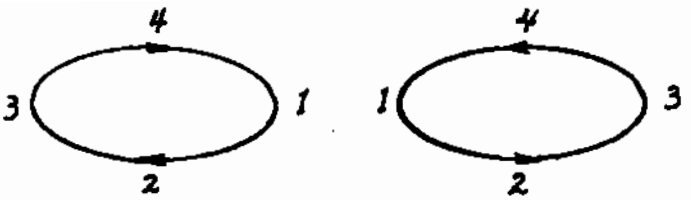

Hình 109: Hình tròn nằm trái phải của phù hiệu công

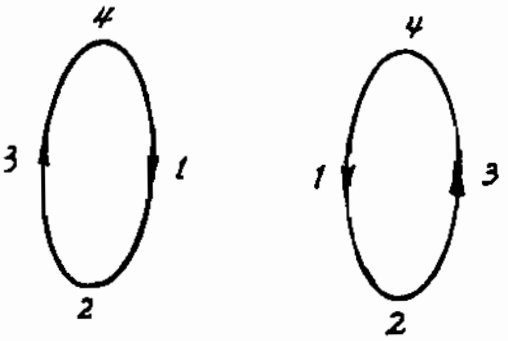

Hình 110: Hình tròn đứng trước sau của phù hiệu công

– Bước thứ ba: Vẽ vòng tròn đứng theo chiều trái phải (Hình 111) kí hiệu "3" có thể giải thích là một quả dưa được bổ một nhát thẳng đứng theo hướng trái phải, sau khi bửa ra, nhìn thấy hai vòng tròn đứng trái phải.

Loại công này, phải luyện trong 10 phút như sau:

Đứng thư giãn tự nhiên hoặc đứng thành "kiểu chữ đinh chữ bát" (đùi cứng, mũi bàn chân hơi chếch ra phía ngoài, chân trước buông nhẹ, chân duỗi ra phía trước), lấy thoải mái chắc chắn làm chuẩn (Hình 112).

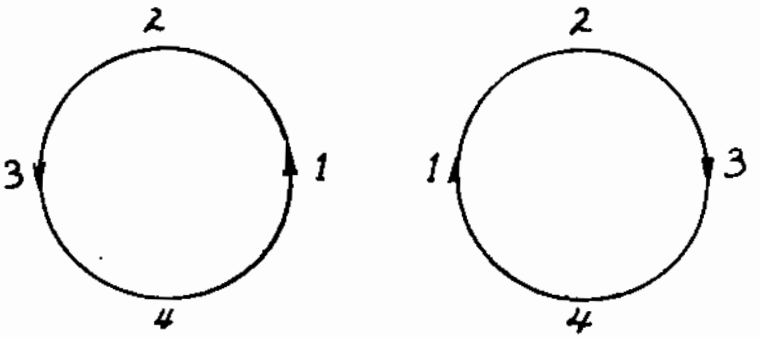

Hình 111: Hình tròn đứng trái phải của phù hiệu công

Trước hết, thực hiện bước thứ nhất, vẽ một vòng tròn nằm ngang theo chiều trái phải. Bước chuẩn bị: Hai cánh tay nâng lên, hai lòng bàn tay đối nhau như đang ôm một quả cầu, năm ngón tay xòe ra, kẽ ngón tay như đang kẹp quả cầu bông, lòng bàn tay như đang nắm quả cầu (Hình 113), hai tay theo hướng của đầu mũi tên trên hình vẽ và các số thứ tự, mỗi tay đồng thời vẽ hình tròn nằm ngang (Hình 114). Chú ý: Cổ tay phải hoạt động, động tác như đang kéo đàn phong cầm, tập trong ba phút là được.

Thực hiện tiếp bước thứ hai, vẽ vòng tròn đứng trước sau. Hai cánh tay nâng lên, hai lòng bàn tay úp xuống, giống như ấn quả bóng trong nước. Năm ngón tay xòe ra, kẽ ngón tay như kẹp quả cầu bông, bàn tay như đang nắm quả cầu, hai tay theo hướng của mũi tên và số thứ tự, mỗi tay đồng thời vẽ vòng tròn đứng hướng trước sau (Hình 115). Chú ý: Cổ tay phải hoạt động theo với động tác, liên tục ấn quả cầu bập bềnh ở trong nước, luyện tập ba phút là được.

Cuối cùng, thực hiện bước thứ ba, vẽ vòng tròn đứng theo chiều trái phải, hai cánh tay giơ lên, hai bàn tay để thẳng góc đối nhau, giống như chắp tay hành lễ nhà Phật, năm ngón tay xòe ra, các kẽ

Hình 112: Dáng dự bị của phù hiệu công

Hình 113: Phù hiệu công vẽ hình tròn phẳng trái phải

Hình 114: Phù hiệu công vẽ hình tròn đứng trước sau

Hình 115: Phù hiệu công vẽ hình tròn đứng trái phải

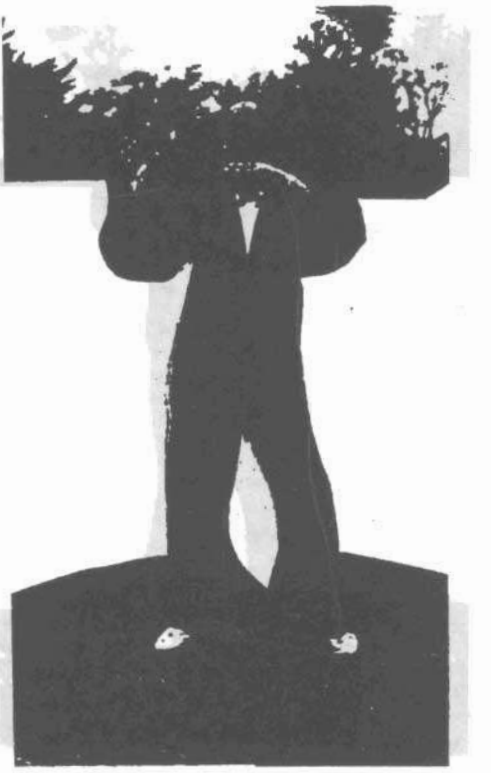

Hình 116: Ngón tay hình kiếm phóng khí

ngón tay như kẹp quả cầu bông, bàn tay như nắm quả cầu, hai tay theo hướng mũi tên và số thứ tự, mỗi tay đồng thời vẽ vòng tròn đứng hướng trái phải (Hình 116). Chú ý: Cổ tay bắt đầu từ số thứ tự 2 thì vươn về phía trước, động tác như ở thế hai tay nâng tháp, đỡ núi, luyện tập ba phút là được.

Then chốt của luyện công này có hai điểm:

- Một là động tác tay phải chậm, vì thực nghiệm đã chứng minh rằng tốc độ vận hành của nội khí là 10 đến 20 mm mỗi giây, tương tự tốc độ đi thái cực quyền. Động tác và tốc độ của khí đồng bộ sẽ giúp cho cơ quan điều động khí, không thể làm nhanh, nếu không sẽ phạm vào quy luật vận hành của khí.

- Hai là phối hợp hô hấp và động tác; then chốt là chú ý thở ra, chứ không chú ý hít vào. Bước thứ nhất từ nhịp 3 bắt đầu thở ra, qua nhịp 4 rồi đến nhịp 1 dừng lại. Bước thứ hai là từ nhịp 4 bắt đầu, qua nhịp 1 thở ra đến nhịp 2 thì dừng. Bước thứ ba từ nhịp 2 bắt đầu thở ra, qua nhịp 3 thở ra đến nhịp 4 dừng lại. Nghiên cứu y học hiện đại chứng minh rằng, khi thở ra, mao mạch giãn ra, có lợi cho thoát khí.

Làm thế nào để học luyện cách phát khí và thu khí được nhanh. Phát khí và thu khí nhanh phải được coi là một loại công cơ bản để tập luyện. Đó là một loại công cụ, một loại phương tiện của việc học tập môn dưỡng sinh trường khí, ngay từ đầu là đã phải nắm được. Như vậy, có thể cảm nhận được khí thoát ra từ trên tay, từ trên thân mình, kèm theo một số câu niệm, một số thủ pháp, lại dựa thêm cả vào tình hình xung quanh, đặc điểm địa lí, hướng chảy của dòng nước, mới có thể nhìn thấy khí, không phải là chỉ nhìn bằng mắt thường mà thấy được. Trước đây có những người mù tài giỏi tuyệt vời có thể cảm nhận được bằng khí cảm. Nắm chắc được cách thu khí, phát khí của khí công rồi, sẽ nhận biết được về trường khí xung quanh cho dù quên đi câu niệm vẫn không sao, chỉ cần

đặt mình trong trạng thái khí công là có thể cảm nhận được sự xấu tốt của nơi đó. Qua cảm thụ đối với khí, tự nhiên sẽ có cảm thụ đối với khí vũ trụ, bởi vì tính chất của khí là như nhau.

Dưới đây, giới thiệu phương pháp thu và phát khí nhanh. Bí quyết của nó là: chỉ chú ý đến thở ra, không chú ý hít vào. Thở khí ra, phối hợp với động tác của tay, sẽ cảm thấy ở lòng bàn tay có cảm giác buốt, tê, nóng, trường khí rất nhẹ nhõm. Dùng ngón tay trỏ của bất cứ bàn tay nào để cách xa một quãng, vạch nhẹ vào lòng bàn tay kia, có cảm giác thì đó là khí từ ngón tay trỏ phát ra đã được bàn tay kia tiếp nhận. Làm tiếp thí nghiệm để khí truyền qua gỗ. Dùng mắt liếc nhìn, xem có cảm giác có khí hay không, rồi nghĩ đến lòng bàn tay, cũng phải có khí cảm tương tự, đó là "phát công ý niệm", thuật ngữ nói "ý đến, thì khí đến, rồi lực đến" nó không có hạn chế về khoảng cách.

Người xưa nói: "Vạn vật dĩ tức tương xuy" (mọi vật truyền cho nhau bằng những thông tin). Một vật không kể là ở xa bao nhiêu đều như "nhìn một quả táo trong lòng bàn tay", đó là một thành quả. Cũng giống như khám bệnh bằng tay, khám bệnh từ xa, chỉ cần giơ tay ra, là đã có thể khám bệnh cho người ở nơi rất xa, giơ tay ra là tin tức đến, loại công này ngày nào cũng phải tập. Phải cảm biết trường khí vũ trụ, cảm biết càng sâu thì mẫn cảm với trường khí càng lớn.

Tiếp theo là phương pháp học thu khí, nó gần giống như nạp khí của khí công. Nạp khí, người xưa gọi là "tịch cốc", đạo Lão rất giỏi. Ngày nay, thông qua luyện khí công hoặc nghe báo cáo về luyện công, đã có rất nhiều người "tịch cốc" hiệu suất học tập và công tác rất cao, trạng thái tinh thần lại rất phấn chấn. Nguyên nhân chính là ở giữa khoảng không gian vũ trụ tràn đầy khí. Con người ăn cơm, chính là đang nhận năng lượng mặt trời: thực vật nhờ vào tác dụng quang hợp của lá để sản sinh ra thực vật, động vật lại sống bằng thực vật, con người dùng động vật để ăn. Những

người luyện công thông qua luyện công nạp khí, kiêng ăn các động thực vật, trực tiếp thu lấy năng lượng, từ năng lượng mặt trời trong trường vũ trụ. Người bình thường khi đã biết nạp khí đến trình độ nhất định, lượng cơm ăn ít đi, năng lượng trong cơ thể cũng đã đủ khí của trường vũ trụ có thể làm chất dưnh dưỡng. Hiểu được điều này, học thêm một số phương pháp, chọn một trường khí tốt, thì bất kể đối với công tác, học tập hay là sức khỏe, đều là có lợi, hơn nữa còn có thể nâng cao được hiệu suất công tác.

Phương pháp thu khí: Ngõ vào của nó là ở huyệt "lao cung" trong lòng bàn tay, trước tiên giơ hai tay ra, lòng bàn tay hướng ra ngoài, cử động nhẹ ngón tay giữa, bộ phận bị chịu tác động dây chuyền trong lòng bàn tay chính là huyệt "lao cung". Bí quyết của nạp khí là hít khí, tức là tưởng tượng rằng đem lỗ mũi đặt vào huyệt lao cung, chú ý hít khí, cảm thấy ở huyệt lao cung có luồng cảm giác mát lạnh là đúng.

Trước hết thu khí ở phương Đông, cảm giác là ấm; sau đó thu khí ở phương Nam, cảm giác là ấm; tiếp theo chuyển hướng sang phương Tây, cảm giác là mát; cuối cùng chuyển sang hướng Bắc, cảm giác là lạnh. Phải luyện tập hàng ngày, tốt nhất ở ngoài trời, dần dần có thể phân biệt được đặc điểm khí của bốn phương, thậm chí tám phương. Nạp và phát khí nhanh là những công cơ bản, ngày nào cũng phải tập, sau này mới có thể nâng cao bản lĩnh, nếu không, bạn chỉ là nhà lí luận phong thủy vô tích sự.

7. Lựa chọn đôi bờ dòng chảy thẳng như thế nào?

(1) Khám phá "bên phải dòng chảy là cát, bên trái dòng chảy là hung"

Phải xử lí như thế nào khi gặp dòng sông tương đối thẳng, không ngoằn ngoèo uốn khúc, chọn bờ nào của dòng sông thì tốt? "Bên phải là cát, bên trái là hung" đó là nói về những điều kinh

nghiệm của các hiền triết xưa. Cách phân định phải trái ở "bên phải sông là cát, bên trái sông là hung" là lấy người vượt ngang dòng nước, nước từ phía sau chảy về phía trước, lúc ấy tay trái là bờ trái sông, tay phải là bờ phải sông.

Từ xưa đến nay mọi người đều theo kinh nghiệm này, xây dựng những thành phố lớn đều trên hữu ngạn, mở tập bản đồ Trung Quốc mà xem thì đều thấy rõ ràng như vậy.

Cáp Nhĩ Tân, Giai Mộc Tư nằm bờ phải sông Tùng Hoa.

Đan Đông ở bên phải sông Áp Lục.

Lan Châu, Diên An, Tây An, Lạc Dương, Trịnh Châu, Khai Phong, Tế Nam bên phải sông Hoàng Hà.

Hoài Nam, Bang Phụ ở bên phải sông Hoài.

Trùng Khánh, Nhạc Dương, Hoàng Thạch, Đồng Lăng, Vu Hồ, Nam Kinh, Trấn Giang, Thường Châu, Võ Tích, Tô Châu, Thượng Hải ở bên phải sông Trường Giang.

Nước ta (Trung Quốc) như vậy, nước ngoài cũng như vậy, phần lớn người ta đều xây dựng các thành phố ở hữu ngạn các dòng sông, như:

Hán Thành (Nam Triều Tiên) ở bên phải sông Hán Giang.

Ulanbato (Mông Cổ) ở bên phải sông TuLa là nhánh của sông Ânhuan.

Tôkyô (Nhật Bản) ở bờ phải của Li Cẩn Xuyên.

Hà Nội (Việt Nam) ở vào bờ phải sông Hồng Hà.

Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) ở bên phải sông Sài Gòn và sông Đồng Nai.

Phnôm Pênh (Campuchia) ở vào bên phải sông Mê Công.

Đêli Niuđêli (Ấn Độ) nằm ở hữu ngạn sông ChuMuNa.

Cairô (Ai Cập) nằm ở bờ phải sông Nin.

Matxcơva (Nga) nằm bên phải sông Vonga.

Thành phố Lyông (Pháp) nằm bên hữu ngạn sông Rôn.

Thành phố Bêôgrat (Nam Tư) nằm bên hữu ngạn sông Sawa.

Thành phố Bradavin (Công Gô) nằm bên hữu ngạn sông Công Gô.

Thành phố Luanda (Ănggôla) nằm bên bờ phải của sông Khan Ta.

Thành phố Ốt Ta Oa (Canada) nằm bên phải hạ lưu sông Ốt Ta Oa, chi nhánh của sông Xanh Lolun.

Thành phố Buênốt Airét (Áchentina) nằm ở bên phải sông Paragoay...

Rõ ràng, tuyệt đại đa số các thành phố lớn đều nằm bên phải các dòng sông. Một ít thành phố không phù hợp với quy luật này có mấy loại sau đây: Thành phố ở cả hai bên bờ sông như thủ đô Luân Đôn ở nước Anh. Kì thực lúc mới đầu nó phát triển mạnh ở bờ phải trước, rồi sau đó mở rộng sang bờ bên kia; các thành phố cảng biển thì không tính phải trái, chẳng hạn như Niu-oóc của nước Mỹ. Nơi ven biển thuộc về "sơn hoàn thủy bão tất hữu khí", như Bucaret nằm bên trái dòng Đa-nuýp, là nơi ở vào "thủy bão" rồi. Người Trung Quốc, theo kinh nghiệm của các bậc tiền bối, xây dựng thành phố ở hữu ngạn các dòng sông. Thế thì, người nước ngoài dựa vào cái gì mà cũng làm như vậy? Thực ra, điều này là nguyên tố chẳng phải của những anh hùng tự ngộ dẫn đến, mà đó là sự ban thưởng công bằng ân huệ của trời xanh mà thôi. Đó là vì hữu ngạn các dòng sông thường là nơi chăn nuôi súc vật tốt, thế là tất nhiên sẽ có hiện tượng "gió thổi rạp cỏ, thì nhìn

thấy trâu dê", dần dần từ du mục mà định cư lại thành bộ lạc, tiến tới xuất hiện thị trấn, cuối cùng thì phát triển thành những đô thị ồn ào náo nhiệt.

Ghi chép trong các tài liệu cổ đại Trung Quốc về "bên phải sông là cát, bên trái sông là hung" rất nhiều. Quy luật "bên phải sông thì cát, bên trái sông thì hung" có nguồn gốc từ Hà Đồ, Lạc Thư.

Kì thực, Hà Đồ và Lạc Thư chẳng qua chỉ là phù hiệu của hiệu ứng trường xoắn của các thiên thể vũ trụ. Sở dĩ gọi là "phù", bởi vì "có tác dụng kì diệu hợp với trời đất", có ý là phù hợp vốn không có màu sắc mê tín. Núi sông của thiên nhiên là do trời đất tạo lập nên. Đúng như "Hám Long Kinh" nói: "Tinh tú chiếu xuống thì núi thành hình" mà hướng đi của sơn mạch cũng như sự cao thấp của địa thế lại quyết định hương đi của lòng sông và dòng chảy cho nên thiên thể vũ trụ và mạch núi dòng sông của trái đất có mối quan hệ toàn tức mẹ con. Con giống mẹ, cũng là "phù". Có thể cho rằng Hà Đồ, Lạc Thư là những loại phù trừu tượng mà các bậc giàu trí tuệ tổng kết được, cũng là vị tổ đầu tiên của phù. Mà dãy núi dòng chảy chính là "phù thực thể tự nhiên" cụ thể mà trời xanh đã sáng tạo ra, hai thứ đó cùng nguồn gốc, vì vậy, tất nhiên cũng phù hợp với nhau. Nếu như con người sinh ra giữa khoảng trời đất, cũng phù hợp với nó, tất nhiên sẽ được an cư lạc nghiệp. Nếu không, sức khỏe và sự nghiệp đều gánh chịu ảnh hưởng bất lợi và huyền bí không thể nắm bắt được.

Hà Đồ đã chỉ ra quy luật toàn tức dương tính của dòng xoáy trái thuận chiều kim đồng hồ của vòng khí vũ trụ. Nếu như chỗ ở ở về phía phải của dòng sông thì dòng sông tất sẽ ở phía trái, chỗ ở và hướng chảy của dòng nước tất sẽ từ phía sau đi về phía trước, tức là từ Bắc hướng về Nam, cùng chiều với phương đi về phía trước, đi lên phía trên của trường khí xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ; bởi phù hợp mà sẽ không làm nhiễu sự tồn tại của dương khí. Trái lại, nếu chỗ ở ở về phía trái của dòng sông thì

dòng sông tất sẽ ở bên phải, dòng nước chảy vẫn về phía trước, mà ngược với chiều lùi về phía sau, đi xuống phía dưới của trường khí xoắn trái, thuận chiều kim đồng hồ. Vì thế, có sự hao tổn về năng lượng của dương khí. Lại xem xét kết hợp với Lạc Thư, vì Lạc Thư đã vạch ra quy luật dòng khí âm tính xoáy phải ngược chiều kim đồng hồ, dòng chảy của bờ bên phải, trái hướng với âm khí, tạo ra tác dụng làm hao tổn. Trái lại, dòng chảy ở bờ trái sông thì cùng hướng với âm khí, tạo ra tác dụng tăng cường.

Ngoài sự khác nhau của "dương hóa khí" ở hai bờ trái phải, còn có sự khác biệt của "âm thành hình" trên hai bờ sông trái phải. Quả đất không ngừng quay theo vòng phải từ Tây sang Đông, trái chiều kim đồng hồ (đó cũng chính là căn nguyên khí âm của đất). Sự nghiên cứu của những nhà địa lí học phát hiện ra rằng do tác dụng của "lực lệch hướng" của trái đất, bờ phải của dòng sông bị nước xói tương đối mạnh mà dốc dựng đứng. Trái lại, ở bên bờ trái, nước xói tương đối nhẹ, cho nên bằng phẳng.

Người xưa lại từ quan điểm thiên nhân cảm ứng của hiệu ứng trường xoắn cho rằng: Dòng chảy của thiên nhiên chẳng khác nào mạch máu chảy trong cơ thể người. Trung y cho rằng "khí là tướng của huyết, huyết là mẹ của khí". Vì vậy, "thủy đủ thì khí dồi dào, thủy yếu là khí kiệt", tức là ở chỗ hữu ngạn sông do thủy đủ, nên khí (âm) cũng đầy, còn ở tả ngạn sông, thủy nhược nên khí (âm) kém. Cho nên người ở hữu ngạn, nhận được âm khí của thủy cũng đầy đủ, còn người ở bên tả ngạn thì cảm thấy âm khí yếu ớt.

Vì thế, người sống bên hữu ngạn, do thủy (là mẹ của khí) cùng hướng với khí dương thuận chiều kim đồng hồ làm cho dương khí mạnh lên. Do ngược hướng với âm khí vòng xoắn phải ngược chiều kim đồng hồ, mà làm cho âm khí giảm thiểu, nhưng lại được bù đắp bởi bên hữu ngạn nước đủ, âm khí đủ cho lực lệch hướng của trái đất tạo ra, cho nên hữu ngạn dương khí mạnh mà âm khí cũng

không kém. Trái lại, bên tả ngạn lại phải chịu kết cục là dương khí yếu, âm khí cũng không đủ.

Con người sống trên trái đất, được hưởng nguyên khí trộn lẫn giữa cả hai khí âm dương của trời và đất, không thể thiếu một. Điều đó cũng giống như "hỗn nguyên khí" trong khí công. Các bậc hiền triết xưa khi bàn về sự không điều hòa của hai khí âm dương đã nói một cách hình tượng: "Thuần âm thì hàng năm nhiều tật bệnh, thuần dương thì tài vượng và không có con cháu". Đó chính là sự giải thích theo chiều sâu của quan điểm "Cô âm bất sinh, cô dương bất trưởng" trong Kinh Dịch. Đối với vấn đề chọn chỗ tốt mà ở, nói chung, con người vẫn nghĩ đến dương và tránh né âm, bởi vì tránh âm, có thể ít mắc tật bệnh, đảm bảo bình an, cầu cho sự nghiệp trên dương thế thuận lợi, nguồn của cải dồi dào. Những nơi có điều kiện tất nhiên phải lưu ý đến cả âm và dương, có thể đinh tài lưỡng vượng, sẽ không bị "tuyệt tự". Không còn nghi ngờ gì nữa, bên hữu ngạn dòng sông có đầy đủ âm và dương, ở bên phải dòng chảy là tương đối lí tưởng.

Đến đây thì bí ẩn về ở bên phải dòng sông là tốt, đã được khám phá.

Còn một số trường hợp trái với nguyên tắc kể trên, ở bên tả ngạn mà chưa thấy điều xấu, tất sẽ hợp với một quy luật khác, tức là "sơn hoàn thủy bão tất hữu khí" và "khí ngộ thủy tắc giới (chỉ)" là chiếm được thuận lợi của "thủy bão", tuy chưa đủ kết cấu tốt, nhưng cũng không đến nỗi xấu, có thể gọi là ở loại hai. Tất nhiên, tốt nhất vẫn là ở bên hữu ngạn, lại ở vào thủy bão. Dòng sông chảy trăm kiểu ngàn cách, xem xét về khí cụ thể như thế nào, có thể tham khảo đối chiếu cuốn sách cổ "Thủy Long Kinh". Còn về "Thiên cơ" thiên địa nhân cùng nòi cùng giống thì có thể thấy được trong bộ sách chép tay giữ kín "Y đạo hoàn nguyên". Đã từ lâu, thầy trò đã truyền nhau bằng thiên cơ: "Trời có quỹ độ, mạch và khiếu của con người đều cùng một nguồn. Đất có núi sông, kinh mạch của con

người hợp với điều diệu kì ấy. Giá trị cao thấp của các vì sao, cũng đều ở trong đó. Núi non sông suối hoàn toàn có thể tập trung vào nội tạng". Đủ thấy phong thủy học, một bộ môn nghiên cứu quan hệ của thiên văn, địa lí với chỗ ở của con người, gắn bó chặt chẽ với Trung y học.

Còn điều bí ẩn buôn bán thịnh vượng của cửa hàng "vào phía Đông, ra phía Tây" thì đến nay có thể tự hiểu mà không cần thấy: Tĩnh là âm, động là dương, khách hàng là dương, phải tuân theo quy luật của vòng xoắn trái dương thuận chiều kim đồng hồ, xưa gọi là "đồng khí tương cầu". Cửa hàng bất kể to nhỏ đều là một "tiểu thái cực" chỉ có vào phía trái và ra phía phải (bất tất phải câu nệ vào Đông, ra Tây) dòng người (như dòng nước) mới cùng hướng với trường khí dương của tiểu thái cực. Như vậy, khách hàng cảm thấy dễ chịu, người chủ cũng thấy thoải mái, có cớ gì lại không phát tài. Đương nhiên, chủ hàng cần phải cần cù năng nổ. Sự đồng điệu với dòng khí vũ trụ chỉ là "trời giúp ta" từ bên ngoài.

Còn sự phân định về đi bên phải, bên trái trong giao thông ai đúng ai sai vẫn phải vận dụng những nguyên lí dòng xoáy khí của Hà Đồ, Lạc Thư. Do các thiên thể của vũ trụ đều quay theo ngược chiều kim đồng hồ (hoàn toàn ngược lại với kết quả "ngửa lên nhìn trời" của chúng ta đứng trên mặt đất), trái đất cũng không ngoại lệ. Đó là căn nguyên chung của hướng ngược chiều kim đồng hồ của các trận nước dâng, bão tràn ở Bắc bán cầu. Ở Bắc bán cầu khi xe cộ chạy theo bên phải đường đến chỗ đường gặp nhau, thấy đèn đỏ thì rẽ phải, đã hình thành nên sự vận động vòng xoắn phải ngược chiều kim đồng hồ, tương phản với vòng xoắn trái thuận chiều kim đồng hồ của trái đất, trái với tự nhiên. Trái lại, ở một số nước châu Âu xe cộ đi theo bên trái đường thì phù hợp với tự nhiên. Hiện nay người ta chỉ mới nhận thức được điểm tốt của việc đi bên trái là khi lái xe lỡ đà, một khi xảy ra xô xe, do trái tim nằm ở phía ngoài mà có thể "bảo vệ

được con tim". Chỉ có hiệu ứng của trường khí xoắn vũ trụ mới có thể giải thích một cách triệt để cái lợi cái hại của việc đi trái hay phải đường trong giao thông ở Bắc bán cầu.

Ảnh hưởng huyền diệu này trong các cuộc thi kéo co có thể được cảm nhận và nghiệm chứng. Hãy lấy hai đội có thực lực tương đương làm tiền đề, đội nào kéo dây thừng về hướng Đông (hoặc Nam) thường chiến thắng đội kéo về phía Tây (hoặc Bắc). Bí ẩn là ở đâu, ai mà cùng hướng với hướng xoay của địa cầu người đó sẽ "đắc đạo đa trợ" hay còn gọi là "người thuận chiều thì gặp may". Vì thế rất nhiều quy định hạng mục thi đấu đòi hỏi đổi sân, quả là làm một việc thừa nhưng vị tất đã xuất phát từ quan điểm thiên nhân tương ứng, mà chỉ có được là do kinh nghiệm.

Sự ảnh hưởng kì diệu này ở đâu cũng có, chỉ có điều nó được sinh ra từ sự vô thức của con người, hơn nữa chỉ là sự bắt chước nhau mà thôi. Chẳng hạn như phương hướng của các cuộc thi chạy điền kinh, phương hướng của các cuộc thi trượt băng, cả đến hướng rẽ của các cuộc đua ngựa, đều là vòng phải ngược chiều kim đồng hồ. Thực nghiệm chứng tỏ rằng, những người bị lạc lối trong rừng sâu, thường thường sau khi trời sáng, lại phát hiện thấy quay về đúng con đường cũ, đường vòng đã đi cũng ngược chiều kim đồng hồ. Hiện tượng này, xưa gọi là "ma đưa". Cái thứ quỷ sai thần khiến này lại là sự tự quay của trái đất. Thế nhưng, phong thủy học cổ đại của Trung Quốc lại có ý thức trong quy định đi vào cổng trong sân không được đi thẳng vào nội thất, mà phải qua một con đường gấp khúc trong sân, đi vòng theo một phương hướng nhất định rồi mới được bước vào phòng. Như thế gọi là nơi "trừ bỏ u uất của đường gấp khúc". Trong "Khai môn phong thủy" của cuốn "Bát trạch chu thư" của Hoàng Thạch Công, đã có sự giải thích rất cặn kẽ, căn cứ vào tiên thiên bát quái. Điều này nhắc nhở người ta phải chú ý đến hướng vòng của các cầu thang nhà lầu ngày nay, đó là nội dung mới được thấy ở phong thủy học cổ đại.

Phong thủy học còn quy định: Khí sau khi đi vào lối cửa được gọi là "khí khẩu", thì ở trong sân, trong phòng, đều theo vòng xoáy trái, thuận chiều kim đồng hồ, mỗi khi chuyển đến một phương vị, sẽ nảy sinh tương sinh hoặc tương khắc với khí của ngũ hành phương vị này mà xuất hiện cát hoặc hung, thuật ngữ gọi là "cửu tinh ghép vào bát môn", có thể thấy người xưa sớm đã có sự yêu chuộng đối với khí dương xoáy trái, thuận chiều kim đồng hồ và đã ứng dụng vào lựa chọn chỗ tốt nhất để ở.

Điều này làm chúng ta cảnh giác là việc lựa chọn chỗ tốt mà cư trú lấy căn cứ từ hiệu ứng trường khí xoắn vũ trụ, cho đến nay vẫn chưa được chú ý trên thế giới.

(2) Ở Nam bán cầu nên chọn bờ nào?

Những nước có thành phố xây dựng ở bên phải dòng sông, nêu trên đây, đều là những nước ở Bắc bán cầu, vậy những nước ở Nam bán cầu nên lựa chọn như thế nào?

Kì thực, chỉ cần đảo ngược quy luật một chút là được. Đạo Lão thường nói: "Bắc đẩu thất tinh, nam đẩu lục tinh", số lẻ và số chẵn của sao thay đổi đã dẫn đến thiên cơ. Đến Nam bán cầu thì không thể theo "bên phải sông là cát, bên trái sông là hung" được. Trên thực tế cũng là như vậy, mở bản đồ thế giới có thể nhìn thấy: Bờ trái của các dòng sông Ôlicơ, sông Pa-lu, Banwan của Ôt-strây-lia có rất nhiều thành phố, thị trấn. Bờ trái sông Sancani, Lin Bolo, Aolifan của Modămbic, sông Luwuma ở gần biên giới Tandanya đều có rất nhiều thành phố, thôn trấn. Bờ trái của các sông Uragoay ở Nam Mỹ, Palana ở Paragoay đều có rất nhiều thành phố và thôn trấn.

Nhưng những thành phố đó không được coi là thành phố lớn. Ở đây lại có những điều bí ẩn khác. Bởi vì Bắc bán cầu, tương đương với từ cực Bắc là dương, Nam bán cầu tương đương với từ cực Nam là âm, như trước đã nói: "Thuần âm thì hàng năm nhiều tật bệnh,

thuần dương thì tài vượng mà vô tử tôn". Xin đối chiếu lại xem, quả thật Nam bán cầu là âm, tương đối nghèo, thiên tai tật bệnh nhiều, mà số dân lại không ít (trừ Ôt-strây-lia ra, vì là do di dân của nước Anh đến lập nước, người là nhân tố tác dụng chủ đạo), trái lại Bắc bán cầu thuộc dương, có nhiều nước kinh tế phát triển, hơn nữa dân số tương đối ít (chẳng phải là do sử dụng biện pháp "sinh đẻ có kế hoạch" đưa lại).

Quy luật Nam nghèo, Bắc giàu của trái đất lại rất trùng hợp với đặc điểm "thượng trí hạ ngu" của nhân thể (những "bộ phận mấu chốt" của cơ thể người đều ở phần trên của thân thể). Đó là một sự toàn tức. Từ những sự thực trên đây, chúng ta không thể không sung sướng thán phục tầm nhìn xa trông rộng, kiến thức cao sâu của các bậc hiền triết Trung Quốc xưa.

8. Thuật xem tướng đất[1] thời xưa

Thời kì đầu của phong thủy học, cũng giống như thuật xem tướng mặt, thuật xem tướng tay, gọi là thuật xem tướng đất.

Nói một cách nghiêm túc, phải gọi là thuật xem tướng thiên văn địa lí, bởi vì trái đất treo trong bầu trời vũ trụ, không có "đất" tuyệt đối nào. Nhưng nếu so với các thuật tướng trạch, địa lí, thanh nang, thuật thanh điểu v.v... thì tên gọi xem tướng đất tương đối phổ thông hơn.

Nghĩa của xem tướng tức là xem xét, thẩm định. Xem tướng đất cùng một dòng phái với các thuật xem tướng mặt, tướng tay, tướng người truyền thống của Trung Quốc. Còn tên gọi thuật thanh nang là có liên quan đến cuốn "Thanh nang trung thư" do Quách Phác, người đời Tấn viết ra. Thanh Điểu vốn là người chuyên xem tướng đất đời Hán, tương truyền ông đã viết 3 cuốn "Thanh điểu từ" (trong "Cựu đường thư kinh tịch chí"), vì thế, đã trở thành tên gọi thay thế của thuật xem tướng đất.

(1) Xem đất.

Thuật xem tướng đất cổ đại cho rằng: "Tướng đất mà được thì nhà cửa bình an, nhân đinh thịnh vượng, tử tôn đa phúc; tướng đất mà không được thì nhà có ma, lụn bại tiêu điều, hại lây đến con cháu". Nguyên tắc của xem tướng đất là: "Rất chú ý đến hình thể của sông núi, tàng phong đắc thủy, còn phải kết hợp với âm dương ngũ hành để suy luận".

Thuật xem tướng đất khởi nguồn từ việc từ việc đóng lều trại của các bộ lạc thời đại nguyên thủy. Trong "Kinh Thi, Đại Nhã, Công Lưu" đã ghi chép rất cặn kẽ cảnh tượng xem tướng đất, di chuyển chỗ ở của người đời Chu: "Đốc Công Lưu, vu tế tư nguyên, kí thư kí phồng", có nghĩa là Công Lưu quan sát những vùng đồng cỏ đất ở, người đông cỏ rậm, là nơi có trường khí tốt. "Đốc Công Lưu, thệ bỉ bách tuyền, chiêm bỉ bạc nguyên, nãi đẩu nam cương nãi quan vu kinh". Đoạn này ghi chép: Công Lưu quan trắc nguồn nước, ngắm nghía bình nguyên, trèo lên dốc phía Nam, có thể nhìn thấy toàn bộ tướng đất của kinh đô.

Vậy thì, nơi ở mà thuật xem tướng đất chọn lựa, có phải là vùng đất quý của trường khí không? Tài liệu khảo cổ đã chứng thực điều này.

Kinh thành Ân đời Thương, từ Chương Khâu, Hà Nam, dời đến Tiểu Truân, An Dương, Hà Nam. Cung vua đời Ân nằm ở bờ Nam sông Hằng (nay ở cạnh thôn Tiểu Truân), vùng này ngày nay sở dĩ nổi tiếng, vì ở nơi đây đã phát hiện giáp cốt văn quý báu. Xem xét từ sự di chuyển vị trí của dòng sông, ứng với định luật phong thủy "sơn hoàn thủy bão tất hữu khí", có thể thấy thuật xem đất thời Ân - Thương đã rất là tuyệt vời.

Đến nhà Chu, thuật xem đất càng được coi trọng, "Chu thư - Triệu Hạo" đã ghi lại sự thực về Thành Vương sai Triệu Công xem đất ở nhà ở doanh trại, có nói: "Chỉ có Thái Bảo Tiên Chu Công xem được chỗ ở". Có điều, hồi đó chưa có phương tiện la bàn mà chỉ

dùng cách đo bóng nắng để xác định phương vị đúng như "phép Chưởng Thổ Khuê, lấy bóng mặt trời, lấy mặt đất để xem chỗ ở" theo "Chu Lễ - Hạ cung" đã ghi lại.

Thời kì Tần - Hán, thuật xem đất gắn liền với thiên văn làm nảy sinh tư tưởng luật toàn tức "Thiên nhân tương ứng", thể hiện ở việc sử dụng trong thuật xem đất chiếc la bàn có khắc thiên bàn nhị thập bát tú và có khắc địa bàn thiên can địa chi. Thời kì này còn xuất hiện những sách chuyên môn nổi tiếng như "Kham dư kim quỹ", "Cung trạch định hình", "Chu Công bốc trạch kinh".

Thời kì Ngụy - Tấn, thuật xem đất đi đến hoàn thiện. Thời kì này rất coi trọng về khí. "Táng kinh" của Quách Phác là tác phẩm tiêu biểu của thời kì này. Ông đã nói trong "Thiên Vọng khí" rằng: "Phàm những nơi khói sương bao quanh, mặt đất không nứt nẻ, óng mượt bóng mỡ, cây cỏ tốt tươi, dòng suối ngọt mát, đất màu mỡ, đá ẩm ướt, những nơi như vậy khí đang tụ không ngừng", đó là sự miêu tả sinh động về miền đất tốt của trường khí.

Người viết những dòng này, trong khi khảo sát trường khí của Đông Lăng đời Thanh (Huyện Tân, tỉnh Hà Bắc), đã nhận thấy rằng cho đến nay, vùng đất này vẫn là sương khói bao quanh, nhìn từ xa giống như hơi trong lồng hấp, vẫn là dòng suối ngọt mát, đất màu mỡ, đá ẩm ướt, khí tụ không dừng. Gần đây, theo những tài liệu liên quan, được biết rằng cạnh nơi đó mới xây dựng một nghĩa trang, dành riêng cho Hoa kiều ở nước ngoài, sau khi đã trăm tuổi lá rụng về cội.

Tóm lại, phong thủy học nguồn gốc xa xưa, dòng chảy dài xa, xuyên suốt lịch sử văn hóa truyền thống Trung Quốc, có tác dụng lớn lao đầy quyền uy đối với sự sống còn và phát triển mạnh mẽ của con cháu Hoa Hạ.

9. Phép vọng khí

Người xưa gọi trường khí tốt của môi trường là "Thái cực hôn", "thoạt nhìn thì ẩn ẩn hiện hiện, phảng phất mơ hồ. Nhìn qua thì có hình, nhìn kĩ thì trống trơn, nhìn xa như có, nhìn gần như không. Nhìn nghiêng thì sừng sững, nhìn thẳng lại mơ hồ". Kĩ xảo của vọng khí là ở chỗ muốn nhìn khí ở một điểm nào đó, phải nhìn vào nơi xa của nó, tức là tập trung vào bối cảnh của nó, tức là nhìn điểm B phải lấy điểm A làm tiêu điểm. Khi nhìn phải như thờ ở chẳng lưu tâm, nửa thức nửa ngủ, nửa tỉnh nửa mê; như vậy mới là trạng thái cần cho vọng khí, tức là không thể nhìn chăm chú, lại không thể không nhìn, ý niệm nơi xa hơn chỗ nhìn. Luyện vọng khí, có thể nhìn khí hơi bốc lên ở ấm nước đang sôi, Mùa xuân cũng là thời gian tốt cho luyện vọng khí. Mùa xuân khí dương bốc lên, có thể nhìn khí đất. Vọng khí ở trên mặt phẳng đường giao thông hoặc mặt đất, không nên nhìn vào lúc giữa trưa, lúc giữa trưa phần nhiều là khí hơi nước do mặt trời chiếu sáng sinh ra, mà không phải là khí đất. Vọng khí, phải nhìn khoảng rộng, những nơi có sơn hoàn chưa chắc khí đã vượng, còn ở những dãy núi xanh um tùm, tất có khí vượng, sẽ nhìn thấy khí cuồn cuộn bốc lên. Nếu là vùng đất trọc không một tấc cỏ, vọng khí là không bao giờ thấy được. Vọng khí có thể tiến hành kết hợp với khi luyện khí công, vọng khí tốt nhất là có một mục tiêu luyện khí, vọng khí phải nhằm trúng vào chỗ xa của mục tiêu ấy.

Vọng khí, nhìn sự tốt xấu của vị trí địa lí, có quan hệ với trạng thái tinh thần, trình tự luyện công của người ta. Sự tổ hợp của khí trời và khí đất không phải là hoàn toàn nhất trí, có những cát vị không nhất định phải là hướng về dương, điều này phải thông qua vọng khí, nói chung là người đã luyện qua khí công, có năng khiếu nhất định, mới có thể nhận ra. Màu vàng kim, màu vàng nhạt là khí tốt; khí vàng chứng tỏ trường khí của vùng đất ấy rất mạnh. Khí đen là "quỷ sùng" âm thịnh, khí màu hồng có điềm báo trước của hỏa tai, khí trắng là điềm báo trước của việc tang. Nhìn từ

phương vị, Nam là tâm hỏa, màu hồng; Bắc là màu đen; Đông là màu xanh; Tây là màu trắng. Ngay về quan sát nghiên cứu màu sắc của trường khí thì trường khí trong căn phòng nhà ở có liên quan với vị trí địa lí của căn phòng, có liên quan cả với tình trạng sức khỏe của người ở trong phòng.

Trong cuốn "Đạo tàng nho môn sùng lí triết trung kham dư hoàn hiếu lục" đã tường thuật tương đối cặn kẽ về vọng khí và luận khí tốt xấu cát hung như thế nào.

"Khí luận mờ ảo, nhận ra rất khó", ý muốn nói vọng khí là việc không dễ dàng. "Chỉ có lúc bình minh, thanh khí chưa tan, lúc hoàng hôn, chính khí mới thu về, đến khi mưa vừa tạnh, ban mai tiết trung nguyên đầu thu, lúc này, sương mỏng đều có thể nhìn thấy, khí thấp thoáng đều có thể trông thấy. Cho đến lúc canh khuya, nửa đêm, nhận ra dễ dàng nhất". Ở đây, cần cho mọi người biết "vọng khí phải chú ý tính thời gian, bởi khí biến đổi theo thời gian, theo mùa tiết, khí hậu", "phàm khí có màu xanh hồng là khí dương, màu trắng màu đen đều là khí âm, vàng mà óng mượt là khí dương xung hòa". Đó là nói về phân biệt cát hung của khí theo màu sắc.

Điều đáng quý là nội dung của thiên "Luận khí sắc chân giả".

"Đất tác phúc, khí của nó đặc biệt kì lạ, sừng sững (chú: lộng lẫy) như bảo cái[1] rậm rì, dày đặc như linh chi, nhìn vào thì có hình nhìn thấy được, tiến lại gần thì không có hình có thể bắt giữ được. Đại để thì chân khí trên to dưới nhỏ, ngoài nhạt, trong đậm, chân khí có khí mà lại có quang".

Sau khi vọng khí đất[2] đã có cơ sở nhất định rồi, có thể đổi sang vọng khí của người[3]. Người có tố chất khí công hoặc người

(1) Ô, dù, lọng.

(2) Địa khí.

(3) Nhân khí.

có công năng đặc dị có thể nhìn thấy tương đối dễ dàng, phương pháp giống như vọng khí đất; nhìn chung là ở dạng sương trắng, người bệnh nặng thì màu đen.

II
"KHÍ CHỨA Ở HÌNH" - SỰ TỐT XẤU CỦA TRƯỜNG KHÍ TRONG PHÒNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG LÀ CƠ SỞ

1. Mưu đồ độc đáo đừng quên trường khí

Qua điều tra, thấy rằng phong thủy nơi ở không tốt, có nhiều nguyên nhân là do thiết kế không hợp lí tạo ra. Loại "bệnh bẩm sinh" này, tuy có thể bù đắp lại bằng cách sửa chữa, nhưng đều không bằng, hãy để cho nhà kiến trúc hiểu được phong thủy.

Ngoại hình của nhà ở quyết định sự tốt xấu của trường khí trong phòng ở, dĩ chí dẫn tới ảnh hưởng huyền diệu đối với sức khỏe con người, kể cả đến sự tốt xấu về vận hội hưng suy trong buôn bán.

Ngoại hình của nhà cửa dựa vào kim, mộc, thủy, hỏa, thổ phân chia theo ngũ hành.

a) Mộc hình: Đặc điểm của ngoại hình mộc là nhà cửa tương đối cao to, nhà cao hiên rộng, được xác định là nhà mộc hình.

b) Kim hình: Liên tưởng đến kim tự tháp, dưới vuông trên nhọn, phòng ở có cao có thấp, là hình kim. Ví như trong sân nhà lớn, phòng chính cao to, hai phòng chái ở bên cạnh nói chung thấp bằng một nửa phòng chính, loại phòng này tổ hợp thành kim trạch.

c) Thủy hình: Thủy hình thấp, bằng phẳng, nước chảy chỗ nào trũng, nhà ở thấp bé là thủy hình, nói chung nền thường dựng trên sườn đồi núi, ở vùng đất cao là thủy hình, tường bao cũng hình thành dáng cao thấp không bằng phẳng là thủy trạch.

d) Thổ hình: Nhà ở nền vuông vức, nhà ở không cao, hơi thấp là thổ hình.

đ) Hỏa hình: Phần nhiều giống kim hình, hình dáng căn nhà giống chữ "hỏa" (火), chữ "sơn" (山) là hỏa trạch.

Người xưa phát hiện tướng diện con người cũng chia theo ngũ hành, có bài vè là "Mộc gầy, kim vuông, thủy phải béo, trên nhọn dưới rộng là chân hỏa, thổ hình lưng dầy sáng như rùa". Thiên nhân tương ứng, vậy thì hình dạng căn hộ cũng như thế, hệ thống lí luận này của người xưa tất nhiên đều thích hợp với người, với vật. Người xưa nói: "Trong triều nhiều người mặt vuông", tức là người có khuôn mặt vuông vắn, mặt trắng thuộc kim hình, phần nhiều là làm quan. Điều này được rút ra từ ngũ hành. Mặt trắng thì phối tương đối tốt, mặt đen thân tốt, ngũ quan và ngũ tạng có liên quan với nhau, giống như Bá Nhạc xem tướng ngựa có lí lẽ như "Tướng mã kinh". Tướng mã kinh nói chọn ngựa thiên lí, phải có lỗ mũi to, đương nhiên lượng thở hít của phế cũng phải lớn, móng cũng phải to, cường độ chịu ép nhỏ, đều là để giúp cho ngựa chạy hay.

Lí luận ngũ hành và ngoại hình ngũ hành trên đây, người mới học không dễ gì phân biệt được. Dưới đây, chủ yếu nói dựa vào khí công để nhận biết trường khí khác nhau của các căn nhà có hình dáng khác nhau.

Trước hết, chúng ta xem xét cái nền nhà dưới đây:

Đặc điểm là thế đứng ôm quả cầu trước hẹp sau rộng, sẽ cảm thấy trường khí rất

mạnh. Chính là bắt chước hình dạng của nền nhà này, cho nên nó là thứ ngậm khí, tụ khí.

Nếu nhà ở mặt phố, do trường khí đậm đặc, khách hàng chật cửa, tất nhiên buôn bán phát đạt, ngồi ở trong nhà, phía Bắc mạnh thận thủy, phía Nam hạ tâm hỏa, quẻ thuộc "Thủy hỏa kí tế", có lợi cho sức khỏe, chả trách người xưa nói "Trước hẹp sau rộng, cao quý như sơn".

Về thực chất, loại nền nhà này tự hình thành nên thế "sơn hoàn", đương nhiên là "tất hữu khí", "tất có người phát đạt lớn". Chẳng hạn như "Đại Tửu Điếm" ở vịnh Thẩm Quyến là thuộc loại nền nhà này. Thực tiễn đã chứng minh cửa hàng này quả nhiên tài nguyên thịnh phát.

Trái lại, hãy xem loại nền nhà dưới đây:

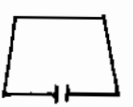

Loại này ở mặt trước rất rộng, phía trong lại nhỏ thì tán khí, tuyệt tiền tài, nhân đinh hiếm, tức là Bắc khuyết thận thủy, nhân đinh ít.

Kì thực, từ thế đứng ôm quả cầu như trên, dần dần giơ tay ngang sang hai bên, sẽ cảm thấy khí cảm dần dần giảm bớt, ở vào trạng thái khí tán phát khí, không những ảnh hưởng đến sức khỏe, mà khách hàng cũng sẽ không đông, buôn bán tự nhiên sẽ thua lỗ, trách nào cổ nhân nói: "Trước rộng sau hẹp, vứt dép mà chạy".

Ngoài ra, những nền nhà hình thù kì quái khác, đều có thể qua luyện công đắc khí mà nhận biết được cát hung. Nhưng người bình thường không dễ gì phân biệt được trường khí nơi nền nhà có kết cấu phức tạp, để tiện cho việc tìm hiểu, có thể sử dụng nguyên lí tương quan giữa trường khí và nội tạng để khám phá.

Phương hướng của bát quái tương ứng với nội tạng của con người; vì vậy, thiếu một trường khí nào, sẽ ảnh hưởng tương ứng

đến nội tạng ấy. Nhà ở ngày xưa rất coi trọng vuông vắn, thiếu một góc thì không yên. Nhà khuyết góc càn, dễ mắc bệnh đường hô hấp, ảnh hưởng đến sinh dục. Nhà khuyết góc khôn, dễ mắc bệnh tì vị, nhưng có chỗ tốt là có lợi cho thăng quan và phát tài. Khuyết góc cấn thì tiêu hóa cũng không tốt. Bốn góc đều khuyết, không thể ở được. Khuyết góc nói ở đây, nếu trong những ngôi nhà một tầng xuất hiện tình trạng này, thì tương đối nghiêm trọng. Những cao ốc hiện đại cũng có tình trạng này, nhưng cao ốc chịu ảnh hưởng tương đối nhỏ, các phòng ở đã hình thành "mỗi vật một thái cực", tức là cả tổng thể thì khuyết góc, nhưng phòng ngủ phần nhiều không khuyết, chịu ảnh hưởng tương đối nhỏ. Dưới đây, giới thiệu kết quả phát sinh ra ở các ngôi nhà không chút vuông vức.

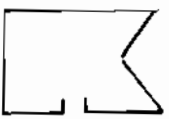

Nếu như phía Đông khuyết một miếng, vì phương Đông thuộc mộc, trong cơ thể là gan thì can khí không đủ, mà can và đảm[1] đối với nhau là trong và ngoài, là một cặp, cho nên thiếu gan dạ mưu trí. Tục ngữ có câu "Chết đứng gan dạ, chết đói nhát gan", chính là có ý như vậy, cho nên người xưa đánh giá nền nhà này là "y thực bất túc", quả là hết sức sâu sắc.

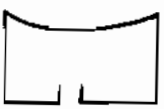

Nếu như phía Bắc khuyết một miếng (hoặc có hốc hố, vũng trũng), thận thủy bất túc, con cái hiếm.

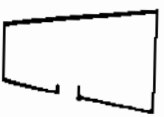

Trường khí của loại nhà này không vuông vức, khuyết góc càn, khôn. Bố mẹ chết sớm, con cái mồ côi, nghèo túng.

(1) Gan và mật.

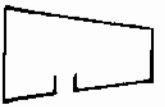

Nếu trái lại, khuyết góc cấn, tốn thì tổn thê nhi.

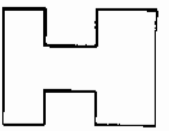

Lại có một số loại nhà có nền hình dáng kì lạ, thì cũng không tốt. Nếu như có cây trùm qua mái thì là hung, tự nhiên làm cho tâm, thận tổn thương.

Nếu như mặt trước hình vòng cung hoặc lồi ra thì đại cát, đó là vì Nam là tâm hỏa, phía Nam mà lồi ra thì tâm khí thịnh, tâm chủ về thần minh, con người sẽ thông minh, sự nghiệp tiến bộ, phát triển.

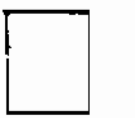

Sự tốt xấu của ngôi nhà hình chữ nhật: Những căn nhà dài theo hướng Nam Bắc là đại cát, chiều sâu căn nhà dài theo hướng Đông Tây là hung vì chiều sâu căn nhà ngắn. Ở nước ngoài, đã phát hiện thấy loại sau thích hợp cho "tầng lớp làm thuê, dù có ở lâu, con người cũng không có tính cách riêng".

Hiện nay, một số kiến trúc cao tầng có tính toán trên lấy ánh sáng từ nhiều phía, nhưng cũng phải xem cách bố trí như thế nào, giống như loại đại lầu hình đinh ba tạo thành góc 120°, lí lẽ rất giản đơn vì hình bên phải rất giống hình dáng "sơn hoàn".

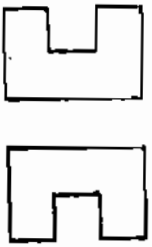

Những tòa lầu hình chữ V, cửa hướng về Nam thì cát, nó tự nhiên hình thành nên hình dáng sơn hoàn. Trái lại, cửa hướng về Bắc thì hung, toàn bộ luồng gió Tây Bắc thổi tan khí, một tòa nhà của cơ quan đối diện với Lão Sơn ở Bắc Kinh chính là như vậy.

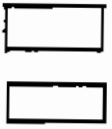

Nếu hai tòa nhà cùng dựng theo hướng Nam Bắc, căn nhà phía trước mé Nam thì tốt, bởi vì căn nhà dựng lên ở phía sau Nam Bắc đã chắn toàn bộ gió Tây Bắc, còn nhà phía sau bị căn nhà phía trước chắn mất đường sinh khí. Nếu đằng sau lại gặp khe núi, vì giữa hai dãy núi lại là khe, gió trong khe lớn, ngôi nhà này càng gặp đen đủi. Sợ nhất là dãy núi hình răng sói, không những không chắn gió mà còn làm gió tập trung thổi rất mạnh tới. Không khó khăn lắm cũng có thể tưởng tượng ra những người luyện công còn phải chú ý tìm nơi khuất gió để tập, không thể tập khi hứng gió Tây Bắc; khi gió lớn quá không được luyện, phải tránh gió vì khí gặp gió thì sẽ tán.

Vấn đề tốt xấu của sự cao thấp ở các tầng lầu trong kiến trúc cao tầng: Tầng lầu ở quá cao, cách đất quá xa, không tốt lắm. Tầng lầu quá thấp, buồng ở tầng trệt, âm khí quá thịnh, ánh sáng không đủ, cũng không tốt lắm. Ở các tầng giữa mới tương đối tốt.

Trên đây là căn cứ vào tình trạng trường khí để phân tích cụ thể các tình huống phức tạp của những căn phòng hình dáng khác thường. Hình của căn phòng chủ yếu là nền nhà. Chúng ta luyện công có thể làm mạnh trường khí, để quan sát tình hình trường khí phòng ở tại hiện trường.

Có thể thấy mấu chốt của cát hung là ở chỗ công trình xây dựng có phù hợp với trường khí bát quái hay không, phù hợp thì cát, không phù hợp thì hung.

Về việc thiết kế nhà ở phối hợp với phong thủy, trên đây đã nói tới tứ chính, tức là ảnh hưởng của tình trạng không đầy đủ hay lồi ra của nền nhà hình chữ nhật đến sức khỏe và việc làm ăn. Nhưng, theo đà phát triển không ngừng của ngành nhà đất, nền nhà ở theo đúng quy chuẩn càng ngày càng ít, còn những kiểu cách lạ lẫm kì quái tất nhiên ngày càng nhiều. Những con đường đi xuất hiện theo đó cũng xiên xẹo, tình trạng này xử lí như thế nào, dưới đây thử nêu mấy ví dụ để gợi ý mọi người cùng suy ngẫm.

Ví dụ 1: *Nhà ở nên song song với đường cái.*

Đường phi trường thông ra sân bay trong khu vực thành phố Bắc Kinh là hướng Đông Bắc, là đường xiên. Nhưng nhà xây dựng ở hai bên đường lại song song với đường cái, kì thực phương hướng của các công trình kiến trúc ấy là xiên. Giả thiết các kiến trúc ấy nhất định phải theo hướng chính, tất nhiên sẽ không song song với đường cái được.

Điều này càng thấy rõ rệt hơn ở các thành phố mới được xây dựng bên bờ sông, ví dụ như thành phố Thiên Tân. Nhà ở và đường phố ở đây đều xiên, vì vậy, trả lời người hỏi đường chỉ là "rẽ trái", "rẽ phải", mà không có cách nào nói như ở Bắc Kinh "đi về phía Bắc", "đi về phía Nam".

Trong trường hợp đường cái xiên như vậy, công trình kiến trúc nhất định phải song song với đường cái, gọi là phải "nhập gia tùy tục". Nếu không, cứ cố giữ hướng chính của kiến trúc, tất nhiên sẽ tạo thành góc chéo đối với đường cái, khiến người ta ngộ nhận các ngôi nhà đều xiên, hơn nữa rất "không hợp với số đông", ăn ở "trái tính trái nết", nếu là cửa hàng, cũng sẽ làm cho khách hàng có ác cảm, ảnh hưởng đến buôn bán, cứ luôn luôn như vậy, có thể làm cho tính nết của chủ nhân trở nên khó tính, cô độc.

Ví dụ 2: *Không nên có hành lang ở giữa.*

Những nhà làm việc, khu chung cư, khách sạn phần lớn thiết kế có hành lang ở giữa, cân đối trước sau, còn nhà ở của dân cư, rất ít sử dụng loại hành lang ở giữa.

Vào những năm 50, Bắc Kinh đã xây lắp một loạt căn nhà đơn giản, dân chúng gọi là "nhà ống", hành lang ở giữa tối om, chẳng khác gì như chui vào ống điếu.

Nhà ở của cán bộ cao cấp phần lớn là mỗi nhà một hộ, những biệt thự sau này cũng là mỗi gia đình một căn hộ. Việc thiết kế nhà ở lấy gia đình làm đơn nguyên, tối kị ở giữa có hành lang. Bị chia ra ở giữa là có hàm ý chia sẻ, ngăn cách, vô hình trung sẽ tạo thành sự chia rẽ ý kiến trong gia đình.

Xét từ góc độ trường, hành lang ở giữa phân ra sự tốt xấu của kiến trúc, chẳng hạn như căn hộ tọa Bắc, hướng Nam, thì một nửa hướng về dương, một nửa quay về âm. Tốt nhất là chuyển hành lang về phía sau, như vậy từ "chặt một nhát ở giữa" sửa thành "chặt một nhát phía sau".

Ví dụ 3: Nền nhà không đúng quy chuẩn, rập theo hình tam giác là bất lợi cho thanh thiếu niên. Dưới đây, sẽ phân tích phương vị tương ứng với ngũ tạng, thanh thiếu niên đang độ tuổi lớn lên, trường khí tam giác dẫn tới sự hẫng hụt vấp ngã cho thanh thiếu niên.

Ví dụ 4: Đối với góc khuyết hụt quá nhiều, hầu như chỉ còn lại hai mảnh diện tích riêng biệt, hình thành "kiến trúc hình con nhạn bay", phải dứt khoát thực hiện cắt rời ra[1], làm thành hai công trình kiến trúc độc lập.

Ví dụ 5: Bốn góc đều thiếu hụt rõ rệt, tạo thành nhà ở có hình chữ thập, cũng nên tách ra cho phù hợp, không nên xây thành kiến trúc dính liền như vậy.

2. Phát hiện ra bí ẩn về cảm giác thoải mái - Sự ăn khớp về tốc độ của dòng khí và khí trong nhà

Hạn chế ở các nguyên nhân lịch sử và sự khác nhau của khu vực địa lí, con người trong quá trình nhận thức và cải tạo thế giới khách quan về phương pháp và góc độ áp dụng, ngay cả dùng từ, cũng không hoàn toàn giống nhau. Điều này chẳng khác gì leo lên đỉnh Chu[2], không cứ xuất phát từ thung lũng phía Nam hay từ sườn núi phía Bắc, cuối cùng đều có thể đạt tới đỉnh điểm chói lọi này. Đều là những môn nghiên cứu điều kiện cư trú của con người, kiến trúc học hiện đại và phong thủy học cổ đại có thể nói là hai đội trèo núi như vậy. Chúng đều là những môn học ở hai thời đại khác nhau, nhưng nhận thức quy luật khách quan lại tương tự như nhau.

Chẳng hạn kiến trúc học hiện đại lấy khái niệm khoa học như "độ ẩm tương đối", "lấy ánh sáng" để thăm dò cảm giác thoải mái về chỗ ở của con người. Còn phong thủy học cổ đại lấy khái niệm triết học "dương", "dương khí" để khái quát độ ẩm tương đối quá thấp và độ sáng quá mức của mặt trời, trong trường hợp ngược lại, thì khái quát bằng khái niệm "âm". Lại lấy sự cân bằng âm dương để khái quát tiêu chuẩn khách quan của độ ẩm, độ sáng, thông gió không cao, không thấp, vừa đủ đạt mức tốt. Đặc biệt là đối với nhận

(1) Hóa chỉnh vi linh.

(2) Chumulangma, đỉnh cao nhất Himalaya.

thức ngầm[1] phối hợp cảm giác thoải mái của thông gió, quyết không kém Gia Cát Lượng và Chu Du trong "Tam quốc diễn nghĩa", từng người viết trong lòng bàn tay mình chữ "hỏa" trước khi đốt cháy chiến thuyền[2].

Con đường nghiên cứu của kiến trúc học hiện đại và phong thủy học không giống nhau, nhưng mục đích của chúng lại là nhất trí, đều là phải tìm ra tốc độ dòng khí tốt nhất trong "cảm giác thoải mái" của phòng ở.

Phong thủy học thường nhờ vào khí công để tiến hành thăm dò tìm hiểu một số vấn đề. Những năm gần đây, khí công phát triển mạnh mẽ, đã khơi dậy nguồn cảm hứng ở những nhà nghiên cứu khoa học. Họ dồn dập tiến hành các đo đạc thí nghiệm khoa học, phát hiện ra sự vận hành của nội khí nhân thể chậm hơn nhiều so với sự truyền dẫn thần kinh, đo được với cấp độ vận hành milimét mỗi giây. Khi khí công sư phát công, nội khí được chuyển tới ngoại khí, tốc độ truyền lan trong không khí là 20 milimét một giây, nhanh nhất cũng không quá 50 milimét. Còn nội khí thì là 20 milimét mỗi giây. Điều này chứng thực cho sự miêu tả của người xưa "người ta thở ra, khí hành ba tấc; hít vào, khí hành ba tấc". Phương pháp xoa bóp Trung y, muốn đạt hiệu quả trị liệu tốt nhất, tốc độ tuần hoàn kinh mạch cũng lấy mức trên dưới 20 milimét một giây, cốt là để ăn khớp với tốc độ khí huyết trong cơ thể, nhằm tạo ra cộng hưởng. Ngay môn Thái cực quyền của nước ta (Trung Quốc) sở dị tốc độ chậm hơn các môn thể thao phương Tây cũng là tuân theo tốc độ vận hành khí huyết. Con số này lẽ đương nhiên trở thành tốc độ dòng khí tốt nhất của phong thủy học đối với phòng ở thoải mái. Hơn nữa, kiến trúc học hiện đại cũng có những phát hiện trong nghiên cứu về "cảm giác thoải mái". Betphuđê cho rằng: "Điều kiện làm cho con người

(1) Trong ý niệm.

(2) Của Tào Tháo.

tinh thần thoải mái, vui vẻ bao gồm các yếu tố như mùi vị, độ ẩm và lưu thông của không khí", mà lưu thông của không khí đáng được lưu ý nhất, bởi vì lưu thông tốt, mùi vị và độ ẩm đều được giải quyết tương ứng. "Mùa đông ở nước Anh, khi nhiệt độ ở trong nhà bình thường, tốc độ của dòng khí là 15 milimét mỗi giây. Còn thấp dưới 10 milimét mỗi giây, sẽ dẫn tới ngột ngạt, bí bối". Con số 15 milimét về mùa đông và cao hơn 15 milimét về mùa hè, gần gũi biết bao với con số 20 milimét mà ngoại khí khí công đã đo được.

Khái niệm khí khác với khái niệm khí của cổ đại. Điều này đã được nhấn mạnh khi bàn về bản chất của khí. Ở đây, sao lại sánh khí với khí của cổ đại? Trong phong thủy học, đã có những luận bàn sâu sắc. "Gió là môi giới dẫn khí", tức là cho rằng gió là thứ cần thiết, gió nói ở đây là gió nhẹ, gió hòa, chứ không phải là gió lớn, gió mạnh. Thứ trước thì cần, thứ sau phải tránh. Cho nên khí và khí của cổ đại vẫn là có quan hệ mật thiết với nhau. Làm thế nào đảm bảo cho dòng khí ở trong nhà thông suốt? Trước hết là do kết cấu của phòng ở quyết định. Nếu cửa đối diện với đường cái, là "xung sát", tất nhiên làm cho dòng khí quá thông suốt, không phù hợp với tốc độ khí huyết của người, sẽ có "cảm giác gió thổi", là không tốt lành. Nhưng nếu cửa sổ thiết kế không hợp lí, cũng ảnh hưởng đến sự thông suốt của dòng khí.

Ngoài ra, rất nhiều trường hợp thuộc về sự không hợp lí về sắp xếp các dụng cụ trong phòng, nhất là những đồ vật để linh tinh, xếp đống ngổn ngang, trong phòng có thể xuất hiện những "góc chết", sẽ có bốc mùi mốc, thuộc vào tích âm khí.

Đương nhiên, cũng phải rất coi trọng "khí khẩu" của hướng khí vào, cần phải đặt khí khẩu ở cát vị thì cát khí mới có thể vào được. Còn nữa, theo lí luận "tam nguyên", phải xem là khí thu từ phương vị nào, có điều đó lại là vấn đề khác. Ở đây, giả định khí vào trong nhà là cát khí. Nhưng, phải nhớ cho kĩ "dòng khí không

thông thoáng thì tổn hại cho sức khỏe, dòng khí bị bịt cản thì khó phát vượng".

3. Phòng ngủ thiên tử to bằng phòng ngủ của thứ dân - Phòng ngủ nên nhỏ không nên to

Ăngten vi ba, bếp có dùng năng lượng mặt trời đều là hình lõm, mục đích là để hội tụ ánh sáng, tụ sóng thu khí. Có thể nói mỗi căn phòng ngủ cũng là một ăngten vi ba hoặc một bếp dùng năng lượng mặt trời, đều có công năng tụ khí. Người xưa nói "Phòng nhỏ, người đông, khí vượng", ngược lại, "phòng lớn, người ít, khí suy", "tụ thì khí vượng, tán thì khí suy".

Nếu không tin, có thể đi tham quan "Dưỡng tâm trai" của Cố cung ở Bắc Kinh. Nơi này là thư phòng và phòng ngủ ở phía sau thư phòng của Ung Chính hoàng đế ở mé phía Tây, diện tích không thể lớn hơn so với dân thường, không quá 10 mét vuông mà thôi. Ngay cả trước khi tiến hành đại lễ, nơi nghỉ của ông là điện Giao Thái cũng rất nhỏ so với cung điện nơi tiến hành đại lễ.

Chả lẽ chân long thiên tử cũng muốn đồng cam cộng khổ với dân đen sao? Câu trả lời là không. Kì thực, chân long thiên tử cũng bằng xương bằng thịt, sẽ phát hiện thấy diện tích phòng ngủ, cỡ kích chiếc giường gỗ của hoàng đế không có gì đặc biệt, điều khác duy nhất là tấm rèm che giường là hai tầng, điều này càng chứng tỏ hoàng đế sợ khí tán hơn cả dân thường. Hơn nữa, giường lại kê sát vào tường phía Bắc, phù hợp với nguyên tắc "giường nằm phải có dưỡng sơn" trong phong thủy học.

Thời nay, phòng ở của không ít cán bộ cao tuổi rất thích bày biện phô trương hình thức, hơn nữa diện tích lại rộng, nhưng phần lớn lại có bệnh mãn tính. Tuy có thầy giỏi thuốc hay nhưng hiệu quả chữa bệnh không rõ rệt, sau khi đã được chỉ bảo, điều chỉnh, thể chất và sự nghiệp có thay đổi lớn.

Khí tán cố nhiên có liên quan trực tiếp đến kích thước của phòng ngủ. Thử nghĩ một căn phòng lớn mà kín mít với một căn phòng nhỏ bốn bề thoát gió, căn phòng nào dễ tán khí? Rõ ràng là căn sau, cũng rất dễ dàng nhận ra được mấu chốt vẫn là phải khống chế tốc độ của dòng khí để cho nó phù hợp với tốc độ vận hành của nội khí. Đương nhiên phòng nhỏ thì thực hiện được dễ dàng, lại có lợi về kinh tế.

Chương 5

PHONG THỦY NƠI Ở - KIM CHỈ NAM CỦA AN KHANG

I

KINH DỊCH, BÁT QUÁI VÀ NGŨ HÀNH - NẮM VỮNG CÔNG CỤ TUYỂN CHỌN TRƯỜNG KHÍ DƯƠNG TRẠCH

1. Từ phân tích bí ẩn của hiện tượng "30° vĩ tuyến Bắc nhiều sự lạ" nhận ra thần kì của bát quái

Trên thế giới có rất nhiều bí ẩn của thiên nhiên. Nhưng, điều người ta suy nghĩ đủ cách, mà không giải đáp được, đó là tại sao những khu vực thần bí đều ở vào 30° vĩ tuyến Bắc? Ví dụ đỉnh Chumulangma cao nhất trên trái đất và vùng lõm đáy biển Marian sâu nhất Tây Thái Bình Dương đều ở 30° vĩ tuyến Bắc.

"Kinh Dịch" cho rằng, sơn là dương, là thiếu nam, trạch là âm, là thiếu nữ, và từ đó suy đoán "sơn địa sinh nam, trạch địa sinh nữ". Sự thực đúng là như vậy. Vùng núi, con trai nhiều, lấy vợ quả là có khó khăn, còn vùng sông hồ con gái nhiều lại đảm đang như "con gái vùng Huệ An, Phúc Kiến" nổi tiếng, nơi đây sinh ra nhiều người hùng nữ giới. Mục đích chia ra âm dương của Kinh Dịch là ở chỗ có dương thì có âm. "Cô dương bất sinh, cô âm bất trưởng", âm

dương cân bằng là trạng thái tốt nhất. Theo nguyên lí thiên nhân tương ứng, trong giới tự nhiên tất nhiên là có núi non thì có đầm ao. Thuật ngữ trong phong thủy học càng nêu cụ thể: "Thủy quấn thì long (sơn) hành, thủy dừng thì long (sơn) trú". Người xưa gọi một cách hình tượng hình dáng nhấp nhô của núi là rồng. Xem xét trường khí của một vùng là theo cái lí lẽ này, xem xét đại trường khí của cả quả đất, lí lẽ cũng là như vậy.

Ở các nơi trên thế giới, nơi có núi cao đương nhiên là nơi bắt nguồn của những dòng sông lớn, sơn thủy đi sánh đôi với nhau. Nếu chỗ sông núi xuất hiện tương đối nhiều, có những dãy núi còn có thể giành được vòng nguyệt quế "Phân sơn lĩnh"[1]. Hiểu rõ được điều này, quan sát lại đỉnh Chu[2] cao nhất và lõm Ma[3] sâu nhất trên vĩ tuyến Bắc 30° thì không có gì là lạ nữa. Kinh Dịch nói: "Càn khôn định vị, sơn trạch thông khí, vạn vật sinh", bề ngoài có vẻ như khô khan nhạt nhẽo, nhưng chỉ cần phóng tầm nhìn ra thế giới, sẽ thấy đầy ắp thứ quý giá.

Nếu hoành độ là 30° vĩ tuyến Bắc, đỉnh Chumulangma có thể vẽ lên trên đường hoành, còn vùng lõm Marian thì vẽ ở phía dưới đường hoành, hai điểm này hình thành một đường cong hình sin, trong phù hiệu học Trung Quốc, gọi là đường cong hình chữ "S", thuật ngữ gọi là "khúc tất hữu tình", là tượng trưng của trường khí tốt.

Phong thủy học nói: "Hồ to, sông lớn thu khí tốt, dòng chảy nhỏ, bí không chắn nổi gió". Những dòng sông lớn thu nạp khí dồi dào có: Misisipi của nước Mỹ, sông Nin của Ai Cập, Sôphrat của Irac, Trường Giang của Trung Quốc... Những dòng sông lớn nổi tiếng của các quốc gia phát triển, các nước có nền văn minh

---

(1) Núi ở nơi tụ điểm của hai dãy núi (nơi tụ khí).

(2) Đỉnh núi Chumulangma.

(3) Vùng lõm đáy biển Marian.

cổ, tập trung ở các vĩ độ gần nhau trên trái đất, quyết định trường khí tốt của các vĩ độ này. Người nước ngoài lại la lối lên rằng tại sao chúng lại tập trung ở 30° vĩ tuyến Bắc, kì thực là đã đảo lộn đầu đuôi cả, bởi vì 30° vĩ tuyến Bắc là do con người tự đặt ra, gọi chúng là "Bắc bán cầu trường khí tốt nhất", lại có gì là không được?

Như trên đã nói, phong thủy học đã có nghiên cứu sâu sắc về trường khí hai bên bờ sông. Kết luận đưa ra là "bên phải sông là cát, bên trái sông là hung". Những thành phố trên bờ các con sông lớn nổi tiếng trên thế giới đều được xây dựng bên phải sông, phần nhiều lại ở vào chỗ cửa sông. Cai-rô của Ai Cập nằm ở bên phải sông Nin, Tự Cống của Tứ Xuyên nằm ở bên phải Đà Giang là một trong bốn chi lưu lớn trong vùng đất Trường Giang - Tứ Xuyên... Do những thành phố này ở vào nơi trường khí tốt, nền văn minh tương đối phát triển. Kim tự tháp và pho tượng mình sư tử mặt người xuất hiện ở Ai Cập và Tự Cống ở Tứ Xuyên từng là quê hương của khủng long... Những điều huyền bí của thiên nhiên trên thế giới như thế này đều có thể giải thích được bằng trường khí mạnh mà địa linh nhân kiệt, động vật cũng đông đàn bầy lũ, văn minh của loài người cũng được phát triển.

Còn về những bí ẩn chưa giải được như sự diệt chủng sau này của khủng long, sự xuất hiện sa mạc lớn Sahara, sự biến mất của các đảo ở Đại Tây Dương... cũng có thể tìm được câu trả lời trong phong thủy học. Sự nghiên cứu đã chứng tỏ rằng theo sự thay đổi của thời gian (gọi là "Thiên vận"), sự xấu tốt của trường khí cũng theo đó mà thay đổi, chính là điều gọi là "tính hiệu nghiệm thời gian", hoặc gọi là "hưng phế niên", cho nên trong lịch sử, đã từng là nơi trường khí tốt cũng không thể tránh được gặp tai họa lớn. Hơn nữa, người xưa còn có suy đoán: "Muốn có phong thủy tốt, phải lấy đức mà tìm". Ngày nay, người ta có quan niệm rằng phàm những hành vi thiếu đức nhằm phá hoại

tự nhiên của con người, tất nhiên sẽ dẫn đến sự trừng phạt của thiên nhiên, trường khí tốt trở thành trường khí xấu. Nếu không chú ý giữ gìn cỏ chăn nuôi, thảo nguyên cũng đang sa mạc hóa; không chú ý gìn giữ mạch nước ngầm, một số thành phố nào đó sẽ lún chìm xuống đất.

2. "Kĩ thuật cấy mũi" nêu rõ trường khí của phương vị có mối tương quan với nội tạng

Phương vị là một không gian, khí của phương vị cũng là hư không, đều nhìn không thấy, sờ không được. Những người mới học phong thủy khó tránh khỏi thiếu sự lí giải có hình tượng về sự liên hệ tất nhiên giữa phương vị với nội tạng.

Gần đây, một đột phá mới của y học nước ngoài giúp chúng ta việc này. Đó là "kĩ thuật cấy mũi" hoàn toàn mới mẻ. Trước đây, khi mũi chúng ta bị tổn hại do các nguyên nhân khác nhu tạo nên, đều cần phải qua nhiều lần phẫu thuật chỉnh hình, thời gian rất lâu. Ngài Uyliam Sudu đã lấy thịt và gân từ bất cứ nơi nào trên cơ thể cấy vào trên cánh tay trên của người bệnh, qua hai tháng nuôi cấy là có thể đem cấy ghép lên mũi.

Chúng ta nghiên cứu trường khí phong thủy, điều đáng lưu tâm là tính đặc thù của cánh tay trên này. Kinh lạc của cơ thể người có mười hai đường chính kinh, trong đó có một đường có tên là "phế kinh" thông với phổi. Phế kinh bắt nguồn từ phổi, chạy vòng về một bên cánh tay trên và kết thúc ở tận ngón tay cái. Trung y cho rằng: "Phổi khai khiếu ở mũi, sự thông suốt giữa trong và ngoài được hoàn tất ở phế kinh vận hành khí huyết". Có thể thấy quan hệ giữa phế kinh và mũi rất chặt chẽ.

Điều làm cho người ta phải ngạc nhiên là "vườn thí nghiệm" trồng mũi không chọn vị trí nào khác của tuần hoàn kinh lạc, mà lại chọn đúng vào nơi phế kinh phải đi qua. Sự đột phá mới

này, tuy không phải là thành quả nghiên cứu của phương Đông hay phương Tây, cũng không phải sự kết hợp giữa Trung - Tây y[1], nhưng lại đã ngầm biểu hiện sự thống nhất giữa hai bên, sự thống nhất này nêu rõ mối quan hệ tất nhiên giữa thực thể và khí.

Công cụ của phong thủy học là bát quái cho rằng khí ở phương Tây thuộc kim, mà phổi của con người cũng thuộc kim, do đồng khí tương cầu khí của phương Tây có quan hệ mật thiết với phổi, cho nên khí của phương Tây có thể ảnh hưởng đến phổi và hệ thống hô hấp, bao gồm cả mũi trong đó. Nếu trong những năm tháng không thích hợp, chẳng hạn như thượng nguyên, nếu tiếp nhận khí của phương Tây (còn gọi là đoài khí, thất khí) thì không lợi, tật bệnh tương ứng sẽ là bệnh phổi, bệnh ho...

Hiện nay đang ở vào hạ nguyên, tiếp thu khí phương Tây hiển nhiện là có lợi, không thể gây ra bệnh đường hô hấp. Vì thế, chúng ta có thể qua mối liên hệ: khí nhân thể - kinh lạc - khí quan (mũi), tìm hiểu sâu thêm tính tương quan của khí vũ trụ - kinh lạc - nội tạng (phổi).

Nói một cách đơn giản, phế kinh tương ứng với phương vị Tây, mũi là cái phô ra ngoài của nội tạng. Phế kinh đã cung cấp tụ điểm hoạt động cho mũi, cho nên phương vị Tây quan hệ chặt chẽ với nội tạng phế. Cũng như vậy, phương vị Đông với nội tạng can, phương vị Bắc với nội tạng thận, phương vị Nam với nội tạng tâm, cũng có quan hệ rất chặt chẽ. Cái trước có thể ảnh hưởng tới cái sau, tức là phương vị ảnh hưởng tới nội tạng. Trên đây đã nói tới hình dáng kiến trúc khi có thiếu hụt, có thể do trường khí tương ứng làm cho nội tạng tương ứng bị tổn thương mà sinh bệnh. Ở đây, có thể nói qua thành tựu mới của y học và kĩ thuật cấy mũi, khơi sâu thêm chút ít nhận thức cảm tính.

---

(1) Đông - Tây y.

Trường khí tương ứng với nội tạng, quan hệ đồng khí tương cầu này, cũng đã được thể hiện trên trang phục thời xưa. Vi dụ như phương Đông tương ứng với can, với mộc, thế là khí phương Đông có thể hỗ trợ cho gan và mật[1]. Can và đảm chủ về gan dạ thao lược, đó chính là trạng thái mà các võ tướng cần đến, phương Đông còn gọi là trạng thái "Thanh long" (do nhị thập bát tú tạo thành), vì thế trên những chiến bào của các tướng sĩ thời xưa có thêu hai con thanh long.

Cũng như vậy, khí của phương Nam giúp cho tâm hỏa, mà tâm lại chủ về thần minh, đó chính là đặc điểm mà các quan văn cần phải có, vì vậy trên các triều phục của các quan văn có thêu "Chu tước" tương ứng với phương Nam. Trang trí trên trang phục người xưa thiết kế, không chỉ suy nghĩ đến trường khí mà còn chế tác thích hợp với người. Đó là một sáng tạo rất độc đáo.

3. Thực nghiệm về trường khí ảnh hưởng tới nội tạng

Trường khí bát quái, thông qua ngũ tạng, ảnh hưởng tới cơ thể người, sự thực này đã được nghiệm chứng nhờ các học giả tiến hành nghiên cứu mô phỏng trong phòng thí nghiệm.

Dùng nam châm hay nam châm điện, mỗi nhóm ba cái, theo các hào âm dương, xếp thành tượng của bát quái, thứ tự theo thứ tự tiên thiên bát quái. Người thể nghiệm trong mỗi quẻ, ngồi ở phía Bắc, mặt quay về phía Nam; khi quẻ càn chuyển xuống Nam (quẻ vị bình thường), phổi mát, chân nóng; khi quẻ khôn chuyển xuống Nam (quẻ vị ngược lại), tì nóng, chân mát; khi quẻ li chuyển xuống Nam, tâm nóng, thận mát; khi quẻ khảm chuyển xuống Nam, thận nóng, tâm mát (quẻ "thủy hỏa kí tế"); khi quẻ đoài chuyển xuống Nam, phế mát, tâm mát; khi quẻ cấn chuyển xuống Nam, tì nóng; khi quẻ chấn xuống Nam, can nóng. Chẳng khó khăn gì cũng thấy trong trường khí bát quái bổ sung nhân tạo,

(1) Can và đảm.

cảm giác của tạng phủ con người cơ bản có liên quan với thuộc tính của phương vị tương ứng. Đương nhiên, người thể nghiệm tốt nhất là người có tố chất luyện công, mới tương đối nhạy cảm.

Trong thực nghiệm, ngoài việc dùng nam châm mô phỏng trường khí bát quái ra, còn có thể dùng các phương pháp vận khí thư phù, vẽ quẻ, thư họa treo trên tường vách để tiến hành thí nghiệm, đó chính là phương pháp điều tiết trường khí bằng phù trong phong thủy học, hiệu quả cũng hết sức tốt.

4. Trường khí có thể dùng máy móc để đo đạc

Không cứ là nói từ lí thuyết toàn tức hay từ quan điểm thiên nhân tương ứng, trường khí vũ trụ và trường khí nhân thể đều cùng một nguồn gốc. Những năm gần đây, ngoại khí do các khí công sư đo được từ bên ngoài cơ thể, đã phát hiện ra rằng về cơ bản là thuộc phạm trù trường điện từ. Vậy thì, ở sân bãi luyện tập khí công tập thể, đo đạc hiệu ứng quần thể liệu có thể được hay không?

Năm 1987, một khí công sư nổi tiếng khi báo cáo về khí công và dạy nhiều người luyện khí công tập thể ở một lễ đường ở Bắc Kinh, nhóm nhân viên nghiên cứu khoa học Vương Hữu Lan đã mang theo máy thăm dò rất nhạy với hai tia nào đó, tiến hành đo đạc ở những điểm đã xác định, sau khi số liệu cụ thể được ghi vào bảng, đối chiếu các phương vị, thấy có xuất hiện khác lạ. Những kết quả này về sau bị xếp xó, không gây được sự chú ý đặc biệt nào của ai.

Về sau, người viết những dòng này kết hợp với "Đông tứ trạch" và "Tây tứ trạch" phong thủy học, tiến hành nghiên cứu, kết quả đã có những phát hiện mới. Trong phong thủy, từ lâu đã phát hiện trường khí ở những vị trí khác nhau trong cùng một gian phòng hoàn toàn không giống nhau có xấu có tốt, phương pháp phán đoán là nguyên tắc ngũ hành sinh khắc. Thực tiễn hàng chục vạn năm lại đây chứng minh rằng có tần suất ứng nghiệm tương đương nhưng

lại chưa thể dùng máy móc khoa học tiến hành đo đạc thông số khách quan.

Những năm gần đây, người viết những dòng này tiến hành nghiên cứu về mặt này, đã tính toán và lặp đi lặp lại nhiều lần, tìm ra được vị trí cát hung của trường khí phân bổ trong hội trường, sau đó đối chiếu, so sánh với mỗi kết quả thử nghiệm đo đạc được của máy móc, phát hiện trị số của "trường khí cát" cao quá gấp đôi "trường khí hung". Sau khi luyện công, số trị của cát vẫn cao, số trị của hung vẫn thấp. Không nghi ngờ gì, đó chính là kết quả về tác dụng của trường khí tự nhiên trong vũ trụ. Nó không thể thay đổi được. Đương nhiên, nếu theo phong thủy học, điều chỉnh lại các cửa ra vào, cửa sổ và cơ cấu kiến trúc, sự phân bố trường khí có thể sửa đổi, trị số cũng có sự thay đổi tương ứng.

Qua nghiên cứu, đã nhận ra trong phòng có người, không có người, trị số không như nhau. Phòng có người hay đông người, trị số cao, ngược lại thì trị số nhỏ. Điều này chứng thực quy luật nói trong phong thủy học là người đông, dương khí thịnh; phòng nhỏ, người đông, khí vượng, còn phòng lớn, người ít, khí suy.

Nếu trong phòng là những người luyện công, số trị cao hơn người bình thường, lại có thể cao hơn tới mười mấy lần. Và luyện khí công là một loại phép màu điều tâm, các môn phái đều lấy đức làm gốc, tức là cần phải có công đức, công lực mới vươn xa được. Điều này lại đã chứng minh được tính chính xác của luận đoán đã nói tới trong phong thủy học: "Trường khí tốt, phải lấy đức mà tìm". Lời lẽ rất trừu tượng, cơ hồ như là duy tâm. Nhưng kết quả đo đạc đã chứng minh trường khí hoàn cảnh của một người quả thực có liên quan với trạng thái tâm lí của người đó. Một người thiếu đức, lòng dạ tất nhiên không tốt, trường khí xung quanh anh ta cũng yếu ớt tương ứng. Lại có thể tiến lên chứng thực được rằng lí do người có khí công cụ thể tránh được tà, kì thực chẳng qua là nguyên cớ vì trường khí của họ mạnh mà chống đỡ được âm khí mà thôi.

II
PHÂN BỐ TRƯỜNG BÁT QUÁI CỦA NHÀ Ở, NGŨ HÀNH SINH KHẮC ĐỊNH CÁT HUNG

1. Trường khí tạo dựng ra người và vạn vật

Dương trạch luận khí là nói đến âm dương ngũ hành và bát quái, thuộc tiểu khí hậu, chủ yếu là dùng hậu thiên bát quái phân tích tình hình dương trạch. Bây giờ, cần nói sơ lược cho rõ thêm về kiến thức có liên quan đến Kinh Dịch. Nói về mặt phong thủy học, Kinh Dịch thực tế là giảng giải tình hình phân bố trường vũ trụ, trong đó bao gồm "Trên biết thiên văn, dưới biết địa lí, giữa biết nhân sự". Toàn bộ vũ trụ cũng bao gồm trong đó. Trước đây, Kinh Dịch nằm trong tay một số ít người, số rất đông không dễ học được nó, vì lí luận của nó tương đối sâu xa. Có người nói nó là mê tín, cho Kinh Dịch là bói toán, điều này là do đặc điểm bản thân của môn học này tạo nên. Kinh Dịch bao gồm bốn nội dung: Tượng, lí, số, chiêm. Chiêm tức là xem bói, tính quẻ, rất lưu hành trong dân gian. Số chính là khí số trong quẻ, ở nước ngoài đã thay thế nó bằng dẫn thông hoặc ngừng ngắt của mõch điện. Hệ đếm nhị phân của chữ số trong máy tính chính là dựa theo đó mà dịch ra. Tượng chính là tượng quẻ càn ☰, khôn ☷ chính là hình tượng do các hào của quẻ tạo thành. Lí tức là ý nghĩa của quẻ chỉ ra. Như càn chỉ trời, còn chỉ cha; khôn chỉ đất, còn chỉ mẹ. Phong thủy học dùng khái niệm lí luận cơ bản này để tiến hành phân tích.

Hiện nay, ở nước ngoài đang dấy lên "cơn sốt Kinh Dịch", đã nhiều lần triệu tập hội thảo Kinh Dịch. Các nhà khoa học Hoa kiều phần lớn đều nghiên cứu Kinh Dịch, như Lí Chính Đạo, Dương Trấn Vũ. Kinh Dịch là môn khoa học đã vượt qua được thử thách, môn khoa học tuyệt vời. Bản thân môn khoa học này đã là môn dự đoán học rất thâm thúy, các ví dụ dưới đây có thể nói rõ điều này.

Nửa đầu năm 1988, đài truyền hình phát đi một tin rất mới rằng những nhà thiên văn học người Mỹ dùng kính viễn vọng thiên văn phát hiện ra hành tinh thứ mười trong hệ mặt trời. Trên thực tế, đây đã không phải là phát hiện lớn lao. Vì ngay từ những năm 1930, ông Lưu Tử Hoa người Trung Quốc, khi lưu học ở Pháp, đã dựa vào Kinh Dịch, suy đoán ra sự tồn tại của hành tinh thứ mười, ngay thời ấy đã làm luận văn và đã được nhận giải thưởng. Trong sách "Đường thư" thời cổ có ghi "Dịch có quẻ, trời có sao, xưa nay vẫn theo vòng ấy", nghĩa là khi xuất hiện một quẻ, trên trời tất có sao của quẻ đó, xưa nay đều giống nhau, cũng là quy luật ấy cả. Ông Lưu Tử Hoa cũng đã sử dụng quy luật này để suy đoán ra hành tinh thứ mười. Những ví dụ thực tế này chứng minh trường khí bát quái có mối quan hệ gắn bó với các thiên thể.

Tình hình phân chia trường khí của bát quái: Sự cát hung của trường khí không phải là do trái đất tạo thành, cũng chẳng phải là do "sơn hoàn thủy bão" của đại trường khí tạo thành, mà là do lực tác động của các vì sao, các thiên thể đối với trái đất tạo thành, vì vậy, người xưa rất coi trọng việc quan sát các vì sao. Theo rất nhiều tài liệu, có thể thấy nguyên thủ của không ít quốc gia đều có mưu sĩ sử dụng thuật chiêm tinh tiến hành dự đoán. Ví dụ như cuộc chính biến ở nước nọ, trước cuộc chính biến, phải cho các nhà chiêm tinh dự đoán khâu yếu kém nhất trong bát tự[1] của người đương quyền, ngày nào nổ ra chính biến có ảnh hưởng lớn nhất. "Thiên nhân tương ứng" mà người xưa nói tới, quả là rất khoa học. Trong bát tự, năm tháng ngày giờ, mỗi một từ có hai chữ, gộp lại với nhau thành tám chữ. Tám chữ này quyết định rất nhiều, điều bí ẩn của nó bắt nguồn từ thiên thể. Chúng ta biết trái đất tự quay quanh mình, đồng thời quay quanh mặt trời. Mười hành tinh lớn cũng quay quanh mặt trời theo quỹ đạo vận hành riêng của từng hành tinh và quy vào tạo thành trường

(1) Tám chữ (năm, tháng, ngày, giờ sinh viết theo can chi).

khí. Trường khí tổng hợp có ảnh hưởng tiềm ẩn đối với lục phủ ngũ tạng con người, có ảnh hưởng cả đến tình cảm và sức khỏe con người. Như can hỏa vượng, thì tà khí lớn; tâm nhạy cảm mà tâm chủ về thần minh, thì bộ não sẽ tương đối thông minh. Tóm lại, thông qua trường khí, ảnh hưởng đến rất nhiều trường hợp. Người ta tìm hiểu, nhận thức ra Kinh Dịch không phải là mê tín; tìm hiểu thiên thể, địa lí, bao gồm cả một số vấn đề về việc đời, là rất bổ ích. Kinh Dịch là một môn học vấn, xưa gọi là "Thiên cơ" là muốn nói môn học vấn này sâu rộng khôn lường.

Dưới đây, xin tham khảo đồ hình bát quái (Hình 117) để tìm hiểu và lí giải sâu hơn nữa quan hệ giữa đồ hình bát quái và con người.

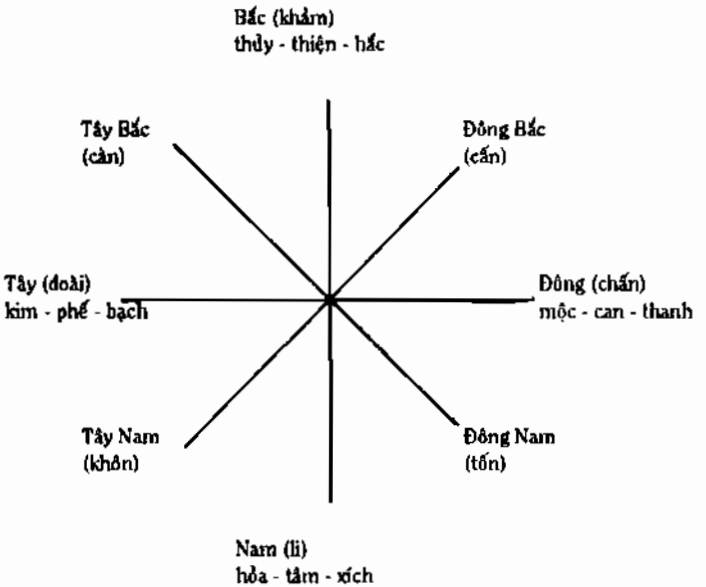

Hình 117: Bát quái và trường khí

Phương vị	Bắc	Đông Bắc	Đông	Đông Nam	Nam	Tây Nam	Tây	Tây Bắc
Tên gọi	Khảm	Cấn	Chấn	Tốn	Li	Khôn	Đoài	Càn
Phù hiệu	☵	☶	☳	☴	☲	☷	☱	☰
Câu ghi nhớ	Khảm trung mãn	Cấn phục uyển	Chấn ngưỡng vu	Tốn hạ đoạn	Li trung hư	Khôn tam đoạn	Đoài thượng khuyết	Càn tam liên
Thay thế tượng trưng	Trung nam	Thiếu nam	Trưởng nam	Trưởng nữ	Trung nữ	Mẫu (mẹ)	Thiếu nữ	Phụ (cha)
Thuộc tính	Thủy	Thủy	Mộc	Mộc	Hỏa	Thổ	Kim	Kim
Ý nghĩa	Thủy	Sơn	Lôi	Phong	Hỏa	Địa	Trạch	Thiên

Bát quái đồ xuất hiện như thế nào, các sách nói không giống nhau. Mọi người hãy quan sát đồ biểu, trên đại thể nó không khó lí giải những điều trong đó. Qua một ví dụ cụ thể, giải thích đơn giản về bốn phương vị của bát quái: vùng nhiệt đới phương Nam có một loại cây là mãng cầu, màu sắc không giống nhau, mé Nam quả chín màu vàng đậm, mé Đông quả màu vàng nhạt, mé Tây màu xanh, mé Bắc quả rất nhỏ, chưa chín. Sự phân bố trường khí vũ trụ, mắt thường của người ta không nhìn thấy. Nhưng loại cây này đã tiết lộ thiên cơ là sự phân bố trường khí vũ trụ. những cây này là sự thu gọn và thể hiện trường khí vũ trụ. Năng lượng được tăng dần lên từ phía Bắc. Qua loại cây này, cũng có thể nhận ra nguyên lai của phù hiệu bát quái. Trường vũ trụ đã phân bố theo quy luật này. Giải thích trường năng lượng là một quy luật, giải thích ban ngày ban đêm và bốn mùa trong một năm cũng là theo quy luật

này. Sự hưng vong trong đời một người cũng là theo quy luật này. Điều này bao gồm cả thiên - địa - nhân, quy luật bất biến của muôn đời, đều ở trong hậu thiên bát quái. Người xưa nói, "Vạn vật đều là thái cực", tức là không kể to nhỏ đều là một thái cực, chính là cái quy luật này. Hậu thiên bát quái cũng phù hợp trên cơ thể người. "Hoàng đế Nội kinh" của Trung y đã trình bày rất rõ. Bắc là khảm thủy, trong cơ thể người là thận; Nam là li hỏa, trong cơ thể người là tâm; Đông là chấn mộc, trong cơ thể là can; Tây là đoài kim, trong cơ thể người là phế. Dựa vào "thiên nhân tương ứng", chúng ta xem trường và con người có phải là đối ứng hay không? Phương Bắc là khảm, trường khí thuộc thủy, tức là làm mạnh cho thận. Trung y nói thận chủ về cốt, kĩ xảo cũng từ đây mà ra. Thận khỏe, bộ xương phát triển tốt. Chúng ta thấy người phương Bắc sức vóc cao khỏe, tìm vận động viên thì thường là đến phương Bắc mà tuyển chọn. Nam là li hỏa, là tâm. Trung y cho "tâm chủ về thần minh", tức là đại não thông minh, tư duy nhanh nhạy. Người phương Nam làm nghề buôn bán rất linh hoạt, chiến tranh Bắc phạt cũng được phát động từ phương Nam, để thay đổi số mệnh, họ đã lênh đênh vượt biển cả, người là Hoa kiều chiếm tỉ lệ rất lớn. Tây thuộc phế kim, "phế khai khiếu ở mũi" cho nên mũi to nhỏ, có thể đoán định được công năng của phế. Mũi của người Tân Cương và cả người nước ngoài ở phương Tây rất phát triển. "Phế lại chủ về bi[1]", cho nên hát xênh ở vùng Tây Bắc có nhiều nét riêng, nghe giai điệu rất bi thiết buồn thương. Đông là can mộc, can chủ về đảm lược, cũng chủ về nộ[2]. Gan dạ can đảm, tính cách người Sơn Đông thẳng thắn. 108 tướng[3] trong truyện "Thủy hử", người Sơn Đông chiếm số đông. Trường khí thay đổi theo sự phân bố địa lí, cho nên nói thể hình, bẩm tính con người là do ảnh hưởng của trường khí nhào nặn, hun đúc nên. Trong "Hoàng đế Nội kinh" có sự bàn luận về 25 giống

(1) Buồn.

(2) Giận.

(3) 108 anh hùng Lương Sơn Bạc.

người thuộc âm dương khác nhau, được trình bày rất cặn kẽ. Người thuộc nơi nào của Đông, Tây, Nam, Bắc có thể hình và bẩm tính như thế ấy, giỏi về làm việc gì, cũng nói rất kĩ càng. Môn học vấn này đối với việc dùng người, rất có giá trị để học tập noi theo, nhưng phải vứt bỏ thiên kiến và cảm tình riêng tư.

Còn về phương vị có ảnh hưởng quá mức đối với nội tạng thì không chỉ "làm mạnh lên" mà còn có thể gây thành tật bệnh, nói theo Trung y thì là âm dương ngũ hành không cân bằng.

Nếu nhà ở không hình thành bát quái thái cực mà lại là một căn nhà tọa Tây hướng Đông, trơ trọi lẻ loi, tiếp thu mộc khí giáp, ất của phương Đông, kéo dài một thời gian, sẽ có thể mắc bệnh gan mật. Các phương vị khác cũng vậy. Quy luật Trung y tổng kết là:

Giáp đảm ất can bính tiểu trường,
Đinh tâm mậu vị kỉ tì hương.
Canh thị đại trường tân thị phế,
Nhâm thị bàng quang quý thận tàng.

(Giáp, ất: phương Đông, mộc; bính, đinh: phương Nam, hỏa; mậu, kỉ: Trung ương[1], thổ; canh, tân: Tây Bắc, kim; nhâm, quý: phương Bắc, thủy).

Trường khí không những chỉ nhào nặn nên người có loại hình khác nhau, mà còn quyết định sự khác biệt của muôn loài. Trung y cho rằng "Thổ nặng sinh trưởng vạn vật", lấy thổ nhưỡng làm ví dụ. Quan sát một lượt năm màu của đất. Bắc Đại Hoang là đất đen, chứa chất mùn màu mỡ; Quảng Đông là đất màu mỡ chứa chất khoáng; đất Sơn Đông, Tô Bắc có màu xanh, tựa màu xi măng; phía Tây đất màu trắng, màu vàng rất nhạt, giống sữa bò; Hà Bắc, Hà

(1) Giữa, quãng giữa.

Nam ở miền giữa đất màu vàng. Năm màu này ứng với nội tạng người: Thận màu đen, tâm đỏ, can xanh, phế trắng, tì vàng. Đất ngũ sắc của công viên Trung Sơn ở Bắc Kinh đã thu gom đất ngũ sắc của thiên hạ trên một thềm đá. Và câu "khắp gầm trời, không có gì khác là đất nhà vua" thể hiện quyền lực của vua chúa, chỉ bằng nói là mô hình "toàn tức" của thổ nhưỡng có từ xa xưa, tinh vi hơn là những viên ngói lưu li trên bức tường thấp bao quanh, màu sắc của chúng lại rất hợp với màu đất của khắp nơi, "đất ngũ sắc" có giá trị học thuật rất cao.

Trường khí không chỉ ảnh hưởng về màu sắc với mọi vật, đối với các thuộc tính khác, đều có ảnh hưởng, có thể gieo mầm phát triển từ màu sắc của đất đai.

2. Trường khí bát quái chia ra âm dương, dương khí phụ trợ cho nam, âm khí phụ trợ cho nữ

Đề mục này gây được hứng thú đậm đà. Mọi lớp người đông đúc, gái gái trai trai, cái mà người ta khác nhau, trong phạm vi rất lớn, đều do thuộc tính âm dương của trường khí bát quái quyết định.

Âm và dương của Kinh Dịch bát quái thể hiện đặc biệt rõ ràng ở nữ tính và nam tính. Nghiên cứu quy luật này về trường và giới tính có ý nghĩa căn bản đối với việc tìm hiểu nhân tình phong thổ ở các nơi, đối với quyết sách về các mặt dùng người, kinh doanh cho đến cả du lịch. Trong thế giới bao la vô tận, ồn ào náo nhiệt, rực rỡ muôn màu, sẽ có thể nắm chắc được một chuẩn mực, tìm được một đầu mối.

Chúng ta biết rằng người xưa sớm đã phát hiện được "muôn loài" đều liên kết với nhau bằng "thông tin"[1], vì thế đã tổng kết được quy luật "vật tụ lại theo loài, người phân ra theo nhóm". Thế

(1) Tín hiệu.

thì, ai có bản lĩnh lớn lao như vậy? Trả lời: Chính là trường khí. Trường khí là bàn tay vô hình, nó có thể làm được việc phân chọn đồ sộ như vậy.

Nhắc đến hai tính nam nữ trên đây ta đã có nói trường khí bát quái và giới tính nam nữ có quan hệ từng mặt đối ứng như thế nào (xem bảng sau đây).

Càn	Khảm	Cấn	Chấn	Tốn	Li	Khôn	Đoài
Dương	Dương	Dương	Dương	Âm	Âm	Âm	Âm
Lão phụ	Trung nam	Thiếu nam	Trưởng nam	Trưởng nữ	Trung nữ	Lão mẫu	Thiếu nữ
Tây Bắc	Bắc	Đông Bắc	Đông	Đông Nam	Nam	Tây Nam	Tây

Bát quái Kinh Dịch vốn ra đời từ lưu vực trung nguyên sông Hoàng Hà, chúng ta lấy miền trung bộ của Trung Quốc làm trung tâm, quan sát khắp bốn bề tám phía, sẽ có thể khiến người ta phải ca tụng hết lời.

Trước hết, thử nhìn về phía Nam và Đông Nam rồi đến Tây và Tây Nam. Những phương vị này thuộc âm, tất nhiên có lợi cho những cô gái tương ứng với phương vị ấy. Điều này ngẫu nhiên phù hợp với những cô gái miền Nam có thể dạn dày gian khổ, hay lam hay làm, có tinh thần lập nghiệp, như mọi người đều biết. Đặc biệt là từ khi cải cách mở cửa tới nay, các cô giữ trẻ của miền An Huy, Tứ Xuyên nô nức rời quê ra đi, đến miền Bắc để làm thuê kiếm tiền. Vùng ngoại thành phía Nam Bắc Kinh cũng hình thành một "làng Triết Giang", dân ở đây toàn là người Triết Giang làm gia công may mặc. Con gái Huệ An của Phúc Kiến thuộc miền duyên hải phía Đông Nam đặc biệt nổi trội, đáng được khuyên một nét bút lớn.

Điều hứng thú này bắt nguồn từ điều mắt thấy tai nghe và sự cảm thụ được, sau khi đứa cháu gái của người viết những dòng này được điều động về Huệ An công tác. Đứa con trai của nó học tiểu học, cứ đến mỗi lần trực nhật làm vệ sinh, cháu lại được nghỉ học về nhà. Thì ra, mọi công việc làm lụng đều để cho học sinh gái làm thay hết, hơn nữa đã là truyền thống như thế rồi, thực sự đã làm cho người cháu của tôi được điều động từ Đông Bắc về đây, cảm thấy ngỡ ngàng khó hiểu, có ai ngờ rằng việc điều động công tác này đã làm cho thằng cháu nhỏ trở thành ông vua con!

Khi hỏi ông chủ trong một buổi thết khách như thế là nghĩa như thế nào; ông ta trả lời với lẽ dửng dưng là: con trai mệt mỏi, khó phục hồi, con gái mỏi mệt, bồi dưỡng chóng lại sức. Một câu nói thôi đủ làm rõ cái lí tự nhiên là trường khí Đông Nam lợi cho con gái.

Xem ra rất cần tiến hành tìm hiểu sâu hơn về các cô gái Huệ An. Huyện Huệ An nằm ở duyên hải Phúc Kiến, đất chật người đông, con trai phần lớn đi biển đánh cá hoặc rời quê làm thuê kiếm sống. Hai gánh nặng sản xuất ngoài đồng ruộng và làm lụng trong nhà đè nặng lên vai người phụ nữ. Từ xưa đến nay, các cô gái Huệ An cần cù lao động trên đồng ruộng, ngoài bãi biển, khơi cừ đắp bối, cày bừa gieo cấy, gánh vác tất cả những công việc đáng ra phải đàn ông phải làm; mức chịu đựng vất vả, cần cù làm ăn của họ làm cho mọi người phải ca tụng hết lời.

Ví dụ như bà chúa trồng lạc, Lạc Lệ Quỳnh, tuổi đã gần 50, bao thầu 260 mẫu đất bãi biển. Chị tu sửa kè đá, khơi ngòi thoát nước, đầu tư hơn 4.000 ngày công làm cho sản lượng lạc trên một mẫu tăng gấp đôi. Chị còn dựng xưởng ép dầu gia đình, sản lượng lạc nhân xuất khẩu của chị chiếm một nửa trong cả tỉnh! Năm 1988 đã thực hiện giá trị sản lượng 4 triệu 2 vạn đồng[1].

---

(1) Nhân dân tệ Trung Quốc.

Chị Lạc không phải là lông phượng sừng lân[1]. Gần mười năm, có hơn một vạn cô gái Huệ An rời quê tham gia công trình bao thầu xây dựng, dấu chân in khắp mọi miền đất nước. Còn có 150 cô gái Huệ An đi xuất khẩu lao động xa cách trùng dương. Các xí nghiệp nông thôn trong toàn huyện có 80% là phụ nữ. Ở Huệ An, nữ xưởng trưởng, nữ giám đốc, nữ nghệ nhân, nữ công nhân lành nghề, đâu đâu cũng có, tưởng như đến "vương quốc nữ".

Còn nói về kinh nghiệm miền Nam cho rằng "con trai ốm đau, khó lành, con gái ốm đau, mau lại sức", nay đã được các công trình nghiên cứu y học phương Tây chứng minh. Nhìn bề ngoài, con trai cao to cường tráng, hình như khỏe hơn con gái, nhưng y học chỉ ra rằng nữ giới thọ hơn nam giới, bí ẩn của nó là ở ảnh hưởng của sự tiết ra các chất kích thích trong cơ thể. Trong thời gian mang thai, tỉ lệ sảy thai ở thai nam cao hơn ở thai nữ, trong thời gian trẻ mới sinh[2], 70% bệnh về trẻ mới sinh xảy ra ở các cháu trai...

Trung y cho rằng phương Bắc là quẻ khảm, là thủy, đối ứng với nội tạng là thận. Nhưng thận, theo như Trung y, không phải chỉ là chỉ "quả cật"[3] giống như hạt đậu ván to, mà bao gồm cả cơ quan sinh dục và hệ thống nội tiết. Nhìn nhận như vậy, phương Bắc theo đôi với "trung nam", có nghĩa là Bắc - trung nam - thận là đồng khí tương cầu, là cùng một hệ thống[4]. Tức là trường khí miền Bắc là dương, có lợi cho con trai (đương nhiên là không lợi cho con gái), trái lại, trường khí phương Nam là âm, có lợi cho con gái, không lợi cho con trai. Đến đây, trường khí tốt xấu nghiêng về đâu, sự thật về điều này đã được phơi bày.

---

(1) Người quý hiếm, chỉ có một mình.

(2) Dưới 1 tuổi.

(3) Quả thận, quả bầu dục.

(4) Tương thông cùng mạch.

Chúng ta phân tích như vậy, hoàn toàn không có nghĩa là hạ thấp con trai phương Nam. Cũng giống như chúng ta phân tích trường khí phương Bắc có hại cho con gái, không phải là coi nhẹ con gái miền Bắc.

Đúng vậy, chủ nghĩa nam nhi hảo hán ở miền Bắc là tương đối rõ nét, dáng vóc cũng tương đối đẹp đẽ tài ba. Đây hoàn toàn không phải là công lao của tư tưởng phong kiến mà là nguyên do ở trường khí dương tính phù trợ cho nam giới, là "ý trời" không phải là "lòng người".

Nếu chúng ta phóng xa tầm mắt, nhìn ra thế giới, đặc điểm trường khí âm tính phù trợ nữ giới biểu hiện càng rõ hơn, do đó đã chứng thực cho cái chân lí là bát quái Kinh Dịch truyền tỏa đi bốn biển năm châu mà đều chuẩn xác. Thuật ngữ có câu "Kì đại vô ngoại, kì tiểu vô nội"[1], không phải là khoe khoang khoác lác.

Phương Tây quẻ đoài, trường khí thuộc âm, tương ứng là lợi cho thiếu nữ. Chúng ta đi về phía Tây, nhìn ngắm những cô gái dân tộc thiểu số Tân Cương, không chỉ vừa hát vừa múa mà bím tóc trên đầu cũng lắm điều kì lạ, các cô gái thân hình thon thả, điệu bộ hoạt bát đáng yêu, các cô gái ở trung nguyên cảm thấy hổ thẹn vì chẳng sánh kịp họ.

Lại đi tiếp về phía Tây, vượt ra ngoài biên giới, nhìn sang tận Âu Mỹ, các nữ sinh, tiểu thư được mở mày mở mặt, địa vị xã hội thoắt được nâng cao, chỗ nào cũng nghe thưa gửi: "Các quý bà, các quý ông..." Đàn bà, con gái cũng được xếp lên trước. Sinh được con gái là rất phấn khởi, có tính gì đến nối dõi tông đường.

Do trường khí phương Tây phù trợ cho phái nữ, con gái sớm phát triển, đa tình chủ động. Có nguyên do về cả tình, cả lí. Điều này bánh xe đức thánh Khổng chưa từng đi tới, hơn nữa cũng không trực tiếp liên quan tới.

---

(1) Lớn mấy cũng không ra ngoài, bé mấy cũng không mất đi.

Mọi người đều biết những phụ nữ nổi tiếng ở phương Tây như bà Sasin, bà Quy-ri không thiếu. Nhưng lại có một cực đoan khác là kĩ nữ cũng rất nhiều, họ hoạt động ở những "khu đèn đỏ". Một gái bán dâm mạt hạng ở Luân Đôn, nước Anh kỉ lục tiếp khách cao nhất mỗi ngày là 10 lần. Cuộc sống thú vật này chỉ có thể dựa vào maphia mới duy trì nổi.

Khí thế làm ăn sôi nổi của phụ nữ còn được biểu hiện trên "thị trường vú nuôi", chẳng hạn như phần lớn phụ nữ một số nước nghèo ở Âu Mỹ được thuê làm "vú nuôi". Mỗi ngày máy vắt sữa réo chuông sáu lần, vú nuôi phải có sáu lần nhận lấy sự vắt ép của máy vừa day, vừa hút. Tất nhiên, nghề này đến nay đã được tổ chức phụ nữ thế giới chú ý tới và đưa ra biện pháp ngăn cấm. Con gái ở vùng Nam Mỹ phát triển tương đối sớm. Ông Saxin người Nhật Bản viết: "Con gái Braxin số đông là nhiệt tình bốc lửa, đó là đặc điểm của các cô gái Nam Mỹ". Eo người các cô gái Braxin đặc biệt mềm mại, nhún nhảy, có thể là do hay múa điệu "Samba". Khi nói về con gái Côlômbia, ông lại viết: "Phần lớn có tướng mạo rực lửa, thân hình hấp dẫn quyến rũ, thường làm cho người ta phải mãi mãi khó quên". Khi nói về con gái Bôgôta, ông đã phát hiện "Thời hoàng kim của các cô gái ở đây chỉ có ba năm, tức là từ 18 đến 21 tuổi", sau đó là "ngoảnh lại, rừng vẫn màu xanh, xuân hồng đã tàn tạ". Trên đây nói tới trường khí phương Tây phù trợ con gái, giờ lại nói tới các cô gái phương Nam phát triển quá mức bình thường, điều này vẫn ở trong bát quái Kinh Dịch, phương Tây là quẻ đoài, chỉ thiếu nữ, còn phương Nam là "li", là "hỏa" chỉ trung nữ, chẳng qua chỉ là sự khác biệt về tuổi tác mà thôi.

Các bộ tộc miền Nam nước Công-gô ở châu Phi cho đến nay chủ yếu vẫn ở chế độ mẫu hệ, còn các bộ tộc miền Bắc thì là xã hội phụ hệ. Trong xã hội mẫu hệ, con cái thuộc về đại gia đình của mẹ, phụ nữ là sức lao động chủ yếu, còn đàn ông nói chung không tham gia lao động đồng áng.

Một bài văn ngắn có tựa đề "Những cô gái Nam Mỹ tấn công Nhật Bản" viết "gần đây các cô gái Côlômbia đã thâm nhập vào Nhật Bản với lí do kết hôn, chỉ ở một nơi đã phát hiện ra 18 cô gái Nam Mỹ đang kèm sát bên con trai trò chuyện vui vẻ nhưng họ đều có những đức ông chồng Nhật Bản hợp pháp". Sự xuất hiện trào lưu này không thể không nói là có sự liên quan giữa chế độ xã hội và phong tục. Nhưng chúng ta, những người nghiên cứu trường khí, tìm hiểu phong thủy, từ trong sự việc đó cũng chẳng khó gì nhận ra được tác dụng ngấm ngầm thay đổi của trường khí nhìn không thấy, sờ không được. Nếu khái quát bằng một câu nói thâm thúy của phong thủy học, thì câu đó là "Sơn địa sinh nam, trạch địa sinh nữ". Sơn ở hướng Đông Bắc, Nhật Bản ở đúng hướng ấy. Đoài là trạch, là phương Tây. Trạch còn là đầm nước, chỉ nơi có nước; các nước Nam Mỹ nói trên phần lớn là gần nước, phù hợp với điều kiện trường khí "sinh nữ".

Lại còn có điều lạ hơn, trong thế giới phương Tây không có điều lạ nào không có. Cho nên điều lạ ấy, không thể nói là không có liên quan với trường khí phù trợ cho nữ.

Một người làm việc vặt trong một công ty thực phẩm tên là Tula, năm nay 35 tuổi, năm 1974 đã giải phẫu đổi giới tính từ nam sang nữ, "lấy" một thương nhân người Anh 48 tuổi để nếm mùi làm vợ người khác. "Cô ta" có đường cong đẹp lung linh, có đủ ba vòng tiêu chuẩn hình "bụng ong bầu nậm" 37, 25, 37 inch, đã từng làm chết mê chết mệt không ít đấng mày râu. Nước Thái ở phương Nam cũng có chuyện "yêu nhân"[1] nam biến thành nữ nổi tiếng thế giới. Những người này lấy ca múa làm nghề nghiệp để thu hút người xem.

Trong khi chúng ta đang ca ngợi sự cao siêu của phẫu thuật ngoại khoa phương Tây, cũng không thể không liên tưởng xem những chuyện lạ lùng như vậy có xảy ra ở phương Đông không?

(1) Người yêu quái.

Câu trả lời là: Khả năng không lớn, vì trường khí không giống nhau. Tuy vậy, những năm gần đây, Trung Quốc cũng có đưa tin về phẫu thuật thay đổi giới tính. Nhưng đó lại thuộc về vấn đề học vấn trong phạm trù khác, tức là về học thuyết "Tam nguyên vận khí". Hiện nay đang vận hành khí số 7 quẻ đoài phương Tây[1]. Phương Đông khí tương đối yếu, đó chính là căn nguyên "âm thịnh dương suy". Những huy chương vàng về thể thao nữ nhiều hơn nam, bệnh "viêm khí quản" (Thê quản nghiêm)[2] lan truyền trong dân gian... Nhưng đó chỉ là trong thời gian ngắn, mùa đông giá rét qua đi, sắc xuân rực rỡ sẽ tràn đầy.

Nhìn từ chiều dài lịch sử, tình hình tương phản quả là thấy nhiều chẳng còn lạ. Những ví dụ về nữ giả trai xuất hiện không ngừng. Thời xưa có Hoa Mộc Lan thay cha tòng quân, có người con gái tài Chúc Anh Đài giả trai đi học. Không nghi ngờ gì nữa, những điều này đều thể hiện đặc điểm trường khí phương Đông phù trợ con trai.

Ngược lại, con gái phương Đông kín đáo, nghiêm túc hơn nhiều. Một tiểu thư Hồng Kông đến châu Âu du lịch, trọ ở một khách sạn điều kiện chưa tốt, nhiều người ở chung một căn phòng, thấy một cháu gái người phương Tây trần truồng nằm ngủ bên cạnh. Cô cảm thấy thẹn thùng, đành chịu vất vả đi ra ga tàu hỏa ngủ tạm qua đêm. Ngoài việc giáo dục đạo đức, lẽ nào không có sức mạnh níu kéo nào của trường khí?

Bây giờ ta lại quay ống kính nhìn về Đông Nam châu Á, tuy không thấy được sự chịu thương chịu khó như các cô gái Huệ An, nhưng có thể thấy con gái vùng này[3] đang nhẫn nhục chịu đựng, thậm chí bị người khác dày vò như không phải là con người nữa.

---

(1) Tây phương đoài quẻ thất khí.

(2) "Vợ quản chặt" cùng âm với "viêm khí quản" (Giguan Yan).

(3) Ở phương vị này.

Nam là li, đối ứng là "trung nữ", Đông Nam Á là tốn, đối ứng là "trưởng nữ", trước hết ta lại xem những cô gái đến tuổi trưởng thành ở Thái Lan. Băng Cốc ở Thái Lan đã trở thành "khu đèn đỏ" nổi tiếng châu Á. Theo thống kê, thu nhập quốc gia của Thái Lan một phần ba là từ du lịch, mà một phần ba của thu nhập này lại quá nửa là từ các cô gái bán hoa của "khu đèn đỏ". Theo bài báo của kí giả Nhật Bản là Damu "có một số khách hạ lưu thậm chí trả chút ít tiền là bắt được các cô gái phải làm việc 'hôn hít' họ trước mặt mọi người. Các cô gái trước sự lộng quyền, đe dọa chỉ có cách làm theo như thỏa thuận". Cũng dễ dàng nhận ra địa vị của các cô thấp hèn như thế nào.

Hàn Quốc tuy ở lệch về hướng Bắc, nhưng trong tiểu thái cực của bán đảo, chiếm dải đất hình chữ "nam", là bán đảo ba mặt có nước bao quanh, có thể coi là đất quý về phong thủy, phù hợp với nguyên tắc "trạch địa sinh nữ". Những năm gần đây, ở Nhật Bản đã ra đời một kiểu hăng buôn "Đại lí xuất khẩu con gái". Để tránh sự kiểm soát của pháp luật, họ làm những nhà kinh doanh bí mật. Họ biết rất rõ "nơi sản xuất" và "tình hình giá cả", chẳng hạn như "ở Tây Âu giá cao, ở Thái Lan giá thấp, ở Hàn Quốc giá vừa phải"... Bọn buôn người này chưa chắc đã biết phong thủy, chưa chắc đã hiểu trường khí, nhưng "nguồn hàng" mà chúng kinh doanh rất phù hợp với quy luật phân bố trường khí bát quái và giới tính. Điều này đối với việc nghiên cứu phong thủy của chúng ta, cũng coi như là đãi cát lấy vàng thôi.

3. Xét đoán trường khí trong sân, trong nhà

Hậu thiên bát quái, từ thiên nhiên đến cơ thể người, đều có thể tìm ra lời giải thích. Tiến hành cuộc điều tra nghiên cứu để phân tích lựa chọn, sẽ phát hiện ra tỉ lệ chuẩn xác của nó rất cao. Từ quẻ xếp thành rồi là biết được con người này ở phương nào, da dẻ như thế nào, cao lùn như thế nào. Làm sao lại biết

được? Không phải là nói mò, trong quẻ có tất, nói theo quẻ. Bản thân việc xem quẻ cũng không phải là nói mò, đi vào dân gian rồi, có kẻ hiểu biết chẳng đến đầu đến đũa, vàng thau lẫn lộn, tạo ra sự hạ thấp tỉ lệ chuẩn xác, thậm chí lừa người. Hiện nay, ở những người tinh thông Kinh Dịch thực sự ở trong hay ngoài nước, tỉ lệ chuẩn xác vẫn là rất cao. Hiện nay những người nắm vững tri thức về mặt này, có người giúp đỡ vào việc phá án, có người làm dự báo thời tiết, tỉ lệ đúng rất cao. Vấn đề then chốt của xem quẻ là thực sự nắm vững[1], tỉ lệ chuẩn xác sẽ cao; căn cứ của nó chính là "Kì đại vô ngoại, kì tiểu vô nội" của Kinh Dịch, ý muốn nói là sự việc dù to, dù nhỏ đến đâu cũng không ra ngoài phạm trù Kinh Dịch.

Sự phân bổ trường khí trong sân nhà và nhà ở, đã có lời vè, mọi người phải học thuộc lòng, dựa vào lời vè, mà suy đoán. Nhìn vào một căn phòng, trước hết phải xác định được phương vị của khí khẩu[2], rồi theo quẻ mà xếp, mỗi chữ thay cho một trường khí, mỗi phương vị chiếm một trường khí. Cát hay hung thoáng nhìn vào là rõ.

Dưới đây, giới thiệu bài vè về cách sắp xếp cửu tinh theo bát môn của dương trạch:

Càn:	Lục thiên ngũ họa tuyệt diên sinh
Khảm:	Ngũ thiên sinh diên tuyệt họa lục
Cấn:	Lục tuyệt họa sinh thiên diên ngũ
Chấn:	Diên sinh họa tuyệt ngũ thiên lục
Tốn:	Thiên ngũ lục họa sinh tuyệt diên
Li:	Lục ngũ tuyệt diên họa sinh thiên

(1) Có kiến thức chắc chắn, hiểu biết vững vàng.

(2) Lối ra vào của khí.

Khôn: Thiên diên tuyệt sinh họa lục ngũ

Đoài: Sinh họa diên tuyệt lục ngũ thiên

Lục - Lục sát; Thiên - Thiên y; Ngũ - Ngũ quỷ; Họa - Họa hại; Tuyệt - Tuyệt mệnh; Diên - Diên niên; Sinh - Sinh khí.

Nhớ như thế nào? Mỗi câu vè có thể đặt thành một câu chuyện, dựa vào sự từng trải và cảm thụ riêng của bản thân mình[1].

Ví như sắp xếp phòng ngủ thì phương vị trường khí thiên y thích hợp cho vợ chồng trẻ ở, có thể "sớm có quý tử". Trường khí sinh khí thích hợp cho học trò ở hoặc kê giường nằm hoặc kê bục viết, có lợi cho thi cử. Trường khí diên niên thích hợp cho người già ở.

Người xưa phát hiện trường sinh khí lợi thận, công năng thận tốt, tất nhiên năng lực sinh dục sẽ mạnh.

Dưới đây giới thiệu học thuyết ngũ hành.

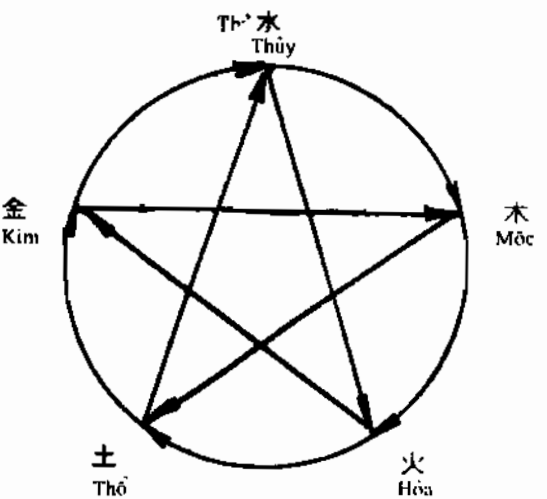

Thiên nhiên rộng lớn thể hiện quan hệ ngũ hành sinh khắc. Con người là thực thể sống thể hiện tốt

(1) Lược bỏ 3 dòng thuộc đoạn nêu ví dụ về đặt câu chuyện cho câu vè 1 (chuyện đặt ra cho riêng một mình, người khác không thể thấy có nghĩa, không thể dùng được).

nhất "thiên nhân tương ứng". Quan hệ ngũ hành tương sinh là kim sinh thủy, thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, hỏa sinh thổ, thổ sinh kim, tức là theo như vòng tròn ngoài trên hình[1]. Quan hệ tương khắc là kim khắc mộc, mộc khắc thổ, thổ khắc thủy, thủy khắc hỏa, hỏa khắc kim, như ngôi sao năm cánh trên hình[1].

Công việc quản lí xí nghiệp ô tô của Mỹ và Nhật Bản ứng dụng âm dương ngũ hành, từ khâu nhập nguyên liệu đến xuất xưởng máy hoàn chỉnh, chia làm năm công đoạn, năm mắt xích hình thành quan hệ móc xích tương sinh tương khắc, khâu nào có trục trặc ảnh hưởng đến bộ phận sau thì phải điều chỉnh khâu yếu kém để lấy lại cân bằng. Đó là những điều nói ra từ chính miệng của đoàn đại biểu Mỹ, Nhật khi đến thăm Trung Quốc. Coi ngũ hành là mê tín là một sai lầm đáng buồn.

Ta thử vận dụng ngũ hành phân tích cát hung của ngũ trạch: Tốn thuộc mộc, li thuộc hỏa, khôn thuộc thổ, đoài thuộc kim, càn thuộc kim, khảm thuộc thủy, cấn thuộc thổ, chấn thuộc mộc.

Lấy cửa tốn làm ví dụ, xem tương sinh tương khắc của chúng:

Thuận theo chiều kim đồng hồ, tìm ra vị trí dương trạch trong bài vè bát môn cửu tinh, cửa tốn khí khẩu là mộc khí, đến li vị gặp hỏa, hỏa mộc tương sinh là cát, là vị trí của "thiên y"; đến khôn vị gặp thổ, thổ mộc tương

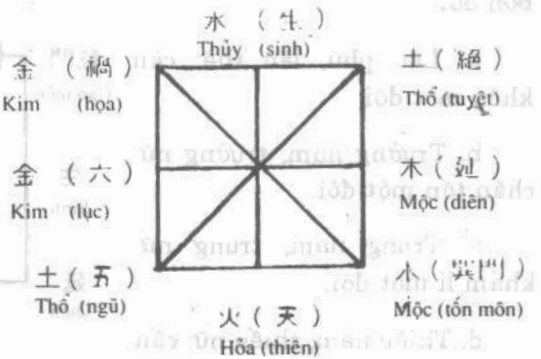

(1) Theo mũi tên chỉ.

khắc là hung, là vị trí của "ngũ quỷ"; đến đoài vị gặp kim, mộc kim tương khắc là hung, là vị trí của "lục sát"; đến càn vị gặp kim, kim mộc tương khắc là hung, là vị trí của "họa hại"; đến khảm vị gặp thủy, mộc thủy tương sinh là cát, là vị trí của "sinh khí"; đến cấn vị gặp thổ, mộc thổ tương khắc là hung, là vị trí của "tuyệt mệnh"; đến chấn vị gặp mộc, mộc mộc tương tỉ[1] là cát, đó là vị trí của "diên niên". Ngoài tương sinh tương khắc ra, còn có "tương tỉ" thuộc vào loại cát.

Ngũ hành xuất hiện ở mọi chỗ trong nền văn hóa cổ đại Trung Quốc, trong Trung y gọi là âm dương ngũ hành. Bát quái hợp thành một gia đình, có bố mẹ, có ba con trai, ba con gái. Người xưa nói "Cái lí của tương khắc dễ thấy", "tương sinh tiềm ẩn, khó nhận ra", chính là muốn nói tương sinh là cát, nhưng trong tương sinh cũng có điều cá biệt không tốt. Điều này thì lấy một nhà do bát quái hợp thành mà phân tích, cái lí cát hung càng rõ ràng.

(1) Trước hết hãy nói về cát vị:

1. Diên niên: Phàm "Phu thê chính phối" đều là diên niên, ý nói càn và khôn cùng gặp nhau, nhất định là diên niên, phu thê có bốn đôi.

a. Lão phu, lão thê: càn khôn một đôi.

b. Trưởng nam, trưởng nữ: chấn tốn một đôi.

c. Trung nam, trung nữ: khảm li một đôi.

d. Thiếu nam, thiếu nữ: cấn đoài một đôi.

(1) Tỉ hòa.

Ví dụ: Càn môn, khôn vị là diên niên, kim thổ tương sinh, lão phu lão thê; ba đôi phu thê còn lại, cũng theo cách này, bạn nào thấy hứng thú thì tự mình tính tiếp.

2. Sinh khí: Đặc điểm chủ yếu: Một là khác giới, hai là tương sinh (hoặc tương tỉ), có thiếu nữ lão phụ, trung nam trưởng nữ, thiếu nam lão mẫu, trưởng nam trung nữ.

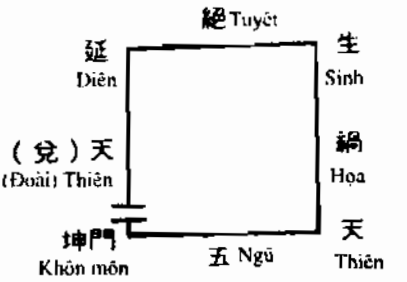

Ví dụ: Thiếu nữ đối lão phụ, tức là trường sinh khí của càn môn ở đoài vị (như trên hình vẽ), kim kim tương tỉ.

3. Thiên y: Đặc điểm: Một là cùng giới tính, hai là tương sinh (hoặc tương tỉ), có lão mẫu thiếu nữ, lão phụ thiếu nam, trung nam trưởng nam, trung nữ trưởng nữ.

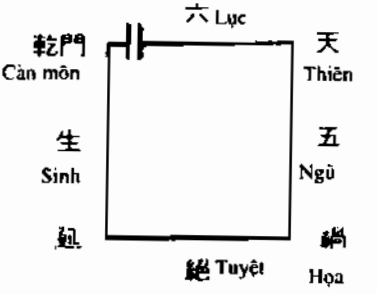

Ví dụ: Lão mẫu thiếu nữ, thổ kim tương sinh, đoài vị "thiên y".

(2) Lại nói về hung vị:

Nói chung là tương khắc, cá biệt cũng có tương sinh nhưng là khác thường.

4. Tuyệt mệnh: Tuyệt mệnh là tương khắc khác giới gồm có: Lão phụ trung nữ, thiếu nữ trưởng nam, trưởng nữ thiếu nam, lão mẫu trung nam.

Ví dụ: Lão phụ trung nữ, li vị tuyệt mệnh, kim bị hỏa khắc.

Các vị trí ngũ quỷ, lục sát, họa hại còn lại cũng như vậy, bạn nào thấy hứng thú thì tự mình tính tiếp.

Dưới đây nói về vấn đề tương sinh tương khắc: Khi tương khắc thì rất rõ ràng, nhất định không phải là tốt. Nhưng có lúc khi tương sinh không nhất định đã tốt. Chẳng hạn như: thổ sinh kim, thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa, quan hệ tương sinh đều rất tốt, nguyên nhân là do tự nhiên sinh ra. Nhưng giống như kim sinh thủy, hỏa sinh thổ thì không phải là do tự nhiên. Kim sinh thủy có thể ví như luyện kim làm ô nhiễm khí quyển; hỏa sinh thổ ví như đại hỏa hoạn ở Hưng An Lĩnh, có tính tai nạn, xuất hiện các hiện tượng không phải tự nhiên trong quan hệ tương sinh này thì sẽ nảy sinh ra kết quả không tốt. Như trong họa, ngũ, lục[1] có một phần là tương khắc, tất là không tốt, nhưng còn có một phần là tương sinh cũng không tốt, là trạng thái phi tự nhiên.

Người xưa tổng kết: "Khảm, li, chấn, tốn là một nhà", là Đông tứ trạch. "Bốn quẻ càn, khôn, cấn, đoài là như nhau", là Tây tứ trạch, tức chấn hai ông bà già kèm theo thiếu nam thiếu nữ là một nhà; trưởng nam trưởng nữ, trung nam trung nữ là một nhà. Trong Đông tứ trạch, thủy mộc tương sinh, Tây tứ trạch là thổ kim tương sinh, trước hết hãy xem xét quan hệ Đông tứ trạch khảm, li, chấn, tốn là một nhà.

---

(1) Vị trí họa hại, ngũ quỷ, lục sát.

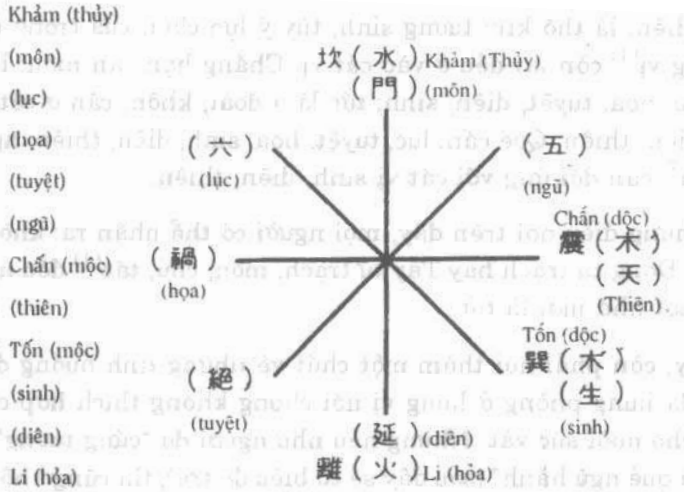

Đặc điểm là thổ kim tương sinh. Trong một nhà, tùy ý lựa chọn cửa trong đó, ba phương vị[1] còn lại đều là cát vị. Chẳng hạn khảm môn: ngũ, thiên, sinh, diên, tuyệt, họa, lục; chấn vị ở thiên y, tốn vị trường sinh khí, li vị ở diên niên, cát vị đều ở trong một nhà. Xem quẻ chấn: diên, sinh, họa, tuyệt, ngũ, thiên, lục; li vị ở trường sinh khí, tốn vị ở diên niên, khảm vị ở thiên y. Còn lại hai quẻ tốn li, các bạn tìm tiếp, trong một nhà thì cũng đều là cát vị.

Quan hệ một nhà của Tây tứ trạch càn, khôn, cấn, đoài:

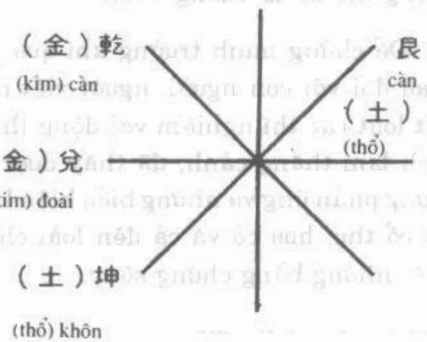

(1) Cửa.

Đặc điểm là thổ kim tương sinh, tùy ý lựa chọn cửa trong đó, ba phương vị[1] còn lại đều ở vào cát vị. Chẳng hạn càn môn: lục, thiên, ngũ, họa, tuyệt, diên, sinh; tức là ở đoài, khôn, cấn ở cát vị là sinh, diên, thiên. Quẻ cấn: lục, tuyệt, họa, sinh, diên, thiên, ngũ; khôn, đoài, càn đối ứng với cát vị sinh, diên, thiên.

Từ những điều nói trên đây, mọi người có thể nhận ra: không cứ chọn ở Đông tứ trạch hay Tây tứ trạch, môn, chủ, táo[1] đều nên ở trong một nhà mới là tốt.

Ở đây, còn phải nói thêm một chút về những tình huống đặc biệt, tức là hung phòng ở hung vị nói chung không thích hợp cho người ở, cho nuôi súc vật. Nhưng nếu như người đó "cứng tướng"[2] tức "mệnh quẻ ngũ hành" (sau đây sẽ có biểu để tra), thì cũng không sợ khắc. Ví dụ như khảm trạch ở Đông tứ trạch, tọa ở Bắc hướng về Nam, khí khẩu ở li vị, góc Tây Bắc ở càn vị, vì hỏa khắc kim nên là "tuyệt mệnh", mà lại rất khớp với người đó là "kim mệnh quẻ đoài", tất là có thể ở được, chưa chắc sẽ xảy ra việc gì. Về mệnh quẻ ngũ hành, sau đây sẽ nói tỉ mỉ. Cái gọi là "cứng tướng", một khi làm kim mệnh quẻ đoài, còn phải sinh vào mùa thu kim khí vượng, nếu sinh vào mùa đông, vì lạnh mà có "kim bị giòn"[3] thì không thể kể là vượng được.

Để chứng minh trường khí quả là có ảnh hưởng tốt xấu khác nhau đối với con người, người viết những dòng này đã tiến hành một loạt các thí nghiệm với động thực vật và các khảo sát đối với danh lam thắng cảnh, đã thấy được trường khí khác nhau tạo ra những phản ứng và những biểu hiện khác nhau ở những danh thắng, cây cổ thụ, hoa cỏ và cả đến loài chim, loài rùa. Bản thân chúng đã là những bằng chứng sống.

---

(1) Cửa, phòng ở, bếp.

(2) Mệnh cứng rắn, cứng bóng vía (mệnh ngạch).

(3) Giòn, dễ vỡ.

4. Bảy sao Bắc Đẩu định cát hung

Người xưa luyện khí công, phát hiện quyền lực phân bố trường khí là ở "thất tinh" tức là bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu (trên thực tế, phải tính thêm "tả phù, hữu bật", cộng lại là chín ngôi sao). Chín (hoặc mười) hành tinh lớn đồng thời cũng gây tác dụng ảnh hưởng qua lại. Nhưng khoa học hiện đại nghiên cứu ra ảnh hưởng của các hành tinh với con người tương đối lớn. Chẳng hạn như mặt trăng gây ra thủy triều ở nước biển và hiện tượng thấy kinh ở phụ nữ (chỉ nhìn vì phía lực hấp dẫn). Thời xưa nghiên cứu trường khí lấy các định tinh không di động làm chuẩn, nói cụ thể là liên hệ chặt chẽ với bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu, bảy ngôi sao đại biểu cho bảy loại trường (xem Hình 118), có thể lí giải như thế này: trong bầu trời có bảy "khí công sư" "phát công" cho quả đất, bảy khí công sư này "công năng" không giống nhau, có tốt, có xấu, nên đã xuất hiện cát và hung.

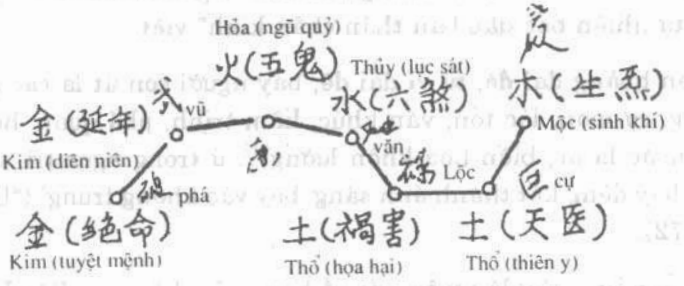

Hình 118: Hình chữ S của bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu sinh ra bảy loại trường khí và tạo thành tụ khí

Định tinh và hành tinh trên bầu trời có sự khác biệt rõ rệt. Hành tinh là thực thể, như các sao kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và quả

đất. Khoa học hiện đại phát hiện định tinh như mặt trời và bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu là khối khí, là lò phản ứng hạt nhân nguyên tử; nó phát quang phát nhiệt, phóng ra những dòng vật chất, chính dòng vật chất này tiêu hao năng lượng của bản thân chúng, giống như khí công sư phóng công tiêu hao năng lượng của chính mình. Do đặc điểm của bản thân chúng khác nhau, nên phát sinh ra năng lượng khác nhau mà nảy sinh ra cát, hung. Định tinh trong không gian phóng ra năng lượng, quả đất tiếp nhận lấy năng lượng ấy, "sinh khí", "ngũ quỷ"... là những mật danh được đặt ra theo tính chất trường của định tinh.

Còn ngũ hành sinh khắc làm nảy sinh ra cát hung, chẳng qua chỉ là một cách suy diễn mà thôi; suy diễn cát hung còn có cách gọi là "cách rút quẻ" rất kì diệu. Nhưng người chưa học Kinh Dịch sẽ cảm thấy khó, ở đây ta giản lược đi.

Người xưa còn dùng thủ pháp nhân hóa, ca tụng công đức của bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu. Chẳng hạn như "Ngọc thanh vô thượng linh bảo tự nhiên bắc đẩu bản thân chân kinh" viết:

"Thiên hoàng đại đế, tử vi đại đế, bảy người con út là các sao tham lang, cự môn, lộc tồn, văn khúc, liêm trinh, phá quân, hoặc là thiện hoặc là ác, biến hóa khôn lường[1], ở trong ngọc trì, qua bảy ngày bảy đêm, kết thành ánh sáng, bay vào không trung" ("Đạo tàng" 1-872).

Điều này hầu như là muốn nói về bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu là những người con sinh ra từ sau vụ nổ lớn của vũ trụ!

Bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu cón xuất hiện dưới hình thức của phù trong các kinh điển ("Đạo tàng - Thái tử trợ quốc cứu dân tổng chân bí yếu", quyển 2) đồng thời còn ghi bằng công năng và khí sắc (Hình 119).

---

(1) Hóa đạo quần tinh.

Hình 119: Bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu: công năng và khí sắc[1]

Với lòng sùng bái đối với bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu, người xưa còn khắc các sao lên kiếm tránh tà (Hình 120). Người xưa sở dĩ sùng bái bảy sao Bắc Đẩu như vậy và cho rằng nó có công hiệu tránh tà, bí ẩn của nó chính là hình của bảy ngôi chòm sao Bắc Đẩu đúng là một hình chữ S của dải tụ khí khổng lồ.

Hình 120

III
PHÂN BIỆT GÂY NHIỄU CỦA HOÀN CẢNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG KHÍ NƠI Ở

1. "Xung sát" trong phong thủy chính là sự chuyển tải không thông suốt của vi ba

Chữ viết của Trung Quốc có ngụ ý rất sâu xa, chữ "nhàn" (閑) là một ví dụ. Chữ "môn" (門 - cửa) thêm chữ "mộc" (木 - cây), hoặc cái "cửa" đối diện với cái "cây", khoảng may mắn, kẻ du thủ[1] hiếu nhàn[2] hoặc thất nghiệp không có việc làm. Chỉ có hiểu phong thủy học, mới có thể lí giải sát đúng nguồn gốc của chữ này.

Theo phong thủy học, nếu cổng cửa nhà đối diện với vật cản như cây cối hoặc cột điện, ống khói, đều phải coi là không tốt. Dân gian biết phải treo cái gương để tránh tà khí. Trước đây, người ta chỉ biết là ảnh hưởng đến khí vào, kì thực nếu nói đến dòng khí cực lớn, liên tiếp vô tận trong không trung, một chút vật cản nhỏ ấy không thấm tháp vào đâu, bất tất phải quá sợ hãi, quá lo lắng.

Nếu đã biết được phòng ở giống như cái ăngten thông tin vi ba hình cái chảo thu nhận sóng ngắn vũ trụ, vấn đề sẽ trở nên không có gì đơn giản hơn. Lẽ nào không phải thế sao? Dân gian sớm đã biết dùng gương để phản chiếu. Nếu thứ phản chiếu ấy là không khí, thì nhất thiết không phải làm như vậy. Nếu phải nhằm vào sóng ánh sáng, thì đã nhằm đúng chỗ rồi, vi ba chính là sóng ánh sáng. Một cái "kim dò sóng" đã có thể thay đổi được độ lớn nhỏ và phương hướng của vi ba trong truyền tải, đây chính là sự khám phá khoa học và xung sát. Xung sát chẳng qua chỉ là để miêu tả sự tiếp

(1) Kẻ chơi bời, rong chơi.

(2) Ưa nhàn rỗi, nhàn rỗi.

thu sóng vi ba bị nhiễu mà thôi. Cho dù người xưa không biết có sự tồn tại của sóng vi ba trong vũ trụ, nhưng qua thực tiễn chứng tỏ làm theo có hiệu nghiệm là được tiếp tục sử dụng mãi. Trong phong tục của dân chúng, trường hợp này quả là không ít.

Đối với vật chướng ngại ở trước cửa nhà, còn có biện pháp khác gọi là biện pháp "làm cân bằng" để loại bỏ ảnh hưởng. Nếu phía trước cửa có cột điện, thường cho là sẽ ảnh hưởng đến đường vào của khí. Cách giải quyết là: Ở khoảng giữa cửa và cột điện phía trước cửa, bố trí thêm hai cột điện đối xứng, ngang với cột cũ. Xét về hiện tượng, giống như trước cửa thêm hai thần giữ cửa. Thế thì, tại sao "Hai tướng Hanh Cáp"[1] tăng thêm này lại có tác dụng? Ở đây, phải nói tới sự truyền tải của sóng vi ba. Mọi người đều biết sóng vi ba không phải truyền tải bằng cột điện đặc mà được truyền trong các ống rỗng bằng kim loại, gọi theo thuật ngữ là "ống dẫn sóng"[2]. Kì thực, hình dạng nhà ở mà phong thủy học nghiên cứu, cũng có thể cho nó là ống dẫn sóng vi ba vũ trụ.

Sự truyền tải sóng vi ba trong ống dẫn sóng không phải lúc nào cũng thông suốt mà cũng có khi gặp phải những vật chướng ngại, thuật ngữ gọi là "lệch bước sóng"[3]. Gặp phải vật chướng ngại thì cũng giống như sự phản xạ của ánh sáng, sẽ sinh ra điều gọi là "trúc ba"[4]. Làm như thế nào? Cách giải quyết là: Ở chỗ gần điểm phản xạ, lắp thêm "linh kiện phối hợp", tức là nối thêm một đoạn ống dẫn sóng, một đầu nối phụ tải, một đầu nối với đường truyền tải sóng (điều này rất giống như trong phong thủy đặt thêm hai cột điện ở hai bên cửa để tạo sự cân bằng). Sau khi lắp thêm linh kiện phối hợp, là người ta đã tạo ra cho mặt đất một hoặc vài cái gương phản xạ sóng, dùng để làm mất đi phản

(1) Gác cổng chùa (theo truyện "Phong thần").

(2) Dây cáp quang.

(3) Lệch pha.

(4) Sóng hồi.

xạ sinh ra bởi phụ tải lệch pha (vật chướng ngại nơi trước cửa nhà ở), mà đạt đến sự phối hợp (cân bằng)[1].

Điều khác ở đây là sự xóa bỏ sóng phản xạ phải trải qua thiết kế và chế tạo linh kiện phối hợp, thật nghiêm ngặt, còn phép tính tà của phong thủy học lại chỉ dựa vào kinh nghiệm vận dụng lâu dài.

Ta tin rằng cuối cùng sẽ có một ngày mọi phương pháp giải thích phong thủy học cũng có được khoa học hóa, công nghệ hóa, biến thành hàng hóa.

Để có thêm sức thuyết phục hơn nữa, dưới đây ta vận dụng những phát hiện trong các thí nghiệm về vi ba để khám phá cái gọi là "xung", "sát" trong phong thủy học. Người xưa ở vào thời đại khoa học chưa được phát triển, không có thể dùng ngôn ngữ khoa học thì cũng khó trình bày hết lí lẽ, chỉ là lấy kinh nghiệm chứng minh cái tốt là "cát", cái không tốt là "hung", cái bị can nhiễu là "xung", cái bị can nhiễu nghiêm trọng là "sát" mà thôi. Ngày nay, trong quá trình kiểm trắc để nghiên cứu cái lợi, cái hại của vi ba đối với người, đã phát hiện ra không ít vấn đề kĩ thuật cụ thể, chính là những điểm hung mà phong thủy chỉ ra là xung, sát.

Các nhà khoa học khi làm thực nghiệm vi ba đối với động vật, rất coi trọng phòng nhỏ thực nghiệm về động vật, nên nhất thiết phải "đặt vào phòng nhỏ không có phản xạ để tiếp nhận bức xạ". Tại sao lại như vậy? Bởi vì phản xạ có thể gây nhiễu, dẫn tới làm thay đổi trường vi ba, mà làm cho kết quả thực nghiệm không chuẩn xác.

Điều này đã cung cấp cơ sở khoa học cho phương pháp hóa giải nghiên cứu phong thủy học của chúng ta. Phòng kính tại sao

(1) Cân bằng, đồng pha.

không tốt? Tại sao gương không thể để đối diện với giường nằm? Tại sao hóa giải xung sát phải treo gương? Cả loạt hiện tượng bề ngoài có vẻ như mê tín, cuối cùng đã có lời giải đáp.

Khi các nhà khoa học thực nghiệm đo đạc quan hệ giữa mật độ phân bố vi ba và tác dụng sinh vật học, phát hiện ra "rất khó trắc định", nguyên nhân là do các nguyên nhân phức tạp của vi ba bị thấu xạ, phản xạ, chiết xạ[1] hoặc bị hấp thu trong vật thể và người tạo nên". Có thể lí giải nguyên nhân từ xưa đến nay người ta đã xếp phong thủy học vào hàng các môn học sâu rộng khôn lường, khó nắm vững được.

Ví dụ như khí làm thí nghiệm, "do phản xạ của thể sinh vật" hoặc linh kiện cũng như chất liệu, làm cho kết quả thí nghiệm có khác đi, có bị nhiễu. Sự can nhiễu này làm tăng điện trường ở những khu vực nào đó của nơi làm thí nghiệm đo đạc, tương ứng lại cũng làm cho điện trường ở những khu vực khác nào đó "bị yếu đi". Hiện tượng này có liên quan với hiện tượng trong phong thủy học gọi là "xung sát". Khi sóng phản xạ giao nhau cùng hướng với sóng phát ra, sẽ nảy sinh "trú ba", hoặc còn gọi là "điểm nóng", chẳng khác gì hai chiếc xe hơi đang chạy đâm vào nhau tóe lửa ra, làm xuất hiện "mật độ có công suất cao". Trái lại, "nếu đều có tác dụng triệt tiêu lẫn nhau, sẽ xuất hiện điểm không, mật độ công suất thấp".

Lại như "trường gần" hoặc "trường xa" của cự li bức xạ là do kích thước lỗ để tia bức xạ đi qua quyết định. "Lỗ" của tia bức xạ này tương đương với cửa ra vào và cửa sổ trong nhà ở trong phong thủy học. Nếu cửa ra vào và cửa sổ có những vật như cây, cột điện, ống khói thì sẽ làm nhiễu đường đi vào của vi ba và sự xa gần của khoảng cách bức xạ của khí. Đó chính là nguyên nhân thực sự của cái gọi là xung sát.

---

(1) Khúc xạ.

Những dẫn chứng về thực nghiệm trên giúp người ta hiểu ra một cách sâu sắc rằng cách sắp xếp đồ đạc trong phòng sẽ ảnh hưởng tới hung sát của trường khí, trạng thái của cảnh vật bên ngoài phòng chắc chắn sẽ gây nhiễu đến sự mạnh yếu của trường khí trong phòng.

Người nào cho phong thủy là mê tín, có thể sẽ có được từ sự gợi ý từ những thí nghiệm khoa học về vi ba, chỉ có lí giải được nguyên lí và bản chất thì các biện pháp phong thủy học mới có thể vận dụng linh hoạt được. Ví dụ như bức tường màu trắng, chiếc cửa mạ điện, song cửa gấp bằng nhôm đều có công dụng "khu tà", "hóa giải", chứ bất tất phải rập khuôn cứng nhắc treo gương soi.

Sự nghiên cứu y học Trung Quốc phát hiện thấy khí huyết của người ta lưu thông trong kinh lạc nếu không thoát, sẽ sinh bệnh, gọi là "thông thì không đau, đau thì không thông". Thế là Trung y có các phương pháp chữa bệnh như châm cứu, xoa bóp để làm cho khí huyết trong kinh lạc lưu thông. Cũng như vậy, truyền tải vi ba của vũ trụ bị cản trở, cũng làm cho trường khí của hoàn cảnh không bình thường, gây nhiễu đến sức khỏe con người.

Kinh lạc là cách gọi của người xưa, nhìn từ góc độ kĩ thuật vi ba thì gọi kinh lạc là "ống dẫn sóng" cũng không phải là không được. Trên thế gian này, đã từng có những sự ghê người tương tự như vậy, ở thời xưa khi khoa học chưa phát triển, các bậc hiền triết dùng các từ sát, tà, quỷ, thần để giải thích những điều bí ẩn mà cho mãi đến ngày nay vẫn chưa hoàn toàn làm sáng tỏ được, quả thật là không nên trách cứ.

Kim dò sóng trong kĩ thuật vi ba dùng để đo đạc "trú ba" trong quá trình truyền tải vi ba. Khi kim được cắm vào ống dẫn sóng, sẽ dẫn đến sự mất cân bằng trong việc dẫn sóng, ảnh hưởng đến trạng thái làm việc bình thường của cả hệ thống. Bởi kim dò sóng tiêu thụ năng lượng sinh ra phản xạ, có "tác dụng phân

dòng". Hơn nữa, kim dò sóng cắm càng sâu, ảnh hưởng càng rõ rệt, thậm chí còn "dẫn đến biến dạng của trường", vì thế, trong khi đo đạc cần phải thông qua một êcu chỉnh máy dò, làm cho độ cắm sâu ở mức nhỏ nhất.

Châm cứu của Trung y, mọi người đã rất quen thuộc, nơi kim châm là huyệt vị của kinh lạc, mục đích là "thông kinh lạc, điều khí huyết" để đạt tới trí bệnh thông thì không đau. Đó là cách gọi của các bậc hiền triết xưa, nếu đổi sang thuật ngữ kĩ thuật vi ba, kinh lạc đáng được gọi là "ống dẫn sóng" nhân thể.

Kim dò vi ba, qua việc điều chỉnh độ cắm nông sâu mà ảnh hưởng đến trạng thái làm việc của trường vi ba trong ống dẫn sóng, còn châm huyệt của Trung y không chỉ qua điều chỉnh nông sâu của kim châm, mà còn rất nhiều thủ pháp điều chỉnh hướng của kim châm, đó là các thủ pháp treo kim, vê kim, còn có tên gọi khác là thủ pháp "Thiên sơn hỏa", "Thấu tâm lương". Vì thực chất, cái trước là điều chỉnh vi ba nhân tạo mang tính công nghiệp, cái sau là điều chỉnh vi ba tự nhiên của cơ thể người.

Cũng như vậy, nếu sự truyền tải vi ba của vũ trụ bị cản trở, chẳng hạn như cái cây hay cột điện trước cửa, thì sẽ làm nhiễu sự phân bố bình thường của trường khí hoàn cảnh nơi con người đang ở và tất nhiên ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Nếu coi nhà ở là cơ thể người thì vật làm can nhiễu hoàn cảnh, sự sắp xếp bừa bộn trong phòng, sẽ tương đương với kim dò vi ba, có hiệu quả ngang bằng như châm huyệt Trung y, chắc chắn sẽ làm tổn hại đến trường khí. Đương nhiên, nếu tinh thông thuật phong thủy, cộng thêm một chút điều chỉnh hóa giải, "thông kinh lạc, điều khí huyết" cho nhà ở cũng chẳng khó khăn gì. Đó mới là sự mổ xẻ phân tích về bản chất, dễ dàng hiểu được khái quát về "xung sát".

2. Kiến trúc hình nhọn lợi mình, hại người

Hãy nhấn mạnh lại một chút, đặc điểm của phù hiệu học Trung Quốc là ở khí, không phải là khí của không khí, ngày xưa dùng chữ khí 氣 ngày nay vẫn nên trả lại khuôn mặt vốn có của nó. "Dương hóa khí, âm hóa hình". Câu nói sâu sắc này, nhất định phải nhớ kĩ, nó thích ứng với mọi sự vật trong khoảng không vũ trụ.

Người ngày nay chỉ chú ý đến "hình" của sự vật, mà rất ít chú ý đến "khí" của sự vật, điều này trên thực tế không phù hợp với diện mạo vốn có của sự vật. "Thanh nang kinh", một kinh điển về phong thủy học nói rất đúng: "Lí ngụ vu khí, khí tích vu hình", người đời sau hiểu ra: "Nói hình khí tuy khác nhau, nhưng lí của nó thì cũng là một, chỉ cho thấy người ta tìm khí bằng hình vốn có, là chuẩn mực để đưa vào dùng trong địa lí, hình mà dừng thì khí tụ, vạn vật sinh hóa". Nắm vững lí luận cơ bản này, tự nhiên sẽ học được bí quyết nhìn hình đoán khí. Nói một cách thông tục, tức là hình dáng như thế nào, thì có khí như thế ấy, quan hệ giữa hình và khí chẳng khác gì hình với bóng, hình bóng không tách rời nhau. Điều này rất giống với định nghĩa về trường hạt siêu nhẹ.

Kiến trúc hình nhọn đương nhiên sinh ra trường khí hình nhọn, giống như trường khí hung. Từ xưa tới nay, tháp trấn yêu quái, mộ nhà sư, mộ các Pharaôn cổ Ai Cập (Kim tự tháp), giáo đường (đạo Cơ đốc, đạo Islam...) đều sử dụng kiến trúc hình nhọn, đều có quan hệ với "âm", còn dương trạch của người sống đang ở, đang ngủ trọ qua đêm không nên chọn hình nhọn.

Còn những tháp bút lại là trường hợp đặc biệt, được dùng như chiếc "ăngten" thu khí của vũ trụ, phải nghiên cứu cự li và phương vị; khoảng cách của nó tương đối xa và sự quy định các phương vị nhất định sẽ đảm bảo không tạo thành xung sát với nhà ở.

Ngày nay, những kiến trúc sư thường thiết kế từ góc độ nghệ thuật kiến trúc, muốn chạy theo mốt, lại muốn độc đáo, nhưng thường không phù hợp với yêu cầu phong thủy học.

Tòa biệt thự lớn Ngân hàng Trung Quốc ở Hồng Kông mới xây dựng, nhìn từ góc độ kiến trúc, xứng đáng được gọi là kiệt tác, nhưng nhìn từ góc độ phong thủy học thì hình dáng lại như một thanh kiếm sắc; ở Hồng Kông nhà cao mọc như rừng, e rằng sẽ ảnh hưởng đến trường khí của người xung quanh. Nghe nói ngân hàng Hội Phong ở đối diện vì thế đã lắp thêm một thiết bị có hình giống như một pháo đài.

"Giá chính là chất truyền dẫn chuyển khí", có thể làm một thí nghiệm nhỏ: thổi nhẹ những mẩu giấy trong lòng bàn tay, lấy ngón tay trỏ của bàn tay kia, từ từ đưa lên phía bên này miệng lên trước miệng, sẽ phát hiện thấy do sự can nhiễu, phân dòng của ngón tay đối với khí, các mẩu giấy sẽ có thay đổi: lay động - chuyển động nhẹ - đứng im.

Có thể thấy, nếu khí cát[1] từ phương vị, sinh khí của ngôi nhà lại bị một công trình kiến trúc điều chỉnh, thậm chí hoàn toàn che lấp, đương nhiên sẽ là xung sát.

Thí nghiệm nhỏ về dòng khí này rõ ràng là có thể góp phần vào lí giải vấn đề "gió là chất truyền dẫn chuyển khí", bởi vì nó có thể nhìn thấy được, có thể cảm nhận được. Nhưng rất tiếc là người ta lại không cảm nhận được về sự tồn tại của vi ba; do vậy, sự thực về kiến trúc hình nhọn làm cản trở sự truyền tải vi ba là không thể coi nhẹ.

Phương pháp loại bỏ nhiễu sóng, có thể dùng kính phản quang, đương nhiên tốt nhất là dời chỗ ở.

---

(1) Lành, tốt.

3. Cửa lớn đối diện với cây không tốt lắm

Trong chữ Trung Quốc đã có tư tưởng của phong thủy học. Như trên đã nói, vấn đề này ứng đúng vào chữ "nhàn". Cửa lớn đối diện với một cái cây, không phải là cuộc sống nhàn rỗi thì là không có việc gì làm hoặc thất nghiệp, đương nhiên là không tốt.

Không tốt lành và thuận lợi: một là ảnh hưởng đến sinh khí đi vào, hai là che mất ánh sáng mặt trời, ba là cây cối thuộc về âm khí. Nói theo ý nghĩa khoa học hiện đại thì là làm cho sự truyền tải vi ba bị cản trở, vì thế mà không tốt lắm.

Trong các câu chuyện thần thoại, thường có chuyện vì yêu tinh, yêu quái nấp ở gốc cây, khiến cho cây lớn bị sét đánh đổ. Đương nhiên đó chỉ là tác phẩm văn học, không thể coi là chứng cứ. Ngoài tác dụng của sấm sét ra, sự gây nhiễu của mộc khí cũng không thể coi nhẹ.

Một bệnh viện trưởng một bệnh viện huyện tỉnh Hà Bắc đã kể một câu chuyện như sau: Có một năm, trồng cây thực hiện xanh hóa, còn thừa lại một cây tùng, tiện thể đem về trồng ở cổng lớn của bệnh viện. Có ai ngờ chưa được bao lâu, bác sĩ của bệnh viện liên tiếp hết người này đến người khác, lăn ra ốm, phần lớn đều mắc bệnh về tim gan. Rốt cuộc thì tại sao? Về sau, vấn đề ngu\hi ngờ lại phát sinh ra từ cái cây. Thế là cây tùng được chuyển đi, bệnh viện dần dần trở lại bình thường.

Cũng chẳng khó khăn gì mà không vỡ lẽ ra: cây tùng đã trở thành lá phù thẳng dũng mãnh ở giữa cửa, gió ở cây tùng cơn tràn vào trong sân. Mà khí của cây tùng lại nhập vào gan, đồng khí tương cầu, can hỏa vượng, công năng phát triển thái quá. Can thuộc mộc, mộc sinh hỏa, tâm là hỏa, vì vậy công năng của tim cũng bị làm nhiễu. Chỉ phân tích một chút theo quan điểm Đông y cũng thấy nguyên nhân càng rõ rệt hơn.

Có người có thể hỏi: "Tùng bách cổ nhân tâm" là tượng trưng cho trường thọ, làm sao lại có thể làm cho người mắc bệnh? Ở đây có vấn đề về lượng, lượng tăng sẽ dẫn đến chất đổi. Nhân sâm tuy tốt, nhưng người trẻ tuổi dùng nhiều sẽ bốc hỏa, mũi sẽ chảy máu. Điều muốn nói rõ ở ví dụ này là vị trí của cây tùng đã phạm vào điều kị của phong thủy học, vấn đề nảy sinh từ phương vị, chứ không phải ở bản thân cái cây.

Cách loại bỏ sự làm nhiễu này là di chuyển cây đi hoặc treo một gương phản quang.

Đối xứng bên phải bên trái trước cửa có hai cây thì tốt hay không tốt? Đương nhiên là tốt. Phỏng theo cách nói truyền thống thì là "Tả có thanh long, hữu có bạch hổ". Nhưng nếu chặt đi một cây, còn lại một cây, trường khí sẽ bị hủy hoại, sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe và cả đến sự nghiệp của chủ nhà.

Như trên đã nói, phòng ở thu khí, không chỉ là dưỡng khí trong không khí, mà còn có cả sóng vi ba không nhìn thấy. Vi ba cũng như ánh sáng đi theo đường thẳng; cổng, sân, phòng ở, hành lang, trên thực tế, tương đương với "ống dẫn sóng" của vi ba. Trong quá trình chuyển tải vi ba gặp vật chướng ngại sẽ sản sinh ra cái gọi là "trú ba" có nghĩa là sóng trú lại, dừng lại. Làm cách nào? Hãy lắp thêm "linh kiện phối hợp" để sản sinh ra sóng tương phản nhằm làm triệt tiêu trú ba được vật chướng ngại sản ra. Thế là "ống dẫn sóng" đã được thông mạch không bị cản trở nữa.

Hai cây ở bên phải bên trái trước cửa sở dĩ phải đối xứng nhau, cũng giống như nguyên lí sử dụng phối hợp các vật chướng ngại với "linh kiện phối hợp", thiếu đi một, vi ba không thông thoát, đương nhiên cũng sẽ không tốt lành và thuận lợi.

Cách giải quyết là trồng thêm một cây đã bị chặt mất. Nếu vì tu sửa đường sá, không có cách nào trồng lại được, dứt khoát phải

đưa cây còn lại đi nơi khác, chẳng qua là hi sinh một chỗ hóng mát mà thôi.

Hiểu được nguyên lí trên đây, còn giúp cho tìm hiểu lí lẽ về đối xứng ở Hoa biểu[1], sư tử đá, rùa đồng, hạc tiên và Hai tướng Hanh Cáp... sóng đôi ở bên phải, bên trái trước cửa các kiến trúc cổ.

Còn một loại xung sát nữa gọi là "Đỉnh tâm sát". Những vật thể không phải là thực vật như cột điện, bia đài, biển hiệu... ở chỗ gần phía ngoài cổng được gọi là đỉnh tâm sát, nguyên lí cũng như nguyên lí vi ba, trú ba đã nói ở trên; cách hóa giải một là bỏ đi, hai là tăng thêm một phương vị đối xứng.

4. Phân biệt vật không lành trước cửa

Thực ra, chỉ cần nắm vững quy luật tụ khí là có thể phân biệt một cách linh hoạt những vật trước cửa nhà là cát hay là hung. Xin nêu mấy ví dụ:

Làm nhiễu trường khí là không lợi: Ngoài các loại cây, ống khói, tháp cao đã nêu ở trên, các thứ tạm thời xuất hiện như các vật sắc hình ba góc, biển quảng cáo hình nhọn, các loại ăngten thu sóng đều có thể làm nhiễu khí đi vào trong nhà.

Cắt đứt trường khí là không lợi: Đối diện với cửa nếu có các vật ngắt quãng hay cắt đứt trường khí như thang máy, cửa luôn luôn quay gia công hàn điện, thao tác vung đập dụng cụ, chẳng khác gì người bị bệnh suyễn, đều rất không lợi cho khí lành đi vào trong nhà. Nếu so sánh trong phòng như dải phim cảm quang, những thứ cắt đứt ánh sáng và khí, giống như ống kính máy ảnh bấm liên tiếp, phim ảnh có thể ngay lập tức giữ lại hình ảnh một một cách khách quan còn tình trạng sức khỏe và sự phát đạt trong sự nghiệp của chủ nhà thì lại từ từ, chậm rãi mà cũng rất chân thực thể hiện ra trong các tình huống ngày càng xấu đi.

(1) Biểu tượng của Trung Hoa.

Vậy thì, xung sát có quan hệ gì với khoảng cách gần xa? Xung sát tất nhiên là không tốt lành thuận lợi, nhưng cũng phải kể đến gần xa. Nguyên tắc là càng gần thì ảnh hưởng càng lớn, càng xa thì ảnh hưởng càng nhỏ. Kì thực, đó là cái lẽ thông thường trong không gian vũ trụ, ảnh hưởng của các thiên thể đối với trái đất và con người cũng là như vậy. Ví dụ như mặt trăng cách trái đất tương đối gần, là vệ tinh của trái đất, chẳng khác gì người đẩy tớ trung thành quanh quẩn bên người chủ. Nó không chỉ tạo nên sự lên xuống của thủy triều, mà bởi có lực hấp dẫn, còn ảnh hưởng đến mất huyết có chu kì trong tử cung của nữ giới, gọi là "kinh nguyệt" là "thấy tháng". Y học phát hiện ra không phải chỉ ở nữ giới là như vậy, ngay ở nam giới do bị rách da chảy máu, nếu đúng vào lúc triều lên thì vết thương cũng không dễ lành lại. "Muôn loài sinh trưởng nhờ được mặt trời", mặt trời cách trái đất cũng không coi là xa, ảnh hưởng to lớn của nó là ở vấn đề sinh tử tồn vong.

Các hành tinh và định tinh khác do cách trái đất tương đối xa, ảnh hưởng cũng tương đối nhỏ. Nhưng không phải là nói không có ảnh hưởng. Thiên can, địa chi, lục thập giáp tí, tam nguyên giáp tí của Trung Quốc cho đến tí ngọ lục chú, ngũ vận lục khí của Trung y đều được xây dựng nhờ dựa vào ảnh hưởng của các thiên thể.

Từ các lí lẽ lớn thu gọn lại đến cái lí lẽ nhỏ để nhìn nhận thì cây cối, ống khói, công trình kiến trúc dị hình trước cửa ra vào và cửa sổ cho đến hướng của các đường phố, trên nguyên tắc, đều có ảnh hưởng đến nhà ở và chủ nhà, nhưng lực ảnh hưởng lớn hay nhỏ có tỉ lệ nghịch với khoảng cách. Nói chung con đường cái lớn đối diện chỉ cách nhau bằng chiều rộng con đường thì ảnh hưởng của nó tương đối lớn, gọi là xung sát, nếu cách xa chỉ nhìn thấy thấp thoáng, sẽ không thể gây ra hiểm họa gì. Đương nhiên, nếu định hung cát cho chính xác, còn phải suy nghĩ tới những nhân tố tham khảo khác về người chủ nhà.

Cho nên, không được cứ nhìn thấy ở ngoài cửa có vật hình nhọn đã xem là xung sát, không tính đến cự li xa gần, đến nỗi phải lo sợ nơm nớp suốt ngày.

Còn có quan hệ của ảnh hưởng của vật xung sát với độ cao xung sát đương nhiên có quan hệ với độ cao. Nói chung, sự xung sát trên mặt đất có ảnh hưởng tương đối lớn đối với nhà một tầng hoặc nhà tầng thấp, còn đối với kiến trúc nhiều tầng thì nhỏ hơn nhiều, thậm chí không cần phải lo lắng gì. Nhưng nếu là các kiến trúc cao chọc trời, chẳng hạn như tháp phát sóng truyền hình, dựng trước nhà của bạn thì không kể là tầng lầu nào, cũng đều "khó tránh khỏi số trời".

Cũng như vậy, nếu không phải là vật xung sát mà là vật cát tường thuộc về trường khí tốt như ao đầm, bến đỗ xe, dòng sông hoặc đường đi có hình như chiếc đai ngọc..., lợi ích sẽ ưu tiên dành cho những căn hộ ở tầng thấp, còn đối với những hộ ở tầng cao lâng lâng như ở cõi tiên, cũng chỉ có thể là "nước ở nơi xa, giải không được cái khát gần".

Hình dáng ao hồ, bể phun nước trước cửa nhà quyết định cương hay nhu của khí ở đó. Như trên đã nói, phong thủy học nghiên cứu ảnh hưởng sinh ra cho con người của khí nhìn không thấy, sờ không được. Khí lại thay đổi theo ngoại hình khác nhau của vật thể, vật thể có thực thể như thế nào thì có trường khí hình dáng như th61 ấy, chẳng khác nào bóng không thể rời nổi hình.

Hồ ao trước cửa nhà hình bán nguyệt, tức nửa hình tròn, thì tốt lành, thuộc về phù đường gấp khúc mềm mại, lối ra ở phía ngoài, lõm vào ở phía trong, nếu ngược lại thì không được. Như thế, có thể lí giải là hình thức "thủy bão", giống như đai ngọc vòng quanh cửa, ứng với quy cách trường khí tốt mà người xưa gọi là "hà sơn triều củng".

Nếu có hình nhọn nhằm vào nhà ở là hung, là xung sát, tương đương với phù đường thẳng dũng mãnh. Nếu trước cửa chia ra làm

hai hồ ao, ở giữa có đường đi, khí bị nước cản lại mà con đường đi qua giữa, tương tự như "thiên trảm sát" để cho khí đi thẳng vào trong phòng, cho nên là hung. Người xưa đã dùng cách nói "ứng với chữ khốc[1]" để miêu tả.

Cách loại từ làm nhiễu là sửa chữa chỗ đầu nhọn hoặc treo gương phản quang.

IV
CÁI GỌI LÀ "KÍNH CHIẾU YÊU" THỰC RA LÀ GƯƠNG PHONG THỦY

1. Bốn tấm gương phong thủy trong cung Càn Thanh ở Cố cung

Rất nhiều người đã đến thăm Cố cung ở Bắc Kinh, mỗi hòn gạch, mỗi viên ngói, mỗi gốc cây, mỗi ngọn cỏ của Cố cung như đang thổ lộ với người ta về quy luật của phong thủy học, chẳng cần thiết phải nói tới bố cục tổng thể và sự bố trí nội thất, còn có cả sự phối hợp với người chủ nhà, đó thật là thành công lớn về các môn phong thủy!

Trong cung Càn Thanh có bốn tấm gương thủy tinh cao độ 5 mét, nếu cao thêm chút nữa thì sẽ che lấp cả cửa sổ lớn. Hai tấm gương lớn nhìn thấy khi ngẩng mặt nhìn lên, vị trí vừa vặn đối nhau từ xa với cửa tả và hữu ở hai bên cửa lớn; lại nhìn về phía Đông phía Tây, mỗi bên có một tấm gương lớn. Bốn tấm gương lớn này xưa gọi là gương phong thủy.

Ở trong cùng phía Tây "Dưỡng tâm trai", có một gian phòng nhỏ, đó chính là nơi đọc sách và nghỉ ngơi của Ung Chính. Gian phòng này chỉ rộng độ trên dưới 5 mét vuông. Phòng nhỏ khí tụ có

---

(1) khốc, khóc.

lợi cho sức khỏe, căn phòng này không lộng lẫy như Thái Hòa điện và Bảo Hòa điện, ở nơi này cử hành các nghi lễ, tiếp kiến khách nước ngoài, lắng nghe trình tấu, chỉ có tính sử dụng từng lúc có tính chất tạm thời, không ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe. Cửa căn phòng nhỏ này mở ra phía sau tức là phương Bắc, khách tham quan có thể từ phía Đông, vòng ra phía sau, qua các cửa kính có thể nhìn thấy rất rõ, khi vừa ra khỏi cửa sau, có ngay một bức tường chắn làm bằng gỗ, gọi là bình phong. Ở chính giữa treo một tấm gương, tất nhiên nhỏ hơn nhiều so với "bốn ông thần giữ cửa" ở cung Càn Thanh. Gương này cũng được gọi là gương phong thủy, giống như một vệ sĩ nhỏ.

Thực ra, không phải chỉ ở rất nhiều kiến trúc cổ, có thể nhìn thấy gương phong thủy, mà ở những ngôi nhà nhỏ trong dân gian, có lúc cũng bắt gặp, như ở trước cửa ra vào hay cửa sổ nhà nào đó, có treo chiếc gương tròn nhỏ, như thế cũng được gọi là gương phong thủy. Còn có những "gương hộ tâm"[1] trên các áo giáp của tướng sĩ ngày xưa và những chiếc gương nhỏ trên vai hoặc cánh tay các bức tượng trong đền miếu cũng đều được gọi là gương phong thủy.

2. Lý Thời Trân nói về gương cổ, giúp cho lí giải "gương phản quang"

Nhà y dược học lớn đời Minh là Lý Thời Trân đã có những kiến giải về giá trị sử dụng trong y học đối với cái gương. Trong "Bản thảo cương mục", ông nói: "Gương ngày xưa còn có tên gọi là giám, là vật để soi". Thời xưa, chưa có thủy tinh, đương nhiên không phải là chiếc gương bằng kính tráng thủy ngân, mà muốn nói đến chiếc gương bằng đồng. Gương đồng "chủ trị bệnh kinh hãi do nhiễm tà khí, các bệnh ác tính ở trẻ em, tránh được mọi tà ma, bệnh nằm mơ thấy quỷ ở phụ nữ, trị bệnh đau thắt tim; côn trùng chui vào tai vào mũi, đem gõ gương, lập tức sẽ chui ra...".

---

(1) Bảo vệ tim.

Rõ ràng là gương có thể tránh tà. Ông còn giải thích thêm "gương cổ như kiếm cổ, nếu có thần minh, đều có thể tránh được ma tà, ác khí, nhà nào cũng nên treo tấm gương lớn, có thể tránh được ma quỷ". "Thần minh" ở đây có thể lí giải là "khí" và "thông tin".

Đáng chú ý là Lý Thời Trân nói: trên gương "chữ càng cổ thì càng tốt", có nghĩa khắp nơi (bốn xung quanh và phía sau) đều là gương có chữ tượng hình cổ đại, hiệu quả tránh tà sẽ tốt. Thực tế đây là chỉ hiệu quả tổng hợp của gương có vẽ thêm phù hiệu vì chữ cổ giống như phù. Thời cận đại, vẽ trên gương các phù hiệu như bát quái dùng để tránh tà, chính là bắt nguồn từ luận điểm này.

3. "Gương phản quang" tại sao có thể tránh được tà?

Ở đây, cần phải làm rõ hai vấn đề: một là thế nào gọi là khí, hai là phải có tri thức về quang học. Cái mà người xưa gọi là khí là một khái niệm tổng hợp, ngoài dưỡng khí mà người ta hít thở ra còn bao gồm cả sóng điện từ với nghĩa rộng, tức là ánh sáng nhìn thấy và sóng điện từ không nhìn thấy như tia hồng ngoại, vi ba. "Kính phản quang" chủ yếu vận dụng lí thuyết phản xạ và hội tụ. Phản xạ dùng vào loại bỏ tà khí. Trung y cho rằng tà khí chính là thứ vật chất sản sinh ra sau khi con người mỏi mệt. Còn tà khí trong phong thủy học có nghĩa rộng, còn bao gồm cả việc xóa bỏ "xung sát" và các vật chất không có lợi. Hội tụ dùng cho tập trung, thâu góp, thu hút cát khí, mà chúng ta thường dùng. Khi dùng cho hội tụ thì chẳng khác gì ăngten vi ba dùng trong kĩ thuật vi ba.

4. Đặc điểm và ứng dụng các loại gương phản quang

Về cơ bản, gương phản quang có thể chia làm 3 loại: gương phẳng, gương lồi, gương lõm, trong đó gương phẳng, gương lồi thông

dụng hơn. Gương phẳng còn gọi là gương thường. Loại gương này, mọi người đều rất quen mắt nhưng áo bí của nó, chưa chắc mọi người đã biết, chẳng hạn như khi đứng trước gương, giơ tay phải lên, nhìn trong gương lại là tay trái, rõ ràng là hoàn toàn ngược lại. Nói gương phẳng có tác dụng "đổi hướng" tức là nói có tác dụng phản xạ hoặc "đẩy trở lại" đối với vật ở bên ngoài. Do phương hướng đẩy lại, trái chiều nhau so với hướng cũ, cho nên có tác dụng "triệt tiêu các cực"[1]. Điều này trong điện tử học gọi là trung hòa mà là "trung hòa âm tính". Trung hòa dương tính có tác dụng tăng cường, còn trung hòa âm tính có tác dụng giảm yếu.

Chính vì như vậy, gần đây ở Mỹ người ta đã nghiên cứu ra một loại "gương chiếu hình ảnh dương bản", nguyên lí của nó là "âm âm bằng dương" tức là nối liền hai tấm gương ghép nối vào nhau, một tấm có góc 90^0, một tấm có góc 75^0, làm cho hình ảnh thông thường thì ngược nhau, được phản xạ qua một tấm gương khác, từ đó biến thành hình ảnh dương bản.

Tác dụng của gương lồi lớn hơn nhiều so với gương phẳng, ngoài phản xạ, nó còn có tác dụng phát tán ánh sáng. Ngoại hình của nó giống như kính phản quang của xe hơi.

Gương lõm có tác dụng tụ hợp. Có thể liên tưởng đến "cái chảo lớn" của các bếp năng lượng mặt trời, nó còn có hình dáng như ăngten vi ba.

Gương phản quang với ba hình dáng này, do khác nhau về đặc điểm công năng đã quyết định phạm vi sử dụng đối với từng loại.

Phàm cửa ra vào hay cửa sổ đối diện với cây cối, cột điện, ống khói hoặc những kiến trúc hình nhọn... đều gọi là "xung sát", nếu muốn phản xạ trở lại trường khí xung sát này, có thể dùng gương phẳng hoặc gương lồi. Thứ trước giá rẻ, thứ sau tương đối đắt tiền.

---

(1) Điện âm, điện dương.

Mấy năm gần đây, Hồng Kông, Đài Loan và khu vực Đông Nam Á đã sử dụng đèn có đáy phản quang thay gương mặt phẳng vừa có tác dụng chiếu sáng, lại có thể nhất cử lưỡng tiện, kín đáo trước tai mắt thế gian.

Gương phẳng còn có tác dụng ngược lại, đó là "hút" (phản xạ) cảnh vật bên ngoài ngôi nhà vào trong, góc độ cần phải chiếu thẳng vào các vật cát tường hoặc hướng sinh khí. Nói chung, các cửa hàng bán lẻ ở sát đường phố có thể sử dụng được. Khách hàng bất kể từ phương nào đến, đều có thể nhìn thấy rõ ràng cửa hàng đó, hơn nữa khách hàng ở trong cửa hàng cũng có thể từ trong gương cảm nhận được cảnh tượng tấp nập bên ngoài cửa hàng. Trang bị tấm gương lớn, kết quả là nạp khí hay là đẩy khí, mấu chốt là ở chỗ chọn góc độ. "Tiềm vọng kính" chính là theo quy luật này.

Đương nhiên buôn bán phát đạt còn phải dựa vào hiệu ứng tổng hợp các mặt khác, chẳng hạn như hình dáng của ngôi nhà "trước hẹp sau rộng" theo kiểu nạp khí, tất nhiên có thể "phú quý như sơn". Ngược lại, nếu "trước rộng sau hẹp" theo kiểu tán khí, thì khó tránh khỏi "bỏ dép mà chạy". Ở thành phố Hải Khẩu của Hải Nam, có một tòa lầu hình ba góc đã mấy lần đổi chủ. Cấu trúc không có lợi cho trường khí này, dù có "rêu rao" hay mấy ở mọi chỗ cũng khó mà có hiệu quả trong kinh doanh. Mỗi người đều có "hướng cát" riêng cho mình, ví như cửa nhà không hợp với "hướng cát" lại không có cách nào sửa được cửa, cũng có thể vận dụng nguyên lí dùng gương phản quang mặt phẳng để đổi hướng (chiết xạ). Nhưng nếu muốn "hút lấy" cát khí ở bên ngoài nhà ở, tốt nhất vẫn là dùng gương lõm, chỉ có điều là giá thành cao, không dễ dàng gì mua được mà thôi.

5. Cách thay thế "gương phản quang"

Ở Hồng Kông, Đài Loan hoặc ở nước ngoài đều có khả năng gặp phiền phức của cái gọi là "đối chọi phong thủy". Không dùng

"gương phản quang" mà áp dụng các biện pháp bí mật có cùng công hiệu là vấn đề được nhiều người quan tâm.

Các biện pháp có: Trên các tấm kính cửa sổ lớn dán giấy thiếc, giấy trang kim hoặc thay bằng kính tráng thủy ngân.

Nếu là cửa phòng các hiệu buôn, có thể dùng tấm nhôm sáng hoặc tấm sắt tây tráng thiếc để bọc lấy, dùng các đinh nhỏ đóng thành hình cong chữ S hoặc hình đồ bát quái hay cả đồ án cát tường.

Như vậy, sẽ không bị những kẻ hiểu biết lơ mơ về phong thủy phát hiện ra, tránh dẫn tới đối đầu về phong thủy.

6. Gương soi trong nhà và gương tủ quần áo nên bày biện như thế nào?

Do thiên nhân tương ứng, cho nên khí của cơ thể người và khí của vũ trụ có cùng nguồn gốc, nội dung thể hiện cơ bản cũng giống nhau, có nghĩa là cũng có thành phần không thể nhìn thấy được của sóng điện từ.

Nếu một tấm gương luôn luôn soi thẳng vào bàn viết hoặc giường ngủ, thì khí của người chủ ở đây sẽ bị phản xạ mất một phần, ảnh hưởng đến sức khỏe người ấy, đặc biệt là vào ban đêm khí dương yếu, đáng lo ngại nhất là gương chiếu thẳng vào giường.

Hiểu được điều này rồi, không nên để gương ở bàn trang điểm, gương trên tủ và cả gương treo trên tường... chiếu thẳng vào bàn viết và giường ngủ. Nếu thật sự không thể bố trí khác đi được, thì lúc thường có thể cứ để đấy mặc vậy, còn khi viết và khi đi ngủ, hãy treo lên trên một tấm vải dày, nếu trên đó lại có đồ hình bát quái hoặc đồ án của phù thì càng tốt.

V
ĐỀ PHÒNG NGHIÊM NGẶT DÒNG KHÍ MẠNH XUYÊN DỌC, CẮT NGANG

1. Ảnh hưởng của đường cái trước cửa nhà đối với trường khí chỗ ở

Người xưa nói: "Đường đi trước cửa phẳng lì, tuy rằng huyên náo có hề gì đâu, cát hung đụng đến chi nhau". Nghĩa là trước cửa nhà nếu là đường cái chạy thẳng, không có ngoằn ngoèo hình chữ S, tức là "cũng chẳng sao" như vẫn nói, không cát đương nhiên cũng không đến nỗi hung.

Vì lí do "cũng chẳng sao", người ta tự nhiên liên tưởng đến "khúc tất hữu tình". "Khúc tất hữu tình" là tiêu chuẩn để phán đoán trường khí dòng chảy tốt xấu. Từ đó có thể thấy người xưa cho rằng trường khí của con đường cái và trường khí của dòng nước là từ cùng một quy luật, thảo nào người xưa đã có câu "ngựa xe như nước". Cảnh tượng hùng tráng xe như nước, ngựa như rồng này mọi người đã quá quen thuộc.

Nói theo hình dáng của con đường, ngoằn ngoèo tốt hơn là thẳng tắp. "Khúc tất thông u"[1], "khúc tất hữu tình", con đường thẳng sở dĩ không tốt là vì hình của nó giống như một con dao cắt ngang trường khí, gọi là "trực lai trực khứ tổn nhân đinh". Nguy hại của con đường thẳng sẽ càng lớn hơn, vì tốc độ của xe máy nhanh hơn rất nhiều so với xe bò, xe ngựa ngày xưa. Vào giờ cao điểm, bình quân mỗi giây có một xe chạy qua, tốc độ của dòng khí do tốc độ xe gây ra lớn hơn nhiều so với tốc độ vận hành khí huyết trong cơ thể người, hai tốc độ này rất không phù hợp với nhau. Cư dân ở hai bên đường làm sao lại không bị bệnh suy nhược thần kinh được?

---

(1) Uốn khúc sẽ làm thông được u ám.

Nếu nói tới vị trí đối lập của đường và nhà ở, tình hình tương đối phức tạp, tóm lại là phải chú ý "không ở nơi có khí trực xung", "xung" có hàm ý là tốc độ nhanh. Đó chính là kinh nghiệm thực tiễn mà người xưa đã tổng kết.

Dòng nước có chiều chảy rõ rệt. Vậy làm thế nào để phán đoán phương hướng của dòng người, dòng xe (từ đường một chiều). Lấy giờ cao điểm lúc vào ca, khi tan tầm làm chuẩn, chú ý quan sát và thống kê là thấy ngay. Khi tan tầm, công nhân viên phân tán ra, có thể không tính được. Truy tìm tỉ mỉ như vậy là có thể biết cư trú ở phía nào của đường cái là cát.

2. Can nhiễu của tàu điện đối với trường khí là rất rõ ràng

Trong phong thủy học, người ta nhìn nhận con đường và dòng nước như nhau. Đường tàu điện ngầm cũng được xem là dòng nước, vì thế nó còn có tên gọi là "địa long". Đường tàu điện ngầm ảnh hưởng đến trường khí còn lớn hơn con đường trên mặt đất.

Tác giả những dòng này đã chụp một số tấm ảnh so sánh ở gần ga Bát Bảo Sơn của đường tàu điện ngầm Bắc Kinh: cây cối ở phía Bắc đường thì cao to, rậm rạp, nguyên nhân là do phía trước, có đường tàu điện ngầm ở dưới đường cái, đằng sau là Bát Bảo Sơn của dải núi thuộc Yên Sơn, lại có hình vòng bao quanh. Có thể gọi "sơn hoàn thủy bão" trường khí rất tốt. Cây cối ở phía Nam đường thì thấp bé, thưa thớt, xấu hơn rất nhiều. Bởi vì đằng sau lưng không chỉ không có núi, hơn nữa còn có một cống ngầm khá sâu, đó là đường tàu điện ngầm cùng với tàu hỏa, xe hơi chạy với tốc độ vun vút, cống ngầm làm yếu địa khí, tốc độ của xe dẫn tới làm cho khí tán, hơn nữa phía trước lại không có nước chảy, chẳng có đường đi. Nếu người ở đó, tất sẽ bị tổn thương về thận, nghiêm trọng hơn thì còn có thể ảnh hưởng đến sinh nở. Đó chính là nguyên nhân được người xưa đề xướng ra lưng tựa vào núi, mặt quay về sông "khúc tất hữu tình".

3. Tiết lộ bí mật "Thiên trảm sát"

"Thiên trảm sát" là cách nói hình tượng, hình dung ra tình hình bất lợi do ông trời[1] chém bổ mà tạo nên, nói cụ thể là chỉ cái ngõ hẹp hình thành giữa hai công trình kiến trúc tương đối cao. Đối diện với nó là gặp tai ương.

Phong thủy học nhấn mạnh "sơn hoàn thủy bão tất hữu khí". Sơn[2] nếu như không có hình vòng mà lại có mấy dãy núi chạy song song là xuyên[3]. Phong thủy học phát hiện "Sơn xuyên là miền phá bại". Thực tế cho thấy phàm ở giữa sơn xuyên, hoàn toàn không bóng người, càng không có thành phố, thị trấn.

Tuy nhiên, "gió là chất truyền dẫn chuyển khí", nhưng đó chỉ là chỉ gió dịu, gió nhẹ. Đừng quên rằng khí còn có đặc điểm là "gặp gió thì tan". Phong ở đây là chỉ gió mạnh, chẳng hạn như gió Tây Bắc về mùa đông ở phương Bắc. mọi người đều có thể nghiệm được: Phàm con đường nào chạy qua phía dưới những ngôi nhà cao tầng, sức gió tự nhiên tăng vọt, đó là tác dụng điều chỉnh định hướng đối với gió của vật thể. Ngư dân sở dĩ "nhìn gió lái thuyền" chính là nắm vững được quy luật điều chỉnh hướng đi của thuyền bằng cánh buồm; thành ngữ này sau này trở thành một từ có nghĩa xấu là xem tình thế mà hành động, để mất đi ý nghĩa ban đầu của nó.

"Thiên trảm" ở trong hẻm nhỏ mà dài, tạo nên giữa hai dãy nhà cao tầng, trên thực tế đã hình thành sơn xuyên nhân tạo, bởi vì gió lớn khí tan, nó đã trở thành vùng phá bại nhân tạo thuộc về loại phù mạnh mẽ điển hình, đều rất không lợi đối với sự nghiệp và sức khỏe. Liên hệ ngay vùng sa mạc và gió cát cùng với cảnh hoang vu không có bóng người ở Tây Bắc Trung Quốc, sẽ dễ dàng lí giải được sự nguy hại của "Thiên trảm sát".

---

(1) Thiên công.

(2) Núi.

(3) Sông (nghĩa gốc).

Đúng là:

"Khương địch hà tu oan dương liễu,

Xuân phong bất độ ngục môn quan".

Những năm gần đây, ở Mỹ cũng đã phát hiện ra những rắc rối tương tự như "Thiên trảm sát", thuật ngữ khoa học gọi là "hiệu ứng đường ống hẹp" Thực nghiệm chứng minh hiệu ứng đường ống hẹp tạo ra giữa hai tòa kiến trúc cao tầng có thể làm gió cấp 3 tăng lên cấp 8. Nếu là gió cấp 5, đã có thể làm cho thùng rác bay lên cao. Do nhà cao tầng san sát, khí lưu phẳng hình thành gió xoáy (gió lốc) tức là cơn bão nhỏ mà sức phá hoại rất lớn.

Trong một "vụ kiện kì lạ", "hiệu ứng đường ống hẹp" đã trở thành "thủ phạm sát hại" cô Ma-ha-do-lát ở Niu Yooc. Nhưng tên sát thủ này rất kì lạ, tiền bạc tài sản của cô gái nó không động đến một xu. Kết quả phán quyết của toà án là: Kiến trúc sư bị xử bồi thường khoản tiền 60 vạn đồng. Thử nghĩ, nếu mời trước các nhà phong thủy Trung Quốc tham dự thiết kế, bi kịch như thế này có thể xảy ra được không?

Phương pháp hóa giải trong tình huống này rất khó khăn. Dùng kính phản quang, sức phản xạ không đáp ứng được, chỉ còn có thể đóng kín cửa ra vào và cửa sổ, nhưng lại ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường, đặc biệt là các cửa hiệu buôn bán, khách hàng sẽ ngày càng thưa vắng. Cách tốt nhất là trong ba mươi sáu chước, tốt nhất là ra đi: dời đi nơi khác. Từ đây, có thể thấy việc thiết kế nhà cửa đất đai cần thiết phải kết hợp với phong thủy học đến như thế nào. Muốn tiêu diệt "Thiên trảm sát" ngay từ trong trứng nước, không chú trọng đến phong thủy từ lúc đầu thiết kế bố cục là không được, nếu không kế lớn trăm năm sẽ đổ vỡ trong một sớm một chiều.

4. Bề ngoài như đồ trang sức, đúng ra là vệ sĩ bảo vệ khí

Tứ hợp viện[1] và các kiến trúc cổ đại trước đây, tại sao trong ngòi cửa lớn đều có "ảnh bích tường"[2]?

Ảnh bích tường được xây dựng nhằm chống xung sát. Trong phong thủy học, chẳng kể là dòng sông hay đường cái, đều kiêng tránh "trực lai trực khứ"[3]. "Thủy long kinh" có nói: "Trực lai trực khứ tổn nhân đinh". Một câu đủ nói, hết cả thiên cơ.

Nếu như không có tường chắn, dòng khí sẽ đến thẳng đi thẳng, có ảnh bích tường, dòng khí phải đi vòng qua tường che. Chú ý: đi vòng thế này, đường đi sẽ thành hình chữ "S", do dòng khí giảm chậm lại khí sẽ không phân tán, phù hợp với nguyên lí "khúc tất hữu tình". Trong Cố cung ở Bắc Kinh cũng không hề có chút nào ngoại lệ, mỗi viện mỗi cung đều có xây "ảnh bích tường", có khác là có chỗ xây gạch, có chỗ đóng gỗ, có chỗ lại là ngọc thạch.

"Trực lai trực khứ tổn nhân đinh" không khó lí giải. Trong cuộc sống hiện thực, những người tính cách thẳng thắn, ngay lòng mau miệng, khi qua lại với người khác thích sòng phẳng rành mạch, không những không làm cho người khác vui thích, không làm nên việc, mà còn có khả năng gặp tai bay vạ gió, làm cho gia phá nhốn vong, thê li tử tán. Nếu trong lòng có linh cảm, sẽ có thể phát hiện ra tri thức phong thủy học, quyết không bó hẹp ở phạm vi nhân sinh; ăn, mặc, ở, đi lại; người xưa thích thống nhất lại làm một các đạo lí quốc gia thiên hạ; vì thế đã xuất hiện kiến giải sâu sắc "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Đương nhiên, đây cũng là một sử thể hiện toàn tức của quy luật "kì đại vô ngoại, kì tiểu vô nội" của Kinh Dịch.

---

(1) Sân giữa nhà bốn bên.

(2) Tường che cổng, bình phong.

(3) Đến thẳng đi thẳng.

Có điều, trong cõi đời nhiều người vẫn còn tán dương "khí xung tiêu hán"[1], công kích "ủy khúc cầu toàn"[2].

Ngoài tường che có thể làm cho dòng khí của khí vào có đường đi hình chữ "S", hơn nữa do dòng khí giảm tốc độ gần với tốc độ vận hành khí huyết trong cơ thể người; tốc độ của dòng khí bên ngoài và của khí huyết bên trong ngang nhau, con người sẽ nảy sinh cảm giác dễ chịu, rất có ích cho sức khỏe và sự nghiệp.

Hai hiệu quả trên đây, là tấm phù của dòng khí, các dòng khí có hợp nhau, mới thực sự là giá trị tồn tại của tường che.

5. Cổng vòm hành lang và cực đèn điện tử

Trên đây, đã nói "gió là chất truyền tải chuyển khí", nhưng mấu chốt là ở tốc độ, cũng tức là nói nếu tốc độ lưu thông khí gần sát với tốc độ vận hành khí huyết trong cơ thể người thì người ta sẽ cảm thấy thoải mái, như thế là cát. Trái lại, nếu quá nhanh thì "khí gặp gió sẽ tán", sẽ là hung. Khi nghiêm trọng, sẽ bị "trúng phong".

Nói chung hành lang đối diện với cửa, luồng khí của không khí rất mạnh, nếu mở cửa, sẽ hình thành đối lưu với cửa sổ, sẽ trở thành xung sát, phải khống chế lại, phải giảm yếu luồng khí; cửa hình vòm có thể đảm nhiệm được công việc này.

Việc khống chế luồng khí trong hành lang đối diện với cửa vòm rất giống nguyên lí cực khống chế trong bóng đèn điện tử hay bóng đèn bán dẫn ba cực; âm cực phóng điện tử đến dương cực; để khống chế dòng điện trong bóng đèn điện tử, phải khống chế số lượng điện tử[3] đi đến cực dương, thế là ở quãng giữa đường đi[4], thêm vào một cực khống chế, gọi là "cực lưới" (trong bóng

(1) Khí xung ngất trời.

(2) Chịu nhún đi để giữ gìn cái lớn hơn.

(3) Êlectron.

(4) Cửa các điện tử.

bán dẫn gọi là cực gốc), vì hình dáng của nó do sợi kim loại quấn thành nên rất giống cái hàng rào, vì thế có tên là "cực lưới". Trên cực lưới này, khi thêm điện áp dương vào, có thể làm cho cực dương hút các điện tử mà tăng thêm số lượng điện tử đến cực dương; trái lại, cực lưới này đưa thêm điện áp âm, có thể triệt tiêu, giảm bớt cực dương hút điện tử, làm cho số điện tử đến cực dương giảm đi. Trường hợp trước có công năng "khuếch đại", trường hợp sau có công năng "ổn định".

Cổng kính vòm, cũng có treo trên cửa bức rèm xâu những hạt tròn bằng thủy tinh hay viên gỗ tiện rất tinh xảo, càng giống cực lưới trong bóng đèn điện tử, mỗi chuỗi hạt xâu trên rèm cửa càng giống cái hàng rào. Có được người trực ban gác cổng trung thực này, dòng khí đi vào trong phòng ở sẽ không quá sung[1] mà rất hợp với trường khí con người. Gió có yếu đi, khí cũng không tán nữa.

Ngoài ra, "cửa hình mặt trăng" tao nhã rất mực, phong cách cổ kính cũng có tác dụng giống như cửa hình vòm, chỉ có là cửa hình vòm phía dưới tương đối thẳng, tiện cho nhiều người qua lại, còn cửa hình mặt trăng phía dưới là hình tròn, chỉ vừa cho từng người qua lại. Hơn nữa, hình của nó là tròn, "thiên cơ" là ở "trường nhân thể".

Về trường nhân thể, đã có giới thiệu ở phần trên. Các nhà khoa học nước ngoài đã nghiên cứu và phát hiện thấy xung quanh cơ thể người, có tồn tại trường nhân thể, hình dáng của nó giống như hình người, đầu và thân người có hình tròn lập thể[2], được miêu tả ở dạng mây mù, giống như "một cái làn tre ba chiều".

Đến đây, người ta mới vỡ lẽ ra rằng bí ẩn của "cửa hình mặt trăng" là ở ngoại hình tương tự như trường nhân thể làm cho hai thứ ăn khớp nhau, "khí chứa ở hình", "khí đến thì nhận nó bằng hình",

(1) Mạnh.

(2) Hình cầu.

như vậy trường nhân thể hình cầu và trường hạt cực nhẹ của cửa mặt trăng hình cầu hòa hợp với nhau, đương nhiên sẽ làm cho con người cảm thấy dễ chịu. Cửa tròn tường hoa, cửa hình vòm thể hiện đầy đủ đặc điểm của "tương phù"[1] của phù hiệu học Trung Quốc.

Không ít cửa các nhà xí công cộng nhìn thấy được ở đầu phố khu Hải Điện, Bắc Kinh đều xây thành hình con bướm, nhìn về góc độ mĩ học thì vẫn được coi là kiệt tác, nhưng xét theo phong thủy thì chẳng hay ho gì. Ra vào một cái cửa tạo bởi đường gấp khúc có góc nhọn, là sẽ chẳng thể thoải mái được.

6. Tác dụng kì diệu của bình phong

Theo duy danh định nghĩa, bình là che chắn, phong là sự chuyển động của không khí. Bình phong là đồ dùng trong nhà ngăn chắn dòng khí, công dụng như tường che, có thể coi là tường che có thể di động được, có thể gấp lại được, là phù thực thể nhân tạo.

Nhưng mà người đời chỉ biết tác dụng trang trí của nó, gần đây đã đặc biệt coi trọng giá trị nghệ thuật của tranh vẽ, thư pháp[2] có cả mẫu hoa văn khảm trai... trên đó, mà coi nhẹ tác dụng chân thực của nó.

Trong "Sử kí - Mạnh Thường Quân truyện" có nói: "Mạnh Thường Quân ngồi tiếp chuyện khách, còn phía sau bình phong thường có người hầu với việc chính là ghi chép lời ông nói với khách". Có thể thấy được ở thời Xuân Thu Chiến Quốc đã có bình phong, thời kì này chính là thời kì trước tác kinh điển của Trung y lấy "khí hóa luận" làm hạt nhân là cuốn "Hoàng đế Nội kinh" đã ra đời, bình phong là sản phẩm đại không thể không có sự thẩm thấu qua lại của khí[3]. "Tuân tử - Đại lược" cũng nói: "Thiên

(1) Ăn khớp, phù hợp với nhau.

(2) Thư họa, chữ viết nghệ thuật.

(3) Thuyết về khí.

tử ngoài bình phong, chư hầu trong bình phong". Tại sao người ta lại không thể coi nhân viên kí lục[1] và các quan đại thần là "xung sát" của người chủ, mà lại lấy bình phong làm công cụ tránh tà?

Ngày nay, những giám đốc, chủ doanh nghiệp, các mệnh phụ, khi chiêu đãi khách ở các hội trường tiếp khách xa hoa, cũng đã khôn khéo sử dụng bình phong, chia cắt phòng tiếp khách thành những tiểu trường khí tụ khí, linh hoạt sửa "cửa", điều chỉnh đường đến của sinh khí, làm cho bản thân ở vào trường khí tốt "sinh khí", "diên niên", "thiên y", còn đối tác buôn bán trong thương lượng đương nhiên phải ở vào trường khí xấu "ngũ quỷ", "lục sát", "tuyệt mệnh"; ở đây có cái lí của không thành công, không phát đạt. Có điều nếu là thân bằng cố hữu đến thì không thể làm "phong thủy chiến" được.

VI
UM TÙM, RẬM RẠP GIÚP CHO TRƯỜNG KHÍ

1. Bàn tay tiên và quả cầu tiên có thể che chắn sát khí

Trước hết cần phải hiểu rõ nơi mọc cây bàn tay tiên và quả cầu tiên là ở sa mạc, mà sa mạc thì gió to lại thiếu nước. Ở cái nơi được coi là "phong thủy phá bại[2]" này, chúng lại có thể dày dạn, phát triển một cách kiên cường, không kể gì cành lá đã thoái hóa thành kim nhọn, trữ thủy phân quý báu trên cây.

Theo nguyên lí cân bằng âm dương, loại thực vật um tùm rậm rạp này tất có trường khí tốt có thể chống lại tà khí, là tay cừ khôi

(1) Ghi chép.

(2) Hỏng nát.

đuổi được hung, hóa được cát, ngăn chặn được hung sát; chỉ có điều là trước mắt khoa học chưa tìm ra được số liệu khách quan mà thôi. Loại cây có thể tránh tà này sở dĩ được dùng cho đến mãi ngày nay có thể có được là từ kinh nghiệm trực giác đại loại như Thần Nông nếm bách thảo vậy.

Đưa cây bàn tay tiên, quả cầu tiên cừ khôi về trừ hung hóa cát vào trong nhà ở, cái cuộc sống kiên cường đời đời đã quen khổ ải này, đối với một số tà khí, tất nhiên cũng như "kẻ cắp bà già gặp nhau"[1], không cần nói nữa.

Có tài liệu nói, trong một vùng nào đó ở Nam, Bắc châu, người ta buộc phải định kì dùng dao chặt những cây bàn tay tiên mọc xung quanh nhà, nếu không ngôi nhà sẽ bị bao phủ, không còn lối ra vào nữa. Có thể thấy sức sống của nó mạnh mẽ như thế nào.

Cây bàn tay tiên, quả cầu tiên làm sao lại có thể ngăn được sát khí? Cách miêu tả về "tiên nhân chưởng cách" trong "Thủy long kinh" đã thể hiện đầy đủ nguyên lí "khí chứa ở hình". Cái được gọi là cách cục bàn tay tiên, muốn nói đến hình dáng, do các chi lưu của dòng nước tạo nên giống như bàn tay tiên, nói chung, cần phải có 4 đến 5 nhánh để tạo thành hình bàn tay, chỗ ở giữa lòng bàn tay là "đất quý của trường khí". Chỗ này hoàn toàn đối ứng với "huyệt lao cung" trong lòng bàn tay. Còn có điều kì lạ hơn là nếu các nhánh của dòng chảy nhiều hơn, còn có khả năng hình thành "Tay tiên đánh đàn", thì trường khí càng tốt. Từ đây có thể thấy các bậc hiền triết xưa, trong phạm trù phong thủy học, không chỉ kiên trì tìm hiểu bí ẩn của khí, mà về mặt biểu đạt các thành quả nghiên cứu ấy, còn tràn đầy thơ mộng. Từ góc độ nào đó, phong thủy rất xứng đáng là môn nghệ thuật của Hoa Hạ hòa chung thiên, địa, nhân làm một.

---

(1) "Bợm lớn gặp bợm nhỏ".

2. Cây lá to xum xuê cũng có thể che chắn sát khí

Mọi người đều biết thực vật trái với con người, chúng hấp thụ khí cacbonic, lại nhả ra dưỡng khí[1], huống hồ cây cối xum xuê lại càng như vậy. Người viết những dòng này đã từng làm thực nghiệm như thế này: Lấy chiếc kim dùng để châm cứu trong Trung y cắm vào một cây cọ, lại lấy dây dẫn kim loại nối vào cây kim trên huyệt vị của người bệnh, sau mấy ngày thực nghiệm, người bệnh dần dần phục hồi sức khỏe, nhìn đến cây thì lá đã vàng úa rồi.

Kết quả thực nghiệm cho ta thấy cây cối um tùm là người gác cổng trung thực, có thể hi sinh bản thân mà nghênh chiến với tà khí, bảo vệ chủ nhân. Nếu cổng lớn đối diện với cửa sổ lớn, chỗ để chính là bệ cửa sổ. Nếu cửa lớn nhìn thẳng vào cổng chính, cửa ra vào nhà ở, chỗ để là nơi ngẩng mặt lên nhìn khi vừa bước vào cửa.

VII
VẬT ĐƯỢC GỌI LÀ BÁT TIÊN, CÓ THỂ TREO TRONG PHÒNG Ở

1. Bí ẩn của chiếc tiêu

Tiêu, xưa gọi là long phượng tiêu, là vật của tiên. Tương truyền có chuyện về kiệt tác phỏng sinh học rằng hoàng đế lệnh các đại thần bắt chước rồng ngâm, phượng hót. Nghe nói sau này cứ thổi tiêu, quả là gọi được rồng, phượng về, đúng là "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Chiếc tiêu cũng là vật được mến mộ của một trong bát tiên.

---

(1) Khí ôxy.

Về sau, khi Sở Hán tranh hùng, Trương Lương trong đêm khuya thổi một khúc tiêu, đã làm rã rời tám ngàn quân sĩ, có thể thấy tiếng tiêu làm rung động tâm can người ta đến mức nào. Tiếng tiêu như khóc như than, rất gần với âm thứ ba (âm mi) trong ngũ âm cực Trung Quốc. Theo cách gọi của ngũ âm, thì thuộc âm "dốc". Nếu quy về ngũ hành, thanh dốc tương ứng với phương Đông, thuộc mộc. Trong thân thể người ta là gan, còn trong ngũ tạng, gan chủ về đảm lược, về tinh thần thì chủ về nộ[1]. Có người đã từng đến vườn bách thú, ghi âm lại tiếng hót của công (vì trên thế gian này, không thể nào tìm được con rồng thật, con phượng thật), qua so sánh, thấy âm sắc rất gần nhau.

Cái được gọi là "thần quỷ sợ người ác" có thể lí giải là thần quỷ sợ người gan dạ. Như trên đã nói, tiếng tiêu ứng với phương Đông, mà theo thuyết của đạo Lão, phương Đông là "Thanh long", phương Nam là "Chu tước" (phượng). Trong ngũ hành, mộc có thể sinh hỏa, đối ứng với rồng tương sinh với phượng, như vậy nên chăng có thể viết ra được công thức như thế này:

Tiếng tiêu ——> Can ——> Đảm lược

|

Tâm ----> Thần minh

Nói gọn lại, tiêu thể hiện đảm lược và thần minh. Đến đây, chẳng khó khăn gì mà không lí giải được bí ẩn của sự tránh tà của nó.

Trung y cho rằng các phủ tạng trong cơ thể là âm (thành hình), công năng là dương (hóa khí), cho nên có âm tất có dương, có hình thì có khí. Chiếc tiêu treo trên tường thì lấy khí mà phát huy tác dụng. Chiếc tiêu thổi thường xuyên thì hiệu quả của nó lớn hơn nhiều so với chiếc tiêu là hàng bán trong cửa hiệu.

---

(1) Cáu, giận, phẫn nộ.

Còn về "tiêu"[1] đồng âm với chữ "tiêu"[2] thì có ý may mắn[3] "tiêu hại". Đó là sự giải thích nông cạn, do phát âm tiếng địa phương có khác nhau, cách giải thích này bị hạn chế trong từng khu vực. Có điều, trong đó đã bao gồm cả nhân tố tâm lí học, thông qua tâm lí ảnh hưởng đến sinh lí cũng có thể sản sinh tác dụng.

2. Quả bầu eo[4] quý thần bí

Người ta có chút ít cảm giác thần bí đối với quả bầu eo. trên chiếc gậy sắt của Lí Bối, một trong bát tiên, là quả bầu eo lớn, hình như quả bầu có mang tiên khí.

Trong cuốn "Khám phá mới về nguồn gốc văn hóa Trung Quốc - Đạo Lão với vũ trụ quan của dân tộc Lê" đã giới thiệu khái quát về vai trò của quả bầu. Hóa ra trong lịch sử văn hóa loài người đã có thời sùng bái quả bầu. Thời này có lẽ là thời kì đồ đựng bằng quả bầu, trước khi có đồ đựng bằng sứ của nền văn hóa Ngưỡng Thiều, cho rằng thủy tổ của loài người sinh ra từ trái bầu. Đến nay những vùng biên giới xa xôi của tộc Lê vẫn còn coi trái bầu là tổ tiên để thờ cúng. Hơn nữa, trên tường bàn thờ tổ hồ lô[5] linh thiêng, có viết chữ hổ của dân tộc Lê: do ba nét ngang và hai chữ S ghép thành " 三 SS".

Trước đây, miền núi nước ta (Trung Quốc), người ta dùng chu sa, chàm, đất đỏ và bùn vàng vẽ trên quả bầu hình mặt con quỷ không biết tên, treo ở cửa để tránh tà. Ngày nay lại phát triển thành "điêu khắc trên vỏ bầu".

Công năng đặc dị - lấy thuốc từ trong bình thuốc, là việc hoàn toàn có thật. Người viết những dòng này đích thân theo dõi cuộc

(1) Chiếc tiêu.

(2) Tiêu trừ.

(3) Cát tường.

(4) Bầu nậm, hồ lô.

(5) Quả bầu eo.

thử nghiệm này. Thực nghiệm công năng đặc dị với quả bầu, tức là đem những mẩu giấy hay những vật phẩm khác bỏ vào trong quả bầu thì người có công năng đặc dị sẽ cảm thấy vô cùng khó khăn. Như vậy chứng tỏ rằng quả bầu quả thực có thể ngăn cản khí đi vào. Nếu như coi khí để lấy vật là "tà khí" thì quả bầu tránh tà không phải là ngồi không ăn sẵn.

Xem ra, hình như quả bầu phải có chút tiên khí, chả trách trong phù chú của đạo Lão, lại có "họa phù" lấy quả bầu làm chủ đề.

VIII
NHÂN TỐ TÂM LÍ VỚI "Ý ĐẾN KHÍ ĐẾN"

1. Tác dụng của nhân tố tâm lí trong phong thủy học

Cứ nơi có người, là sẽ có tác dụng tâm lí. Tâm lí thuộc về tâm lí học, không thể cùng duộc với mê tín. Thuật ngữ khi công gọi tâm lí là "ý niệm".

Tương truyền danh y Trương Trọng Cảnh gặp một người bệnh là phụ nữ. Do cô ta ăn nhầm phải con nhặng xanh, nên cứ ăn cơm vào là nôn mửa - Trương Trọng Cảnh chuẩn bị trước một con nhặng xanh, khéo léo vất vào chỗ thức ăn người bệnh vừa nôn ra và cầm lên ngay cho người bệnh xem qua, từ đó người phụ nữ này khỏi hẳn nôn mửa. Cô ta cho rằng bản thân mình thật sự nôn ra con nhặng xanh đã ăn nhầm phải.

Kì thực, rất nhiều thành ngữ như "nhìn cung trong cốc, thấy hình rắn"[1], "nhìn mơ khỏi khát"[2]... đều phản ánh tầm quan trọng của nhân tố tâm lí, tức là lo sợ thật, đờ khát thật, mắc

(1) Lo sợ không đâu.

(2) Tự an ủi bằng giả tưởng.

bệnh thật... chứng tỏ tác dụng tâm lí ảnh hưởng đến thay đổi cụ thể về sinh lí.

Một tổ liên hợp Anh - Mỹ qua nghiên cứu về bệnh cảm mạo, phát hiện người có tính cách trầm lặng càng dễ mắc cảm mạo. Không chỉ do tính cách, hơn nữa do nhân tố tâm lí căng thẳng, cũng đều có thể làm cho con người giảm đi sức miễn dịch.

Những cán bộ nghiên cứu của trường Đại học Finsifani của Mỹ phát hiện thấy khi người bệnh tưởng tượng được là bạch huyết cầu của mình giống như con cá mập hùng hổ nuốt sống những con vi khuẩn, thì có thể làm tăng số lượng bạch huyết cầu mà nâng cao thêm sức miễn dịch. Hơn nữa, trong những người bệnh sức miễn dịch kém, tập thư giãn, luyện khí công thì thu được hiệu quả rõ rệt.

Những thành quả nghiên cứu khoa học khiến người ta phải tín phục ấy đã nói với mọi người là nhân tố tâm lí có ảnh hưởng tới sinh lí. Những cảnh tượng "không may" trong phong thủy học có thể làm cho người ta đau đầu đổ bệnh không hẳn là bịa đặt.

Chúng ta thừa nhận nhân tố tâm lí quả thực là có tồn tại trong phong thủy học, nhưng cũng không hạ thấp giá trị bản thân của phong thủy học. Vì phần nhân tố tâm lí tương đối nhỏ, nên nội dung chủ yếu hơn phải là ảnh hưởng vật lí đối với cơ thể người của núi núi sông sông, của đường phố, lầu cao có thể nhìn thấy được, sờ tới được và của khí không thể nhìn thấy được, sờ không tới được.

Ngày xưa, trong nội thành Hàng Châu, hỏa hoạn hay xảy ra, tổng đốc đã sai người xây "khảm quải đài"[1] ở trên cao, thế là ở trên đỉnh núi Tử Dương đã xuất hiện năm phiến đá hình chữ nhật rất to, một dài bốn ngắn, xếp thành hình quẻ khảm . Trong bát quái, khảm đại biểu cho thủy, trong ngũ hành sinh khắc, thủy

(1) Đài quẻ khảm.

có thể khắc hỏa, vì thế đã dốc hết tâm sức để diệt lửa. Nhân tố tâm lí trong ví dụ này, nhiều hơn nhân tố vật lí, nên chỉ ở trên núi cao xây tháp nước, áp dụng các nguyên lí về nước trong vật lí để dập lửa thì hiệu quả còn trực tiếp hơn.

Trong quá trình ứng dụng phong thủy học, quả thực là đã phát hiện thấy bệnh đau đầu mất ngủ do thần kinh ở nữ giới là do bức tranh hoặc một cái cung gây ra, chỉ cần loại bỏ những vật xung sát treo trên tường đi, "thiên hạ sẽ lại thái bình" thôi. Ở đây có tác động vật lí của phù, nhưng cũng có một phần nhỏ tác động tâm lí. Nhân tố tâm lí tuy nhỏ, nhưng không thể bỏ qua.

Những nhân tố gây ra ảnh hưởng không tốt cho tâm lí, chẳng hạn gây ra từ bên ngoài phòng ở, cho dù không gây ảnh hưởng vật lí, chỉ cần làm cho người ta có cảm giác khó chịu, cũng cần phải che chắn; cách làm là có thể treo một tấm rèm cửa sổ tương đối dày hoặc là treo lồng hai lớp rèm cửa thông thường hoặc là treo một lớp rèm, còn một lớp nữa có thể dùng mành thông gió, như vậy đã điều tiết được tia sáng, lại có thể chắn được tầm nhìn.

2. Tác dụng của tường giả, cổng giả

Cửa được sửa thành tường, thường thường là có vấn đề, ví dụ cửa đối nhau phạm vào điều kị hoặc phòng của cửa nào đó có hình ba góc, khi mở cửa, các căn hộ nhìn thẳng vào nhau, tạo thành xung sát... Trong những trường hợp này, có thể dùng giấy dán tường cùng màu với bức tường, dán lên là được. Tác dụng chủ yếu vẫn là về tâm lí, nhưng cũng có tác dụng vật lí.

Vẽ cửa giả cũng giống như treo tranh. Một bức quốc họa sơn thanh thủy tú thường giúp con người có tâm hồn thoải mái, lâu dần tính nết sẽ được rèn luyện. Nơi vốn cần mở cửa sổ vì nguyên nhân nào đó không mở được, có thể vẽ bên ngoài tường chỗ cửa đó bức tranh xa là núi, gần là nước, tuy không có tác dụng vật lí

trực tiếp nhưng lại có thể qua sự điều tiết tâm lí mà đạt tới mục đích trị liệu sinh lí. Phàm là những người luyện khí công, với lí luận Trung y "ý đến khí đến", hoàn toàn không có gì khó hiểu trước vấn đề này. Nếu như mang khí mà viết chữ, vẽ tranh thì có hiệu quả như phù, lúc ấy tác động vật lí sẽ nổi bật, còn tác động tâm lí sẽ là phụ thêm vào.

IX
GIẢI THÍCH BÍ ẨN GIÁP TÍ, TAM NGUYÊN

1. Lục thập giáp tí bắt nguồn từ ba sao thổ, mộc, thủy

Trung Quốc có bốn phát minh lớn được thế giới công nhận. Thực ra, cách ghi thời gian bằng can chi nên được coi là phát minh thứ năm của Trung Quốc. Can chi là phù hiệu của trường khí. Không thể dùng những phù hiệu giản đơn sắp xếp theo thứ tự A, B, C hoặc 1, 2, 3 thay thế được.

Can chi là cách gọi tắt thiên can, địa chi. Thiên can có 10: giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỉ, canh, tân, nhâm, quý; địa chi có 12: tí, sửu, dần, mão, thìn, tị, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi.

"Quần thư khảo dị" viết: "Giáp là tách ra, muốn nói vạn vật tách vỏ cứng bên ngoài mà chui ra". Nghĩa là hạt giống sinh ra từ trong vỏ cứng, phá đất mà chui lên. Người ta thường có thể nhìn thấy khi mầm hạt loài hoa hay dưa bí nhô lên khỏi đất, còn đội một "cái ô nhỏ" hình của vỏ cứng, tượng hình của chữ giáp, hình vẽ ra là theo dáng này. Ất, là nói "vạn vật mới sinh ra, còn cong chưa vươn thẳng", ý nói là gốc còn chưa vươn thẳng, hình tượng của "giá đỗ" bán ngoài chợ, nói rất rõ vấn đề này. Tí là "cái mầm, dương khí khởi đầu, cái mầm nảy sinh từ dưới". Sửu là "quai xách, hàn khí tự co lại". Trên đây, có thể nhìn thấy trước sau của can chi

không phải là thứ tự trước sau giản đơn, mà thông qua phát sinh, trẻ khỏe, phồn vinh, già yếu, tử vong, sống lại của sinh vật để thể hiện quy luật biến hóa của trường khí vũ trụ. Bởi sự biến hóa của trường khí lại bắt nguồn từ dòng khí xoáy vũ trụ cho nên có thể gọi can chi là hệ thống tọa tiêu[1] thiên văn.

Giáp với tí, ất với sửu, cứ theo thứ tự mà ghép lại với nhau sẽ thành giáp tí sáu mươi năm. Lục thập giáp tí có từ ba sao thổ, thủy, mộc.

Sự nghiên cứu khí tượng đã phát hiện ra sáu mươi năm này chính là chu kì hội hợp của hai sao thổ, mộc. Sao mộc quay quanh mặt trời một vòng là 12 năm; sao thổ quay quanh mặt trời một vòng là 30 năm; bội số chung nhỏ nhất của hai sao là 60 năm. Sao thủy 59 năm lại trở về vị trí cũ, cho nên 60 năm là chu kì hội hợp của ba sao thổ, mộc, thủy, thời gian này có khả năng tạo ra thiên tai như hạn, lụt, động đất lớn.

Ngày 23-3-1966, tại Hình Đài thuộc Hà Bắc xảy ra trận động đất lớn cấp 7,2[2]. Trước đó 60 năm, ngày 23-12-1906 ở Mã Nạp thuộc Tân Cương xảy ra động đất cấp 8. Ngày 28-7-1976 ở Đường Sơn - Hà Bắc xảy ra động đất cấp 7,8; trước đó 60 năm, ngày 31-7-1917, ở Huy Xuân thuộc Cát Lâm xảy ra động đất cấp 7,5... Nhưng điều đó hoàn toàn không phải là cứ 60 năm tất nhiên sẽ xảy ra một lần động đất lớn, mà những trận động đất nhỏ, động đất vừa trên trái đất thỉnh thoảng cũng có xảy ra. Điều muốn nói là khi ba ngôi sao thổ, mộc, thủy gần nhau trên một đường thẳng, sức hút đối với trái đất tăng lên, làm tăng thêm nguyên nhân bên ngoài dẫn tới xảy ra động đất. Nếu như lực tác dụng của ba hành tinh này tập trung đúng vào vành đai địa chấn thì khả năng xảy ra động đất càng tăng thêm.

---

(1) Vị trí.

(2) 7,2 độ richte.

Những thiên tai lớn nếu xảy ra ở thời xa xưa, sức sản xuất còn thấp kém, khó tránh khỏi kéo theo rối loạn xã hội, thậm chí dẫn tới thay đổi triều đại. Vì thế, cũng chẳng khó lí giải về người xưa coi lục thập giáp tí là rất thần bí, "năm hoa giáp" đã trở thành cụm từ "vạn sự hưu"[1]. Thời xưa, thậm chí còn có truyền thuyết tuổi đến 60 không chết thì bị chôn sống.

2. Tam nguyên vận khí bắt nguồn từ "cửu tinh liên châu"

Trong phong thủy học có thuyết tam nguyên. Cái gọi là tam nguyên chính là 3 con lục thập giáp tí, cộng lại là 180 năm. Sự vận dụng nó cũng như lục thập giáp tí, bị không ít người cho là mê tín. Kì thực, người viết những dòng này nghiên cứu và phát hiện thấy những căn cứ của nó là xuất phát từ trên trời, tức là chu kì "cửu tinh liên châu" ước khoảng 180 năm.

Khi chín hành tinh lớn ở trên trời cùng ở về một phía của mặt trời, phân bố trên một dải hẹp hình quạt thì trở thành một hội hợp lớn của hành tinh, dân gian gọi là cửu tinh liên châu, người xưa cho đây là điều rất nguy hiểm, trái đất đến "ngày tàn".

Kì thực, cửu tinh liên châu ảnh hưởng đến khí hậu trên trái đất, hiển nhiên là có, nhưng không nhất thiết xảy ra nguy hiểm, càng không thể có "trời sụp đất sập".

Gọi là cửu tinh liên châu, chín hành tinh lớn không hoàn toàn phải xếp thành một đường thẳng. Theo sự nghiên cứu của ngài Loan Cự Khánh, khi có cửu tinh liên châu, những tai họa lớn trong thiên nhiên xảy ra phải có cùng lúc đủ ba điều kiện dưới đây:

Một là những hành tinh phía trong trái đất (sao kim, thủy) có phải là cùng nằm trên đường thẳng với mặt trời và trái đất không, hoặc là những hành tinh phía ngoài trái đất (sao hỏa, mộc, thổ) có cùng ở trên đường thẳng với mặt trời và trái đất không?

(1) Muôn sự chấm dứt.

Như trước thì gọi là "hạ hợp", như sau thì gọi là "xung", nói một cách ví von, hình tượng như lúc giáp mặt với đám đông quân thù, xem liệu có kẻ nào từ chính diện phía trước đánh lại, hoặc có kẻ nào từ phía sau lưng đánh lén không? Hai phía này là nơi có sự đe dọa lớn nhất.

Hai là phải xem khí tượng lúc ấy tương ứng với khu vực nào trên trái đất.

Ba là có phải là mùa mưa không.

Ví dụ như từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1982, hai sao kim và thủy "hạ hợp" ở bán cầu Nam, lại có sao mộc đối ứng ở trên cùng một vĩ độ. Khu vực đối ứng của ba sao ấy là một vùng cùng một vĩ độ ở Trung và Nam bộ Ôstrâylia và Nam Mỹ, Nam Phi, từ tháng 1 đến tháng 3 lại đúng vào mùa mưa ở bán cầu Nam; vì thế, dự báo thời gian, khu vực nói trên sẽ có lụt lội lớn hàng trăm năm chưa gặp phải.

Sự thật đúng như dự báo, hạ tuần tháng 1, Madagasca ở Nam Phi đã xảy ra nạn lụt lớn, Pêru ở Nam Mỹ lụt lội tràn lan, miền Tây Bắc Ôstrâylia mưa từ 200 đến 500 milimét, so với cùng kì thường năm tăng hơn 40 - 90%, thuộc vào lượng mưa to đặc biệt lớn. Trung tuần tháng 3, miền Trung Bôlivia ở Nam Mỹ đã xảy ra nạn lụt dìm chết 10 vạn trâu bò.

Thiên tai trên trái đất năm nào cũng có, nhưng điều đáng quý là: dự báo trước khí tượng bằng "thiên phù" do ông trời vẽ ra thì lại là chỗ còn để trống trong khoa học hiện đại.

Từ những ví dụ nêu trên, có thể nhận ra cửu tinh liên châu đúng là tiền đề của việc xảy ra thiên tai tương đối lớn trên trái đất, nhưng cũng bất tất phải lo trời sập như người nước Kỉ[1].

---

(1) Người Kỉ (một nước thời Chu) lo cho trời; lo bò trắng răng.

Nhìn từ góc độ phù hiệu học Trung Quốc, bức tranh khí tượng lòng đất[1] hàng năm chính là tấm phù thiên khí của chính hành tinh lớn trong năm ấy. Mỗi tấm phù có một công năng tương ứng. Ví dụ như dự báo thời tiết cũng giống như xem bói của Chu Dịch. Có thể thấy người xưa chiêm tinh chẳng phải là nhàn rỗi vô tích sự.

Có điều, người xưa nghiên cứu tam nguyên ba con lục thập giáp tí, chủ yếu dùng cho nhân sự, gọi là "sinh ở thượng nguyên thì cát, sinh ở hạ nguyên thì hung". Nắm vững phương vị vận khí từng nguyên trong tam nguyên, chọn lọc lấy trường khí tương đối tốt, có thể sử dụng vào an cư lạc nghiệp.

X
MUỐN BIẾT QUẢI MỆNH[2] TRA BẢNG LÀ BIẾT NGAY

Trường khí của cơ thể người có quan hệ khăng khít với trường khí xoắn vũ trụ của hoàn cảnh, điều này được thể hiện bằng "quải mệnh" trong phong thủy học. Để lọt qua được cái vỏ ngoài mê tín của "đoán quẻ"[3], "đoán mệnh"[4], phải tìm hiểu nội dung khoa học của nó, mạnh dạn nhờ vào một số kiến thức khoa học mà mọi người đều đã biết rõ.

Kiến thức vật lí cho chúng ta biết rằng hai vật thể có tần số bằng nhau sẽ nảy sinh "cộng hưởng". Do tần số bước đi của quân

(1) Địa tâm thiên tượng.

(2) Mệnh trạch.

(3) Bói toán.

(4) Bói số.

lính Napôlêông và tần số rung động của cây cầu đã gây ra cộng hưởng, làm cho cây cầu mau chóng bị gãy ngay.

Trong khoảng không vũ trụ có phân bố một số lượng không đếm xuể các sóng điện từ có mang theo thông tin, chỉ có khi nào núm điều chỉnh của máy thu thanh vặn đúng tần số phát sóng của một đài nào đó, mới có thể thu được âm thanh. Cũng như vậy, chỉ có khi nào núm điều chỉnh của máy thu hình vặn đúng đến tần số vi ba của một đài truyền hình nào đó phát ra, mới tức khắc có hình ảnh và âm thanh. Điều này trong điện tử học gọi là "hòa sóng".

Trong khoa học kĩ thuật, lượng 2 hoặc trên 2 biến đổi theo thời gian, trong quá trình biến đổi vẫn giữ quan hệ tương đối nhất định, điều này được gọi là "đồng bộ". Môn "thi đi ba chân" trong thi đấu thể dục càng dễ lí giải hơn. Nếu hai người bước không đồng bộ, đôi chân bị cột buộc vào nhau, không những không thể thắng cuộc mà trái lại còn không bước nổi một bước, thậm chí còn ngã mặt mày thâm tím.

Cộng hưởng, hòa sóng, đồng bộ, thậm chí còn có thể đưa ra nhiều khái niệm hơn nữa, nhưng cho dù từ dùng có khác nhau, lại vẫn biểu đạt cùng một lí lẽ, đó chính là tính tương quan.

Các bậc hiền triết xưa sớm phát hiện ra tính tương quan thiên - địa - nhân, nhưng thời ấy chưa có từ khoa học, chỉ sử dụng những từ ngữ triết học nhìn bề ngoài tưởng như chủ nghĩa duy tâm, thực ra lại là chủ nghĩa duy vật mộc mạc, nào như "Thiên nhân cảm ứng", "cảm nhi toại không"...

Trên đây đã nói tới tam nguyên, cửu tinh và ảnh hưởng khăng khít của chúng với khí hậu tự nhiên của trái đất, vậy thì ảnh hưởng của chúng với con người lại là như thế nào?

Nhìn từ góc độ của trường, đó chính là quải mệnh hết sức quan trọng trong phong thủy học.

Nguyên lí của nó sâu xa mà đáng tin cậy. Nó lấy ba con giáp tí 60 năm tức là tam nguyên 180 năm làm một vòng tuần hoàn hơn (tức là thể hiện chu kì cửu tinh liên châu 180 năm và sự hưng, suy do nó tạo ra) lại phân chia nó ra cửu cung bát quái (tất cả phân chia ba vòng tuần hoàn). Điều này đã khéo léo gắn được với phương vị ngũ hành, nghĩa là mỗi một năm đều có đủ tính phương hướng (quải vị) và thuộc tính (ngũ hành).

Đời người là ngắn ngủi. Về nguyên tắc, chỉ có thể vẫy vùng trong một "nguyên", tức 60 năm, xưa gọi là "năm hoa giáp"[1], trở thành cái cớ cho điểm chót của sự sống.

Vì thế, trường nhân thể trong đời người chỉ có thể nhận được sự ảnh hưởng của một đoạn nào đó của "trường cửu tinh" trong chiều dài lịch sử 180 năm. Ông nội nhận được là sự ban ân của một đoạn trường cửu tinh ở thượng nguyên thì con cháu sẽ có khả năng nhận được sự chăm lo của trường cửu tinh trung nguyên hoặc hạ nguyên.

Trường cửu tinh ở đây vận chuyển không ngừng, mỗi năm, mỗi tháng, mỗi giờ, mỗi khắc đều có người rơi vào trường ấy, mà người đi tới trường ấy vào những thời gian khác nhau, sẽ có thể nhận được ảnh hưởng của trường bát quái nhất định, của trường ngũ hành nhất định này.

Thế là trên trái đất, đã xuất hiện anh, tôi, nó, đã xuất hiện những tính cách khác nhau, sở thích khác nhau, sở trường khác nhau, đã xuất hiện thế giới bao la vô tận, đầy ắp thứ quý, muôn màu rực rỡ.

Quải mệnh, xưa gọi là "cung phúc đức", có thể thấy mức độ coi trọng đến như thế nào của người xưa đối với ảnh hưởng của trường cửu tinh đối với con người, nó quan hệ đến đạo đức, quan hệ đến họa phúc.

---

(1) Hoa giáp chi niên.

Muốn biết quải mệnh của bản thân, có thể suy ra theo phép "ngựa hoang vượt khe"[1], cách tính là phân chia 12 địa chi và cửu cung bát quái, đã phải học thuộc câu vè, lại còn phải "co ngón tay mà đếm". Nay xin kê bảng như sau đây, bạn đọc cứ tra là biết.

Công dụng của quải mệnh rất rộng, dùng vào việc bố trí nhà ở, sắp xếp phòng ở, xếp đặt giường nằm, cả đến sử dụng vào những chỗ then chốt của phong thủy thương nghiệp.

XI
ĐẦU GIƯỜNG QUAY HƯỚNG CÁT BÙ ĐẮP CHO TRƯỜNG SINH MỆNH

Về hướng của đầu giường, các cách nói không giống nhau. Nằm ngủ thuận chiều địa từ tức theo hướng Nam Bắc, một cách nói.

Hạ chí quay về Nam, đông chí quay về Bắc lại là một phép dưỡng sinh, hơn nữa còn là một trong những bí quyết sống lâu của người già. Đạo Lão luyện công dưỡng sinh lại đề ra nằm theo hướng Đông Tây. Đông, Tây, Nam, Bắc đều có, quả thật chẳng thể nhất trí theo hướng nào được.

Nhưng các quan điểm trên đây đều có lí, đều không sai. So sánh một chút, như dầu Vạn kim (cũng gọi là dầu con hổ), lại như thuốc Trung thành thích hợp với chứng đau đầu trán nóng, các bệnh thông thường gặp. Nếu đối mặt với các chứng bệnh nan y, phải mời thầy Trung y xem mạch, dựa vào hiện tượng mạch cụ thể, sử dụng cách pha chế các vị thuốc thảo một, kê ra phương thuốc phù hợp với người bệnh.

---

(1) Dã mã khiêu gián.

Trường khí tam nguyên cửu tinh (tức quải mệnh tam nguyên)

BẢNG TRA NHANH PHƯƠNG VỊ

Nh.thân Tân tị Canh dần Kỉ hợi Mậu thân Đinh tị	Tân mùi Canh thìn Kỉ dậu Mậu tuất Đinh mùi Bính thìn	Canh ngọ Kỉ sửu Mậu tí Đinh dậu Bính ngọ Ất mão	Kỉ tị Mậu dần Đinh hợi Bính thân Ất tị Giáp dần Quý hợi	Mậu thìn Đinh sửu Bính tuất Ất mùi Giáp thìn Quý sửu Nh. tuất	Đinh mão Bính tí Ất dậu Giáp ngọ Quý mão Nhâm tí Tân dậu	Bính dần Ất hợi Giáp thân Quý tị Nh. dần Tân hợi Canh thân	Ất sửu Giáp tuất Quý mùi Nh. thìn Tân sửu Canh tuất Kỉ mùi	Giáp tí Quý dậu Nh. ngọ Tân mão Canh tí Kỉ dậu Mậu ngọ		Năm sinh can chi
Tây Nam Đông Nam	Đông Đông	Đông Nam Tây Nam	Tây Nam Bắc	Tây Bắc Nam	Tây Đông Bắc	Đông Bắc Tây	Nam Tây Bắc	Bắc Đông Bắc	Nam Nữ	Thượng nguyên (1864-1923)
Đông Bắc Bắc	Tây Bắc Nam	Tây Đông Bắc	Đông Bắc Tây	Nam Tây Bắc	Bắc Đông Bắc	Tây Nam Đông Nam	Đông Đông	Đông Nam Tây Nam	Nam Nữ	Trung nguyên (1924-1983)
Đông Bắc Tây	Nam Tây Bắc	Bắc Đông Bắc	Tây Nam Đông Nam	Đông Đông	Đông Nam Tây Nam	Tây Nam Bắc	Tây Bắc Nam	Tây Đông Bắc	Nam Nữ	Hạ nguyên (1984-2043)

Cái gọi là "cát hướng"[1] trong phong thủy giống như phương thuốc thảo dược Trung y, mỗi người một bài thuốc riêng. Nó được quyết định bởi năm sinh thuộc tam nguyên cửu tinh, lại được quyết định bởi quan hệ trái đất và mặt trời, quan hệ trái đất và mặt trăng, cả đến tốc độ tự quay của trái đất, nói thẳng ra là được quyết định bởi năm, tháng, ngày, giờ đến từ thế giới mênh mông vô tận.

Tình hình vận hành của các thiên thể này có ảnh hưởng rất phức tạp đối với con người, như là pha chế phương thuốc thảo dược Trung y cũng không đơn giản chút nào. Các bậc hiền triết xưa đã sử dụng sinh, khắc, tỉ hòa trong học thuyết ngũ hành để vận dụng, chọn lấy "cát hướng", lại còn sử dụng, tham khảo cái thích hợp và cái kiêng kị của vật theo ngũ hành.

Dưới đây, xin nêu ví dụ để chứng minh:

Trước hết phải quy đổi năm sinh thành năm can chi (có trong lịch năm, hoặc tra "lịch vạn niên"), tra ra "quải mệnh" từ bảng quải mệnh tam nguyên để xem sinh vào mùa nào. Sau cùng, căn cứ vào mùa đó, xem vật của quải mệnh thuộc ngũ hành thích hợp cái gì, kiêng kị cái gì, gọi là "tứ thời nghi kị"[2] theo ngũ hành, để phán đoán cát hướng.

Bây giờ xin nêu một ví dụ cụ thể: Một người nào đó sinh năm Nhâm ngọ (1942) thuộc mệnh mộc quẻ tốn; tháng, ngày, giờ là đại tuyết âm lịch (ngày 8 tháng 12) giờ sửu. Theo "ngũ hành nghi kị" của mộc thì là: "Đông tứ thời nguyệt chi mộc, bàn khuất tại địa. Dục thổ đa bồi, khổng thủy vong hình, hỏa trùng kiến, ôn noãn hữu công". Đại ý là: Mùa đông rét lạnh, đông thuộc thủy sinh ra lúc thủy vượng thì không cần thủy nữa, mong bồi thêm đất, càng mong có ánh nắng giữ ấm. Những cây mới trồng ở phương Bắc, mùa đông phải lấy chiếu quây lại ở hướng Tây Bắc, chắn gió mạnh Tây Bắc

(1) Hướng cát, hướng tốt.

(2) Cái nên (nghi) cái tránh (kị) trong bốn mùa.

thổi về làm giảm nhiệt độ, còn mở cửa về hướng Đông Nam để bắt ánh nắng, chính cũng là từ điều lí thuyết ấy. Cái gọi là hỏa, ấm áp về mặt phương vị là chỉ phương Nam, vì phương Nam thuộc hỏa, gần với xích đạo. Theo sự phân tích như thế này, hướng cát của người này là ở phương Nam. Thứ đến, phương Đông cũng có thể được, vì mộc có thể sinh hỏa mà phương Đông thuộc mộc. Lấy cái thích hợp, kiêng kị của cây cối để chọn tay cái tốt xấu của con người, đó chẳng phải là rất có ý vị phỏng sinh học hay sao? Kì thực, đó là sự thể hiện các quan niệm thiên nhân tương ứng, vạn vật dĩ tức tương xuy[1], đồng khí tương cầu của các bậc hiền triết xưa.

Để khỏi nhớ bài về "Tứ thời nghi kị" theo ngũ hành, người viết những dòng này đã thâu tóm riêng thành một bảng kê dưới đây, bạn đọc có thể theo năm, tháng, ngày, giờ sinh của mình, tra trước quải mệnh, rồi tra bảng này, có thể nhanh chóng tìm ra hướng cát của mình.

BẢNG TRA NHANH HƯỚNG CÁT CỦA QUẢI MỆNH NGŨ HÀNH

Ngũ hành quải mệnh Hướng cát Mùa (âm lịch)	Chấn Mộc Tốn Mộc	Li Hỏa	Khảm Thủy	Khôn Thổ Cấn Thổ	Càn Kim Đoài Kim
Xuân	Nam Đông	Nam Đông	Nam	Nam	Nam
Hạ	Bắc Tây	Bắc	Bắc Đông	Bắc	Bắc
Thu	Nam	Nam Đông	Nam Đông	Nam	Đông Nam
Đông	Nam Đông	Nam	Nam Đông	Nam Đông	Nam Đông

(1) Vạn vật liên hệ với nhau bằng thông tin.

Chú ý: Nghiên cứu ứng dụng hướng cát, ý là lường trước sớm hơn, để tránh phương vị bất lợi phải cố giành kết quả tốt. Nhưng lại không thể trăm sự nhờ trời, gặp phải hướng không tốt, không thể chán ngán buồn nản, vẫn phải có nỗ lực chủ quan để làm cho nhân tố bất lợi giảm nhỏ đi đến mức thấp nhất.

XII
HƯỚNG CÁT VÀ SỰ PHỐI HỢP ỨNG DỤNG NHƯ THẾ NÀO?

Sự phối hợp, trong phong thủy học, rất quan trọng. Cái gọi là cát và hung là nói từ góc độ trường khí. Đối với người cụ thể nào đó và hoàn cảnh họ sống, là cát hay là hung, còn phải phân tích cụ thể để đoán định sau.

Rất đúng như đến cửa hiệu mua hàng, tiền nào của ấy, giá cả lại phải chăng, tựa hồ có thể mua được. Nhưng về đến nhà, thử lại thì kích thước không vừa người, không vừa chân, cuối cùng thì phải đem trả hàng lại.

Sự phối hợp trường khí là muốn nói quan hệ giữa hướng cát của bản thân với khí của cảnh vật trong hoàn cảnh của phương hướng có hướng cát này, nếu đồng khí tương cầu thì là cát, nếu xảy ra mâu thuẫn thì hung, còn phải tìm cách hóa giải, nghiêm trọng thì phải chuyển chỗ mới ổn.

Ví dụ hướng cát ở Nam, không dễ dàng tiếp cận được với phương Bắc và thủy đồng khí, hồ ao, con sông, mặt biển ở phía trước là không thích hợp. Để hóa giải, phải treo trên cửa một bức tranh trong suốt là cảnh vẽ mặt trời đỏ hay con công màu đỏ (ý phía Nam là Chu tước), nếu có ánh đèn chiếu sáng thì càng tốt.

Từ đó suy ra, mọi sự vật có liên quan đến phương Nam đều phải chú ý. Chẳng hạn như rèm cửa sổ nên dùng màu đỏ thẫm hoặc màu tím, những đồ dùng trong nhà tốt nhất nên chọn loại màu sắc được gọi là "gam màu ấm", cả đến đi du lịch, đi công tác về phía Nam cũng tương đối thuận lợi, còn về các phương hướng khác thì phải cẩn thận gấp bội.

Lúc thường, bàn học giường ngủ cũng đều phải quay về hướng Nam, hai nơi này chiếm già nửa thời gian đời người, phải đặc biệt chú ý.

Người có hướng cát là Bắc thì trái lại hoàn toàn. Hồ ao ở trước cửa, biển cả ở ngoài song đều tốt lành. Nắm vững những hiểu biết về mặt này không những chỉ có lợi cho bản thân và bè bạn. Đối với việc sử dụng hợp lí nhân tài của người làm lãnh đạo, làm giám đốc cũng rất có ích, có thể giúp người ta phát huy được sở trường, tránh được sở đoản, nâng cao được hiệu quả và ích lợi.

Nói đến phối hợp, không mảy may phủ định hay coi nhẹ ý nghĩa cát hung của trường khí khách quan. Chỉ muốn nói: làm thế nào tạo ra cho con người có được đủ thuận lợi, có thể lí giải được về cái núm xoay "điều chỉnh sóng" của máy thu thanh cao cấp, ý muốn nói là về nâng cao độ chính xác của "chọn sóng"[1], nâng cao hiệu quả tiếp nhận[2].

XIII
PHỐI HỢP TRẠCH MỆNH

Điều gọi là phối hợp trạch mệnh là chỉ người thuộc Đông tứ mệnh thì ở Đông tứ trạch, người thuộc Tây tứ mệnh thì ở Tây tứ trạch, được coi là thượng cát.

---

(1) Vô tuyến.

(2) Tín hiệu vô tuyến.

Đông Tây mệnh chỉ sự phân loại của quải mệnh[1]. Phàm người thuộc bốn quải mệnh khảm, li, chấn, tốn là người Đông tứ mệnh, người thuộc bốn quải mệnh càn, đoài, khôn, chấn thì là người Tây tứ mệnh.

Con người phân chia theo Đông, Tây để cư trú. Còn có một loại lấy âm dương nam nữ làm tiêu chuẩn, điển hình là Cố cung ở Bắc Kinh. Gia đình của hoàng đế, ngoài hoàng hậu cung phi có chức vị ra, đại bộ phận đàn bà con gái ở phía bên Tây, như ở "Trữ tú cung", vì Tây là quẻ đoài, là thiếu nữ. Những bộ phận có liên quan đến đàn ông, con trai như vườn hoa Càn Long, phòng ngự thiện... đều sắp xếp ở phía Đông. Đây là sự suy nghĩ từ trường khí lớn. Hoàng đế Ung Chính dời đến làm việc ở điện Dưỡng Tâm ở phía Tây, về sau Thái hậu Từ Hi buông rèm nghe chính sự, hai sự kiện này không thể không có tác dụng con người tiếp tay cho khí âm[2].

Dân gian lại còn rất chú trọng trường khí nhỏ, không những chỉ chú trọng phối hợp trạch mệnh, hơn nữa còn sử dụng sự phối hợp ốc[3] mệnh[4].

Sự phối hợp ốc - mệnh là chỉ sự lựa chọn trong nơi ở của mình một phòng ở hợp với sự phối hợp quải mệnh của mình, tức là người Đông tứ mệnh thì ở phòng thuộc Đông tứ trạch, người Tây tứ mệnh thì ở phòng thuộc Tây tứ trạch. Trong tình thế trạch và mệnh không phối hợp, đây là một biện pháp bổ cứu, coi là trung cát.

Sàng[5] mệnh phối hợp lại là lùi một bước nữa, trong tình thế trạch mệnh, ốc mệnh đều không phối hợp thì cũng coi là một biện

(1) Mệnh trạch.

(2) Giúp nảy sinh những điều xấu.

(3) Nhà ở.

(4) Của căn phòng.

(5) Giường nằm.

pháp bổ cứu, tức là người Đông tứ mệnh phải nằm ngủ ở trên giường Đông tứ trạch, người Tây tứ mệnh phải nằm ngủ ở trên giường Tây tứ trạch, coi là hạ cát. Lúc ấy, có thể xảy ra mâu thuẫn giữa cát và hung của phân bố trường khí bát quái, nhưng quải mệnh có thể khắc giải được trường hung, có thể gặp hung hóa cát. Chẳng hạn như người kim mệnh thuộc Tây tứ trạch ở phương "ngũ quỷ", góc Tây Nam ngôi nhà thuộc Đông tứ trạch, đã trở thành "thổ kim tương sinh", có thể ở được. Nhưng bất kể như thế nào, đây chỉ là hạ sách vì không có cách nào khác.

Ba loại phối hợp phản ánh nguyên lí toàn tức vũ trụ, tức là trong đại thái cực có trung thái cực, trong trung thái cực có tiểu thái cực, thể hiện chân lí phổ biến "mọi vật đều cùng trong một thái cực" của Kinh Dịch.

Nếu như điều kiện cho phép, thì cố gắng hết sức để cư trú nơi ở trạch mệnh phối hợp. Điều kiện thấp một chút thì có thể thực hiện ốc - mệnh phối hợp, có khó khăn, chỉ có thể tìm kiếm sàng - mệnh phối hợp mà thôi.

Thu nhỏ hơn nữa thái cực, trên một chiếc giường còn có thể có thêm nhiều cách nằm ngủ, như nữ chủ nhân là Tây tứ mệnh, có thể nằm ngủ ở mé nửa bên Tây giường; đàn ông Đông tứ mệnh có thể nằm ngủ ở mé nửa bên Đông giường.

Tóm lại, nắm vững nguyên lí cơ bản của Kinh Dịch, gặp những vấn đề phong thủy là có thể linh hoạt xử lí.

XIV
ẢNH HƯỞNG CỦA TAM NGUYÊN VẬN KHÍ ĐỐI VỚI TRƯỜNG KHÍ NƠI Ở

1. Tam nguyên vận khí

"Vận khí", cứ 5 năm, 10 năm một chu kì thay đổi. Đó là kết quả do có thay đổi theo thời gian của trường vũ trụ. Chỗ ở nằm trong trường khí vũ trụ cũng chịu ảnh hưởng của nó tức là thay đổi cát hung tùy theo tam nguyên vận khí, nói chung cứ 20 năm thay đổi một lần. Đó chính là ảnh hưởng của cái gọi là "Thiên thời", các bậc hiền triết xưa trong "Bài ca thiên nguyên" bàn về nội dung của dương trạch: "Phải nghiên cứu thiên thời, cho hợp với sinh cung, mới nắm được nghĩa của nó". Lại còn một bài thơ nói được rõ ràng hơn:

"Bát trạch nhân môn tọa hướng không
Tam nguyên hưng suy thị chân tông
Vận ngộ thiên lưu trạch khí cải
Nhân gia hưng xung xảo tương phùng".

Tạm dịch:

Bát trạch cổng đặt hướng lên không
Tam nguyên hưng suy chính chân tông
Vận gặp thay đổi trạch khí đổi
Người đời hưng suy khéo theo cùng.

Mối quan hệ của "phân bố trường khí dương trạch" (bài vè bát môn theo cưu tinh) đã nói ở trên với tam nguyên vận khí ở đây như sau: Cái trước là nguyên nhân bên trong của cát hung, cái sau là

nguyên nhân bên ngoài của cát hung. Cái trước nghiên cứu về "nội khí", nói đến "nội khí là phương ngung[1] ở bên trong nhà ở", nói đến "ngoại khí là trường khí ở bên ngoài nhà ở". Cái trước lấy "bát quái" làm lí luận, cái sau lấy "cửu cung" làm căn cứ. Cửu cung chính là tám phương vị, gồm bốn phương chính, bốn phương bàng, thêm phương giữa[2] nữa, cộng lại là chín phương vị.

Lí luận của cửu cung bắt nguồn từ Lạc Thư. Đồn rằng Lạc Thư là sự ghi chép số lượng vân trên mai con rùa thần, phần gần đầu rùa có chín đường vân, gần đuôi có một đường, bên trái có ba, bên phải có bảy, bốn góc cũng có, cho nên có bài vè, có câu: "đội 9 giẫm 1; trái 3 phải 7; 2, 4 là vai; 6, 8 là chân; 5 ở chính giữa".

Tam nguyên là ba con 60 năm, cộng 180 năm, chia đều cho 9 cung, mỗi cung là 20 năm, 20 năm ở cung giữa chia đều cho hai cung bên cạnh.

Như vậy mỗi cung quản 20 năm, thứ tự vận hành là: 1 khảm (phương Bắc), 2 khôn (Tây Nam), 3 chấn (Đông), 4 tốn (Đông Nam), 5 trung cung, 6 càn (Tây Bắc), 7 đoài (Tây), 8 cấn (Đông Bắc), 9 li (Nam). Mỗi bậc đều có định vị, không thể thay đổi. Theo truy cứu thì bắt đầu tính từ con giáp tí thứ 78 của thời Hoàng đế, hiện nay đang ở vào "thất vận đoài khí" từ năm 1984 đến năm 2003, tức là khí Tây đang vận hành, thuộc về hạ nguyên.

Đem chia đều thành ba phần thì thành tam nguyên thượng, trung, hạ (nhưng cũng có cách chia làm hai phần, gọi là lưỡng nguyên thượng, hạ).

Vậy thì tam nguyên vận khí có ảnh hưởng thế nào đối với dương trạch?

---

(1) Phương bàng.

(2) Trung ương.

Trước tiên, hãy xem khí nào đang vận hành, trong 20 năm từ 1984 đến 2003 là thất khí[1] đương vận. Có nghĩa là khí phương Tây tương đối mạnh, tương đối tốt. Từ đó suy ra, 20 năm sau từ 2004 đến 2023 sẽ là bát khí[2] đương vận, tức là khí phương Đông Bắc ở phương cấn chiếm thế thượng phong[3].

Người xưa phát hiện "gió là chất truyền tải dẫn khí". Gió ở đây không phải thứ gió mạnh sơn hoàn tị khai[4] nói ở trên, mà là gió dịu lấy làm chất truyền tải cho khí.

Từ tam nguyên vận khí, hiểu rõ được phương hướng của khí đến sẽ có thể phán đoán được khí dương trạch mạnh yếu. Rõ ràng là ít năm nay, những nhà ở có cửa ra vào, cửa sổ quay hướng Tây hoặc trên đại thể là nghiêng về hướng Tây thì gặt hái được khá nhiều điều hay, như một số người nào đó gặp vận may phát tài giàu có mà không hiểu ra sao.

Lí luận tam nguyên vận khí phần lớn được dùng cho những nhà lầu đứng riêng, đối với các kiến trúc nhiều hình nhiều vẻ, những bố cục luôn luôn biến đổi nhất là các trường hợp quá phức tạp khó xử lí thì có thể rất chóng phán đoán ra cát, hung. Đương nhiên những kiểu nhà bao quanh sân dáng vuông vức hoặc những nhà cửa theo bố cục bát quái, còn phải xử lí theo lí luận về Đông Tây tứ trạch, tức là về ngũ hành sinh khắc, đồng thời tham khảo lí luận tam nguyên.

Tam nguyên vận khí có ảnh hưởng nhất định đối với nhà ở, nhưng còn phải kết hợp với kết cấu vốn có của nhà ở, như là trường khí vốn có mà tương đối tốt, lại gặp vào năm khí vượng, tất nhiên sẽ hưng vượng phát đạt; nếu trường khí vốn có mà không tốt lắm,

---

(1) Đoài khí.

(2) Cấn khí.

(3) Lợi thế, ưu thế, đứng đầu.

(4) Dãy núi vòng phải tránh.

lại gặp lúc khí thoái, nhất định sẽ ngày thêm suy bại. Trái lại, trường khí tốt gặp phải năm khí thoái, cũng vẫn bình an; trường khí xấu gặp năm khí vượng, cũng có chuyển biến tốt. Có thể thấy trình độ cách cục của nhà ở là cơ sở quan trọng.

Kinh nghiệm của người xưa là theo nhu cầu thì tạm thời đổi cửa, hoặc là mở cửa bên, đóng cửa chính, đương nhiên đổi phòng ở thì tốt hơn.

Lí luận về trường khí tam nguyên chủ yếu nhằm vào đường vào của cửa lớn, còn khi vào trong nhà rồi, nhất là phòng ngủ, còn phải lấy phân bố trường khí bát quái làm chuẩn. Đúng như các bậc hiền triết xưa nói, "nếu ở trong phòng bàn về khí thì lấy môn lộ[1] làm chủ, nếu bàn về cả quá trình thì lấy hiến thư[2] tam nguyên làm trọng", còn nhấn mạnh "hưng suy thì lấy phòng ngủ làm chính".

Phong thủy học lưu truyền đến ngày nay, có rất nhiều dòng phái, thuyết lí cũng không thống nhất, thậm chí còn có quan điểm mâu thuẫn nhau. Tuy nhiên có một "phép bảo", đó là một trong những đặc điểm của phù hiệu học Trung Quốc, kết hợp chặt chẽ với khí công. Chỉ cần kiên trì luyện tập theo phù hiệu công, mau chóng thu phát khí, sẽ có thể rất nhanh chóng nâng cao được độ mẫn cảm với khí, sau khi ứng dụng các lí luận phong thủy, cuối cùng dùng phép cảm khí ở bản thân, ra hiện trường nắm chắc khâu kiểm nghiệm, thì sẽ tuyệt đối không có sai sót.

2. Suy tàn của Giả phủ và tam nguyên vận khí

Nguyên nhân chủ quan về sự suy tàn của Giả phủ trong "Hồng lâu mộng" là do con cháu họ Giả bất hiếu gây nên, nhưng "vận khí" khách quan không tốt cũng không phải là không có quan hệ tới.

---

(1) Cổng vào.

(2) Kinh điển.

Qua đối chiếu, lịch sử được phản ánh trong "Hồng lâu mộng" là những năm giữa thế kí 18, đúng vào hạ nguyên theo lí luận tam nguyên vận khí, "vận nhà"[1] của Giả phủ đã bắt đầu sa sút.

Như trên đã nói, cái gọi là tam nguyên thì một nguyên là một con giáp tí 60 năm, con giáp tí 60 năm đầu gọi là thượng nguyên, tiếp theo đó là trung nguyên, hạ nguyên; ba con giáp tí 60 năm, cộng lại là 180 năm.

Người xưa, qua thực tiễn xã hội lâu dài, phát hiện thấy "thượng nguyên tốt, trung nguyên bình thường, hạ nguyên không tốt", rất có tính quy luật, người không biết cho là mê tín, thực ta là do trường khí bát quái tạo nên.

Quy luật vận hành khí của trường khí bát quái là: 1 khảm, 2 khôn, 3 chấn, 4 tốn, 5 trung cung, 6 càn, 7 đoài, 8 cấn, 9 li. Mỗi một quẻ vị vận hành 20 năm, vì vậy cộng lại 180 năm. Thượng nguyên vận hành nhất khí, nhị khí, tam khí, cộng 60 năm. Trung nguyên vận hành tứ khí, ngũ khí, lục khí, cộng 60 năm. Hạ nguyên vận hành thất khí, bát khí, cửu khí, cộng 60 năm.

Phàm là ba loại khí cần phải vận hành trong nguyên ấy đều là "đắc lệnh", tức là được thời lệnh. Đúng như thơ rằng: "Hảo vũ tri thời tiết, đương xuân mãi phát sinh"[2]. Như hạ nguyên đang vận hành thất, bát, cửu khí đều là "mưa lành" thì cát. Nếu do nguyên nhân phương vị và địa hình nơi ở không thể thu được khí của nguyên này mà lại thu được khí của nguyên khác, thì cũng chẳng khác nào "tuyết tháng ba", không giống như "cập thiên vũ", vì không hợp với thiên vận, sẽ là hung.

Để lí giải khí đến từ các quẻ vị tức các phương vị có cát mà cũng có hung, mọi người có thể liên tưởng đến khí hậu bốn mùa.

---

(1) Trạch vận.

(2) Mưa lành biết thời tiết - Đến xuân thì nảy trồi.

Miền Bắc, mùa đông, gió Tây Bắc thổi rét buốt thấu xương, chẳng ai thích cả. Thuật ngữ trong phong thủy học gọi là "Lục khí hung", vì lục[1] là quẻ càn, tức chỉ phương Tây Bắc. Còn mùa hạ, gió Đông Nam thổi về, ẩm ướt nhiều mưa, muôn vật sinh sôi, mọi người đều vui mừng, vì vậy thuật ngữ phong thủy học lại gọi là "Tú khí cát".

Nếu kéo dài khoảng cách thời gian từ một năm bốn mùa đến tam nguyên 180 năm, đương nhiên cũng sẽ có "hỉ"[2] và "kị"[3] tức là hai loại khí được đón nhận và không được đón nhận. Khí cần vận hành của nguyên này được thời lệnh thì sẽ là vui, là cát, còn thu nhận khí không nên vận hành, tất nhiên là kị, là hung.

Hiện nay đang ở vào hạ nguyên, vận hành thất khí, tức là khí của phương Tây quẻ đoài. Nói cho dễ hiểu là phương Tây khí mạnh, khí từ phía Tây đến là cát.

Nhưng mà vùng rộng lớn Thần châu ở vào hạ nguyên, liệu có thể thu được thất khí của phương Tây hay không? Tức là liệu có nhận được sự ban ơn này của trời xanh hay không?

Định luật phong thủy học đã nêu thẳng: "Khí đến được tiếp nhận bằng hình", cũng muốn nói: phải xem bạn đã sẵn sàng tiếp nhận của khí phương vị này hay chưa, bao gồm cả địa hình, hướng nhà ở, cấu hình kiến trúc... Hãy xem đặc điểm của địa hình, của đại lục Thần châu: Tây Bắc cao, Đông Nam thấp, Tây Bắc nhiều núi cao, Đông Nam là duyên hải. Nếu không nói tới khí của tam nguyên vận khí, chỉ bàn về địa hình thì rõ ràng là đất quý của trường khí lí tưởng, đúng thuộc vào "Sơn hoàn thủy bão tất hữu khí". Nhưng lấy thời vận mà luận thì phải xem thuộc vào nguyên nào. Hạ nguyên, khi vận hành thất khí, cát khí ở phương Tây bị

(1) Sáu.

(2) Ưa thích, hoan nghênh.

(3) Ghen ghét, kiêng tránh.

núi cao ở Tây Bắc ngăn cản, mà đặc điểm sẵn có của địa hình là rất dễ dàng thu nhận được khí từ phía Đông Nam, bởi vì phía Đông Nam tương đối thấp, gọi là "đất không đầy được phía Đông Nam" nhưng mà tứ khí quẻ tốn của phía Đông Nam lại không thuộc vào hạ nguyên đương vận hành, không đắc lệnh, là khí phải kiêng tránh, không phải là khí được đón nhận. Cũng vì lẽ ấy, một nguyên nhân khách quan rất quan trọng đưa Giả phủ đến suy tàn là ở vào hạ nguyên.

Ở đây phải nhấn mạnh một điều, cũng là câu thường nói của các bậc hiền triết xưa: "Mệnh của ta là ở ta không ở trời", phương Tây cũng có câu danh ngôn là "Trời giúp kẻ đã tự giúp mình"[1], đều nhấn mạnh nỗ lực chủ quan là quan trọng hàng đầu, không thể thiếu được.

Giá trị văn học của "Hồng lâu mộng" là ở chỗ giúp cho người ta từ sự hưng suy của Giả phủ, nhìn ra được một hình ảnh thu nhỏ, một tiểu thái cực của vương triều phong kiến Đại Thanh tất sẽ diệt vong. Rõ ràng là nếu như không phải là có bè lũ tám tên quan lại ăn tàn phá hại, mà vẫn giữ được khí thế như trước khi vào Quan Trung thì cho dù thiên vận có không còn trợ giúp, pháo hạm của người Tây có oai phong hùng mạnh, vương triều Đại Thanh cũng không đến nỗi suy tàn quá nhanh đến như vậy.

3. Nhị nguyên vận khí, tam nguyên vận khí với "cơn sốt xuất cảnh ra nước ngoài"

Dân gian vẫn lưu truyền phép nhị nguyên vận khí là sự đơn giản hóa phép tam nguyên vận khí, cũng rất có hiệu quả, lưu truyền mãi cho đến nay không bị suy vi. Chỗ giống nhau là chu kì chung cũng là nhị nguyên 180 năm. Chỗ khác nhau là không phải chia thành ba phần, mỗi phần 60 năm mà là chia làm hai phần, mỗi

(1) Hãy tự giúp mình, trời sẽ giúp cho (ở vùng Sông Vị, Thiểm Tây, Trung Quốc).

phần 90 năm là một nguyên, 90 năm trước là thượng nguyên, 90 năm sau là hạ nguyên.

Như trên đã nói, tam nguyên, chia theo cửu cung, tức là 180 năm chia thành 9 phần, mỗi quẻ (cung) quản 20 năm.

Nhị nguyên, chia theo bát quái, mỗi quẻ uản 20 năm, dư 20 năm. 20 năm dư này chính là số của trung cung, đưa 10 năm trước gửi vào tứ khí quẻ tốn, đưa 10 năm sau gửi vào lục khí quẻ càn, thế là hai số tứ, lục, mỗi số được 30 năm, so với các quẻ khác quản nhiều hơn 10 năm, vậy là:

Nhất, nhị, tam, tứ khí là thượng nguyên

Lục, thất, bát, cửu khí là hạ nguyên.

So sánh tam nguyên và nhị nguyên, khi ở vào hạ nguyên:

- Theo phép tam nguyên: thất, bát, cửu khí vận hành, đắc lệnh, là cát.
- Theo phép nhị nguyên: lục, thất, bát, cửu khí vận hành, đắc lệnh, là cát.

Sự khác biệt của hai cách chỉ là ở lục khí, tức là không kể tam nguyên hay nhị nguyên, đều cho rằng ba loại thất, bát, cửu khí là cát, phải tranh luận chỉ là về loại lục khí. Vậy thì, làm sao không tìm những điểm giống nhau là phần nhiều, bảo lưu những điểm khác nhau là phần ít, tức là có thể bảo thủ, chắc chắn một chút, nhất loạt giữ lấy ba loại thất, bát, cửu khí là cát. Kì thực, lục khí là thứ khí mang tính quá độ, cát hung không rõ ràng, bỏ đi cũng không quan hệ gì lắm đến đại cục.

Hạ nguyên vận hành đến năm dương lịch 2043, còn 50 năm nữa, trong những năm tháng các vị còn sống, hãy nhớ kĩ: phương Tây thất khí, Đông Bắc bát khí, chính Nam cửu khí, ba loại khí này là cát.

Tóm lại một câu: "Nhớ kĩ 7, 8, 9 cần gì phải nhớ đến nguyên gì".

Phong thủy học không phải là sự bày đặt của các văn nhân, mà là để giải quyết những vấn đề thực tế. Mọi người đều biết trên thế giới này còn rất nhiều bí ẩn của thiên nhiên chưa được khám phá, nhưng những bí ẩn của xã hội đâu có làm cho người ta khó hiểu. Kì thực, mọi người có thể đến với phong thủy học để thử tìm lời giải đáp.

Ví dụ: Hãy nói đến "cơn sốt xuất cảnh" mà ai cũng biết, rõ ràng bất kể là người đã xuất cảnh rồi hoặc có dự định xuất cảnh, họ vị tất đã hiểu được toàn bộ nguyên lí của tam nguyên vận khí, tiếp thu có ý thức sự chỉ đạo của quy luật tam nguyên vận khí. Thế nhưng, người ta không khỏi ngạc nhiên nhìn vào một sự thực như thế này của những năm gần đây, tức là hướng chạy ra ngoài của nhân tài hoàn toàn không thoát khỏi ba phương vị trường khí cát, của hạ nguyên:

- Phương Tây thất khí: nước Mỹ, Tây Âu.
- Đông Bắc bát khí: Nhật Bản (10 năm sau bát khí đương vận[1], thế của Nhật Bản không thể cản nổi).
- Chính Nam cửu khí: Ôstrâylia.

Thêm một ví dụ mới xảy ra, đó là sự tan rã của Liên Xô chấn động địa cầu. Nếu như còn cần một ví dụ thực tế thì đó chính là cuộc chiến vùng Vịnh mà mọi người nhớ lại như mới xảy ra. Liên Xô cũ ở vào Đông Âu, vùng Vịnh ở vào đại lục Âu Á, tóm lại đều ở phía Tây của Trung Quốc. Sự biến động lớn, sự thay đổi lớn như vậy, một sự điều binh khiển tướng lớn như vậy, có thể nói rằng không có quan hệ gì với thất khí đương vận, thất khí đang thịnh được không? Đương nhiên, mâu thuẫn trở nên

(1) Làm chủ vận.

gay gắt chính là một trong những biểu hiện của khí vượng, còn việc ai đúng ai sai, đâu phải đâu trái, điều này chỉ có thể để cho người đời sau ghi chép lại, có thể thấy Trung Quốc khi biểu quyết ở Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc, đã bỏ phiếu trắng, đó là một hành động sáng suốt.

4. Về vị trí giường ngủ, phải nghĩ tới tam nguyên vận khí

Hướng cát là suy nghĩ từ góc độ quải mệnh xác định hướng của đầu giường. Ở đây, bàn về vị trí giường ngủ suy nghĩ từ góc độ của khí đương vận của tam nguyên vận khí. Cái trước là nhằm vào một cá nhân nào đó, cái sau thì đối tượng lại là quảng đại quần chúng.

Hướng cát của một con người thì suốt đời không thay đổi, mà khí đương vận của tam nguyện thì cứ 20 năm lại thay đổi một lần. Vì vậy, hướng cát xác định vị trí của giường ngủ, có thể không thay đổi trong một thời gian dài, còn vị trí giường xác định theo khí đương vận tam nguyên thì cứ 20 năm phải điều chỉnh một lần.

Hai cái đó hoàn toàn không mâu thuẫn, chỉ có thời gian dài ngắn khác nhau mà thôi. Nếu có thể kết hợp ứng dụng được cả hai thì là phương án tốt nhất, tức là trước hết hãy xác định vị trí giường theo cách khí đương vận tam nguyên, sau đó điều chỉnh phương hướng đầu giường ở vị trí đó, điều này có thể thỏa mãn được cả hai. Nhưng khi đi vào thực tế xem phong thủy, có lúc gặp phải sự hạn chế của hiện trường thì đành phải tùy cơ ứng biến.

Cách xem phong thủy dương trạch cơ bản, gọi là phép "bát quái du niên", xin xem bài vè trên đây, ví dụ như "Thiên ngũ lục họa sinh tuyệt diên" của cung tốn... cơ sở lí luận của nó, là "ngũ hành sinh khắc". Thuyết ngũ hành được ứng dụng hết sức rộng rãi trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, cho đến nay vẫn được ứng dụng có hiệu quả trong chẩn trị lâm sàng Trung y.

Phép xem khí tam nguyên không phải là bất di bất dịch, tính thời gian và tính hiệu nghiệm của nó rất mạnh mẽ. Không tính đến ngũ hành sinh khắc, thử xem mối quan hệ của phương hướng khí đến với vận khí ấy của nguyên đó như thế nào. Phàm thuộc về vận khí của nguyên đó thì là cát, không phải là vận khí của nguyên đó thì là hung.

Chẳng hạn như hiện tại đang thuộc về khí hạ nguyên thất vận, thất, bát, cửu khí đều là cát. Chỉ cần từ cửa ra vào hoặc cửa sổ có thể tiếp nhận được khí phía Tây của thất vận, khí Đông Bắc của bát vận, khí phía Nam của cửu vận có liên quan, ba loại khí này đều là cát. Trái lại, nhận nhất, nhị, tam khí của thượng nguyên và tứ, ngũ, lục khí của trung nguyên, đều không tốt.

Một ví dụ: Nếu cửa mở về phía Tây, Đông Bắc hoặc chính Nam thì chúng có thể lần lượt nhận được thất, bát, cửu khí, sẽ là cát. Cổng nhà, cửa phòng cũng vậy. Thế thì, giường phải đặt ở "nơi đón khí" tức là phương vị mà cát khí có thể đến trực tiếp, cần đặt giường nằm, kê bàn viết, làm như vậy là không phụ ân huệ của trời xanh.

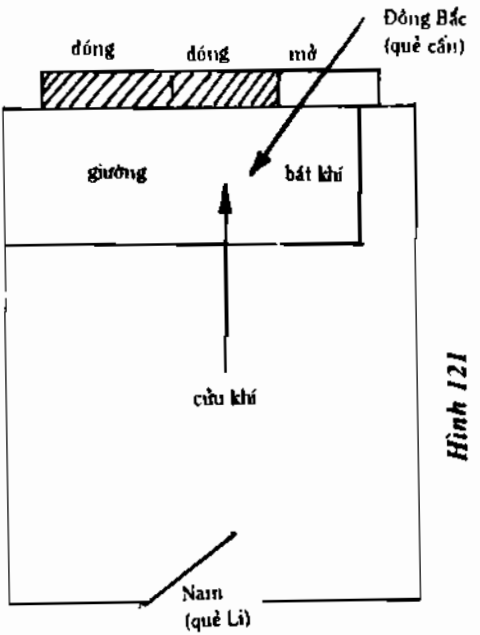

Hình 121

Để thu được đúng cát khí của phương vị nào đó, có thể ghi trên

cửa sổ hay mở ra đóng vào. Ví dụ: cửa ở phía Nam nhận được cửu khí rất tốt. Cửa sổ tường phía Bắc không được mở hết, nếu không thì nhất khí của chính Bắc sẽ vào là không tốt. Chỉ mở một phần cửa sổ dựa vào phía Đông, như vậy khí ở phía Đông Bắc có thể đi vào được, còn giường hoặc bàn viết nên đặt ở nơi giao hội của khí đến từ phương Nam và khí đến từ Đông Bắc, tức là chỗ tiếp giáp nhau của góc Tây Bắc và phần phía Bắc của nhà ở là tốt nhất cho kê giường hoặc bàn viết (Hình 121). Một phần ba đời người sống ở nơi đây, không thể xem thường được.

Do mỗi một phòng ở kích thước không giống nhau, nếu như chiều sâu của phòng tương đối lớn, cửu khí có thể sẽ mang theo về tứ khí không tốt của phía Đông. Tóm lại, phải quan sát hiện trường để đoán định.

XV
PHẢI KẾT HỢP VẬN DỤNG PHÉP "BÁT QUÁI DU NIÊN" VÀ PHÉP "TAM NGUYÊN VẬN KHÍ"

Phương vị mà phép "Bát quái du niên" tính ra là cát không thể nhận được cát khí đương vận, trái lại, phương vị hung lại có thể nhận được cát khí đương vận. Phải làm thế nào? Đây chẳng là mâu thuẫn sao? Đây là vấn đề nan giải mà mỗi người tự học đều có thể sẽ gặp phải. Đúng vậy, trong văn hóa truyền thống Trung Quốc, cùng một môn học thuật đã có rất nhiều trường phái, phong thủy học cũng không tránh khỏi như vậy.

Thực ra, điều đó chẳng có gì là lạ, chỉ đưa ra mấy dẫn chứng của Trung y là thấy rõ ngay. Ví như châm cứu của Trung y học, từ mấy nghìn năm nay, huyệt vị nào trị chứng bệnh nào, đã rất rõ ràng, hơn nữa thực hiện đã có hiệu quả. Sau đời Nguyên lại xuất

hiện "Tí ngọ lưu trú", tức là theo giờ khác nhau châm những huyệt mở khác nhau, thường có thể thu được kết quả to lớn là dùng kim châm ít đi mà hiệu quả chữa bệnh lại cao. Nhưng điều này hoàn toàn chưa dẫn tới sự phổ biến tí ngọ lưu trú, cũng chưa thay thế hoặc xóa bỏ được thủ pháp châm huyệt theo bệnh truyền thống, mà hai cách này cứ cùng tồn tại, mỗi cách cứ tự phát triển.

Lại ví như "Ngũ vận lục khí" chỉ những năm khác nhau, có thiên vận khác nhau, có thể chia thành năm loại kim, thủy, mộc, hỏa, thổ, cộng lại thành 10 năm ngũ hành, mà tuế vận khác nhau thì sẽ xảy ra dịch bệnh nào đó, đối ứng với các phủ tạng tương ứng. Do đó, có thể dựa vào thiên vận để dự đoán các bệnh có tính chất xã hội sẽ xảy ra và có thể lấy làm một phương pháp chẩn trị bệnh lâm sàng. "Ngũ vận lục khí" từ lâu đã được ghi chép trong "Nội kinh", có thể nói là có lịch sử lâu đời, nhưng cho đến nay, nó vẫn cùng tồn tại song song với phương pháp truyền thống chữa trị theo bệnh, không cách nào thay thế cách nào, mỗi cách cũng đang tự có sự phát triển của mình.

Nghiên cứu tỉ mỉ sẽ phát hiện thấy hai ví dụ trên đây đều là quan điểm học thuật khác nhau nảy sinh trên một tiền đề thống nhất ở phương hướng lớn, tức là trên cơ sở lí luận của tứ chấn, bát cương, âm dương, ngũ hành, trên tiên đề khí hóa luận của Trung y, đã tăng thêm một số nhân tố tham khảo mà xuất hiện được, không thể nói tới sự bất đồng và mâu thuẫn nào được.

Phong thủy học cũng là như vậy, về mặt lựa chọn hoàn cảnh lớn, xét đoán về núi, xét đoán về sông, phân tích đường đi, thì bất kể dòng nào phái nào, đều là nhất trí. Sáu cố đô lớn, nhà ở cũ của danh nhân đều được công nhận. Còn về phương pháp khác nhau của các phe phái, phải chú ý nhiều mặt, kết hợp vận dụng. Bởi vì phàm những gì có thể lưu truyền lại, những sự vật có sức sống trường cửu, tất nhiên có giá trị tồn tại của nó.

Vận dụng như thế nào, cách làm cụ thể như sau:

Một là, trước hết phải theo phép du niên bát quái, xác định sự phân bố trường khí của nhà ở, phòng ở, tìm ra bốn cát vị (bao gồm vùng phụ cận khí khẩu, xưa gọi là "phục vị"), bốn hung vị và phải thuộc lòng thông thạo.

Hai là, tính ra quải mệnh để cho người Đông tứ mệnh ở Đông tứ trạch, người Tây tứ mệnh ở Tây tứ trạch. Có khó khăn gì thì có thể dùng Đông tứ mệnh phối hợp với Đông tứ ốc, Tây tứ mệnh phối với Tây tứ ốc, cũng có thể bù đắp được.

Ba là, theo phép tam nguyên luận khí, dựa vào nguyên tắc hiện hành hạ nguyên, thu nhận ba loại thất, bát, cửu cát khí, ra sức chọn lấy cát vị đã được xác định bằng phép du niên bát quái, cố gắng để cho cát vị và cát khí đồng nhất với nhau, tức là hai phương pháp đều tính ra cùng một chỗ tốt để kê giường, kê bàn viết (Hình 122, 123).

Diên niên	Tuyệt mệnh	Sinh khí
Thiên y		Họa hại
Cửa khôn (phục vị)	Lục sát	Ngũ quỷ

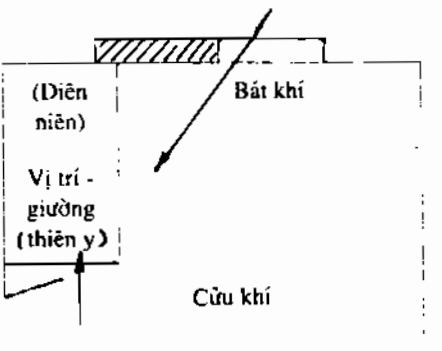

Hình 122

Ngũ quỷ	Thiên y	Lục sát
Tuyệt mệnh		Cửa chấn (phục vị)
Họa hại	Sinh khí	Diên niên

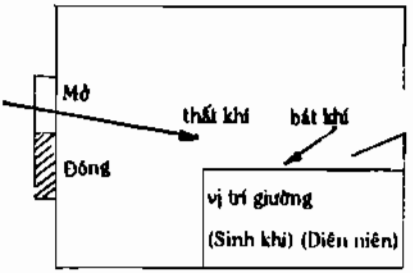

Hình 123

Thực tiễn chứng minh, một số phương vị của phòng ở có thể "ám hợp"[1] hai phương pháp khác nhau, hoặc ám hợp từng phần hai phương pháp khác nhau.

Tóm lại, nếu được sửa đổi, hoàn thiện, thì về cơ bản cả hai phương pháp đều cần được chú ý toàn diện. Nhưng biện pháp triệt để là khi thiết kế công trình đã phải suy nghĩ tính toán theo phong thủy.

XVI
VĂN KHÚC XUỐNG TRẦN Ở ĐÂU ĐÓ, MUỐN CON THÀNH RỒNG[2] TÌM VĂN XƯƠNG

Trước kia, người ta thường dùng câu "Sao Văn Khúc xuống trần"[3] để nói về những thư sinh có tài hoa nổi tiếng. Rõ ràng sao

(1) Phối hợp không lộ ra bên ngoài.

(2) Đỗ đạt làm quan, thành đạt.

(3) Văn Khúc tinh hạ phàm.

văn Khúc cùng văn chương, cho đến khoa cử đã kết thành mối duyên gắn bó không rời.

"Ngọn tháp bút" đã nói tới ở trên, tuy cũng có liên quan với khoa cử, nhưng đó là phong thủy có quan hệ với trên trái đất. Sao Văn Khúc nói ở đây rõ ràng là chỉ phong thủy đến từ không gian vũ trụ.

Sao Văn Khúc còn gọi là "Văn Xương đế quân". Ở đây còn có một truyền thuyết thần thoại tuyệt hay rằng Ngọc Hoàng đại đế lệnh cho "Tử đồng đế" chăm lo phủ Văn Xương, cai quản công danh lợi lộc dưới trần gian. Thế là trong dân gian liền xuất hiện ngay những miếu thờ Văn Xương đế quân, còn có cả bài vị của Văn Xương đế quân thờ cúng trong nhà. Mục đích là cầu khấn Văn Xương đế quân phù hộ độ trì người trí thức đỗ đạt, giành được công danh phú quý.

Vị trí của Văn Xương trong phong thủy chỉ vị trí của sao Văn Khúc dừng chân khi xuống trần, kì thực, chẳng qua là cái cớ cho trường khí tốt, người Trung Quốc mong muốn điều cát lợi, đã lấy thần chủ quản về khoa cử để đặt tên.

Còn về vị trí của ngôi Văn Xương, cách nói của các dòng phái không giống nhau. Tương đối có ảnh hưởng là phát Bát trạch, phái Phi tinh... Người viết những dòng này đã nghiên cứu, so sánh, nhận thấy ngôi Văn Xương mà phát Bát trạch, phái Phi tinh đã chỉ ra là tương đối gần nhau, còn ngôi Văn Xương mà phái Bát trạch chỉ ra lại là vị trí của Văn Xương mộc tinh, một trong "nhị thập tứ tinh", nêu lên "ngôi sao này ở trên trời thì đứng trên sao Ngưu, ở dưới trần gian thì chủ về đăng khoa, đỗ đạt". Càng đáng được chấp nhận là ngôi Văn Xương mà phái này chỉ ra rất trùng hợp với vị trí "sinh khí".

Bốn vị trí cát, bốn vị trí hung trong phép bát trạch, tuy nói bắt nguồn từ sự xoay vần của cửu tinh và nhị thập tứ tinh trên

trời, tựa hồ như có điều hiềm nghi huyền hoặc, nhưng quy luật của nó có thể được nêu rõ và nghiệm chứng bằng quan hệ sinh khắc trong học thuyết ngũ hành. Còn học thuyết ngũ hành cho đến nay vẫn được Trung y vận dụng, hơn nữa đã qua thực tiễn hàng chục vạn năm chứng minh và nghiệm chứng. Vì thế người viết những dòng này cho rằng ngôi Văn Xương mà phái Bát trạch tính ra là đáng tin cậy, hơn nữa lại vẫn được coi là con đường ngắn nhất.

Để đơn giản hóa nhằm tránh rườm rà phức tạp, người viết những dòng này lập riêng bảng dưới đây, chỉ cần biết hướng mở cửa thì ngôi Văn Xương tra bảng là biết, thoáng nhìn là rõ.

BẢNG KÊ VỊ TRÍ VĂN XƯƠNG BÁT TRẠCH

Vị trí Văn Xương / Cửa khí bát trạch (phục vị)	Vị trí nhị thập tứ tinh (sơn)
Càn	Tây (dậu, canh) và vùng gần khí khẩu (phục vị)
Khôn	Đông Bắc (cấn, sửu) và vùng gần khí khẩu (phục vị)
Cấn	Tây Nam (khôn, mùi) và vùng gần khí khẩu (phục vị)
Đoài	Tây Bắc (càn, tuất) và vùng gần khí khẩu (phục vị)
Khảm	Đông Nam (tốn, thìn) và vùng gần khí khẩu (phục vị)
Li	Đông (mão, giáp) và vùng gần khí khẩu (phục vị)
Chấn	Nam (ngọ, bính) và vùng gần khí khẩu (phục vị)
Tốn	Bắc (tí, nhâm) và vùng gần khí khẩu (phục vị)

Sau khi xác định vị trí Văn Xương, có thể kê được bàn học cho học sinh. Nó vốn dĩ là trường sinh khí, lại thêm danh tiếng quan chủ khảo Văn Xương đế quân, đối với học trò thì phát triển được trí lực, giành được thành tích tốt về học tập, tất nhiên chỉ có lợi không có hại.

Có điều, ở đây cần đặc biệt lưu ý các bậc cha mẹ học sinh là trường khí tốt chẳng qua chỉ giúp cho học trò một tay, không thể bao biện làm thay được. Câu cửa miệng thường nói thiên thời, địa lợi, nhân hòa, ba yếu tố ấy không thể thiếu được một. Mong các bậc cha mẹ học sinh đừng lơi lỏng đôn đốc con em, vẫn phải khắc khổ học tập, cần mẫn nỗ lực, mới có thể đi lên các trường trung học nổi tiếng, đỗ vào các trường đại học tiếng tăm, trở thành nhân tài có ích.

XVII
CẦU CON TRAI NỐI DÕI, GIƯỜNG PHẢI ĐẶT Ở "VỊ TRÍ THIÊN Y"

"Tình yêu nam nữ giúp cho đời người tồn tại mãi mãi", biểu hiện cụ thể là đời sau tiếp nối đời trước. Ở đây nói đến cầu con nối dõi, cần chú ý ba điểm:

Một là, phải thực hiện sinh đẻ có kế hoạch.

Hai là, phải qua kiểm tra sức khỏe xác nhận hệ thống sinh dục của hai bên nam nữ bình thường.

Ba là, phong thủy của hoàn cảnh nơi ở không có vấn đề bất lợi, đặc biệt là ở phía Bắc không có nhân tố làm phương hại đến thận: ruộng trũng, ao đầm, sông ngòi...

Trong phong tục dân gian, vẫn sử dụng phương pháp "Đầu giường không thể là thái tuế của bản mệnh và thái tuế của năm

đó". Nhưng phương pháp này có hai điều bất lợi: một là phải tra lưu niên trên lịch để định phương vị của thái tuế, hai là có khả năng sẽ xung đột với trường khí tốt, sẽ mâu thuẫn với hướng cát.

Người viết những dòng này cho rằng giường kê ở "vị trí thiên y" trong bốn trường khí cát, tương đối giản đơn đáng tin cậy, ứng dụng cụ thể có thể tra bảng dưới đây:

BẢNG VỊ TRÍ GIƯỜNG ĐỂ CẦU CON

Cửa phòng ngủ (cửa khí)	Vị trí giường
Càn	Đông Bắc (cấn, dần)
Khôn	Tây (dậu, tân)
Cấn	Tây Bắc (càn, hợi)
Đoài	Tây Nam (khôn, thân)
Khảm	Đông (ất, mão)
Li	Đông Nam (tốn, tị)
Chấn	Bắc (tí, quý)
Tốn	Nam (ngọ, đinh)

Chú thích: Hình đồ "Bát trạch nhị thập tứ tinh" nói: "Chủ vượng tự, vượng tử ích tôn, thiêm đinh tiến khẩu".

Chương 6

PHONG THỦY THƯƠNG NGHIỆP SINH TÀI HỮU ĐẠO

I

CỬU TINH VẬN HÀNH ĐỊNH TÍNH CHẤT HẠNG MỤC KINH DOANH XEM QUẢI MỆNH

Phong thủy thương nghiệp khác với phong thủy nhà ở. Phong thủy nhà ở cầu bình an, phong thủy thương nghiệp cầu phát tài.

Nhiều năm lại đây, nước ta (Trung Quốc) thực hành kinh tế kế hoạch, vì vậy, cơ hội dựng nghiệp của người ta căn bản phải theo một nguyên tắc: đó là "yêu cầu của Nhà nước". Người ta phát hiện thấy một con người có biểu hiện không tốt, một khi có sự thay đổi đơn vị, hoặc thay đổi ngành nghề hoặc thay đổi việc làm, thường thường là có thể mau chóng có sự đổi đời. Đương nhiên, nguyên nhân không phải chỉ có một, nhưng điều "liệu có thích hợp hay không" không thể không phải là một nguyên nhân quan trọng. Đúng như đã nói "Người xê dịch[1] thì sống, cây xê dịch thì chết".

(1) Đổi chỗ, thay đổi.

Ngày nay, các bậc cha mẹ sinh con một, không tiếc tiền của, mua sắm dương cầm, mời thầy dạy, không một chút suy nghĩ xem con cái có năng khiếu âm nhạc hay không, mù quáng chạy theo mốt. Kết quả là vị tất đã đào tạo được nhân tài, mà còn làm mai một bẩm tính ngây thơ trong trắng của trẻ thơ. Từ khi cải cách mở cửa đến nay, kinh tế thị trường giúp người ta bắt đầu có khả năng lựa chọn ngành nghề, các nhà buôn bán cá thể ngày càng tăng thêm, phong thủy thương nghiệp cũng theo đó mà phát triển.

Kinh doanh thương nghiệp hoàn toàn không giản đơn, không phải bất cứ người nào cũng kiếm được tiền; kinh doanh mặt hàng nào cũng không phải tùy tiện được; buôn thứ này thì lỗ, buôn thứ khác thì lãi. Đó là vì sao?

Phong thủy thương nghiệp nghiên cứu và phát hiện thấy rằng điều này không thể không có quan hệ với "ngũ hành quải mệnh". Ngũ hành quải mệnh đã được trình bày ở trên. Quải mệnh nói về phương vị. Phương vị lại có đặc điểm ngũ hành, chẳng hạn như mệnh quẻ chấn - phương Đông - thuộc mộc v.v...

Do năm sinh (tháng, ngày, giờ) của mỗi người một khác, mỗi người đều có quải mệnh ngũ hành riêng của mình. Chẳng hạn một người nào đó có quải mệnh ngũ hành là khôn thổ, mộc có thể khắc thổ, vì vậy người đó kị mộc, không thích hợp với nghề kinh doanh những mặt hàng đồ gỗ, dụng cụ gia đình có dính dáng đến mộc. Nhưng kinh doanh đồ gốm, hàng nông sản có dính dáng đến thổ thì có khả năng sẽ gặp may mắn như ý. Các mệnh ngũ hành khác cũng được suy ra theo cách này.

Dựa vào quải mệnh để định các mặt hàng kinh doanh là cách tính toán đại thể sơ lược, nhìn chung là có hiệu nghiệm. Nhưng khi gặp những trường hợp đặc biệt thì cần phải xử trí có biện chứng. Chẳng hạn như đều quẻ tốn mệnh mộc, kim có thể khắc mộc, vì

vậy không nên kinh doanh buôn bán các mặt hàng ngũ kim. Nhưng nếu người này sinh vào giữa mùa hạ, mộc khí vượng, không sổ kim khắc, thậm chí còn có mối lo "mộc bất điêu bất thành khí"[1], vì thế người này có thể kinh doanh các mặt hàng ngũ kim, hơn nữa còn có thể gặp thuận lợi.

Nếu một người khác thuộc quẻ tốn mệnh mộc, sinh vào mùa đông giá lạnh, thủy vượng, không lợi cho mộc, cần có hỏa phương Nam, lấy thủy hỏa giúp nhau tồn tại, vì vậy thích hợp với kinh doanh các mặt hàng ăn uống có dính dáng đến lửa. Kinh doanh các mặt hàng ngũ kim, e rằng bị khắc mà thất bại. Vì vậy, tính toán chuẩn xác các mặt hàng kinh doanh, thì một là phải xem quải mệnh ngũ hành, hai là phải xem mệnh này có cứng tướng hay không.

Những người cách mạng, không tin số mệnh, càng không chấp nhận mệnh là do trời định. Mệnh ở đây chỉ vị trí vận hành của chín hành tinh lớn, ảnh hưởng đặc biệt đối với tính chất con người dưới các thiên thể nhất định, dẫn đến sự phân công xã hội khác nhau mà thôi, không có dính dáng gì đến mê tín.

II
BUÔN BÁN KHÔNG THỂ COI NHẸ VẬN HỘI CỦA NGÔI NHÀ THEO TAM NGUYÊN

Tam nguyên vận khí cùng với ảnh hưởng của nó đối với phong thủy nhà ở đã được nói đến trong phần phong thủy nhà ở. Vấn đề này càng quan trọng hơn đối với việc buôn bán.

Trong nền văn hóa truyền thống Trung Quốc, người ta thường sử dụng phương pháp nhân cách hóa. Thực ra vấn đề là ảnh hưởng của sự thay đổi trường khí tam nguyên đối với người, đối với vật là

(1) Gỗ không đẽo gọt không thành đồ dùng (tài năng).

cũng chung như nhau. Dấu ấn của trời xanh lưu lại cho con người thì cũng lưu lại cho muôn loài.

Người có vận của người, vật có vận của vật, ngôi nhà cũng có vận của nó. Tam nguyên cửu vận mỗi vận 20 năm. Công trình kiến trúc được xây ở thượng nguyên, được xây ở trung nguyên, được xây ở hạ nguyên đều chịu lực vận hành của cửu tinh. Loại lực này dần dần gia tăng, từ lực cân bằng dần dần đến lực mất cân bằng. xét từ góc độ trường khí, ngôi nhà cũng có một quá trình từ hưng đến suy.

Nếu bạn tiếp nhận ngôi nhà đúng lúc đang ở thời kì hưng vượng thì sự nghiệp tất sẽ hưng vượng; nếu kinh doanh gặp thời hướng ngôi nhà suy bại, tất sẽ chịu sự liên lụy vì nó. Vì vậy, khi mua cửa hiệu hay nhà ở, trước tiên phải biết rõ thời gian bắt đầu xây dựng công trình kiến trúc này, nhân đó còn phải tìm hiểu xem, nếu là đã bán qua chủ, thì người chủ cũ vì phá sản, hay vì hưng vượng mà chuyển đi chỗ cao sang hơn. Nếu như vì phá sản mà phải chuyển nhượng thì phải bỏ ra khá nhiều công xây dựng và sửa chữa, để cho ngôi nhà cũ đổi khác đi, tạo ra vận hội mới cho ngôi nhà. Bí ẩn của nó là ở chỗ làm cho nó phối hợp được với khí đương vận. Chẳng hạn như là hiện đang là hạ nguyên, vận hành đoài phương thất khí thì phải làm cho hướng của ngôi nhà và hướng của các đơn nguyên của ngôi nhà nhận được ở mức cao nhất thấ : khí đương vận thì mới có thể hưng vượng được.

III
NGỰA XE QUA LẠI NƯỜM NƯỢP TUY ỒN ÀO NÁO NHIỆT, BUÔN BÁN PHÁT ĐẠT VẪN NHỜ VÀO PHƯƠNG HƯỚNG

Làm nghề buôn bán, phải lựa chọn quãng đường phồn hoa đông đúc. Đó là điều mọi người đều biết. Những điều cần hiểu biết về

điều này là ở tính phương hướng. Ví dụ ga xe hỏa Bắc Kinh, phía Đông là cửa ra, hành khách từ khắp nơi trong cả nước đổ về như dòng nước cuồn cuộn tràn qua. Nếu cửa hiệu buôn chọn phía đối diện với cửa ga thì không còn nghi ngờ gì về việc buôn bán phải phát đạt, khách hàng như dòng triều, tiền tài như nước chảy. Hoặc là mở khách sạn hoặc là mở tiệm ăn, làm sao không phát tài được? Nhưng cửa hàng nếu nhìn thẳng ra cửa ga và cửa bốc hàng ở phía Tây, đem so sánh thì việc buôn bán sẽ kém hơn nhiều.

Người đi kẻ lại rất huyên náo, "nước đến", "nước đi" mỗi chiều một khác. Nước đến, nước đi đều tuân theo quy luật của dòng xoắn vũ trụ. Cửa hàng cửa hiệu cần trang trí, sửa sang để hấp dẫn khách hàng (vào phía rồng[1], ra phía hổ[2]) tức là vào phía Đông, ra phía Tây hoặc là vào phía tay trái, ra phía tay phải, như vậy sẽ cùng chiều với dòng khí xoắn vũ trụ, cùng chiều với mặt trời mọc mặt trời lặn, khách hàng cảm thấy thoải mái tự nhiên, nguồn của cải tất sẽ dồi dào.

Ngày nay, nhà lầu đều có thang điện, là "dòng ngựa xe nườm nượp" ở dạng lập thể, nếu thuê một cửa hàng trong một tòa nhà lớn, không thể không chú ý đến những điều cần hiểu biết về thang điện.

Dòng người mà thang điện chuyên chở có đi có lại, việc kinh doanh của những người ở cạnh nhau cũng khác nhau, hưng suy của mỗi người cũng khác nhau, do đó dòng người hình thành một phương thức riêng biệt.

Cần phải quan sát chặt chẽ kĩ phương hướng đi lại của dòng người cuồn cuộn đi từ cầu thang điện đổ xuống, quan hệ của địa điểm dừng chân với cửa hàng muốn thuê.

---

(1) Thanh long.

(2) Bạch hổ.

Nếu rất nhiều người đi qua trước cửa nhà mình, không phải là đi qua một cách vội vàng mà đi qua một cách khoan thai thư thả, như thế chính là "dòng nước hữu tình", đấy là "dòng nước chảy đến" là nguồn của tiền tài. Nơi gần đó tất có buôn bán phát đạt, tất nhiên là trường khí cát.

Nếu có người đi qua, nhưng qua lại vội vàng, hấp tấp, như thế chính là "dòng nước vô tình", là "dòng nước chảy đi", không phải là nguồn của tiền tài. Nơi gần đó cũng tất không phải là nơi thu hút được người ta, tất nhiên trường khí cũng không tốt lành được.

Đất lành, người tụ lại, đất dữ, người thưa thớt dần, sao lại không thấy được.

IV
CẤU HÌNH, HƯỚNG NHÀ, XUNG SÁT CỦA NHIỀU CỬA HIỆU ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHONG THỦY

Những điều hiểu biết đã nói đến trên đây về phong thủy chỗ ở, phong thủy nhà đất đều thích hợp với phong thủy thương nghiệp. Có điều, do phong thủy nhà ở nghiêng về coi trọng sức khỏe, bình an, phong thủy thương nghiệp lại quan tâm nhiều đến hưng vượng, phát tài, khiến cho nội dung phong thủy thương nghiệp càng trở nên bức thiết và nổi trội hơn.

Phòng thủy nhà ở chỉ có thể thông qua ảnh hưởng đến sức khỏe của chủ nhân mà gián tiếp ảnh hưởng đến việc buôn bán kinh doanh của chủ nhân. Nhưng phong thủy của nơi kinh doanh và bản thân cửa hàng kinh doanh còn quan trọng hơn, có thể trực tiếp ảnh hưởng đến hưng suy của kinh doanh buôn bán. Vì vậy, các nhà kinh doanh buôn bán coi phong thủy nhà ở là thứ yếu, coi phong thủy địa điểm và cửa hàng buôn bán là chủ yếu.

Cấu hình và kết cấu của cửa hiệu là cơ sở của phong thủy: "Phía trước hẹp, phía sau rộng, phú quý vững bền", nguyên nhân là thu được khí, tụ được khí, trường khí mạnh; khách hàng cảm thấy tốt lành, tất nhiên khách hàng sẽ đông vui tấp nập. Nhưng nếu ngược lại là "phía trước rộng, phía sau hẹp" thì khó mà giữ được tiền tài, nguyên nhân là do thế tán khí. Có không ít cửa hàng, cửa hiệu, nhà nhỏ còn con lại mở mặt cửa hiệu quá rộng khuếch trương thanh thế, ồn ào một dạo, rồi lại vắng lặng im lìm mãi.

Cấu hình hình tam giác lại càng hỏng hơn. Một dãy gian hàng chạy theo suốt ngôi nhà lớn, xếp thành hình tam giác, vừa bước vào trong hiệu, đã gặp cái quầy hình chữ nhân, có thể nói không thể tiến sâu thêm được, dùng cách sắp xếp các vật dụng trong nhà để bù đắp lại cũng không thể có hiệu quả, vẫn cảm thấy bị ức chế, ở vào thế tiên thiên bất túc, chỉ có dọn đi nơi khác là thượng sách.

Tiếp theo đây cần xem xét hướng của cửa hàng.

Mỗi một người đều có phương vị trường khí lí tưởng nhất của mình, gọi là "cát hướng", hướng của cửa hàng phải cùng với cát hướng của chủ nhân, mới có thể gọi là "đồng bộ", "cộng hưởng", "hài hòa", vận khí mới có thể tốt lên được.

Cát hướng phải dựa vào ngũ hành quải mệnh và năm tháng ngày giờ sinh mà tính ra, tương đối phức tạp, trên đây đã lập bảng để tra là có thể thấy ngay.

Người viết những dòng này đã có lần điều chỉnh hướng, thay đổi địa điểm hoặc sửa cửa, lắp thêm thiết bị cho mấy quán ăn, tiệm nhảy, giúp cho từ buôn bán bình thường dần dần đã trở nên phát đạt.

Cuối cùng, còn phải chú ý xem phía trước cửa hàng có gì xung sát hay không. Về phương pháp hóa giải xung sát, trong phần phong thủy nhà ở đều đã nói tới, vẫn có thể sử dụng thích hợp với phong thủy thương nghiệp. Có điều ở đây cần phải khuyên

can các nhà kinh doanh không nên đối địch phong thủy, nên chịu tốn kém chút tiền của để hóa giải xung sát theo cách sửa sang hoàn thiện công trình, chẳng hạn như dùng thép i-nốc hoặc tấm nhôm tu sửa cửa lớn để thay cho gương phản quang tức gương phong thủy, dùng cột ăngten hoặc biển hiệu trương cao để tăng thêm độ cao của cửa hiệu...

Còn có cách làm nghệ thuật mà tuyệt diệu hơn, dựa chiều hướng khách quan mà hóa giải xung sát. Xin nêu một ví dụ ở Hồng Kông, nơi phong thủy rất thịnh hành.

Một tiệm may có cửa trông ra ba ống khói luôn bốc khói đen. Ngăn chặn cũng không nổi, dời đi cũng không được. Thế là phải mời một thầy tinh thông phong thủy tìm phương kế. Một ý tưởng kì lạ được nêu ra: bố trí lại một chút phòng làm việc của giám đốc tiệm may, ở chính vị trí "đối diện với ba ống khói", đặt tượng thần "Hoàng đạo bà", mời bà thủy tổ nghề dệt đến nhà. Thế là ba cột ống khói trở thành ba nén hương cực lớn, thờ cúng thần nghề dệt. Rất lạ lùng, việc làm rõ ràng chỉ có nhân tố tâm lí này lại tạo hiệu quả của nó. Mấy tháng sau, tiệm may đã từ suy chuyển thành vượng. Kì thực, đây hoàn toàn không phải là mê tín. Những nghiên cứu về y học hiện đại đã chứng minh, tâm lí có thể ảnh hưởng tới sinh lí, chuyên ngành "y học thân tâm" chính là chuyên ngành chuyên nghiên cứu các vấn đề thuộc phương diện này.

V
XÁC ĐỊNH VÀ SẮP ĐẶT "TÀI VỊ"

Trong phong thủy học, về xác định tài vị, có hai quan điểm khác nhau, một là chỉ hướng đối diện nghiêng của cửa lớn, hai là chỉ "vị trí tam bạch" trong phòng, tức là nhất bạch, lục bạch, bát bạch, tất cả ba bạch. Vậy rút cuộc, lấy cái nào làm chuẩn?

Qua nghiên cứu so sánh, phát hiện thấy quan điểm trên có cơ sở từ lí luận "bát trạch", đều là ở phương vị tứ cát, lại phân bố rất phù hợp ở phương vị "diên niên" của các trạch. Do những cát vị trên đây bắt nguồn từ tương sinh và tỉ hòa của ngũ hành, mà học thuyết ngũ hành đã được Trung y học ứng dụng rộng rãi hơn nữa, lại trải qua thực tiễn thử thách hàng chục vạn năm, vì vậy sử dụng quan điểm trên tương đối thỏa đáng.

Cuộc sống hiện nay chỉ ra cho chúng ta biết diên niên trường thạch gắn liền không thể tách rời với hưng vượng phát tài, muốn giành thắng lợi trong vòng cạnh tranh trên thương trường mà không có cơ thể và tinh thần cường tráng, không có hiểu biết và từng trải lão luyện thì đừng bao giờ nghĩ tới làm gì.

Để cho các nhà kinh doanh thoáng nhìn là tra ra tài vị, tác giả đã lập riêng một bảng dưới đây.

BẢNG XÁC ĐỊNH TÀI VỊ BÁT TRẠCH

Định vị tài vị Khí và phương vị	Tài vị	Định vị
Càn	Tây Nam (khôn, mùi)	90°
Khôn	Tây Bắc (càn, tuất)	90°
Cấn	Tây (đoài, canh)	135°
Đoài	Đông Bắc (sửu, cấn)	135°
Khảm	Nam (bính, ngọ)	165°
Li	Bắc (tí, nhâm)	165°
Chấn	Đông Nam (thìn, tốn)	45°
Tốn	Đông (mão, giáp)	45°

(Chú thích: Hiền triết xưa cho rằng, thần chủ phát tài là "Thiên tiềm tinh", có công năng "phú quý kim cốc, nạp túc tần danh". Ngày nay, chúng ta phải lí giải từ ý nghĩa tích cực tức là tối thiểu phải thừa nhận ảnh hưởng của sự vận hành của thiên thể [trường khí xoáy vũ trụ] đối với hưng suy của con người, là sự lí giải với nghĩa rộng "vạn vật sinh trưởng là nhờ dựa vào mặt trời").

Sau khi xác định tài vị rồi, phải suy nghĩ đến sự sắp đặt. Kì thực, cái gọi là tài vị chính là trường khí tốt, chỗ tốt tất nhiên là phải bày đặt những thức tốt, điều này không nói cũng đã rõ.

Phong thủy học Trung Quốc đã có nội dung khoa học, lại có tinh hoa nghệ thuật, vì thế nó là sản vật tổng hợp của khoa học và nghệ thuật. Chẳng trách cuốn sách chuyên môn về phong thủy của nữ sĩ Mỹ Lôtdơba đã đặt tên sách là "Phong thủy - Nghệ thuật phương vị Trung Quốc". Nữ sĩ đã nhận thức được phong thủy "là cầu nối giữa khoa học và nghệ thuật". Nghệ thuật có mối quan hệ máu thịt với tín ngưỡng, phong tục của một dân tộc, sự sắp xếp tài vị cũng không thể tránh khỏi bộc lộ ra điểm này.

Những vùng của người Hoa ở Hồng Kông, Áo Môn, Đài Loan và Đông Nam Á rất thích bày biện ở bàn thờ Thần Tài chậu cây tươi tốt và tượng sứ tam đa Phúc, Lộc, Thọ, cho rằng ở vị trí linh thiêng ấy có sự hạ giáng của Thần Tài; có thật có Thần Tài giáng lâm hay không, tạm gác lại không đi vào nghiên cứu, tối thiểu xét về khía cạnh tâm lí, một tác phẩm nghệ thuật gồm màu cười tít mắt làm cho người ta vui thích, cũng xứng đáng là vật phẩm cát tường.

Còn về đặt một chậu cây cành lá tốt tươi thì lại rất đậm đà màu sắc khoa học.

Trong "Hồng lâu mộng", hoa nở về mùa đông đã trở thành điềm báo trước Bảo Ngọc để mất một ngọc quý. Đương nhiên, đó chỉ là

tiểu thuyết dưới ngòi bút của văn nhân. Trong "Thanh cung bí sử" lại cũng là mùa đông bỗng hoa lan nở rộ, sau khi Từ Hi biết được, đã dự cảm thấy điều chẳng lành, quả nhiên chỉ một lúc sau, đại thần quân cơ đã đến báo là người Tây đã đánh đến Thiên Tân. Thực ra, đó có thể chỉ là dã sử.

Nhưng, trong phương pháp tìm quặng hiện đại, lại có một phương pháp tuyệt diệu là dựa vào sự phân bố thực vật trên mặt đất để phát hiện kho tàng quý báu trong lòng đất. Điều này rõ ràng là rất khoa học. Cỏ hoa, cây cối ở các khu nhà m1y hóa chất, nhà máy gang thép của các vùng như Bắc Kinh, phần lớn là yếu ớt, khô cằn, điều này thuộc về phạm trù khoa học môi trường.

Xem ra, sự tươi tốt hay khô cằn của thực vật phản ánh sự khác nhau về khí của trời, khí của đất. Cái gọi là "Thiên nhân tương ứng" đương nhiên là bao gồm tương ứng của trời và thực vật, tương ứng của trời và động vật. Nếu không, trước trận động đất lớn ở Đường Sơn, tại sao những con vật như con trạch, con gà, con chó lại đều xao xác không yên như vậy?

Xem như vậy, đặt cây lá to nơi trường khí tốt là cái "hàn thử biểu" và cái "biểu đo đạc". Sự tươi tốt hay khô héo của nó; có thể báo cho người chủ biết sự thay đổi trường khí nơi tài vị. Chẳng trách nào trong phong thủy lại nhấn mạnh bảo đảm cho sự tươi tốt của thực vật lá to nơi đặt Tài thần, cho đó là tượng trưng của nguồn của cải, xem ra chẳng phải là chuyện huyền hoặc.

Chẳng nói cũng rõ, tài vị và cách sắp đặt chỉ là giúp một tay cho nhà kinh doanh, "cần cù lao động dẫn đến giàu có" mới là châm ngôn của phát tài, không ai được quên.

VI
CẤP BẬC LÃNH ĐẠO KHÁC NHAU, HƯỚNG BÀN LÀM VIỆC CŨNG KHÁC NHAU

Không cứ là cửa hàng nhỏ hay công ty lớn, hướng bàn làm việc của người lãnh đạo đều rất quan trọng. Khí ở phương vị nào đó mà người đó thường xuyên tiếp nhận đều có ảnh hưởng nhất định, đều có ảnh hưởng đến mưu lược, trí tuệ của người đó, từ đó dẫn tới ảnh hưởng đến hưng suy trong kinh doanh, thành bại trong sự nghiệp.

Phàm bàn làm việc của lãnh đạo cấp cao, chủ cửa hàng, trưởng ban quản trị, tổng giám đốc, những người quyết định sách lược nhất thiết đều phải lấy cát hướng của quải mệnh làm căn cứ, tức là cát hướng ở Nam, chỗ ngồi phải hướng về Nam.

Phàm bàn làm việc của lãnh đạo cấp trung gian, giám đốc, trưởng ca, phó giám đốc, giám đốc bộ phận nhất thiết phải lấy tứ trụ mệnh lí[1] làm căn cứ, tức khuyết mộc, chỗ ngồi phải hướng về Đông.

Căn cứ vào đâu? Điều này phải quay lại với bối cảnh vận hành thiên thể để lí giải, sẽ thông thoáng vỡ lẽ ra.

Cát hướng, bắt nguồn từ quải mệnh. Quải mệnh bắt nguồn từ tam nguyên 180 năm, lấy chín hành tinh lớn làm đại trường khí của bối cảnh. Trong phép tính "Ngựa hoang nhảy qua thung lũng" quải mệnh truyền thống, trước hết phải xác định chủ nhân sinh vào nguyên nào, hơn nữa nam nữ cùng một nguyên lại không giống nhau, cái gọi là "nam ở khôn, nữ ở cấn", "nam nghịch nữ thuận" v.v..., rõ ràng quải mệnh nhấn mạnh thuộc tính âm dương.

---

(1) Tướng mệnh.

Còn tứ trụ mệnh lí nói chung thì bắt nguồn từ hệ mặt trời: mặt trời - mặt trăng - trái đất, là tiểu trường khí lấy ba hành tinh làm bối cảnh, không coi trọng phương vị âm dương, chỉ chú ý sự cân bằng của ngũ hành.

Như thế thì không có gì khó lí giải, quyết đoán đại sự, không nên chấp nhặt sự được mất tạm thời của một hạng mục nào đó, phải tính kế lâu dài, vì vậy hướng của phòng làm việc cho đến bàn làm việc phải suy nghĩ trên cơ sở đại trường khí.

Còn những cán bộ ở cấp trung bình không phải quyết đoán đại sự, chỉ cần làm tốt công việc cụ thể nào đó để thu được hiệu quả, bàn làm việc chỉ cần suy nghĩ theo tiểu trường khí là được.

VII
BÍ HIỂM CỦA LƯU NIÊN LÀ Ở TRỪ MỘT, LỢI Ở NHÀ MỞ RA ĐÚNG HƯỚNG

"Năm tháng như dòng nước chảy", đó là chỉ thời gian của đời người đi quá nhanh. Như vậy thì "lưu niên" trong phong thủy học lại nói lên điều gì? Như trên đã nói, tam nguyên do ba con lục thập giáp tí tạo thành thượng nguyên, trung nguyên và hạ nguyên, cộng lại là 180 năm. Rồi lại phối hợp với cửu tinh thì thành "thuật cửu tinh dương trạch" Cửu tinh ở đây hoàn toàn không phải là bảy sao Bắc Đẩu cộng thêm hai sao phụ, bật, cộng là chín sao, như đã nói ở trên là "cửu cung" của Lạc Thư.

Thuật cửu tinh còn gọi là cách tính cửu cung, bắt đầu được lập ra từ cuối đời Đường. Đó là sau khi tìm các số của phương trận (cửu cung) trong Lạc Thư (đội 6 giẫm 1, trái 3 phải 7, 2, 4 là vai, 6, 8 là chân) phối hợp với 7 loại màu sắc và 5 loại sao, rồi phân chia cho 180 năm của tam nguyên, vận dụng ngũ hành sinh khắc, dùng để phán đoán cát hung của quải mệnh và niên cảnh[1] của con người.

Các số trong phương trận của Lạc Thư, chúng ta hoàn toàn không lạ gì, nó bắt nguồn trực tiếp từ các điểm trắng và điểm đen của Lạc Thư. Nếu phóng to tín hiệu toàn tức của phương trận lạc Thư thì sẽ hình thành dáng vẻ của "hình đồ 9.9 sao trong 9 hình".

Tứ tinh Lục tinh tử	Cửu tinh Tử tinh	Nhị thổ Hắc tinh
Tam tinh Bích tinh	Ngũ thổ Hoàng tinh	Thất tinh Xích tinh
Bát thổ Bạch tinh	Nhất thủy Bạch tinh	Lục kim Bạch tinh

8	1	6
4	6	2
3	5	7

2	4	6
1	3	5
9	2	4

1	6	8
9	2	4
8	1	3

7	9	5
6	8	4
5	7	9

(3) Vận khí năm

Trước hết, chúng ta nhìn phương trận Lạc Thư ở góc trên bên trái, nó được sắp xếp theo số của Lạc Thư: độ 9 giảm 1, trái 3 phải 7.

Nó lại là một phương trận nhỏ trong phương trận lớn, là hình thu nhỏ. Nhưng nhìn nhận kĩ chữ số, lại không phải thế, nguyên nhân là do lưu niên tạo nên.

Lưu niên, năm di chuyển. Cách di chuyển như thế nào? Thứ tự di chuyển của nó chính là thứ tự đã ghi trong hình đồ: hàng trên từ trái sang phải, tiếp đến hàng giữa từ trái sang phải, tiếp nữa hàng dưới từ trái sang phải. Kì thực, chỉ cần ghi nhớ hàng đầu tiên của phương trận Lạc Thư, là toàn bộ hình đồ chín phương trận Lạc Thư có thể được ghi nhớ vững chắc. Bí quyết của nó là:

Số ở cung trừ đi 1 (lùi một hàng)
sẽ được số các cung năm sau.

Câu ngạn ngữ dân gian "chín chín quay về một" từ đây có thể đã được giải thích cặn kẽ.

Muốn biết phương trận đồ của năm nào, trước hết phải tìm hiểu quy luật khởi điểm của tam nguyên.

– Năm giáp tí thượng nguyên: trung cung nhất bạch, tức hình (5).

– Năm giáp tí trung nguyên: trung cung tứ lục, tức hình (5).

– Năm giáp tí hạ nguyên: trung cung thất xích, tức hình (8).

Bí mật của mỗi điểm khác nhau khởi đầu:

– Chu kì của lục thập giáp tí là 60.

– Phân chia cho chín cung, tức là 60:9 chia không hết dư 6.

– Năm thứ 6[1] của số dư 6, tức là hình phương trận số (2) trong đó trung cung là tứ lục.

Chu kì sau, lại dư 6 tức 12 từ hình số (2) đếm thuận đến số 6, được hình số (8), trung cung của nó là thất xích.

Đến đây, tam nguyên của phương pháp "ngựa hoang vượt khe" đến ngón tay kinh điển, khởi điểm từ những "điều bí mật không truyền" của vị trí khác nhau của đốt ngón tay đã được làm sáng tỏ.

Một ví dụ: Bây giờ đang là hạ nguyên, hạ nguyên khởi đầu từ số (8) trung cung là thất xích. Giáp tí là năm 1984 công nguyên dương lịch, đếm thuận đến số (8), tức là lưu niên đồ của năm nay - 1993.

Sự phân bố trường khí của năm giống như thế nào? Cần phải tra lịch vạn niên, hoàng lịch. Chẳng hạn như năm 1987 (năm Đinh Mão), tác giả những dòng viết này nhận lời mời đi Áo Môn giảng bài, lịch thư viết như thế này: "Lưu niên Đinh Mão đại lợi Nam bắc, bất lợi Tây phương".

Năm ấy, khi tác giả xem phong thủy của cửa hiệu, phàm cửa hàng hướng Nam Bắc, chưa khai trương, thì khuyên bắt đầu trong năm nay; còn cửa hàng hướng Tây thì khuyên tốt nhất là khai trương sau tết. Đương nhiên, điều được nêu ra với tiền đề là hướng nhà phù hợp với cát hướng của người chủ.

Cát hướng của lưu niên đối với người đã mở cửa hàng tuy có ảnh hưởng, nhưng chỉ là vấn đề kiếm lời nhiều hay kiếm lời ít, còn đối với người mới mở cửa hàng, ai cũng đều muốn điều khai trương đại cát, cho dù là ảnh hưởng có nhỏ bé, cũng phải xử lí cẩn trọng, đề phòng nghiêm ngặt không tạo ra cục diện thất bại không gượng dậy nổi.

---

(1) Năm cuối cùng của nguyên đầu.

Lưu niên có phải là mê tín không, điều này phải tìm hiểu từ góc độ thiên văn học thì tự nhiên sẽ được thông suốt.

Lưu niên lấy 180 năm làm một chu kì. Nói một cách đơn giản, cuốn lịch ngày nay nếu như giữ được nguyên vẹn lưu lại cho con cháu thì trải qua đến bốn đời người, vẫn sử dụng còn thích hợp.

Như trên đây đã nói, bối cảnh thiên văn của lục thập giáp tí là chu kì hội hợp của ba sao thổ, mộc, thủy, tam nguyên là hội hợp của chín ngôi sao, thường gọi là chu kì cửu tinh liên châu. Trong chu kì dài dằng dặc của tam nguyên 180 năm, nếu nói về lực tác dụng của chín hành tinh lớn đối với quả đất, hoặc nói theo cảm ứng trường khí của cửu tinh, mỗi một năm, tức là lấy thời gian quay một vòng quanh mặt trời của quả đất làm mốc quan trắc, thì đều có sự khác nhau, đều có những vị trí nhất định của thiên thể. Nếu vẽ thành "bức tranh về thiên tượng lấy trái đất làm trung tâm", thì sẽ là cuộn tranh 180 bức, các bức đều khác nhau nhưng lại na ná giống nhau, đó chính là "bức tranh lưu niên"[1].

Không khó khăn gì cũng có thể tưởng tượng ra, bức tranh chín hành tinh lớn dồn lại trên một mặt rất hẹp hình quạt, thì đó là hình đồ cuối cùng của hạ nguyên. Ngày nay, người ta đều đang ở trong bức hình đồ này.

Thiên tượng khác nhau, lưu niên ảnh hưởng khác nhau đến khí hậu và cả đến lụt lội, hạn hán, lợi cho phương nào, bất lợi cho phương nào, chẳng phải là rành mạch đâu ra đấy đó sao?

Bạn đọc có lẽ cũng có thể nêu ra câu hỏi như thế này: Hiện thời là hạ nguyên vận hành thất khí, phương Tây quẻ đoài khí vượng, nếu như trong lưu niên lại vừa đúng lúc gặp thấy "bất lợi Tây phương", điều đó chẳng phải là mâu thuẫn sao? Lấy gì làm chuẩn đây? Trả lời câu hỏi này, vẫn phải quay trở về với thiên tượng.

---

(1) "Lưu niên chi đồ".

Tam nguyên 180 năm là một đại trường khí, sáu mươi năm giáp tí là một trung trường khí, lưu niên hàng năm là một tiểu trường khí. Quan hệ của chúng là trong cái lớn có cái trung, trong cái trung có cái nhỏ, cái lớn quản cái trung, cái trung quản cái nhỏ. Đại trường khí là có tính quyết định, tiểu trường khí chỉ là "thêm thắt" (1).

Cho nên, đại trường khí vượng, tiểu trường khí suy, không ảnh hưởng đến tình hình chung. Nhưng đại tiểu trường đề vượng, thì càng vượng, cần phải cố gắng giành lấy.

Ngược lại, đại trường suy, tiểu trường vượng thì có chút cải thiện. Nhưng đại tiểu trường đều suy thì càng suy, cần phải tránh.

---

(1) Tác động nhỏ không đáng kể.

TRƯƠNG HUỆ DÂN

ỨNG DỤNG TRƯỜNG KHÍ
TRONG KIẾN TRÚC VÀ ĐỜI SỐNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc kiêm Tổng biên tập
TS. NGUYỄN QUANG ĐIỀN

Biên tập nội dung : TS. VŨ QUANG HÀ
Biên tập kĩ thuật : NGUYỄN CÔNG HOAN
Sửa bài : PHAN HOÀI
Vẽ bìa : MINH TUẤN

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
46 Nguyễn Thông - Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
ĐT : 8 438 521 - 9 312 153 Fax : 9 312 155

In 1000 cuốn , khổ 14,5 x 20.5 cm tại Xưởng in Chi nhánh NXB Giao Thông Vận Tải. Số XB: 066/ 149/ XB – QLXB cấp ngày 22/ 01/ 2000. In xong và nộp lưu chiểu tháng 06/ 2000.

TRUNG QUỐC PHONG THỦY ỨNG DỤNG HỌC

Đặc điểm của cuốn sách này không chỉ mang quan điểm mới, hơn thế nữa về tính thực dụng, chỉ ra ứng dụng cụ thể về phong thủy.

Từng phần của cuốn sách đã được đăng tải liên tục trên các báo hữu quan và đã được nhiều giải thưởng.

Do tác giả có kiến giải khá độc đáo về phong thủy, thông thạo về ứng dụng phong thủy nên được nhiều nước mời đến giảng dạy. Hiện ông là giáo sư phong thủy hệ Kinh dịch ứng dụng thuộc Học viện nghiên cứu Khí công Quốc tế Thượng Hải

Giá : 52.000đ00

Designed by MAP - Tel. 8 244 139